

A plague that will plunge the world
into a dark age . . .

BLACK MONDAY

R. SCOTT REISS



Giới thiệu

Một thứ dịch bệnh sẽ cướp đi sinh mạng hàng triệu con người.

Một thứ dịch bệnh sẽ phá hủy các quốc gia.

Một thứ dịch bệnh sẽ đưa thế giới về những đêm trường Trung cổ.

Một thứ dịch bệnh mà không làm ai ốm...

Khi những chiếc máy bay đầu tiên tự nhiên rơi xuống- ở châu Âu, Cali, châu Á – người ta đổ trách nhiệm vào những tên khủng bố. Tất cả các chuyến bay được lệnh cấm cất cánh còn các nhà lãnh đạo thế giới cố gắng tìm hiểu xem những vụ tấn công khắp nơi kia đã được phối hợp như thế nào. Và rồi, khi xe cộ, tàu bè, và các nhà máy cũng ngừng hoạt động, người ta hiểu ra rằng đầu mối chung của các sự kiện là xăng dầu. Không hiểu bằng cách nào, một loại vi sinh nhân tạo có thứ gen chuyên phá hủy hydrocacbon, đã lây nhiễm được vào nguồn cung cấp dầu thô trên toàn thế giới. Không có xăng dầu, thế giới loài người dần quay về thời kỳ của những đêm trường Trung cổ.

Bác sĩ (BS) Gregory Gillette, một chuyên gia dịch tễ tại Trung tâm Phòng chống Dịch Bệnh (Center for Disease Control, hay CDC), là một người chuyên săn tìm các bệnh dịch bởi vi sinh tấn công con người. Được Lầu Năm Góc đưa tên vào nhóm Lực lượng phản ứng nhanh (Rapid Response Team, hay RRT) để tìm diệt loại vi khuẩn nguy hiểm Delta-3 này, anh nhanh chóng nhận ra khả năng chuyên môn của mình cũng như sự hiện diện của anh đều không được quan tâm đến. Lãnh đạo của nhóm RR, người từng có thù hằn với Gillette, đã gạt anh sang một bên.

Gillette quay trở về nhà tại thủ đô Washington. Anh chứng kiến những cảnh tượng hãi hùng khi thức ăn trở nên khan hiếm, láng giềng tấn công lẫn nhau, rồi chính quyền sụp đổ. Mùa đông đã sắp đến gần, thủ đô nước Mỹ trở nên cực kỳ hỗn loạn và Gillette phải đối mặt với hai lựa chọn: hoặc ở lại cùng gia đình của mình, hoặc làm trái lệnh cấp trên, đi tìm cách giải trừ loại vi khuẩn chết người kia dựa theo những manh mối mỏng manh.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Ngày thứ Hai đen tối

Tác giả: Scott Reiss

Chương I

Ngày 27 tháng Mười, 6 giờ trước khi bệnh dịch bùng nổ

Dịch: lostintranslation

Nguồn: www.tangthuvien.com

Ngày 27 tháng Mười, 6 giờ trước khi bệnh dịch bùng nổ

Một thứ dịch bệnh sẽ cướp đi sinh mạng hàng triệu con người. Một thứ dịch bệnh sẽ phá hủy các quốc gia. Một thứ dịch bệnh sẽ đưa thế giới ngập trong đêm trường Trung cổ.

Một thứ dịch bệnh mà không làm ai ốm...

Lewis Stokes – hay đúng hơn chỉ là cái tên giả trên bằng lái xe bang Nevada của hắn – nhét thêm một đồng đôla nữa vào chiếc máy “Chiếc nón kỳ diệu”(1) ở trong đại sảnh của khách sạn New York-New York, Las Vegas và cảm thấy tim hắn đập nhanh, nhưng không phải bởi cái trò chơi giật máy này. Hắn – từng là một đứa trẻ ăn xin, mẹ bị tử hình giữa chợ – đã nhận ra tên sinh viên hăm hai tuổi, chuyên khoa tiếng Anh của trường Đại học bang Nevada mà hắn phải bay hơn vạn cây số đến đây ... để giết.

Thằng bé đó – tóc đen, luộm thuộm- đang đi len lỏi về phía hắn, qua những bàn chơi blackjack hướng về phía khu tiếp tân. Nó đang uống một thứ nước đỏ tươi trong cái cốc thủy tinh dài cả thước, có lẽ là Singapore Sling hay hỗn hợp rượu rum và nước quả. Thằng bé có vẻ đã ngà say, vô thức, và chỉ có một mình.

Thằng bé này phải bị giết chết trước 12:14 đêm nay

“Chứ không phải 1 phút sau đó,” cha đỡ đầu của hắn đã nói vậy khi người đưa cho hắn những giấy tờ thông hành giả được làm cực kỳ tinh xảo.

Lewis căng chân đứng lên, định đi theo. Nhưng hắn chợt nhận ra thằng bé kia quá cao để có thể là Robert Grady.

Nó trông giống Robert Grady mà thôi.

Lewis rửa thầm rồi lại tiếp tục rút một tờ đôla khác vào trong máy.

Bình thường, hắn là một tay tóc vàng điển trai. Lần này, hắn đóng giả thành một trung niên hói, tóc đen. Bình thường gầy ốm, giờ hắn có vẻ nặng nề và vụng về với cái túi bao quanh bụng và cặp kính gọng đen. Dáng người hắn lụm xụm và đi cà nhắc. Một vài người nhìn về hắn hắn sẽ nghĩ rằng đó là một tên lập dị, với chiếc áo khoác thể thao loại rẻ tiền.

Chơi mấy cái máy nhét xu này giúp hắn có thể ngồi quan sát khu tiếp tân, hoàn toàn vô hình với những tay trực cửa, nhân viên và thám tử của khách sạn. Chỉ là một trong số hàng trăm kẻ đánh bạc mà thôi. Nhưng dưới lớp áo khoác của kẻ đánh bạc này là một khẩu súng lục Glock, chưa kể một con dao K-

bar lưỡi răng cưa giắt sau lưng. Lewis giết người lần đầu tiên ở tuổi 12, trong một trường hợp tự vệ, ở trong một cái lều.

“Chiếc ...nón ...kỳ ...diệu,” vang lên những âm thanh loảng xoảng từ chiếc máy hán đang ngồi, trong lúc chiếc vòng xoay phía trên và những chiếc đèn đổi màu liên tục nhấp nháy, và những con số tiền thưởng \$800, \$100, \$20 liên tục xoay quanh những ô hình miếng bánh trên chiếc nón.

Hắn ghét Las Vegas, sự lộn xộn xô bồ hỗn loạn ở đây làm hắn nhớ đến cái trại tị nạn mà hắn đã lớn lên. Cái tầng trệt là khốn nạn kinh khủng nhất. Như thể Fellini đã thiết kế khu này vậy. Nó không khác một bệnh viện tâm thần với nhạc rock, trẻ con chạy đuổi nhau, máy chơi bạc kêu lanh lảnh, rồi những kẻ say cười ngả nghiêng. Không có cửa sổ ra thế giới bên ngoài. Không có gì khác để nhìn ngoài những khu đánh bạc làm điên rồ đầu óc, được trải ra như một mê cung với dòng người chật cứng vào ra không bao giờ dứt. Từ những cầu thang máy, dân tình đổ ra tầng trệt này như nước lũ, tràn ra ngoài rồi lại đâm đầu vào những nơi đánh bạc giải trí khác; nào là Riviera, Paris, Monte Carlo, rồi Gold Coast, chẳng có cái khách sạn nào trong số ấy giống như cái tên lãng mạn của chúng.

Quay lại điểm chính, vậy Robert Grady ở đâu?

“Biến nó như thể một vụ cướp của giết người nếu được,” cha đỡ đầu đã nói như vậy với Lewis. “Nhưng nếu đã 12h14 mà thằng bé đó vẫn đang đứng trong sảnh khách sạn, thì hãy bước tới mà bắn giữa mặt nó. Ta có thể tin rằng anh sẽ hy sinh bản thân nếu cần chứ, người bạn lâu năm và đặc biệt của tôi?”

“Điều gì sẽ xảy ra vào 12h15 nếu nó vẫn còn sống?”

“Nếu vậy, thế giới đáng tiếc rằng có lẽ sẽ không có gì thay đổi.”

“Tại sao giết một gã sinh viên đại học lại có thể làm khác biệt như thế?”

“Ta rất muốn nói cho anh vai trò của thằng nhỏ này. Anh xứng đáng được biết điều ấy. Nhưng nếu bọn Mỹ bắt được anh, và nếu chúng phát hiện ra được anh là ai, chúng sẽ tìm mọi cách để anh phải nói.”

Còn năm giờ và mười ba phút nữa.

Lewis đến Las Vegas 2 ngày trước đó. Quá thừa thời gian để thực hiện. Nhưng hắn không tìm ra được Robert Grady. Thằng nhỏ này không về nhà, không lên lớp. Hộp tin nhắn điện thoại của nó đã đầy và không nhận tin nhắn mới. Nó có biết gì về chuyện Lewis đến đây không? Mà nó là thằng của nợ nào? Bạn gái nó, khi Lewis gọi đến giả vờ là người của trường, đã nói rằng ả cũng chưa thấy mặt Grady cả một tuần nay.

“Anh ta đam mê cờ bạc đến bệnh hoạn, và tôi chẳng còn quan hệ gì với anh ta cả,” ả ngắt lời. “Anh ta chỉ đăng ký vào học cái trường ngu xuẩn của các anh để có thể chơi craps trong các sòng bạc mà thôi. Anh ta biến mất có nghĩa là anh ta được tiền. Anh ta sẽ chơi đến khi nào tiền thắng bạc ấy đội nón ra đi.”

Cuối cùng, khoảng một tiếng trước, Lewis gọi lần thứ tư cho các khách sạn mà gã sinh viên kia thường

lại vắng và được biết rằng có một Bobby Grady đã đặt phòng ở khách sạn New York-New York này đêm nay. Lewis liền đặt một phòng ở đây. Hệ thống nói rằng thang nhỏ này luôn ở tầng 11 của tòa tháp Century, bởi nó cho rằng tòa tháp này đem đến “may mắn.” Lewis liền nhận phòng ở tòa tháp ấy. Đó là cách duy nhất để có được thẻ ra vào thang máy để lên các tầng trên.

Lewis nhìn đồng hồ rồi nghỉ chơi và gọi tổng đài của khách sạn.

“Ông Grady vừa mới gọi. Ông ấy nói rằng ông ấy sẽ nhận phòng hơi muộn một chút,” cô trực tổng đài nói với Lewis.

“Muộn bao lâu?”

“Ông ấy không nói.”

“Có phải cô đã nói chuyện với hắn ta không?”

Cô trực tổng đài có vẻ khó chịu với câu hỏi của hắn. “Những điều tôi vừa nói là tất cả những gì đang hiện lên trên màn hình của tôi, thưa ngài.”

Lewis giấu đi sự bức bối, xụp hai vai xuống để giữ cho khỏi lộ, thông thả quay trở lại cái máy “Chiếc nón kỳ diệu” kia.

Một bà già tóc trắng trong xe lăn đã đến ngồi trước một cái máy khác cạnh hắn. Bà ta đặt lên cái đùi gầy gò của mình 1 cái cốc nhựa đầy đồng 25 xu.

Bà già mỉm cười với hắn. “Chỗ này thật là tuyệt!”

Hắn không trả lời. Như thế, bà ta sẽ nhớ về hắn ít hơn. Hắn đang nhớ tới chuyến đi thăm cha đỡ đầu lần gần đây nhất, vào tháng 8, nơi tâm hồn hắn được yên tĩnh thoải mái hơn. Hắn đã cùng cha đỡ đầu uống nước cam trong một khu vườn xanh mượt. Những cây sồi mù sương chạy vòng bao quanh thảm cỏ rộng lớn. Tiếng va đập của đại dương gần đó hòa trộn với tiếng kêu của những chú nhạn biển chao lượn trong lúc hắn và cha đỡ đầu ngồi trên chiếc ghế băng bằng đá hơn chín trăm năm tuổi. Lúc đó, mọi thứ quanh hắn, khu rừng tự nhiên và những ngọn núi xanh, rồi căn nhà trải dài phía trên khu vườn đầy tượng điêu khắc, đều thật đẹp, xa xưa, thuần nhất.

“Thực ra, Robert Grady là một trong số vài người ta hy vọng anh sẽ gặp bên Mỹ,” cha đỡ đầu nói với Lewis như vậy, lần nào cũng thế, trao nhiệm vụ như thế một lời yêu cầu, nhờ vả.

Lewis nhớ lại vụ giết người gần đây nhất của hắn, ba tuần sau đấy, khi hắn bay tới Washington D.C., mua một chiếc xe và lái lên I-95 đến đại lộ Taconic, rồi khu đồi Berkshire và làng Becket, bang Massachusetts. Nơi đó hắn theo con đường đất đến ngôi nhà cô lập của một người làm xuồng kayak năm mươi chín tuổi. Hắn đột nhập qua chiếc cửa không khóa. Người dân ở đây không sợ trộm. Hắn đã mổ bụng người đàn ông khi ông ta quay trở về một đêm thứ Sáu sau bài nhảy Savion Glover ở Jacob’s Pillow Dance Festival. Lewis đã đeo găng tay latex cho việc đó. Hắn cũng dùng tay trái khi tấn công để gạt các chuyên viên pháp y, thăm định những góc độ của vụ tấn công.

Lewis là kẻ thuận tay phải, trừ lúc hắn giết người.

Sau đó, hắn vơ vét ngăn tủ đựng thuốc, lấy tiền trong ví của người đàn ông cùng vài món đồ ăn cổ bằng bạc. Hắn vứt hết những thứ đó vào hồ nước của bãi khai thác đá gần đó.

“CƯỚP CỦA LÀ ĐỘNG CƠ VỤ GIẾT NGƯỜI,” tờ báo địa phương Berkshire Eagle nhận định.

Giống như cha đỡ đầu của hắn đã nói: “Khả năng lừa gạt cũng đồng nghĩa với thành công. Tạo thông tin cũng chính là một trò lừa gạt. Hãy luôn làm cho người Mỹ đổ trách nhiệm lên những người khác cho những việc mà anh làm.”

“Trước 12h14 Robert Grady sẽ chu du sang thế giới bên kia,” Lewis đã hứa như vậy, nhắm lại những lời mà ông cụ năm đời của hắn đã viết sau Thế chiến thứ nhất. Những từ hắn mà đi đâu hắn cũng mang theo, trong một cuốn sách quần hết góc xuất bản năm 1927. “Bàn tay chúng ta vấy máu, nhưng chúng ta được cấp phép làm điều đó.”

Và bây giờ, cuối cùng hắn đã nhận mặt được Robert Grady.

Thằng nhỏ đi ngang qua cách hắn chỉ độ nửa mét, để đến khu tiếp tân. Nhìn lướt qua, Robert Grady chẳng khác những sinh viên đại học vô tư thoải mái khác. Áo sơ mi trắng cổ mở, hơi nhàu. Quần bò Levi's màu phai. Mặc đồ Avias và một cái cặp đeo lưng hiệu Eastern Mountain quanh quanh vai phải. Khuôn mặt tàn nhang trẻ trung với một bộ râu màu nâu. Nó có đôi mắt màu xanh biếc của trẻ con.

Nhưng Lewis cũng thoáng thấy cái gì đó thô ráp đằng sau vẻ mềm mại. Đôi mắt không thực sự trong sáng mà gắn chặt bởi một cái gì đó vô hình. Lewis đã lớn lên quanh sự tuyệt vọng. Hắn hiểu thế nào là thiếu thốn, sợ hãi, ám ảnh, hay thèm muốn. Thằng nhỏ này bị ám ảnh bởi những linh cảm trong đầu. Bị lôi cuốn thành nô lệ cho những điều may rủi.

Lewis nhìn Bobby Grady quay lưng rời khỏi khu tiếp tân. Nhưng thay vì lên tầng, Grady lại đưa ba lô cho một tên trực cửa, chỉ về phía cầu thang máy và nhét cho nó một tờ tiền tip.

Có vẻ là Robert Grady muốn chơi bạc ngay bây giờ.

Lewis thờ dài, nhét đồng đôla cuối cùng vào máy và để thằng nhỏ kia lướt qua, đi vào phía trong sòng bạc. Hắn ấn nút cái máy “Chiếc nón kỳ diệu” lần cuối cùng và đứng dậy lặng lẽ đi theo.

Nhưng cái máy lại giật lên đùng đùng. Chuông kêu âm ỉ, những cái vòng xe quay tít. Tất cả mọi người trong vài ba chục mét đổ lại cùng há hốc miệng nhìn Lewis. Bọn trực cửa. Du khách. Trẻ con. Một con điếm. Những máy quay an ninh trên trần nhà cũng sẽ ghi lại quang cảnh này. Khách trọ, rồi dân tình đang làm thủ tục nhận phòng đứng xếp hàng với đồng hành lý của họ, đều vươn cổ lên nhìn. Cái máy “Chiếc nón kỳ diệu” này được lập trình sẵn, trong những trường hợp cực kỳ hiếm hoi mà nó ra tiền thưởng lớn, sẽ kêu âm ỉ như tiếng loa báo động máy bay địch ở một căn cứ quân sự. Tiếng ồn của nó gần như nuốt chửng tiếng nhạc rock & roll chát chúa khắp tầng sảnh.

Bling bling bling bling!!!

Bà già ngồi trên xe lăn há hốc ra vì kinh ngạc. “Lạy Chúa lòng lành! Nó vẫn chưa ngừng! Năm ngàn đô, và vẫnnữa...oa!

Robert Grady, không hề ngoái lại xem, đang rời đi ngày một xa hơn, về phía khu vực cá cược thể thao.

Một tiếng bụp và ánh đèn flash lóe lên. Một ai đó đã chụp ảnh người thắng bạc.

“Tôi làm cho Bản tin Khách sạn,” một cô gái cầm máy ảnh kêu lên, cười toe toét với Lewis trong lúc một người phục vụ khách sạn khác, một tay gốc Mễ mặc áo khoác đỏ gạch, tiến đến với một nụ cười rạng rỡ, trong tay cầm một cái bảng viết có lẽ chứa mấy cái mẫu đơn để điền cho IRS . Bạn không thể trừ tiền thua bạc khi điền mẫu trả thuế thu nhập ở Mỹ, nhưng bạn phải trả thuế nếu thắng. Đòi có công bằng ư?

Chỉ trong nháy mắt, Lewis đã phản xạ như là theo bản năng. Nếu quay chậm lại, suy nghĩ trong đầu hắn lúc đấy là:

Không cần phải lo về bọn người đứng đây. Những bức ảnh cũng không nói lên được mình trông thực sự như thế nào. Không ai sẽ kết nối chuyện bây giờ với chuyện xảy ra với Robert Grady tôi nay.

Hắn quay về phía bà già ngồi xe lăn lúc chiếc máy vẫn đang kêu réo, những con số và những số không tiếp tục nhảy, mười chín, rồi hai mươi...

“Tôi trễ chuyến bay mất!” Hắn nói gấp gáp với giọng miền nam của Lewis Stokes. Hắn đã được huấn luyện ở Áo, Bahrain, Tunisia.

Bà già há hốc miệng nhìn hắn. Hắn đang nói điều bà không hề nghĩ tới.

“Con vợ tôi không biết tôi đang ở Vegas,” hắn nói. “Tôi đến đây với cô bạn thân nhất của cô ta. Nếu tôi trễ chuyến bay này, tôi sẽ toi mất!”

Bà già mắt mở to vì kinh ngạc. Ra vậy, hiểu rồi. Có lẽ mười năm bà cũng không bị sốc và buồn cười với vụ xảy ra trong vòng một phút này, sẽ có chuyện để kể cho hội mấy bà già đan len ở Houston đây.

“Thật không thể tin được,” hắn nói tiếp. “Tôi đã mất gần hết tiền ở Circus Circus còn bây giờ thì...Bà lấy số tiền này đi nhé.”

“Cái gì hả?”

Bà già ngồi xe lăn ấy há miệng to đến mức bạn có thể nhét vào đấy cả cái máy đánh bạc nhét xu kia. Lewis đẩy đám đông đi ra, lờ đi những tiếng chụp ảnh của khách du lịch. Cô gái phụ trách bản tin đã lại gần cố chụp lấy một bức chân dung. Những chiếc máy quay theo dõi tất nhiên đang theo sát sao nhất cử nhất động của hắn. Hắn lướt mắt nhìn khu trò chơi và đi khắp khiêng về phía lối đi rải sỏi khu nhà hàng, về phía khu cá độ thể thao, vội vàng bởi Bobby đã biến mất!

Hắn nghe những tiếng kêu sừng sốt phía sau, “Ông ấy bỏ đi mà không lấy tiền!”

“Ông ấy nói bà già kia có thể lấy số tiền đó!”

“Tại sao là bà ta? Tại sao không cho tôi?”

Nhưng không ai đi theo hắn. Tất cả như bị gắn chặt vào cái máy “Chiếc nón kỳ diệu” kia, chăm chú xem ai sẽ là người nhận tiền thắng bạc. Hắn đi nhanh hơn, đẩy một người đàn ông to béo sang một bên và nhìn thấy thắng bé của mình đang đứng ở khu cá độ, dán mắt vào màn hình đang hiện kết quả những cuộc đua ngựa ngày hôm nay ở Aqueduct.

Robert Grady rời mắt khỏi màn hình và đi ra ngoài. Rõ ràng nó định kiếm một sòng bạc khác.

Stokes rút tay vào túi và đi theo, dọc theo đại lộ Las Vegas, nơi xếp hàng các khách sạn sòng bạc nổi tiếng cùng với dòng người không bao giờ dứt. Sau lưng hai người là khung cảnh khu Man-hattan giả tạo của New York-New York với tượng nữ thần tự do thu nhỏ. Những tòa tháp đen với hình dáng nhà chọc trời nhấp nhô một cách kịch cớm vào bầu trời sa mạc màu lam. Những toa xe roller coaster màu vàng của khách sạn không ngừng gầm gào xoắn lượn, chở những hành khách đang kêu thét bởi sợ hãi và kích thích.

Ta cần phải thay đổi diện mạo nhưng không được để mất bóng thắng nhỏ.

Trời chạng vạng tối và những bóng đèn neon từ từ được bật sáng. Xa xa, phía sau I-15 lúc nào cũng tắc nghẽn là những ngọn núi mờ ảo màu tím. Ánh sáng của thành phố át đi những ngôi sao mới mọc. Không khí quá khô đến mức ở 37-38 độ C, Lewis không hề toát mồ hôi. Cũng có thể là mồ hôi của hắn đã khô trước khi hắn có thể nhận thấy. Hắn thích thú với cái nóng. Cách xa khỏi những khách sạn sặc sỡ chòì lòa, những công trình xây dựng, là sa mạc vô tận. Hắn đã từng sống mấy năm liền trong các sa mạc, nhưng sa mạc ở đây có vẻ khác biệt, đất bề mặt cứng hơn, cát không trắng xóa, và chen vào đó là những cây xương rồng đại thụ và những tảng đá rắn chắc. Nhưng nó sạch sẽ như bất cứ sa mạc nào, bởi sự nhào nặn tinh chế từ cái nắng nóng ban ngày và cái lạnh giá ban đêm của tự nhiên. Sa mạc này là nơi thử thách khả năng của con người, của sự may mắn, một nơi mà những kẻ thiếu kỹ năng sinh tồn sẽ biến đi như thể chúng chưa từng tồn tại.

Lewis gắng quên đi mùi hôi thối từ những người đi bộ và đường nhựa, mùi hot dog, nước hoa, khói từ ống xả xe buýt. Hắn hoàn toàn hòa trộn vào trong dòng người tấp nập.

Bởi vì, như ông cụ năm đời của hắn đã từng viết một cách khoa trương từ hồi Thế chiến thứ nhất, “Với những người lạ mặt, nếu ta không xử sự giống như họ, thì ít nhất ta cũng có thể che dấu bản thân mình, để đi cùng họ mà không tạo chuyện xích mích gì.”

Cuốn sách ấy, món quà từ người cha đỡ đầu, đã đem lại cho hắn mục đích sống. Cuốn sách an ủi hắn mỗi khi hắn cô đơn.

“Chúng ta sống cho ngày hôm nay và chết cũng vì nó,” ông cụ năm đời của hắn, hiểu rõ cái bí mật của cuộc sống, đã viết như vậy.

*

* *

Bobby Grady đi thông thả vào cái sòng bạc đầu tiên mang tên Monte Carlo. Nó đổi tiền lấy chip đánh bạc ở bàn chơi bài blackjack. Nó chơi được blackjack ở ngay bài đầu tiên.

Lewis nhân cơ hội này lần vào phòng vệ sinh nam. Hắn đã định thay đổi diện mạo sau đây nhưng vụ thắng to trò “Chiếc nón kỳ diệu” làm hắn phải cảnh giác. Chuyện người thắng 20 ngàn đô bỏ đi không lĩnh thưởng có khi lên báo lên TV chứ chẳng chơi! Hắn tưởng tượng cảnh du khách đang cung cấp cho đài truyền hình những bức ảnh về hắn, để chuẩn bị cho buổi phát sóng tối nay.

“Các bạn có từng nhìn thấy người đàn ông này chứ?”

Hắn tìm một cái vách ngăn trống, tim đập mạnh. Hắn đang đánh cuộc với bản thân rằng Robert Grady sẽ còn ngồi ở cái bàn blackjack đó thêm vài phút nữa. Lewis tự buộc phải làm chậm lại để tránh lộ ra điều gì sai sót. Miếng tóc trên đầu được tháo ra, nháy mắt hóa hắn từ đầu hói tóc nâu sang một tên tóc vàng ươm.

Vãi thật, có bao nhiêu mớ tóc giả có được những điểm hói trên đầu chứ? Không nhiều đâu, hắn nghĩ.

Cái áo khoác màu xanh quê mùa đang mặc được cởi ra, rồi sơmi, cà vạt cũng ra đi, hiện ra một cái áo đan màu trắng. Cái ruột bong bóng để làm to bụng, rồi rất nhanh, cái kính gọng đen cũng được tháo ra. Mắt của hắn thực chất là 20/20. Hắn thẳng người, cao lên hơn trước đến 5cm. Không còn dáng đi khập khiễng. Cái má giả bằng cao su, rồi ria mép cũng không còn nữa.

Từ trong túi bên hông hắn lấy ra một cái túi ba lô mỏng manh nhưng cực kỳ bền chắc. Những đồ không dùng nữa được cho vào đây. Cái quần, rồi giày cao su tiếc là vẫn như cũ. Thay đổi nhanh cũng có những giới hạn của nó.

Khẩu súng lục 9mm Glock giờ đây nằm ở dưới áo sơmi, kẹp ở sau lưng.

Chưa đầy 3 phút sau khi vị khách du lịch hói đầu chừng 40 tuổi chui vào vòng vệ sinh, một trung niên đẹp trai khỏe khắn, da ngăm mắt xanh như đại dương – con người thật của Lewis- xuất hiện và đi vào sòng bạc. Lúc này Robert Grady đã đứng dậy khỏi bàn blackjack, nhặt mấy đồng chip chơi bạc rồi bỏ đi.

Hắn lại đi theo Bobby ra ngoài lần nữa, chậm lại bằng với tốc độ thẳng bé và quăng túi ba lô vào một thùng rác. Hắn đã thấy một tên móc rác-loại vô gia cư của Vegas—chạy ngay sang để lấy cái túi ấy, và có lẽ sẽ bán mấy thứ đồ trong đấy đi.

Ta vẫn chưa hiểu chuyện gì sẽ xảy ra sau 12h14.

Đã Mười giờ năm mươi chín rồi.

Bobby Grady vẫn đang dạo bước.

Thật không thể tin được. Thằng nhỏ này không biết mệt hay sao? Nó đã đi ra đi vào các sòng bạc hàng tiếng đồng hồ, mất hàng nghìn đô chơi bài blackjack, xúc sắc, rồi baccarat, cá độ. Nó vừa chui vào sòng bạc “Palace Station” và khách sạn New Frontier.

Làm thế nào mà một thằng sinh viên có nhiều tiền như vậy?

Thằng bé như đang hành động một cách vô thức. Hết đánh bạc là đi. Rồi lại đánh, lại đi. Giữa những

lần thua bạc ấy, nó thậm chí còn dừng lại xem mấy vụ biểu diễn ngoài trời ở các khách sạn. Ở Venetian, thằng bé ngồi một lúc lâu xem “gondolier” khăn quàng đỏ đẩy thuyền và hát cho khách du lịch quanh cái hệ thống kênh nước lố bịch bất chước theo Venice nước Ý.

Lại nước, Lewis nghĩ, khi theo Grady đi qua những vòi phun nước đang múa theo nhạc vào sông bạc Bellagio. Những vòi phun nước ấy đang uốn éo múa theo điệu nhạc “The Star Spangled Banner.” Thật là buồn cười. Ở cái thành phố sa mạc được dựng lên để dân tình đến tiêu hoang này, cái thu hút người ta nhất, cái tuyệt nhất trong các show diễn đơn giản lại là nước.

Mười một giờ mười.

Còn một tiếng và bốn phút nữa.

Robert Grady dạo quanh cái vườn hoa nhiệt đới đầm sương của khách sạn. Nó dừng lại nhìn một cách ngu ngốc vào con đại bàng máy to tướng ở trong vườn – biểu tượng của yêu nước của người Mỹ, đang gật gật cái đầu khiến Lewis liên tưởng đến những con khủng long rôbốt trong những bộ phim thời những năm 1950. Những phim Mỹ xưa cũ ấy, hắn đã xem hồi còn ở trại tị nạn, lúc hắn chỉ là một đứa trẻ.

Họm nào. Grady đang đi về phía WC nam.

Lewis đi theo.

Tay hắn với về phía sau, cảm thấy con dao sau lưng.

Nhưng hắn nghe thấy có tiếng cười lớn trong đó, và khi đẩy cửa vào, hắn thấy sáu bảy đứa to con lực lưỡng- trông kiểu tóc và hình dạng thì giống cảnh sát – đang ở bồn rửa tay. Bọn này đeo thẻ tên trên áo.

Chắc đang ở đây dự hội nghị nào đấy.

“Anh gia nhập FBI lúc nào vậy?” một người trong nhóm hỏi bạn.

Không thể tin được!

Mười một giờ hai tư, Bobby mới ra khỏi toilet, tay xoa quanh rốn như thể đang bị đau bụng.

Mười một giờ ba mươi.

Nếu có phải khử nó giữa nơi công cộng, ta cũng làm.

Robert Grady rẽ rồi lại đẩy cửa ra khỏi sông bạc, đi về phía nam – hướng về khách sạn New York-New York, vượt qua mấy hàng pizza và bánh kẹp phục vụ loại du khách nghèo, và dầm lên hàng trăm tờ giấy mời chào dịch vụ gái gọi, do đám dân lao động bất hợp pháp người Mỹ phân phát – rơi vãi khắp nơi trên vỉa hè.

Tới lại New York-New York rồi.

Lewis đi theo thằng bé vào khách sạn. Đại sảnh vọng lại tiếng nhạc rock, nhạc Ailen. Robert lục ví tìm thẻ phòng. Thẻ phòng này cũng dùng để cấp phép vào thang máy.

Hắn đi vào thang máy theo thằng bé. Chỉ có hai người. Hắn có thể nghe thấy thằng bé đang xoa bụng.

Bobby nhún vai về phía hắn hỏi, “Đêm nay, vận may của anh thế nào?”

“Khá lắm,” Lewis đáp với giọng miền nam. “Còn anh?”

“Ừm, vận may rồi cũng có lúc thay đổi chứ, phải không?”

Lewis thoát ra khỏi thang máy trước nửa bước ở tầng thứ 11 để khỏi làm thằng bé nghi ngờ. Cả hai rẽ vào hành lang bên trái. Không có ai khác ở ngoài này. Một vài phòng có khay đĩa bần ngoài cửa. Điều hòa ở đây được để ở mức lạnh tối đa, có lẽ để khách không ngủ được, Lewis nghĩ.

“Chúc anh may mắn ngày mai,” thằng bé nói phía sau lưng hắn, tay nhét thẻ vào khe đọc ở cửa phòng.

Tất cả những gì sau đây đều đơn giản, như một việc làm thường ngày.

Tay của Lewis vung lên nhanh gọn. Hắn tấn công thằng bé từ phía sau, tay phải bịt miệng Grady, đẩy nó vào trong phòng. Tay trái đâm dao khoét vào giữa xương lồng ngực thứ ba và thứ tư. Cái hành động ấy, hắn đã làm đến cả nghìn lần trong suốt mấy năm qua, với túi cát, với hình nộm, với tù nhân, với những người mà cha đỡ đầu nhắm tới.

Chỉ vài giây trôi qua. Hắn đóng cửa. Robert Grady nằm úp mặt xuống thảm về phía phòng tắm, trong lúc máu loang ra áo sơ mi. Giờ nó chỉ là một cái xác không hồn. Nó thậm chí chẳng hề chống cự. Hệ thống điều hòa sẽ cản cái mùi chết chóc tỏa ngay ra hành lang để gây chú ý cho đưa hầu phòng nào đó, dù cái biển “ĐỀ NGHỊ KHÔNG LÀM PHIÊN” đã được treo trước cửa. TV vẫn đang bật, cánh cửa sổ được mở tối đa - khoảng một phân. Các cửa sổ khách sạn ở Vegas chỉ mở được có vậy, có lẽ để mấy đưa thua bạc không vì chán đời mà tự tử, Lewis nghĩ.

Đến lúc đeo găng tay làm chứng cứ giả rồi!

Lewis lấy ví và tập tiền 100 đô bên trong. Hắn lấy trong túi quần một túi Ziploc nhỏ. Bên trong là một cái khuyên tai bằng vàng, một món quà hắn tìm được cạnh một cái máy đánh bạc. Một ít máu khô của phụ nữ đã làm đổi màu cái khuyên tai. Hắn để cái khuyên tai rơi xuống thảm.

Hắn mở tiếp một bình nước hoa rẻ tiền và cố ý làm đổ nó ra sàn. Như thế cái mùi nước hoa sẽ bị giữ lại trong thảm, kể cả sau khi hắn cho bình hoa lại vào túi.

Rồi hắn tạo tiếp hai dấu hằn của móng ở trên giường, như thế trước đó đã có hai người ngồi cạnh nhau trên đó. Bọn điều tra sẽ cho rằng Robert đứng lên rời khỏi giường, và bị tấn công từ phía sau khi đang đi ra phòng tắm.

Cuối cùng, Lewis cầm dao đâm loạn xạ, tất nhiên với cái tay trái, vào lưng, cổ, đầu cái xác. Như thế, cái đâm giết người ban đầu sẽ được cho là một trong vài cú đâm mà thôi.

Lewis Stokes- kẻ sáng hôm sau đã trở thành Clayton Cox – nhất định rằng một ngày nào đó, hắn cũng sẽ viết hồi ký như ông cụ năm đời của hắn. Có lẽ hắn sẽ nghĩ về chuyện này trong vài tuần tới, khi hắn được lệnh tới Washinton, giám sát một vài người trong Lầu Năm Góc và chờ chỉ đạo từ con người đã thay đổi đời hắn.

Dối trá là chìa khóa của thành công.

Trên bàn con cạnh giường, đồng hồ điện tử vừa hiện 12:14 AM.

Không hiểu, chuyện gì sẽ xảy ra 1 phút sau đây nhỉ?

Đã đến lúc ra khỏi đây, rời Vegas. Cha đỡ đầu đã vạch sẵn một đường rút lui êm thấm.

Cũng như ông cụ năm đời của Lewis đã viết về những bí mật của mình, cho lịch sử, các chính phủ, cho học giả, “Cái giá treo trên đầu chúng tôi nói lên rằng kẻ thù đã chuẩn bị sẵn những tra tấn khủng khiếp cho ngày chúng tôi sa lưới.”

Chương II

Ngày 28 tháng Mười – Đại dịch bùng nổ

Nếu Las Vegas mới nửa đêm thì ở Qatar, đất nước dầu mỏ nhỏ bé nhưng giàu có ở tây nam vịnh Persia đã là 10 giờ sáng. Trụ sở chính của Al Jazeera, kênh truyền hình phổ biến nhất trong thế giới Arab, vừa mới được chuyển đến đây, chiếm ba tầng trên cùng của tòa tháp kính 17 tầng mới xây bóng loáng nhìn ra phía vịnh đầy cá mập. Phía dưới, những chiếc du thuyền của dân nhà giàu gầm rú vượt qua những chiếc tàu chở dầu hướng ra cửa vịnh và những chiếc tàu hàng container ị ạch chở các loại máy tính, TV màn hình lớn, chiếc xe SUV uống xăng như nước lã và đồ nội thất Italy cho khu nhà của những triệu phú mới nổi xếp hàng dọc theo bờ biển nhân tạo.(1)

Ở tầng thứ 16 đầy những tiếng ồn ào, Hassan el Kader đang ngồi trong phòng điều khiển của Studio C, có điều hòa bật nhưng sống lưng hắt dầm mồ hôi khi nghĩ đến khả năng bị giết từ chương trình sắp tới.

Mình có đi quá xa lần này hay không? Hẳn tự nhủ.

Hassan là giám đốc sản xuất của chương trình tin tức hàng tuần nổi tiếng “Địa danh và gương mặt.” Hẳn cũng là một điệp viên của CIA, truyền cho phía Mỹ những thông tin mà phóng viên dưới quyền thu thập được. Và những người Mỹ đã rất quan tâm đến một đoạn phỏng vấn dài 2 phút được thu từ trước để phát sóng cho buổi chương trình hôm nay, sẽ được chuyển tới hàng trăm triệu người của thế giới Arab chỉ trong vài phút nữa.

Trên sàn quay, phía ngoài phòng điều khiển, cô gái phụ trách hóa trang đang quét nốt phấn mặt lên người dẫn chương trình, Leila Shaalan.

Vụ này bắt đầu ba tuần trước đó, với kịch bản giống hệt như những bản tin nóng mà hẳn đã làm suốt mấy năm qua, khi di động của Hassan đánh thức hẳn dậy lúc 2 giờ sáng, và một giọng nói quen thuộc thì thào giữa màn đêm. “Tôi có một câu chuyện rất hay cho anh,” một giọng đàn ông, người hẳn chưa bao giờ gặp nhưng là một trong những nguồn cung cấp tin tốt nhất, đã nói. “Liên quan đến một ông già sống trên núi ở Pakistan.”

Một ông già có lẽ sẽ bị người Mỹ hay Anh truy lùng đêm nay, Hassan tự nói với chính mình. Đèn “Yên lặng trên sàn quay” sáng lên và những người dẫn chương trình đã sẵn sàng, quay mặt về phía ống kính máy quay. Hassan nghĩ lại về cuộc gọi đêm đó.

“Một vị thánh nhân với những lời tiên tri,” cái giọng nói kia nói tiếp.

“Ai mà chẳng dự báo chuyện này chuyện nọ,” hẳn đã đáp lại.

“Nhưng những lời dự báo của ông ta đều trở thành hiện thực. Ông ấy biết những điều sẽ xảy ra ở rất xa làng của mình, thậm chí ở Washington. Ông ấy sẽ tuyên bố một dự báo vô cùng quan trọng. Hay là tôi cần phải gọi cho BBC để mời họ ghi lại lời nói đó thay cho anh, anh bạn béo của tôi?”

Với 30 giây còn lại trước khi buổi chiếu bắt đầu, tiến độ trong phòng thu làm tim Hassan đập mạnh.

Hassan, dân Kuwait 36 tuổi, cựu sinh viên Đại học Kuwait và trường báo chí đại học Columbia, từng là phóng viên đoạt giải tác nghiệp – ngồi trước hàng chục màn hình được treo trên tường đang chiếu những chương trình khác nhau từ khắp nơi trên thế giới: một cuộc tuần hành phản đối giá xăng cao ở Chicago; một cảnh công nhân ngành đường sắt nổi loạn ở Paris; cảnh điều binh như với những bước đi như ngỗng ở Bắc Triều Tiên; những mảnh vỡ trôi nổi của một máy bay Airbus hãng Alitalia sau khi đâm xuống Địa Trung Hải đêm hôm qua trên đường bay tới Rome.

Hệ thống các giác quan của loài người không được tạo ra để giúp họ có những cuộc sống bí mật, Hassan thỉnh thoảng nghĩ, nhớ lại cách người Mỹ đã tuyển mộ Hassan còn là sinh viên ở ĐH Kuwait. Họ đã cứu nước Hassan khỏi tay bọn Iraq. Cha Hassan - một phi công - đã bị giết trong cuộc chiến đó. Những sinh viên theo chủ nghĩa lý tưởng như Hassan cho rằng người Arab cần phải tham gia vào cuộc chiến chống khủng bố.

Chúng tôi cần một người tại Al Jazeera, vị “giáo sư” khoa báo chí người Mỹ đã nói như vậy lúc tuyển mộ Hassan. Chúng tôi cần một đường nối đến thế giới của bọn khủng bố. Chúng tôi có thể cứu mạng nhiều người Arab nếu anh cung cấp tên, địa chỉ, và nguồn tin. Chỉ thỉnh thoảng với những tin thật quan trọng thôi. Anh sẽ tham gia chứ?

Từ đó tới nay, Hassan đã giúp ngăn chặn những vụ nổ bom ở Madrid và Baltimore. Và cũng bởi lời cảnh báo của Hassan hôm nay, mức độ báo động khủng bố đã được nâng lên ở khắp châu Âu và nước Mỹ. Thêm cảnh sát túc trực ngoài đường, thêm máy bay trực thăng phụ trách an ninh. Việc kiểm tra kiểm soát ở sân bay, bên cảng cũng được tăng cường.

“Và bây giờ,” vang lên tiếng của một phát thanh viên với hình trái đất đang quay tròn trên nửa số màn hình trên tường, “xin chào mừng các bạn tới chương trình Địa danh và gương mặt.”

Hassan nghĩ: “nếu kẻ cung cấp tin biết được điều ta đã làm, ta sẽ chết mất.”

Phân đoạn đầu tiên, một buổi phỏng vấn với vua Jordan đã bắt đầu. Khuôn mặt nhà vua giờ chiếm mười cái màn hình trong phòng điều khiển. Đoạn này được ghi hình ở cung điện của vua ở Amman.

Hassan thò tay lên túi áo và lấy ra một gói Tums(2) nhỏ bọc giấy bạc...

“Hãy nói thêm về ông già thánh nhân cho tôi,” hai tuần trước, Hassan đã hỏi người gọi điện cho anh như thế sau khi đã nhồm dấy khỏi giường.

“Ông ta đang có ngày một nhiều tín đồ. Những người dân bộ lạc. Một vài người trong giới quân sự. Sinh viên. Danh tiếng của ông ta đang ngày một vang xa.”

“Ông ta đã có những lời dự báo tiên tri nào thành sự thực?” Hassan gắng hỏi như bất cứ một phóng viên kỳ cựu nào. Hassan đã giúp CIA thoát khỏi chủ nghĩa hoang tưởng. Hassan đã từ chối tiền công suốt mấy năm qua và giấu những hoạt động bí mật của mình với vợ con.

Và trong cái đêm có cuộc gọi đó, Hassan đã cho rằng một trong những tổ chức có tên tuổi – Red Brotherhood, Al Qaida, hoặc Black Baghdad – muốn vị Imam(3) kia được lên TV, có lẽ đã chuẩn bị sự kiện gì đó quanh buổi phát sóng. Hoặc mấy nhóm đó muốn đánh bóng tên tuổi của vị Imam này.

Những nhóm cực đoan thường sử dụng Al Jazeera để phát đi những thông điệp của chúng.

Mẹ nó, nếu nó là tin tức, chúng ta sẽ phát nó, chẳng phải vì chúng ta thể hiện thiện cảm gì, Hassan nghĩ, hồi tưởng trở lại cuộc gọi đêm đó, và đầu dây bên kia đã trả lời thế này:

“Mới tháng trước, vị Imam thần thánh này nói với chúng tôi rằng trong vòng 24 tiếng cái chết sẽ từ trên trời rơi xuống ở thung lũng Bar El Kab ở Algeria. Và điều đó đã xảy đến. Máy bay chiến đấu của Mỹ đã phá hủy một trại huấn luyện du kích Hồi giáo (mujahideen) ở đó. Vị Imam này có thể nhìn thấy tương lai, nghe được ý đức Chúa Trời.

“Làm thế nào mà vị Imam này biết những người Mỹ định làm gì?”

“Anh cứ gửi phóng viên đến mà hỏi. Kiểm tra lại những dự đoán trước đây của ông ta. Chúng đều thành hiện thực cả. Chuyện biết được tương lai, cái này có phải là tin tức không?”

“Ông ấy còn từng dự báo gì nữa?”

“Hai tháng trước ông ấy cảnh báo tất cả những tín đồ trung thành ở thành phố Tulsa hãy rời nước Mỹ và trở về nhà. Ông ấy nói cảnh sát Mỹ sẽ bắt người, làm họ khốn khổ nội trong vòng một tuần.”

“Hai tháng trước,” Hassan nói, nhắm lại những sự kiện đã qua, “là lúc FBI bắt gom những người nhập cư người Tunisia ở Tulsa.”

“Và chuyện đó xảy ra ngay ngày hôm sau lời cảnh báo ấy. Gửi một phóng viên đi. Hãy cho thế giới biết điều mà vị thánh nhân này sẽ nói. Và hãy làm điều đó trước ngày mừng một tháng Mười Một.

“Tại sao lại là ngày đó?”

“Bởi trước ngày đó, ông ấy nói rằng lời tiên tri sẽ thành sự thật.”

“Làm thế nào một vị Imam nghèo khổ ở Pakistan biết được chuyện xảy ra ở Washington?”

“Để phóng viên của anh hỏi đi.”

“Vị Imam này có liên hệ với tổ chức chính trị nào không?”

“Ông ấy sẽ trả lời tất cả các câu hỏi như vậy.”

“Ông ấy tiên tri cái gì mới lần này?”

“Tôi cũng như anh, phải đợi. Anh có muốn chạy câu chuyện này hay không?”

“Anh là ai?” Hassan hỏi, câu hỏi mà hần phải nhắc lại đến hơn một trăm lần sau mấy năm qua.

“Một người bạn mà lời khuyên chưa bao giờ sai cả.”

Lúc này Hassan mở một túi kẹo Tums nữa còn trên trường quay, cô gái Leila Shaalan đáng yêu đang

nói với khán giả, “Đoạn chương trình tiếp theo của chúng ta hôm nay thực sự vô cùng đặc biệt. Phóng viên Fauzen el Harith của “Địa danh và gương mặt” đã làm một cuộc hành trình dài tới Pakistan, vùng núi tây bắc cheo leo và nguy hiểm để tìm gặp một vị thánh nhân.

Tấm bản đồ địa hình khu vực trên màn hình TV hiện lên những vạch nhỏ màu đỏ, chỉ hành trình chuyển đi của Fauzan. Chà, Pakistan, Hassan thậm chí thích thú, cách của một nhà báo với những nơi có chuyện rắc rối. Nếu không phải là chuyện chính phủ bị lật đổ thì là chuyện đòi đầu hạt nhân với Ấn độ, hoặc một cuộc truy lùng các nhóm vũ trang Hồi giáo, hay những lời buộc tội về mua bán bí mật nguyên tử.

“Để có thể đến gặp vị thánh nhân này, chúng tôi đã phải đi mất hai ngày,” tiếng của Fauzan qua điện đàm vang lên khắp nơi trên thế giới, trong các hàng cà phê ở Cairo, các đồn cảnh sát ở Damascus, các biệt thự ở Lebanon, các trại tị nạn của người Palestine. Các nhóm phân tích phương Tây ở London và McLean (4) tất nhiên là cũng đang dán mắt xem. Họ tức giận mỗi khi phóng viên của Al Jazeera phỏng vấn người mà CIA đang muốn bắt, như ông già của phần thứ hai chương trình hôm nay.

Như để kéo dài thêm sự trông đợi của người xem với câu chuyện, Fauzan xoay ra thuật một cách diễn cảm con đường leo lên dãy núi Katar, chuyện mặt trời thiêu đốt và không khí ngày một lạnh, về chuyện nằm ngủ cùng những người dẫn đường dưới trời đầy sao, và được ngắm một trận mưa sao băng bay ngang dưới ánh trăng lưỡi liềm nóng trắng.

Trên màn hình TV, người phóng viên leo lên tới vách băng tuyết vĩnh cửu. Đoàn người vượt qua một dãy núi và bắt đầu leo xuống một thung lũng màu nâu đầy sỏi đá, khắc nghiệt.

“Đó là lúc tôi nhìn thấy các hang động,” Fauzan nói.

Chúng ta đều lợi dụng nhau cả thôi. Bọn CIA lợi dụng ta. Ta khai thác những kẻ cung cấp tin tức. Bọn khủng bố lợi dụng hệ thống truyền thông. Còn hệ thống truyền thông thì sống nhờ thông tin, Hassan nghĩ bụng trong lúc một vị Imam đi tập tễnh đến trước máy quay. Đó là một người đàn ông già, què, và lùn, đứng dựa vào đôi nạng gỗ, cái chân trái vô dụng lủng lẳng đu đưa khoảng 15 phân phía trên sàn động mỗi bước ông di chuyển.

“Imam Suleiman chưa từng bao giờ rời cái làng nơi ông được sinh ra hơn 10 cây số (5). Ông đã bị què chân từ năm sáu tuổi,” tiếng của Fauzan thuật cho khán giả của Al Jazeera.

Mười màn hình trong phòng điều khiển hiện lên cảnh một số người đàn ông đang ngồi một vòng tròn trong hang động, mặt mày ảm đạm, chân xếp chéo trên thảm, mặc bộ quần lung thùng với áo gi lê, trong khi ánh sáng mặt trời xuyên rọi qua một lỗ hổng tự nhiên phía trên trần. Những hạt bụi múa trong cột ánh sáng ấy. Hassan, vốn từng là phóng viên phụ trách Pakistan, tưởng tượng đến mùi hôi của những con người không tắm, vị trà ngọt, món thịt cừu cà ri, than đá, rồi những thứ vũ khí óng mỡ dầu.

“Tin về khả năng tiên tri của Imam Suleiman đã vang rất xa và rất nhiều người đã tìm đường tới thung lũng này,” Fauzan nói.

Máy quay camera tập trung vào khuôn mặt tàn tạ và con mắt trái trắng đục của người đàn ông già. Tất cả nhân viên dưới quyền Hassan đã bị choáng váng khi lần đầu tiên xem cuốn băng này.

Fauzan bắt đầu cuộc phỏng vấn vị Imam với câu hỏi về thông báo tháng trước của ông cảnh báo một người tên là Abu Gabra, ở nơi phương nam xa xôi, rằng ông ta sẽ bị những kẻ gắn lông chim điều hâu tấn công. Fauzan hỏi liệu Suleiman biết được rằng “Abu Gabra” thực sự là tên của một mỏ dầu ở Sudan. Và rằng quân lính dù Pháp, khi nhảy dù xuống Abu Gabra một tuần sau lời dự báo ấy để giải cứu con tin, đều đeo miếng phù hiệu hình điều hâu trên tay áo.

“Ta chỉ nhắc lại những lời mà Chúa đã đặt vào miệng ta,” Imam Suleiman nói với thứ giọng cao kỳ lạ.

Fauzan lại hỏi phải chăng linh cảm của Imam là từ tin tức của các nhóm khủng bố cực đoan.

“Nếu điều đó là sự thật, con trai của ta, nếu họ biết cái gì đang chờ đón họ, tại sao những chiến binh của chúng ta ở Abu Gabra không sẵn sàng để chống lại lính Pháp khi chúng tới?”

Hassan cảm thấy không yên tâm, hẩn lướt qua các kênh nước ngoài, kiểm tra liệu một cuộc tấn công khủng bố đã được sắp đặt cho trùng với thời điểm phát sóng của “Địa danh và gương mặt.” Mọi thứ đều có vẻ bình thường trong thế giới tin tức, dù “bình thường” mang nghĩa gì đi nữa. Truyền hình Pháp có đoạn tin về hạ thủy tàu ngầm nguyên tử. Truyền hình Đức – một đám cháy lớn ở Berlin. Hai chiếc tàu đâm vào nhau ở Tokyo. Hết thảm họa này đến tai nạn khác, như trong một bộ phim không tưởng của Hollywood.

Nhưng dù có mệt rã rời như Hassan, có một điều gì đó không thể cưỡng lại được trong cách nói của Imam Suleiman. Vốn đã biết trước điều gì sẽ diễn ra tiếp theo trong cuốn băng hình, Hassan cảm thấy một sự sợ hãi tốt cùng, xuyên thủng lớp bảo vệ thường ngày của một nhà báo luôn phải hoài nghi.

Dự báo của ông ấy là không thể xảy ra được. Hassan nghĩ. Đó chỉ hoa ngôn mà thôi. Những điều ông ta nói không thể thành sự thật.

“Tôi được biết rằng ông sẽ đưa ra một lời dự báo,” phóng viên trẻ tuổi đẹp trai Fauzan hỏi vị Imam.

Camera chiếu kỹ khuôn mặt ông già một lúc lâu. Mắt trắng đục. Hai má lõm chồm. Một vết sẹo ngang trán, được cho là vết sét đánh từ hồi Imam mới sáu tuổi. Đó là dấu ấn của Chúa Trời, những người chăn gia súc địa phương đã nói vậy.

Giọng nói của Imam Suleiman trở nên khàn đục, giọng trẻ hơn. Như thể một linh hồn nào đó đã chiếm lấy cơ thể ông. Đứng thẳng lên, dáng ông bỗng lớn hẳn.

“Hãy vui mừng đi, các anh em, bởi hôm nay ta không than khóc cho những đồng đội đã ngã xuống. Lần này, ta không dự báo về cái chết cho những người bằng hữu, mà là sự hủy diệt cho kẻ thù lớn của chúng ta. Chúa đã chịu không thấu chúng - sự tàn sát ngạo mạn, sự thối nát, lòng tham vô đáy, sự ngu dốt của những kẻ theo dị giáo và sự nhạo báng những lời dạy của Người, và vì thế, lần này ta sẽ tuyên bố một fatwa (6).

Những người đàn ông trong hàng đồ người về phía trước như bởi một lực kéo vô hình. Đến Fauzan cũng cảm thấy bị thu hút bởi uy lực của vị Imam này, bởi sự chắc nịch trong giọng nói của ông.

“Hãy để những tòa tháp của chúng rơi vào bóng tối ở Washington, London và Bonn. Hãy để người dân

chúng vùng lên chống lại những kẻ thống trị. Hãy để những ngôi nhà của chúng bùng cháy, thức ăn biến mất, máy móc của chúng ngừng hoạt động và rơi từ trên trời xuống, bắt đầu từ cuối tháng này.

Hãy để quân lính của chúng nổi loạn, các chính phủ của chúng bị sụp đổ, những ngôi nhà dị giáo bị chính tay chúng đập nát. Hãy để cho thiên nhiên ngừng ban ân huệ cho chúng, bắt đầu trước ngày đầu tiên của tháng 11.

Chưa có dự báo tiên tri nào lại rõ ràng và lớn như vậy, Hassan nghĩ. Không có lời đe dọa nào lại có thời gian biểu như vậy.

“Khi đôi mắt, ông ấy trông thật là đáng sợ, nhưng lên TV thì lại rất tuyệt,” Fauzan đã từng nói.

Không hiểu quân Mỹ đã tấn công cái hang đây chưa nhỉ?

Vị Imam đang nói, “Và những tài sản, của cải do chúng cướp đoạt mà có sẽ biến thành vô dụng. Lũ đồng minh thối nát của chúng trong thế giới Hồi giáo sẽ phải trả lời hàng triệu người đang bị áp bức. Đây không phải là một điều ước vắn vơ. Sự trừng phạt của đấng Tối cao sẽ bắt đầu không phải trong tương lai xa xôi gì mà có lẽ ngay khi những lời nói của ta tan biến.”

Tháng Mười chỉ còn chưa đầy 3 ngày rưỡi nữa, Hassan nhắm tính. Vậy thì bất cứ ai đứng sau lời đe dọa này có 86 tiếng để tổ chức tấn công.

Imam Suleiman nói tiếp, “Và từ trong đồng đồ nát, những người sống sót sẽ dựng xây lên một thế giới tươi đẹp mới.”

Rồi ông im lặng, không thêm một lời nào nữa. Ông quay trở lại hình dạng của một ông già. Ông tập tễnh bước đi dưới sự giúp đỡ của những người phụ tá.

Hassan hiểu rằng, ngay lúc này đây, hàng triệu người trên thế giới Arab, trong nhà ngoài quán, công sở hay cung điện, đều đang nhìn nhau và tự hỏi liệu thực sự một quyền lực huyền diệu nào đó đã truyền cho vị Imam già cả kia khả năng nhìn thấy một tương lai có sự trừng phạt của chúa trời.

Fauzan nhìn sâu vào ống kính máy quay. “Chúng tôi dành lại cho các bạn một câu hỏi. Thời gian đã sắp đến gần. Liệu lời dự đoán của Imam sẽ thành sự thực?”

Chương trình đến hồi kết thúc, với phần danh sách những người làm chương trình đang chạy trên màn hình.

Trên trường quay, cô gái dẫn chương trình đang tháo chiếc micro gắn trên ve áo.

Hassan cảm thấy cái lưng của hắn đã bắt đầu đỡ căng cứng, điều luôn xảy ra với những chương trình hắn thông báo cho CIA. Hắn nghĩ, có khi cũng như những lần khác, vụ này rồi sẽ lại trôi qua êm đẹp.

“Này anh, cái này không phải là vụ rơi máy bay của hãng Alitalia,” phó giám đốc sản xuất bỗng nói, chỉ về phía màn hình số 9. “Đó là một vụ tai nạn khác!”

Hassan nhìn sang phía tay phải. Hắn thấy hình ảnh cầu Cổng Vàng (Golden Gate Bridge), có vô số

người đang đứng dàn hàng và chỉ trở. Hàng tin chạy phía dưới là “Máy bay của hãng Delta gặp tai nạn ở vịnh San Francisco.”

“Chuyện quái quỷ gì thế này.... đợi chút nào,” một kỹ thuật viên khác nói vài phút sau đó, chỉ lên màn hình số 6 – dẫn hình của kênh truyền hình BBC. “Lại có một vụ nữa ở trên eo biển nước Anh! Tính cả vụ tối qua ở Rome, đã có ba vụ máy bay rơi rồi!”

Chiếc máy bay 747 hãng British Airways có vẻ đã rơi xuống phía bắc của thành phố Le Havre, trong một chiều xanh trong không một bóng mây. Nó vỡ thành nhiều mảnh khi rơi xuống nước. Và cũng vừa mới xảy ra thôi.

Bọn chúng còn dàn dựng bao nhiêu vụ máy bay rơi nữa, Hassan nghĩ, sợ hãi, nghe rõ tiếng tim đập thình thịch vang lên trong óc.

Lũ khốn nạn. Làm thế nào chúng có thể sắp đặt những chuyện này nhanh như vậy?

“Bật tiếng vụ ở London cho tôi,” Hassan ra lệnh, và một chút sau đó là tiếng phát thanh viên của đài BBC. “Phi công máy bay thông báo cả bốn động cơ của máy bay đều ngừng hoạt động. Phi hành đoàn của Air India cũng đã thông báo chuyện tương tự cách đây 20 phút, trước khi rơi từ độ cao 10 cây số xuống Ấn độ dương vùng biển Arab. Chúng tôi nhắc lại, không có một vụ nổ nào. Các nhà chức trách thực sự bị sốc trước sự kiện bốn máy bay rơi trong vòng một ngày này. Những chiếc máy bay này được chế tạo bởi các hãng sản xuất khác nhau. Và hiện tại các vụ máy bay rơi này vẫn chưa được coi là do bàn tay của các tổ chức khủng bố. Tuy nhiên, các hãng hàng không lớn đều đã hủy bỏ các chuyến bay cho tới khi tất cả các máy bay của họ được kiểm tra không có chất nổ hay phá hoại.”

Hassan loạng choạng đứng dậy. Phòng điều khiển hiện giờ thật chật chội, không còn chút sinh khí.

“Tại sao ta lại đồng ý chạy cái chương trình vừa rồi chứ. Ta đã tiếp tay cho những kẻ thực hiện âm mưu này.”

Hắn cảm thấy trái tim đập loạn một cách dữ dội. Hắn chen qua đám người với những chiếc màn hình tivi và ra hành lang để tìm chút ánh nắng, cảnh biển, hay một cái gì đó thuộc về tự nhiên. Hắn đi về đông bắc của phòng tin tức, phía bức tường kính nhìn ra bến cảng, nhưng có vẻ như tất cả mọi người khác cũng đã tập trung về phía đó.

Bọn họ đang há miệng ra nhìn cái gì dưới kia?

Hassan thầm cầu nguyện với một nỗi sợ hãi kinh hoàng, Đừng, cầu trời, không phải là một chiếc máy bay nữa ở dưới đó.

Một cô gái phụ trách quay phim đang khóc.

Dù không muốn, hắn cũng nhìn xuống một cách chăm chú. Lúc đầu, mọi thứ có vẻ bình thường. Dưới là con đường cao tốc – một dải ruy băng nhựa đường thanh mảnh chạy vòng quanh những khu nhà hiện đại xây dọc bờ biển một cách tự hào. Trong thoáng chốc, nỗi sợ hãi của hắn như được giải tỏa.

Nhưng ngay sau đó, hắn nhận ra mình đã sai lầm.

Một nữ thư ký đang cả người run lên bần bật. “Ngoài kia. Có thấy không? Xa ngoài kia... đám khói ý. Vừa nãy còn ở trên trời. Nó vừa mới rơi...”

“Hãy để máy móc của chúng ngừng hoạt động,” vị Imam kia đã nói như vậy.

Bọn chúng đã làm thế nào để có thể phối hợp sắp xếp chuyện này? Có đến hàng trăm người trong những chiếc máy bay kia. Chính mình cũng vừa mới bay tuần trước, Hassan tự hỏi chính mình.

Chuông điện thoại thì nhau réo trong phòng tin tức, nhưng các nhân viên vẫn đứng nguyên bên cửa sổ.

Một ai đó nói, “Vị Imam ấy vừa nói đến điều này...”

Một người khác nói, “Không, ông ta nói sẽ còn có nhiều vụ nữa. Ông ta nói các sự kiện ấy sẽ liên quan đến các nước, chứ không phải chỉ vài chiếc máy bay.”

Hassan chợt cảm thấy trái tim bị bóp nghẹt bởi một nỗi khiếp sợ thực sự. Ông ta đã nói chuyện này sẽ liên quan đến các chính phủ, liên quan đến quân đội. Ông ta đã nói sự sụp đổ sẽ diễn ra chỉ trong vài ngày nữa thôi.

Một thế giới có thể chuyển sang một kỷ nguyên mới, nhưng con người- phần lớn trong số họ- không nhìn thấy điều đó lúc nó xảy ra.

“Sẽ có một lời giải thích rõ ràng logic cho những sự kiện hôm nay,” Hassan hứa, tìm cách trấn an các nhân viên của mình. Nhưng cũng lúc đó, hắn đang nghĩ rằng, có lẽ sẽ không có lời giải thích nào cho logic. Có lẽ, Chúa trời là cách giải thích logic. Có lẽ một thời kỳ đen tối từng được nhắc đến trong kinh Koran đang xảy ra, và những sự kiện tương tự ngày hôm nay cũng đã từng xuất hiện trong kinh Thánh.

Và với cú điện thoại mà hắn nhận được ngay sau đó vài phút, nỗi kinh hoàng tăng vọt đến mức làm hắn có thể trụy tim.

“Người bạn cũ của anh đang nói đây,” một giọng nói quen thuộc thì thầm, “Anh đã truyền đi câu chuyện nhỏ kia chứ? Anh đã nói với những người bạn ở nước ngoài về cái hang động kia phải không?”

(1) tác giả liên hệ đến các biệt thự trên dải đảo nhân tạo ở Dubai – tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE)

(2) Tums: một loại kẹo thuốc cung cấp canxi

(3) Imam: người lãnh đạo nhà thờ (Hồi giáo) hoặc lãnh đạo tinh thần một cộng đồng Hồi giáo nhỏ; tương đương với phương trưởng chùa (Phật giáo) hay thầy tu/mục sư (pastor/priest) nhà thờ Thiên chúa giáo.

(4) thành phố McLean bang Virginia nước Mỹ, nơi có trụ sở của CIA

(5) dặm = ~1.6 km, nhưng mà chỉ có nước Mỹ mới dùng dặm thôi, sửa lại thành km cho hợp với Pakistan :)

(6) fatwa: lời giảng của một giáo sĩ Hồi giáo giải thích ý nghĩa kinh Koran.

Chương III

BA

Ngày ba mươi tháng Mười, hai ngày sau khi cơn dịch bùng nổ

Cho tới đêm trước lễ Halloween, tức sáu mươi ba giờ sau năm vụ rơi máy bay, không có thêm vụ rơi máy bay nào mới xảy ra. Mức báo động khủng bố vẫn ở mức cao nhất nhưng các nhà làm chính trị ở Washington đã cảm thấy dễ thở hơn. Các chuyến bay đã hoạt động trở lại. An ninh được tăng cường ở các phi trường. Một vị Imam ở Pakistan, theo đánh giá của các chuyên gia tình báo, đã phóng đại lời đe dọa, các tổ chức khủng bố vẫn thường hay tung hỏa mù như vậy.

Gregory Gillette, một chuyên gia dịch tễ ba mươi chín tuổi sống ở khu tây bắc của Washington DC, đang nướng xúc xích và thịt bò băm viên cho những người láng giềng của mình đang sắp hàng chờ ngoài cửa.

Anh đang nghỉ ngơi sau hai ngày căng thẳng bàn thảo tình hình chiến tranh ở Lầu Năm Góc để chuẩn bị đối phó với các vụ tấn công sinh học, chờ đợi làn sóng khủng bố được dự báo bởi đài truyền hình Al Jazeera. Việc bàn thảo sắp xếp chuẩn bị mọi thứ từ thuốc men dự trữ, cho tới việc sơ tán người trong công sở và khách sạn sao cho trật tự, chuẩn bị các phòng thí nghiệm kiểm tra bào tử bệnh than, và giường bệnh trong bệnh viện phải luôn sẵn sàng.

Lúc này Gillette chỉ mong hai người bạn thân nhất của anh ngừng cãi nhau về những vụ máy bay rơi. Cuộc tranh luận là cần thiết, nhưng hai người lại tranh luận hăng và to tiếng quá, dọa chết khiếp những cậu bé trong hàng chờ lấy thức ăn.

“Nói thật nhé,” Les Higuera nói, “các chuyên gia đã kiểm tra tất cả các máy bay trong nước. Họ kiểm tra từng động cơ một. Không có vấn đề gì với chúng cả, vì thế các chuyến bay đã được phép cất cánh trở lại.”

Les là người chịu trách nhiệm sản xuất Newslines – một chương trình mới của đài truyền hình ABC. To con, ngăm ngăm đen và dễ bị kích động, anh chàng này thường biết được những tin nóng và quan trọng sớm hơn những người khác trong khu phố.

“Chính phủ lẽ ra phải đình chỉ tất cả các chuyến bay cho đến khi thợ lặn tìm được những chiếc máy bay bị rơi. Sau khi tìm được nguyên nhân, ai đó phải có lời giải thích rõ ràng tại sao chuyện này lại xảy ra,” Bob Cantoni ngắt lời. Bob hai mươi chín tuổi, từng là lính thủy đánh bộ, một người vận động hành lang tích cực cho Hội Súng trường toàn quốc, và là một người ủng hộ tự do chính trị cho mọi vấn đề ngoại trừ việc kiểm soát súng. Anh ta là người duy nhất trong khu phố sở hữu vũ khí, một khẩu shotgun Remington, và một khẩu 9 mili Sig Sauer. “Cái gã điên ở Pakistan đã dự báo những cuộc tấn công còn lớn hơn thế.” Bob nói tiếp.

“Anh muốn bọn khủng bố điều khiển và quyết định cách sống của chúng ta?” Bob chất vấn.

Greg nói nhỏ, “Chúng ta có thể thảo luận những chuyện này sau.”

Buổi liên hoan mùa thu đêm chủ nhật hàng năm của phố Marion rất vui vẻ, và nhộn nhịp. Gillette đang tận hưởng nó với những người anh yêu quý, ở một nơi rất xa khỏi cái khu nhà xe kéo Georgia, nơi mà anh đã được sinh ra, cách xa nhà cha mẹ nuôi nơi mà anh đã lớn lên, và cũng cách rất xa những trung tâm quân giáo (trại giam cho trẻ vị thành niên) - nơi mà anh đã trải qua phần lớn tuổi thơ của mình.

Chỉ cách Nhà Trắng có sáu kilomet, khu phố Marion ngắn và rợp bóng mát, chỉ có 8 gia đình nhỏ. Một căn kiểu Tudor của Anh nhỏ xíu. Căn nhà gạch của gia đình Gillette theo kiểu dáng giống toà nhà của chính phủ liên bang. Một vài căn nhà nhỏ một tầng và những căn nhà liền vách được nâng cấp. Nhìn vào, khu phố thực sự không gì đặc biệt. Có lẽ đó chính là lý do anh yêu thích nó. Anh đã làm việc ở rất nhiều nơi đầy tai ương hỗn loạn - gây ra bởi hạn hán, dịch sốt rét, dịch tả - Marion vì thế với anh như là một thiên đường.

Lúc này, giao thông ra vào khu phố ở cả hai đầu đều bị chặn lại bởi những bàn cưa gỗ. Đèn lồng giấy màu cam và xanh dương được treo trên những cây sồi và cây thông, và những quả bí ngô rồng ruột được khoét hình đầu lâu thấp nền bên trong đang nở những nụ cười nhả nhở nằm trên các bậc cửa. “Hàng ăn Mễ Tây Cơ” được mở trên đường vào nhà của Higuera. “quán bar rượu” thì ở hiên nhà của Cantoni. “Quầy đồ ăn tráng miệng” thì được sắp ở đường vào nhà của Eleanor Holmes, một vị thẩm phán của thành phố, cùng với chồng tên là Joe, một tay thần xây dựng.

“In the Mood”- bài nhạc jazz của thời đại nhạc swing, được phát ra từ bộ loa đủ điệu để không làm phiền các hộ gia đình ở khu Ingomar bên cạnh, nhưng cũng đủ lớn cho mọi người cùng nhảy trên phố. Gillette nhìn thấy vợ mình, Marisa – một cô giáo, đang nhảy hết mình với Paulo, đứa con trai nuôi mười hai tuổi, và Annie, đứa con gái nuôi mười bốn tuổi. Annie nhảy trông rất đẹp mắt.

Mình là một người đàn ông may mắn, anh tự nghĩ.

Les lại lôi chuyện về những vụ rơi máy bay ra bàn cãi. “Tại sao tất cả những chiếc máy bay đó lại rơi xuống biển ở ngoài khơi? Bởi vì như thế người ta sẽ không tìm được những chiếc hộp đen có chứa những dữ liệu kỹ thuật của chiếc máy khi xảy ra tai nạn.”

Trời cuối thu nhưng hôm nay nhiệt độ khá ấm áp. Sao bắt đầu mọc, lá cây đã loáng thoáng điểm màu vàng ruộm. Gillette là cựu sinh viên của trường đại học Georgia Tech theo diện học bổng quân đội (ROTC) và cũng là cựu sinh viên y khoa của trường đại học Georgetown, người gầy, cao mảnh khảnh, mặt tàn nhang với một vết sẹo dưới mắt trái, dấu vết của vụ ngã xe gắn máy mà anh ăn trộm hồi niên thiếu, khi tìm cách thoát khỏi sự truy đuổi của cảnh sát. Anh có mái tóc đen dày và cặp mắt màu xanh nước biển – mà Marisa hay thường khen: “một sự kết hợp chết người.” Anh trông đẹp trai mỗi khi anh cười, ngay cả lúc đang đeo tạp dề làm đầu bếp. Chẳng hạn như bây giờ.

Cuộc đời của Gillette bước sang một trang mới ở tuổi mười sáu, khi trại giam mà anh đang bị quản thúc có dịch bệnh lao. Tất cả mọi người từ bạn tù cho tới quản giáo, từ những người mà anh kinh khiếp hay kính trọng lúc đó – tất cả đều run rẩy sợ hãi. Chỉ có vị bác sĩ đến từ Trung tâm kiểm soát dịch bệnh quốc gia (CDC) – Wilbur Larch- là giữ được bình tĩnh.

Mình muốn lớn lên giống như bác ấy, cậu bé mười sáu tuổi đã quyết định như vậy, và ở lại xin được giúp việc, trong lúc những đứa trẻ khỏe mạnh khác được sơ tán khỏi trại giam. Bác sĩ Larch lúc đầu từ chối, nhưng sau đó bắt đầu giúp đỡ anh, thu xếp cho anh làm việc hè tại CDC, xin giảm điều kiện nhập

học khi vào đại học và trường y. Bác sĩ Larch đã trở thành người thầy hướng dẫn (mentor) của anh.

Lúc này, mọi người lại lo lắng quay lại bàn thảo chủ đề xoay quanh những vụ máy bay rơi vừa rồi. Thầm phán Holmes nói “Tất cả các máy bay rơi đều có chặng dừng chân ở Riyadh. Bọn khủng bố rõ ràng đã làm trò khi giở đồ với động cơ máy bay.”

“Tôi được biết rằng sân bay Riyadh đã bị đóng cửa, và có ba người làm việc ở đây bị tạm giam,” Chris Van Horne nói. Ông là linh mục của nhà thờ St. Paul thuộc giáo hội tin lành Lutheran, sống cách Gillette ba căn hộ, người nhỏ thó, đầu hói, và nói to, hai tai đều phải đeo máy trợ thính.

Mọi người đang sắp hàng cả người lớn lẫn trẻ con, đều ngó lên nhìn trời. Một đêm trăng tròn, sáng, trời không gợn chút mây. Gillette nhìn rõ những ánh đèn xanh đỏ trên những chiếc máy bay đang hướng về phi trường Reagan.

Bob Cantoni rùng mình: “Les, cái kênh truyền hình của anh cứ chiếu đi chiếu lại mấy lời nói cuối cùng từ các khoang lái máy bay. ‘Động cơ số một đã ngưng hoạt động. Động cơ số bốn đã ngưng hoạt động.’ Chúa ơi, chúng ta đã có thể là những hành khách ngồi trên mấy chiếc máy bay đó. Có đến hơn một ngàn người ...”

“Thôi đủ rồi,” Gillete nghiêm nghị nói. “Theo các anh thì ai sẽ thắng trong trận đấu đêm mai? Da đỏ hay Không lồ? (1)

“Tôi bắt đội nào mà không đình công,” Bob nói.

Les ngắt lời, “Tại sao mấy tay chơi bóng bầu dục lại không được phép đình công như mọi người khác, hả lão phát xít kia?”

Vẫn như mọi khi, cánh đàn ông vừa dờn đi vừa tiếp tục tranh cãi.

Đứng sắp hàng ngay sau họ lấy thức ăn là Grace Kline, cô bé 9 tuổi nhỏ nhắn ở phía dưới cách nhà Gillette hai căn. Cô bé đã có cảm tình và bắt đầu mê mẩn Paulo từ khi cu cậu hạ đo ván một đứa bắt nạt cô ở trường. Chris và Neil, bố mẹ của cô, đều là luật sư làm cho Sở Bảo vệ Môi trường.

“Có phải chú thực sự làm trong Hải quân không?” cô bé hỏi Gillette trong lúc đưa ra cái đĩa giấy để nhận đồ ăn. “Mẹ cháu nói vậy.”

“Nói thế cũng đúng đó.”

“Cháu lại tưởng chú là một bác sĩ.”

“Một loại bác sĩ đặc biệt, cháu cưng ạ. À như vậy, khi có người ốm, có những lúc thậm chí các bác sĩ cũng không biết làm thế nào để họ khá hơn thì chú sẽ đi tìm nguyên nhân. Chú làm cho một cơ quan của chính phủ hay đúng hơn là một bộ phận trực thuộc Hải quân. Bọn chú chuyên đi săn tìm các mầm bệnh.”

“Chú có phải mặc đồng phục không?”

“Thỉnh thoảng thôi.”

“Chú là đồ độc hại quân hả?”

“Một trung tá hải quân thôi.” Gillette cười vang.

“Chú có súng chứ?”

“Chú có một chiếc kính hiển vi. Cứ sang nhà chú nếu cháu muốn hỏi thêm, và chú sẽ giải thích cho. Còn nhiều người đang đói sắp hàng sau cháu đây. Cháu muốn bánh mì kẹp xúc xích hay kẹp thịt bò băm, Grace?”

“Mẹ cháu nói mọi người trong khu phố ai cũng làm bạn với nhau là nhờ chú. Chú biến khu phố này thành một khu làng của riêng chúng ta.”

Cô bé bước đi, miệng gặm một miếng thịt bò băm viên đầy mù tạt, còn Gillette gạt sự bất an về những vụ rơi máy bay ra khỏi đầu. Cô bé nói đúng về khu phố Marion, nó đã vô tình trở thành ngôi làng mà cư dân gọi thành làng Marion (2), nằm gần phố Connecticut và cắt phố Nebraska. Trạm cứu hỏa gần nhất cách hai khu phố, đối diện với cửa hàng dược phẩm CVS. Những hàng ăn, cửa hàng, và trạm xăng gần nhất cùng nằm gần nhau trong một khu phố, cách căn nhà gạch của anh bốn phút đi bộ.

Vô hình chung, nhiệm vụ của Gillette là giữ cho khu phố được an toàn.

Những đứa trẻ con của làng Marion luôn luôn đi bộ tới Montessori hay các trường tiểu học công lập đằng sau trạm cứu hỏa. Có ba nhà thờ ở gần đây, một vài căn hộ cổ, một rạp chiếu phim, một nhà sách, và một vài văn phòng bác sĩ.

Mọi người ở đây biết giúp đỡ lẫn nhau, quan tâm đến người khác, đến những đứa trẻ khác trong khu.

Cũng có một vài xích mích, tất nhiên, nhưng phần lớn là một cuộc sống thoải mái dễ chịu. Tạp chí “Người Washington” đã đánh giá khu phố là “tuyệt nhất toàn nước Mỹ.” Kể cả trong giờ cao điểm, cư dân khu phố làm việc cho chính phủ cũng có thể dễ dàng lái lên trung tâm thành phố, trong số đó có người được coi là lãnh đạo của khu phố này. Gillette.

"Ôi, bác sĩ Gillette. Có ai đó đã lấy trộm cái máy thổi lá cây mới mua của tôi ở trong ga-ra," Alice Lee, người đứng kế tiếp trong hàng, than vãn. Bà là một quả phụ và hiện làm bán thời gian cho cửa hàng sách Politics & Prose, còn trước đây bà là nghệ sĩ violin của dàn nhạc giao hưởng quốc gia. "Cái máy bỗng nhiên ngừng chạy. Tôi chạy vào trong nhà để gọi cho bọn Sears (3). Khi tôi quay ra thì nó đã biến mất. Ai có thể đi trộm một cái máy thổi lá cây chứ?"

"Chắc là ai đó ở 5110 Connecticut," Gillette đoán và thở dài, nghĩ đến cái khu nhà chuyên gây ra những rắc rối của khu vực này.

Re...e..ngggg, tiếng chuông điện thoại trong bếp của anh vang lên qua cửa sổ để mở. Anh lờ đi. Những cú gọi khẩn cấp không được gọi qua số điện thoại nhà cố định, mà phải vào số di động đặc biệt do Lầu Năm Góc cung cấp.

"Anh có phiền với một câu hỏi riêng tư không? Thường thì phải ba ly rượu gin pha, nếu mới uống có hai ly, em sẽ không tò mò thọc mạch vào chuyện người khác đâu," một cô gái tóc vàng có vẻ chuênh choáng cười khúc khích nói, tay thậm chí chẳng có cái đĩa thức ăn nào. Đó là Gail Hansen, chủ một cửa hàng tranh ở phố P, người thường xuyên trêu chọc tán tỉnh Gillette. Cô nàng thường lượn quanh nhà anh khi thấy anh ở ngoài sân, gọi điện nhờ giúp đỡ nếu nhà của cô bị hỏng hay vỡ gì đó, hay mời anh và bọn trẻ sang ăn tối mỗi lần Marisa lên Vermont thăm cha mẹ.

"Gail, anh biết em rất ghét những chuyện thọc mạch."

"Em hay tự hỏi, tại sao anh lại nhận con nuôi thay vì có con cho riêng mình? Ý em là, với cô vợ xinh đẹp của anh đó?"

"Anh đã yêu chúng ngay tức thì khi anh gặp chúng, Annie ở Sudan, Paulo ở Brazil," Gillette đáp, nhưng nửa còn lại của câu trả lời là, bọn anh không thể sinh con một cách tự nhiên, có được hai đứa trẻ kia là một hạnh phúc may mắn vô cùng.

Chọn bánh mì thịt bò băm thì đủ loại câu hỏi. Chọn xúc xích thì đủ lời nói đùa.

"Tạp chí Smithsonian có bài "Người săn tìm vi khuẩn" viết về anh có đúng không? Việc anh đã chặn đứng được một vụ dịch ở căn cứ Không quân ở Phillipines? Việc anh được thư khen của tổng thống?"

Anh nhớ lại một khu bệnh viện với hàng chục đàn ông phụ nữ bị bệnh; người co giật, miệng rên rỉ, mất trí. Trung tá Novak và mình đã tìm được nguồn của bệnh brucella (4) là từ một nhân viên phục vụ nhà ăn, và bọn anh đã dùng doxycycline - một thành phần trong thuốc trụ sinh Tê-tra - để trị dứt bệnh dịch.

Bất kỳ ý nghĩ nào về trung tá Theresa Novak là Gillette lại cảm thấy lúng túng ngượng ngịu, và lần này cũng vậy.

"Anh chỉ là một công chức tẻ nhạt mà thôi," Gillette đáp. Được bổ sung từ Trung tâm Kiểm Dịch quốc gia sang giúp bên Phòng chống vũ khí sinh học.

Điện thoại trong nhà vẫn không ngừng reo. Có lẽ mình nên vào trả lời, đưa cái nĩa nướng thịt cho ai đó...

Nhưng rồi anh nhìn thấy một nữ cảnh sát đang đi bộ về phía mình. Một cảnh sát khu vực và cũng là công dân của khu làng Marion. Cảnh sát viên Danyla là một người mẹ độc thân (có con nhưng không lập gia đình) mà Gillette giúp đỡ hè năm ngoái; anh đăng ký cho con của cô, một cậu bé bị bệnh xơ cứng tủy não, tham gia vào một chương trình trị bệnh thí điểm được tài trợ bởi Quỹ khoa học quốc gia.

"Chúng tôi đã tìm ra xe đạp của Paulo, Greg ạ. Anh có muốn đi gặp kẻ tình nghi không? Nhưng mà chúng ta sẽ phải đi bộ. Xe của đội chúng tôi vừa chết máy. Một nửa số xe của đơn vị không hoạt động. Ông chỉ huy trưởng của đơn vị cho là ai đó đã bỏ đường vào bình xăng, nhưng tôi không hiểu làm thế nào bọn phá hoại có thể chui vào bãi đậu của cảnh sát được."

Trong những giờ phút cuối cùng của một ngày êm ả, những chuyện rắc rối như vậy là những vấn đề xấu nhất Gillette phải đối mặt.

Một chiếc xe đạp bị mất cắp. Một chiếc máy thổi lá cây bị ăn trộm. Một cảnh sát phải đi bộ vì xe bị hỏng.

o0o

“Cháu không có ăn trộm cái xe đạp. Cháu thấy nó nằm chổng trơ trên phố nên mới lấy đi một chút thôi. Cháu đang định đi tìm chủ nhân của nó để trả lại đấy chứ.”

Có những góc trong vũ trụ mà những kẻ thói tha tự hạp, Gillette biết vậy, cho dù cái ý tưởng đó Einstein không hề lập thành một định luật của vật lý. Nhà 5-1-1-0 phố Connecticut, hay còn gọi là “Ồ đảo,” nhìn rất đẹp từ bên ngoài. Một khu nhà được xây dựng trước chiến tranh, đá rêu đen, với các tượng hình đầu thú và người theo kiểu gôtic trên mái và vòm cửa sổ được làm bằng gạch. Nhìn lướt qua, nó không khác mấy những khu nhà tập thể hay cho thuê khác được chăm sóc tốt dọc trên khu phố. Nhưng Gillette biết ngôi nhà đang xuống cấp nghiêm trọng. Người chủ nhà mới của ngôi nhà đang cố gắng đẩy mấy người thuê nhà ra bằng cách giảm thiểu tối đa các loại sửa chữa, để hẳn có thể chuyển 5110 thành khu nhà tập thể. Hệ thống điện bị hư một vài chỗ. Một vài hộ đã bị bỏ trống. Thang máy cần sửa chữa và bảo trì. Năm ngoái đã có hai vụ cháy từ những căn hộ bỏ trống.

Số phận của tòa nhà sẽ được tòa án phán quyết.

Có những cư dân đang phải chịu đựng tình trạng tồi tệ của khu nhà nhưng vẫn không dọn ra được, chẳng hạn như những người già, một là không thể tìm chỗ thuê nhà khác khả dĩ hơn, hai là ở lại bởi vì tòa án đã có lệnh cấm tăng tiền thuê nhà. Đôi khi họ quá chán nản không còn muốn để ý đến việc chuyển đi chỗ khác. Hoặc là hồ sơ tín dụng của họ quá kém, họ không đủ tiêu chuẩn để có thể mượn được chỗ khác tốt hơn.

Gần đây sự tồi tệ của khu nhà đã bắt đầu ảnh hưởng tới toàn bộ khu phố lân cận. Đầu tiên là việc cảnh sát bắt giữ một người phụ tá của một Thượng nghị sĩ từ Tampa, tay này sống trong một hộ ở căn 5110 và gửi điện thư đe dọa đánh bom Nhà Trắng. Rồi đến đôi nam nữ sinh viên trường đại học American bán ma túy để có tiền mua vui, thu hút khách suốt ngày đêm. Nếu ba giờ sáng mà có tiếng nhạc ầm ầm trong khu phố, thì nhiều khả năng nó phát ra từ căn 5110. Tháng bảy rồi, khi xuất hiện có chuột cống trên đường phố, nhân viên y tế đã tìm thấy ổ của chúng ở dưới tầng hầm của tòa nhà, dưới điều kiện vệ sinh vô cùng tồi tệ. Thanh danh của căn 5110 ngày một xấu đi, và cư dân của khu nhà cứ thế giảm dần.

Lúc này Gillette, Paulo, Annie và Marisa đang đứng trong khoảng sân nhỏ bên ngoài căn 5110, với hai cảnh sát vận đồng phục và Theodore “Teddie” Dubbs, trông nó to con hơn cái tuổi mười bốn của nó, khôn ngoan, lỳ lợm, được sự ngầm trợ giúp của cha nó tên là Gordon. Gordon làm nhân viên bảo vệ cho nhà kho của hội từ thiện “Three Faith Charities” ở gần khu vực sân bay, ông ta nổi tiếng với cái tính nóng như lửa, bị hàng tá biên bản phạt và tố cáo bởi cảnh sát và đồng nghiệp ở chỗ làm. Gillette biết được điều này từ các viên cảnh sát. Dubbs trước đây cũng từng có thời làm cảnh sát.

“Tao có nhìn thấy mây mang một theo một cái cửa dây xích, Dubbs,” Paulo nói với thằng bé to con hơn nó. Tháng trước hai đứa vừa choảng nhau đến chảy máu mũi khi Teddie định cướp đồ một đứa bạn của Paulo sau một trận bóng rổ ở nhà thờ. Paulo không hề sợ hãi, cho dù nó bé con hơn.

“Mây lấy cái cửa xích đó từ một cái xe van,” Paulo tiếp.

“Thật bổ lão,” Gordon Dubbs gắt, “Teddie không biết lái xe. Nó còn quá nhỏ.” Gordon, đã ly dị vợ, vai rộng, tóc hung, là một cựu thám tử điều tra đẹp trai, đang mặc một áo phông trắng sạch sẽ với quần suspender màu đỏ (loại quần có hai móc choàng qua vai thay cho đeo thắt lưng). Đã ngoài bốn mươi, hắn vẫn tức tối với việc bị đuổi khỏi ngành cảnh sát.

“Tao dám chắc là mày cũng ăn cắp máy thổi lá cây của Alice nữa,” Paulo nói với Teddie, không chút nhân nhượng. “Tao còn dám chắc mày đã đem mấy đồ đó đi bán rồi.”

“Nếu Paulo đã nói điều gì, thì đó là sự thật,” Marisa nói với hai viên cảnh sát, tay nắm chặt lại thành nắm đấm.

Teddie Dubbs quay sang nhìn Marisa một cách khinh bỉ, nhưng trong mắt Gillette nàng đêm nay đẹp một cách lạ thường. Mặt Marisa đang đỏ bừng giận dữ, người chặc lắn trong cái quần jean và áo thun, đôi chân dài mang đôi giày tennis xinh xắn, còn mái tóc vàng xõa xuống đến cặp mông tròn lẳn hấp dẫn.

Teddie cười đều. “Nếu thằng nhỏ này là con bà, tại sao nó có màu da thế này hả bà Gillette? Bà lang chạ với những ai ngoài chồng bà rồi?”

Gillette bước lên một bước về phía thằng bé và thằng Dubbs cha cũng ngay lập tức đứng đó, sẵn sàng đánh nhau. Hai viên cảnh sát ngăn cản hai người đàn ông. Từ trung tâm thành phố bỗng vang đến tiếng còi rú. Có lẽ là một vụ tai nạn hay vụ cháy ở đó, Gillette nghĩ.

“Tiên sư bố cả họ gia đình nhà mày,” Teddy nói.

“Đừng có chửi bậy,” Gordon nói, gặng nhin cười.

“Mày mà đụng vào em tao thì tao đập vỡ đầu mày ra,” Annie nói, con bé bằng tuổi với Teddie và cũng rất xinh đẹp. “Thực ra thì, tao chẳng cần làm điều đó, em tao sẽ xử mày trước rồi.”

“Nó chẳng phải em ruột mày. Mày da đen còn nó thì giống như gốc Mễ hay là đến từ mấy nước của đám công nhân nhập lậu hèn hạ bản tiện.”

“Tao từ Brazil,” Paulo nói, khuôn mặt tròn vẻ giận dữ. Mái tóc xoăn của nó rối bời. Nó hít một hơi sâu làm các cơ bắp nổi lên. “Chúng tao tự lựa chọn yêu thương nhau để lập nên gia đình này,” Nó nói thêm, lời nói mà Gillette và Marisa vẫn dạy. Gillette cảm thấy rất tự hào khi nghe thấy điều đó.

Nữ cảnh sát viên Danyla hỏi Paulo, “Cháu có nhìn thấy bạn này lấy xe của mình không?”

“Chẳng ai nhìn thấy điều đấy cả. Thằng đó khôn lắm.”

Đêm nay sẽ không có biên bản nào được lập. Hai gia đình được kéo tách ra. Từ một cửa sổ tầng sáu của khu nhà 5110 vang lên tiếng nhạc rock đỉnh tai nhức óc.

Teddie gọi với Paulo khi họ đang bỏ đi, “Chờ đấy, thằng lùn kia, rồi sẽ đến lượt tao.”

Và có lẽ Dubbs cha cũng đang nghĩ như vậy, với cách hắn nhìn Gillette.

“Anh còn nhớ không? Hồi đó còn lo bố mẹ em sẽ bắt gặp cảnh chúng ta ngủ với nhau, còn bây giờ thì cứ lo ngay ngáy hai đứa con đi vào trong lúc đang hành sự?” Marisa nói.

Ánh trăng đang chiếu qua khe cửa sổ, hắt ánh sáng dịu dịu vào tấm lưng trần của Marisa chỉ còn chiếc quần tắm đang cưỡi trên người Gillette. Cô ngồi trên đùi anh, tay chống trên ngực, tóc cô loà xoà quét qua trán anh, mắt mở to nhìn say đắm, đầu ngực căng cứng.

Lúc này đã là mười một giờ ba mươi phút khuya, căn nhà chìm trong yên tĩnh, bữa tiệc đã kết thúc, đường phố nhìn xuống từ phòng ngủ của hai vợ chồng trên tầng hai vắng ngắt không một bóng người. Những tin nhắn điện thoại trước đó hóa ra chỉ là quảng cáo bán bất động sản. Gillette nghe loáng thoáng tiếng tivi đều đều của nhà nào đó trong khu phố. Những người láng giềng của anh thường không thức khuya thế này, chắc có chương trình gì đó hấp dẫn trên đài.

Cảm giác đê mê ngây ngất làm anh chỉ vô thức cảm nhận được những tiếng còi xe vọng từ đường Connecticut tới. Thường thì đêm chủ nhật đường phố đáng ra phải thông suốt không trở ngại gì.

Chỉ còn ba mươi phút nữa là sang ngày cuối cùng của tháng Mười.

“Ngừng nào,” Gillette bảo Marisa.

“Ngừng cái này phải không?” Marisa nói tỉnh bơ, hai tay mò xuống nắm lấy cái của quý to tướng của anh chồng, ngón tay đầy dầu bôi trơn vuốt lên vuốt xuống. Hộp dầu bôi trơn đang để dựng trên bàn cạnh giường ngủ

Đây là một trò cũ của hai vợ chồng. Ai ra trước là thua, và người thua phải nấu bữa tối cho ngày hôm sau.

“Đúng rồi, cái đó,” anh nói, giọng khản đặc.

“Có lẽ anh muốn em làm thế này,” cô nói, hơi nhồm lên kéo nhẹ quần lót lụa sang một bên và hai người nhẹ nhàng nhập thành một. Gillette quờ tay ra sau lưng cô, dọc xương sống có một điểm nhạy cảm giữa hai xương bả vai mà Marisa rất thích, anh dùng móng tay mình cào nhẹ.

“Ăn gian quá,” cô kêu lên.

Gillette rướn về phía ngực phải của cô và cắn nhẹ.

“Em ..sẽ...chịu...đượclâu...hơn... anh,” cô nói.

“Em kiên cường quá,” anh đáp, rồi chuyển mình nhanh hơn.

“Anh cứ làm thế này em sẽ gào thét lên đánh thức bọn trẻ mất,” cô thầm thì.

Anh ghì chặt đùi cô, cảm thấy mồ hôi thấm vào trong mắt cay xè.

“Đều quá,” cô kêu lên. “Anh mà không làm chậm lại, em sẽ không xin Neil Kline vé đi xem Da Đỏ đánh bóng bầu dục cho anh nữa.”

Cửa sổ vẫn mở, trời về đêm vẫn nóng ẩm. Khi Gillette kiểm tra hai đứa con lần cuối trước khi đi ngủ nửa giờ trước, Paulo đã chui vào giường ở phòng nó, trên đầu giường có treo một bức tranh áp phích hình Lance Armstrong (5). Ở bàn học bên cạnh giường là bản in bài báo cáo về chuyện mất mùa khoai tây ở Ailen những năm 1840 cho lớp khoa học thường thức.

“Con thực sự là một cậu bé mười hai tuổi, hay là nghiên cứu sinh lấy bằng tiến sĩ vậy?” Gillette đã hỏi một cách tự hào ngày hôm qua, khi đọc qua bản nháp thứ hai của con trai.

“Bố thử nhìn mấy bức tranh cũ kỹ này xem. Một triệu người chết đói vì một loại vi sinh phá hỏng cây lương thực duy nhất của họ. Khi con lớn lên con muốn giống bố, chuyên đi săn tìm những loại vi trùng độc hại.”

Ah, Paulo. Cha ruột của nó đã chết vì bệnh sốt rét.

Trong phòng ngủ trong cùng, Annie cũng đang ngủ, đầu giường có treo một bức ảnh phóng to của nó đang cho một chú báo hoa bú bình ở Sở thú Quốc gia – một bức tranh quảng cáo đang được treo ở hệ thống tàu điện ngầm. Là một thành viên tình nguyện của nhóm “những người bạn của sở thú,” Annie gần đây đã được phép giúp chăm sóc những con thú con.

Ah, Annie.

Annie đang tuổi lớn nên cao lên rất nhanh, như một người Dinka (6). Con bé gầy như một người mẫu. Gillette lần đầu tiên gặp Annie khi nó còn là một đứa bé mười tám tháng tuổi trong một trại bảo dưỡng trẻ em ở miền nam Sudan, khi anh đang giúp nơi đó chống lại một cơn dịch tả. Mẹ ruột Annie lúc đó sắp chết, còn tỉ lệ phát triển (cân nặng chia chiều cao) của con bé mười tám tháng tuổi thấp đến mức nó được xếp vào loại không nên cho ăn nữa vì sắp chết.

Những đứa con của mình nó đã lớn như vậy rồi.

Ngay cả lúc này, khi hai người đang ân ái, anh biết Marisa, cũng như anh, luôn hướng sự quan tâm về hai đứa nhỏ đang ngủ phía cuối hành lang. Có lẽ gần đây bậc cha mẹ nào trên thế giới cũng trở nên lo lắng hơn cho những đứa con của mình. Một chiếc máy bay rơi ở một nơi cách đây nửa vòng trái đất và ý nghĩ đầu tiên trong đầu của bạn là, “mấy đứa con của mình đang ở đâu?” Một tín đồ tôn giáo cuồng tín điên rồ ở cách đây mười mấy giờ dự báo tai họa sắp ập tới, và bạn không thể ngừng lo nghĩ đến những đứa con của mình.

Thích!

“Cái gì đấy?” Marisa kêu lên, nhìn lên trần nhà và chậm lại.

“Chắc lại mấy con gấu mèo Bắc Mỹ leo lên mái nhà,” anh đáp.

Thụp...

Anh ôm vợ vào lòng, nhưng chiếc giường bỗng trượt ngang hơn một mét. Chiếc gương vỡ vụn trên rương tủ. Cánh cửa sổ bật tung bay vào phòng và căn nhà rung lên. Annie, cô bé mồ côi vì chiến tranh đang bắt đầu hét lên.

“Cái gì thế này..à..y...?”

Không khí như bị hút vào trong phòng và những bức tường cong và bị thu nhỏ lại bởi áp lực của tiếng nổ thứ hai. Trời đêm bên ngoài bỗng hóa thành màu cam. Anh nghe thấy tiếng ì ầm chấm dứt, rồi một cành cây gãy rơi xuống ngay ngoài căn nhà.

Cái giường đã bị ép chặt vào bàn ngủ.

Gillette vùng dậy, phóng về phía phòng máy đưa trẻ....

Paulo đang đứng co rúm ở hành lang, tay cứng đờ ép sát người, mắt mở to sợ hãi như một đứa trẻ bốn tuổi.

“Một người đàn ông rơi từ trên trời xuống bố ơ!”

Annie bám lấy anh và hét lên. Con bé chỉ là một đứa trẻ sơ sinh khi phiên quân Sudan bắt bố ruột nó đem đi, nhưng Gillette luôn nghĩ rằng những hình ảnh đó đã hằn sâu ghi lại trong trí óc nó. Chỉ cần tiếng súng trên TV cũng làm nó phát hoảng.

“Có một cánh tay ở ngoài ngưỡng cửa sổ phòng con.”

Cả bốn người ôm lấy nhau, kiểm tra thấy không có ai bị thương tích gì. Gillette mặc vội chiếc quần đùi, xỏ vào đôi giày rồi chạy vội xuống cầu thang. Anh để cửa mở phía sau mình. Anh có thể thấy các đám cháy từ phố Ingomar qua mái nhà của Bob Cantoni. Giữa phố Marion là một chiếc ghế máy bay nằm nghiêng, đầy khói, hình như có một xác người bị cháy đen vẫn ngồi trong đấy, dây an toàn còn cài chặt.

Anh không phân biệt nổi cái xác đó là đàn ông hay phụ nữ.

Hệ thống báo động chống ăn cắp từ các xe ô tô kêu inh ỏi. Kiếng cửa sổ nhiều nhà và xe bị vỡ vụn. Người dân trong khu phố loạng choạng ra khỏi nhà trong những chiếc áo choàng sau khi tắm (loại áo mặc trong nhà sau khi tắm xong hoặc trước khi/sau khi lên giường đi ngủ), một số người bị xây xát từ những mảnh thủy tinh vỡ, tất cả đều hoảng sợ. Họ có thể đi ra khỏi nhà, như vậy là họ không sao, không có gì nghiêm trọng.

“Chúa ơi, đó là cái gì vậy?”

“Có phải bom không?”

Gillette chạy băng qua sân sau nhà của Bob để đến đám cháy ở phố Ingomar, và nhìn thấy đuôi của một chiếc máy bay phản lực đâm vào một ngôi nhà gạch nhỏ. Lấy tay che mắt, Gillette cố gắng chống lại hơi nóng hắt ra từ đám cháy, tìm cách vượt qua cánh cửa chính của ngôi nhà phía sau cái cổng đã bị sập. Anh không biết chủ nhân của ngôi nhà này. Ở phòng khách, anh nhìn thấy từ trần nhà bị thủng

một cánh tay thông xuống, còn chân cầu thang có một chiếc xe đồ rác đồ chơi. Tiếng còi hụ cứu hỏa vang lại gần khi Gillette chịu không nổi lớp khói bụi phải chạy ra khỏi căn nhà.

Hai ngôi nhà khác cũng đang bị cháy.

“Bob! Les! Mau giúp tôi!”

Tất cả mọi người của làng Marion đã bắt đầu có phản ứng. Thảm phán Holmes chạy đi tìm chăn để dập lửa. Annie dùng điện thoại di động gọi 911. Les Higuera đỡ một người đàn ông bị thương dựa vào cạnh một gốc cây, và lau máu trên mặt ông ta.

"Còn vợ tôi nữa, xin hãy giúp dùm," trong cơn đau nạn nhân nói với Les.

Khi cảnh sát tới nơi thì Gillette đang kiểm tra từng người bị thương đang nằm trên bãi cỏ. Anh hướng dẫn lính cứu hỏa và những người láng giềng, phân loại người bị thương ai cần có ưu tiên để được chữa trị. Giống hệt như đối phó với một cơn dịch bệnh, anh tạm thời bỏ qua những người đã chết, dành sự chăm sóc cho những người đang bị thương còn sống, xem xem ai bị thương không thể cứu khỏi và ai còn có thể cứu được.

“Mẹ ơi!” một đứa bé gào lên, lăn lộn trên bãi cỏ trong lúc Alice Lee cố gắng ôm và vỗ về nó. “Sao con không nhìn thấy gì hết...,” tiếng đứa bé run run.

Gillette kiểm tra mạch và hỏi những câu hỏi quen thuộc như khi anh đối phó với dịch bệnh.

“Anh còn nhớ anh tên gì không? Có thấy đau không? Thử nói cho tôi xem hôm nay là ngày thứ mấy?”

Mới chỉ vài phút mà tưởng như hàng giờ đã trôi qua vậy, anh ngả người ra sau ngồi lên hai gót chân sau khi anh vừa giúp hô hấp nhân tạo cho một người. Marisa đưa điện thoại di động đến cho anh.

“Có người gọi anh này, Greg.”

Đó là chiếc điện thoại di động đã được mã hóa được cấp bởi Lầu Năm Góc. Anh trả lời máy, và đúng thật, phía bên kia dây nói là một nhân viên trực đêm nay của đội Phản ứng khẩn cấp. Anh ta yêu cầu Gillette dừng đi đâu, các nhân viên khác đang trên đường tới đón anh đến Lầu Năm Góc.

“Có một bệnh dịch nữa ư? Ngoài mấy vụ máy bay rơi ra?”

“Những nhân viên tới đón sẽ trả lời những câu hỏi của ngài.”

“Có phải các phi hành đoàn bị ốm hay không? Vì vậy mà máy bay rơi?”

“Ngài nói gì? Bị bệnh?” Anh nhân viên trực có vẻ bối rối. Anh ta thở hắt ra, giọng đầy vẻ sợ hãi.

“Lần này có bao nhiêu máy bay bị rơi?” Gillette hỏi.

Giọng của anh nhân viên trực nghe như người miền nam, nhưng không phải là miền nam rắc với cái giọng kéo dài của những người ở mấy bang Mississippi hay Alabama, có lẽ là từ Virginia hay

Maryland.

“Ngài không xem TV hay sao? Nó đang lan ra khắp nơi. Năm giờ trước là châu Âu. Rồi New York.”

“Tôi không hiểu anh đang nói gì”

“Không chỉ có máy bay, thưa ngài,” anh nhân viên trực trả lời. “Các loại máy móc đang ngừng hoạt động ở khắp nơi trên thế giới.”

Chú thích:

(1) ‘Skins hay Redskins: một đội bóng bầu dục Mỹ chuyên nghiệp ở thủ đô Washington D.C.

Giants: một đội bóng bầu dục Mỹ chuyên nghiệp ở thành phố New York

(2) Marionville

(3) Sears - một hệ thống cửa hàng lớn bán đồ gia dụng

(4) khuẩn brucella, gây sốt cao và đau đầu truyền từ thịt sữa động vật có nhiễm khuẩn, có thời được Mỹ phát triển thành một loại vũ khí sinh học.

(5) Lance Armstrong: tay đua xe đạp nổi tiếng người Mỹ.

(6) Dinka: tộc người sống ở phía nam Sudan (châu Phi)

Chương IV

BỐN

Ngày 31 tháng Mười. 1 giờ 30 sáng. Ba ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

Chương trình phòng thủ chiến tranh sinh học quốc gia được thành lập từ năm 1996, dưới thời tổng thống Bill Clinton. Chương trình này thiết lập một trung tâm chỉ huy phản ứng nhanh tại Lầu Năm Góc để xác định và vô hiệu hóa các loại vi khuẩn hoặc vũ khí hóa học mà giới lãnh đạo lo ngại có thể được sử dụng để tấn công nước Mỹ.

“Giới tình báo tin rằng vấn đề không phải là nếu một cuộc tấn công sẽ xảy ra, mà là khi nào nó sẽ xảy ra.” Cô vấn an ninh quốc gia đã nói với tổng thống Clinton khi thiết lập trung tâm. “Chúng tôi nhận định rằng trong vòng vài năm tới bọn khủng bố sẽ có trong tay một số bệnh dịch tễ hại nhất cho con người. Danh sách này bao gồm bệnh than, bệnh tả, đậu mùa, sốt siêu vi hay xuất huyết chẳng hạn như khuẩn Ebola.

“Một vụ tấn công như vậy sẽ giết hàng triệu đàn ông, phụ nữ, và trẻ em vô tội ở Mỹ và khắp thế giới, nếu nó không được ngăn chặn.”

Có hai giả sử lớn trong cơ cấu điều hành của Chương trình Phản ứng nhanh: thứ nhất là các ban bộ của chính phủ sẽ hợp tác làm việc với nhau, và thứ hai, nếu có một cuộc tấn công xảy ra, nạn nhân mà nó nhắm vào là con người.

Tiết thay.

“Tại sao lại cần đến 2 chiếc xe để đón tôi?” Gillette hỏi cô đại úy không quân ngồi cạnh anh ở ghế sau chiếc xe hơi Taurus (1) màu đen của bộ Quốc phòng, khi họ đang đi trên cầu Memorial để đến Lầu Năm Góc.

“Để đề phòng trường hợp một chiếc bị chết máy dọc đường. Trung tá hãy nhìn đồng hồ lớn trên đường xem,” đại úy Heidi Ross trả lời. Bất chấp tình trạng hỗn loạn xung quanh họ, người phụ nữ nhỏ bé, trông khỏe khoắn và có giọng nói nhỏ nhẹ này vẫn có thái độ rất tập trung và chuyên nghiệp.

Giờ này, đáng ra sự lưu thông qua con sông Potomac phải rất dễ dàng. Nhưng hai chiếc xe đến đón Gillette đã phải bật chiếc đèn đỏ trên nóc để có thể lái qua đủ loại xe cộ bị chết máy, bị tai nạn và bỏ không nằm trên đường. Ít nhất một phần ba số xe trên đường phố đã ngừng chạy và giao thông xếp dài, tắc nghẽn. Dưới sông có thể thấy những mảnh vỡ từ một chiếc máy bay con vẫn còn đang cháy.

Với tiếng còi hú chát chúa, họ lượn ra rìa đường (2), rồi lại lộn lại vào làn đường chính, rồi thậm chí đi lên cả làn cỏ phân ranh hai chiều lưu thông khi họ lái đến tiểu bang Virginia.

Mọi người đứng sững bên những chiếc xe của họ, không biết phải làm gì. Chiếc xe Taurus vượt qua một chiếc xe cứu thương đã ngừng chạy, một chiếc xe tải chở hàng thực phẩm cho siêu thị Safeway, rồi một chiếc xe buýt của ban nhạc “Gospel & Blues.” (3) Gillette nhìn thấy một người đàn ông đạp xe

đạp, loại xe đạp chỉ có một lớp tốc độ, đang chạy trên đường cao tốc, dưới ánh đèn cao áp, hình ảnh mà anh chỉ thấy ở các nước thế giới thứ ba. Một con chó săn Nga, chắc là bỏ nhà chạy rong, đang chạy giữa các xe.

“Chuyện này bắt đầu từ khi nào vậy?” anh kinh hãi hỏi.

“Sáu giờ tối hôm qua, chúng tôi nhận được những báo cáo đầu tiên. Xe cộ ngừng hoạt động ở Marseilles và Barcelona (4). Các thành phố ở Địa Trung Hải. Rồi máy bay rơi. Nhưng rồi Nga cũng bị như thế này, cho đến giờ tình trạng của bọn họ là tồi tệ nhất. Hệ thống tàu hỏa của họ cũng không hoạt động.

“Còn Mỹ thì sao?”

“Hiện giờ phần lớn mới chỉ có xảy ra ở vùng đông bắc. New York rồi Philly (5). Các đường cao tốc thực sự hỗn loạn. Fort Myer không có cái gì di chuyển được. Một nửa số xe cảnh sát của bang Maryland đã ngừng chạy. Máy bay bốc cháy trên đường băng ở phi trường Kennedy (6) và Boston. Ban quản lý hàng không liên bang FAA (7) đã cho ngưng tất cả các chuyến bay khác. Còn tổng thống đã lên TV, kêu gọi tất cả mọi người ở nhà nếu không phải làm những nhiệm vụ thiết yếu. Các kênh truyền hình đang phát lời kêu gọi này từng giờ từng phút. Hy vọng là mọi người sẽ dừng chạy xe lãng quăng cho đến khi chúng ta tìm hiểu ra tại sao một số xe chạy được, còn số khác thì không.”

Chiếc xe Ford đi vòng qua chỗ tai nạn hai chiếc xe đâm vào nhau, tai nạn lần này chỉ là đầu xe sau đâm vào đuôi xe phía trước. Một chiếc xe tải nhẹ hiệu Chevy đâm vào xe bán tải giao bánh pizza. Gillette nhìn thấy phía trước những ánh lửa ở trên làn đường hướng ngược lên phía bắc. Anh cố gắng tập trung suy nghĩ. Quang cảnh trung tâm thủ đô Washington và đường phố đã biến thành những cảnh rừng rợn như tranh của Hieronymus Bosch (8), với hàng xe cộ chồng chất vỡ nát. Những hàng lính đang đi bộ về phía cây cầu, bỏ lại chiếc xe chở họ giờ đã chết máy.

Một phần tâm trí anh vẫn đang nghĩ về khu phố Ingomar, về những nạn nhân cháy xém. Tạ ơn Chúa, vụ thảm họa đó đã không ảnh hưởng gì đến gia đình anh.

Lửa to quá, anh nghĩ. Như thể xăng cháy vậy.

Phải rồi!

“Xăng dầu. Đó là điểm chung với những vụ máy bay rơi bốn ngày trước đó,” anh nói, từ một người ngoài cuộc giờ đã thành một chuyên gia phân tích của trung tâm chỉ huy, từ người quan sát thành bác sĩ. Đó là phương pháp hành động mà bác sĩ Larch đã huấn luyện cho anh để đối phó với dịch bệnh. Bạn phải đi tìm nguồn gốc của nó, nơi nó bắt đầu lan ra.

Eleanor đã nói gì trong bữa tiệc tối qua nhỉ? \u226f cả các máy bay bị rơi đều đã dừng nghỉ qua đêm ở Ả-rập Xê-út. Chị ấy cho rằng có ai đó đã phá hoại động cơ. Ừm, hoặc đúng hơn những chiếc máy bay phản lực đều đã được tiếp nhiên liệu ở đó.

Anh hỏi đại úy Ross, “Nguồn xăng cung cấp cho những nơi mà cô nói tới lúc nãy, có phải cũng đến từ Ả-rập Xê-út không?”

Cô đại úy nhìn với vẻ khâm phục khả năng liên hệ vấn đề của anh. “Phía Ảp Xêut đang gửi các thông tin liên quan đến chuyện này khi tôi rời đi đón anh, thưa trung tá. Đó là tất cả những gì tôi biết.”

Gillette không thể không nhớ tới khuôn mặt của vị Imam già nua được phát đi phát lại suốt mấy ngày qua trong chương trình tin tức. Khuôn mặt nhiều nét khắc khổ và con mắt trắng đục, và lời dịch tiếng Anh chạy phía dưới màn hình TV: “Hãy để cho máy móc của chúng ngừng hoạt động. Từ trong đồng đồ nát, những người sống sót sẽ dựng xây lên một thế giới tươi đẹp mới.”

Phải rồi, xăng dầu. Chắc chắn phải là nó. Gillette lại tự hỏi một lần nữa, Vậy làm thế nào bọn khủng bố có thể nhúng tay vào nguồn cung cấp nhiên liệu ở nhiều nơi như vậy? Hay xăng dầu bản được cung cấp qua cùng một hệ thống đường ống dẫn? hay từ một mỏ dầu?

“Chúng ta sắp đến Lầu Năm Góc rồi, thưa trung tá.”

Anh nhíu mày, bởi từ các cuộc họp, anh biết rằng nguồn cung cấp dầu khí từ lâu đã luôn là những mục tiêu tiềm tàng cho bọn phá hoại. Các công ty dầu khí luôn thường xuyên kiểm định dầu tìm tạp chất trước khi đưa đi bán.

Vậy tại sao họ không phát hiện ra vấn đề gì, trừ phi những người kiểm định là khủng bố, hoặc chất phá hoại kia là một chất mới mà họ không phát hiện được.

Có thể như vậy chăng?

Đúng là hoàn toàn có thể. Không phải các dịch bệnh mới bùng phát trong các bệnh viện, nơi có môi trường sạch sẽ luôn được khử trùng đó sao.

Anh hy vọng là mình nhầm. Lời cảnh báo của vị Imam kia sẽ trở nên chính xác tệ hại nếu quả thật dầu lửa có vấn đề. Sự nghiêm trọng của giả thuyết này làm anh choáng ngợp, nhưng anh tự nhủ anh vẫn chưa có đủ thông tin để đi tới kết luận.

Đại úy Ross trình thẻ căn cước để đi qua dãy hàng rào kiểm soát của đám lính, súng ống trên tay, đang trực chiến vòng quanh Lầu Năm Góc. Có nhiều xe hơn bình thường ở đây lúc này, bất chấp những vụ chết máy xe trên đường phố.

Gillette hỏi Ross: “Vì sao cơn dịch này bắt đầu xảy ra hàng giờ trước đó, mà đến giờ chúng tôi mới được gọi tới?”

Sau một thoáng do dự Ross trả lời. “Thực ra thì, toàn trung tâm đã cực kỳ bận rộn từ lúc bảy giờ tối. Nhưng những lệnh mà tôi nhận được ban đầu là không làm phiền đến trung tá. Chỉ gọi mọi người khác tới.”

“Nhưng tại sao lại ...”

Anh sửng lại, hiểu ra.

Nhiệm vụ của mình là các cuộc tấn công sinh học lên con người, không phải máy móc. Bọn họ đã gạt mình qua một bên.

Gillette cảm thấy máu nóng bốc lên đầu.

Lão Hauser khốn nạn, anh nghĩ, mừng tượng tới kẻ đã ra lệnh kia. Hắn không hiểu mục đích của việc dùng người từ các phòng ban khác nhau là để cho chúng ta không bỏ sót điều gì.

“Chào mừng anh đến với chương trình quản lý hậu quả, bác sĩ thân mến.”

Trong đầu anh hiện lại ký ức của ngày đầu tiên làm việc ở Lầu Năm Góc, và cuộc gặp với trung tướng A. L. Hauser, người giữ chức trưởng ban (chief of staff) Trung tâm chỉ huy phản ứng nhanh. Hauser điều hành công việc hàng ngày của trung tâm và báo cáo trả lời tình hình cho một vị thứ trưởng bộ quốc phòng.

“Anh Gillette, chúng ta là một tổ chức liên hợp. Các cố vấn khác của trung tâm đến từ CIA, bộ An ninh nội địa, FBI, bộ Năng lượng và Y tế.” Viên tướng đẹp trai, tuổi gần năm mươi này đã lạnh lùng với Gillette từ lần gặp đầu tiên. Gillette sau đó biết thêm rằng Hauser có rất nhiều tham vọng và rất giỏi khoản bợ đỡ xu nịnh cấp trên. Hắn ta được trao thưởng huân chương ngân bội tinh (9) nhờ cầm súng khoảng chín mươi giây ở chiến trường Iraq, khi đi theo một đoàn tìm hiểu tình hình thực tế. Nhiều năm trời, hắn chỉ ngồi bàn giấy. Sự thực thì, chính Hauser là nhân vật của Lầu Năm Góc đã từng bị bẽ mặt trước đây khi Gillette chứng minh rằng vụ bệnh dịch ở Philippines không hề có liên quan đến khủng bố. Hắn đã mơ tưởng được thăng cấp, gắn thêm sao trên cầu vai, và sợ bị bẽ mặt xấu hổ còn hơn là các tay súng của kẻ thù. Hắn không bao giờ muốn làm việc cùng Gillette. Nhưng nếu gạt Gillette ra khỏi Trung tâm thì hắn sợ sẽ có lời dị nghị.

“Chúng ta không phải là một tổ chức dân chủ,” Hauser đã nói vậy trong ngày đầu tiên. “Anh cố vấn cho tôi, và thứ trưởng Ames, rồi anh ấy sẽ báo cáo lên cho bộ trưởng bộ Quốc phòng. Trong trường hợp có vụ tấn công hóa học hay sinh học, Trung tâm chỉ huy Phản ứng Nhanh sẽ có trách nhiệm đầu tàu cho mọi cuộc điều tra. Có quyền trên lực lượng hành pháp địa phương. Quyền truy nhập ưu tiên với các phòng thí nghiệm khắp đất nước. Trung tá hãy nhớ rằng, cách làm việc không theo khuôn phép của anh ở Philipines chỉ nhờ may mắn mà thành công. Ở đây anh sẽ tuân thủ mệnh lệnh của cấp trên. Tôi là người chịu trách nhiệm cho những hàng động anh làm.”

Giờ đây, đại úy Ross đang dẫn Gillette đi qua chiếc cửa xoay và hệ thống khám kim loại ở đại sảnh. Những bức ảnh treo dọc hành lang – tàu chiến bốc lửa ở Trân Châu cảng (Pearl Harbor), tòa tháp đôi của Trung tâm mậu dịch thế giới (World Trade Center) – khiến anh liên tưởng tới cảnh tượng vừa xảy ra ở đường Connecticut.

Đến khu Chỉ huy của nhóm phản ứng nhanh, Gillette thấy cả khu vực làm việc đang sôi động với công việc. Trong các phòng làm việc được ngăn nhỏ là đội ngũ nhân viên quân sự cố định – tình báo, điều phối và hậu cần, đang ngồi trước máy tính, trả lời điện thoại, nghiên cứu bản đồ hay các báo cáo từ các phòng ban.

Ross dẫn Gillette đến phòng hội nghị có tường bao kín ở phía góc. Cửa phòng đang đóng kín. Giọng cô trở nên rất nhẹ nhàng.

“Thưa trung tá, tôi biết anh là người cuối cùng chúng tôi đón tới đây, nhưng hàng xóm của anh có cho biết anh đã cứu nửa tá người thoát chết đêm nay.”

“Nó là cái gì? Một loại vi khuẩn ăn dầu lửa à?” Thứ trưởng bộ Quốc phòng Dennis Ames bàng hoàng hỏi khi Gillette bước vào phòng.

“Chúa ơi,” giọng một ai đó ngồi khuất trong bóng tối.

Cuộc hội nghị trực tuyến truyền hình đang diễn ra trong nhóm chỉ huy và – hình ảnh đã được mã hóa – một khoa học gia mặc áo thí nghiệm ở căn cứ quân sự Fort Detrick, bang Maryland, nơi có những phòng thí nghiệm vũ khí chiến tranh hóa học và vi sinh loại hiện đại nhất cả nước. Ô, đó là Theresa Novak, Gillette ngạc nhiên nhận ra. Hiện lên trong óc anh là cảnh bãi biển ở Philippines. Trăng tròn. Một chai rượu vang chỉ còn tro vò. Một cuộc ăn mừng cơn dịch bệnh bị đẩy lùi. Một nụ hôn dài bị ngưng giữa chừng và chỉ được nhắc lại đúng một lần sau đó.

Theresa – giờ đã được phong lên hàm trung tá (quân đội), và có lẽ cũng là một cái gai trong mắt Hauser – đang nói. “Phía người Ả-rập đã tìm thấy thứ vi khuẩn này trong một bể xăng máy bay ở Riyadh (thủ đô của Ả-rập Xê-út) hôm 28. Nhưng họ giấu diếm nguồn tin này. Họ không muốn gây ra hoảng loạn. Họ cho rằng họ đã kiểm soát được vấn đề. Các anh đang nhìn thấy đó là các con vi khuẩn kích cỡ một phần tỉ mét, loại sinh vật nhỏ nhất trên thế giới. Đây là một quần thể đã được phóng đại lên ba mươi nghìn lần.

Gillette ngồi xuống chiếc ghế trống cuối cùng bên chiếc bàn hội nghị hình chữ T, ở góc bàn cách xa thứ trưởng Ames nhất. Cạnh Ames là Hauser, đang nhướng mắt nhìn về phía Gillette. Đèn trong phòng đã được tắt. Những thành viên cổ vắn khác của lực lượng phản ứng nhanh - mặc thường phục vì là đêm Chủ nhật, đang nhìn chăm chăm vào màn hình TV mỏng.

“Bố khi, có thứ thực thể bé nhỏ như thế mà vẫn sống được cơ à?” một đại diện của FDA tên là Bob Haskell hỏi. Anh này người gầy gò, đầu hói, một thời là lính thủy quân lục chiến.

Trung tá Novak nhún vai. “Chúng ta nên nhớ là trước khi Louis Pasteur phát hiện ra những loại vi khuẩn thông thường qua kính hiển vi, những sinh vật có kích cỡ nhỏ như vậy đã được cho là không thể tồn tại.”

Hình ảnh trên màn hình làm Gillette nhớ tới những quang cảnh trong một cuốn truyện tranh khoa học viễn tưởng. Những que dài trong mờ màu lục nhấp nhô – dạng hình ống như những thân cây bị bóc vỏ và xoắn tít vì mưa gió – đang vươn lên khỏi một bề mặt gồm hàng trăm bong bóng dính vào với nhau, trông giống như những túi trứng cá.

“Tôi đã nghĩ rằng vi khuẩn ăn dầu là loại có ích cơ đấy. Chúng giúp dọn sạch các sự cố dầu loang,” Mark Wallach, một chuyên viên của FBI nói. Mark là một chuyên gia chống khủng bố, từng điều tra giải quyết các vụ đánh bom ở thành phố Oklahoma và Trung tâm thương mại thế giới. Anh là một cựu luật sư, đáng người trẻ khỏe mà chỉ nhìn qua Gillette đã thấy có thể tin được.

“Nhận định đó của anh từ trước tới giờ vẫn được cho là đúng,” Novak nói.

Gillette nghĩ, Minh chưa bao giờ thấy loại khuẩn nào như thế này cả.

Quần thể vi khuẩn run rẩy. Toàn thể cảnh lạ lòng kia chuyển sang hồng trong một thời gian, rồi chuyển sang mờ ảo. Một thứ chất như nước bọt đầy bong bóng đã thay thế màu lục trước đó. Rồi màn hình trở nên rõ nét trở lại với màu lục. Những ống que đã dài thêm. Bề mặt trải rộng hơn. Gillette nhận thấy có những hình thể như những viên kim cương màu đen nho nhỏ bám trên cái bề mặt kia. Lúc thì chúng tách rời nhau, lúc thì nhập lại.

“Loại khuẩn này phân chia còn nhanh hơn cả Ebola,” Theresa nói, với giọng trầm gợi cảm cố hữu. Gillette nhớ lại hình ảnh cô đang đeo găng và mặt nạ phẫu thuật, cúi xuống xem xét một người lính đang sốt cao trong khu cách ly của bệnh viện trong căn cứ quân sự. Anh nhớ hình ảnh cô đang nhìn vào kính hiển vi lúc 3 giờ sáng trong phòng thí nghiệm dã chiến. Anh nhớ hình ảnh của cô, chỉ trong một phần ngàn giây, tuyệt đẹp trong bộ đồ tắm hai mảnh bé xíu màu đen ở bể bơi của khu căn cứ sau khi vụ dịch đã bị dập tắt. Rồi tại một quán bar ở sân bay Manila, cô đã cầm tay anh và nói: “Anh đã đúng. Em rất mừng chúng ta đã không đi quá xa, anh Greg ạ. Sự cám dỗ tạo nên những kỷ niệm đẹp. Nhưng tự kiểm chế thì không kéo dài được.”

Lúc này, trên màn hình, cô đưa mắt nhìn sang trái, như thể nhìn về phía Gillette. Rồi cô nói tiếp, “Những anh bạn nhỏ bé này của chúng ta ở trong đĩa dầu đang ăn nghiêng ngáu một cách điên cuồng dầu đã qua tinh chế. Phía Ả rập cho rằng những hình thể màu đen kia là chất thải của chúng, và thứ chất thải này đang phá hoại máy móc, đường ống dẫn và thay đổi tính năng của xăng dầu. Điều này đã từng xảy ra với một số vi khuẩn sống trong máy trợ tim và các đường ống công nghiệp. Bên Riyadh đã bắt đầu việc phân tích gen.”

Cô thở dài. “Nhưng hiện tại chúng ta chỉ đang mò mẫm suy đoán, chạy thí nghiệm và kiểm tra kết quả mà thôi. Tình hình này tệ đến mức độ nào? Đã lan rộng đến đâu?”

Sự căng thẳng bộc lộ rõ trong vẻ lặng yên của từng người ngồi trong phòng họp, liên tục quệt lông mày và uống nước. Cái tâm trạng ấy càng nặng nề hơn khi nhìn những hình vẽ về các cuộc chiến sinh học theo các mốc thời gian trên tường, ý tưởng của Ames nhằm động viên mọi người trong nhóm.

Bức “Những người Athens ở Delphi” mô tả những người lính Hy Lạp cổ xưa đã chuyển dòng chảy sông Pleistrus vào thành phố Cirrha, nguồn nước mang theo rễ cây lê lư và đồ phế thải để đầu độc quân địch (10).

Bức tranh tiếp theo, quân Mông Cổ, miêu tả cuộc tấn công của người Mông Cổ vào thành phố Kaffa năm 1345. Quân Mông Cổ chất những xác người thối rữa vào máy ném đá để bắn qua tường thành. (11)

Những bức tranh khác là hình ảnh các nhà khoa học Nhật Bản chuẩn bị sô-cô-la mang mầm bệnh dịch hạch cho máy bay thả xuống Trung Quốc năm 1938, hay phòng thí nghiệm chiến tranh sinh học của Saddam Hussein ở Baghdad bị ném bom trong cuộc chiến vùng Vịnh lần thứ hai năm 2003.

Từ trước tới giờ, căn phòng này là nơi cả nhóm gặp nhau, nhâm nhi cà phê và ăn bánh ngọt để bàn định chiến lược. Chẳng hạn làm thế nào để đối phó một cuộc tấn công bằng bào tử bệnh than vào trụ sở Liên Hợp Quốc hay hệ thống tàu điện ngầm của thành phố New York qua hệ thống thông gió. Hay nếu quân khủng bố dùng một máy bay tư nhân để rải mầm dịch hạch ở Trung Đông, cần phải làm gì để đưa nạn nhân tới các bệnh viện và cách ly các thành phố?

Ngoài Theresa ra, mình chưa làm việc với bất cứ ai trong nhóm này trong một tình huống khẩn cấp thực sự cả, Gillette nghĩ.

“Bên Ả rập cho cái khối đen kia là chất thải của vi khuẩn à?” Thứ trưởng Ames hỏi sau khi Novak ngừng nói, có vẻ như ông này coi khả năng phân tích của dân Ả rập cũng chỉ như những người tiền sử (Neanderthal) đứng trước kính hiển vi, không biết phải đập vỡ hay quỳ lạy chúng.

Mọi con mắt đổ dồn về Ames. Ông này từ công ty giao dịch năng lượng Shelby ở bang Montana chuyển sang làm việc cho chính phủ, năm mươi tuổi, vai rộng, tính tình năng nổ, làm việc cày như trâu và cũng rất yêu gia đình. Còn về khâu quản lý, Gillette từ lâu đã cho rằng, ông ta chỉ tin vào việc xun xoe bợ đỡ cái tên Hauser kia để giải quyết sắp xếp công việc hàng ngày. Một nửa thời gian làm việc của ông ta là lo các vấn đề an ninh của các căn cứ quân sự đặt ở nước ngoài.

Trung tá Novak trả lời. “Vâng thưa ngài, bên Ả rập đã gửi người đi học về vi sinh tại đại học Havard trong suốt bốn mươi năm qua. Họ có những phòng thí nghiệm với trang thiết bị hiện đại nhất. Họ ở sát cạnh Iraq, nơi Saddam trong hàng chục năm đã nghiên cứu phát triển các loại vũ khí hóa học, sinh học để chống lại họ, và họ biết rõ về dầu mỏ. Vì lẽ đó tôi cho rằng giả thuyết của họ cần được đánh giá một cách nghiêm túc.”

Gillette mỉm cười. Anh có thể cảm thấy Ames đỏ mặt trong bóng tối.

“Nếu bọn Ả rập Xêút thông minh như thế sao họ không tìm thấy những con bọ này trong xăng dầu trước khi có năm vụ máy bay rơi?” Hauser lạnh lùng hỏi.

“Lý do cũng tương tự như việc những người quản lý chất lượng xăng dầu của công ty Mobil đã không nhìn thấy chúng mà thôi. Chúng rất nhỏ.” Cô trung tá đáp. “Hình ảnh chúng ta đang nhìn là cả một quần thể. Còn các vi khuẩn riêng lẻ thì đủ nhỏ để lọt qua bất cứ màng lọc nào. Không dễ gì nhận ra chúng dưới kính hiển vi điện tử bình thường. Phía Ả rập đã phải dùng máy quét điện trường của hãng Philips (12), phóng đại một trăm ngàn lần mới phát hiện được các cá thể riêng lẻ. Con bọ lớn nhất trong này cũng không quá 0.05 micro-mét (13), tức là chỉ một phần nghìn kích cỡ của một vi khuẩn thông thường. Ta không thể nhìn thấy chúng với dụng cụ thông thường cho tới khi một quần thể được thành lập. Ta không biết sự tồn tại của chúng cho đến khi mọi chuyện đã quá muộn. Mọi người hãy nhìn cái này xem.”

Lúc này hình ảnh như được chụp từ phía bên trái thay vì từ trên xuống.

“Chúng tôi nên phải nhìn cái gì vậy? Chẳng phải là cùng một quần thể đó sao,” Hauser sốt ruột hỏi.

Trung tá Novak nhỏ nhẻ, mắt đen nhánh và làn da bánh mật. Cô có dáng của một diễn viên múa. Cô trả lời, “Đó là vấn đề tôi muốn nói, thưa trung tướng. Chúng nhìn giống hệt nhau, nhưng bức ảnh này là từ Mat-xcova gửi tới cách đây một giờ.

“Ôi chà,” Violet Pell, một phụ nữ cao lớn với khuôn mặt xinh đẹp ngồi chéo phía đối diện với Gillette thốt lên. Cô này là một đại diện cho bộ Năng lượng. “Người Nga cũng mua dầu từ Ả rập Xêút à? Tôi đã tưởng là họ dùng dầu của nước họ sản xuất.”

“Chúng tôi cũng đang chờ câu trả lời cho chuyện này,” Ed Mallory, đại diện của CIA đáp. Anh chàng này ít nói, phong cách như giáo sư đại học, hay mút bút chì trong các buổi họp, và sau buổi họp thì ra ngoài khu nhà để hút thuốc. Giọng nói vì thế đã bắt đầu khô khè.

“Nếu người Nga không mua dầu của Ả-rập, điều đó có nghĩa là con bọ này lây nhiễm từ hai nơi khác nhau.”

“Ít nhất là hai nơi,” Gillette nói, giọng không vui.

Một hình ảnh mới xuất hiện. Trung tá Novak như đang lơ lửng trên không phía cuối bàn. “Đây là mẫu lấy từ xăng trong xe Honda Accord đời năm 1999 của tôi, nó đã ngừng chạy khoảng 4 giờ chiều hôm nay.”

Một số tiếng than vang lên trong phòng.

Theresa nói. “Tôi đã chạy một số thí nghiệm trong lúc chúng ta chờ kết quả từ các nước gửi đến. Tôi cũng đã lấy các mẫu từ nhiều trạm xăng khác nhau.”

“Xin cảm ơn trung tá về bài trình bày xuất sắc này,” Ames nói, và hình ảnh Novak trên màn hình được thay thế bởi một bản đồ thế giới (14), với những bóng đèn màu đỏ nhấp nháy đánh dấu những khu vực đã bị nhiễm dịch. Ở Mỹ, những chấm đỏ đánh dấu đi chéo vào đất liền từ bờ biển bang New Jersey và Delaware. Từ các nhà máy lọc dầu, Gillette nghĩ. Canada chỉ có một chấm đỏ nhấp nháy ở Montreal, nơi Gillette và Marisa đã từng hưởng tuần trăng mật mười lăm năm trước. Còn nước Pháp có hai chấm đỏ, nhìn như một khuôn mặt với hai con mắt.

Ames bình tĩnh nhìn quanh phòng họp. “Để giúp cho bác sĩ Gillette bắt kịp thông tin, chúng ta hãy coi lại những đề nghị lúc trước của chúng ta, những bước mà Nhà Trắng đã thông cáo. Anh Al?”

Hauser đọc lại, “Hiện giờ các sân bay đã bị đóng cửa, cũng như tất cả các trạm xăng. Quân đội sẽ được điều động tới bảo vệ các cơ sở khai thác, thu gom dầu khí, các đường ống dẫn. Các nước đồng minh của chúng ta cũng đang làm tương tự. Lực lượng cảnh sát hành pháp địa phương giúp đỡ bảo vệ cơ sở hạ tầng. Các trường học và công sở sẽ đóng cửa ngày mai. Lệnh giới nghiêm sẽ có hiệu lực cho tới khi vụ này kết thúc. Giao thông thương mại đường biển sẽ tạm ngưng. Thị trường tài chính chứng khoán Nữ Uớc (Wall Street) sẽ nghỉ lễ. Kiểm tra tất cả các mặt của hệ thống cung cấp dầu cho cả nước, cho tới khi chúng ta biết được cái nào vẫn còn chưa bị nhiễm.”

Ames nói, “Chúng ta cần xác định rồi giải quyết. Tôi phải gọi điện đến Nhà Trắng lúc 5 giờ sáng. Mọi người có ý kiến gì không?”

Gillette nói. “Tôi cho rằng chúng ta nên đối phó vụ này như đối phó với một nạn dịch. Tìm nguồn gốc của nạn dịch và chặn nó trước khi nó lan rộng.”

Ed Mallory nói, “Nguồn gốc rõ ràng là từ một tổ chức lớn, có đủ khả năng tấn công hệ thống xăng dầu ở nhiều nơi cùng một lúc. Có đến cả triệu công nhân khoan, công nhân đường ống với kiểm định chất lượng người Hồi giáo ở Trung Đông. Khi có nhóm nào đó nhận trách nhiệm vụ này, chúng ta sẽ biết chúng là ai thôi.”

Mọi người đều gật đầu đồng tình.

Mallory nói tiếp, “Trong lúc này, chúng tôi đang nghe ngóng từ tất cả các nguồn khác nhau. Chúng tôi tiếp tục nhận diện những khuôn mặt trong cuốn băng của Al Jazeera, những kẻ trong cái hang động kia. Tôi được biết chúng ta đã ném bom khu đó, nhưng bọn họ thực sự là ai? Ai, hay nước nào đã tài trợ cho bọn chúng?”

Gillette vẫn kiên trì cảnh giác mọi người, “Tôi cho rằng chúng ta không nên vội giả thuyết ai đã gây ra vụ này. Chúng ta cần một ai đó trong ngành dầu khí đến đây để giải thích cho chúng ta hiểu hệ thống phân phối dầu mỏ hoạt động như thế nào.”

Ames có vẻ đồng tình. “Thực ra, một người bạn cũ của tôi sẽ có mặt ở đây ít phút nữa thôi để giúp giải thích về chuyện này.”

Các câu hỏi được đưa ra một cách dồn dập.

“Nguồn cung dầu khí bị nhiễm dịch bao nhiêu phần rồi?”

“Anh có thể tiêu diệt loại vi khuẩn này không?”

“Các cơ sở sản xuất thu gom sẽ phải đóng cửa trong bao lâu?”

Có tiếng gõ cửa. Đại úy Ross tiến vào.

“Tiến sĩ Osborne Preston đang ở bên ngoài, thưa ngài, từ Trung tâm nghiên cứu các vấn đề chiến lược và quốc tế.”

Cô báo cáo thêm, “Một chiếc xe của chúng tôi đã hết xăng. Chúng tôi có nên liêu đồ xăng từ một trạm xăng nào đó không? Hay hút xăng ra từ một chiếc xe còn đang chạy?”

o0o

Ames giới thiệu vị khách mới tới, một người đàn ông trên sáu mươi tuổi, dáng vẻ khỏe mạnh, da cháy nắng, tóc nâu màu hạt dẻ cắt ngắn đều, mặt mũi sáng sủa gọn gàng, mắt xanh da trời, mặc áo sơ mi ủi phẳng phiu và cái áo khoác vải tuyết bóng. Tình hình có nghiêm trọng hay không, rõ ràng người đàn ông này đã dành thời gian chải chuốt trước khi tới đây. “Hoặc là tay mơ, hoặc là không lo lắng,” Gillette nghĩ.

Ames nói, “Os và tôi biết nhau hồi năm 2004 ở hội nghị khoa địa chính trị về vấn đề năng lượng. Tất cả các ban ngành tình báo đều tham gia vào mùa thu mỗi năm.” (15)

“Làm việc cùng anh là một vinh dự, anh Dennis ạ”

“Vinh dự đó là dành cho tôi. Hai đứa con trai tuyệt vời của anh thế nào rồi?”

Ngừng ngay mấy câu xã giao thói tha đi nào. Đi thẳng vào các câu hỏi đi, Gillette nghĩ.

“Tiền sĩ Preston đã có một sự nghiệp tư doanh rất lẫy lừng,” Ames nói với mọi người trên bàn họp. “Anh ấy từng là một kỹ sư địa chất dầu với công ty Texaco, rồi lên phó chủ tịch phụ trách an ninh năng lượng. Hiện tại anh nghiên cứu các chiến lược liên quan tới nguồn cung dầu khí. Anh liệu trước các vấn đề có thể xảy ra. Chẳng hạn như chuyện giảm nguồn cung cùng với các vụ khủng bố phá hoại đường ống ở Trung Đông.”

“Chuyện đó đã kéo giá xăng lên \$4.90 một gallon,” người đàn ông mới tới bàn họp nói.

Ames tiếp lời, “Anh cũng đã rất chính xác với dự báo tình hình vụ bão đánh vào New Orleans (16) nữa, anh Os nhỉ.”

“Dennis à, tôi không sung sướng gì với dự đoán đó đâu. Thà rằng tôi đã sai còn hơn”

Gillette hình dung ra các phòng họp khác nhau đang sáng đèn ở khắp thủ đô lúc 2 giờ 28 sáng, tất nhiên, những công sở mà người ta có thể tới làm. Đàn ông, phụ nữ đang ngồi nghe điện thoại, ngồi trong phòng họp ở chỗ làm, tại Ủy ban thượng viện về năng lượng, tại Bộ An ninh nội địa, cố gắng tìm hiểu vấn đề.

Ames nói với Os Preston, “ Có vẻ như là một loại vi khuẩn đã lây nhiễm phá hỏng một phần của hệ thống cung cấp xăng dầu.”

“Một loại vi khuẩn?” Preston trông có vẻ bị sốc, nhưng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. “Chúng tôi đã cho rằng đó chỉ là một hành động phá hoại, nhưng bởi một loại vi sinh? Loại nào vậy?”

“Chúng tôi không biết, và chúng tôi cũng chưa biết nó đã lây nhiễm rộng đến mức độ nào, liệu chúng có tự chui vào các mỏ dầu hay bị bơm vào một số bể chứa, hay đường ống.”

Preston giơ một tay lên với vẻ kiên quyết.

“Loại bọ này không thể ở dưới lòng đất được. Chỉ có thể cho rằng chúng đã được bỏ vào sau quá trình tinh luyện, trong giai đoạn phân phối.”

“Vì sao ông lại chắc như vậy?” Gillette hỏi.

Hauser liếc nhìn Ames như thể dò ý xem câu hỏi vừa rồi của Gillette có méch lòng người khách không. Preston không hề bận lòng. “Có vài lý do,” ông nói với Gillette. “Đầu tiên chính là mỏ dầu. Phần lớn mọi người tưởng tượng một mỏ dầu như một cái hồ dưới lòng đất. Điều đó không đúng. Dầu nằm trong các hang hốc lỗ rỗng của đất đá, chia thành các lớp trải dài một diện tích rất rộng. Các mũi khoan mở các lớp đá ra và dầu chảy vào các giếng khoan do chênh lệch áp suất. Các giếng khoan như các ống hút, hút dầu lên mặt đất. Do đó bất cứ loại vi khuẩn nào muốn tồn tại dưới đó trước tiên phải đủ nhỏ để có thể di chuyển qua hệ thống các lỗ rỗng trong đá.”

“0.05 micron có đủ nhỏ không?” Gillette hỏi.

Preston cau mày. “Thế thì nhỏ thật đấy”

“Liệu một vi khuẩn với kích cỡ như thế có di chuyển qua đất đá trong mỏ dầu được không?”

Preston xếp mấy ngón tay đầy đặn của mình. “Như thế này, một số vi khuẩn có thể sống dưới đó, nhưng quá trình lọc dầu sẽ giết chết chúng. Không có vi khuẩn nào tồn tại được.”

“Quá trình lọc dầu,” Ames nhắc lại.

“Ừ, có lẽ các anh chị cũng biết quá trình đấy là như thế nào ...”

“Anh cứ giải thích đi, cho những ai không biết.”

Tôi không biết, Gillette nghĩ, lộ rõ vẻ tò mò.

“Ừm, Dennis à, dầu thô, như khi mới khai thác ra khỏi lòng đất, thì chẳng dùng làm gì được. Anh phải phân tách chúng thành các loại hydrocarbon khác nhau để thành các sản phẩm hoàn chỉnh. Xăng xe, xăng máy bay, dầu đun và nhớt. Các sản phẩm nhựa plastic. Bốc khí, toàn những thứ mà chúng ta không thể sống thiếu được.”

“Vậy quá trình lọc hóa dầu làm như thế nào?” Violet Pell hỏi.

“Nguyên lý giống như một hệ thống lọc thô, thưa cô. Như là tự làm rượu lậu vậy. Anh chị cứ tưởng tượng một nhà máy lọc dầu, một dãy các cột chưng cất cao 50, 60 mét nối bởi các đường ống phía dưới. Các ống thép tròn xếp chồng lên nhau.”

Preston vừa nói vừa quơ tay diễn tả, như đang vẽ minh họa những cột tháp, đường ống.

“Dầu thô được bơm vào các cột chưng cất. Rồi anh đun nó đến lúc hóa hơi. Tôi đang nói đến nhiệt độ cao đến 500-600 độ C, tùy vào sản phẩm cuối mà anh muốn sản xuất. Tùy vào nhiệt độ, hơi dầu bốc lên theo ống dẫn và tùy vào mạch hydrocarbon ngắn dài thế nào mà ngưng tụ lại khi tới một độ cao nhất định. Ở 204 độ C anh tách được xăng, 325 độ C anh được xăng máy bay, 370 độ là nhớt, và 540 độ để lấy dầu đốt.”

“Đó là tất cả chưa?” Hauser tay ghi chép, miệng hỏi.

“Đó chỉ là 40 phần trăm của lượng dầu thô ban đầu mà thôi. Phần còn lại được đi qua quá trình chế biến hóa học, phản ứng hoá học sẽ bẻ các hydrocarbon mạch dài thành mạch ngắn, hay gắn mấy cái mạch ngắn giống nhau thành mạch dài, rồi sắp xếp lại mạch. Tôi có thể kể nữa, nhưng chót lại là gì, không có vi khuẩn sinh vật nào có thể chịu được các quá trình dùng nhiệt và hóa học để tinh luyện này.”

“Vậy sự lây nhiễm chỉ là trong hệ thống phân phối dầu mà thôi,” Ames kết luận, nói ra những suy nghĩ của mình. “Các thùng chứa, đường ống. Các con vi khuẩn kia đã được cho vào sau quá trình tinh luyện.”

“Hãy cảm ơn chúa vì điều đó,” Preston nói. “Nếu có một loại bọ phá hủy xăng dầu có thể di chuyển qua các mỏ, đồng thời chịu được quá trình tinh luyện dầu, thì, tùy vào mức độ lây lan của nó, anh có lẽ đang phải đối mặt với những điều mà thằng điên trên TV đã dự đoán đấy.”

“Dự đoán điều gì thế, anh Os?”

“Chùng năm mươi ngày là cùng, đến giữa tháng 12 này, thế giới chúng ta đang sống sẽ sụp đổ.”

Chú thích

(1) Taurus: một loại xe hơi con bốn cửa sản xuất bởi hãng Ford

(2) breakdown lane: phần rìa của đường, dành cho các xe đang chạy gặp trục trặc tấp vào.

(3) thể loại nhạc nhà thờ và blue

(4) Marseilles: thành phố phía nam nước Pháp, bên bờ Địa Trung Hải

Barcelona: thành phố đông bắc nước Tây Ban Nha, bên bờ Địa Trung Hải.

(5) Philly: tên rút gọn triu mến cho thành phố Philadelphia, thuộc bang Pennsylvania.

(6) sân bay quốc tế JFKennedy ở thành phố New York.

(7) Federal Aviation Administration: Ban quản lý hàng không liên bang Mỹ.

(8) Hieronymus Bosch: họa sĩ thời Phục hưng

(9) silver star: một loại huân chương trong quân đội.

(10) Cuộc chiến thành Kirrha năm 585 T.C.N. Nguồn nước bị ô nhiễm gây nên nạn dịch tả cho quân lính trong thành và họ không thể kháng cự khi người Hy Lạp tấn công và kết cục toàn bộ dân chúng thành Kirrha đã bị giết chết. Hellebore – cây lê lư (ở Tây Á và châu Âu), một loại cây cỏ hoa màu đen có độc tính, nhưng cũng được dùng để trị bệnh điên.

(11) Caffa, nay là thành phố Feodosiya ở Ukraine bên bờ Biển Đen.

(12) field emission scanner (hay scanning electron microscope): loại máy quét dùng dòng electron bắn lên vật mẫu trong môi trường chân không, có khả năng phóng đại hơn rất nhiều các kính hiển vi điện tử thông thường.

(13) micro-mét: 10^{-6} m hay 10^{-3} milimét

(14) “Mercator world map” là loại bản đồ thế giới thông dụng hình chữ nhật mà tỉ lệ (scale) thay đổi, nhỏ dần từ xích đạo lên hai địa cực. Các kinh tuyến, vĩ tuyến vì thế là các đường thẳng song song.

(15) Os tên gọi thân mật rút gọn của Osborne.

(16) ý nói về cơn bão Katrina đánh vào thành phố New Orleans bang Louisiana nước Mỹ năm 2005, gây ra một thảm họa cho môi trường và con người kéo dài nhiều tháng trời.

Chương V

NĂM

Ngày ba mươi một tháng Mười. Buổi sáng sớm. Ngày thứ ba sau khi cơn dịch bùng nổ.

Xuất hiện ở Washington D.C với cái tên Clayton Cox, hắn đang lái chiếc xe mô tô hiệu BMW dọc theo phố New Mexico, góc phần tư phía tây bắc của thành phố. Vào lúc hai giờ năm mươi một phút sáng, hắn đang trên đường đi thi hành nhiệm vụ - giết toàn bộ một gia đình. Nếu tin tức của người cha đỡ đầu cung cấp cho hắn đúng như những lần trước, gia đình này có tất cả 5 người gồm cả bố lẫn mẹ, nếu ông bố có mặt tại nhà như mọi khi và ba đứa con; đứa lớn nhất mười bảy, đứa kế mười lăm, và đứa nhỏ nhất bốn tuổi.

Chiếc xe mô tô chạy êm ru trên đường, tiếng máy xe nhỏ sẽ không thu hút sự chú ý của người xung quanh và nó chạy tốn rất ít xăng. Những chiếc xe hơi chết máy nằm trên đường đã biến con đường thành giống như một đoạn đường vượt chướng ngại vật. Trong hai chiếc túi bên hông đằng sau xe của hắn có bản đồ đường phố của Washington D.C., những 'chứng cứ' giả tạo để bỏ lại sau khi hoàn thành nhiệm vụ, một con dao kiểu thủy quân lục chiến lưỡi bằng thép không rỉ dài khoảng mười lăm centimét, một hộp dụng cụ chuyên nghiệp mở khoá của dân ăn trộm chuyên nghiệp và một gói Chuckles, thứ thức ăn vặt mà Clayton thích nhất. Hắn mặc một cái áo gió màu xanh đậm và một cái quần jean hiệu Gap, và lặn sau lưng một khẩu súng ngắn hiệu Glock 17 nạp sẵn băng đạn mười viên.

Cha đỡ đầu của hắn luôn nói rằng "Cơ hội vàng chỉ xảy ra cho những người có sự chuẩn bị chu đáo." Đó là lý do vì sao cha đỡ đầu của hắn đã lệnh cho hắn mua sẵn xăng, đổ đầy vài thùng phuy 200 lít chứa trong một cái ga-ra đã được thuê mướn sẵn.

Hắn vui như mở cờ trong bụng trước tình trạng hỗn loạn chung quanh, tim đập thành thịch vì sung sướng trước những cảnh tàn phá bên đường; những chiếc xe kéo bị hỏng, cảnh sát thì lóng ngóng và bối rối không biết làm gì với tình trạng hỗn loạn, cư dân thành phố thì vẫn còn choáng váng sững sờ đi lang thang trên đường phố bất chấp những lệnh giới nghiêm được ban ra và thi hành không có hiệu quả. Tiếng máy đều đều của chiếc BMW, động cơ xe đang hoạt động một cách trơn tru như một đòn tấn công lên các giác quan của kẻ thù, không khác gì nhiệm vụ mà Clayton phải làm đêm nay.

Lái xe ngang qua trường đại học American, hắn thấy nhiều sinh viên lang thang ở ngoài khuôn viên của trường, đi từng người riêng lẻ, hay thành từng nhóm từng cặp trên những khu phố ngập đầy lá vàng. Bọn họ đang chứng kiến lịch sử, nhưng lại không biết rằng người đàn ông đội mũ bảo hộ an toàn đang lái chiếc xe mô tô lại chính là tác nhân làm nên lịch sử.

Clayton lái xe vòng vòng quanh thành phố mấy tiếng đồng hồ. Hắn vừa lái vừa quan sát thu thập thông tin hiện trường để sau này báo cáo lại dùng loại điện thoại đã được mã hóa và có khả năng làm xáo trộn tín hiệu (1). Hắn nhìn thấy nhiều lớp cảnh sát và lính tráng đóng xung quanh Capitol và Nhà Trắng. Đèn đã sáng lên ở những tòa sứ quán trên đại lộ Massachusetts. Những tín đồ Hồi giáo ngoan đạo vẫn đi bộ đến để cầu nguyện ở thánh đường Hồi giáo màu trắng thật lớn trên phố Rock Creek Parkway. Cha đỡ đầu và hắn biết rằng thế giới Hồi giáo sẽ bị quy trách nhiệm là phần tử gây ra cuộc tấn công đêm nay.

Hắn cũng ghé ngang và dùng mô tô lại xem đồng hồ nát gây ra bởi chiếc phi cơ rớt ở phố Ingomar Place. Những đám lửa đã được dập tắt. Những nhân viên cảnh sát phải làm việc tối nay, đứng ở hàng sau những dải băng màu vàng dán bao quanh hiện trường hòng ngăn chặn mọi người đi vào. Nhưng việc làm này chẳng khác nào việc anh cố gắng ngăn chặn một tội ác sau khi nó đã xảy ra. Con đường nồng nặc mùi xăng dầu, mùi than và phảng phất một mùi quen thuộc của da thịt bị đốt cháy. Hắn quan sát những nhân viên cứu cấp mang đi một cái xác được phủ chăn kín từ một sân cỏ.

Lái xe đến gần khu Chevy Chase, ranh giới của tiểu bang Maryland, Clayton quẹo vào một khu phố rậm bóng cây nơi những con đường trồng đầy cây sồi dọc hai bên đường được đặt tên theo những vị tổng thống: phố Roosevelt, phố Truman, phố Coolidge, phố Reagan. Những căn nhà trong khu phố đã tắt đèn tối om. Những chiếc xe đậu trên lối vào nhà, đa số là xe ít khi được sử dụng. Đâu đây vang lên tiếng nhạc đồng quê (Country Music). Ngôi nhà hắn tìm kiếm, nơi hắn đã thăm dò vào hai đêm trước, tọa lạc trên một khu đất có nhiều cây cối. Đó là một căn nhà xây theo kiểu nhà một tầng có hai mức sàn trên dưới(2) với vách ngoài bằng gỗ tuyết tùng, căn nhà có một cái sân gỗ bên ngoài nhà được bao lưới xung quanh và một tượng ‘chú Sam’ (3) bằng gỗ dễ thương – một món đồ chơi dùng sức gió để chuyển động – gắn ở bên trên thùng thư. Mặt trước của căn nhà khuất sau những bụi cây.

Trên thùng thư ghi tên, gia đình Niles, Bill, Mary, Mike, Stevie và Alice.

Clayton được biết, Bill Niles là trưởng phòng lực lượng đặc biệt của cục điều tra liên bang chuyên theo dõi những phần tử cực đoan Hồi giáo trên nước Mỹ. Thỉnh thoảng ông ta xuất hiện trên truyền hình để trả lời một số phỏng vấn cho những chương trình truyền hình như Chào buổi sáng nước Mỹ, chương trình trực tuyến Larry King, chương trình tin tức của hãng Fox, của CNN.

Dễ như ăn bánh. Đó không phải là một câu nói người Mỹ thường nói hay sao?

Clayton đậu chiếc xe BMW cách ba dặm hai khu phố, phía sau trường tiểu học Thurgood Marshall. Hắn trèo băng ngang qua nhiều sân sau của nhiều nhà xung quanh cho đến khi hắn đứng ở ranh giới trong khu đất của gia đình ông Niles, với những giác quan đã được huấn luyện kỹ càng, hắn hoà nhập vào thực cảnh khi đang lắng nghe động tĩnh xung quanh bên dưới những tàng cây. Hắn nghe một tiếng gió nhẹ thổi phớt qua. Hắn nghe một con sóc đang chạy. Hắn không nghe thấy tiếng của ai trên đường, không có tiếng xe chạy.

Đêm nay không có cảnh sát đi tuần như thường lệ, chỉ có những người làm công tác ứng đối đột xuất. Và tất cả những chiếc xe đang chạy chẳng mấy chốc sẽ cần phải đổ thêm xăng.

Nghĩa là một đám xe mới chẳng mấy chốc sẽ bị chết máy.

Đi đến gần căn nhà, Clayton cẩn thận để lại một phần dấu vết của gót giày, từ đôi giày hiệu thể thao Reebok số mười một, trên một chỗ có đất xốp. Cỡ giày thông thường của hắn hay đi là số chín.

Hắn cũng để lại vết tích của một phần bàn chân trên đất ở phía sau một bụi hoa hồng.

Hắn mang bao tay bằng cao su trắng.

Hắn biết trong nhà không có chó, và cũng không có hệ thống báo động.

Hắn đột nhập vào trong nhà chỉ trong vòng vài giây, thông qua cửa sổ phòng đang mở của bé gái nhỏ nhất.

Thật là lũ cha mẹ ngu xuẩn. Một nhân viên của cục điều tra liên bang lẽ ra phải thông minh hơn chứ. Họ khóa cửa nhà, nhưng lại để cửa sổ mở toang.

Ngửi được mùi phấn thoa trẻ em, Clayton đến đứng cạnh một đứa bé bốn tuổi đang ngủ. Hắn nhìn qua tứ chi trong tư thế buông lỏng. Cái áo ngủ bằng vải mỏng. Hình ảnh quảng cáo dán tường của băng nhạc "Wiggles", bốn thanh niên người Anh chuyên múa hát nhạc trẻ em, treo ở phía trên đầu giường. Một quyển bách khoa toàn thư về thú vật để ở trên một cái bàn học của trẻ em, phía trước một cái ghế bằng nhựa có hình của Elmo, nhân vật trong chương trình truyền hình của nhi đồng "Sesame street."

Một phát súng hăm thanh bắn vào ngay vào cái đầu bé nhỏ tóc vàng.

Trong căn phòng kẻ, hắn nhận ra đứa bé 17 tuổi, rõ ràng là một ủng hộ viên cuồng nhiệt của Nats, vì khắp nơi đều có hình quảng cáo dán đầy trên tường, và có rất nhiều đồ vật lưu niệm của môn thể thao bóng chày. Clayton nhìn thấy một cái găng tay chơi bóng chày của Wilson Fielder, một cái áo đồng phục của đội bóng chày trường phổ thông trung học – “Những kẻ nổi loạn”(4) – nằm nhăn nhúm ở bên trên cái tivi.

Cái cơ thể nạn nhân giật xóc mạnh lên khi hắn bắn. Cậu bé trai co giật nhẹ nhẹ khoảng chừng nửa phút thì im hẳn. Máu bắn tung toé vào gối, nhưng Clayton đứng ở một khoảng cách vừa đủ xa để máu không bắn vào quần áo.

Hành lang bên ngoài phòng ngủ được trải thảm cho nên đi lại dễ dàng. Chỉ đi ba bước hắn đã lên được tầng sàn kẻ. Nhưng giường ngủ trong phòng này trống không. Mền được lật ra.

Cái khăn trải giường vẫn ấm hơi người.

Clayton đứng lại, nghe ngóng. Hắn cảm thấy hồi hộp, nhịp tim tăng lên. Không có thấy tiếng động gì trong nhà, không có cả tiếng thở, tiếng bước chân, tiếng giật cầu tiêu hay tiếng nước chảy.

Chẳng lẽ thằng bé đã nghe thấy khi mình lên vào đây? Hay nó đã thấy mình ngoài hành lang? Có thể nào nó còn yên lặng hơn cả mình?

Cánh cửa sổ được hé mở chưa đến hai mươi phân. Hắn không nghĩ rằng ai đó có thể chui qua kẽ hở nhỏ đến như vậy.

Clayton liếc qua cửa sổ nhìn ra bãi cỏ phía sau nhà, nhìn thấy bàn ghế trong vườn dưới ánh trăng. Có một đài phun nước bằng đá. Phía rìa của mảnh đất là một hàng cây sồi. Không thấy bóng dáng thằng nhóc đâu.

Hay tú quần áo?

Clayton lướt nhẹ lên phía trước, cầm khẩu Glock 17 trong tay trái. Trên cửa tủ có dán một áp phích quảng cáo về Trung tâm Kennedy về đêm với ánh đèn sáng rực.

Hắn kéo mở cánh cửa tủ ra.

Cũng không có thang nhóc trong đó.

Clayton quỳ xuống cạnh giường nhưng hắn ko thể nhìn phía dưới giường. Cái mền trải giường chắn mất tầm nhìn của hắn.

Lúc hắn vớ tay gạt cái tua mền sang một bên, hắn bỗng nghe thấy tiếng giật cầu tiêu từ phía cuối hành lang vọng lại.

À, nó đây rồi.

Cùng lúc hắn đứng dậy, hắn nghe thấy âm thanh nhẹ nhàng của bàn chân trần từ ngoài hành lang. Clayton ẩn người vào một góc tối bên cạnh cái hộp đàn viôlôngxen của cậu bé dựng đứng bên cạnh một cái giá nhạc bằng sắt với nhiều bản nhạc bên trên.

Một đứa bé tóc bù xù lúi vào trong phòng như một kẻ mộng du, chỉ mặc mỗi quần lót. Nó nằm lăn ra giường, không hề nhìn thấy Clayton.

Một phát súng ngay đầu.

Clayton không thoải mái lắm với việc giết trẻ con, nhưng lại nhớ tới những lời mà ông cụ năm đời của hắn đã từng viết mà hắn đọc đi đọc lại từ quyển tập nhàu nát luôn mang theo trong những chuyến đi.

"Sự đau khổ của trừng phạt chính là lòng nhẫn tâm."

Tổ tiên của hắn rõ ràng là đã từng phải đối diện với những nhiệm vụ khó chịu kiểu này, từ bao nhiêu cuộc chiến tranh đã qua.

Phòng ngủ chính nằm ở cuối của hành lang dài. Khi hắn bước vào thì chỉ thấy một người nằm trên cái giường rộng lớn. Nửa bên kia giường vẫn còn gần nắp.

Người chồng chắc đã ra ngoài. Hắn ta có lẽ đã được gọi trở lại Sở điều tra liên bang trong lúc khẩn cấp tối nay.

Không thành vấn đề, Clayton Cox tự nhủ với mình trong lúc người đàn bà làu bàu trong giấc ngủ. Cô ta chuẩn bị mở ra.

Một phát súng ngay đầu.

Bây giờ tới phần kế tiếp, phần đáng sợ hơn, nhưng lại là phần đặc biệt quan trọng mà người cha đỡ đầu của hắn đã nói.

Rút con dao găm K-bar ra.

Hắn bắt đầu từ người vợ. Hắn chỉ dùng mỗi tay trái. Hắn lóc thịt cô ta ra.

Sau đó đèn máy đưa bé, phần này khó hơn. Làm nhanh lên, hấn tự nói với mình.

Sau cùng hấn lấy từ trong túi ny lông ra một ống nghiệm thủy tinh nhỏ, mở nút chặn ra rồi rắc mạnh mỗi chính của vụ án đêm nay lên lưng đứa bé bốn tuổi. Đó chỉ là vài giọt tinh dịch, một trò đùa trêu của hấn, mà Clayton thủ dâm ra được khi hấn tới viếng một tiệm chiếu phim khiêu dâm trên đại lộ Georgia trưa nay.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, hấn để lại tờ giấy nhắn tin lên bàn ở nhà bếp mà hấn tự mình viết bằng tay trái. Cha đỡ đầu của hấn đã đọc cho hấn biết chính xác những gì phải viết.

Lời trích dẫn sẽ khiến người dân Mỹ nổi điên, đặc biệt khi bọn họ tìm ra được xuất xứ của nó.

"Kẻ nào tử tế với đồng loại thì Thượng Đế sẽ tử tế với hấn."

"Như Napoleon từng nói, việc lường gạt còn dễ làm hơn là làm sáng tỏ việc lường gạt," người cha đỡ đầu của hấn hay nói vậy. "Không có gì khiến đám dân Mỹ nổi giận hơn là nạn nhân vô tội. Và khi bọn chúng nổi giận, bọn chúng sẽ phạm sai lầm."

Đến 4:13, hấn đạp máy chiếc BMW, lái dọc theo phố Reno trở về hướng phố Macomb và căn nhà thuê nhỏ của hấn. Đường xá vắng tanh. Nhà nhà chìm trong bóng tối. Ánh trăng lu mờ. Hấn cần phải báo cáo đã trở về vào lúc 5:30.

Cho tới giờ mọi thứ đã xảy ra một cách hoàn hảo, hấn vừa nghĩ vừa thư giãn, nhưng đúng lúc đó thì hấn thấy ánh đèn sáng quắc rọi vào kiếng chiếu hậu, và đây có lẽ là chiếc xe cảnh sát duy nhất còn lại đang tuần tra trong vùng tây bắc Washington, đang theo ngay sau hấn.

Hấn chậm xe lại. Xe cảnh sát cũng vậy. Hấn quẹo cua ở một góc đường

Xe cảnh sát cũng vậy và bắt đầu bám sát hấn.

o0o

Cùng lúc đó, tại Ngũ Giác Đài, không có bất kỳ đèn báo đỏ mới nào hiện lên trên bản đồ theo dõi các vụ việc đang xảy ra. Không có thêm vụ máy bay nào bị rơi trên toàn thế giới.

Chưa một ai trong Biệt đội phản ứng nhanh về nhà cả, và kể cả Gillete - đang ăn bánh ngọt chiên dầu và nhấm nháp cà phê - vẫn còn đang ở trong phòng hội nghị.

Tiến sĩ Preston nói với cả đội, "Rõ ràng chúng ta đang nhìn thấy sự khủng hoảng trầm trọng về giá cả dầu thô. Sự biến động này thì hạn chế, có tính đột biến và ngắn hạn. Nhưng chiến lược của chúng ta đã lường tới tình huống thiếu hụt dầu trầm trọng và bất ngờ; thí dụ như việc đảo chính của các phần tử tôn giáo bảo thủ ở Saudi Arabia; tình huống cấm vận, hay có nhiều cơn bão từ Đại Tây Dương xảy ra liên tiếp. Các nước khác sẽ bổ sung lượng dầu bị thiếu hụt cho chúng ta. Số lượng dầu sản xuất bị giảm đi là tình huống xấu, nhưng có thể khắc phục được."

Thứ trưởng đã đi dự hội nghị ở Nhà Trắng. Tướng Hauser sẽ điều khiển cuộc họp.

“Trong lúc này”, Preston nói, "một khi các anh tìm ra cách để diệt con vi khuẩn, nan đề đó là phải khử trùng các bể chứa, hệ thống ống dẫn và các con tàu chuyên chở chúng.”

Đúng rồi, toàn bộ chuyện mà chúng ta phải làm là giết chết nó, Gillete nghĩ, ngạc nhiên với sự giả định là công việc sẽ dễ dàng như vậy.

Preston vẫn giữ nguyên sự lạc quan không mệt mỏi mặc dù đã khuya, ông ta là một người luôn cho rằng kỹ-thuật-luôn-chiến-thắng. Nhưng khi Gillete chưa có chứng cứ rõ ràng, anh sẽ không mù quáng chấp nhận sự bảo đảm cho rằng vi khuẩn không có - mà trong trường hợp tệ hại nhất - là ở trong lòng đất, và không đủ sức để sống sót qua quá trình tinh luyện dầu thô.

Vi khuẩn mầm bệnh luôn tìm ra cách vượt qua các biện pháp phòng ngừa.

“Có bao nhiêu mỏ dầu trên thế giới?” Gillette hỏi, nhận ra đại tá Novak xuất hiện trở lại trên màn hình. Cô ấy trông tươi tắn và tỉnh táo.

“Hơn 100,000 mỏ dầu, bao gồm cả những mỏ nhỏ. Kiểm tra toàn bộ hạ tầng kiến trúc của các mỏ là một công việc rất lớn”. Preston nói. Chi phí để khử trùng toàn bộ sẽ dẫn đến phá sản vài ngân hàng mất. Nhiệt. Hóa chất. Hay bất cứ thứ gì chúng ta có thể tìm ra để tiêu hủy những vi khuẩn này, làm từng thùng từng thùng dầu một.

Gillete nói. ”Và với giả thiết là những vi khuẩn này có thể bị hủy diệt”

“Mọi thứ đều có thể bị tiêu diệt” Preston đáp chát.

“Phải, nhưng..” Theresa lên tiếng ở trên màn hình trực tuyến, khiến cho vài người xoay đầu lại nhìn cô. ”Chúng ta cũng muốn giữ lại nạn nhân - tức dầu thô - ở điều kiện còn có thể xử dụng được.”

Gillete nghĩ, chúng ta đã cố gắng loại trừ bệnh AIDS hơn 20 năm mà có thành công đâu.

Hauser kết thúc cuộc họp, và phân nhiệm vụ.

"Bộ năng lượng," Hauser nói với Violet Pell một cách phấn khởi, giống như cơn tai họa chắc chắn có thể được tránh khỏi, "chúng tôi cần họ tung ra lượng dầu thô dự trữ cung cấp cho toàn nước. Chúng tôi muốn một có một hệ thống kiểm định nhanh và tin tưởng được cho các kho dự trữ, các đường ống dẫn và các trạm lọc dầu. Các khu vực bị nhiễm độc cần phải được cách ly. Nơi không bị nhiễm độc cần phải được canh phòng. Các anh sẽ được bổ nhiệm làm việc chung với các công ty dầu hỏa về việc này và với Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm FDA."

Violet gật đầu. "Người của tôi đang tiến hành việc này."

Gillette nghĩ, tới khi nghỉ giải lao, mình cần phải gọi về nhà. Mọi người cần phải trữ thêm thực phẩm trong nhà.

"Đại tá Novak," Hauser nói, "Cái con bọ quỷ này là thứ gì và nó từ đâu tới vậy? Nó có độc hại cho con người hay không? Nó từ tự nhiên à? Làm cách nào để chúng ta giết nó? Có ai có kinh nghiệm hay biết tí gì về nó hay không? Các trường đại học? Bộ quốc phòng? Có thể nào cái thử quỷ này đến từ

ngoài trái đất không? Detrick sẽ được đặt làm trung tâm phối hợp toàn quốc. Tôi muốn các thiết bị quân sự được thử nghiệm triệt để. Máy bay, xe cộ, ngay cả lò sưởi. Chúng ta cần nhanh chóng tìm ra những máy móc nào còn có thể sử dụng được."

"Chúng ta có thể đang đánh giá thấp mối nguy hiểm." Gillette nói. "Chúng ta không biết chắc là nó chưa có lan ra ngoài."

"Ồ, tôi tưởng bác sĩ Preston đã loại bỏ khả năng đó rồi." Hauser nói.

Nếu xe không chạy, con người không thể đến chỗ làm. Nếu dầu để sưởi bị nhiễm độc, chúng ta cần phải chia khẩu phần trữ lượng dầu còn thừa từ năm ngoái, Gillette nghĩ.

Gillette chợt cảm thấy cả căn phòng bỗng dường như trở nên ấm hơn.

Anh chợt nhớ đến cảnh tượng hỗn loạn sau các vụ thảm họa thiên tai như cơn bão Katrina. Cướp giết phá hoại. Bệnh hoạn. Cảnh sát và nhân viên chữa lửa không thể làm việc.

Nhưng trong tình trạng đó, sự giúp đỡ từ bên ngoài đổ ập vào. Có những nơi không bị ảnh hưởng tiếp đón các nạn nhân lánh nạn. Vì nhiên liệu vẫn còn nên mọi người vẫn có thể đi lại. Tình trạng khẩn cấp chỉ ở một vùng, không phải ở khắp nơi, anh nghĩ tiếp.

Hauser quay sang Mallory. "Hệ thống tình báo có cho biết là ai làm không? Tôi muốn có bản tường trình mỗi ngày. Anh cần phải coi lại tất cả các nhóm quá khích: về tôn giáo, về môi trường, và về việc chống các công ty dầu hỏa. Tôi muốn có tin tức về các chương trình chiến tranh vi khuẩn ở Iran, Cuba, Bắc Hàn. Các anh không được giấu giếm gì với chúng tôi. Đây là hoàn cảnh tạo dựng sự nghiệp hay phá đi thanh danh. Anh cần phải nhấn mạnh sự thật này với người của anh."

Gillette nghĩ, hắn ta vẫn còn lo lắng về sự nghiệp à?

Mọi người bắt đầu đóng tập tài liệu lại, đẩy ghế đứng lên.

Gillette lên tiếng: "Còn về phía Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa bệnh dịch CDC thì sao hả trung tướng?"

"À, bên CDC và bên Quản lý tình trạng khẩn cấp thì rất quan trọng. Lấy cho tôi danh sách nhiên liệu cần có của các bệnh viện và phòng thí nghiệm toàn quốc. Toà Bạch Ốc cần biết các điều kiện tất yếu cho an ninh quốc nội. Điện lực. Vận tải. Chuyên chở bác sĩ tới bệnh viện. Anh cần phải liên hệ với cấp thẩm quyền các tiểu bang."

Gillette phản đối, "tôi tin là người của tôi có thể giúp trong việc xác định lai lịch vi khuẩn và tiêu diệt nó."

Hauser kiên quyết trả lời. "Nó tấn công dầu hỏa, không phải con người. Khi nó bắt đầu gây độc tới con người thì vai trò của các anh sẽ được thay đổi."

"Thưa đại tướng, trạng thái của các vi khuẩn đều giống nhau. Chúng ta cần kiểm định tất cả các mỏ dầu. Nếu tôi có thể kể một chuyện, có một vụ bùng nổ dịch tả ở London rất lâu về trước, và..."

Hauser quay đi và nói cho cả nhóm, "Tất cả các anh, cho tôi biết nhu cầu về sắp xếp đi công tác xa, bao gồm cả máy bay và xăng. Công tác sẽ được sắp xếp theo quyền ưu tiên một khi chúng ta xác định được phương tiện vận chuyển đã an toàn. Ai mà sử dụng trái quyền hạn được cấp cho trong chứng minh thư của mình sẽ được xử lý nghiêm khắc nhất, hiểu chưa? Không có ngoại lệ."

Gillette ngắt ngang, "người của tôi có kinh nghiệm theo dõi sự lây lan khắp thế giới."

Hauser nổi cáu: "Nhóm Phản Ứng Cấp Tốc, Gillette, là một đội ngũ có tổ chức. Chúng ta không thể có việc tranh cãi vặt giữa các cơ sở hay các cá nhân muốn giành công trạng, được không?"

Gillette ráng hết sức để kiềm chế cơn thịnh nộ. Anh sẽ cố thêm một lần nữa một tiếng đồng hồ sau. Mẹ kiếp, anh cứ ra lệnh cho người của CDC tới các mỏ dầu. Câu chuyện về dịch tả là câu chuyện đầu tiên bác sĩ Larch kể cho anh, rất có lý và phù hợp trong lúc này. Tạm thời anh sẽ lập cái bản danh sách cho Hauser. Làm phận sự của mình đã. Nhưng anh cũng sẽ về nhà và bắt đầu giúp gia đình đương đầu với những ngày khó khăn sắp tới.

Anh nghe đại tá Novak nói: "Trung tướng?"

"Sao hả trung tá?" Giọng của Hauser cũng điềm tĩnh như của cô ta.

"Thưa ngài, tôi gặp trở ngại khi làm việc với người bên nhóm Chiến tranh vi khuẩn. Tôi đã yêu cầu tất cả tài liệu về vi khuẩn và dầu lửa. Bọn họ vẫn chưa trả lời cho tôi biết."

"Cô sẽ có giấy thông lệnh trong vòng hai mươi phút nữa. Cô có cần gì khác thì cho tôi hay."

" Trong trường hợp đó", cô nhẹ nhàng nói, " với tất cả lòng tôn trọng, tôi cũng đồng ý rằng bác sĩ Gillette có thể đóng góp thêm một góc nhìn mới cho cuộc điều tra. Tôi đã làm việc với anh ta trong quá khứ. Anh ấy đưa ra những phân tích mà mọi người có thể bỏ qua. Tôi cũng không ngại phải lắng nghe câu chuyện về bệnh dịch tả của anh ấy, thưa ngài."

Cho dù vấn đề chính trị có lớn đến đâu đi nữa, sự xung đột giữa người với người luôn là một trở ngại. Mọi người trong phòng ngừng thu thập giấy tờ và liếc nhìn Novak rồi đến Hauser, người đã hoàn toàn im lặng, biết rằng mình vừa bị nhét cát vào mồm. Gillette cảm thấy nhịp tim đập nhanh hẳn.

Người của tôi hoàn toàn có thể giúp được.

" Dĩ nhiên là được, đại tá," Hauser nói với Theresa, " Nếu cô cho rằng anh ta quan trọng, anh ấy hoàn toàn có thể cùng theo cô đến Fort Detrick. Sẽ có người làm thay công việc anh ta ở đây."

Gillette nói, "Khi tôi đề nghị giao cho CDC một vai trò trong cuộc điều tra, tôi không có ý là tôi sẽ làm."

"Tôi đã có ý người đó phải là anh," Hauser đáp lại.

Trên màn hình trực tuyến, Theresa như đang nhìn thẳng vào đôi mắt của Gillette. Cũng lúc đó Hauser nghe thấy một tiếng thở gấp bên cạnh. Violet Pell kêu lên: "Tám bản đồ!"

Anh kính hoàng vì đã đoán được sẽ nhìn thấy gì khi quay lại, và quả nhiên, một chấm đèn đỏ hiện lên trên màn hình khi anh làm như vậy.

"Thành phố Long Beach, tiểu bang California, là cảng dầu hỏa lớn nhất ở bờ biển Tây," Os Preston cau mày báo cáo.

"Đường ống dẫn dầu Louisiana," đại diện cục tình báo CIA Mallory lên tiếng sau đó một chút, khi chấm đèn thứ nhì hiện lên. Trong vòng vài phút tới, thêm nhiều ánh chớp nhấp nháy như kim châm hiện lên ở ven biển tiểu bang Texas, ở thành phố Tehran, ở Iraq.

Gillette cảm thấy bao tử quặn lại. Anh hiểu tại sao những chấm này hiện lên gần như cùng lúc vậy.

"Nhà Trắng đang loay báo kết quả thử nghiệm cùng một lúc," Gillett nói.

Mặt Osborne Preston hiện tại đã trở nên xám xịt. Đây là lần đầu từ khi đến đây mà ông ta hơi bị mất bình tĩnh.

"Những đường ống này vận chuyển dầu hỏa khắp khu vực phía Nam và phía trung Tây. Nếu chúng ta không thể sử dụng những đường ống này thì chúng ta sẽ không thể cung cấp dầu hỏa được."

Ánh đèn chớp lên. Thêm một chấm đèn hiện lên tại Chicago. Đèn tại London cũng bật sáng trên bản đồ.

Blinkblinkblinkblinkblink. Đèn trên bản đồ bật lên liên tục.

"Thưa trung tướng Hauser?"

Tiếng của trung tá Novak vang lên lần nữa.

"Chúng ta nhận được nhiều kết quả của mẫu nghiệm chính từ nước ngoài," cô ta nói lưng chừng rồi ngừng lại, giống như không muốn nói hết ra những gì mà cô ấy đã nhận được. Như thể là nói ra thì nó sẽ làm cho sự việc trầm trọng hơn.

"Vi khuẩn có ở trong giếng dầu. Nó cũng nằm sâu trong lòng đất."

Bác sĩ Preston gần như té ngã ra khỏi ghế của ông ta sau khi nghe những lời thông báo này. "Chuyện này không thể nào như thế được."

Sắc mặt Theresa trông có vẻ rất giận. "Giếng dầu Ghawar ở Saudi Arabia đã bị nhiễm độc. Giếng dầu tại Shayba cũng vậy."

Preston giọng khàn đặc nói, "Nhưng Ghawar chỉ sản xuất được một thùng trong mỗi mười hai thùng dầu thô được sử dụng trên trái đất."

Trung tá Novak đọc qua những tên của những giếng dầu mà Gillette trước giờ chưa từng nghe qua bao giờ. "Chúng ta nhận được tin tốt từ giếng dầu Machete tại Venezuela. Kết quả thử nghiệm báo cáo có vi khuẩn nhưng không nhiều."

Preston lập lại, thì thầm trong miệng. "Không thể nào..."

Gillette đã từng nghe những lời miễn cưỡng phản đối như vậy quá nhiều lần. Bất cứ khi nào có cơn dịch bộc phát xảy ra, trong mỗi tình huống khẩn cấp xảy ra mà anh nghiên cứu qua, một vài vị quan chức cao có thẩm quyền lại là người không có đầu óc suy đoán tưởng thường thốt lên những lời phản đối yếu ớt đó.

"Giếng dầu Samotlor tại Nga cũng đã bị nhiễm độc..."

"Anh có chắc là kết quả thử nghiệm đúng không?" Preston hỏi.

"Nó không phải là một thí nghiệm khó khăn. Ông lấy một mẫu nghiệm chính và đặt nó dưới kính hiển vi."

Gillette nghe Mallory nói. "Năm mươi ngày nữa bắt đầu từ hôm nay là tới mùa đông chết chóc rồi. Chúa tôi! Phải cai dùng (5) dầu sao!"

Bác sĩ Preston hai tay ôm đầu. Ông ta đang moi óc để tìm ra những ý tưởng khả quan hơn. "Nó thật sự chưa tới mức phải cai hay chấm dứt dùng dầu hỏa. Chắc có vài nước không bị nhiễm độc. Và số dự trữ dầu chiến lược đủ dầu để xài trong ba tháng, với điều kiện nếu các đường ống dẫn dầu khác có thể dùng để dẫn dầu đến mọi nơi."

Theresa nói tiếp, " Forcados Yorki tại Nigeria..."

Tám bản đồ Mecator (6) sáng trưng như là máy kéo ở Las Vegas đang trả tiền cho người trúng giải.

Blinkblinkblinkblinkblinkblink. Đèn trên bản đồ vẫn bật lên liên tục.

Mời các bạn góp ý về câu từ, dùng chữ, báo lỗi chính tả,... tại

<http://tangthuvien.com/forum/showthread.php?t=29937>

Vào đọc & tham gia những bài bình luận hay về Black Monday tại:

<http://tangthuvien.com/forum/showthread.php?t=29935>

lostintranslation

24-06-2009, 09:22 PM

Ngày thứ Hai đen tối

Tác giả: Scott Reiss

Dịch: Nhóm dịch TA

Biên dịch/Biên tập: Ooppss

Nguồn: www.tangthuvien.com

Gillette đã từng nhìn thấy loại bản đồ này, thỉnh thoảng nó được treo ở trong một lều huấn luyện; hay thỉnh thoảng là bản vẽ tay được trải rộng bên trên mũi máy xe đang nóng nổ lách tách trong rừng rậm; đôi khi cũng nhìn thấy bản vẽ của nó trên máy vi tính tại Trung tâm kiểm soát và phòng ngừa bệnh dịch (CDC).

Cho dù tấm bản đồ ở bất cứ hình dạng nào, nó luôn luôn biểu thị cho sự đau khổ. Những dấu chấm trên bản đồ đại biểu cho người chết và bị thương; những đường thẳng gạch nối là lộ tuyến của sự lây lan. Những khu vực đã bị nhiễm bệnh tiếp tục lan ra khắp các nước, qua các tuyến di chuyển trên không và trên biển, qua tuyến di chuyển của lạc đà và xe tải, sự lây nhiễm lan rộng làm nỗi sợ hãi dồn nén chặt cho bất kỳ ai khi đang theo dõi những dấu chấm trên bản đồ.

Os Preston thì thầm "Không có sinh vật nào trên trái đất có thể sống sót qua sự thanh lọc này."

"Cho dù nó là thứ gì đi nữa, nó đang hiện diện trên trái đất." Gillete nói

Mỗi lần khi có sự lây nhiễm bùng nổ, chúng tôi tự nghĩ, đây có phải là lần chúng tôi không thể ngăn chặn sự lây nhiễm hay không?

Nhân viên đại diện cho Cơ quan sử lý sự vụ khẩn cấp liên bang(5) nói, "Làm sao chúng tôi có thể bắt đầu điều tra khi chúng tôi không thể di chuyển đi lại trong khu vực?"

Tất cả mọi người đều cảm thấy áp lực của thời gian. Trong vòng năm mươi ngày, nếu họ không tìm ra giải pháp cho vấn đề, mọi thứ có ý nghĩa và giá trị đối với họ: gia đình, người thân yêu, của cải vật chất, và hàng triệu sinh mạng sẽ bị chết dần từng ngày cho tới khi toàn bộ bị tiêu diệt.

Gillete kết luận. "Nó là một loại dịch hạch mới"

Tướng Hauser mặt mày thốt lên, "Có lẽ cuối cùng thì bạn nên kể câu chuyện về bệnh dịch tả."

oOo

"Anh đang lái xe mô tô kia. Tập vào." Giọng viên cảnh sát vang lên trong chiếc còi hụ ra lệnh.

Clayton Cox phản ứng ngay tức thì, hành xử giống như là một công dân tốt. Chiếc xe cảnh sát theo đuôi hắn đã hơn chín phút, bây giờ hắn đã không thể về nhà. Hắn bật tín hiệu xin sang lề bên phải, hắn lượn chiếc xe BMW sát vào lề đường. Hắn bị bắt dừng xe ở phố Reno khu có những cây sồi dọc hai bên đường, cách phố Macomb và nhà của hắn khoảng một cây số rưỡi.

Chiếc xe cơ động của cảnh sát tập vào lề ngay đằng sau xe hắn.

Đường phố vắng không một bóng xe, chỉ có một vài người bị ngăn lại....

Không có bất kỳ chiếc xe nào di chuyển trên đường phố, chỉ có vài chiếc xe bị chết máy đã được đẩy vào sát lề để chúng không cản trở đường vào nhà hay cản trở lưu thông trên phố Reno. Phố Reno trống trơn. Chỉ thấy có vài chiếc xe câu lưu làm việc tối nay.

Chẳng lẽ mấy tên hàng xóm nhiều chuyện thấy mình rời khỏi nhà gia đình Niles sao? Họ đã gọi cảnh sát à?

Trong không khí ẩm ướt oi bức, tiếng kêu két của cửa xe cảnh sát mở ra thật là rõ ràng. Nhìn về phía sau, hắn thấy một, hai, ba cảnh sát mặc đồng phục bước ra. Một cảnh sát da trắng, và hai da đen; một nam và một nữ.

Tối nay đám cảnh sát bị hư nhiều xe quá, cho nên bọn họ phải tăng số nhân viên cho những chiếc xe còn làm việc được.

Clayton có thể cảm giác được sự rắn chắc âm ẩm của khẩu Glock-17 được cài ở sau lưng, nơi khó với tới nhất. Đám cảnh sát bước về phía hắn, tách rời nhau ra để đảm bảo an toàn, và họ sẽ phản ứng lập tức nếu hắn thò tay vào dưới áo.

Cho dù chỉ là thôi chặn xe theo thông lệ, nếu bọn chúng mà nhìn vào hai túi ngay cổp xe, chúng sẽ thấy ngay đồng đồ nghề cạy cửa. Nhưng lần này thì không phải là theo thông lệ. Đám cảnh sát sẽ không phạm thì giờ trong buổi tối nay.

"Chào ông," viên nữ cảnh sát nói. "Xin ông vui lòng cho xem bằng lái xe."

Dưới chiếc mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, Clayton nhìn ra. Hắn là một tay người Ailen tóc đỏ đêm nay, bộ râu rậm màu đỏ, râu mép cũng màu đỏ. Kính áp tròng màu xanh da trời nhạt. Một người Ailen chính cống.

"Tôi thề là tôi đã dừng lại hoàn toàn ở tín hiệu dừng đằng kia," hắn nói.

Bọn này hỏi xem bằng lái, có nghĩa là mình có thể với lại phía sau lấy nó. Mình có nên lấy khẩu Glock không? Nếu mình làm vậy và bọn chúng gọi điện để kiểm tra bằng lái của mình, bọn cảnh sát khác sẽ tìm đến nhà mình mất.

Hắn trở nên khúm núm như thể bị dọa nạt bởi uy quyền. Đó là thái độ mà hắn đã đóng thường xuyên hồi chỉ là một thằng bé ở trong trại tập trung, sau khi hắn đánh đập một đứa trẻ khác, ăn trộm một thứ gì, hay đâm một người để tự vệ.

"Xin lỗi nếu tôi đã làm một điều gì đó sai, thưa cô."

"Ông không biết đêm nay có lệnh giới nghiêm hay sao?" người nữ cảnh sát nói, nhưng không có vẻ gì gay gắt. Về tò mò thì đúng hơn. Một tín hiệu tốt.

"Vâng, thưa cô. Tôi có xem trên tivi. Tôi ở nhà và tôi biết tôi không nên ra ngoài. Nhưng mẹ tôi bị hết thuốc và bà vừa gọi điện cho tôi. Chúng hen suyễn của mẹ tôi. Bà cần một lọ thuốc xông mũi."

Viên cảnh sát trẻ nhất trong nhóm, da trắng, đi ngược về chiếc xe cảnh sát với bằng lái xe của Clayton trên tay.

Nếu mình muốn bắn người, tốt hơn cả là làm điều đó trước khi hắn gọi về trụ sở.

Clayton tiếp tục ba hoa làm nhảm về tiếng thở khò khè của người mẹ tội nghiệp của mình, hắn nói tiếp: “Và khi mẹ tôi nhìn thấy vụ máy bay rơi trên TV, hình ảnh những con người trong máy bay từ trên trời rơi xuống đó, bà ta sợ hãi và không còn thở nổi nữa...”

Clayton đang nghĩ: "Cái nòng giảm thanh chết tiệt lại không ở trên súng. Nếu mình bắn thì những người khác có thể thò ra ngoài cửa sổ nhìn mất."

Nhưng cũng lúc đó viên nữ cảnh sát gật đầu với vẻ thông cảm.

“Anh đã mua xăng ở đâu?” cô ta hỏi.

“Dạ cô hỏi gì?”

Viên cảnh sát da đen nói: “Xăng xe của anh, Clay. Chúng tôi hỏi để chúng tôi có thể mua những loại xăng tốt khi các trạm xăng mở cửa vào sáng mai. Cảnh sát trưởng bảo chúng tôi hỏi tất cả mọi người”

“Tên tôi là Clayton chứ không phải Clay” – hắn nói. Hắn rất ghét mọi người gọi sai những cái tên giả của hắn. Những cái tên đó có ý nghĩa. Chúng đặc biệt và quan trọng đối với ông cụ năm đời của hắn.

“Xin lỗi nhé, Clayton,” viên cảnh sát da đen nói trong khi Clayton đang cố gắng lục trí nhớ tìm một ngã tư mà hắn đã nhìn thấy có trạm đổ xăng. Theo lời chỉ dẫn của cha đỡ đầu, xăng trong cái xe của hắn là từ số xăng đã được mua và tích trữ trong ga-ra từ mấy tuần trước.

“Ngã tư Tunlaw và Wisconsin” Clayton nói khi nhớ tới một trạm đổ xăng ở Georgetown hắn vừa đi qua lúc đêm.

Viên cảnh sát da trắng quay trở lại từ chiếc xe cảnh sát và trả bằng lái lại cho Clayton. Bằng lái là thật, không có tiền án. Cha đỡ đầu của hắn đã đưa cho hắn cái bằng này. "Bị bắt vì dùng bằng lái xe giả là một tội nghiêm trọng," cha đỡ đầu đã từng nói vậy.

“Clayton, anh không được lái xe nữa sau khi đã về đến nhà,” viên nữ cảnh sát xua ngón tay trở nói. “Không một ai được đi ra ngoài đường ngày mai cho đến khi chúng tôi giải quyết được vấn đề. Tối nay chúng tôi chỉ cảnh cáo, nhưng ngày mai thì sẽ phạt.”

- Tất nhiên, nếu chúng tôi còn có thể đi làm vào ngày mai. - viên cảnh sát da đen nói thêm.

Clayton nghe thấy tiếng tim hắn đập lúc ba viên cảnh sát quay trở về xe của họ. Bọn chúng đã biết tên của mình, và cũng đã gọi kiểm tra bằng lái của mình. Có gì nguy hiểm đáng lo trong chuyện này không nhỉ?

Một chút, không nhiều lắm. Thôi kệ nó vậy.

Clayton ngồi lên xe và nổ máy. Hắn về đến nhà năm phút sau đó. Hắn vào phòng khách và bật TV lên, đến một trong số những kênh chương trình buổi sáng nhạt nhẽo.

- Tổng thống có bài phát biểu đến toàn thể dân chúng lúc chín giờ. – cô gái dẫn chương trình thông báo, trông đáng vẻ đến là sợ hãi.

Hắn thông báo cho cha đỡ đầu rồi lên lầu đi ngủ, bởi vì sẽ có rất nhiều công việc phải làm trong những tuần kế tiếp. Trong giấc mơ, hắn thấy mình trở lại trại tập trung lúc 11 tuổi, bị bao vây bởi những đứa con trai cùng lứa. Chúng chọc ghẹo, ném đá và la hét những cái tên tục tĩu gọi hắn, rồi cười nhạo về cái chết của mẹ hắn.

Hắn chống lại, đá ngược một thằng té lăn quay, nhưng những đứa khác lại xông vào. Và sau đó đám con trai dường như bay rời khỏi hắn. Chúng bị kéo rời ra. Và trong giấc mơ cha đỡ đầu của hắn đang đứng đó, mỉm cười với hắn, xoa dịu vỗ về hắn và nói cho hắn biết hắn thực sự là ai, hắn đang mang trong người dòng máu nào, dòng máu của một chiến sĩ vĩ đại. Giấc mơ thật buồn cười, vì sự thật hắn chỉ gặp được cha đỡ đầu của hắn sau khi hắn bỏ trốn trại tập trung.

Giấc mơ kết thúc thật đẹp. Nó kết thúc với cảnh Clayton, cha đỡ đầu và ông cụ năm đời của hắn, trong chiếc áo thun trắng, đang đi dọc theo vách núi cạnh qua nhà của cha đỡ đầu.

Clayton Cox, giữa những đồng đồ võ, đã ngủ một giấc thật sâu và êm đềm hạnh phúc, sẵn sàng cho mục tiêu kế tiếp mà cha đỡ đầu hắn sẽ chỉ định.

(1) encrypted and scrambled là hai kỹ thuật tối tân dùng để chống bị nghe lén khi trao đổi qua điện thoại

(2) loại nhà split-level có hai mức sàn khác nhau trong nhà, mỗi mức cao khác nhau vài bước chân. Thí dụ như sàn phòng khách thấp hơn sàn nhà bếp vài bậc thang.

(3) "Uncle Sam" là từ để gọi nôm na chính phủ Mỹ. Nhân vật "chú Sam" này có khuôn mặt giống tổng thống Abraham Lincoln. Khuôn mặt gầy khắc khô, dưới cằm có một túm râu, mũi cao, mắt hơi trợn. Trên đầu chú Sam đội một cái mũ nồi có hình cờ của quốc gia hoa kỳ.

(4) "the Rebels" là tên của đội tuyển thể thao trong trường phổ thông trung học. Có lẽ là đội bóng bầu dục hoặc bóng chày. Áo thun đồng phục của đội tuyển có mang tên của đội tuyển.

(5) cold turkey: từ lóng để diễn tả sự cai nghiện hay chấm dứt một thói quen, một tập tục

(6) Mercator map: bản đồ bề mặt của hình cầu được vẽ ra trên một mặt phẳng được trình làng bởi nhà địa lý học, nhà vẽ bản đồ người Bỉ tên Gerardus Mercator.

(7) FEMA (Federal Emergency Management Agency) hay "Cơ quan xử lý sự vụ khẩn cấp liên bang"

Chương VI

SÁU

31 tháng 10. Giờ Cao Điểm Buổi Sáng. Ba ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

Theo như thường lệ vào thời điểm này Gillette đã ở trên máy bay trên đường bay đến nơi ổ dịch, chứ không bị gạt ra xa nơi bị nhiễm dịch như vậy. Thường thì những căn bệnh luôn xảy ra ở đâu đó xa xôi. Vi khuẩn thường tấn công vào những người lạ.

Không thể xảy ra với gia đình mình, anh nghĩ.

Vào lúc tám giờ sáng, anh ta bắt chuyến xe điện ngầm tuyến màu đỏ để từ Lầu Năm Góc về nhà, anh được phép về nhà năm tiếng đồng hồ để “chuẩn bị tư tưởng cho gia đình” trước khi xe van (xe hơi nhiều chỗ) của căn cứ quân sự Fort Detrick đến đón anh đi. Bị thuyết chuyển khỏi bộ Chỉ huy, anh không còn được cấp xe và tài xế riêng nữa. Cả hai thứ đó cần cho “những người quan trọng hơn”, Hauser đã nói như vậy.

May mắn thay xe điện ngầm vận hành bằng điện chứ không phải bằng xăng, và nhót máy là loại nhót tổng hợp nhân tạo không phải loại nhót tự nhiên được điều chế từ dầu thô. Ngồi trên xe điện, anh lấy làm lạ tự hỏi, một cuộc sống bình thường như thế nào lại hiện hữu được bên cạnh tai hoạ, chẳng hạn như những trường hợp bệnh dịch khẩn cấp xảy ra ở nước ngoài.

Anh thấy hai người đàn ông bận đồ âu phục đang tìm cách đi đến sở làm. Một người cha ngồi kế bên đứa con trai nhỏ đang mang một chiếc mặt nạ hình đầu lâu quá khổ cho đứa bé. Gillette chợt nhớ ra hôm nay là ngày lễ Halloween (đêm trước ngày lễ các Thánh - bây giờ thành ngày lễ hội hóa trang). Hai người đàn bà đang nói chuyện vui vẻ, hình như là về chuyện đi mua sắm. Tại sao họ không ở nhà, đi mua thêm đồ dự trữ? Gillette tự hỏi.

DẦU CUNG CẤP BỊ NGỪNG là một hàng tít trên trang đầu tờ nhật báo Washington Post mông dính hôm nay, và một hàng tít khác chạy tin **HÀNG NGÀN NGƯỜI ĐÃ BỊ CHẾT TRONG CÁC TAI NẠN MÁY BAY TRÊN TOÀN THẾ GIỚI**.

Và một hàng tin lớn khác **MỘT CHIẾC XE HỘ TÓNG CỦA THUYẾT QUÂN LỰC CHIẾN Ở TRUNG ĐÔNG BỊ GIẾT SẠCH, SAU KHI CHIẾC XE BỊ CHẾT MÁY**.

Nhiều bảng quảng cáo ở trong trạm xe điện ngầm có đăng hình một cặp tình nhân đang lái một chiếc xe đua, hay hình một gia đình đang hưởng thụ sự ấm áp từ hệ thống sưởi bằng dầu đốt, và hình khách du lịch vẫy tay chào trong khi đang lên máy bay. Ba phần tư những tấm bảng quảng cáo này đều liên quan đến dầu lửa. Ngay cả các thông báo công cộng cũng khoe khoang rằng Bộ Năng Lượng tìm được ‘những nhiên liệu thay thế’ để giảm bớt sự phụ thuộc vào xăng dầu.

Các anh tốt nhất là mau tìm ra giải pháp, Gillette nghĩ.

Tiếng lách cách lạnh lạnh của đường rầy mang anh trở lại khoảng khắc thời thơ ấu ở khu đất dành cho

trailer (trailer là loại nhà nhỏ di động được, có thể dùng xe kéo đi) nơi mà anh đã sống lúc còn niên thiếu với ông chú, đối diện với một lô đất đầy cỏ dại cách nhau bởi đường rầy xe lửa Amtrak. Cha của anh đã tử trận ở Việt Nam. Mẹ anh thì mất tích. Ông chú vẫn thường hay uống rượu say xỉn nên không thể kèm cặp anh. Vào một buổi tối sau khi Gillette được thả ra từ trại giam trẻ em vị thành niên, tiếng chuông cửa vang lên và anh thật sự ngạc nhiên khi nhìn thấy bác sĩ Wilbur Larch đứng ở bậc cửa.

"Tìm cậu khó quá", bác sĩ Larch nói. "Cậu có thật sự nghiêm túc muốn trở thành một bác sĩ không? Bởi vì hiện đang có một chương trình tập sự cho học sinh trung học ở khoa dịch tễ tại Trung Tâm Kiểm Dịch thuộc cơ quan liên bang của tôi".

"Khoa dịch gì cơ?" Anh hỏi. Và rồi, trong lúc hai người ngồi ngay tại những bậc cửa, khi một chiếc xe lửa siêu tốc Amtrack Sunshine Express âm âm chạy ngang qua, Larch đã kể cho anh câu chuyện về bệnh dịch tả, câu chuyện mà Gillette đã kể lại cho Hauser tối nay. Câu chuyện kể về ngành dịch tễ học đã ra đời như thế nào. Gillette tin rằng câu chuyện này vẫn có thể giúp cho tình hình hiện tại.

"Khuẩn dịch tả - *Vibrio Cholerae* - là một trong những cơn ác mộng của thời thượng cổ. Giờ nó vẫn còn đang giết hàng ngàn nạn nhân ở những nước nghèo. Con khuẩn sinh sống ở trong nước uống dơ bẩn, và làm tổ trong ruột của con người, gây sốt cao và tiêu chảy cấp kinh khủng đến mức một người đàn ông khỏe mạnh ngã bệnh vào 9 giờ sáng có thể sẽ chết vì mất nước lúc 9 giờ tối cùng ngày hôm đó.

Bác sĩ Larch đã kể cho Gillette nghe câu chuyện một bác sĩ người Anh tên John Snow, người đã từng theo dõi và bó tay mỗi lần khi bệnh dịch tả lan tràn tại Luân Đôn vào giữa thế kỷ 19. Người nghèo đã phải tự giam mình trong nhà để thoát khỏi sự truyền nhiễm. Người giàu thì nhanh chóng chạy trốn khỏi thành phố. Hàng ngàn nạn nhân bị chết, kết cục là xác của họ được chôn cất trên những chiếc xe bò bánh gỗ và được mang đến chôn trong những nấm mồ tập thể.

Sau đó, đến tháng 8 năm 1854, bệnh dịch lại bùng nổ một lần nữa, chỉ cách văn phòng của bác sĩ Snow vài dãy phố.

Sự hoang mang sợ hãi đã bao trùm cả thành phố. Các bác sĩ lúc bấy giờ đổ thừa là tại "không khí xấu" thay vì dịch tả, hay đổ thừa đó là "sự trừng phạt của thượng đế". Vi khuẩn thời đó chưa được khám phá ra. Vi khuẩn không tồn tại ngay cả trong sự tưởng tượng của các bác sĩ phẫu thuật.

"Tuy nhiên bác sĩ Snow vẫn tìm ra cách ngăn chặn bệnh dịch," Gillette đã từng giải thích như vậy trong buổi họp tối hôm qua ở Lầu Năm Góc.

Bác sĩ Snow đã mua một bản đồ thành phố Luân Đôn và đánh dấu những địa điểm nơi có những nạn nhân bị chết. Ông nhận ra có hơn 500 người bị chết đã từng sống ở trong phạm vi hai dãy phố, tại một khu nhà ổ chuột góc ngã tư phố Cambridge và Broad. Đi đến khảo sát góc đường đó, ông đã thấy đàn ông, đàn bà và trẻ em đứng xếp hàng tại một máy bơm nước công cộng, chờ đến lượt mình bơm nước để uống.

"Máy bơm này có thể là nguồn của bệnh dịch không?" Vị bác sĩ bốn mươi một tuổi đã tự hỏi chính mình. "Nếu nó là nguồn bệnh, vậy tại sao một số nạn nhân khác trong các khu phố lân cận lại chết? Mà họ lại còn ở cách xa máy bơm nước?"

"Bác sĩ Snow cũng đã đến thăm nhà của những nạn nhân khác," Gillette nói. "Hoá ra họ đều sử dụng nước từ máy bơm ở phố Broad, bởi nước ở đó sạch và ngọt hơn."

Vì thế vào tháng 7 năm 1854, bác sĩ Snow đã đứng ra trình bày trong một cuộc họp công khai trước dân chúng trong phòng họp của nhà thờ St. James, thuyết phục những quan chức chính quyền đang trong tuyệt vọng ra lệnh không cho máy bơm nước này hoạt động nữa. Ông không biết tại sao máy bơm nước đó lại là nguồn của bệnh dịch, nhưng chỉ trong vòng vài ngày bệnh dịch tả đã giảm đi, và dịch tễ học - môn khoa học nghiên cứu bệnh dịch, niềm đam mê của Gillette, đã ra đời.

"Câu chuyện rất hay", Hauser nói. "Nhưng đâu là điểm liên quan đến vụ dịch lần này?"

"Liên quan ở chỗ đó là chúng ta có thể làm giảm như lây lan của những con bọ dầu này trước khi chúng ta biết nó là cái gì, nếu chúng ta tìm ra được nó đã lây lan như thế nào." Gillette nói và bắt đầu gắng hỏi tiến sĩ Preston, trong khi đó trên bản đồ các mỏ dầu lại xuất hiện thêm nhiều ánh đèn mới liên tục nhấp nháy. Nhiều khu mỏ dầu lúc đó chính thức vẫn chưa bị nhiễm dịch. Nhưng con số đó đang ngày một giảm xuống cùng với các kết quả xét nghiệm mới được đưa tới.

Gillette hỏi mọi người, "Có một công ty dầu khí nào đó đơn độc thuê khoan tất cả hay phần lớn các giếng dầu đang bị nhiễm hay không?"

Violet Pell từ Bộ Năng Lượng đỏ mặt giận dữ trước câu hỏi của Gillette và đốp chất lại: "Anh đang kết tội một công ty dầu khí?"

"Tôi đang cố tìm hiểu xem như thế nào mà loại vi khuẩn này có thể lây lan tới rất nhiều nơi trong cùng một lúc mà những nơi này không có liên quan gì với nhau." Gillette trả lời.

Osborne lắc đầu. "Một vài công ty thuê khoan dầu khí trong các giếng mỏ dầu. Không có một công ty nào độc quyền thuê khai thác tất cả các giếng mỏ dầu. Hay anh cho rằng có một âm mưu của hai công ty nhằm thủ tiêu sản phẩm của chính họ?"

Violet Pell toét miệng cười với Gillette giống như là một học sinh lớp hai nhìn một bạn cùng lớp đang hỏi một câu hỏi ngớ ngẩn.

Gillette vẫn kiên trì, "Có dự án nghiên cứu nào đang tiến hành mà ông biết đến, chẳng hạn của một tập đoàn, của một trường đại học, hay của Liên Hiệp Quốc, mà bọn họ đã cử người đến tất cả những giếng dầu này hay không?"

"Những dự án đang được tiến hành thì lúc nào cũng có," Osborne trả lời một cách lịch sự. "Chúng có hàng trăm người tham gia ở khắp nơi trên thế giới. Tôi cho rằng giả thuyết của anh khó có thể xảy ra."

Osborne có lẽ cho rằng câu trả lời phủ định như vậy sẽ làm Gillette khó chịu. Nhưng thực sự điều đó chỉ giúp loại bớt một khả năng. Gillette lại hỏi tiếp, "Vậy có sản phẩm nào đó thật cần thiết cho việc khai thác dầu đã được phân phối đi khắp nơi trên thế giới? Một sản phẩm được làm bởi một công ty duy nhất?"

Osborne Preston cau mày, sau đó trông có vẻ trầm tư.

"Thật ra, không phải chỉ bởi một công ty đâu.... nhưng có lẽ ý kiến của anh đáng được quan tâm đây."

Những người khác xôn xao trước câu nói vừa rồi và Gillette cảm thấy nhịp tim của mình tăng lên, một thứ cảm giác quen thuộc luôn xảy đến với anh khi có những tiến triển trong việc tìm hiểu bệnh dịch.

"Các loại dung dịch," Preston tuyên bố trong lúc một ánh đèn mới lại bật sáng lên ở vùng Biển Bắc trên bản đồ. "Các chất dung dịch này được bơm vào các khu mỏ để làm tăng khả năng thu hồi dầu. Như các anh đã biết, dầu trong lòng đất ở dưới trạng thái áp suất cao, được tích lũy qua nhiều triệu năm. Ngày xưa khi công nghệ khoan giếng còn lạc hậu, áp suất cao đó là lý do tại sao ta có những giếng dầu phun mỗi khi khoan trúng bể dầu. Áp suất ép dầu thoát ra ngoài. Bây giờ chúng ta đã có công nghệ tốt hơn để ngăn chặn việc dầu phun trào, các anh biết đấy, để tránh lãng phí dầu.

"Nói về các loại chất dung dịch đi," Hauser nôn nóng nói.

"Được rồi, một khi anh bắt đầu khai thác dầu thì áp suất giảm đi. Điều đó làm việc thu hồi phần dầu còn lại khó khăn hơn nhiều. Vì thế những thợ khoan bơm thêm dung dịch vào bên dưới túi dầu để làm tăng áp suất. Phần lớn dung dịch là nước, nhưng cũng có thể pha thêm hợp chất hoá học hay các chất diệt khuẩn. Các loại dung dịch có thể được đưa vào từ dưới đáy giếng hay ở trên mặt đất. Việc bơm thêm dung dịch vào sẽ làm tăng tối đa hiệu suất khai thác của mỏ và làm tăng lưu lượng của đường ống dẫn." (1)

Gillette chợt mừng rỡ thấy một phiến đá cũ khắc hình chiếc máy bơm ở Luân Đôn thuở xưa. Nguồn của thứ bệnh dịch khủng khiếp. Anh hỏi tiếp, "Những công ty nào sản xuất các loại chất dung dịch này?"

"Tangier, một công ty của Pháp, là một trong những công ty lớn nhất."

"Nước Pháp," Hauser thốt lên với sự thích thú. Ông ta dường như mong đợi một khả năng đó là vấn đề gây ra bởi Pháp.

"Halliburton, ở tiểu bang Texas, và Schlumberger. Công ty cung cấp Năng Lượng Cougar ở Nevada," Preston kể ra tên một số công ty năng lượng đa quốc gia có tầm vóc lớn. "Tuy nhiên cũng có hàng trăm công ty nhỏ trên toàn thế giới sản xuất các loại dung dịch được sử dụng trong các giếng dầu."

Violet Pell nổi giận gằn như muốn đánh nhau với Gillette. "Có phải anh đang buộc tội một công ty Mỹ bơm vi khuẩn để lây nhiễm vào trong những giếng dầu của chính mình?"

"Tôi muốn nói là tai nạn có thể xảy ra. Hoặc có thể tai nạn đó là từ một dự án nghiên cứu mà chúng ta không biết đến. Tôi đề nghị chúng ta kiểm tra những công ty này - tất cả những công ty - để tìm một mối liên hệ nào đó."

"Vì động cơ gì mà một công ty Mỹ tự làm tê liệt nguồn nhiên liệu cung ứng của chính chúng ta?" Violet đốp chất tiếp. Cô đã từng làm việc cho công ty xăng dầu Exxon Mobil trước khi về làm việc cho chính phủ.

"Khoan hãy nói về động cơ đã," Gillette trả lời. "Động cơ duy nhất của con vi khuẩn là tồn tại để sinh

sản.”

Violet quay qua hỏi mọi người trong bàn họp, “Chúng ta thật sự muốn lãng phí thời gian cho những giả thuyết buồn cười này sao?”

“Thật ra,” Osborne Preston nói nhỏ nhẹ, “Bác sĩ Gillette có thể có một quan điểm đáng để chú ý.”

Đã từng hợp tác qua một lần rồi, Hauser ngay sau đó chỉ thị FBI và Bộ An Ninh Quốc gia kết hợp với nhau để điều tra những công ty làm ra các loại dung dịch, những chương trình nghiên cứu, phòng thí nghiệm của các nhà khoa học, và liệt kê ra tên của các công ty sản xuất chất chống khuẩn hoặc diệt khuẩn.

“Cũng nên gọi yêu cầu thẩm tra ra nước ngoài nữa.”

“Có hay không nên để một người từ Trung Tâm Kiểm Dịch CDC đi theo?” Gillette hỏi.

“Không nên,” Hauser trả lời. “Cục An Ninh Quốc Gia có thể làm công việc đó. Họ được huấn luyện để làm công việc điều tra này.”

"Vậy sao? Có loại vi khuẩn nào như vậy đã xảy ra trước đây chưa?" Gillette thắc mắc hỏi.

"Có chứ, loại 'khuẩn' đầu đá nội bộ đó", Hauser muốn phát hỏa. "Buổi họp chấm dứt ở đây"

Sau cùng Hauser kéo Gillette sang một bên, cảm ơn anh, và sau đó chính thức cho anh rời khỏi Lầu Năm Góc.

“Về nhà đi. Xem qua gia đình của anh như thế nào. Bây giờ anh làm việc cho trung tá Novak. Gillette, anh là một người nghiêm túc thi hành mệnh lệnh, tôi tin chắc rằng anh sẽ làm tốt công việc. Truy tìm nguồn và theo dõi những vi khuẩn gây bệnh dịch đó là công việc mà anh yêu thích, phải không?”

Hauser bắt chặt tay Gillette. “Nevada và Texas sẽ có người giỏi chuyên môn xử lý. Bọn họ sẽ tìm được những câu trả lời thôi.”

“Gởi tôi đi đến hiện trường đi, thưa thượng tướng. Tôi là tuýp người thích làm việc ở bên ngoài, không phải là loại làm ở phòng thí nghiệm.”

“Hãy thể hiện tốt nhất trực giác nổi tiếng của anh đi. Có thể trung tá Novak sẽ cần dùng đến nó cho công việc điều tra. Còn tôi thì không cần rồi, Gillette.”

Tim anh đập nhanh hơn khi thang máy từ trạm xe điện ngầm dưới đất chạy lên gần tới mặt đất. Anh không nghe thấy tiếng xe cộ thường qua lại nhộn nhịp đông đúc trên phố Connecticut. Bước ra ngoài ánh sáng từ thang máy, anh ngạc nhiên khi nhìn thấy Les Higuera đang đứng chờ bên cạnh thùng bán báo, Les nhìn mập mạp trong bộ đồ thể thao chạy bộ màu xanh lơ, đang lo chống lại chiếc xe đạp hai người đạp màu đỏ tươi hiệu Schwinn. Gia đình Higuera đã mua nó năm ngoái cho cuộc chạy đua xe đạp ở công viên Rock Creak. Trên tay lái có một chiếc máy radio treo lủng lẳng.

Les toét miệng cười với anh, giống như người tài xế lái xe hòm sang trọng (limousine) đang đứng chờ

đón khách hàng VIP. Les giờ cao một bảng hiệu có đề chữ, GILLETTE.

Nhưng mà nụ cười của Les tắt ngấm khi nghe tin tức đang phát ra từ radio. “Hoàng tử xứ Wales đã bị chết do tai nạn trực thăng rơi ở Scotland tối hôm qua. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc xác nhận cái chết của Hoàng tử xứ Wales xảy ra khi ông này đang ngồi trên chiếc máy bay tư nhân của vua Ả-rập Xê-út khi nó bị rơi.”

Mặt trời chiếu sáng trên những dãy nhà chung cư gạch trắng. Một ngày nắng ấm áp. Vào giờ cao điểm, Gillette rất ít khi nghe thấy tiếng chim trên phố Connecticut, nhưng mà hôm nay anh lại nghe được. Một chiếc xe tư nhân một mình trên đường chạy chậm chậm ngang qua, trong xe có 4 người đàn ông bận âu phục màu tối.

“Đoán xem là cái gì ? Tôi không còn quan trọng đối với đài truyền hình nữa.” Les nói trong lúc Gillette trèo lên chỗ ngồi đằng sau. “Họ bảo tôi nghỉ ở nhà”. Ngay sau đó bọn anh đạp xe đạp trên phố Connecticut rộng tới sáu làn ranh chia đường, đạp vượt qua những xe hơi và xe buýt bị hư nằm trên phố. “Sau khi nhận được cú điện thoại của anh, Marisa nhóm mọi người lại một chỗ,” Les nói với qua lưng mình. “Mọi người họp tại nhà anh để nghĩ xem phải nên làm cái gì.”

Gillette cảm thấy họ di chuyển một cách chậm chạp trên chiếc xe đạp. Những người khác cũng dùng xe đạp di chuyển cả 2 chiều của con phố, có nhiều chiếc cũng mang theo radio. Nó làm Gillette nhớ lại giờ cao điểm ở nhiều vùng của Trung Quốc. Nhiều cửa hàng đã đóng cửa. Đại học Van Ness của quận Columbia cũng đóng cửa trường.

Chú Thích

(1) thực ra tác giả giải thích hơi lộn xộn khó hiểu đoạn này vì nói đến 2 thứ fluids (dung dịch) khác nhau. Loại thứ nhất (nước hay khí) bơm vào dưới mỏ dầu (qua các giếng khoan chuyên dùng để bơm ép vĩa gọi là injectors) để tăng áp suất mỏ dầu, tăng % thu hồi dầu. Thuật ngữ là “water flooding”. Còn loại thứ hai (có bactericides) bơm vào các đường ống dẫn (pipeline gathering system) để tăng áp đường ống, và diệt khuẩn, hòa tan một số chất lắng trong đó.

(2) Turf Wars = sự tranh giành nguyên vật lực giữa hai phe dẫn đến sự đối đầu, nói xấu.

Gillette để ý thấy một chiếc xe SUV (xe lớn có 5-6 chỗ ngồi) đậu tại cây xăng Mobil, và anh nhận ra ký hiệu đặc trưng màu vàng của trường đại học Georgetown, cũng là một phòng thí nghiệm cấp hai của chương trình vũ khí hoá học. Hai người đang mặc bộ quần áo bằng chất miăng bảo vệ cách ly – đi ra từ đằng sau một cây bơm xăng - họ là những kỹ thuật viên lo việc đi lấy xăng về để chạy xét nghiệm. Bộ đồ bảo vệ này dùng để chống lại sự lây nhiễm, phòng hờ trường hợp vi khuẩn bám vào người.

Có thể nào con người là nguồn mang con vi khuẩn này không? Gillette nghĩ.

Các nhóm điều tra sẽ phải đến từng cây xăng một, xác định cây xăng nào đã bị lây nhiễm, cây xăng nào xăng còn có thể sử dụng được.

“Bài diễn văn của tổng thống đã bị dời lại lúc mười một giờ ba mươi phút sáng,” Les nói. “Nhà Trắng thông báo rằng sự cố dầu lửa này có thể kéo dài đến một tháng. Điều này có thật không?”

“Nó có thể kéo dài lâu hơn nhiều.”

Có nhiều người hơn bình thường đang đi bộ trong im lặng. Một số người khác ngồi tựa bên cửa sổ căn chung cư của mình, nhìn chằm chằm xuống phố với vẻ sợ hãi hay lo ngại. Những kẻ yếu bóng vía hoặc rất thông minh sẽ là những người đầu tiên hiểu được mức độ nguy hiểm của tình hình hiện tại, không cần biết Tổng thống có bảo đảm như thế nào đi chăng nữa trong bài phát biểu của mình.

Tại ngã tư phố Albemarle và Connecticut, Gillette thấy một đám đông nhỏ đang xếp hàng bên ngoài tiệm 7-Eleven, nơi mà anh thường hay mua cà phê. Những người từ trong tiệm đi ra hai tay đều xách những túi đựng trĩu nặng: thức ăn, vật dụng vệ sinh, đèn pin, bia.

Vẫn chưa có sự hoảng hốt. Chỉ là sự chuẩn bị mà thôi. Tình hình chung chung vẫn yên tĩnh và trật tự, trống rỗng và chờ đợi.

Phố Connecticut nghiêng nghiêng lên dốc. Trước đây anh thực sự chưa bao giờ để ý đến độ dốc của nó. Tại Fessenden, Gillette và Les đạp xe về phía một đám đông đang xô đẩy nhau ở cánh cửa sau của một chiếc xe tải đã chết máy. Gillette nhận ra đó là chiếc xe vận tải của siêu thị Safeway, hẳn là nó đã ngừng chạy khi trên đường đi cung cấp hàng hóa cho siêu thị Safeway cách đó một dặm, gần phố Chevy Chase. Người ta chen lấn nhau ở đằng sau xe vận tải, chính xác không hẳn là đánh lộn, chỉ xô đẩy nhau. Những người nhảy ra khỏi đám đông mang theo những miếng thịt sống, và chạy về hướng những căn chung cư cao tầng gần đó.

Đã có tình trạng cướp phá rồi sao?

Gillette nhận ra Gordon và Teddie Dubbs trong đám người đó, đang cùng với nhau khiêng một thùng đá bằng nhựa. Anh cũng thấy cô cảnh sát Danyla bận thường phục đứng bên ngoài đám đông, quan sát một cách bất lực. Gordon nhận ra ánh mắt của Gillette và nhìn trả ngược lại anh một cách gay gắt một hồi trước khi xoay lưng bỏ đi.

“Anh tài xế bảo mọi người ở đây có thể lấy thực phẩm,” Danyla nói cho Gillette biết. “Mấy thứ đồ ăn này đang bị hư. Hệ thống làm lạnh trên xe không hoạt động vì máy xe bị chết.” Nhưng cô cảnh sát viên rất lo lắng. Cô sợ rằng nếu chuyện như thế này xảy ra lần nữa người ta sẽ chẳng thèm hỏi ý kiến của người tài xế nữa.

Vượt qua chiếc xe tải, con đường đổ xuống dốc chạy ngang qua những khu buôn bán và khu dân cư đầy lá rụng trước khi quẹo ngoặt vào phố Nebraska. Đây là khu hàng xóm lân cận của Gillette. Tại nhà dưỡng lão Sunrise Assisted Living Home, mấy ông bà cụ đang ngồi trước mái hiên nhà nhìn chằm chằm ra phố Connecticut. Cánh cửa của trạm cứu hỏa đơn vị Engine Company số 35 đang mở, nhưng Gillette chỉ thấy có một chiếc xe cứu hỏa thay vì hai chiếc xe đậu bên trong.

Anh ngạc nhiên nhận ra trong số một chục cửa hàng dọc theo khu vực này, có đến ba trạm bán xăng.

Lùi lại từ phố Connecticut, chỉ có trạm cứu hỏa và nhà thờ Lutheran St. Paul là vẫn còn mở cửa. Lác đác vài người đi vào nhà thờ.

“Khu vực đã không còn tí sức sống nào, và tệ hại đến mức độ như vậy kể từ thời Fort Reno (1) còn tại

đây,” Les nói, ám chỉ việc Fort Reno thời xưa - trại phát tín hiệu lớn nhất của thủ đô thời nội chiến (2) đã treo những lá cờ đỏ để thông báo tình trạng khẩn cấp tại ngã tư Connecticut và Nebraska bây giờ. Những lá cờ đỏ đáng ra đã được treo lên hôm nay.

Ngay trước khi quẹo khỏi phố Connecticut, Gillette nhìn thấy cánh cửa nhà hàng Angler’s Feast mà anh yêu thích đang mở. Đây là một nhà hàng hải sản nhỏ và ấm cúng. Vào những ngày lễ kỷ niệm, anh và Marisa thường tới đây ăn món bọ anh yêu thích nhất đó là “Tôm hùm Big Jack sốt thì là.”

Rồi anh thấy ông chủ béo mập của nhà hàng – Jack Angler – đang chất đồ lên phía sau một xe bán tải hiệu Toyota Tacoma đậu ở bên ngoài nhà hàng, trong khu vực chỗ đậu đón khách của xe buýt. Xe tải của Jack rõ ràng là vẫn còn hoạt động được. Thùng xe chất đầy các thùng giữ lạnh và túi đựng đồ.

Jack vẫy tay gọi họ lại.

“Ở nhà chúng tôi không còn thức ăn nữa,” Jack nói với Gillette. “Tôi đang theo dõi tin tức của đài BBC bên châu Âu. Họ nói rằng hầu hết xăng dầu không sử dụng được nữa. Họ nói một loại vi khuẩn ăn dầu lửa đang lây lan với tốc độ kinh khủng. Xe tư nhân bị cấm chạy trên đường phố ở Đức và Pháp, để tiết kiệm xăng còn xài được. Tôi chỉ còn lại có vài galông xăng (1 gallon = 3.78 lit) , cho nên nếu tôi không lấy mấy thứ này bây giờ tôi sợ là tôi sẽ không có thêm cơ hội nào nữa. Chúng tôi sẽ chứa đầy thức ăn vào tủ đông lạnh ở tầng hầm nhà chúng tôi.”

Jack hớn hờ hỏi. “Có muốn mua thêm gì không? Anh có thể có mọi thứ tôi không cần. Theo đúng bảng giá thực đơn. Tôi sẽ không bán theo giá cao như thường lệ.”

“Theo bảng giá thực đơn?” Les nổi nóng. “Giá theo thực đơn bao gồm tiền công nấu nướng và phục vụ. Ông đang tính giá nhà hàng cho thức ăn mà chúng tôi có thể mua từ siêu thị Safeway đó? Đồ trực lợi!”

Jack sừng sốt. Ông ta cố nói đùa một câu. “Tôi sẽ thêm vào xà lách.” Sau đó thì ông ta mất đi sự bình tĩnh. “Cậu là công nhân viên cho hãng truyền hình. Cậu được trả lương khi cậu không đi làm. Tôi phải trả tiền thuê chỗ này. Tôi trả bảo hiểm. Tôi có hai đứa con đang học đại học. Cậu biết cái gì? Đồ chó chết. Tôi đổi ý không bán nữa. Chết đói hay đi đến siêu thị Safeway mà cầu xin họ mở cửa cái chợ chết tiết đó. Vào tuần tới người ta sẽ cấu xé vào mặt nhau chỉ vì giành giật một hộp cá ngừ đó. Có người sẽ sẵn sàng vui vẻ trả mười đôla để mua nó”

Những lời nói của Jack làm bùng lên cơn phẫn nộ dồn nén trong Gillette: đối với Jack, Hauser, Dubbs, và cả thế giới. Tất cả bản năng sống sót sinh tồn của anh trước đây quay ập trở lại. Như khi anh còn ở tuổi mười lăm, anh chắc đã đánh người, hay ném đá vào cửa sổ nhà người ta. Bác sĩ Larch đã từng làm việc chung với anh, giúp anh học cách kiềm chế cái tính nóng như lửa của mình. Và bây giờ anh biết rằng phố Marion đang rất cần thực phẩm. “Jack, ông có nhận thẻ tính dụng không?” anh cũng chỉ nói được bấy nhiêu chữ.

Jack hết nhìn anh rồi nhìn tới Les. Ông ta quệt lông mày thờ phào. Nhưng sau đó ông ta cười toe toét. ‘Nên trả bằng vàng thì tốt hơn,’ ông ta nói, “À, chẳng nào tôi cũng đã mất thực phẩm, và nếu hệ thống thẻ tính dụng MasterCard bị hỏng, thì trả tín dụng cũng như không. Đừng có giận, người anh em Mẽ,” Ông ta bảo Les. ‘Chúng tôi có thể chở những thứ này đến nhà anh bằng xe tải nhẹ của tôi. Không tính

thêm tiền xăng. Và nhớ đến ăn chỗ nhà hàng của tôi khi vấn đề xăng dầu được cung cấp trở lại. Ổn chứ?”

o0o

Hai mươi phút sau, Theresa Novak báo với Gillette qua điện thoại di động của anh “Tình hình càng trở nên tồi tệ sau từng giờ một,”. Thực phẩm của Jack Angler trị giá bảy trăm đôla đã được chở tới. Bà con hàng xóm trong phố tụ họp lại ở tầng hầm ở nhà Gillette. Cuộc điện thoại làm gián đoạn cuộc họp.

Theresa gọi báo cho Gillette biết anh sẽ được đón đi cùng với những khoa học gia khác đến khu căn cứ quân sự Fort Detrick vào lúc 5 giờ chiều. Anh mang theo một vali thôi. Có thể anh sẽ phải ngủ ở đó một khoảng thời gian.

“Những mỏ dầu của người Ả-rập Xê-út hầu hết là bị nhiễm vi khuẩn,” Tiếng Theresa nói trên điện thoại. “Iran. Những nước trong hiệp hội xuất khẩu dầu hỏa OPEC (1). Ngay cả Trung Quốc. Hệ thống ống dẫn dầu. Các bể chứa dầu. Con vi khuẩn đã có mặt ở những chỗ đó, và đang phát triển. Mặc dù nó chưa ở mức độ độc hại. Gần chín mươi phần trăm lượng dầu dự trữ trên thế giới vừa mới bị mất đi.”

“Sao nó lại xảy ra nhanh đến thế?” Gillette hỏi.

“Có thể Delta-3 đã có ở bên trong những mỏ dầu được một thời gian rồi. Delta-3 là tên mới mà những người làm tin tức gọi con vi khuẩn này, sau khi chiếc máy bay đầu tiên bị rớt. Delta-3 lây nhiễm rồi bắt đầu sinh sôi nảy nở. Hoặc có thể quá trình tinh chế dầu làm thúc đẩy sự phát triển tăng trưởng của nó, Greg. Do tai nạn hoặc do vũ khí hóa học, bất kể bằng cách này hay cách kia, có một khoảng thời gian chậm trễ giữa lúc con vi khuẩn bắt đầu lây nhiễm và lúc nó bắt đầu gây ảnh hưởng tác động đến dầu, vì thế anh không thể tìm ra đầu mối của nó. Tôi mong là Hauser sẽ gửi anh đến mỏ dầu. Anh tìm ra được những thứ mà những người khác bỏ sót.”

Gillette cúp máy điện thoại và nhìn một vòng quanh tầng hầm, tối hôm qua còn là những khuôn mặt vui vẻ hân hoan nhưng bây giờ là những khuôn mặt cau có, nhợt nhạt, và sợ hãi. Những người hàng xóm thường tụ tập và coi những buổi tường thuật các trận đấu bóng bầu dục của đội Redskins ở tầng hầm này. Hôm nay mọi người vặn TV đến kênh truyền hình của chỗ Les làm. Những cuộc bạo loạn đã bắt đầu nổ ra ở Cairo, như tổ chức Anh Em Hồi Giáo (Muslim Brotherhood) cho rằng vụ dầu hỏa ngừng hoạt động là sự trừng phạt của Thượng đế, và kêu gọi gào thét một cuộc cách mạng.

“Những cuộc bạo loạn lớn dường như có sự phối hợp với nhau,” giọng người phát ngôn viên, đây không phải là người phát ngôn viên thường trực, vì anh ta không thể đến được chỗ làm.

Màn hình TV chuyển sang bức hình vệ tinh chụp hình ảnh vòng tròn con mắt rộng lớn của cơn bão đang thổi dọc theo tiểu bang Florida đánh vào từ phía Nam Đại Tây Dương. Những dấu tròn màu đen từ những cây kim găm tường chỉ rõ nơi sáu chiếc tàu bị chìm nằm trên hướng di chuyển của cơn bão, máy của những con tàu này đã bị hư. Sau đó TV lại đổi sang màn hình khác có dòng phụ đề chạy hàng chữ, **NHỮNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU CHO SỰ SỐNG CÒN Ở IDAHO ĐÃ CHUẨN BỊ SẴN SÀNG.**

Gillette nhìn thấy một vài căn nhà nhỏ dựng lên bằng gỗ mới đón nằm ở đằng sau một hàng rào kẽm gai. Một người đàn ông cầm cây súng săn đang vẫy tay trước ống kính máy quay phim.

Tầng hầm nhà Gillette nhỏ, chung quanh tường đóng panô có kê rất nhiều ghê và trường kỷ. Trên quầy rượu là những bình đựng nước và nước cam. Trên tường treo nhiều hình ảnh của gia đình anh: hình gia đình nghỉ mát ở Biển Rehoboth, những tấm hình chụp những đứa con khi còn bé, những tấm hình chụp tuần trăng mật của Marisa và Gillette, một tấm hình tuyệt đẹp của Gillette chụp ở trong rừng nhiệt đới, trong một cơn dịch bộc phát ở đó. Tầng hầm còn có trưng những vật kỷ niệm đánh dấu những sự kiện quan trọng của một gia đình bình thường: cúp bóng đá của Paulo, bằng khen thưởng làm việc tình nguyện ở sở thú của Annie, huy chương vô địch trượt tuyết của Marisa ở đại học trước đây, hình Gillette khi còn là một thiếu úy hải quân trẻ chụp đứng bên cạnh bác sĩ Wilbur Larch với vẻ mặt hãnh diện. Nhờ có sự tiến cử của bác sĩ Larch anh mới vào được Trường đào tạo sĩ quan dự bị (ROTC).

Gillette đã làm việc nhiều năm trời, từng ngồi trong nhiều buổi họp làng khi những cơn dịch bộc phát ở Zaire, hay ở Phi Luật Tân, ở Gabon, ở Brazil. Anh chỉ dẫn cho dân làng đang trong cơn sợ hãi làm thế nào để đối phó với bệnh dịch đang hoành hành.

Giờ đây anh đang ngồi điều khiển buổi họp ở chính nhà của mình.

Anh thuật lại cho bà con hàng xóm biết chính xác về những việc đã xảy ra tại Lâu Năm Góc, nói cho họ biết họ cần có một kế hoạch chung để ứng phó với tình huống sắp tới, một kế hoạch chung để củng cố sự an toàn cho khu phố.

Anh khuyên mọi người bắt đầu từ bây giờ họ nên chia sẻ và dùng thực phẩm theo khẩu phần, họ nên thay phiên nhau canh gác, đi tuần chung quanh khu phố vào buổi tối, “trong trường hợp trật tự anh ninh trong thành phố bị phá vỡ.”

“Làm như vậy có hơi chút hoang tưởng không? Julie Dent hỏi, cô là một trong ba nữ tiếp viên hàng không được mệnh danh là “Những mỹ nhân ngư” của hãng hàng không American Airlines, cô mướn căn nhà nhỏ nhất ở trong khu phố.

Gillette đáp lời cô, “Chuẩn bị trước vì sự an toàn cũng không có hại gì.”

Anh yêu cầu mọi người giơ tay lên nếu gia đình nào có kính hiển vi ở trong bộ dụng cụ khoa học của con cái ở nhà? Paulo có. Gillette nói tiếp, vào ngày mai mọi người có thể tìm ra xăng ở trong xe của mình có bị lây nhiễm hay không, bằng chứng là người ta có thể nhìn thấy con vi khuẩn này ngay cả với kính hiển vi yếu thông thường nhất bởi vì độ sinh sôi nảy nở của con khuẩn rất nhanh.

“Lúc đó chúng ta sẽ biết xe hơi nào còn có thể sử dụng được, cho đến khi những xe này hết xăng.”

Gillette hỏi mọi người nếu ai có xe mà gần đây chưa được đổ đầy xăng. Anh giải thích, xe đó vẫn còn có thể chạy được. Họ nên dùng nó để chạy đến siêu thị Safeway để mua dự trữ thêm cho những nhu yếu phẩm cho đầy đủ. Paulo mới đạp xe đến đó hồi tám giờ sáng hôm nay, và được người quản lý cho biết là anh ta đang gọi điện thoại cho nhân viên của mình, ra lệnh cho những ai có thể đến trạm xe điện ngầm phải đi đến làm việc. Người quản lý có sự quan tâm đến cuộc sống của cộng đồng dự định mở cửa siêu thị vào lúc mười một giờ sáng.

Bob Cantoni ngáp ngừng lên tiếng. “Gần một tháng nay chúng tôi không có sử dụng đến chiếc xe Surburban của chúng tôi. Tuy nhiên Joanna và tôi có nghĩ là chúng tôi sẽ mang sắp nhỏ chạy đến vùng

ngoại ô gần Winchester. Trong trường hợp xấu nhất, sống nhờ vào mảnh đất đó.”

Les Higuera bật cười lớn nói.

“Sống nhờ vào mảnh đất đó? Cậu không thể trồng cà chua nếu trong tay cậu có một bịch hạt giống.”

Bob nhìn xuống bụng phệ của mình mà phần mỡ che mất cái dây thắt lưng rồi nói. “Ừ đúng vậy. Chưa đầy một tuần chắc tớ sẽ chết mất. Thôi thì đi đến chợ vậy.”

Cha sở của nhà thờ St. Paul lên tiếng, “Chắc chắn dầu đốt máy sưởi sẽ được cung cấp cho nhà thờ nếu vấn đề khó khăn này kéo dài đến mùa đông.”

Marisa nói, “Tôi có thể dạy học tui nhỏ ở đây cho đến khi trường học mở cửa trở lại. Điều này có thể giúp chúng bình tĩnh hơn.”

Annie nhìn giống như sắp khóc, “Ai sẽ chăm sóc những con báo con? Chúng cần sự chăm sóc đặc biệt! Chúng quen con rồi! Con muốn đến sở thú bây giờ!”

Bỗng nhiên mọi người lên tiếng cùng một lúc.

“Tôi bảo anh rồi chúng ta cần loại nhiên liệu khác thay thế cho xăng dầu!”

“Tôi chắc là tổng thống sẽ có một phương án.”

“Tôi có thể dạy người nào muốn học bắn súng.” Bob Cantoni nói, “phòng hờ lúc cần đến.”

oOo

Mười một giờ ba mươi phút ánh Gillette và Les đứng bên ngoài siêu thị Safeway, trong một biển toàn xe hơi và người tràn qua cả đường dành cho người đi bộ, lấn qua cả phố Connecticut và lấn cả lên trên cỏ của Chevy Chase Circle. Hai cảnh sát viên uể oải cố gắng giữ trật tự. Giờ mở cửa của siêu thị bị dời lại vì những người trợ lý của siêu thị gặp trở ngại khi đi băng qua đám đông để vào mở cửa siêu thị. Đám đông tụ tập có ít nhất cũng phải trên tám trăm người.

Bob Cantoni ở cách đó hai con phố đang canh gác chiếc xe Surburban. Vài chiếc xe bị chặn dừng lại. Những người tài xế tắt máy xe để tiết kiệm xăng. Trong đám đông chật cứng đứng chen chân nhau, Gillette đang bị xô đẩy bởi một vài luật sư có tiếng, bởi những công chức chính phủ, bởi những người vận động hành lang, và bởi các nhà báo ký giả ở Washinton. Nhiều người đang mở radiô, và bài diễn văn của tổng thống vang lên từ hàng trăm chiếc xe đang mở cửa kính xe xuống và ngay cả từ những máy radio cátxét xách tay.

“Chúng ta vừa bước vào một giai đoạn khủng hoảng chưa từng xảy ra”

Người quản lý chợ đứng cảm đứng ngay trước cửa sổ bằng kính dày vẫy tay yêu cầu mọi người giữ im lặng. Gillette biết anh ta. Ali Mohammed là người di dân Pakistan, anh ta còn trẻ và đã lập gia đình, người quản lý của cái siêu thị tốt này rõ ràng đang lo sợ rằng anh ta đã sai lầm vì sự tốt bụng của mình khi thông báo sẽ mở cửa siêu thị để bán hàng.

Gillette nhìn thấy những nhân viên làm việc ở trong siêu thị đang bước vào vị trí làm việc của mình ở những quầy tính tiền. Trông họ có vẻ hoảng sợ.

Tiếng Tổng thống nói trên đài, “Hôm nay tôi ra lệnh cho phân phối tất cả dầu thô trong số dầu dự trữ chiến lược, từ những khu lưu trữ có mái vòm muối của chúng ta nằm gần vùng vịnh Mễ Tây Cơ. Dầu ở đó là dầu sạch. Nếu chúng ta sử dụng nó một cách hợp lý, số lượng dầu đủ để cung cấp cho nhu cầu của cả nước ít nhất là trong hai tháng.”

Gillette nghĩ, nhưng nếu như hệ thống ống dẫn dầu bị nhiễm khuẩn chúng ta ngay cả hai tháng cũng không có. Chúng ta không thể di chuyển dầu ra khỏi khu dự trữ.

Đám đông luôn ở trong tình trạng ồn ào và bị dồn nén.

Tiếng Tổng thống lại vang lên, “Tôi đã hướng dẫn những nhân viên đứng đầu của liên bang cũng như địa phương gởi lên một bản danh sách các dịch vụ chính yếu và danh sách nhân viên cụ thể, những người sẽ nhận những chuyến hàng chở xăng dầu sạch. Chúng ta sẽ tạm thời ra lệnh trưng thu những xe chở xăng dầu có thùng chứa xăng chưa bị nhiễm khuẩn và những xe vận tải mới vừa được sản xuất ở Detroit dùng để vận chuyển xăng dầu. Một lần nữa, xăng dầu sẽ được phân chia theo nhu cầu.”

Người quản lý siêu thị hô lớn, “Chúng tôi sẽ mở cửa trong vòng ba phút nữa! Xin vui lòng đứng sắp hàng theo thứ tự.”

Tiếng Tổng thống tiếp tục, “Xin đừng lo lắng, nhiều khoa học gia hàng đầu của chúng ta đang làm việc ngày đêm để tìm cách giết loại vi khuẩn này. Trong khoảng thời gian này, tôi kêu gọi tất cả công dân Mỹ hãy hy sinh và cầu nguyện cho mọi người có thể làm công chuyện của mình với lượng xăng dầu ít ỏi trong một khoảng thời gian.”

Người quản lý siêu thị thông báo, “Chúng tôi không có đầy đủ hàng hóa trong siêu thị, xe chở hàng của chúng tôi bị hư khi trên đường đến đây tối hôm qua.”

Một giọng nói từ đám đông la lên, “Mở cửa đi, đồ giẻ rách”

Giọng nói đó là của Gordon Dubbs, Gillette nghĩ.

Tiếng Tổng thống tiếp tục, “Hiện tại là thời điểm để chúng ta thể hiện sức mạnh của mình, mỗi gia đình và hàng xóm đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Hãy lái xe đi chung. Bảo tồn nhiệt trong nhà. Hãy cứu mang những người thân già cả. Tôi kêu gọi ban quản trị và nhân viên cùng hướng tới một hiệp nghị thỏa thuận giới hạn giờ làm việc và sản xuất tại những nhà máy vẫn còn mở cửa.....”

Người quản lý siêu thị mướt mồ hôi, anh ta tuyên bố, “Khi tôi mở cửa, chỉ cho phép hai mươi người vào cùng một lần. Mỗi người có thể mua được mười món hàng. Khi một người rời đi, một người khác mới được phép vào. Với cách này, mọi người đều được phục vụ.”

Những người sống trong những khu nhà giàu sang trọng không quen với việc bị người khác từ chối, họ cũng không quen bị ra lệnh mà không thể cãi lại vài câu. Một vài người đàn ông bước sấn tới, lớn tiếng cổ thuyết phục người quản lý siêu thị cho mọi người cùng vào một lúc hay cho năm mươi người

vào cùng một lúc, hay cho phép khách hàng mua sáu món đồ, hay theo quy luật người đến trước được quyền mua trước.

Les nói với Gillette, “Không xong rồi, chuyện xảy ra ở Kinshasa vào năm 2003 cũng bắt đầu như vậy.”

Người nào đó trong đám đông la lên, “Tôi chờ siêu thị mở cửa từ lúc mười giờ sáng! Những người khác thì mới đến đây thôi!”

“Đợi đến khi tôi vào thì không còn lại món hàng gì nữa rồi!”

Tiếng Tổng thống trong radio cất cao lên, “ Lý tưởng nhất là chúng ta có thể dễ dàng mua thêm xăng dầu. Nhưng hầu hết tất cả các nước – ngay cả những nước chuyên xuất khẩu dầu nhiều nhất - cũng đang trong tình trạng như chúng ta. Vào lúc này có một vài giếng dầu nhỏ ở nước ngoài có thể còn sạch. Ở Gabon, Sri Lanka, Indonesia. Chúng ta đang cố gắng mua dầu hoả từ những nước này, nhưng những nước khác cũng làm như thế.”

Một giọng nói trong đám đông la ngược trở lại Tổng thống, “Vậy thì gọi quân đội đến! Chiếm lấy!”

Một người khác mắng lại người đàn ông đầu tiên. “Quân đội đi đến đó như thế nào?”

Một số đông người trong đám đông bắt đầu hô khẩu hiệu, “Mở cửa! Mở cửa!”

Lời Tổng thống vang lên, “Tôi xin nhắc nhở các bạn rằng nước Mỹ đã từng đối diện với những thời kỳ khó khăn trước đây...”

Người quản lý siêu thị la lớn, “Nếu các bạn không lùi lại, tôi sẽ không mở cửa!”

Les thúc khuỷu tay vào Gillette, “Hãy rời khỏi đây thôi.”

Bài diễn văn của Tổng thống tiếp tục vang lên, “Tôi biết chúng ta sẽ hành động có trách nhiệm.”

Một cục đá ném ra từ biển người, đập vào cái kính cửa sổ dày và làm bể nó.

Đám đông há hốc miệng vì kinh ngạc.

Khoảng sáu trăm người ào lên xô lẫn nhau tràn về hướng cửa.

Chương VII

SÁU

Chiều ngày 31 tháng 10. Ba ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

Du thuyền Pride of Denmark đáng nhẽ có thể tránh cơn bão dễ dàng. Nhưng động cơ của nó đã gặp phải sự cố.

Du thuyền hàng đầu của công ty du lịch đường biển Florida đã chìm trong con sóng dữ cao trên hai mươi một mét (1), cách một trăm sáu mươi kilômét về hướng tây bán đảo Bahamas, phát thanh viên trên TV nói. Không có cách nào để đưa máy quay phim vào hiện trường để quay lại cảnh tượng này, bởi vậy Gillette, trong phòng làm việc của mình, chỉ biết nhìn hãi hùng tấm ảnh con tàu Pride (trên TV), siêu nặng và dễ điều khiển như một hộp bánh quy 79 ngàn tấn. Những chân vịt của con thuyền cũng bị hỏng và trở nên vô dụng. Tòa cung điện nổi năm sao này chở 811 thủy thủ đoàn và 2,031 du khách, đa số bị kẹt trong bóng tối ở những khoang dưới.

Bởi vì các máy phát điện của tàu cũng chạy bằng dầu diesel.

“Mayday, Mayday”(2) Giọng nói của thuyền trưởng phát ra từ phòng máy pha lẫn tiếng rè rè của làn sóng điện, thông qua một máy phát thanh tần số cao (radio VHF - very high frequency) cầm tay chạy bằng pin mà tín hiệu của nó được đài truyền hình ABC bắt được. Tất cả những trang thiết bị để giữ liên lạc với đất liền thường dùng của tàu đều bị hỏng, giống như bánh lái, radar, máy bơm nước và mỏ neo của tàu.

Mười giờ trước đó tàu Pride đang chạy với tốc độ nhanh nhất về hướng Miami để tránh cơn bão – khi máy tàu bắt đầu phát tiếng kèn kẹt sau đó là ầm ầm. Tàu Pride chạy chậm lại rồi dừng hẳn để mặc vòng xoáy của trung tâm cơn bão đổ ập lên nó.

“Chúng tôi cần sự trợ giúp ngay lập tức”, thuyền trưởng nói.

“Nước đang tràn vào thuyền của các ngài rồi sao?” nhân viên tổng đài của Lực lượng phòng vệ duyên hải hỏi.

“Thuyền đang chòng chành lắc lư dữ dội.”

Mặt biển tối đen như mực, phát thanh viên TV tường thuật tiếp. Bộ cảm biến gió nằm trên đỉnh buồng hoa tiêu bị thổi bay đi khi vận tốc gió lên đến 224 kilômét một giờ. Vài phút trước, một đợt sóng khổng lồ xô con tàu nghiêng quá 34 độ, xém chút nữa là xảy ra thảm cảnh "lăn vòng", khi chiếc tàu bị sóng đánh lật úp xuống.

Nhân viên tổng đài của Lực lượng phòng vệ duyên hải nói tiếp, “Thưa ngài, trực thăng cứu hộ của chúng tôi bị hỏng rồi.”

Chúa ơi, những con người tội nghiệp, Gillette đang tưởng tượng ra thủy thủ đoàn của con tàu trong

khoang lái, đang cố gắng giữ cho con tàu được cân bằng. Trong phòng khánh tiết(3) tràn ngập sự hoang mang hoảng sợ. Hành lý đồ đạc rớt tung toé ra từ các khoang tàu. Bát đĩa sành sứ trong nhà hàng rơi loảng xoảng. Các gia đình mò mẫm tìm người thân trong bóng tối, mất phương hướng, gào thét, không phân biệt nổi đâu là tường đâu là sàn tàu nữa.

Phó thuyền trưởng liên lạc được với buồng lái cách đây hai mươi phút, ông báo cáo rằng những bàn chơi bài xì phé trong sòng bài đang va đập rất mạnh vào những chiếc máy giặt xềng. Còn có những hành khách nửa tỉnh nửa say đã phá vỡ phòng dự trữ rượu mạnh của hộp đêm Starlight, đang tham lam nốc rượu mạnh Xcôt-len dưới ánh sáng yếu ớt phát ra từ những chiếc bật lửa.

Thuyền trưởng đã ra lệnh chuẩn bị sẵn sàng các thuyền cứu hộ. Nhưng không một ai rõ liệu trong cơn bão này họ có cách nào bằng tay không hạ thủy những chiếc thuyền cứu hộ hay không.

Một giọng nói từ phía sau la lên, “Chúa ơi! Chúng ta đang bị đẩy nghiêng 60 độ rồi! Hãy nhìn ngọn sóng kia đi!”

Gillette nghe được tiếng một người đàn ông hét lớn, “Mẹ ơi!”

Sau đó chỉ còn tín hiệu rè rè vang lên. Nhân viên tổng đài hỏi liên tục “Còn ai ở đó không? Có còn ai ở đó không?”

Gillette tắt TV để cố gắng tập trung tinh thần. Suốt hai giờ qua anh đã giúp Marisa thu xếp đồ đạc và làm bản liệt kê nhu yếu phẩm dự trữ ở nhà. Pin. Rau xanh đông lạnh. Bánh mì. Băng băng cứu thương. Bây giờ, trở về với công việc, anh đang nghiên cứu hồ sơ “vi trùng lập dị” trong khi chờ xe van của căn cứ quân sự Fort Detrick đến. Anh cố quên đi cơn đau quai hàm mà một người đàn bà đã dùng gói thịt đông lạnh đánh vào trong cuộc bạo loạn. Băng băng thì nhóp nhép nhưng vết thương thì sạch. Marisa đã rửa cồn cho vết thương giúp anh. Vết thương không dễ chịu gì cho lắm nhưng không sâu.

Toàn cảnh lúc đó làm tôi nhớ lại những việc lúc còn nhỏ, khi các băng đảng đánh nhau lộn bậy mà trong đó có tôi. Người ta chụp lấy bất cứ thứ gì có thể để làm vũ khí.

Anh còn nhớ những người đàn ông đã trưởng thành vùng tay đầm liên hồi trong khi Gillette và Bob Cantoni cố kéo người quản lý siêu thị vào nơi an toàn, còn Gordon và Teddie Dubbs bỏ chạy ra ngoài với những bọc nylon chứa đầy thịt và thực phẩm.

Anh nhìn thấy một vài vị luật sư hàng đầu và các chuyên gia chính khách của Washington đang vội vã chạy trốn với những hộp mì Spaghetti và ngũ cốc Wheaties(4). Giống y như những tên trong băng đảng của mình trước đây bỏ chạy trốn khi cảnh sát xuất hiện.

Gillette quay trở lại với những tài liệu trên bàn làm việc của anh, rất nhiều sách và bài viết từ các tạp chí của Trung Tâm Kiểm Dịch, các báo khoa học, đến các tạp chí Địa lý Quốc Gia, được chất thành đống lên chân cây đèn đứng.

Đâu đó trong đống hồ sơ này có thể có một đầu mối.

Anh nhìn những tấm hình chụp các loại vi khuẩn mới được tìm thấy, những tấm hình chụp những con vi

khuẩn mà những khoa học gia nghĩ rằng không thể thấy được chúng mười năm về trước.

“Vi khuẩn *Deinococcus Radiodurans*(5) hiện hữu trong thịt hộp,” Anh đọc. “Nó vẫn sống sót dưới sự bức xạ mà trước đây có thể tiêu diệt tất cả các loại vi khuẩn. Con vi khuẩn khó diệt này tự kết nối một chuỗi nhiễm sắc thể cùng với nhau - thật ra nó tự chữa trị cho nó - sau khi tia bức xạ đã cắt nhỏ các màng của tế bào của nó.”

Anh lật qua trang. “Vi khuẩn *Ammonox* xuất hiện tại một nhà máy rượu ở Hà Lan. Thành tế bào của nó chứa những ngăn có nắm chứa đầy độc tố hydrazine ($\text{NH}_2\text{-NH}_2$), một dạng của nhiên liệu cho tên lửa. Tại sao độc tố không giết được vi khuẩn này? Không ai biết cả, không chỉ *ammonox* sống dưới những điều kiện có thể diệt hầu như tất cả các vi khuẩn, mà nó còn ăn amoniac. Mười năm trước không một ai nghe nói về loại vi khuẩn này. Nhưng bây giờ các nhà nghiên cứu đang cố gắng tìm nó trên khắp các vùng biển và phải đánh giá lại vòng tuần hoàn của nitrogen trên trái đất đã hoạt động như thế nào vì loại “sinh vật không thể có” này.

Rất nhiều lần Gillette dự các bữa dạ tiệc ở Washington, nơi mà các nhà nghiên cứu – những người thuộc tuýp hàn lâm viện chưa từng trải nghiệm thực tế chứng kiến người chết bởi Ebola (loại vi trùng làm bên trong cơ thể gây xuất huyết) ở ngay trước mặt như thế nào – họ coi vi khuẩn như là “sự kỳ diệu của tự nhiên”. Nhưng Gillette học và nghiên cứu về vi khuẩn giống như một viên tướng học về các loại tên lửa. Anh ở trong băng đảng đánh lộn mà đối thủ của anh lại là những con vi khuẩn.

Vi khuẩn là vũ khí sống, Anh nghĩ. Chúng liên tục tiến hóa. Lâu lâu chúng mới tạo ra một cuộc tấn công giết chết hàng triệu người. Tốt thôi, nó sẽ không tấn công gia đình của mình lần này.

Những con vi khuẩn mà Gillette đối đầu với không phải là loại khuẩn có ích. Loại có ích là loại vi khuẩn giúp lên men để làm bia, hoặc để sản xuất những loại phô-mai bậc nhất. Anh nghiên cứu loại khuẩn làm cho người khỏe mạnh trở nên mù lòa, loại khuẩn phá hoại não bộ thành một đồng đặc sệt đầm máu chỉ trong vòng hai ngày.

Gillette lật qua những trang khác và dừng lại ở tựa đề: VI KHUẨN MỚI CHỊU ĐƯỢC NHIỆT.

Kích thích thật, anh đọc, “Nhiều phòng thí nghiệm sử dụng nồi hấp để diệt khuẩn cho dụng cụ ở 100 độ C. Tưởng rằng không có bất cứ sinh vật nào có thể sống sót ở nhiệt độ trên. Nhưng sau đó những nhà hải dương học đã khám phá ra rằng loại khuẩn *Thermus Aquaticus* (6) có ở những lỗ thông hơi – thoát ra từ núi lửa dưới biển - chúng có thể sống trong nồi hấp diệt khuẩn.”

Gillette cảm giác có ai đó đang đi vào phòng.

“Câu chuyện của nhà khoa học Paul Brown còn gây sửng sốt kích động hơn, ông là nhà nghiên cứu bệnh bò điên, gây ra bởi các phân tử chất đạm cực nhỏ (prions), một loại chất đạm. Một bộ óc bò khô màu nâu đông lạnh bị nhiễm bệnh dịch, được nấu trong một giờ dưới nhiệt độ 360 độ C rồi cho một con chuột bạch ăn. Con chuột này bị lây bệnh.”

“Bố? Con đã tìm ra được cách giết những con bọ rồi.”

Paulo đang đứng trước cửa trong chiếc áo thun của cầu thủ bóng đá, cầm một chồng giấy in và báo

Khoa học thiếu nhi. Gillette vẫy vẫy tay gọi đưa con trai nhỏ lên ghế ngồi. Paulo nói, “Sử dụng thuốc tẩy!”

“Ý con chỉ đơn giản là dùng loại Clorox cũ kỹ? Bán ở ngoài tiệm?”

Cậu bé gật đầu một cách háo hức, vung vẩy những tờ báo. “Mẹ nói thuốc tẩy giết chết vi khuẩn. Thế tại sao không pha thuốc tẩy vào xăng trước khi bơm vào trong xe? Thuốc tẩy sẽ giết chết vi khuẩn, đúng không ạ?”

Gillette ôm đưa con trai của anh vào lòng và ước ao giải pháp cũng dễ dàng như vậy. Anh nói với nó những thứ mà anh đã học được từ Os Preston khi xuất hiện những câu hỏi về sự tẩy trùng. “Con rất thông minh, Paulo, nhưng thuốc tẩy có chlorine trong đó. Chlorine sẽ làm hỏng xăng. Tuy nhiên có thể có những chất hóa học khác sẽ giết được những con bọ này. Các công ty xăng dầu đang cố gắng tìm ra giải pháp. Chính phủ cũng vậy. Mọi người đều tích cực làm việc.”

“Vậy vấn đề sẽ sớm được giải quyết phải không bố?”

“Bố hy vọng là vậy,” Anh nói thật một cách thận trọng. “Cho dù chúng ta có tìm ra được chất hóa học diệt khuẩn Delta-3 thì cũng phải xét nghiệm nhiều lần xem nó có chắc chắn đúng như vậy hay không. Chúng ta cần nhiều tháng để lắp đặt dụng cụ. Hơn tám tỷ thùng dầu thô dự trữ và hàng chục ngàn kilomet đường ống dẫn dầu sẽ cần được tẩy sạch.”

Paulo nhìn không được vui cho lắm. “Nhưng mà người đàn ông trên TV nói chúng ta chỉ có 50 ngày thôi, ồ không, giờ chỉ còn 47 ngày nữa.”

Gillette quay nhìn chăm chăm vào những quyển sách của anh.

“Đó là lý do tại sao con và bố phải tìm cách để giết những con bọ này. Bố sẽ gọi cho con mỗi buổi tối từ Detrick được chứ.”

“Bởi vì những khoa học gia nên bàn thảo và chia sẻ thông tin phải không bố?”

“Bố sẽ nói cho con biết hết những gì bố có thể nói.”

“À đúng rồi. Con quên mất. Có một cô từ căn cứ quân sự Fort Detrick đang ở đây để đón bố. Đại tá Novak xinh lắm ạ.”

Gillette đứng đó. Anh cảm thấy trong người nóng lên. Anh cảm thấy có lỗi. Anh không muốn cô ở đây.

Tại sao cô ta lại đến nhà mình, gọi người khác đến không được sao?

“Con nghe cô ấy nói với mẹ là tất cả đường ống dẫn dầu chính đều bị nhiễm vi khuẩn rồi,” Paulo nói. “Tình hình rất xấu đúng không ạ?”

o0o

Những con vi khuẩn.

Tất cả những quyết định quan trọng trong cuộc đời Gillette đều bắt đầu và có liên quan ảnh hưởng bởi chúng. Chúng là thứ gì đó mà bạn không thể nhìn thấy nếu không có kính hiển vi, đủ nhỏ để tránh được sự phát hiện nhưng lại đủ lớn để kết liễu một mạng sống.

Những con vi khuẩn này chính là lý do anh nhận nuôi Paulo và Annie.

“Tôi rất lấy làm tiếc. Anh không thể làm bố đẻ của những đứa trẻ được,” bác sĩ cho anh biết kết quả sau cuộc kiểm tra sức khỏe hàng năm – khi đó anh mới hai mươi lăm tuổi.

Đó là một buổi chiều tháng ba, trời lạnh và có tuyết rơi. Gillette đang là sinh viên y khoa trường Georgetown và là nghiên cứu sinh của CDC vừa quay trở về từ sau trận chống lại dịch sốt rét của những người công nhân dầu mỏ ở vùng Amazon. Anh đã tránh được bệnh sốt rét nhưng lại mắc phải bệnh quai bị dẫn đến viêm tinh hoàn, một cơn đau trong rừng quá sức chịu đựng đã làm cho anh sốt cao, các tuyến hạch sưng lên, hai tinh hoàn sưng tấy đau nhức.

“Ít hơn một phần trăm trong số những người đàn ông bị mắc bệnh viêm tinh hoàn dẫn đến vô sinh,” người bác sĩ tử tế giải thích cho anh.

“Không thể giúp được gì nếu anh là một trong số đó.”

Gillette ngồi đó, hai chân du đưa lủng lẳng trên bàn kiểm tra ở phòng khám của trường đại học Georgetown, đang cố che dấu cảm giác sốc của mình, anh nhìn thoáng qua cái viền của hộp nhẫn nhỏ bằng da nhô ra từ túi quần của anh, chiếc quần được xếp gọn để ở trên cái ghế nằm đối diện trong phòng.

Gillette nhìn xuống hạ bàn của mình. Mọi thứ vẫn y chang như cũ, nhưng nhìn vậy mà không phải vậy.

“Anh vẫn có thể hưởng thụ đời sống tình dục mạnh mẽ mà,” bác sĩ trấn an anh.

“Hãy nghĩ về số tiền mà mình sẽ tiết kiệm được khi không phải mua bao cao su.”

“Ngoài cái này ra, anh còn khỏe hơn ngựa. Có lẽ anh nên nói chuyện với một nhà tư vấn nào đó, Greg ạ?”

“Không cần đâu.” Gillette nhảy xuống bàn, với tay lấy chiếc quần. Anh không bao giờ để lộ ra nỗi đau của mình trước mặt người lạ. Điều đó anh đã học được khi còn là một đứa trẻ, khi đánh lộn, khi ông chú đánh anh, khi anh cảm thấy sợ hãi trong xà lim. Anh lúc nào cũng cố tỏ ra cứng cỏi. “Luôn biết rằng tôi sẽ gặp phải chuyện gì đó trong những chuyến công tác. Thật tức cười. Tôi chưa bao giờ bị quai bị ngay cả khi còn là một đứa trẻ,” Anh nói.

“Thiệt quá tệ. Nếu anh bị lúc còn bé thì bây giờ đã có khả năng miễn dịch rồi.”

Anh rời khuôn viên của trường và đi bộ băng qua phố M(7) trong cơn bão tuyết dữ dội. Anh đi dọc xuống con đường nhỏ men sông Potomac, cảm thấy chiếc hộp nhẫn trong túi quần đang trĩu xuống. Sáng hôm đó anh đã đặt bàn ăn tối vào lúc tám giờ ở nhà hàng Palermo, đó là nhà hàng mà Marisa ưa thích. Món cô thích nhất có trong thực đơn tối nay. Rau bina mì Ý trộn nước sốt với ớt vàng và cà chua thái hạt lựu. Bánh mì Sardinian(8) và bơ phết đậu fava tuyệt hảo(9). Bánh táo nướng có mùi quế. Tất cả sẽ

được dùng với rượu vang trắng Pinot Grigio(12), và đỉnh điểm là lời cầu hôn với chiếc nhẫn bằng vàng trắng khảm ngọc lục bảo.

Vô sinh.

Và những đứa trẻ, anh miên man suy nghĩ cả giờ đồng hồ, vẫn trên con đường nhỏ men sông, anh bắt gặp một người cha đang kéo hai đứa con trai nhỏ trên chiếc xe trượt tuyết, hai đứa đang nô đùa đè lên nhau và la hét vui sướng.

Cô ấy yêu thích trẻ con, cô ấy đã nói rõ ràng ngay từ đầu.

Phải như vậy thôi, anh tự nói với mình. Cô ấy lớn lên trong một gia đình có tiền còn mình thì ăn cắp tiền để mua thức ăn. Cha cô ấy là một vận động viên trượt tuyết ở Thế Vận Hội còn mình thì chẳng biết thân biết phận của mình. Cô ấy là người miền Bắc còn mình lại là người Georgia ở miền Nam. Cô ấy chắc còn có những tật xấu mà mình chưa biết. Ai cần kết hôn cơ chứ? Phân nửa trong số đó đã ly dị đó thôi.

Đúng rồi. Chúng ta cần phải vượt qua những trắc trở khó khăn trong cuộc đời để tiếp tục sống. Chúng ta đừng lãng phí thời gian than vãn về những thứ mà mình không thể thay đổi.

Thay vì cầu hôn, mình sẽ chia tay, anh nghĩ, và trong bữa tối Gillette định ngỏ lời cầu hôn, anh đã không đến nhà hàng để gặp mặt Marisa. Mình không muốn cô ấy thương hại.

Thế rồi anh nói với cô rằng anh đã gặp và yêu một người khác, rồi anh tự nhủ với bản thân hãy cố quên cô đi. Nhưng sau đó – sau nhiều tháng trôi qua – anh vẫn ngửi thấy mùi hương của cô ngay cả khi cô không có ở đó; ở trong phòng thí nghiệm, ở trên chiếc gối khi anh thức dậy mỗi sớm. Cảm giác một làn hương nhẹ của Marisa thoảng qua gần bên ở trong một nhà hàng nào đó làm anh ngạc nhiên. Ở trên đường phố, ngay cả trên chuyến bay chết tiệt của hãng hàng không Ấn Độ đang bay cách nửa vòng trái đất.

Anh không chỉ nhớ nhung sự thân mật giữa hai người, còn có sự tin tưởng, sự bền vững, và anh biết rằng cũng giống như anh, cô cũng sẽ có quyết định chín chắn hy sinh bản thân cho những thứ có giá trị và ý nghĩa trong cuộc đời cô. Có thể hiểu rằng một khi đã quyết tâm, cô tuyệt đối không thay đổi. Lần đầu tiên trong đời, Gillette cảm thấy không trọn vẹn.

Bác sĩ Larch là người duy nhất anh tâm sự, khi người đàn ông luống tuổi, chín chắn hơn này bay tới Washington dự một cuộc họp trong tháng sáu. Bọn họ vẫn thường dùng chung bữa tối và uống bia theo lệ thường tại quán Guards.

“Cậu nên để cô ấy lựa chọn,” Larch nói.

“Nhưng nó không công bằng cho cô ấy.” Gillette đáp lời.

“Tôi cũng đã từng không cho người ta có một lần lựa chọn,” Larch nói vẻ mặt buồn rười, và Gillette nhớ đó là lần đầu tiên anh thấy Larch buồn đến như vậy. “Tôi cũng lo sợ. Giống như cậu vậy. Tôi đã mất đi cơ hội của mình.”

“Cháu hiểu rõ Marisa hơn chú đây,” Gillette đốp chát lại.

Nhưng một tuần sau đó, khi anh trở về nhà vào một buổi tối, Marisa đã chờ anh ở hành lang bên ngoài căn chung cư của anh. Chân duỗi ra. Đeo găng tay. Khuôn mặt đáng yêu tái đi vì giận dữ, mắt ngân ngấn lệ.

“Larch đã gọi cho em. Sao anh dám tự quyết định thay cho em? Có rất nhiều trẻ mồ côi trên thế giới này cần có cha mẹ. Anh phải biết điều đó chứ, đồ chết bầm. Anh cũng từng là trẻ mồ côi mà.

o0o

Mười bốn năm hôn nhân, anh nghĩ. Có ngọt bùi, có đắng cay, nhưng trải nghiệm qua tất cả những điều đó, thực sự anh chưa bao giờ nghĩ đến việc ham muốn những người đàn bà khác, cho đến khi gặp Theresa. Anh đã không có hành động gì quá lỗ trong chuyện đó. Anh và Theresa tôn trọng hôn nhân và các giá trị gia đình. Chồng cũ của Theresa đã lừa dối cô, và cô không muốn làm như vậy với một ai đó. Sự thân thiết chỉ dừng ở đó, và trong suốt những buổi tối của họ ở Phillipines, cơn ham muốn nhục dục mạnh mẽ như một con vi khuẩn ương ngạnh đã được chặn lại.

“Trung tá Novak,” anh trịnh trọng chào cô theo quân hàm, rồi bắt tay cô ở hành lang ngay sau cửa ra vào, cảm giác được làn da ấm áp, những ngón tay dài của cô, nhìn vào đôi mắt đen láy của cô trong khi Marisa quan sát hai người. “Tôi đã đoán là họ sẽ giữ cô ở lại căn cứ.” Lời cảnh báo của anh như đánh tiếng với cô rằng, em có biết điều gì là quý giá có ý nghĩa với tôi không? Chẳng có gì thay đổi cả.

Người cô thoang thoang mùi thơm vani. “Cô là người đã từng bảo tôi ở Philipines rằng: hãy ra khỏi phòng thí nghiệm và đến hiện trường. Những manh mối ở hiện trường sẽ có thể giúp tiết kiệm nhiều tuần lễ ngồi lì trong phòng thí nghiệm.”

Theresa nói với Marisa, “Xin lỗi, chúng tôi phải mượn chồng chị đi.” Rồi cô quay lại hỏi anh, “Mặt anh làm gì mà như đi đưa đám thế?”

Marisa dặn dò Gillette những điều cô vẫn thường nói trước khi anh chuẩn bị đi công tác đến các nơi có bệnh dịch bùng phát.

“Hãy tiêu diệt chúng, Greg. Rồi mau trở về nhà.”

Anh ngồi ở băng ghế sau của chiếc xe van. Novak ngồi ghế trước. Anh gọi cô là Đại tá. Cô gọi anh là Trung tá. Ẩn dưới sự trịnh trọng khi bọn họ gọi nhau làm anh cảm thấy căng thẳng. Sự hấp dẫn cuốn hút nhau bắt đầu ở Philipines, khi anh mới bắt đầu một suy nghĩ thì cô hoàn thành nó. Khi anh định với lấy một dụng cụ gì thì cô đã cầm nó trong tay đưa cho anh. Đó không phải là tán tỉnh hay ngoại tình gì cả. Cũng không phải là sự quen biết hiểu rõ nhau mà chỉ đơn giản là sự đồng điệu.

Không biết siêu thị Safeway ra sao sau cuộc bạo loạn? Anh nghĩ.

Cô bắt chuyện với anh, “Chúng ta đã chạy ngang qua siêu thị Safeway. Nó bị phá hủy rồi.”

Không biết cô ấy có bao nhiêu xe còn chạy được ở khu căn cứ Fort Detrick?

“Hầu hết xe ở Detrick vẫn còn dùng được,” cô nói tiếp, trong lúc chiếc xe van len lỏi vòng qua những đồng cỏ nát trên phố Connecticut, chạy về hướng Chevy Chase. Những ánh đèn điện thấp sáng rực trong mỗi căn nhà. Mọi người đều ở nhà. Xa xa thấp thoáng một chiếc xe cảnh sát chạy trên đường.

Một đài chuyên phát tin tức đang trấn an dư luận qua làn sóng radio. Trong thời gian có bệnh dịch bộc phát, Gillette biết, để lỡ một tin tức máu chột có thể dẫn đến những hậu quả thảm khốc. Vào lúc này, Os Preston đang được phỏng vấn trên radio từ nhà của ông ta.

“Sự hư hại chắc chắn sẽ tăng lên,” ông ta nói. “Đầu tiên là sự phân phối dầu. Sau đó đến thực phẩm. Nhiều nhà máy sẽ phải đóng cửa vì không có nhớt để chạy. Thỉnh thoảng điện bị cúp sớm. Các bạn sẽ có thể thấy một khu vực không có điện nhưng khu vực bên cạnh lại có. Điện thoại sử dụng được ở một nơi nhưng lại không hoạt động được ở con phố kế bên. Rốt cục những vùng bị ảnh hưởng sẽ chồng chéo lên nhau. Sẽ chẳng còn cái gì hoạt động được nữa.”

Nhiệt độ đang hạ xuống. Phố Marison sẽ cần dùng dầu đốt.

“Xem ra trời sẽ có tuyết. Hy vọng anh sẽ có dầu đốt,” Novak nói.

Mình hy vọng cô ấy biết những gì mình đang suy nghĩ vào lúc này.

Bởi vì trận tuyết đầu mùa lúc nào cũng làm anh nhớ đến Marisa, nhớ đến câu chuyện họ đã gặp nhau như thế nào.

Anh đã gặp cô tại một buổi tiệc khi anh còn học tại trường y. Vào một buổi tối thứ bảy mà Adams Morgan tổ chức tiệc với những bản nhạc rap sôi động, bàn ghế được đẩy vào một góc, những hộp bánh pizza cùng những chai rượu vút lăn lóc trên bàn, trên bàn trong phòng bếp, trên lối đi, và cả trên sàn nhà nữa. Cúi thông chày lách tách trong lòng lò sưởi. Con bão tuyết đầu tiên trong năm gầm rú ở bên ngoài cũng chẳng ảnh hưởng gì đến những người dự tiệc. Hạnh phúc nhất là bọn anh không phải lên lớp học vào ngày mai, cũng không có nhiệm vụ gì tại CDC.

Và ở đó, trong căn phòng chật ních người đang đùa cợt về chuyện mười tám triệu năm sau này, anh nháy mắt đưa tình với người con gái mảnh khảnh có mái tóc dài màu vàng, bận quần jean và áo hai dây màu đen. Anh không nhận ra là cô có học cùng trường với mình.

Chuyện sau đó mà anh ý thức được đó là trời đã hai giờ sáng. Bọn họ đã nói chuyện suốt khoảng thời gian đó. Người đi cùng với cô tới buổi tiệc đã rời khỏi. Gillette không thể rời mắt khỏi cô được lấy một giây. Đôi mắt xéch màu xanh ấy làm đầu anh rợn rợn và làm đầu gối của anh bủn rủn. Dáng nhảy của cô làm anh ngứa ngáy khó chịu. Thú thực rằng anh đã từng có kinh nghiệm với nhiều phụ nữ. Anh đã có quan hệ tình dục từ khi mới mười bốn tuổi. Nhưng anh chưa bao giờ gặp một người con gái dường như – lúc đầu – mang lại sự kích thích mới lạ nhưng thân thuộc, trong sự khác biệt có sự đồng cảm, trong sự cởi mở với cơ hội mới nhưng lại có sự chắc chắn và vững vàng, một con người biết cô ấy là ai và muốn gì.

“Mình đi đến chỗ khác nữa nhé?” anh hỏi để kéo dài câu chuyện.

Cô nhìn xuống đôi giày của anh thay vì trực tiếp trả lời câu hỏi. “Cỡ giày số mười rưỡi, đúng không?”

“Gi vậy, em theo đạo sùng bái bàn chân à?”

“Đi theo em,” cô cười khúc khích, và ba mươi phút sau, sau màn cuộc bộ mệt mỏi, anh lê bước chậm chạp leo cầu thang lên ba tầng lầu để vào căn hộ của cô đang ở chung với hai cô bạn gái khác làm việc trong chương trình Teach-for-America của Columbia. Điều mà anh mong đợi đã không xảy ra. Cô mở cửa tủ phòng để đồ ở hành lang và kéo ra đôi giày ống trượt tuyết hiệu Salomon với số đo mười rưỡi. Và chiếc áo khoác không thấm nước của đàn ông có đường viền lông thú. Một đôi găng tay trượt tuyết, đồ bảo vệ chân, một cái mắt kiếng bằng nhựa để trượt tuyết.

“Những thứ này chắc vừa với anh đó, Greg.”

“Anh thích em là người tôn thờ và yêu thích ve vuốt bàn chân hơn”

"Đi, đi uống một vài ly với người bạn Abe thật thà dễ thương của em. Anh chàng tội nghiệp đang ngồi lê loi co ro một mình ở chiếc ghế đá cẩm thạch lạnh lẽo trong cơn bão tuyết"

“Đôi giày trượt tuyết này của ai thế?” Gillette hỏi.

“Đã ghen rồi à?” Nhưng mà cô thích vậy và điều đó là sự thật.

Mọi sinh hoạt ở Washington thường bị ngưng trệ khi nhắc tới “tuyết.” Những người sống ở đây dù có lên kế hoạch chiến tranh đi nữa nhưng cũng sẽ không thực hiện nó trong bão tuyết. Gillette tìm thấy anh ở trong mùi thơm tươi mát thoảng qua trong mái tóc vàng kia, hai người đi ngang qua Nhà Trắng đang say sưa trong giấc nồng và bãi duyệt binh, rồi hướng về khu thương mại buôn bán lớn màu trắng gần sông Potomac. Cô từng là quán quân trượt tuyết đường dài ở Middlebury, anh nghe cô kể. Cô từng tập luyện để tham gia Olympic nhưng đã không lọt được vào đội tuyển. Cô lớn lên ở thành phố Manchester thuộc tiểu bang Vermont, nơi mà trong suốt thời thơ ấu cha cô đã từng để cô tập trượt tuyết trong những cơn bão.

“Một ngày nào đó em cũng muốn làm như vậy với những đứa con của em. Em muốn có một con trai một con gái,” cô tâm sự với Gillette.

Trước đây, khi nói tới “trẻ nhỏ” đó luôn là dấu hiệu kết thúc một cuộc tình của Gillette. Hay đúng hơn, nó cho anh biết người phụ nữ đó không hợp với anh. Tuy nhiên trượt và đùa tuyết bên cạnh người con gái chân dài xinh đẹp, từ "trẻ nhỏ" nghe sao khác hẳn. Anh là người đàn ông tự lập, là người biết mình muốn gì khi anh tìm thấy đối tượng thích hợp. Anh đã tìm thấy người trong mộng của mình.

Quên không nói đến, trong cơn bão màu nhiệm đó, cô quả thực rất đẹp, bím tóc ướt đầm lúc lắc, vài bông tuyết đọng trên đôi mi thanh tú. Những bông tuyết rớt xuống đậu trên đôi vai gầy nhỏ được che chắn bởi chiếc áo đi tuyết màu đỏ sậm hiệu Windbreaker. Đôi mắt sáng long lanh dưới vành nón ngay cả khi đã được kéo thấp xuống.

“Em muốn trở thành cô giáo,” cô nói với anh khi hai người bước đến đài tưởng niệm Lincoln, họ cùng ngồi xuống và bị tuyết thấm ướt đầm. Hai người chia sẻ cho nhau một cái túi nhiệt Dewar bằng da dê đầy nước ngay ở dưới bức tượng Lincoln với đôi mắt to buồn. “Em muốn giúp đỡ những đứa trẻ.”

“Còn anh muốn ngăn chặn những cơn bệnh dịch”.

Anh đã nói điều này rất nhiều lần trước đây rồi. Chẳng có gì hấp dẫn trong đó cả. Nhưng sự có mặt của cô làm cho điều bình thường nhất trở thành đặc biệt, làm sống động hoài bão của anh, làm nổi bật những yếu tố cơ bản tầm thường. Gillette chưa bao giờ muốn trở thành người giàu có hay nổi tiếng. Anh chưa từng khao khát mong mỗi những thứ vật chất như vậy. Anh có cảm giác rằng anh đã chia sẻ những quan điểm cơ bản nhất của anh về cuộc sống với người con gái này. Anh có gan để thừa nhận sớm – để sau đó không phạm phải sai lầm – rằng điều anh muốn là những thứ trường tồn hơn cả danh vọng tiền tài.

Khi họ trở lại nơi phòng trọ của cô thì trời bắt đầu sáng, Gillette biết rằng anh vừa trải qua một buổi tối tuyệt vời nhất trong cuộc đời mình. Lúc đó anh rất đói và lạnh nhưng hạnh phúc. Họ cùng làm trứng tráng ở trong bếp, cắt nấm, ớt đỏ và phô-mai. Sự nhịp nhàng của những con dao hòa vào nhau tạo thành một thứ âm thanh lưu lại trong ký ức những kỷ niệm đẹp. Họ ăn hết chỗ bánh mì nướng làm từ bột nhào với táo Virginia, bơ và cùng nhiều ly chocolate nóng có kem đặc.

Họ cùng ngủ thiếp đi trên trường kỷ nhưng không ân ái với nhau.

Nhưng họ đã không rời khỏi giường ngủ nguyên một cuối tuần sau đó.

Em đẹp quá, Theresa, anh đang trầm tư, nhưng sẽ không có chuyện gì xảy ra giữa hai ta. Anh hy vọng em biết điều đó. Anh hy vọng điều đó sẽ không phải là một vấn đề đáng đề cập tới. Bởi vì em đang là sắp mới của anh.

o0o

Đài phát thanh phát một phần của cuộc hội thảo báo chí ở Chicago, thị trưởng thành phố yêu cầu Theresa sẽ không phân phát xăng dầu đến những khu vực toàn người da trắng nhiều hơn là khu toàn người da đen. Xăng dầu phân phối đến Chicago sẽ được gửi đến các nhân viên quan trọng trọng yếu trước, như vậy họ có thể đi chung xe đến chỗ làm tại các bệnh viện, những trạm sản xuất điện, các cơ quan của chính phủ hoặc các cơ quan hành pháp. Số lượng xe buýt giới hạn chỉ đi đến những nơi không có sự phục vụ của các tuyến đường sắt, cho đến khi tiêu dùng hết số xăng "sạch".

“Tin đồn không có xăng dầu là trò lừa bịp. Có muốn cá với tôi là bọn Do Thái đã tung ra tin đó không?” một người đàn ông được phỏng vấn ở trên đường nói qua radio. “Họ sẽ loan báo rằng họ tìm thấy một loại thuốc giải và sẽ bán nó với giá cắt cổ.”

Theresa nói với Gillette, “Tôi biết anh đang rất bức bối vì bị giữ lại tại căn cứ quân sự. Tuy nhiên Hauser rất kiên quyết. Anh không thể bay đến hiện trường. Anh sẽ được phép ra vào những phòng thí nghiệm của chúng tôi. Và một nhóm nhân viên của chúng tôi sẽ trợ giúp anh trong công việc nghiên cứu.”

Một bản tin làm gián đoạn buổi họp báo. “Bill Niles, một nhân viên của FBI trở về nhà từ Nhà Trắng tìm thấy vợ và ba đứa con của anh ta đã bị giết chết hồi sáng này. Người phát ngôn cục điều tra nói rằng tìm thấy tại hiện trường một đoạn ghi chép ngắn trích dẫn tham khảo từ quyển kinh Koran, và bằng chứng của vụ giết người có liên quan đến Delta-3.”

Chúa ơi, toàn bộ gia đình. Lạy chúa tôi.

“Một nhóm nhân viên?” Gillette nói, “Bao nhiêu người tất cả?”

“Ban đầu tôi sắp xếp cho sáu người.” Nhưng đột ngột giọng cô trở nên không thoải mái. “Người truy tìm dấu vết việc chuyển hàng từ Bộ Quốc phòng. Chuyên gia dầu lửa từ Bộ Năng lượng. Chuyên gia phần mềm của EPA . Cả toàn đội.”

“Cô nói ‘khởi đầu’ là ý gì? Có chuyện gì đã thay đổi sao?”

Theresa quay sang nhìn anh trong lúc chiếc xe tải quân sự quẹo phải vào Xa lộ Đông Tây – khu vực rừng rậm ngoại ô – và quẹo trái nhanh vào trong đường xe chạy nửa vòng tròn vào một khu nhà tập thể hiện đại. Người lái xe đi vào trong.

Theresa nói, “Hauser’s sắp xếp người đến làm việc cho những vụ giết người của FBI. Ông ta muốn có một hiệu quả lớn ở đó.”

“Thế chính xác có bao nhiêu người hiện đang ở trong ‘đội’ của tôi?”

“Người truy tìm dấu vết việc chuyển hàng. Anh ta sống ở đây.”

“Một người?”

“Anh ta rất giỏi, tôi nghe nói thế.”

“Có phải những nhân viên đặc vụ được phái đi điều tra những công ty xăng dầu cũng bị Hauser sai đi làm chuyện khác? Đó sẽ là một sai lầm.”

“Tất cả nhân viên sẽ cần được điều chỉnh”

Người lái xe quay trở lại, bên cạnh anh ta là một người đàn ông có mái tóc màu hạt dẻ, cao lớn cỡ một cầu thủ hậu vệ môn bóng bầu dục. Chiếc túi ngủ trông như một món đồ chơi trong bàn tay to lớn của anh ta. Bờ vai phồng lên dưới chiếc áo nịt của người đánh cá Ai-len. Nhưng khi người đàn ông này ngồi vào trong xe, Gillette nhìn thấy những viên đỏ xung quanh đôi mắt xanh nhợt nhạt của anh ta. Người đàn ông nhìn dữ dằn này đang bị bệnh, hoặc anh ta vừa mới khóc. Giọng nói yếu ớt và gượng gạo.

“Xin chào ông. Tôi là Jim Raines.”

Chiếc xe van lướt trở lại Xa lộ Đông Tây để đi đón người kế tiếp là một nhà nghiên cứu chất độc môi trường thứ hai đến Detrick từ EPA, Theresa cho anh biết.

Gillette thường tin vào giác quan của mình về việc nhận xét người đối diện. Anh cảm nhận được Jim Raines đang vướng mắc những vấn đề nan giải nào đó, từ mọi lỗ chân lông của anh ta cũng muốn thoát ra tiếng kêu gào cầu cứu.

“Có chuyện gì với anh vậy?” Gillette hỏi.

“Thưa ông?” Cái nhìn thông khổ của Jim đã xác định sự phỏng đoán của Gillette.

“Nếu anh cùng tôi làm việc và anh gặp phải một vấn đề nan giải thì tôi muốn biết nó ngay, ngay bây giờ.”

Chuyện là vậy. Vợ của Raines đang mang thai một đứa con trai và có thể sinh bất cứ lúc nào. Nhưng cô ấy sẽ đến bệnh viện bằng cách nào đây? Họ vừa dọn đến Washington. Họ cũng chưa làm quen với người bạn nào trong thành phố cả. Chiếc xe Mazda của họ thì hỏng. Những công ty taxi bị đóng cửa và các tuyến xe buýt ở ngoại ô không còn hoạt động, vị bác sĩ theo dõi thai nhi cho vợ Raines lại bị mắc kẹt ở Hawaii, ông ta đang nghỉ mát ở đó.

“Chúng tôi đã thử gọi cho cảnh sát,” Raines nói. “Họ nói hãy gọi 911 khi nào đứa bé sắp chào đời. Nhưng hầu hết các xe cấp cứu và xe cảnh sát không còn nhiệm vụ phận sự. Sẽ chẳng ai biết nếu họ sẽ bị thay thế hay không.”

“Anh có tìm được bác sĩ nào khác thay thế chăm sóc cho vợ ông không?”

“Tôi đã định tới hỏi ông để đưa vợ tôi đến bệnh viện, thưa ông, nhưng họ nói họ không nhận bệnh nhân nữa, trừ phi đứa bé sắp ra đời. Họ nói chỗ của họ không phải là khách sạn.”

Raines cho biết thêm, chỉ ngay trước khi Gillette xuất hiện, anh ta đã đi gõ cửa từng nhà một trong khu chung cư, hỏi xem nếu có ai có xe còn sử dụng được, để giúp vợ của anh khi lâm bồn.

Gillette lệnh cho tài xế vòng trở lại. “Đi đón bà Raines.”

Raines nói, “Nhưng, thưa ông, những người ở bệnh viện nói – “

“ – Họ luôn nói vậy trong lúc bệnh dịch xảy ra. Hãy tìm nơi ở cho vợ của anh ở trước. Và sau đó, Raines, tốt nhất là anh hãy làm tốt công việc của mình. Anh là toàn bộ nhân viên của tôi đó.”

Nước mắt rơi ra từ con người khổng lồ đó, và tiếp tục rơi 30 phút sau, khi cô y tá ở bệnh viện nói rằng vợ anh có thể ở trong căn hộ của cô ta ở ngay đối diện bệnh viện cho tới khi sanh. “Đó là điều tối thiểu tôi có thể làm để chống lại với Delta-3,” cô y tá nói.

Quay trở lại xe, Raines nói với Gillette, “Tôi biết tôi là người mềm yếu khi có chuyện xảy đến với gia đình tôi,” trong khi đó một vị tướng về hưu trên làn sóng radio đề nghị khoanh vùng những thành phố vào trong “vùng có xăng,” tạo nên những khu vực theo thứ tự nguy cấp để giữ cho các cơ quan chính phủ tiếp tục hoạt động, dù nó có nghĩa rằng những vùng khác sẽ không có nhiên liệu. “Nhưng trong quãng thời gian còn lại, tôi là tên truy tìm dấu vết những chuyện hàng cừ nhất trong Bộ Quốc phòng (DOD - Department of Defense). Nếu có một tí dấu vết trong đồng hồ sơ của những tên xấu xa kia, tôi sẽ tìm ra nó. Nếu chúng đang nói dối, tôi sẽ là người tiếp theo tốt nhất ra làm chứng. Ông có thể tin tưởng tôi, thưa ông. Sau tất cả những gì mà ông đã làm cho tôi và Elizabeth, tôi là nô lệ cả đời của ông.”

Chú thích:

(1) foot (đơn vị đo lường của Mỹ): 1 foot = 12 inches = 30.48 cm; 2 feet = 60.96 cm

- (2) Mayday: tín hiệu báo nguy hiểm của tàu hoặc máy bay.
- (3) Phòng khánh tiết = phòng tổ chức những buổi nghi lễ.
- (4) Wheaties: Hột lúa và bột lúa mì trộn với nhau sau đó nướng phồng lên, ăn chung với sữa. Đây là thức ăn sáng phổ biến của người Mỹ.
- (5) *Thermus aquaticus* *Deinococcus Radiodurans* : là một loại vi khuẩn yêu thích sự quá độ, một trong những sinh vật được biết đến là có thể chống được tia tử ngoại. Nó có thể sống trong môi trường lạnh, khô, chân không và acid. Được liệt kê vào loại ghê gớm nhất trong sách Guinness thế giới.
- (6) *Thermus Aquaticus*: Một loại vi khuẩn chịu nhiệt, người ta có thể chiết xuất ra men polymerase trong phương pháp PRC(Polymerase Chain Reaction) được Kary Mullis và các cộng sự (Mỹ) phát minh năm 1985 và kể từ đó đã tạo nên một tác động to lớn đối với các nghiên cứu sinh học trên toàn thế giới.
- (7) M Street: một trong hai đường phố lớn nhất thủ đô Washington, D.C của Hoa Kỳ.
- (8) Sardinian sheet-music bread: Một loại bánh mì có xuất xứ từ đảo Sardinia nước Ý.
- (9) Fava Bean Spread: Một loại bơ làm từ đậu fava -
- (10) Pinot Grigio: Là một loại rượu nho vang trắng của Ý.

Chương VIII

TÁM

Buổi sáng ngày mùng 1 tháng Mười Một. Bốn ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

Clayton Cox trả tiền cho cho ly cà phê nóng, một miếng bánh ngọt nhân việt quất đã ra lò hai ngày trước, và bản phát hành giới hạn, mỏng dính của tờ báo Washington Post khi chiếc xe đột kích đầu tiên của Cục điều tra liên bang FBI chặn của mạnh ở góc đường gần đó và phóng thẳng về hướng hắn.

Tuyệt vời, hắn nghĩ. Rất đúng giờ!

Hắn đang ở trong khu Capitol Hill vào lúc 7:59, tại một tiệm bán báo/bánh kẹo đối diện với khu chợ Miền Đông, nơi có thể dễ dàng đi bộ tới trụ sở của Thượng Viện và Hạ Viện. Cửa hàng bé tí này nằm khá gần trạm xe điện ngầm, do đó người chủ tiệm có thể xoay xở kiếm đủ nguồn cung hàng hóa. Hoặc có lẽ là để ông ta đang bán hàng tồn kho, với giá gấp đôi, cho những người khách quen đi làm hôm nay.

TỔNG THỐNG RA LỆNH CHO CHÍNH PHỦ MỞ CỬA HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI, tiêu đề trang nhất của tờ báo Post tuyên bố, **VỚI GIỜ LÀM VIỆC GIẢM THIỂU CỰC ĐỘ**.

Chiếc xe Ford màu đen đang phóng tới đến tận phút chót mới tạt ngang sang lề đối diện chỗ Clayton đứng, và phanh lết bánh dừng ngay trước mặt tiền của một cửa hàng được tân trang đơn giản ở bên kia đường, cửa hàng giờ đã được chuyển đổi sang mục đích khác,. Một tấm biển trên ô cửa kính, viết tay chữ màu đen, ghi: "Nhà thờ Hồi giáo Tân Ibrahim."

Oánh bọn chúng thật nặng vào, Clayton nghĩ.

Bọn FBI, Clayton biết từ cuộn băng video tin tức nhận được tối qua, gửi bởi cha đỡ đầu của hắn, vào giờ này sẽ cùng lúc bố ráp nhiều nhà thờ Hồi giáo khác khắp nước Mỹ, cũng như các khoa nghiên cứu A-rập ở các trường đại học, các tờ báo tiếng A-rập và các căn hộ có dân Trung Đông thuê ở. Bọn chúng sẽ gom bắt bất kỳ ai có trong danh sách theo dõi của chúng.

Bọn này muốn thấy máu sau vụ thảm sát ở nhà họ Niles.

Cuộc đột kích đã xảy ra được vài giây nhưng chẳng có bất kỳ khách hàng nào của cửa hàng chợ Mickie nhận là cuộc bố ráp đã bắt đầu. Họ đều đang bận rộn chăm chú đọc tờ báo mà họ đã sợ là sẽ không phát hành ngày hôm nay.

Thêm nhiều tiêu đề trên báo tuyên bố, **NẠN ĐÓI MIỀN TRUNG TÂY ĐƯỢC DỰ ĐOÁN VÌ CÁC ĐƯỜNG ống DẪN DẦU NGỪNG HOẠT ĐỘNG**, và **MẮT ĐIỆN KHẮP NƠI TRÊN TIỂU BANG MARYLAND ĐÊM QUA LÀ DO NGUỒN CUNG THAN ĐÁ BỊ GIÁN ĐOẠN**.

Một nhân viên đột kích FBI phóng ra khỏi chiếc xe Ford, mặc áo chắn xanh lục có lớp Kevlar chống đạn với cây súng trường tự động trong tay. Tiếng giày ông nện trên mặt đường.

Đằng sau Clayton, một khách hàng khác kinh hoàng la lên: "Mẹ kiếp! Bọn họ đang tấn công nhà thờ Hồi giáo kia!"

Cox nhâm nhi ly cà phê nhạt nhẽo và bị bỏ quá nhiều đường của mình. Hắn nhớ cái hương vị đậm đà của cà phê mà hắn thường hay pha và uống từ những cái ly méo mó vào những buổi mặt trời mọc, khi còn là một tên lính trên sa mạc. Nhưng con người phải tự biết xoay sở với những thứ hiện có. Ông cố tổ của hắn từng viết: Bạn đừng bao giờ trở thành nô lệ cho những thói quen. Bạn có thể phải nhịn ăn nhiều ngày dù đói bụng, Bạn phải biết nhét vào miệng những món ăn bạn ghét khi đã no, tự làm bỏng để bản thân làm quen với sự đau đớn, thay đổi và thiếu ngủ.

Và giờ đây thì Clayton đã nhận ra được xạ thủ cầm ống nhòm trên nóc toà nhà đối diện đường, trong lúc làn sóng đột kích thứ hai xuất hiện trên mặt đường, một show diễn lưu động thể hiện sức mạnh của giới hành pháp Hoa Kỳ. Những chiếc xe Chevy màu đen của FBI với các cọng ăngten dài mét rưỡi. Những chiếc xe tuần cảnh màu trắng của cảnh sát Thủ Đô với huy hiệu vàng.

Bọn họ đều muốn tham dự vào cuộc bố ráp này.

Điều này chứng thực những điều hắn biết được từ cuộn băng sex và tin tức tối qua, rằng sở FBI đã nhận dạng được các chứng cứ mà Clayton để lại trong vụ thẩm sát gia đình Niles: bùn đất từ công trình xây dựng bên ngoài nhà thờ Hồi giáo mới của thánh Ibrahim, sợi dệt nhuộm phẩm thực vật mà các máy tính so sánh giống với địa điểm này, dựa trên ngân hàng thông tin dữ liệu về các nhà thờ Hồi giáo mà FBI luôn phủ nhận họ có trong tay.

Đám tin đồ kia chẳng hề biết cái gì đang ụp lên đầu chúng.

Chuyện này chẳng gây nên cảm giác gì cho Clayton. Hắn ghét mọi tôn giáo như nhau. Hắn chợt nhớ lại cái cảm giác các móng tay dày cắm vào vai hắn, mùi thuốc lá và mùi tinh trùng và hình ảnh hai gã đàn ông mặc áo trùm đầu ghì chặt mẹ hắn dưới đất trong một căn lều của người tị nạn, giựt mái tóc dài kéo đầu bà ta lên. Tên thứ ba thì cầm con dao, tuyên bố bằng tiếng A-rập: "Người làm ô uế bản thân với cái tên bán dầu lửa đó. Người đã xúc phạm Thượng Đế."

Thằng bé Clayton không cách nào ngăn cản được bọn họ. Nó chỉ mới tám tuổi.

Nhưng mình đã giết đứa cuối cùng trong đám đó vào ngày sinh nhật thứ mười tám của mình, tại Amman (1). Nó hóa ra vẫn còn nhớ mặt mình.

Trở lại với nhà thờ Hồi giáo Tân Ibrahim, nơi mà nhóm học kinh thánh Koran đã đón nhận Clayton khi hắn ghé vào tham dự ba tuần trước dưới tư cách một kẻ tị nạn tóc vàng từ Chechenia hay Bosnia. Một kẻ lữ hành. Một người bạn. Lúc nào cũng có những người mới tham gia ra vào nơi này.

Người thầy tế Imam của nhà thờ đã thuyết giáo phản đối những kẻ khủng bố.

Ông ta sẽ không đứng trung lập như thế nữa sau vụ này.

Một số người trong tiệm hưng phấn mở điện thoại di động kể cho nhau về cuộc đột kích, hoặc chụp lấy những tấm hình rồi lập tức gửi đi. Một vài người tránh xa mặt tiền đường trong sợ hãi. Còn một số

khác thì lần về phía trước để thấy được rõ hơn.

"Bắt lấy mấy tên khố rách áo ôm đó!" Một người đàn ông da trắng chùm áo mưa la lớn.

Vài phát súng là sẽ quây vụ này lên ngay, Clayton suy nghĩ cứ như một cỗ động viên bóng bầu dục đang hăm hở chờ giây phút ghi bàn.

Ngay chóc! Hắn đã được như ý. Hắn nghe được một phát súng từ trong nhà thờ bên kia đường. Nghe như tiếng súng M-16.

Cái này giống như câu cá ấy! Anh chỉ cần cho mồi vào.

"Ê anh kia!" Một người phụ nữ la hoảng. "Nằm xuống đi!"

Cox quay người lại, tự hỏi mấy người khách kia đã bỏ đi đâu mất. Rồi thì hắn thấy họ đều đã nằm rạp xuống sàn. Một phát súng còn con mà họ cứ tưởng là đang ở trong vùng cận chiến.

Nhưng mình vừa mới phạm một sai lầm. Họ đang nhìn chăm chăm, để ý tới mình vì mình không hụp xuống.

Vì vậy Clayton làm bộ ngây thơ và bảo họ. "Đấy có phải là tiếng súng đâu. Chỉ là bộ chiếc xe nào đó nổ thôi mà. Chỉ có vậy."

"Anh kia, tôi từng phục vụ trong quân đội. Đó là tiếng súng bắn."

"Lạy Chúa tôi!"

Clayton nằm rạp xuống sàn. Giờ thì hắn đã trở thành một người trong đám bọn họ.

Hôm nay, Cox vào vai kẻ đi làm xa nhà (2), một viên chức nhà nước. Hắn đã lên chiếc xe điện ngầm tới vùng Capitol Hill như mấy ngàn nhân viên công sở quan trọng, luật sư, kẻ vận động hành lang, các nhân viên quốc hội và nhân viên tiệm ăn mà ngày qua ngày phục vụ “chú Sam” (3), những người mà đã nhận lệnh đi làm trở lại. Ít nhất là trong thời gian ngắn này.

Y hệt như dự đoán của cha đỡ đầu.

Việc đóng cửa ngân hàng và cửa hàng xăng ngày hôm qua đã qua rồi. Các xe hơi tư nhân đã trở lại mặt đường bắt đầu lúc sáu giờ sáng, chạy cho đến khi hết xăng. Sau đó có vấn đề nào xảy ra thì người chủ quyền xe sẽ liên hệ với các công ty bảo hiểm, ít nhất là sẽ chẳng có ai đổ lỗi cho các nhà chính khách về chuyện cấm lái xe.

Cox khâm phục khả năng dự đoán của cha đỡ đầu, như mọi khi, về cách suy nghĩ của đám cầm quyền.

"Đầu tiên họ sẽ hoang mang và ngưng vận chuyển xăng dầu. Bọn họ sẽ thả lỏng cấm đoán một khi biết được nguồn cung cấp nào vẫn còn sạch, bởi vì anh không thể ra lệnh cho dân Mỹ ngừng lái xe được. Như thế chẳng khác nào bảo bọn họ không được ăn nữa. Chúng luôn nghĩ rằng xe cộ là quà tặng Thượng Đế dành cho chúng."

Cox lại nghe thêm một phát súng từ trong nhà thờ.

"Đó là một khẩu súng lục." Gã công chức "chuyên gia súng ống" ở trên sàn nhà la lớn. "Nhìn kìa, bọn họ đang tiến về hướng này!"

Cox nhìn thấy hai người đàn ông –dân thường- chạy ra khỏi nhà thờ về hướng cảnh sát và FBI.

Một người trong bọn bỗng khựng lại rồi giơ hai tay lên. Tên kia vẫn tiếp tục chạy, nhưng cả người bắt đầu co giật sau một tràng súng nổ chát chúa. Người gã bay thẳng ra phía sau, đâm sầm vào một cột cứu hỏa và văng trở lại.

Chẳng có gì lớn chuyện đối với Clayton. Hắn đã từng thấy người ta bị bắn cả trăm lần. Nhưng hắn vẫn há hốc miệng: "Chúa ơi!" Hắn cảm giác được vẻ im lặng sững sờ xung quanh hắn. Vụ tấn công đã kết thúc. Các khách hàng mặt trắng bệch bắt đầu đứng dậy.

Bên ngoài, một đám đông đang được tạo nên khi người ở khu nhà lân cận tụ tập lại gần để nhìn cho rõ hơn.

Người trong tiệm ulla ra ngoài, tới nơi trú ẩn ở công sở bọn họ trong các toà cao ốc Dirksen hay Rayburn. Vội vã để vào được bên trong các bức tường bê tông chống bom đang kêu reng tiếng sập khóa cửa, trong các phòng, ban bộ đầy sự sợ hãi, lời bào chữa, bắt tài và hỗn loạn.

Trước khi bỏ đi, Cox hỏi ông chủ tiệm xem có loại báo chí nào khác sẽ đến không. Báo Times hay báo London Telegraph. Các tờ nhật báo quốc tế thường hay chất đầy kẻ báo.

"Chẳng có gì được giao thêm đâu." Người đàn ông trả lời. "Chúng tôi chỉ nhận được tờ Post là vì chúng tôi ở gần trạm xe điện ngầm mà thôi. Chó chết, ngay cả đài phát thanh WTOP cũng ngưng phát sóng. Nhân viên không tới trụ sở làm việc được."

Tới giờ đi lấy một cuốn băng tình dục và tin tức nữa rồi.

"Mọi thứ sẽ khá hơn thôi." Clayton trấn an ông ta. "Giờ người của bộ An ninh nội địa đang bố ráp đám người xấu. Tôi tin vào các nhà khoa học của chúng ta. Hoa Kỳ sẽ luôn chiến thắng."

oOo

Trại lính Detrick được xây dựng cách thủ đô Washington năm mươi cây số, trong thành phố Frederick dưới chân dãy núi Catocin, để bảo vệ các phòng thí nghiệm trong trường hợp chiến tranh hạt nhân xảy ra. Nếu một trái bom nổ ngay DC, những người thiết kế hy vọng các chủng vi khuẩn nguy hại chứa tại Detrick như dịch tả, Ebola, dịch than, sẽ không thoát ra ngoài.

"Tôi đã sao chép lại các kết quả tìm được cho tới thời điểm này vào một đĩa CD cho Hauser," Theresa nói. "Trung tá hãy ngồi đây với tôi và xem này."

Trên đường đến đây, trên đường cao tốc I-270, bọn họ đã gặp những người lính hộ tống xe chở lương thực và nhiên liệu hướng về DC. Căn cứ này nhìn giống như một khu học viện nghiên cứu hơn là một trại lính. Nhân viên dân sự làm việc chung với lính tráng. Các phòng thí nghiệm được đặt trong những

toà nhà gạch đỏ, cửa sổ nhìn ra vườn cỏ, một vài cây sồi mà lá đã chuyển sang màu cam, một sân bóng đá, nhà ở của lính và nhiều công trình xây dựng mới khác. Từng đoàn xe quân sự Humvee rời trại Detrick thường xuyên để đón nhân viên mới. Các đoàn xe chuyên chở thiết bị máy móc đến từ Ban bảo vệ môi trường EPA hoặc từ phòng thí nghiệm di truyền học TIGR gần thành phố Baltimore. Nếu nhiên liệu cạn kiệt, tất cả các ban bộ sẽ được tụ lại vào cùng một nơi để được bảo vệ. Theresa đã giải thích điều này trước khi bị mất điện tối qua. Viên tướng chỉ huy trại đã cố gắng không dùng tới những máy phát điện chạy bằng dầu diesel để vận hành các phòng thí nghiệm, để tiết kiệm nhiên liệu cho các xe vận tải.

Gillette và Raines đã phải trải qua đêm vừa rồi trong ánh đèn cầy, chia nhau một căn hộ trong khu ở dành cho các sĩ quan độc thân mà hiện giờ đã trống trơn. Bọn họ ăn tối bằng món pizza cứng ngắt lấy từ tủ lạnh.

Điện có lại vào lúc tám giờ sáng nay.

Bây giờ anh có thể thấy được phòng thí nghiệm chính khá lớn, đèn huỳnh quang chiếu sáng từng bàn làm việc. Cả tá khoa học gia và nhân viên phụ tá đang phân tích DNA, sử dụng các loại kính hiển vi điện tử, gõ máy tính, hay lấy ý kiến của các phòng thí nghiệm khác qua điện thoại.

Một tấm biển đề chữ ĐỀ NGHỊ KHÔNG MẶC ĐỒNG PHỤC TỚI CÁC QUÁN BAR ĐỊA PHƯƠNG.

Gillette tọng miếng bánh trứng McMuffin và ly cà phê lạnh ngắt vào miệng, đứng bên cạnh Theresa. Anh nhận ra vài thiết bị dụng cụ từ phòng thí nghiệm nguy hại sinh học di động mà cô dùng khi còn ở Philippines. Có máy Geno/Grinder 2000 - một cái hộp màu trắng để cắt, sắp xếp và đọc các đoạn DNA. Rồi một máy xoáy ống nghiệm đang lắc nhiều giá đựng ống nghiệm một lúc, trộn đều những chất trong đó. Một khoang đóng đá và một máy áp vi phân để chứa DNA. Một máy nhuộm huỳnh quang để đánh dấu gen.

Anh ta cũng thấy cả một bộ máy phản ứng dây chuyền polymerase, nhìn như một hộp đựng giấy màu đen. Máy này giúp các nhà khoa học phân tách các đoạn DNA của vi khuẩn từ các mẫu thí nghiệm rồi ghép lại thành một chuỗi đơn. Nó có thể cung cấp cho phòng thí nghiệm hàng triệu bản sao để phân tích, thử nghiệm, giải mã và tiêu diệt các gen gây bệnh.

Theresa nói trong lúc trên màn hình máy tính ngoe ngoảy nửa tá con khuẩn dạng hình que quen thuộc, "Mẫu thử nghiệm này đến từ một nhà máy lọc dầu bị nhiễm dịch tại bang New Jersey, vi khuẩn được cô lập và đưa vào dầu thô chưa bị nhiễm khuẩn. Ở đây cho thấy mức độ tăng trưởng trong sáu giờ đồng hồ."

Tách, một tiếng nhấn chuột.

Giờ thì một đồng que ngồn ngộn sủi bọt tràn ngập màn hình.

"Anh hãy xem sự khác biệt khi một con vi khuẩn được đưa vào xăng đã được tinh chế. Mức sinh trưởng nhanh khủng khiếp." Cô thở hắt: "Cứ hai mươi bốn giờ, một con vi khuẩn sẽ sinh sôi nảy nở thành hai mươi triệu con."

"Ý chị là dầu thô có thứ gì đó cản trở mức sinh sôi nảy nở của đám vi khuẩn à. Còn dầu tinh chế thì dễ dàng để cho bọn chúng tiêu hoá hơn."

"Còn nữa," Theresa tròn mắt vừa hứng thú vừa kinh hãi nói: "Os Preston có hỏi đám vi khuẩn làm cách nào để chịu đựng được độ nóng của quá trình lọc dầu. Anh hãy nhìn xem điều gì xảy ra khi chúng ta nung dầu thô nhiễm khuẩn trong lò hấp."

Trên màn hình, những bức ảnh chụp theo thời gian cho thấy cảnh những hình que biến đổi, trở nên đen và thuôn dài, cứng cáp như những viên nhộng.

"Biến dạng thành bào tử à!" Anh thở hắt ra, nhìn chăm chú bức tường bảo vệ của vi khuẩn.

Vai bọn họ chạm nhẹ vào nhau ngay lúc Raines tiến tới từ phía sau.

"Biến thể bắt đầu khi nhiệt độ tăng quá 65 độ C," cô nói. "Như anh biết đấy, bình thường thì vi khuẩn có khả năng hóa thành bào tử cần nhiều tiếng đồng hồ để chuyển hóa, nhưng Delta thì..." Cô gõ bàn phím, Gillette đã không còn thấy những hình dạng que kia nữa, chỉ còn lại những hình cầu màu đen thối vào chỗ hình que trước đó.

"Chưa tới ba mươi giây." Cô nói trong sợ hãi và thán phục.

Một vài giống vi khuẩn mà Gillette đã từng tiếp xúc chuyển sang dạng bào tử khi bị đe dọa. Vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm, uốn ván, và dịch than cũng chuyển sang trạng thái trơ, thụ động cho tới khi điều kiện môi trường sống bớt khắc nghiệt.

Đến lúc đó thì bọn chúng lại trở nên chết người.

Bào tử là thể sống khoẻ mạnh nhất trên địa cầu. Anh biết bọn chúng có thể ngủ cả ngàn năm, và sẽ tỉnh dậy chỉ bằng một chút không khí ẩm ướt, nước miếng trên lưỡi heo hay một tẹo thay đổi của nhiệt độ. Nhưng Gillette lại cau mày. "Tôi chưa hề biết tới bào tử nào có thể tồn tại dưới độ nóng cả năm sáu trăm độ C. Loại vi khuẩn gây ngộ độc thức ăn có thể chịu đựng bị đun sôi một tiếng đồng hồ. Khuẩn dịch than có thể chịu được nhiệt của các vụ nổ, nhưng nổ thì chỉ kéo dài vài giây thôi. Thứ này là cái quái quỷ gì đây?"

Tay của cô vô tình chạm vào tay anh khi di chuyển con chuột.

Tách. Giờ thì Gillette nhìn thấy tám tám ảnh nhỏ trên màn hình, với những bề mặt cong tối sẫm. Bốn bức phía trên không có dính vi khuẩn. Còn bốn bức dưới là các mẫu có Delta-3.

Móng tay trở sơn đỏ của Theresa gõ lên mấy tám hình. "Mấy tám hình bên trên là hình của các ống dẫn dầu, bình xăng, và động cơ phản lực trước khi bị nhiễm khuẩn. Mấy tám dưới là bảy giờ sau đó."

Gillette cau mày. "Vậy là con bọ này bằng cách nào đó đã lọt được vào mỏ dầu, sống sót qua được công đoạn lọc tinh chế dưới dạng bào tử, và sau đó biến đổi, bám chặt vào kim loại trong bình xăng và bắt đầu gặm như điên."

"Người của Ban bảo vệ môi trường EPA nói với chúng tôi rằng vi khuẩn sống sâu dưới mặt đất thường

hay tiết kiệm năng lượng bằng cách bám vào đá. Dưới đó chẳng có thức ăn gì cho chúng. Bọn chúng chỉ chờ thức ăn được đưa tới. Chúng tôi đoán rằng đám vi khuẩn ODB (oil destroying bacteria, vi khuẩn diệt dầu) này một phần là giống sống sâu dưới lòng đất. Nhưng chắc chắn là nó được tạo ra từ một phòng thí nghiệm. Công đoạn sắp chuỗi DNA đầu tiên đã xong. Một phần nhỏ của chuỗi di truyền rất giống với của Clostridium tetani-khuẩn uốn ván, rất dễ tìm thấy trong đất của các nước đang phát triển. Rất an toàn để làm việc với chúng nếu anh đã được chủng ngừa. Nhưng phần gen chính yếu của nó thì vẫn còn chưa biết được. Làm thế quái nào mà bọn họ chế tạo được thứ này?"

Gillette bị giật mình bởi sự kết hợp giữa bệnh hoạn và vi khuẩn ODB, hướng mắt nhìn lên đám vi khuẩn trên màn hình. Màu xanh nhạt đã trở lại.

"Vậy thì công đoạn tinh chế dầu thật sự lại giúp cho đám quái vật này."

Một tiếng thở dài. "Thứ gì mà khiến bọn chúng chậm phát triển trong dầu thô, đã bị loại bỏ sau khi qua công đoạn tinh chế. Anh xem đây, có nhiều giả thuyết cho rằng vi khuẩn chính là tác nhân giúp tạo ra dầu, và sinh vật ăn dầu còn có trước cả sự hình thành của khí quyển. Tôi dám cá mười đô la là cơ thể đặc thù của giống khuẩn được ghép này, là từ một nơi nào đó rất sâu dưới lòng đất."

"Mười đô à? Trung tá mạo hiểm nhiều vậy sao?"

Cô mỉm cười. Một nụ cười đáng yêu. Nụ cười này cùng với bộ quân phục bó sát và hương thơm thoang thoảng của cô khiến anh khó chịu, cũng như việc bọn họ đang có vẻ bắt đầu đùa giỡn trong khi làm việc.

Anh dẹp bỏ cảm giác về cô sang một bên. Giờ thì Gillette thấy một đồng xoáy đen dày đặc những hình dạng kết tinh trên màn hình. Tấm hình này giống tấm mà anh đã từng thấy ở Lầu Năm Góc.

"Chất thải của bọn chúng à?"

"Ý kiến ban đầu là sai lầm." Cô lắc đầu. "Loài khuẩn này chẳng tạo ra bao nhiêu chất thải. Khả năng hấp thụ của chúng rất cao. Chúng thay đổi bản chất của dầu. Thông thường thì công đoạn lọc hóa dầu sẽ khiến chuỗi hydrocarbon dài ra, để dầu có thể cháy dễ dàng hơn. Giống ODB này làm ngắn chuỗi này lại. Dùng ngôn ngữ bình dân thì bọn chúng quay ngược lại hai bước, xóa bỏ công dụng của quá trình tinh chế và biến dầu đã được lọc hóa trở lại thành nhựa đường."

"Cần bao nhiêu thì có thể làm ngừng một chiếc xe?"

"Khi, một năm đường cũng có thể làm như vậy." Cô nói: "Ba giờ trong bình xăng là Delta-3 có thể khiến chiếc xe BMW mới toanh trở thành một món đồ trưng ngoài vườn. Rồi. Anh có ý kiến, câu hỏi, cảm nhận gì không?"

Bọn họ đứng bên cửa sổ. Toà nhà quá thấp để có thể thấy được quang cảnh của thành phố Frederick. Nhưng Gillette có thể nhớ được những con đường trống rỗng không một bóng xe. Và dòng người xếp hàng nối đuôi nhau trong bãi đậu xe để mua củi với giá đắt gấp bốn lần bình thường, chở chúng về nhà trong những chiếc xe đẩy trẻ em, xe đi chợ. Thậm chí anh ta đã thấy có người cưỡi ngựa trên đường cao tốc I-270 nữa.

"Có lẽ chúng ta sẽ gặp may mắn sau khi phân tích xong đám gen," anh nói: "Có lẽ chúng ta có thể nhận dạng được chủng loại khuẩn trong đó."

"Hoặc là nhiều chủng loại. Số nhiều đấy." Theresa mở miệng.

"Thế phân tích gen là gì vậy?" Raines hỏi.

Tivi trong góc phòng đang chiếu cảnh biểu tình đòi thực phẩm tại Moscow. Lính tráng bắn chỉ thiên trên đám người đang bạo động. Lựu đạn cay nổ khói mù mịt.

o0o

Gillette nói: "Chuỗi DNA là bản thiết kế của một tế bào. Tất cả các tế bào được tạo ra dựa vào chuỗi DNA và tất cả DNA được tạo từ các phân tử - đơn vị cơ bản giống nhau gọi là nucleotide. Nhưng các sinh vật khác nhau sắp xếp chuỗi gen theo những tổ hợp thứ tự khác biệt. Phân tích DNA sẽ cho chúng ta biết tổ hợp chuỗi gen chính xác của một sinh vật."

Raines lại hỏi: "Làm thế có thể giúp gì cho chúng ta?"

Theresa tiếp lời. "Ồ, chúng ta sẽ mang kết quả tới ngân hàng DNA GenBank, nơi chứa dữ liệu của hầu hết những chuỗi DNA được biết đến. Chuỗi gen của Tetanus - vi khuẩn uốn ván đã được phân tích cho nên hệ thống máy tính xác định được ngay. Máy tính có thể cho chúng ta biết chính xác đến 99% trong một ngày."

"Vậy phân tích gen có thể cho chúng ta biết con bọ này làm cách nào phá hủy được xăng dầu không?"

"Chúng ta chỉ biết các gen nằm ở đâu trong chuỗi DNA của chúng, nhưng chưa chắc đã biết gen nào giúp con bọ kia tấn công dầu." Theresa thừa nhận.

"Vậy phân tích gen có thể cho chúng ta biết cách giết đám khuẩn này không?"

"Nếu chúng ta tìm ra nó còn có quan hệ với thứ gì khác thì may ra," Theresa nói: "Bằng không thì chẳng có cách nào."

Raines lại hỏi: "Có bao nhiêu phần trăm vi khuẩn trên trái đất có dữ liệu tại GenBank để so sánh?"

Theresa thở dài: "Ít hơn một phần trăm của một phần trăm. Và thường thì là những chủng tấn công con người. Nhưng chúng ta đã phân tích chuỗi gen các thành viên của hầu hết các họ vi khuẩn, cho nên có lẽ sẽ tìm được đầu mối. Thêm vào đó, các công ty dầu lửa trước giờ vẫn phân tích chuỗi gen cho các loại khuẩn làm rò rỉ các đường ống dầu khí của họ để tìm cách giết chúng. Chúng ta phải tin tưởng là họ đang chia sẻ những gì họ biết."

Gillette chẳng thích gì những từ loại trong câu trả lời ấy: có lẽ, có thể, hy vọng, chia sẻ.

"Tôi đã hai tuần nữa thì chúng ta sẽ có được cái nhìn hoàn chỉnh của bộ gen", Theresa nói.

"Sau đó thì sao?" Gillette hỏi, "Sẽ cần bao lâu để xác định được gen nào phá hoại xăng dầu?"

Theresa cau mày: "Ồ, ngay cả trong các bộ gen chúng ta biết, chúng ta cũng không biết nửa số gen đó thật sự làm gì. Với bộ gen mới toanh, chúng ta sẽ phải tách từng gen một hoặc từng tổ hợp gen để tìm xem cái nào phá hoại đầu."

"Cần bao lâu?"

Theresa thở dài đánh thượt: "Chúng ta cần phải làm bằng tay. Có thể vài năm, trừ phi như anh nói, chúng ta gặp may và lập tức kiếm được chủng loại phù hợp với nó."

Trên tivi, một buổi họp báo với người lãnh đạo của Cục điều tra liên bang FBI đang diễn ra, ông này đang trả lời các câu hỏi về vụ thảm sát gia đình nhà Niles.

"Đám thủ phạm có lẽ liên quan tới nhóm khủng bố Al Qaida." Ông ta nói: "Vụ án này là ưu tiên số một. Chúng tôi đang tiến gần tới những tên khủng bố chịu trách nhiệm cho thảm kịch này và vụ tấn công đầu hỏa."

"Tôi chỉ hy vọng ông vẫn đang kiểm tra mấy công ty sản xuất dung dịch hóa phẩm dầu khí." Gillette nhẹ nhàng nói với màn hình.

Mùng 4 Tháng Mười Một. Bảy ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

Trang trí cho lễ hội Halloween vẫn còn treo trong trại. Một tấm biển quảng cáo phim kinh dị viết, ĐÁM QUÁI VẬT ĐANG TỚI, với những cánh tay đầy móng vuốt đang chộp lấy cổ họng. Khi Gillette đi dạo bên ngoài trại, thành phố Frederick khiến anh nhớ đến những thành phố quân sự khác mà anh đã từng tới. Anh thấy dãy phố thương mại, các tiệm ăn nhanh, và rất nhiều nhà trọ: Dutch Girl vẫn còn hoạt động, còn Quality Inn và Holiday Inn đã đóng cửa. Một trạm xăng Shell đóng cửa. Một trạm xăng Amoco vẫn còn mở, được canh giữ bởi quân cảnh, chỉ dùng để phục vụ nhu cầu của các xe quân sự, xe cứu thương, và xe với biển số của tiểu bang Maryland.

Tại sao vài công ty có xăng sạch còn các công ty khác thì lại bị nhiễm? Có phải nguồn cung cấp đến từ các quốc gia khác nhau, các nhà máy lọc dầu khác nhau, hay là cả hai?

Bây giờ Gillette đứng nhìn nhìn qua vai Raines màn hình máy tính của anh này, trong văn phòng của họ ở tầng hầm thứ hai (6), phía trên là đường ống dẫn hơi nước. Vách tường tróc đầy sơn màu xanh lá cây. Theresa đã cáo lỗi trước vì các phòng làm việc khá hơn được dành cho các nhà khoa học.

Dành cho những người làm thí nghiệm ở đây. Chứ không phải cho dân hoạt động ngoài vùng dịch như mình.

Trên màn hình là một danh sách các nước sản xuất dầu hàng đầu, với số lượng dự trữ, số thùng dầu khai thác hàng ngày cho từng nước tính đến gần đây. Một số mỏ dầu vẫn sạch. Nhưng đường ống dẫn hoặc các nhà máy lọc dầu phục vụ cho các mỏ dầu đều bị nhiễm khuẩn, khiến việc phân phối bị ngưng trệ.

Quốc gia | Trữ lượng | Sản lượng mỗi ngày

Ả-rập Saudi | 261 tỷ thùng | 7,5 triệu thùng

Iraq | 112 tỷ | 5,0 triệu

Kuwait | 94 tỷ | 1,7 triệu

Abu Dhabi | 92 tỷ | 2,6 triệu

Iran | 89 tỷ | 3,5 triệu

Venezuela | 72 tỷ | 2,8 triệu

Russia | 48 tỷ | 6,0 triệu

Libya | 29 tỷ | 1,3 triệu

Mexico | 28 tỷ | 2,9 triệu

Nigeria | 22 tỷ | 1,9 triệu

USA | 21 tỷ | 5,9 triệu

"Thử công ty Halliburton lần nữa xem sao." Gillette nói.

Một giọt nước rơi xuống bàn. Ông dẫn hơi nước trên đầu đọng đầy hơi nước và cả căn phòng bốc mùi mốc meo. Ba ngày qua, bọn họ kiểm tra hết công ty này tới công ty khác, dùng dữ liệu do Bộ năng lượng cung cấp để so sánh lượng cung cấp và các chuyến vận chuyển nhiên liệu từ mỏ dầu bị nhiễm khuẩn để lần ngược lại dấu vết của vi khuẩn. Gillette yêu cầu những bản báo cáo gốc từ các công ty sản xuất dung dịch và các hãng khoan dầu. Dữ liệu thô cũng như dữ liệu đã được xử lý. Tài liệu lưu trữ của cơ quan tình báo ghi lại ngày và giờ phát hiện cho từng vụ nhiễm. Và thời điểm – tính toán dựa theo mức độ nhiễm khuẩn – mà Bộ năng lượng tin rằng vi khuẩn đã được đưa vào mỏ dầu.

"Chúng ta có hai mươi bảy phần trăm mối tương quan giữa các giếng dầu có dịch vụ của Halliburton và những vụ nhiễm khuẩn đầu tiên." Raines vừa nói vừa nhìn màn hình. "Thông thường thì tôi chỉ lần theo dấu vết các chuyến vận chuyển vũ khí, trao đổi tiền bạc, tài khoản ngân hàng hay là tiền bạc thanh toán ngoài nước. Nhưng hệ thống điều tra thì như nhau cả."

Gillette nói: "Thử công ty Schlumberger lại đi. Và cả Tangier nữa. Phải có vài yếu tố nào đó nổi bật chứ. Phải có vài đặc điểm chung cho những vụ bùng nổ này chứ."

Raines dường như không biết mặt còn Gillette thì hoàn toàn tin tưởng người này. "Hai mươi sáu phần trăm mối tương quan với Schlumberger. Với công ty dịch vụ năng lượng Cougar và BP cũng vậy." Raines tuyên bố một tiếng đồng hồ sau đó: "Bọn họ đều bị trúng đòn như nhau."

"Tôi ghét cái tầng hầm chó má này quá." Gillette cáu kỉnh nói.

Trên tivi đang chiếu Quốc Hội thông qua đạo luật những quyền lực khẩn cấp mới, cho phép tổng thống tịch thu tài sản cá nhân và tuyên bố thiết quân luật nếu cần thiết, để duy trì trật tự dân sự. Bộ An Ninh nội địa đang soạn thảo các kế hoạch dự phòng để tiếp quản việc phân phối lương thực toàn quốc, phát

ngôn viên cho biết như vậy.

* * *

Điện thoại vừa reo là Marisa đã trả lời máy. Cô mới vừa dẫn đám nhỏ về nhà sau bữa ăn trưa thân mật của cả khu phố- với bánh mì và bơ macgarin, tại nhà gia đình Cantoni.

"Mọi chuyện đều tốt đẹp cả." Cô rạng rỡ nói.

"Có chuyện gì vậy?"

Cô thở dài: "Gail say lên thì làm ầm ĩ. Bob vẫn còn kinh hoàng vì vụ bạo động. Hắn nói chuyện đó tệ hơn nhiều so với những gì anh nói."

"Khúc cuối thì cảnh sát cũng giữ được cho mọi thứ yên ổn mà."

"Hắn nói đám đông có lẽ đã giết chết tay quản lý siêu thị nếu hai người bọn anh không có kéo ông ta ra."

"Bọn họ có lẽ chỉ xô đẩy ông ấy một chút thôi."

"Bây giờ thì ai đang bọc đường sự thật đây?"

"Em càng giận càng dễ thương đó."

Cô ngừng nói một chút, rồi anh nghe được tiếng cô quát Paulo: "Mẹ không cần biết là bạn con chỉ ở cách đây hai con đường." Cô nói: "Con không được ra đường ban đêm cho tới khi cảnh sát trở lại tuần tra bình thường."

"Mẹ à, an toàn mà. Còn trường thì đã đóng cửa rồi."

"Không, trường vẫn còn mở ngay trong phòng ăn và tiết học trưa bắt đầu lúc hai giờ. Mau đi lấy sách vở ra đây đi giặc con."

Paulo lớn tiếng để Gillette có thể nghe được tiếng nó: "Bố, bà này không phải là mẹ. Bà ta là chủ nô lệ."

"Mẹ rất hài lòng là con đã nhận ra được việc này." Marisa nói với Paulo.

Sau đó cô quay trở lại máy: "Trung tá Novak thế nào rồi." Marisa hỏi: "Cô ta nhìn giống người mẫu áo tắm hơn là sĩ quan đấy."

"Anh chỉ để mắt tới em thôi. Em đang mặc gì đó? Đã hai tháng rồi chúng ta chưa tán sex qua điện thoại."

Cô phá lên cười: "Đầu óc nhanh thật nhỉ." Rồi cô cho biết thêm vài tin tức. Bà Alice Lee vẫn còn quá hoảng sợ không muốn ngủ một mình ở nhà bà nên Marisa đã mời bà qua ở tạm.

"Tốt. Cô ấy có thể ở bao lâu cũng được." Anh nói.

Con bé Annie thì nhất định đòi đi vườn bách thú ngày mai để xem lũ báo hoa con. Nó muốn đi xe điện ngầm.

"Điều đó sẽ làm nó thư giãn," anh nói. "Nó thích mấy con thú con đó lắm."

Người ở ngoài đường ai cũng lo lắng tới các thành viên gia đình tại nơi khác, cô nói. Đám sinh viên đi học xa không thể trở về nhà. Cha mẹ già cả bị kẹt lại tại các thành phố khác. Marisa đang cố gắng khuyên bố mẹ cô ở tiểu bang Vermont dọn khỏi khu đồi núi về thành phố Manchester, bởi vì nếu khu đó bị cạn kiệt lương thực thì họ sẽ bị kẹt.

"Anh sẽ gọi điện và tạo thêm áp lực với ông bà," anh hứa.

"Nhân tiện, anh có biết người nào tên Clayton Cox không? Anh này gọi và nói quen biết anh thời đại học. Anh ấy hiện đang ở D.C. và bị kẹt trong một khách sạn."

Gillette moi móc trí nhớ. Thời đại học quen nhiều người lắm, Clayton có lẽ là một trong đám đó.

"Em nói với anh ta là anh sẽ đi xa một thời gian dài," cô nói. "Anh ta nói anh ta sẽ gọi lại để hỏi thăm anh thế nào rồi. Có lẽ em sẽ mời anh ta tới chơi nếu anh ta chỉ ở đây một mình. Anh ấy có kể cho em nghe một câu chuyện buồn cười thời đại học. Về chuyện anh chơi bóng chày bằng vớ ở trong khu nhà trọ sinh viên."

"Lấy số của anh ta nếu anh ta gọi lại. Nhưng đừng có mời về nhà," anh nói. "Anh chẳng nhớ ai là Clayton Cox cả."

Đến năm giờ thì anh nghe được tiếng kèn hiệu buổi chiều và biết tất cả xe cộ và nhân viên đang đứng nghiêm bên ngoài, đối diện lá cờ Mỹ đang được hạ xuống như các tín đồ Muslim thành kính hướng về thánh địa Mecca. Tiếng nhạc kèn trompet từ loa phát thanh làm tăng cảm giác lịch sử đang trong lúc sống còn, trong lúc bị tấn công.

Bởi một kẻ thù mà chúng ta chỉ có thể thấy được bằng kính hiển vi.

Anh cho Marisa biết khi cô gọi lại: "Anh ở đây vô dụng quá. Anh chẳng giúp gì được về mặt khoa học, cả Raines và anh đều chỉ làm hết những nghiên cứu đã được làm ở cả trăm nơi khác. Anh cần phải nghĩ cách gì khác để xử lý chuyện này."

"Anh sẽ làm được mà. Luôn là như vậy."

Anh gọi Theresa để hỏi xem anh có thể về nhà một tối, để đỡ dần công việc, trò chuyện với mấy đứa nhỏ, để bọn chúng được thanh thản một chút.

"Giờ không còn xăng cho các chuyến đi với mục đích cá nhân nữa. Anh đi ăn tối chung với tôi nhé. Ít ra Chú Sam vẫn cung cấp ba bữa ăn một ngày ở cái trại này."

Ngày 7 tháng Mười Một. Mười ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

"Chúng tôi đã xác định được loại khuẩn thứ hai trong bạn." Theresa hân hoan cho biết qua điện thoại. "Rời cái nhà ngục của anh đi chàng hiệp sĩ. Lên đây xem này."

Trên đường tới phòng thí nghiệm, anh nghe thấy tin từ đài phát thanh hay truyền hình vọng ra từ các văn phòng, loan báo tình trạng mất điện lan rộng tại vùng New England. Một cơn bão tuyết dưới không độ kỳ quái đánh tới vùng núi Rockies. Hàng ngàn người đang bị kẹt tại đó mà không có nhiều liệu sưởi hoặc phương tiện để rời bỏ nhà của họ.

Tại phòng thí nghiệm, Theresa đang đứng cùng các nhà khoa học nghiên cứu biểu đồ của chuỗi DNA, gồm hai bản in, mỗi bản cho thấy hình một vòng tròn lớn được phân tách thành nhiều khoảng như miếng bánh kem. Vòng tròn thứ nhất là của Delta-3. Còn vòng tròn thứ hai là con khuẩn vừa mới được xác định. Tất cả các mẫu bánh trên hai biểu đồ đều được đánh chữ ACBG- tượng trưng cho ribosome - sắp xếp theo các tổ hợp khác nhau. Máy tính đã so sánh các tổ hợp gen và trong một vài vùng được bôi đậm thì các mẫu bánh là giống nhau.

"Nó là loại khuẩn ăn hydrocarbon từ Uzbekistan." Cô nói: "Người ta khám phá ra nó từ một giếng dầu bảy năm về trước nhưng không cho chúng ta biết đến ngày hôm nay. Họ sợ là sẽ bị đổ tội cho Delta-3. Cuối cùng thì lẽ phải đã thắng. Loại khuẩn thứ hai vẫn không phải là cơ thể chính nhưng cũng là một phần trong chuỗi gen của Delta-3."

"Ai làm chủ giếng dầu đó?" Gillette hỏi.

"Công ty dầu Crescent Oil."

"Bảy năm trước họ có làm chủ nó không?"

"Tôi không biết."

Gillette gọi điện thoại cho Raines, đưa tên giếng dầu và lệnh cho anh này đi tìm các công ty điều hành, cung cấp dung dịch khoan và chất diệt khuẩn cho giếng dầu đó trong vòng từ bảy năm trở lại đây.

"Uzbekistan hả sếp?Ồ hy vọng là chúng ta sẽ có được sự hợp tác lập tức như đã hứa."

Một chuyên gia khoa học đứng sau Gillette hỏi, "Không phải Uzbekistan là một nước Hồi giáo à?"

"Đừng có nhảy tới kết luận." Gillette nói.

Mười phút sau Raines gọi lại: "Công ty Exxon làm chủ nó. Hãng năng lượng Cougar Energy vận hành và cung cấp các loại thuốc diệt khuẩn. Bây giờ thì chất dung dịch được lấy từ nguồn địa phương. Hầu hết chỉ là nước."

"Cougar à." Gillette buột miệng nhưng Raines đã nói những gì mà cả hai đều biết là không may mắn nhưng lại là sự thật.

"Con khuẩn đó có thể được vận chuyển tới cả ngàn nơi trong bảy năm qua. Chúng ta có thể liên hệ nó tới Cougar, tới Exxon, tới Crescent, hay Bộ dầu khí của người Uzbek. Tới cả ngàn chuyên gia và nhân công. Chúng ta biết nơi nó bắt đầu, nhưng chẳng biết nó đã đi tới đâu."

Gillette cảm thấy một cuộc chiến đang xảy ra giữa hai thái cực của quá trình tiến hóa. Những con người thông minh nhất gặp vì sinh vật mạnh mẽ nhất trên thế giới. Hay có lẽ những kẻ thông minh nhất đang làm việc cùng với đám khuẩn cứng đầu này, trộn lẫn một loại khuẩn từ một giếng dầu sâu ở châu Á với loại gây bệnh uốn ván.

"Bí ẩn lớn nhất là phần lớn của hệ di truyền vẫn còn chưa được kiểm ra." Theresa vừa nói vừa thở dài.

"Gởi tôi ra ngoài công tác đi." Anh nói.

"Hauser đã ra lệnh cho tôi giữ anh ở đây."

"Ông ta làm vậy để tôi khỏi cản đường thôi."

"Tôi biết. Ráng tận dụng cái hiện có đi. Có đói bụng không? Đi ăn nhé."

Hành lang lúc này chỉ còn hai người bọn họ. Đài phát thanh dự báo thời tiết sẽ xuống dưới 0 độ C. "Không hiểu phố Marion còn bao nhiêu dầu sưởi", Gillette tự hỏi.

"Cô đã không cần phải lên tiếng để chuyển tôi về đây." Anh nói.

"Như vậy có nghĩa là gì?"

"Tại sao cô tới nhà tôi?" Anh lên tiếng hỏi.

Lúc đầu anh nghĩ về mặt đỏ ửng của cô là vì xấu hổ. Sau đó anh nhận ra đó là sự nổi giận.

"Tại sao đám đàn ông," cô bắt đầu nói từ từ bằng giọng lạnh lẽo băng giá, "lúc nào cũng cho rằng đàn bà làm gì cũng đều là vì họ? Anh biết không, Greg, mẹ tôi đang đi thăm chị ruột ở tiểu bang Montana. Nhà trên đó không có gì để sưởi ấm trong khi tuyết đang rơi. Lần cuối tôi gọi điện, cảnh sát tiểu bang đang phải đi bộ, dùng loa phóng thanh khuyên mọi người giữ bình tĩnh."

"Tôi có hỏi về mẹ cô đâu."

Cô càng giận hơn: "Anh của tôi là một nhân viên bộ ngoại giao, đang bị kẹt lại tại Algeria. Tôi không biết anh ấy sẽ làm cách nào để trở về nhà. Còn tôi? Tôi có một con ngựa ở nhà cần cho nó ăn. Tôi đang phải nhờ hàng xóm coi chừng nhà giùm. Nhưng tôi thật sự chẳng phải tới thủ đô DC này để quan sát vấn đề, để đi công tác thực địa như anh thường nói. Mà tôi chỉ nghĩ tới anh mà thôi."

"Xin lỗi." Gillette ngượng ngùng nói.

"Tin hay không cũng được," Theresa nói, "tôi cũng chẳng muốn anh ở đây. Anh ở đây quả là phí phạm. Anh nói đúng."

"Vậy thì coi như vì cả hai chúng ta, chuyển tôi đi nơi khác đi."

"Hauser vừa tổng một thiếu tá không quân tới nhà giam Leavenworth, vì dám dùng xe công vụ để làm

việc riêng ba mươi phút. Hauser không phải là thứ người anh muốn đối kháng."

Cô giận dữ bỏ đi, để Gillette lại đó cảm giác như một thằng khờ.

Chương IX

CHÍN

NGÀY 8 THÁNG 11. 11 NGÀY SAU KHI CÒN DỊCH BÙNG NỔ.

Người đàn bà này xinh đẹp và gợi cảm nhưng lại không phải loại mà Clayton ưa thích. Cô nàng quá ẻo lả khi loã thể. Quá trắng và tròn. Cả ngực lẫn eo. Nhưng bọn đàn ông khác sẽ không thể cưỡng nổi sự ham muốn với cô ả.

Điều đó thì hiển hiện rõ ràng trong cuốn băng này.

“Em đã lo là anh sẽ không đến.” ả thì thầm với người đàn ông ngồi bên cạnh ả trên chiếc giường xa xỉ loại lớn. “Vì họ sẽ giữ anh lại làm việc”

Căn hộ sang trọng nằm trên tầng cao nhất chung cư của cô ả trang trí đầy những bình hoa của Trung Quốc, những cái bàn đánh vécní bóng loáng, màn che tơ tằm kiểu Á Đông, nhiều tranh in của Nhật Bản. Bộ váy đen hở hang vo lại vút trên thảm là hàng hiệu Armani. Chiếc vòng cổ dát kim cương đen là đồ đặt hàng riêng tại hiệu Katherine Wallach ở New York. ả dùng lưỡi liếm ngược lên ngực người đàn ông tóc đen dáng thon khỏe đang nằm nghiêng chống khuỷu tay xuống giường.

Với những kẻ thích gái thì cô ả thực sự rất nóng bỏng.

“Trông anh mệt mỏi quá” ả nói, giọng chứa đầy yêu thương, sự quan tâm và cả sự khát khao ái tình. ả nhìn vào chiếc máy quay hình lén. Nó cũng là loại đắt tiền nhất.

Cha đỡ đầu của Clayton chưa bao giờ tiết kiệm chuyện chi tiêu hay dự phòng. Clayton biết, một ngày nào đó, hắn sẽ giết người đàn bà này, giống như hắn từng giết gã đàn ông tuyển mộ cô ả để quay những cuốn băng này.

“Vợ anh sẽ ngủ lại đêm nay ở Reston với mẹ cô ấy” người đàn ông nói, như thể sự hiện diện của hắn là một món quà. Hắn lướt nhẹ ngón tay từ vùng bụng phẳng lý của cô xuống vùng hạ bộ được cắt tỉa gọn ghẽ.

“Nên anh có thể ở lại lâu hơn” hắn nói.

Tao thì thích mày nói nhiều hơn, Clayton nghĩ, quan sát gã đàn ông, ghê tởm nhưng cũng bị kích thích khi nhìn hai thân thể dơ bẩn cọ sát nhau. Hắn cảm thấy chính hắn cũng trở nên dâm dăng trong căn nhà hắn thuê.

Cũng lâu lắm rồi, hắn nghĩ, và bắt đầu mở dây kéo quần.

“Vậy anh sẽ ở lại với em cả đêm à!” cô ả reo lên, vỗ tay với vẻ sung sướng giả tạo.

“Em biết là anh không thể mà.”

Bữa mỗi một cái, cô ả nói “Anh chẳng bao giờ ở lại cả”

Đúng kịch giỏi thật, Clayton nghĩ, tự xọc lấy thằng nhỏ của mình. Từ những cuộn băng trước, hắn biết rằng, ngay khi gã đàn ông bỏ đi, cô ả sẽ cọ sạch thân thể mình dưới vòi nước nóng. Cô nàng sẽ giặt sạch ga giường. Cô nàng sẽ đánh răng và vứt bỏ bàn chải vào sọt rác. Cô nàng sẽ gột sạch mồ hôi, vẩy da chết, tinh dịch, và những nơi gã đàn ông chạm vào.

“Anh giải thích rồi mà cưng.” Gã đàn ông nói “Nếu anh không ở nhà khi Ann gọi, cô ấy sẽ nghi ngờ. Cô ấy gọi điện thoại về nhà là có lý do. Cô ấy nghĩ anh có tình nhân ở D.C.”

“Nghi ngờ? Anh à?” ả cười to, nắm lấy thằng nhỏ đang cương cứng của gã. “Nhưng anh là một người chồng rất chung thủy...”

Ả đẩy gã nằm ngửa xuống.

“Một người chồng biết chăm lo chiều chuộng...”

Ả liếm láp rồi vòng một chân qua hông hắn, giả bộ rên rỉ và đưa đẩy hông xuống cặp đùi rắn chắc của gã.

“Một người chồng đã từ chối đặc quyền của mình” ả vừa nói, vừa nhấp người tới lui. Tiếng thở dốc của gã đàn ông lớn dần. Gương mặt gã nhăn nhó trong sung sướng.

Thật buồn cười bởi đôi khi sung sướng và đau đớn lại giống hệt nhau, Clayton nghĩ.

Mà cụ tổ đã từng viết thế này về tình dục, “Những người lính của chúng tôi trẻ khỏe và rắn chắc, và đàn bà với da thịt nóng bỏng đã dày vò một cách vô thức da bụng họ với những niềm khát khao kì lạ”

Nhưng Cụ tổ lại không thực sự nghĩ những ham muốn này là kì lạ, Clayton nghĩ. Và cả Clayton cũng không nghĩ như vậy.

Thật sự thì khi bạn lạc đến một miền đất mới, xung quanh bạn là những con người xa lạ. Bạn cần giải tỏa, dù chỉ là trong giây lát. Gái mại dâm, theo cụ tổ nói, là “loè loẹt và chẳng ngon lành gì với một người đàn ông cường tráng.”

Clayton cho phép mình thả lỏng thân thể, cơ thể hắn vừa co giật trong cơn cao trào, vừa tiếp tục xem gã đàn ông đó.

“A”

Sau một lúc, cặp tình nhân càng lúc càng tởm hơn và chỉ thuần túy làm cái việc chuyên nghiệp của cô ả. ả đang tỏ vẻ bị tổn thương.

Gã đàn ông nói “Em biết là anh không thể nói về công việc”

“Nói cho em cái gì đó để em bớt sợ đi.”

Và thế là người đàn ông đầu hàng. Cho dù một người lính đã được huấn luyện, chỉ cần một vài cái liềm đúng chỗ là bộ óc của hắn sẽ trở nên ngây ngô đặc sệt. Clayton cầm cái gói kẹo Chuckles lên, lấy ra một miếng vị chanh.

Người đàn ông nói: “Em không được nói cho bất cứ ai về điều này...”

“Em sẽ không bao giờ làm điều đó”

“Cái mà anh sắp nói có thể sẽ không xảy ra. Anh chắc là các nhà khoa học của chúng ta sẽ tiêu diệt Delta-3 trước đó....”

“Em có thể sẽ nghe tin đồn rằng,” Tướng Hauster nói với cô tình nhân “vài tuần sắp tới Washington sẽ được quy hoạch theo vùng.”

Mắt cô ta mở to “Nhưng anh nói là vấn đề sẽ sớm được giải quyết”

“Anh nói là có thể. Nhưng nếu không phải, thì căn hộ của em nằm ở phía nam của cây cầu ở đường Calvert, nên em sẽ được bảo vệ, cho dù là có chuyện gì xảy ra bên ngoài khu vực của em.”

“Anh nói vậy nghĩa là gì? Phân khu vực? Được bảo vệ?”

Clayton cầm miếng khăn giấy lau sạch hạ bộ của hắn.

“Chỉ cần đừng dọn đi khỏi con đường này”

Clayton hết sức vui mừng. Nếu bọn Mỹ định phân vùng các thành phố, có nghĩa là chúng không thể vận chuyển nhiên liệu sạch. Tình hình này còn tệ hơn nhiều so với những gì bọn chúng đang nói cho công chúng.

Thật tiếc là cô nàng không thể moi thêm được tí thông tin nào từ vị tướng ngay lúc này. Thời điểm quyết định tất cả. Clayton lại phải ngồi xem một trận liềm láp và hôn hít đến buồn nôn.

Sau một lúc, tướng Hauster châm một điếu xì gà, từng làn khói xanh bay lên. Thiết bị thu hình tốt đến nỗi có thể thu được tiếng lách cách của cái bật lửa, tiếng co giãn của lò xo giường, tiếng thở thì thầm và tiếng rít thuốc.

Cô nàng nói: “Nếu anh không thể nói cho em những chuyện quan trọng, thì hãy nói cho em những thứ không quan trọng. Nó làm em cảm thấy là một phần trong cuộc sống của anh. Anh chẳng bao giờ nói cho em chuyện gì cả.”

“Em không thích những gì chúng ta làm sao”

“Nói cho em về người đàn ông đó lần nữa đi. Cái gã làm anh bức mình, anh đã đá hắn ra khỏi nhóm đó. Hắn ta đâu có quan trọng mà.”

“Ai? Gillette à? Hắn vẫn ở Detrick đó chứ. Hắn thật sự nghĩ là một công ty của Mỹ làm nên chuyện này. Em tin nổi không? Những phần tử khủng bố đang thăm sát gia đình của các nhân viên FBI, còn

Gillette lại muốn lãng phí thời gian vào việc cử nhân viên điều tra đi Nevada và Texas. Hai gã ở bộ Năng Lượng cũng đề xuất như vậy. Anh đã chặn đứng việc này.” Gã khoác lác.

Clayton nhảy dựng lên. Hắn biết địa chỉ của tất cả thành viên trong Nhóm Phản Ứng Nhanh. Hắn đã kiểm tra hệ thống an ninh từng gia đình, phòng khi hắn cần phải đột nhập. Nhưng hắn đã ngừng việc do thám Gillette kể từ khi anh bị thuyên chuyển.

“Có cái gì ở Nevada và Texas à?” Cô nàng hỏi, vẻ mặt nghiêm túc.

“Chẳng có gì cả. Đó chính là điều anh muốn nhấn mạnh.”

Clayton nghe chính hơi thở của mình. Hauser là một thằng ngốc thích phô trương, nhưng Gillette lại có vẻ mẫn cán và nguy hiểm. Liệu hắn có tránh xa khỏi Nevada không?

Sau khi gã đàn ông bỏ đi, ả đàn bà nói trực tiếp vào máy quay hình, yêu cầu ai đó đến lấy những cuộn băng này hãy chỉ định cho ả bỏ những cuộn băng này ở một địa điểm khác. Không thể tiếp tục làm tại công viên Rock Creek nữa. Cảnh sát tuần tra ở đó đã bị cắt. Công viên bị bỏ hoang. Du khách tới công viên đã bị tấn công. Có thể chỉ định cô ta chỗ bỏ băng khác không?

Clayton hủy bỏ cuộn băng như thường lệ.

Ta cần tìm hiểu thêm về Gillette và gia đình hắn, ngộ nhỡ có chuyện gì, hắn nghĩ.

NGÀY 10 THÁNG 11. 13 NGÀY SAU KHI CƠN DỊCH BÙNG NỔ.

“Xin lỗi. Mọi đường dây điện thoại đều đang bận”

Gillette gọi số điện thoại ở Texas lần nữa .

“Đây là đoạn băng thu sẵn. Vì nhiên liệu bị cắt giảm...”

“Chó chết!”

Anh gác máy. Anh đã cố gọi cho Halliburton hàng giờ rồi, nhưng toàn bộ miền tây đều có vấn đề như nhau. Dịch vụ điện thoại lúc có lúc không mỗi ngày.

Đối diện với máy tính kế bên, Raines nói đầy hào hứng:”Sếp à, ý tưởng của sếp quả là thiên tài.”

Trên màn hình là trang chủ của công ty Tangier và công ty Dịch vụ Năng lượng Cougar. Ý tưởng của Gillette – trong lúc có khoảng 12 triệu nhân viên cũng đang điều tra đang lần theo dấu vết của những chuyến tàu chở dầu – là giải quyết vấn đề theo hướng khác. Hôm qua anh đã nói với Raines. “Chúng ta bắt đầu lại từ số không. Chúng ta tìm những công ty cung cấp dung dịch và chất diệt khuẩn hàng đầu, và bắt đầu điều nghiên cứu về họ. Họ thành lập khi nào. Ai nằm trong ban điều hành. Các thông cáo chính thức của công ty. Những tin tức quan trọng.”

“Các thông cáo chính thức của công ty à?” Raines hỏi, vẻ ngạc nhiên.

“Bởi vì, khi một công ty khoe khoang tuyên bố thành quả về điều gì đó, họ sẽ phát hành một bản thông cáo, đúng không? Có thể tin này chưa được cho vào hồ sơ chính thức của công ty. Có thể nó vừa mới được tuyên bố. Tại sao chúng ta phải cho rằng chỉ có thống kê của bên bộ Năng Lượng là quan trọng? Chúng ta hãy dò thử xem các công ty tuyên bố tin tức ra ngoài với giọng điệu gì.”

“Ý của anh là tìm hiểu về các chính sách mới?”

“Các thương vụ. Các kế hoạch. Tôi biết những thứ này dễ tìm thôi. Nhưng thông tin dễ tìm cũng có thể có giá trị như thông tin khó tìm vậy.”

Hiện tại, trên màn hình, anh đang xem tin về một cuộc đình công đã làm đóng cửa cơ sở sản xuất dung dịch của công ty Tangier vào tháng 8 vừa qua ở Pháp.

Và trên màn hình của Raines là bản thông báo sắc sỡ trên trang chủ của Cougar.

Cougar đã thay thế Tangier cung cấp hàng cho một số lượng lớn hợp đồng của Tangier tháng đó. “Hơn nữa” Raines nói “tháng đó họ đã gửi đi nhiều hàng mẫu của loại thuốc diệt khuẩn mới. Vậy, theo tính toán” - anh đưa vào máy điện toán những con số và kết quả trả về làm anh trở nên phấn khích hơn. “Trong tháng 8, chúng ta có thể liên hệ tới 42% các mỏ dầu sau này bị nhiễm khuẩn với các sản phẩm của Cougar, và 67% có liên hệ tới các đường ống dẫn. Ngay cả Hauser cũng không làm lơ chuyện này được, sếp! Khám phá này lớn quá!”

Mười phút sau, Gillete đã có mặt ở tầng trên, trong phòng chờ của Theresa. Kể từ sau vụ tranh cãi giữa hai người, cô không còn cập nhật thông tin hàng ngày với anh nữa. Liên lạc với cô trở nên khó khăn. Cô đối xử với anh như với một một gã cầu bơ cầu bất vậy. Nhưng giờ là lúc cô ta tốt hơn nên nghe mình, anh nghĩ.

Trong khi anh chờ, trên TV chiếu cảnh đám đông tranh cướp đồ từ các cửa hàng thực phẩm ở các thành phố Tampa, Omaha, Dallas. NHỮNG CUỘC BẠO ĐỘNG ĐÃ LAN RA ĐẾN HAI MƯƠI THÀNH PHỐ, CHÍNH PHỦ LIÊN BANG SẼ TIẾP QUẢN VIỆC CHUYÊN CHỖ THỰC PHẨM. Anh vừa đọc xong hàng chữ chú thích trên màn hình thì thư ký của Theresa với vẻ mặt ảo não gọi anh vào.

Cô lắng nghe giả thuyết của anh với vẻ lạnh lùng vô cảm. Sau đó, cô nói cô sẽ “chuyển giả thuyết” này đến Hauser.

“Trung tá, cần phải có người nào đó dò xét vết tích của Delta-3 ở các nhà máy này. Đây là điều cần bản. Hợp lý. Ít nhất cũng phải xem xét xem FBI đã kiểm tra qua hay chưa. Hay là gọi tôi đi giải thích giả thuyết của tôi với Hauser nhé.”

“Trung tá điếc rồi à? Anh phải ở lại đây.”

Khi anh đi xuống lầu trong cơn giận dữ thì thấy Raines đang hân hoan vui vẻ..

“Là con gái! Con gái!” Raines phá lên cười, bóp chặt lấy tay của Gillette. “Chúng tôi sẽ gọi bé là Emily, theo tên của mẹ tôi. Bé nặng 2,9 ký. Cô y tá nói là Lizzie có thể ở cùng với cô ấy một khoảng thời gian, như vậy an toàn hơn. Anh đã làm nên điều đó sếp ời. Chính anh đã giúp chúng tôi. Bởi vì

anh mà vợ con tôi có thức ăn và"

Anh ta chợt nín bật, nhận ra rằng Gillette đang nghĩ đến gia đình của chính mình. Khuôn mặt của người đàn ông to con này trở nên lo lắng.

"Anh cần phải đi tới hiện trường, sếp à. Ở nơi này tôi có thể làm việc bằng máy tính. Chúng ta có thể phối hợp với nhau qua điện thoại."

Gillette gọi về nhà và nghe tiếng con bé Annie đang khóc. Một người bạn của nó bị hãm hiếp ở công viên Rock Creek bởi hai gã đàn ông. Hai gã này đã chạy thoát. Paulo kể rằng bố của một người bạn nó đang đóng quân ở Đức gọi về và nói rằng lính Mỹ ở đó đang nổi loạn, yêu cầu được trở về nhà. Marisa thì kể trên đường về nhà cô thấy Gordon Dubbs và những gã đàn ông khác đang khiêng các thùng nhu yếu phẩm vào trong khu nhà "Ốc đảo". "Một tên có nói gì đó về súng trường. Những gã đó trông rất dữ dằn. Em không có nhận ra chúng, Greg. Em sợ lắm."

NGÀY 13 THÁNG 11. 16 NGÀY SAU KHI BỆNH DỊCH BÙNG NỔ

"Công đoạn xác định chuỗi di truyền đã xong. Những kết quả cuối cùng đã có."

Gillette đứng trong phòng thí nghiệm, vây quanh là các nhà khoa học đang thất vọng. Anh có thể thấy những con đường bỏ hoang của căn cứ qua cửa sổ. Ngay cả nơi này mà xăng cũng đang cạn dần.

"Chúng ta không biết được cấu trúc chính là gì. Chúng ta hoàn toàn bế tắc." Trưởng nhóm khoa học gia thú nhận. "Giống như mọi người khác vậy."

Các nhà khoa học đều im lặng, nghĩ tới gia đình và nhà của họ. Nỗi kinh hoàng thay thế cho niềm hy vọng.

"Chúng ta sẽ kiểm tra từng gen một, bằng tay, và hy vọng chúng ta tìm ra được cái thứ khốn nạn chịu trách nhiệm cho việc này," một nhà nghiên cứu nói, làm tăng khí thế của ông ta lên. "Chúng ta sẽ không bỏ cuộc."

Gillette đi lên tầng và tiến thẳng vào văn phòng của Therasa, nhưng cô ta đã đi ra ngoài. Nhân viên thư ký cho biết như thế. Một cảnh trên TV ở trong phòng chờ làm anh sững sốt. Đó là Atlanta, nơi anh lớn lên, ở đường Lullwater, gần trường đại học Emory. Con đường phủ lá này nằm ở vùng ngoại ô, một bên là công viên, còn phía bên kia đường là những căn nhà đắt tiền. Nhưng có một căn nhà đang cháy. Trộm cướp thực phẩm đang lan tràn ở Atlanta, phát ngôn viên cho biết. Gillette hồi tưởng, thấy mình đang ngồi băng sau của chiếc xe Chevy Impala cách đây hai mươi ba năm về trước, ngồi ở giữa đám bạn đang quan sát chính căn nhà đang được chiếu trên TV, một căn nhà gạch kiểu thời thuộc địa có những cột trụ ở phía trước.

"Chúng ta sẽ tiến vào và đi ra trong vòng năm phút," một đứa đã nói.

"Tao không muốn đi ăn trộm nữa," Gillette nói.

"Đồ chết nhát. Đồ lại cái. Gia đình này đang đi nghỉ mát mà."

"Tôi muốn trở thành bác sĩ."

Bọn chúng đã đá dí anh ra khỏi xe rồi đột nhập vào căn nhà trong lúc anh bỏ đi. Sau này anh được biết rằng đám bạn của anh bắt ngờ đùng phải người chủ nhà và đã đâm người đàn ông đó. Chúng bị đi tù vì tội giết người, xử theo luật dành cho người đã trưởng thành.

Nhưng vào tối đó, Gillette đã đi bộ đến gặp bác sĩ Larch, và người đàn ông này đã không hề hỏi anh bất cứ câu nào. Ông đã đưa cho anh một ly nước cam và nói với anh về nhu cầu của xã hội với bác sĩ, và ông đã đứng nhìn anh bỏ đi.

Vào lúc này Theresa bước vào văn phòng và khựng lại. Gillette quay trở lại với hiện thực.

"Anh làm gì ở đây vậy?" Cô gắng hỏi.

"Việc phân tích chuỗi gen di truyền đã thất bại."

"Tôi biết. Và tôi phải báo cho anh biết là FBI đã điều tra và đồng ý cho qua các công ty chế xuất dung dịch và hóa phẩm dầu khí rồi," cô nói một cách cứng nhắc, không thoải mái chút nào với tin tức này. "Họ không tìm thấy có mối liên hệ nào với con bọ phá hoại xăng dầu. Hauser đã cho ngưng cuộc điều tra về hướng đó rồi."

"Chỉ sau một thời gian ngắn ngủi thế à?"

Cô nhìn chăm chăm ra bên ngoài cửa sổ, hai tay khoanh lại.

"Cần phải có người nào đó thuyết phục Hauser cho phép tiếp tục cuộc tìm kiếm. Hay cô sẽ để cho cuộc tranh cãi của chúng ta làm ảnh hưởng đến công việc này sao?"

"Cái đó không phải là tranh cãi. Thật không đáng mà."

"Tôi biết tôi là một tên khốn nạn. Nhưng tôi biết mình đúng về vấn đề này."

Cô thở dài. Mái tóc của cô rũ xuống, tư thế của cô quá tuyệt vời. Dường như cô đang cố gắng đè nén sự nóng giận của mình.

"Được rồi," cô nói. "Tạm thời nghỉ phép đi. Hãy đi gặp gia đình của anh. Giữ lấy thẻ chứng nhận thân phận của anh nhưng đừng lạm dụng nó, hiểu không?"

Thật ra ý của cô là, anh có thể tìm cách tới văn phòng của Hauser, nhưng không phải là tôi gửi anh đến đó. Hiểu không?

Khi anh đi xuống lầu, Raines hứa giữ liên lạc hàng ngày và sẽ làm theo chỉ dẫn của anh trong lúc anh đi khỏi.

Gillette nói, "Tôi sẽ đi gõ từng cửa một, cố gắng thuyết phục mọi người mở lại cuộc điều tra về các chất dung dịch. Và sẵn đó tôi sẽ mang đến cho vợ anh một ít thực phẩm mua từ trong căn tin."

"Hãy nuôi ăn Elizabeth và Emily và tôi sẽ là nô lệ của anh thừa sếp."

Vào tối đó, một chiếc xe van đưa Gillette trở về khu đường Marion.

Ít ra mình có thể giúp gia đình mình trong lúc mình ở đây, anh nghĩ, thăm tạ ơn Chúa khi Marisa mở cửa đón anh vào nhà.

Chương X

MƯỜI

Ngày 15 tháng Mười Một. 18 ngày sau khi cơn dịch bùng nổ.

Gillette thức dậy lúc 5 giờ và ra khỏi giường trước khi đồng hồ báo thức kêu. Anh phải nhanh chân nếu anh muốn có được một chỗ đứng tốt để xếp hàng mua thực phẩm phân phối của chính phủ, theo kế hoạch sẽ bắt đầu lúc 8 giờ sáng tại trường tiểu học.

Bởi vì chúng ta sẽ không còn gì để ăn nếu không nhận được thực phẩm phân phối.

“Ngày hôm qua quân đội đã hoãn việc phân phối thực phẩm lại vì thời tiết xấu,” Marisa nói trong bóng tối, khi tiếng mưa không ngừng đổ xuống rào rào trên mái nhà. Giọng cô nói có vẻ mệt mỏi. Lại một đêm nữa cô trần trọc vì mất ngủ. Nước mưa chảy ào ạt xuống cửa sổ và căn nhà kêu kẹc kệt đón chờ mùa đông tới.

“Hôm nay trời mưa còn tệ hơn, anh Greg à.”

Tối hôm qua nhiệt độ giảm xuống dưới 5 độ C, anh nhận xét, mắt nhìn cái nhiệt kế bên ngoài ô cửa kính.

Bên dưới phố là bóng dáng người trực ban đơn độc lê bước trong cái áo mưa – Bob Cantoni, với một cái mũ cao su ở trên đầu. Tay cừu lính thủy đánh bộ này đang đi tuần tra lần nữa từ đầu này tới đầu kia phố Marion, được chặn hai đầu bởi chiếc xe Honda nhà Cantoni và xe Subaru nhà Gillette.

Chúng ta đã chặn con phố lại để ngăn những người lạ tiến vào. Cảnh sát tuần tra đã bị cắt bớt, chúng ta sẽ phải tự bảo vệ tuần phòng cho chính mình.

Phiên gác của Gillette đã kết thúc vào nửa đêm tối hôm qua.

“Có thêm người nào đến không?” Marisa ở trên giường hỏi, cô tránh không muốn dùng từ “dân tị nạn.”

Anh nhớ lại một người đàn ông, một người đàn bà và 2 đứa nhỏ lang thang lòng vòng trong đêm mưa tối hôm qua. Anh nghe hai vợ chồng cãi vã. Người đàn bà đốp chát, “Tôi đã bảo anh là chúng ta nên hạn chế khẩu phần ăn lại!” Người đàn ông rít lên, “Tiết kiệm, chia khẩu phần cái gì? Có tôi nào cô không đi mua đồ ăn sẵn ở ngoài không? Cái gia đình này có bao giờ chứa tí đồ ăn nào trong nhà đâu.”

Thường thì chẳng có gì đặc biệt về chuyện gây lộn hay về gia đình này. Kiểu cãi vã gây lộn này là bình thường với nhiều cặp vợ chồng, còn gia đình kiểu này anh có thể thấy ở bất kỳ siêu thị nào.

Anh nói với Marisa, “Họ đến từ Reston. Họ nghe nói có giường ngủ ở sân vận động RFK, họ đi xe điện ngầm đến, họ không biết ở nơi đó đã không còn chỗ. Người chồng đưa anh một ngàn đô để cho họ ở lại trên phố Marion. Anh đã gọi họ đến nhà thờ St. Paul.

“Anh đã cho họ phần ăn tối của mình, phải không, Greg.”

“Anh đã ăn bánh mì bơ đậu phộng của anh rồi,” anh nói dối.

Cứ mỗi tối lại có thêm người đến từ những khu vực ngoại ô. Đó là những khu vực chết. Không thể đi lại ở ngoại ô khi không có xe.

Anh mặc quần áo trong bóng tối để tiết kiệm năng lượng, quần tây nhưng, giày cao ống đi bộ không thấm nước, một cái áo len dày kiểu Ailen. Cái máy chỉnh nhiệt độ được ấn định ở 14 độ C để tiết kiệm dầu sưởi. Marisa quần một áo choàng ngủ bên ngoài bộ pajama bằng vải flanen đỏ. Chân của cô được bọc bởi đôi tất len trượt tuyết dày. Mọi người đều đang sụt cân.

Để tiết kiệm dầu, sẽ không còn chuyện tắm buổi sáng nữa.

Cô nói, “Em rất tiếc là lão Hauser đã từ chối gặp anh lần nữa.”

Ít ra bây giờ Gillette đã trở về với gia đình của mình. Cầm lấy tiền để mua thực phẩm phân phối, anh tính toán con số và những thứ cần dùng. Họ còn lại nửa thùng dầu sưởi dư từ năm ngoái, cộng với ba mươi ga-lông từ Alice Lee. Alice đã dọn vào ở chung với gia đình anh.

Tất cả các gia đình, trừ Gail, từng cặp hai gia đình một đều đã dọn vào ở chung với nhau để tiết kiệm dầu.

“Greg? Nhớ mang theo bằng lái xe của anh. Phải kiểm tra cho chắc là những người hàng xóm đã điền đúng vào giấy ủy quyền của họ.”

Anh hôn lên miệng cô. Cô biết rằng anh đã chuẩn bị đầy đủ, tuy nhiên kiểm tra lại mọi thứ là cách cô giải quyết sự căng thẳng.

Bởi vì bất cứ ai, nếu không thể chứng minh rằng họ sống trong vòng một dặm đồ lại từ trung tâm phân phối sẽ không nhận được nhu yếu phẩm gì cho hôm nay.

Anh vẫn còn ngửi được mùi vị ân ái trên người anh tối hôm qua. Nó là điểm tốt duy nhất của việc không đi tắm. Từ tầng dưới vọng lên tiếng vo ve của TV trong phòng khách, và khi anh xuống đến nơi, Alice Lee đang đắp chăn bông ngồi trên một chõng thảm, đôi tay gầy ôm lấy chân. Bà đang chăm chú xem bản tin thời sự.

“Cô vẫn thường ghét xem bản tin cơ mà, Alice.”

“Bây giờ tôi không thể ngừng xem được. Tôi đúng là ghét tin tức.”

Trên TV, những người lính bốc đồ xuống từ những xe tải A&P bên ngoài một trường trung học ở Los Angeles. Giọng dẫn chương trình nói, “Một chương trình phân phối thực phẩm thí điểm hôm nay được mở rộng tới Washinton, Tampa, và New Orleans. Chương trình này được xây dựng để bảo vệ những chuyển vận chuyển ngày một ít dần, bảo đảm nguồn cung và tiết kiệm xăng dầu.”

Paulo đang ngáy nhẹ trên sôpha, chỗ ngủ mới của cậu bé kể từ khi Alice dọn vào ở chung. Ép chặt trên ngực của nó là một trong những quyển sách của Gillette, Những loại vi khuẩn đã thay đổi thế giới. Gillette bỗng cảm thấy đau nhói trước sự thất bại của chính anh. Anh biết rằng sự trở về của anh từ căn

cứ quân sự Detrick làm cậu bé thất vọng. Paulo đã mất niềm tin về khả năng giải quyết vấn đề của Gillette, và điều đó đã làm giảm sự tự tin của nó về khả năng liệu những vấn đề khó khăn có thể được giải quyết hay không.

“Bây giờ đài truyền hình CBS sẽ ngưng phát sóng,” người dẫn chương trình nói. “Xin các bạn chuyển qua đài ABC để tiếp tục cập nhật tin tức. Đài CNN sẽ thay thế vào lúc 12 giờ. Chúng tôi sẽ trở lại vào lúc 6 giờ chiều. Đây là sự thỏa thuận luân phiên truyền tin tức, sự phối hợp của các tập đoàn truyền thông nhằm tiết kiệm năng lượng, đáp lại lời kêu gọi của tổng thống. Xin các bạn bảo trọng ngày hôm nay, đặc biệt các bạn khán giả từ dãy Rockies (1) đang bị bão hoành hoành.”

Phòng chứa thực phẩm chưa từng trông trải như thế này kể từ khi họ mua nhà này. Còn chín thanh kẹo năng lượng PowerBar (2) gói trong giấy bạc nằm trên giá tủ, cùng với một hộp mì ống ziti và nửa tá hộp đậu ve, do Alice mang tới.

Thuốc cho bệnh tim của cô Alice đã sắp hết.

“Bố?” Annie đứng ở cửa phòng ăn, quán mình trong một cái chần bông. “Bố có đi cùng với con đến sở thú hôm nay không?”

“Được, cưng ạ. Sau giờ học nhé.”

“Nó không phải là trường học thật sự. Nó giống như kiểu dạy học tại những căn nhà cũ kỹ ở nông trại, tất cả trẻ con được xếp trong cùng một phòng tại nhà thờ. Mẹ đang dạy bọn lớp ba phép chia với số lớn.”

“Con giúp bọn trẻ bình tĩnh, cưng ạ. Bọn trẻ tôn trọng con.”

Annie rúc vào trong lòng anh trong lúc anh khuấy tan thanh kẹo PowerBar vô vị trong nồi nước sôi. Nếu Paulo ngày càng xa cách và Marisa trở nên kỹ tính, thì Annie lại hóa thành con nít và nhõng nhẽo hơn kể từ vụ hãm hiếp chưa tìm ra thủ phạm xảy ra với bạn của cô bé.

“Bố , Một con báo hoa con đã bị ốm ngày hôm qua.”

Marisa đặt bát yến mạch lẫn mật ong và nho khô hiệu Quaker đã được trộn với nước vôi lên bàn trước mặt Annie,

“Ăn đi nếu không con cũng sẽ bị ốm đấy.”

Mắt của Annie đã bắt đầu ngấn nước, “Nếu như con báo con này chết thì sao?”

Cô bé chưa từng bao giờ lo lắng nói về chuyện dàu, thực phẩm, hay chuyện bạn bị hãm hiếp. Chỉ lo có lũ báo hoa con thôi.

“Chúng ta sẽ giúp đỡ chúng hôm nay,” Gillette nói.

Có phải chỉ mới có 16 ngày kể từ khi máy bay rớt xuống đường Ingomar không nhỉ? Ở trong căn cứ, anh nhớ lại, bạn có thể đi bộ vòng vòng vào buổi tối. Bạn được ăn ba bữa một ngày. Còn có máy cái

máy bán kẹo, và thuốc men ở trạm phát thuốc, và có những bộ phim của Hollywood để xem.

Có lẽ đó là lý do tại sao đàn ông con trai ở những nước thế giới thứ ba xin đi lính. Để được nuôi sống!

Tiếng chuông cửa reo lên, cửa chính đóng sầm. Bob Cantoni và Les Higuera dừng dừng đi vào nhà bếp, nước mưa nhỏ giọt từ trên người xuống, họ đang cãi vã với nhau.

Les đang nói với Bob, “Việc chính phủ quản lý thực phẩm là con đường dẫn tới đảo chính!”

Anh ta trở nên lo sợ nhiều hơn kể từ khi anh ta bị cho nghỉ việc ở đài ABC.

“Thế cậu có cách gì tốt hơn không? Cậu muốn có thêm nhiều bạo động à?” Bob cãi lại, bây giờ anh đã trở nên rất dễ nóng giận.

Trong những chiếc áo mưa, những người bạn của Gillette giống như những người đi câu tôm hùm thay vì những tay giám đốc điều hành công ty ở D.C.

Marisa nói, giọng tươi tỉnh quá mức, “Các anh ăn một thanh PowerBar nhé.”

“Tôi đã ăn rồi,” Les nói dối trong lúc bụng gầm gào.

Nhưng rồi Marisa vẫn đưa cho mỗi người bọn họ một cái.

“Đến tối nay là chúng ta sẽ có thức ăn thật rồi. Các anh biết đó, chúng ta nên tổ chức một bữa ăn tối dịp lễ Tạ ơn cho toàn khu năm nay!” cô nói.

Gillette vẫn gọi điện thoại mỗi sáng đến Raines, tại căn cứ Fort Detrick. Giọng người nhân viên duy nhất này của anh có vẻ chán nản.

“Lần thử cuối cùng tẩy rửa đường ống đã thất bại,” Raines thông báo.

o0o

Gillette và những người bạn đẩy những chiếc xe đi chợ có 2 bánh lên hướng đường đại lộ Nebraska. Nước mưa tràn qua những rãnh nước. Người dân tràn ra từ những căn nhà và các đường phố xung quanh, mang theo ba-lô, bao, túi, xe kéo trống rỗng. Hai ngày trước đây tại một trung tâm phân phối thực phẩm ở Philadelphia, có quá nhiều người đứng xếp hàng – hàng chục ngàn người – vì thế những người có thẩm quyền ở Washinton đã quyết định cho phép những người được đề cử trong khu xóm được quyền đến nhận thực phẩm cho bạn bè.

Les nói, “Những năm qua có lẽ tôi đã sản xuất ra khoảng một tá chương trình về vấn đề phụ thuộc dầu mỏ. Nhưng tôi chưa bao giờ thật sự hiểu được nó. Mọi hệ thống khốn kiếp mà chúng ta xây dựng lên ở đất nước này từ hồi Chiến tranh Thế giới thứ Nhất đều cần đến dầu.”

Gillette nghe thấy những tiếng còi báo động từ xa, và nhìn thấy một cột khói màu đen bay lên làm vấy bẩn bầu trời.

“Lại một cái máy sưởi cầm tay được bật lên, tôi dám cá như vậy,” Les nói, “Đêm nào cũng vậy. Những cái máy đó chắc là loại bất hợp pháp”

Bob phản đối, “Vậy thì những người già làm thế nào để sưởi ấm?”

Trong khi họ đi gần đến đại lộ Connecticut, họ nghe giọng một người đàn ông đang lặp đi lặp lại qua một cái loa. “Mọi người xin hãy giữ cho hàng ngũ chỉnh tề, hãy bình tĩnh. Chúng tôi có đủ thực phẩm cho mọi người.”

Nhưng mà khi họ đến đại lộ Connecticut, Gillette nhìn thấy ngay hàng người đã dài dằng dặc, xếp như con rắn vòng qua những góc đường. Mọi người có vẻ quá im lặng. Gillette nghe thấy tiếng lọc cọc và nhìn thấy một viên cảnh sát đang cười ngửa trong khi họ đứng vào hàng.

Bob thúc khuỷu tay Gillette. “Chút nữa anh có muốn đi cùng với tôi không?”

“Đi đâu?”

Bob thì thầm, “Tôi có biết gã này, ở trong lục quân”

“Chúng ta đã biểu quyết là sẽ không mua súng.”

“Anh đã bỏ phiếu cùng với tôi. Anh cũng biết là chúng ta cần phải chuẩn bị kỹ càng hơn. Anh và tôi là những người từng ở những nơi hỗn loạn ở nước ngoài. Đi nào, Tôi sẽ mua.”

Cuộc nói chuyện bị gián đoạn vì một người nào đó đánh vào Gillette từ phía sau. Không mạnh lắm, nhưng cũng đủ để đẩy anh tiến tới nửa bước.

“Xin lỗi, một giọng nói quen thuộc lè nhè. “Tôi bị vấp.”

Gordon Dubbs đứng ở đó, mỉm cười, cùng đi với hắn là hai người đàn ông mà Gillette không nhận ra. Hai tay này cũng tỏ vẻ cứng cỏi nửa vờ đánh giá Gillette. Anh nhớ lại nơi ngõ hẻm ở Atlanta. Anh thấy mình thể hiện cái nhìn như vậy với đám con trai du đảng từ bang hội Chamblee. Anh biết rằng một ngày nào đó anh sẽ đánh lộn với đám con trai đó. Giờ đây, anh nghĩ, “lại lặp lại nữa sao”?

“Đây là người hàng xóm của tôi, Joe Gillette,” Dubbs giới thiệu với những gã này, cố ý nói sai tên. “Joe, những người này mới vừa dọn đến tòa nhà của tôi. Họ là hàng xóm mới của anh. Nói lời chào đi anh hàng xóm.”

Đúng giờ, sự phân phối thật sự bắt đầu, dòng người di chuyển từng tắc một tới bãi đậu xe của trường học. Gillette nhìn thấy 3 chiếc xe vận tải của Safeway đậu bên cạnh lối vào tòa nhà tập thể thao. Những người lính mang những thùng đóng gói vào trong trường, được canh gác bởi những người bảo vệ trông rất nghiêm nghị.

“Nếu như họ hết thực phẩm thì sao?” Les cáu kỉnh.

Những người đã đến lượt nhận hàng nhanh chóng rời khỏi trường học với những túi thực phẩm đầy nửa chừng, những khẩu phần nhỏ. Họ tránh nhìn ánh mắt của những người khác đang đứng xếp hàng. Những

nhân viên cảnh sát trên lưng ngựa di chuyển tới lui, thận trọng, chăm chú, yên lặng, ướm sững.

Gillette nghe Gordon Dubbs nói với bạn của hắn, “Đừng lo lắng về giấy ủy nhiệm. Những người trong tòa nhà chúng ta làm theo những gì tôi nói.

Bây giờ, bọn bay nghĩ gì về số 5105 đường Connecticut?”

“Đường Connecticut quá trống trải,” một gã trả lời lại.

“Phố Irvington thì sao?”

“Phân nửa nhà ở đó đã bị bỏ không rồi.”

“Còn cái căn nhà xây kiểu Gô-tích (3), đằng sau nhà thờ thế nào?”

Quân ăn cướp, Gillette nghĩ.

Phòng tập thể dục thể thao rất lớn, thực phẩm được chất đống bên cạnh khán đài nơi mà Gillette thường ngồi để xem Paulo chơi bóng rổ vào mỗi buổi tối thứ sáu. Những nhân viên – cũng là lính – ngồi trước máy tính đặt trên những cái bàn dài. Những dòng chữ viết bằng tay dán trên tường viết “Chuẩn bị ID sẵn sàng. Thực phẩm này là để bán. Không phải là đồ tặng. Trả tiền ngay lập tức, bằng tiền mặt. Giá cố định không thay đổi.”

Gillette đưa ra cho một cô nhân viên nhìn chán ngắt bằng lái xe của anh và tờ hóa đơn tiền điện - tờ giấy xác nhận địa chỉ của anh, cùng với những cái mẫu đơn mà Marisa đã in ra từ trên mạng, và được ký bởi những người hàng xóm, cho phép anh được quyền mua thực phẩm cho tám hộ gia đình ở phố Marion.

Người thư ký kiểm tra ID của Anh và đánh cái gì đó vào máy tính trong lúc Les – lúc nào cũng bị bệnh nghề nghiệp là phóng viên - giải thích với một người phụ nữ đang đứng sắp hàng chung, “Cô ta đang so sánh thông tin điều ra dân số và danh sách nhà để tính phát bao nhiêu thực phẩm cho mỗi nhà.”

Bỗng nhiên, người thư ký ngừng gõ.

“Khu vực của anh đã mua thực phẩm rồi,” cô kết án.

Gillette cảm thấy nhịp tim đập nhanh dần. Anh cố gắng nhìn vào màn hình của cô nhân viên nhưng không thể thấy được từ phía bên này của bàn. “Điều đó không đúng,” anh nói, giữ cho giọng nói bình tĩnh, một cách thân thiện, hợp lý.

“Máy tính nói thực phẩm của khu anh đã được phân phát rồi,” cô ta cao giọng.

“Cái đồ quỷ này nó nói cái gì?” Bob nổi nóng.

“Mày đang làm ách tắc cả hàng người kia kìa,” Gordon Dubbs nói từ đằng sau. “Quay lại mua lần thứ hai? Thật là đồ trơ trẽn!”

Gillette bóp vai Bob bảo anh ta im lặng. Anh cố gắng thuyết phục người phụ nữ rằng máy tính bị sai. Có lẽ một người khác khi đánh máy khác đã vô tình nhập thông tin nhầm lẫn trước đây, anh nói, cảm thấy bụng của anh đau nhói.

“Tất cả những gì tôi biết là những gì tôi đọc ở đây. Anh phải quay lại tuần sau. Trung sĩ! Ở đây tôi có một người trở lại mua lần nữa!”

Rốt cục không phải Bob Cantoni, mà Les mới là người mất bình tĩnh. Mặt trắng nhợt, Les nắm lấy máy tính, cố xoay nó lại để họ có thể nhìn màn hình. Gillette kéo anh ta ra. Anh biết rằng một khi đã động đến chân tay, họ sẽ không còn chút cơ hội mua thực phẩm ở đây.

"Cái này không đúng !" Les gào lên.

“Phần thực phẩm này là cho con cái của chúng tôi,” Bob gắt lên lúc một người lính già – tóc bạc và nghiêm nghị – thông thả đi tới, rõ ràng trông không thích thú gì khi thấy rắc rối. Có lẽ ông ta đã đổi mặt cả buổi sáng hôm nay với những người nói dối, cầu xin, nịnh nọt, hay giả mạo họ là người địa phương để mua thêm thực phẩm.

“Làm ơn, thưa ngài. Có một sự nhầm lẫn nào đó. Có một gã đã ăn cắp ID của tôi. Tôi mới vừa dọn đến đây và chưa có thể. Tôi đã lỡ đánh mất nó.”

Tay chống hông, người trung sĩ nhìn giữa người nhân viên và Gillette trong khi Gillette cố giải thích. Người trung sĩ vẫy tay gọi thêm lính đến. “Thưa anh, xin mời anh rời khỏi đây. Gọi số điện thoại 800 (4) trên tường, nếu anh có kiến nghị gì.”

Gillette quyết định trong nháy mắt, anh với tay lấy cái ví và đưa ra thẻ ID của căn cứ quân sự Fort Detrick, nó chứng minh anh là một nhân vật rất quan trọng trong công cuộc giải quyết thảm họa dầu mỏ. Chiếc thẻ được ép plastic, dưới ảnh của anh là chữ ký của Bộ trưởng bộ Quốc phòng – yêu cầu tất cả các nhân viên quân đội phải hoàn toàn hợp tác với “người mang thẻ ID này.”

Người trung sĩ đọc, lộ vẻ phần nộ và khinh bỉ.

“Cái này không có nói cho ngài lấy thêm thực phẩm.”

“Thực phẩm của những người khác,” cô nhân viên gay gắt.

Nếu Hauser nghe được chuyện này, mình sẽ bị bắt. Nhưng mình không thể đi về mà không có thực phẩm cho gia đình mình.

Gillette cảm thấy mồ hôi chảy phía sau lưng. “Ông gọi điện thoại. Kiểm tra ID đi. Làm đi. Tốn thời gian của mọi người đi.”

Một người nào đó ở đằng sau la ó, “Cái gì mà mọi thứ bị đình lại thế?”

Một người khác nói, “Họ sắp hết thực phẩm rồi!”

Lời nói như một dòng điện chạy xuyên suốt dãy người đang đứng xếp hàng. Viên trung sĩ lập tức trả thẻ

ID lại và ra lệnh cho cô nhân viên cho Gillette mua khẩu phần thứ hai, và trong hồ sơ ghi rằng đây pho Marion đã nhận hai phần phân phối. Cả hai đều được nhận bởi Gillette.

“Anh làm cho tôi cảm thấy ghê tởm,” viên trung sĩ nói, và vẫy tay chỉ Gillette đi về hướng mấy người nhân viên khác. Họ đưa cho anh tám cái phiếu mua hàng màu xanh dương, cho tám gia đình ở phố Marison, và chỉ về hướng đằng sau của tòa nhà thể dục thể thao. Ở đó, những nhân viên khác đưa hóa đơn chứng nhận đã nhận \$300 tiền mặt cho mỗi cái phiếu. Họ đếm những hộp thịt hầm Dinty Moore, cá ngừ Bumble Bee, bánh mì, sữa, bơ, đậu Hà Lan đông lạnh. Còn thêm mì gói, xúc xích hiệu Ball Park Franks, nho khô, dưa chuột muối, ba quả trứng cho mỗi hóa đơn, lon đậu viên trắng hầm nước sốt hiệu Heinz (5) và tám lọ anh đào ngào đường (6).

Bob nhìn chăm chăm vào những lọ anh đào. “Đây không phải là thức ăn.”

“Mọi người đều có phần hoa quả,” một nhân viên mệt mỏi nói. “Anh đào là trái cây. Ông không cần phải lấy nó.”

"Anh gọi mấy quả gây ung thư khôn nạn này là trái cây hả?"

"Tôi không có thời gian để hầu các sở thích của ông."

Ba người đàn ông liền nhận những lọ anh đào.

"Một hệ thống quái đản. Nó sẽ không tồn tại được lâu đâu," Les nói khi họ ra về.

Một chiếc xe cũ kỹ hoen rỉ hiệu Pontiac lù lù xuất hiện, rẽ nước rào rào để trượt đến lề đường trên đường Nebraska, chiếc cửa sổ dán bóng kính kều u u hạ thấp xuống. Gillette nghe thấy tiếng nhạc jazz thời xưa – nhạc của Nat Cole (7) - phát ra từ những bộ loa. Hai người đàn ông ngồi ghế trước cười thân thiện với anh. Một người da trắng. Một người Trung Quốc. Gillette hiểu rằng xăng của xe này vẫn còn tốt. Phải chăng hai tay này là cảnh sát?

Chẳng lẽ chúng ta sắp bị bắt vì điều mà mình vừa làm?

“Chào các ngài,” người lái xe tươi cười, sự thân thiện này có nghĩa họ không phải là cảnh sát. Cả hai gã này khoảng trên hai mươi, quần áo sang trọng và đeo kính râm trong một ngày mưa. Khi hướng đến cửa sổ xe, Gillette để ý thấy một ổ bánh sandwich dày được gói trong giấy bóng kính ở băng ghế sau.

Máy xe vẫn tiếp tục nổ. Có nghĩa là những người đàn ông này không hề lo lắng về chuyện tốn phí xăng.

Người lái xe nói, “Bên ngoài ướt lấm, các vị. Hay vào xe nói chuyện đi? Các vị có đói bụng không? Có muốn bánh sandwich không?”

Trong nháy mắt Gillette hiểu được được những kẻ này là ai.

Anh lục lại trong trí nhớ những cảnh giống như vậy, điều khác là ở Việt nam, hồi dịch SARS bùng nổ, những gã đàn ông tiếp cận anh lái một chiếc xe Toyota chạy địa hình (8). Ở Rio Branco, Brazil, họ đã từng gọi mời anh từ một chiếc xe LandRover. Có muốn bán thuốc không? Hay cần giường ngủ, nhu yếu phẩm?

Quả như dự đoán, người lái xe bắt đầu mở máy môm khi gã nhận thấy rằng Gillette không định lên xe. “Mk, lão trung sĩ đó đúng là một thằng chó”.

Tôi không có nhìn thấy các cậu trong khu nhà thể thao,” Gillette nói.

“Những con nhân viên chết tiệt, mk, cứ làm như chúng là vua vậy,” gã nói.

Gillette đứng gần bên cánh cửa sổ. Anh nắm chặt một lon thịt hầm trong tay, dưới tầm nhìn của gã lái xe. Anh không nhìn thấy vũ khí trong xe, nhưng mà bọn chúng chắc chắn có đâu đấy. Bob Cantoni cũng đã cầm lấy một lon.

Người lái xe nói, “Phải rồi, cái thẻ căn cước ấy phải là rất đặc biệt, để anh có thể lấy thêm thực phẩm.”

“Chúng tôi không có lấy thêm.”

“Nhưng bọn họ nghĩ anh đã nhận rồi, và rồi vẫn đưa thêm cho anh đấy thôi.”

“Họ bị nhầm thôi,” Gillette nói, cảm giác được sự không chắc chắn đằng sau nụ cười của hai gã đàn ông này. Hai gã này đang cố gắng đoán xem anh là người quan trọng như thế nào. Hiện giờ đó là ranh giới cho sự an toàn của anh.

“Chúng tôi phải về nhà rồi,” anh nói. “Đi nào, các cậu.” Anh thắng người lái và bước đi trong mưa, cố ý đi sai hướng trong lúc những gã này nhìn theo.

Les định nói gì đó về hướng đi về nhà. Bob chặn anh ta lại. Họ đều bỏ đi.

Nhưng chiếc xe rẽ nước về phía trước và dừng lại. Gã lái xe nhảy ra khỏi xe, giơ cao hai tay để dừng Gillette lại. Hắn vẫn tươi cười. “Này này, sao ai cũng nóng quá vậy. Tôi không có ý xúc phạm anh. Tôi muốn giải thích rằng tôi có một người bạn, anh ta có lẽ cần một cái ID giống như vậy, để lấy thêm thực phẩm.”

“Không,” Gillette nói.

“Tôi không có ý nói đưa nó cho chúng tôi. Bán nó đi. Hoặc trao đổi. Bạn của tôi có nhiều thứ lắm. Thịt bò bit tết. Súng đạn. Cái gì cũng có. Chúng tôi có thể sao chép lại thẻ căn cước, đổi một cái tên. Mk, anh có thể giữ thẻ gốc, nếu nó là loại ID xịn, chỉ vậy thôi. Tôi có thể xem qua nó được không?”

“Nó là loại ID rơm,” Gillette nói.

“Đừng có nói với tôi như vậy,” gã đáp lại. “Anh biết là anh không được phép dùng nó để lấy thực phẩm.”

Gillette tiến tới gần gã. Nhìn rõ những lỗ chân lông trên mặt hắn. Chẳng khác gì anh hai mươi bốn năm về trước, trong một con hẻm ở Atlanta, máu nóng dồn lên mặt. Anh nói, “Mày có biết tao định làm gì với mày không. Đưa thẻ của mày ra đây cho tao xem. Tao đang không trong giờ làm nhiệm vụ nhưng tao sẽ cho mày một ngoại lệ lần này.”

Hai người đầu mắt nhau. Trời đổ mưa nặng hạt.

Nếu nó có hành động gì, mình sẽ ném nó liền.

Nhưng gã thanh niên vung hai bàn tay lên tỏ ý đầu hàng, mỉm cười và đưa cho Gillette cái danh thiếp trắng có số điện thoại viết nguệch ngoạc trên đó.

"Gọi tôi nếu anh thay đổi ý định."

Gillette ra hiệu để những người bạn của anh chờ ở đó đến khi chiếc xe rẽ ở ngã tư và biến mất.

"Được lắm," Bob nói trong sự khâm phục.

"Một câu chuyện tuyệt vời cho bên truyền thông," Les cười như hoa. "Thị trường chợ đen! Đã bắt đầu rồi!"

Sau đó anh dường như mới nhớ ra là mình đã bị cho nghỉ việc.

"Mọi thứ đang trở nên tồi tệ," Bob nói.

Gillette nhìn về góc nơi chiếc xe mất hút. "Bọn chúng là người mới vào nghề," anh nói. "Nếu không thì họ đã đi theo chúng ta về đến nhà trước khi tiếp cận chúng ta." Vài tuần nữa thôi chiếc xe cũng sẽ xịn hơn. Đồ ăn cũng vậy. Những gã này sẽ mặc đồ đẹp hơn. Trò lừa phỉnh này của anh sẽ không còn hiệu quả nữa.

Mọi thứ đều đang thay đổi.

Hay có khi nào chúng đã lấy địa chỉ của chúng ta từ những tay nhân viên rồi?

Tay trái của anh đang run rẩy. Anh gật đầu với Bob Cantoni, cảm nhận không khí đang trở về trong thế giới này, và trở lại bình thường.

Ý anh là, Tôi sẽ đi mua mấy khẩu súng với cậu.

oOo

Cơn mưa rồi cũng tạnh. Gillette và Bob đạp xe đạp địa hình dọc theo đường Grant ở công viên Rock Creek, gần những trang trại ngựa. Trời lạnh, công viên thì trống không. Gillette nhìn thấy nhiều cây sồi bị đốn xuống dọc đường đi, hoặc có nơi chỉ còn trơ trọi những gốc cây sồi mà thôi.

"Bọn đốn gỗ bất hợp pháp," Bob nói. "để đốt thay dầu."

Bob đang mang theo khẩu súng Sig Sauer P226 dưới áo khoác của mình. Còn Gillette thì không có vũ khí.

Gillette nói, "Tại sao bạn của anh lại muốn gặp ở đây vậy? Không phải là có nhiều người bị cướp giật ở công viên này sao?"

“Ô, thế mới là Leon. Anh ta thích đánh lộn. Lúc còn tại ngũ, anh ta xem phim Death Wish (Muốn tìm cái chết) (9) đến chín lần một tháng.”

Họ đến một cái sân bóng chày và từ chỗ những cái cây không còn nhánh dọc theo đường biên phải của sân bóng chày xuất hiện một người đàn ông đang đạp xe địa hình về phía họ. Người đàn ông này nhìn từ đằng xa trông khá trẻ, những khi lại gần thì trông già hơn, khoảng ngoài ba mươi. Anh ta đang mặc một cái áo khoác của đội Redskins (10) và một cái mũ len ôm đầu màu đen, và một cái ba lô ở sau lưng. Khuôn mặt khắc khổ của anh ta sáng lên vui vẻ khi anh nhìn thấy Bob.

”Chẳng có vấn đề gì trong suốt đoạn đường," Anh ta nói một cách thất vọng.

"Tại sao chúng ta không giao dịch ở tại nhà của cậu," Bob hỏi.

"Không, người hàng xóm của tôi nghĩ tôi đang buôn bán súng."

"Anh không phải sao?" Gillette nói.

"Nếu mà tôi bán, tôi sẽ đòi hai mươi ngàn đô la cho mấy khẩu này. Tôi tính cho hai anh có một phần tư của giá đó."

"Năm ngàn đôla?" Gillette há hốc miệng.

“Chừng đó chỉ đủ mua nửa quả táo trong vài tuần tới thôi, ông anh.” Nhe răng cười, Leon mở túi ba lô ra.

Bob Cantoni và Gillette mua một khẩu Ruger 9 li, một khẩu Browning .38 và mấy hộp đạn. Sau đó Bob và Leon bắt tay bắt chôn theo tục lệ đánh tay hô khẩu hiệu của anh em đồng đội lính thủy đánh bộ (11), rồi Leon đạp xe bỏ đi về hướng trung tâm thành phố, như một người coi rừng đơn độc, hy vọng bị phục kích, để tìm ai đó đánh nhau.

Gillette nói, “Chúng ta sẽ tập bắn thế nào đây? Cảnh sát sẽ vẫn đến nếu những người ở xung quanh khu vực gọi điện tố cáo.”

“Đó thật ra là vấn đề nhỏ nhất nhất của chúng ta và anh biết điều đó. Anh và tôi. Chúng ta giống như những tay thời xưa. Thực phẩm, chỗ ở và vũ khí. Đó là việc của chúng ta. Phải bảo đảm cho những người trong hang động của chúng ta còn sống.”

“Anh trông rất sung sướng về việc đó. Chẳng khác gì Leon.”

“Không, nhưng tôi sẽ không quên những chuyện khó khăn, chẳng hạn những người khác trong khu phố của chúng ta. Thảm phán Holmes nghĩ rằng toà án có thể giải quyết mọi vấn đề. Alice thì tin tưởng vào tổng thống sẽ cải thiện nhiều thứ cho xã hội. Nhưng mà tôi và cậu biết mọi thứ đang trở nên tồi tệ nhanh như thế nào.

“Tôi chưa có sẵn sàng bắn giết, Bob.”

“Nhưng cậu hiểu rằng. Chúng ta sẽ phải quyết định chọn lựa cái gì là quan trọng. Chẳng có chỗ nào để

đi và cũng chẳng còn nơi để chạy. Chương trình phân phối sẽ không thể tồn tại lâu. Người cần thì nhiều, mà nguồn cung ứng thì ít. Vì thế tốt nhất là anh hãy bắt đầu suy nghĩ về cách sử dụng cái thẻ ID của anh để lo cho bản thân chúng ta.”

“Ý của cậu là ăn cắp thức ăn?” Gillette nổi nóng.

“ Anh có thấy cái cách tên Dubbs nhìn chúng ta, và không nghe những thằng khốn đó nói về cái gì sao?” Đột nhập vào những nhà bỏ trống. Chúng ta nên bắt đầu suy nghĩ về điều đó là vừa. Còn nữa, Greg, anh hiểu chúng ta có thể phải đánh với chúng, đúng không?”

Gillette thở dài. Nó làm anh nhớ lại lúc ở trong trại giam cho trẻ vị thành niên, và băng đảng của Aryan đang tụ họp, còn Gillette cùng với lũ bạn của anh đi ăn cắp dụng cụ từ xưởng mộc để tự bảo vệ. Lúc đó anh đã lấy trộm cây búa. Anh nói với Bob, “Chúng ta cần phải bịt đường phía sau (12) và các cửa vườn sau. Tôi đang nghĩ liệu chúng ta có thể tìm mấy cái máy quay an ninh, cậu biết đấy, cài đặt chúng bằng cách nào đó để có thể theo dõi con phố vào buổi tối tốt hơn.”

“Thế mới là Gillette chứ!” Bob nói.

Gillette phá lên cười, tay chân động tác như đang làm một đoạn quảng cáo. "Anh ấy là một người cha hiện đại. Anh ấy ngăn chặn bọn du côn. Anh ấy mua súng. Anh ấy chuẩn bị cho những trận chiến với đám hàng xóm nhưng vẫn có thời gian để đưa con gái đến sở thú.”

"Nhớ trở về trước khi trời tối," Bob nói. "Nếu không chúng tôi sẽ đi tìm anh. Anh không nên để con bé đến nơi đó nữa. Nơi đó không có an toàn. Sở thú ư?" anh chàng nói, dang rộng hai tay quét thành vòng tròn như ôm lấy thành phố, công viên, vùng nông thôn.

Gillette nhìn những cây sồi trơ thân trông dọc vĩa vè. Chúng như những thanh sắt của một cái chuồng. Anh nối tiếp suy nghĩ của người bạn. "Chúng ta là các con vật. Còn đây đúng là sở thú."

o0o

Buổi tối hôm đó, anh xem trên TV một nhóm nhân vật chớp bu của các công ty dầu khí gặp tổng thống. Họ đồng ý rằng có lẽ những kẻ khủng bố Hồi giáo đã đứng đằng sau cuộc tấn công vào hệ thống dầu mỏ. Cuộc hội thảo gồm có các chủ tịch hội đồng quản trị của công ty Exxon, Halliburton, Arco, Texaco, và công ty dịch vụ năng lượng Cougar. (13)

"Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Tehran (14) ra giật dây hành động khủng bố này," một tay lãnh đạo nói.

Gillette gọi cho Raines.

"Hãy mở rộng phạm vi điều tra. Kiểm tra những công ty sản xuất chất dung dịch xem có bị kiện cáo gì không," anh nói với Raines. "Những vụ ly dị, vụ kiện tụng dân sự, những vụ mua đất đai. Quăng một mẻ lưới. Rồi tìm hiểu từng nhân viên một. Không phải là tôi không tin giả thuyết khủng bố. Chẳng qua là vì dường như không ai tin rằng vụ này có thể là do một thế lực khác."

"Đi thuyết phục Hauser đi, sếp ời. Chúng ta cần một đội ngũ nhân viên thực thụ cho chuyện này."

Chú thích chương 10

- (1) dãy Rockies hay Rocky Mountains: gồm nhiều dãy núi lớn chạy hướng bắc nam ở phía tây nước Mỹ (từ Colorado tới bờ Thái Bình Dương)
- (2) PowerBars: thanh kẹo năng lượng (ngọt và thường có nhiều lạc)
- (3) Tudor, loại nhà xây theo kiểu kiến trúc Gô-tích.
- (4) “800 number”: ở Mỹ các số điện thoại dịch vụ của công ty, nhà nước mà người gọi đến không phải trả tiền thường có mã vùng là 800.
- (5) baked bean: đậu viên trắng hầm với một loại nước sốt http://en.wikipedia.org/wiki/Baked_bean
- (6) maraschino cherries: quả anh đào, loại đã được ngâm đường (cho trang trí cốc kem, sinh tố hay rượu) http://en.wikipedia.org/wiki/Maraschino_cherry
- (7) Nat “King” Cole – ca sĩ nhạc jazz nổi tiếng của Mỹ (1919-1965)
- (8) “four by four” hay “four-wheel drive” là loại xe có khả năng truyền động bởi cả bốn bánh, thường để đi đường đồi núi.
- (9) “Death wish” một phim hành động-hình sự-tâm lý xã hội kể về một người đàn ông tự tìm cách trả thù cho vợ và con bị cướp và hãm hiếp.
- (10) Redskins jacket: áo khoác mang phù hiệu đội bóng bầu dục Redskins (Da đỏ) ở thủ đô Washington DC
- (11) semper fi là chữ viết ngắn của Semper Fidelis. Tiếng Latinh có nghĩa là “Lúc nào cũng trung thành” - là khẩu hiệu của lính thủy đánh bộ (hay thủy quân lục chiến) Mỹ.
- (12) alley – Nhiều phố có con hẻm nhỏ không tên phía sau khu nhà để người dân có thể vào nhà từ cửa sau. Các xe thu gom rác cũng đi đường này, một cách tránh làm mất mỹ quan khu phố.
- (13) Trong số này thì chỉ có Cougar Energy Services là không có thực. Các công ty khác đều đang hoặc từng tồn tại (Exxon nhập với Mobil thành tập đoàn Exxon Mobil; Arco nhập với BP, Texaco bị mua bởi Chevron)
- (14) Tehran : thủ đô của nước Iran.

Chương XI

MƯỜI MỘT

Sáng ngày 24 tháng Mười Một. Buổi sáng. 27 ngày sau khi cơn dịch bùng nổ

Bộ Năng Lượng lộn xộn giống như một nhà thương điên. Một nửa số nhân viên đã bị sa thải, và bất kỳ ai không có đủ thẩm quyền đều không được phép ra vào công sở. Nhưng hình như hàng trăm thường dân vẫn tìm được cách để đi vào. Họ cầm theo những yêu cầu trợ giúp cá nhân để đệ trình lên cho các thượng nghị sĩ, bộ trưởng, thống đốc bang, tướng lĩnh, giám đốc công ty, thị trưởng thành phố, người thân của chính khách và bạn bè đối tác làm việc trong Nhà Trắng.

"Ba ngày qua tôi tìm mọi cách để gặp nhân viên làm việc ở đây nhưng không được" Gillette than với một nhân viên phụ tá của thứ trưởng bộ Năng Lượng.

"Vâng, tôi biết" viên phụ tá gật đầu đồng ý, có vẻ thông cảm với hoàn cảnh của Gillette, hai người đang ngồi ở bàn làm việc giữa đám đông hỗn loạn ở phòng đại sảnh phía bên ngoài của bộ Năng Lượng.

Viên phụ tá trông có vẻ mệt mỏi vì làm việc quá mức. Gillette nói với anh ta "Dựa vào những dữ kiện chúng tôi vừa tìm ra tại Detrick, chúng tôi tin rằng việc gửi các chuyên gia hoá chất đến kiểm tra những nhà máy sản xuất dung dịch hóa phẩm dầu khí để tìm dấu vết của Delta-3 là cực kỳ cần thiết và quan trọng"

"Đúng rồi! Chính xác!" người nhân viên phụ tá nhìn sơ vào lịch trình công tác của anh ta, gương mặt gây chú ý vào công việc. Gillette cảm thấy anh ta là một nhân viên có tinh thần trách nhiệm. "Vấn đề ở chỗ, tất cả nhân viên của tụi tôi đều đã đi thanh tra những mỏ dầu và hệ thống ống dẫn. Ngoài ra, họ đều gặp khó khăn trong vấn đề đi lại. Văn phòng thiếu nhân viên trầm trọng, ông biết đấy, và việc gửi người đi công tác bên ngoài bị giới hạn. Trong khi đó thì quá nhiều thượng nghị sĩ đang yêu cầu chúng tôi quan tâm đặc biệt, xét nghiệm cho tiểu bang của họ" anh ta thì thầm.

"Vậy gửi tôi đi đi, tôi sẽ làm được" Gillette yêu cầu.

"Ồ được, thưa bác sĩ, chúng tôi sẽ xoay xở thu xếp sau khi lo xong ba cái vụ kiểm kê những trang thiết bị cho quân đội."

"Tôi lại cứ tưởng bộ Quốc phòng lo mấy vụ này" Gillette nói.

Lấy cái khăn mùi xoa chấm chấm mồ hôi trên trán, anh ta trả lời Gillette "Bác sĩ cũng biết, giữa các bộ vẫn có những phân công công việc chòng chéo."

Anh ta nói tiếp "Nếu bác sĩ không ngại, xin cho tôi hỏi thẳng một câu hỏi riêng tư. Ngài có dám chắc rằng ngài sẽ, ...à,... sẽ không để một chuyện bất đồng ý kiến giữa cá nhân ngài và cấp trên làm ảnh hưởng đến phán đoán và quyết định của ngài chứ?"

Mặt của Gillette đỏ bừng. "Anh đã nói chuyện với ai về tôi?"

"À, chúng tôi cũng đã đề trình một chương trình y chang như đề nghị của bác sĩ. Và hình như tướng Hauser đã bác bỏ đề nghị của ngài thì phải"

Viên phụ tá cho thứ trưởng bộ Năng Lượng đứng dậy, chìa bàn tay nhợt nhạt ra bắt tay tiễn Gillette. "Xin lỗi bác sĩ, chúc ngài may mắn. Tôi còn phải tiếp nhiều người quá. Thời gian thì lại eo hẹp"

o0o

Nhà thờ St. Paul đã được xây dựng từ năm 1852. Tường xây bằng đá xám với những cửa vòm cong. Mục sư Van Horne đã biến tầng hầm của nhà thờ thành chỗ trú thân tạm thời cho nhiều gia đình tị nạn. Họ nằm ngủ trên những tấm đệm ghế nhung màu tím(1) được xếp thành hàng trên sàn trải thảm.

"Khi chữa bệnh xong cho những người này hôm nay, chắc mình phải đi ăn trộm một lần nữa, mình đã hơn 25 năm không ăn trộm thứ gì," Gillette nghĩ trong lúc cúi xuống một bệnh nhân.

"Tôi khoẻ nhiều rồi thưa bác sĩ" một người bệnh vừa ho vừa nói. Nhưng anh ta đang bị bệnh cúm hành hạ: người rét run cầm cập, co giật và mất nước.

"Anh đang bị sốt cao, gần 39 độ rồi."

"Ồ, chắc chỉ là cảm lạnh mùa đông thôi"

Những người tị nạn thường là dân sống ở vùng ngoại ô, trông hiền lành ngây thơ. Tình cảm của họ thay đổi như chong chóng từ đang bị sốc sang cảm kích. Nơi tạm trú này không được thông báo rộng rãi, nếu không có lẽ nó đã chật cứng người.

Mỗi ngày một lần, Gillette đều đến nhà thờ St. Paul khám bệnh cho những người đau ốm, và phân phát những vỉ thuốc không cần kê đơn cuối cùng mua được từ đợt phân phối tuần trước. Hôm nay Gillette còn mang thêm những gói mì sợi của Ý quyên góp được từ những kho dự trữ hàng của các cá nhân khu phố Marion.

"Anh không ăn uống gì sao" Gillette nói với người đàn ông bị ốm, nhìn đôi mắt đỏ ngầu, lợi tụt, da cô trùng xuống nhăn nheo.

"Chuyện buồn cười quá phải không bác sĩ. Con vợ cũ của tôi vẫn thường than thở là tôi ăn quá nhiều. Mà đồ ăn này cần cho lũ nhỏ."

"Anh làm nghề gì trước khi có vụ Delta-3 này?"

Người đàn ông thoáng vẻ ngạc nhiên "Tôi làm ở bộ Ngoại giao, lo các vấn đề khu vực Trung Phi (2)". Anh ta nói một cách tự hào về công việc của mình lúc trước khi bị thất nghiệp.

Gillette ngửi thấy mùi mồ hôi, mùi quần áo ngủ trộn lẫn với mùi của ba mươi sáu người chỉ tắm nước lạnh một tuần một lần.

Gillette nói với anh ta, "Tôi từng làm việc ở những vùng hạn hán ở châu Phi. Chúng ta đều biết chuyện gì sẽ xảy ra cho những đứa bé khi cha mẹ của chúng chết."

Người đàn ông bậm chặt môi.

"Washington đâu phải là châu Phi."

"Washington ngày nay cũng chẳng còn là Washington của ngày xưa nữa."

Anh chàng kia đáp lại một cách tin tưởng "Anh cũng nghe Tổng Thống nói đó. Mọi người ráng cầm cự vài ngày. Rồi ai đó sẽ tìm ra cách khống chế Delta-3 thôi!"

oOo

Bên ngoài bầu trời xanh ngắt, Gillette đang chờ chuẩn bị "đi ăn trộm". Chợ trời nhóm họp mỗi thứ Ba hàng tuần đã bắt đầu ở bãi cỏ nằm giữa nhà thờ và Sở Cứu Hoả, nơi đây có vẻ an toàn vì từ nhiều chung cư xung quanh có thể nhìn thấy rõ các hoạt động trong khu đất trống công cộng này. Mọi người mang những đồ vật, hàng hoá đến để bán hay trao đổi với người khác. Họ trải những cái mền ra mặt đất và bắt đầu bày hàng hoá. Trong khi đó Marisa đang dạy học trong nhà thờ.

Luật sư ở đây cũng la hét, rao hàng như những bà hàng tôm hàng cá.

"Đậu Hà Lan, súp rau quả, giấy đi cầu đây!"

"Bóng đèn, đèn pin, đèn cây, pin đây! Mại vô"

Bình thường mọi người cảm thấy vui vui khi thấy những cảnh mua bán như vậy, đây là thiên đường cho những người thích trả giá, mua đồ giá rẻ. Nhưng không thể che giấu nỗi không khí ở đây ngày càng tuyệt vọng hơn đối với những nhu cầu chưa được kiểm soát.

Gillette dạo vòng vòng mấy gian hàng đã chiến trong chợ. Anh biết ngoại trừ dân buôn bán chợ đen, tất cả mọi người ở đây đều thiếu đồ ăn thức uống, nhưng có nhiều người - những người hay mua sắm đồ dự trữ, hay mua đồ hạ giá bán sỉ, hay những người có nguồn cung cấp ngoài luồng, thường có rất nhiều loại hàng hoá rất đặc biệt dư thừa được rao bán.

Những người đánh cuộc cho rằng cơn khủng hoảng chỉ là tạm thời, họ rao bán nhu yếu phẩm với giá cắt cổ, hay trao đổi đồ ăn lấy đồ trang sức, trao đổi đồ cắm trại cho những tác phẩm nghệ thuật, trao đổi thuốc men lấy máy cát-xét, muỗng nĩa bằng bạc, hoặc ghế sa-lông da. Những người tiêu cực thì sẵn sàng mua đồ nhu yếu phẩm cần thiết để sống sót trong cơn khủng hoảng với bất kỳ giá nào. Gillette nhìn thấy Julie, cô tiếp viên hàng không đang đỡ nguyên một chiếc xe đẩy chứa đầy hàng hoá mua từ chỗ bán sỉ lẻ Costco: nào là thuốc chống đau nhức Tylenol, máy hộp băng vệ sinh phụ nữ, nước uống kiêng béo Slim Jim, nước ngọt coca-cola hiệu Kirkland của Costco, và hai bình nước sốt mayonne lớn. Gần đó, Les Higuera đang trao đổi cái TV 42-inch màn hình mỏng bằng khí lỏng (plasma flat-screen) của anh ta để lấy những đôi găng tay mùa đông và một thùng ướp lạnh nhỏ chứa đầy những miếng thịt bò băm đông lạnh.

"Tôi thì cứ hy vọng cái thùng đá chứa toàn bánh xăng ụch kẹp thịt bò băm" Les Higuera than với

Gillette.

Gillette nhìn thấy một người đàn ông ăn diện đẹp và người phụ tá vạm vỡ của anh ta vừa mua được một cặp vỏ xe đua hiệu Michelin với giá rẻ bèo 25 đô la, hai người mang hai cái vỏ xe chất lên chiếc xe SUV (3) hiệu Ford đang chờ sẵn. Một tên nghiện thuốc lá nặng không ngần ngại đổi cái nhần cười để lấy một cây thuốc lá Marlboros. Một bộ sưu tập đồng tiền cổ được đổi lấy thuốc chữa bệnh tiểu đường (insulin), thuốc giảm đau aspirin và chống xung tấy (ibuprofen), và một lọ thuốc xịt mũi.

Gillette nhìn thấy Gail Hansen đang đổi một trong những bức tranh sơn dầu khổ nhỏ trong phòng tranh của cô ta để lấy hai thùng rượu Vodka. Cô ta đã từ chối để hàng hóa của mình chung với hàng hóa của những cư dân khác trong nguồn hàng trao đổi của phố Marion.

Cô ta nói, "Tôi sẽ làm những gì tôi muốn với đồ đạc của tôi"

Gillette nhìn thấy Gordon Dubbs và hai tên đồng bọn của hắn đang đi dạo vòng vòng quanh chợ. Bọn chúng không mua bán gì hôm nay, chúng dường như chú ý hơn tới những người hí hửng ra về với những món đồ quý giá có giá trị. Bọn chúng trông phờ phạc, no đủ, không có vẻ gì là người đang bị đói, trong khi đó Gillette lại thấy những người xung quanh đây có vẻ đói mệt, quần áo rộng xộc xệch thùng thình, đôi mắt thì đờ đẫn vô thần, toàn là những triệu chứng của cơn dịch đang tràn tới.

"Vây là bọn chúng có thức ăn và rất nhiều nữa là khác, chúng đang theo dõi coi xem mọi người sẽ đi đâu"

Hình ảnh Dubbs làm cho Gillette có cảm giác hồi hộp căng thẳng như thắt trong bụng, cái cảm giác mà Gillette vẫn thường có khi còn bé, khi cậu gặp phải đám trẻ con kinh dị.

"Có ai bán xăng 'sạch' không?" một người đàn ông ăn mặc lịch sự hỏi, ông ta trông có vẻ giàu có, vui vẻ, hoạt bát, đang đi dạo quanh chợ với con chó bảo vệ. "Có ai bán dầu sưởi không? Dầu sưởi được trả giá cao! Ai bán thì cho giá!"

oOo

Cư dân đường Marion bỏ phiếu để phân chia công việc. Bob Cantoni thì phụ trách việc bảo vệ an ninh, chủ nhiệm chương trình TV Les lãnh trách nhiệm phân công công việc, lên kế hoạch xin trợ cấp và kế hoạch tiếp tế cho mọi người. Marisa sẽ liên lạc với thầy cô giáo trong khu phố lân cận và tập trung chăm sóc đám trẻ. Cô chia thời gian làm việc ở khu phố và ở nhà thờ nơi Chris Van Horn đang lên kế hoạch mở rộng chỗ trú tạm tại đây. Alice phụ trách việc bếp núc, Gillette thì phụ trách y tế sức khỏe cho mọi người. Quan toà Holmes dẫn đầu "hội đồng tư pháp" với hy vọng sẽ giải quyết êm thấm những vụ tranh chấp cãi vã giữa bà con chòm xóm. Gia đình Klines phụ trách theo dõi tin tức trên TV và những trang trao đổi thông tin trên mạng, và cập nhật mọi người trong buổi họp hàng ngày. Còn Joe Holmes sẽ tìm phương pháp giữ hơi ấm cho các gia đình bằng cách trám lại và bịt kín các phòng ngủ, tăng hiệu suất sử dụng năng lượng.

Đêm đến hai, Gillette, Bob và Joe nhảy lên ngồi chật cứng băng ghế trước trong chiếc xe Suburban của Bob lái đến khu công viên Takoma để ăn trộm dầu đốt. Mặt trời đã lên cao. Trời trái mùa khoảng 10 độ gió nhẹ dễ chịu. Thùng rác bị đổ đầy ra lề đường. Đèn giao thông toàn bộ không hoạt động.

Càng ngày mọi người càng không dám lái xe đi ra ngoài đường, cực chẳng đã họ đợi khoảng giữa trưa thì mới đi cho an toàn hơn.

"Tớ không thể nào tin được cậu trước đó không thèm nói cho tui tớ biết là cậu có dầu sưởi" Bob chửi Joe.

"Thì tớ muốn biết chắc chắn là tui mình thật sự có cần nó không đã. Nói chung tớ không thường ăn cắp đồ từ công ty. Theo đúng nguyên tắc đó là hành động phi pháp."

"Thôi được rồi, tớ chỉ hy vọng đồng nghiệp của cậu đã không chôm nó trước tui mình."

"Vợ của cậu không phải là quan toà, Bob"

"Vợ của thằng nào cũng là quan toà sát."

Gillette bảo đảm với Joe, "Khi cơn khủng hoảng này qua đi, tui mình sẽ trả lại số dầu này cho công ty."

"Eleanor nói tên trộm nào cũng hứa y chang như vậy."

Mọi người lái xe ra ngoài chủ yếu là đi mua hay lấy vật dụng tiếp tế cần thiết, bởi vậy họ trở thành mục tiêu tấn công. Những người lái xe tránh nhìn vào mắt nhau. Họ chạy vượt biển báo dừng, cứ như thể việc này thì an toàn hơn là chạy chậm lại. Trong xe thường phải có hai ba người trở lên, luôn trang bị vũ khí nào là súng, gậy đánh bóng chày, gậy chơi gôn, gậy chơi bi-da.

"Greg, khi cậu còn ở trong băng đảng, cậu hẳn đã ăn trộm nhiều thứ lắm phải không?" Joe vừa hỏi vừa nháy nhó nhìn về phía bốn cái thùng phuy đựng dầu màu đen ở phía sau xe. Bọn họ vừa lấy mấy cái thùng này từ một trong những công trường xây dựng của Joe gần đó.

"Tớ thích ăn cắp xe gắn máy. Nói với Paulo là tớ sẽ làm thịt cậu, anh bạn thân mến"

"Gables Glen" - một trong những dự án xây dựng của Joe - là một nhà dưỡng lão dự định mở cửa hoạt động vào cuối tháng Mười. Toà nhà gạch hai tầng có nhiều cây cối bao quanh nằm ở trên miếng đất một mẫu Anh trên đường Piney Branch. Đằng sau hàng rào kẽm gai, một con đường ngoằn ngoèo chạy ngang qua chòi gác dẫn đến lối vào nhà. Không có một bóng người trong chòi gác. Kiếng cửa sổ của tòa nhà chính bị đập vỡ bể tan tành. Gillette nhìn quanh phía bên ngoài căn nhà chính khi họ đậu xe lại, đám người cướp phá xịt sơn đầy tường. Ngay cả kẻ phá hoại bôi bẩn tượng đài kỷ niệm Washington cũng phải chào thua 'tác phẩm nghệ thuật' này.

"Delta-3 là một vũ khí bí mật bị rò rỉ ra bên ngoài"

"Tui tớ đã đổ đầy dầu đốt vào cái nồi đun nước nóng từ hồi tháng Chín," Joe nói trong khi đang nhìn vào những chỗ bị phá hoại. "Tui tớ mua được nó với giá hời từ tiệm bán thuốc tây Sav-Mor"

Bọn họ đậu xe gần cái cửa đằng sau đã bị phá hỏng, nghe ngóng động tĩnh bên trong. Điện đã bị cắt. Vừa hồi hộp sợ hãi pha lẫn hy vọng, bọn họ soi đèn pin lần mò vào trong tầng hầm tối om. Mấy con chuột chạy kêu chí choé trên sàn. Gillette nghe thấy tim mình tăng nhịp đập thành thịch khi anh nhìn

thấy bể chứa dầu đốt tròn tròn như bụng con voi ở góc phòng.

Joe chiếu nhanh đèn pin vào cái đồng hồ đo mức lượng dầu trong bể. "Cảm ơn Chúa! Nó còn đầy dầu!"

"Lo lấy mau mau lên," Gillette nói có vẻ khó chịu với không khí chật chội trong này. Anh biết rõ cảnh sát đi tuần thỉnh thoảng vẫn đi tuần tra. Chiếu theo luật về ăn cắp và phá hoại, bọn anh có thể bị nhốt tù nếu bị cảnh sát bắt gặp.

Joe và Bob dùng cái xe kéo mang cái thùng phuy trống đầu tiên vào. Hai người lấy một cái ống để tháo dầu từ cái bể dầu vào thùng phuy. Dòng dầu đen chảy vào thùng. Hai mươi phút sau, bốn cái thùng phuy chứa đầy dầu sưởi, và ba người lái xe rời khỏi khu vực rào kín của khu xây dựng.

Trong chiếc xe Suburban mùi dầu nồng nặc. Joe cười toe toét giống như bọn họ vừa ăn cắp thành công viên kim cương màu xanh nước biển đậm nặng 45.52 cara Hope Diamond. Còn Bob thì cứ lo lắng ngoái lại đằng sau coi xem có xe cảnh sát nào theo đuôi bọn họ hay không. Gillette bảo Bob lái xe chậm chậm. Về đến được phố Marion, bọn họ lái chiếc Suburban vào sân sau của Les Higuera, mọi người đang chờ để bê bốn cái thùng phuy đầy dầu xuống. Bọn họ đổ đầy dầu vào tất cả cái nồi đun nước, số còn dư thì cất đi trong góc nhà trống của cô tiếp viên hàng không.

Đi đi về về bảy chuyến, bọn họ đã mang về phố Marion gần bảy ngàn năm trăm lít dầu sưởi.

"Bây giờ mọi người có thể trở về nhà của mình," Gail Hansen hồ hởi đề nghị trong buổi họp của khu phố tối hôm đó ở nhà Gillette.

"Chuyện nên làm bây giờ là tiết kiệm và dự trữ thêm dầu sưởi"

Gail say khướt lè nhè "Tôi đang ngủ trên cái giường êm ấm trong nhà tôi, với mọi thứ tiện nghi xung quanh. Bọn các anh không phải là Quốc hội, các anh chỉ là thường dân"

Mọi người bỏ phiếu và quyết định quyên góp cho nhà thờ hai mươi phần trăm số dầu.

"Bây giờ chúng ta có thể sống ấm áp nguyên mùa đông," Paulo hả hê nói tiếp, "còn cái thằng Teddie Dubbs cà chớn thì sẽ chết cóng"

Bọn trẻ được căn dặn kỹ càng không được cho bất kỳ ai biết về số dầu này, nhưng những lời dặn dò này đối với Gail như nước đổ đầu vịt.

"Chúng ta có dư dầu để quyên góp vậy chúng ta cũng có đủ để đem trao đổi," Gail nói tiếp và giơ cao chiếc cốc thủy tinh lớn, "mấy người cần nghỉ ngơi cho bớt căng thẳng đi. Chúng ta hãy tổ chức một bữa tiệc, một bữa tiệc liên hoan cho thật lớn. Chúng ta có rất nhiều dầu sưởi dự trữ mà, có thể lấy nó đổi lấy rượu vodka để uống!"

Khi tan buổi họp, gia đình Cantoni và Higuera ngồi ở lại vừa chơi trò chơi Pictionary (trò chơi đoán chữ từ hình vẽ của người trong cùng một đội với mình) vừa theo dõi tin tức trên tivi. Chính phủ Nga đang trên đà xuống dốc. Một vị lãnh đạo Hồi giáo Ba Tư ủng hộ kêu gọi thánh chiến, phát biểu, "Thượng đế đã gây bệnh cho dầu thô cho đến khi chúng ta biết hối cải"

"Chúng ta sẽ còn bị nhức đầu nhiều vì Gail," Bob nói.

"Chắc cô ta chỉ hơi hưng phấn tí xíu thôi," Marisa biện hộ dùm cho Gail.

"Cô ta nghiện ngập quá mức rồi."

Cái nhiệt kế trong phòng tăng dần lên chỉ mười tám độ. Nhiệt độ này quả là dễ chịu, Gillette không mong gì hơn.

"Nóng quá," Marisa rên nhẹ khi cô và Gillette ân ái. Gần một tiếng đồng hồ vừa qua hai người hoàn toàn quên bằng mấy cái chuyện dầu sươi nhức đầu.

Mình hưởng thụ sươi ảm một cách vô ý thức, Gillette nghĩ và chìm dần vào giấc ngủ. Nhưng buổi sáng hôm sau, anh lại tràn đầy thất vọng khi anh chạy đến Viện Dầu Hỏa Hoa Kỳ và yêu cầu các nhà vận động hành lang cho công nghệ dầu hỏa cân nhắc và giúp đỡ đề nghị của tướng Hauser, yêu cầu kiểm tra lại các công ty sản xuất dung dịch hóa phẩm và thuốc diệt vi khuẩn...

"Tướng Hauser có biết ông đến đây không, tiến sĩ Gillette? Chúng tôi nhận được cảnh báo là ông có thể sẽ đến đây."

(1) Pew: ghế dài bằng gỗ trong nhà thờ (cho các con chiên ngồi). Ở đây nói đến những miếng đệm lót ghế được lấy ra để thay chiếu ngủ.

(2): sub-Sahel: khu vực phía nam của vành đai Sahel. Sahel là tên gọi khu vực đồng cỏ xavanna rìa nam của sa mạc Saharah. Ở đây chỉ các nước vùng Trung Phi từ Senegal phía tây sang Somali phía đông.

(3) SUV: Sport Utility Vehicle - xe thường có sức đẩy từ 4 bánh xe, hay dùng để đi chơi tuyết, cắm trại, leo núi...

Chương XII

MƯỜI HAI

Ngày 26 tháng 11. 29 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

Những ngày này với hắn quả là cơn ác mộng. Những cơn ác mộng của hắn giống như địa ngục.

Hassan el Kader, cựu giám đốc sản xuất của chương trình ‘Khuôn mặt và Địa danh’ trên kênh truyền hình Al Jazeera's, điệp viên CIA và vừa mới đặt chân đến Mỹ, đang ngồi thoải mái ở ghế da trong một căn nhà an toàn của cục tình báo (thiệt là buồn cười – nó không an toàn chút nào, mà cũng không phải là nhà nữa) bốn tiếng đồng hồ trong bài tóm tắt tình hình với người ban đầu đã tuyển hắn vào làm, khi hắn còn đang học tại trường đại học Kuwait. Và đã bảo đảm với hắn là trung tâm sẽ bảo vệ an toàn cho hắn khi nào mà hắn cần giúp đỡ.

“Ăn thêm trái sung nữa đi, Hassan”

“Tôi muốn quay về khách sạn hơn”

Quả tim làm việc quá sức trong lồng ngực mập phệ của hắn đập nhanh như con ngựa nòi phi nước đại. Hắn nghĩ sự sợ hãi của hắn quả là tệ trước khi vụ khủng hoảng dầu hỏa bắt đầu, và nó trở nên tồi tệ giống như căn bệnh khô miệng hành hạ mỗi ngày. Một vài giấc mộng xấu. Thỉnh thoảng lại nhìn ngoái lại đằng sau trông chừng. Một người đàn ông có thể sống với điều đó, chỉ cần giả vờ như đôi lúc điều đó không có thật.

Nhưng từ khi Al Jazeera cho phát hình chương trình đó, hắn gần như không ngủ được. Lúc nào ngực của hắn cũng đau.

Mình đã gây nguy hiểm cho gia đình mình, hắn nghĩ.

Chỉ vài phút sau khi có người cho hắn biết thân phận của hắn đã bị lộ tẩy, hắn liền bỏ trốn cùng vợ hắn và các con gái tới Sứ Quán Mỹ, và xin tị nạn. Nỗi sợ hãi nhân đôi vì cơn đau bụng. Sự sợ hãi đó không là gì khi so sánh với sự sợ hãi đã nhấn chìm hắn khi hắn lên chuyến bay được mướn 757- “an toàn,” hắn được bảo đảm như vậy – khi được bay tới chính quốc.

Thành phố ánh sáng bên bờ sông Potomac và là nơi khai sinh của nền dân chủ hiện đại. Đó là nhà mới của Hassan.

"Hassan, có lẽ cậu đã có vài suy đoán mới về việc ai đó trong nhóm đồng nghiệp của cậu đã ăn cắp cuộn băng quay cảnh hang động."

Hassan nắm lấy bụng mình. Căn phòng này được làm bằng gỗ sẫm màu. Ông “thầy cũ” của hắn đã ốm đi sau nhiều năm, nhưng vẫn ăn mặc theo kiểu Anh, vẫn mái tóc dựng đứng như bị điện giật, giống như là nhà bác học Albert Einstein.

"Hassan, cậu đã bao giờ nghe đến tên một thiết bị bơm dầu, được gọi là "bơm dầu có tay đòn ngang và máng hút chưa?"

Hắn đã từng nghĩ rằng nếu hắn thực sự đặt chân đến Mỹ, sự sợ hãi của hắn sẽ tan biến đi. Nhưng ngược lại, nó dâng cao lên đến cổ họng làm cho hắn thở không được khi máy bay chuẩn bị hạ cánh, khi mà mặt đất gần kề, và màn hình đằng sau ghế đang chiếu bản tin thời sự về vụ máy bay bị rớt ở Paris do Delta-3.

"Ông đã nói ông sẽ cho tôi căn nhà mới và nhân dạng mới" hắn nói. "Và một công việc mới tại đài truyền hình. Nhưng ông bỏ rơi tôi và gia đình tôi một mình trong khách sạn."

Ông thầy cũ của hắn nhìn hắn với ánh mắt cảm thông. Ông ta chưa bao giờ đề cập đến vấn đề của chính bản thân ông, và ông ta hẳn phải có nhiều vấn đề gây ra bởi dầu hỏa. Ông chỉ nói "Anh có biết khách sạn đắt đến thế nào không? Bây giờ, tất cả mọi thứ đã thay đổi. Chúng ta sẽ không nhắc lại thỏa thuận ban đầu. Hiện tại chúng tôi không có đủ nhân viên. Bọn họ đang ở bên ngoài sẵn lòng đâm khủng bố. Và nói thật, nếu có người muốn giết anh, bọn họ đã không gọi điện thoại cho anh. Anh đã chết rồi."

Sẽ không bao giờ có chỗ nào an toàn cho gia đình mình nữa rồi.

"Hassan, hãy giúp chúng tôi với vấn đề hiện nay, tìm ra cái đám người làm chuyện này."

"Bằng cách nào? Đi chân không à?"

"Đừng có bi quan như vậy. Chúng tôi vẫn còn tài lực khác"

"Vậy thì tại sao chúng ta lại ngồi trong tòa nhà của ngân hàng thay vì tòa nhà của CIA?" Hasan hỏi. "Tại sao chúng ta dời xuống trung tâm thành phố? Chúng ta đang sơ tán các tổng hành dinh có phải không?"

"Một vài cơ quan phải di chuyển, chỉ có vậy thôi"

Hasan đứng dậy và bước tới bên cửa sổ. Hắn có thể nhìn thấy Nhà Trắng ở cách đó vài con đường. Bên dưới, những người công nhân đang mang những cái hộp ra vào trụ sở. Xe tải đang lên hàng. Bất kỳ chuyện gì đang xảy ra cũng đủ quan trọng để phải dùng đến xăng do vậy có rất nhiều xăng để phục vụ việc đó. Các doanh nghiệp bình thường đang dọn ra. Các cơ quan của chính phủ đang dọn vào.

Họ đang chất mọi thứ trên xe ngựa, giống như là trong phim ảnh của Mỹ.

"Hasan, anh có nghe ngóng được tin tức gì về nhà máy lọc dầu ở Ak-Darya, Uzbekistan, phải đóng cửa bởi vì có nhiều trục trặc, trước khi mở cửa, sáu tháng trước không?"

"Tại sao? Có phải là Delta-3 đã lây cho nó rồi?"

"Hassan, đám Imam có nói chuyện hay đề cập đến trạm xăng bị nổ tung ở Jakarta, trong tháng Năm hay không? "

"Ý ông muốn nói là có vài người đã thử con bọ đó trước chứ gì?"

Bọn họ không trả lời câu hỏi của hắn. Và hắn lại không có câu trả lời cho câu hỏi của bọn họ.

Hasan nói với ông thầy cũ "Hôm nay làm đến đây thôi"

Hai mươi phút sau, đi bộ về hướng khách sạn nơi hắn đang ở, hắn thấy một người đàn ông nhảy khỏi tòa nhà Ngân Hàng Thế Giới. Tự tử bây giờ xuất hiện hàng ngày. Những người đàn ông không nuôi nổi gia đình của họ. Hassan đứng trong đám đông và há hốc miệng ra ngó xuống cái đầu nát bét, chân tay bị gãy, vũng máu trên lề đường. Người đàn ông đó, mặt bộ đồ vết màu xám đậm, cỡ tuổi Hassan, nhìn giống như là luật sư hay nhân viên văn phòng. Lòng ngực Hassan lại bắt đầu đau nữa. Hắn cuối cùng cũng về tới khách sạn Mayflower, lách vào thang máy, mở cửa phòng và suy nghĩ, “Cái mùi gì đây”?

"Chào cả nhà? Anh đã về tới!"

Không có ai ở đây hết. Thanh giăng màn trên giường của con gái hắn đã được dọn. Chiếc giường cũng thế.

Họ có lẽ đang ra ngoài. Họ chắc đang buồn chán. Hay có lẽ họ bỏ đi bởi vì cái mùi quái quỷ này. Mùi này giống như có cái gì chết ở trên tường. Mình phải gọi tiếp tân để được giúp đỡ.

Hắn không làm điều đó. Hắn không thể làm.

Bởi vì có vật gì đó bằng cao su bịt lấy miệng của hắn.

Hắn có thể nhìn thấy từ trong gương ở phía đối diện là người đàn ông phía sau hắn, gầy, đẹp trai và trắng .

Hắn thấy đau đớn, đau khủng khiếp và còn tệ hơn nữa.

"Mày sẽ nói cho tao biết bọn chúng đã hỏi mày chuyện gì?". Gã đàn ông đó nói. "Mày sẽ nói cho tao biết chính xác những gì mà bọn đó biết"

o0o

Gillete đã từng bị FBI quay lưng lại. Anh cũng đã từng bị nhật báo Post quay lưng lại. Anh cũng chưa bao giờ được gặp chủ tịch Ủy Ban Năng Lượng Thượng Viện. Anh cũng đã từng bị lừa đi một cách lịch sự ở các học viện quá tải, thiếu nhân viên, viện chính sách, văn phòng cố vấn, và bởi phụ tá của thứ trưởng thường trực Bộ An Ninh Nội Địa khi anh có cơ hội gặp mặt cô ta trong thang máy.

"Chính xác là ai đã gửi anh đến gặp tôi?" Cô ta đã hỏi như vậy.

Hiện tại anh đang nghe tin tức qua tai nghe từ iPod, trong khi đang trên xe điện ngầm, để dẫn Annie đi tới sở thú.

"Những kẻ cướp của đã bị bắn ở Los Angeles". Anh nghe trên đài. "Tại Los Angeles, tình trạng thiết quân luật đã được ban hành."

"Những con báo nhìn đỡ hơn ngày hôm qua" Annie nói.

"Đó bởi vì nhờ những người có lòng hảo tâm như con chăm sóc cho chúng" anh nói.

Họ hẳn bị điên khi tiếp tục đến đây, nhưng sở thú là nơi duy nhất có thể làm Annie bình tĩnh. Cuộc du ngoạn là phần thưởng cho cô bé đã giúp các em nhỏ tại nhà thờ St. Paul. Đọc sách cho bọn trẻ nghe, chơi với bọn chúng.

Ít nhất là mình có thể làm cho con gái mình được vui vẻ. Gillette nghĩ vậy.

"Tin tức này chúng tôi mới nhận được" anh nghe thấy, "CIA đã xác nhận rằng người đàn ông bị giết sáng nay cùng vợ của ông ta và con gái trong khách sạn Mayflower đóng vai trò chủ chốt trong cuộc điều tra về Delta"

Chúa ơi. Cả gia đình đều bị giết. Gillette nghĩ.

"Con Hatari con là dễ thương nhất" Annie nói.

Những ngày nghỉ phép của Gillette đã gần hết. Anh sẽ sớm phải quay lại Detrick, cái chỗ vô dụng đó là nơi anh không làm được gì hết, và cũng không giúp được gì cho những người thân của anh. Nhiệt độ đã xuống thấp, dù đang ở trong xe lửa. Anh và Annie mặc áo da có mũ trùm đầu, đội nón và mang bao tay. Phát ngôn viên đang giải thích rằng cuộc thẩm sát tại khách sạn Mayflower có bằng chứng giống với cuộc giết người nhà của nhân viên FBI hồi đầu tháng Mười một. Những xác chết đó được tìm thấy với tờ giấy trích lời Mohammed: "Thánh A-la không thay đổi điều kiện của con người trước khi họ thay đổi những gì bên trong trái tim họ"

Đây là cơ hội cuối cùng của mình để thay đổi sự chú ý của các đặc vụ. Bây giờ mình sẽ không bao giờ thuyết phục người nào chú ý đến các công ty sản xuất hóa phẩm dầu khí nữa.

Chuyến xe điện thì đông nghẹt và những ngày gần đây đã trở nên bẩn thỉu, mùi của mồ hôi, rác rưởi, tuyệt vọng. Mọi người nắm chặt va li đồ xô về thành phố. Nhưng phi trường đã đóng cửa. Những người đi du lịch thì lẻ loi. Vậy họ sẽ đi về đâu? Điều đó thiệt phi lý.

Gillette hỏi người đàn ông với cái áo da có mũ trùm đầu anh ta đang dự định đến nơi nào.

"Đi thăm con trai tôi" người đàn ông trả lời lập tức. "À, đang ở New York. Ủ, phải cảm ơn chúa về những chiếc xe điện"

Gillette thử hỏi người đàn bà, người này đỏ mặt.

"Đi mua sắm. Vali của tôi ... trống rỗng. Tôi sẽ lấp đầy nó trong khi đi"

"Cô mua sắm bằng cách nào? Các cửa hàng đều đóng cửa" Annie hỏi.

Người đàn bà nổi nóng. "Thật là bất lịch sự khi tò mò"

Annie trở mặt nhìn thẳng vào mắt bà ta.

"Nói láo cũng vậy" Cô bé nói trong khi Gillette cố dấu nụ cười.

Đoàn tàu lướt đi tới trạm ngừng tại nhà ga Công viên Cleveland, trước kia nổi tiếng với những người ham đi sở thú và khách du lịch. Nhưng hôm nay, Gillette và Annie là 2 người duy nhất xuống tàu vào buổi chiều. Chỗ đứng chờ xe lửa thì trống không. Tiếng bước chân của họ vọng lên mái vòm.

"Pakistan thông báo về vụ mất tích vài tên lửa có đầu hạt nhân từ tuần trước trong vụ đảo chính của những người theo Chính thống giáo." Người phát ngôn viên trong radio nói, "Chỉ sợ là những tên lửa này cuối cùng sẽ vào tay những tên khủng bố"

Khi họ đến gần tầng lửng phía dưới, anh nghe thấy một mớ hỗn độn những tiếng rì rầm, tiếng radio, một người đàn ông hát bài "Chàng ngốc trên đồi" . Quầy bán vé đã nằm trong tầm mắt và cảnh quay chớp nhoáng ở London, mọi người xếp hàng dọc theo các bức tường, ngồi, ngủ, ăn bất cứ đồ ăn đậm bạc nào mà chính phủ chu cấp cho.

Annie nói, "Họ đã cắt bớt phần ăn của con báo nữa rồi".

Làm sao có thể cho thú vật ăn khi mà con người không có để ăn?

Một cô bé gọi to "Thưa bà? Có đồ ăn dư hay không?"

"Chưa có người nào gọi con là bà trước đây" Annie nói.

Ngay lúc đó, tiếng phụ nữ la hét trên sân ga.

"Chó sói! Chó sói!"

Mọi người nhảy nhồm lên.

Gillette quay cuồng đầu óc. Anh không thể nào tin được. Con thú đó đang ở hướng đối diện của tầng lửng. Nó quá bụi không thể là con chó được, màu xám, người dính bột, run lẩy bẩy, đuôi cụp vào, lưng dựa vào tường. Đầu của nó lắc qua lắc lại giữa cầu thang cuốn và đám đông. Nó cũng sợ người ta giống như là họ sợ nó vậy.

Nó bị chảy máu. Đi khắp khếnh. Có phải nó đã bị bắn?

Loa phóng thanh kêu lớn ở phía trên, "Không được bắn!"

Giọt nước làm tràn ly nước đầy. Đám đông lao đến về hướng đi ra. Gillette túm lấy Annie và cảm giác được họ đang tràn ra cùng với sự sợ hãi. Họ chen lấn lẫn nhau đi lên cầu thang máy, hướng về phía mặt trời. Họ tràn qua bên trên khi đám đội cảnh sát phản ứng nhanh mặc đồ đen lao ngược lại, hướng về phía con chó sói.

"Hãy tiếp tục đi xuống phía dưới". Người đàn ông trên loa phóng thanh lập lại.

Gillette kéo Annie về con đường lạnh lẽo. Hiện tại họ đang trong một đám đông lớn hơn, bên ngoài sở thú, đối diện với bức tượng sư tử và lá cờ Mỹ và một hàng xe cảnh sát và nhân viên công lực được trang bị áo giáp.

"Chúng ta đi về nhà" anh nói với Annie.

"Nhưng còn con báo thì sao hả bố?"

Mình thiệt là điên khùng khi làm vui lòng con bé lúc này.

Và trong lúc đang suy tính việc này, tiếng súng bắn nhau nổ ra từ phía Bắc, dọc theo đại lộ Connecticut, hướng mà anh đang dự tính đi bộ tới. Anh nhận biết nhanh chóng tiếng nổ của súng máy. Anh đã nghe quá nhiều lần khi ở những nước thuộc Thế Giới thứ ba.

Bao nhiêu con chó sói lọt ra ngoài? Và bằng cách nào?

Một giọng nói thì thảo trong đám đông đã trả lời thay cho anh ta, một đoạn ngắn của cuộc đối thoại như là loại tin tức ngắn.

"Người ta lên vào vườn thú tối hôm qua, bằng ngõ sau"

"Họ ăn trộm thú vật để ăn hay bán nó để mua thực phẩm, tôi cá là như vậy."

"Hãy đứng nguyên ở vị trí của mình" Loa phóng thanh lại kêu om xòm.

Và liền sau đó, một tiếng tru thống khổ kéo dài, không phải từ trạm xe điện ngầm hay sở thú, nhưng từ hướng khác, ở bên kia những cửa tiệm dọc theo đại lộ Connecticut. Ngọn đồi đi dọc theo hướng đại lộ Wisconsin. Khu vực nhà tư nhân.

Mình sắp phát điên, anh nghĩ như vậy khi Annie tụt khỏi tay và đứng dậy. Anh nắm lấy con bé trước khi nó có thể chạy đến vườn thú. Con bé khóc thảm thiết khi nghĩ về con báo. Anh nói với con bé là nó từ nay bị cấm không được đi đến vườn thú nữa. Và đó là lần cuối cùng.

Trong khi anh ta đang kéo con bé ra khỏi chỗ đó, bọn họ nghe thấy hai người cảnh sát nói chuyện rất to.

"Nhân viên bảo vệ sở thú là người bị bắn ngày hôm qua". Một người nói trong khi Gillette nhìn thấy một con khỉ chạy dọc theo mái nhà của tiệm giặt ủi. "Có muốn cá là một trong đám họ đã làm chuyện đó không?"

Tôi sẽ lột da con gấu trúc" người kia nói. "Cho tí tỏi, chút muối. Chắc là sẽ có mùi vị giống thịt gà. Bây giờ tôi mới hiểu đám đi săn trộm ở Phi Châu. Con cái của họ cần thực phẩm để sống.

Điện thoại di động của Gillette reo trong khi Mục sư Van Horne đang có bài thuyết giảng sau bữa ăn tối tại nhà thờ St. Paul.

"Chúng ta phải biết ơn trên về rất nhiều thứ, " Van Horne nói. "Gia đình, bạn bè, mái nhà"

"Đây là Jim Raines, thưa ông. Tôi có một tin tốt và một tin xấu"

Marisa thúc cùi chỏ vào Gillette và nói thầm "Anh mang ra ngoài đi." Anh bước ra ngoài bậc thềm

của nhà thờ. Chỗ này lạnh lẽo, và mây đang kéo đến. Lời kinh giảng nghe xuyên qua cửa sổ đang mở.

"Chúng ta hy vọng là khi tổng thống phát biểu trong tối nay, ông ấy sẽ tuyên bố có tiến triển" Van Horne nói.

"Lại là vấn đề về Cougar" Raines nói và sự hứng thú của Gillette bùng lên mãnh liệt. "Cái này là tài liệu từ tòa án trẻ vị thành niên, Elk Valley, Nevada, 2001. Hai đứa trẻ mười sáu tuổi bị bắt vì đột nhập vào phòng thí nghiệm ba lần trong tháng đó, ăn trộm dụng cụ. Vẽ bậy trên tường. Hình bộ phận sinh dục và hình chữ thập ngược."

"Anh nghĩ là đám nhóc có phần trong Delta-3?" Gillette hỏi.

"Chắc không. Một đứa thì đang học ở Yale. Đứa khác chết trong tai nạn xe cộ. Tôi đã nói chuyện với chú nhóc học tại Yale tại nhà bố mẹ của cậu ta. Cậu ta nói hệ thống báo động chỉ làm trò cười thôi. Bất cứ người nào cũng có thể chui vào."

Gillette thở dài. Có ba người đang cười ngựa vượt qua đại lộ Connecticut. Họ không phải là cảnh sát, nhưng đó là những người dân thường cười ngựa đầu tiên mà anh thấy trong thành phố.

Có phải là có khẩu súng trường trên vai một trong những người đàn ông đó không? Mình cũng không dám chắc.

Anh cũng nhìn thấy bóng dáng một người phụ nữ đi ngang qua đại lộ Connecticut từ hướng của đường Marion hướng về phía 5110 Connecticut. Có phải là Gail không? Anh suy đoán. Nhưng không thể nào. Cô ta đến đây làm gì?

Rồi anh liền quên chuyện về người đàn bà bởi vì Raines nói "Trên bản báo cáo nhân sự ở Nevada, ông có biết có những vụ khởi kiện từ những nhân viên bất mãn không? Hãy đi đến công ty Cougar, chúng ta có đơn khiếu nại cao đến nóc nhà. Đuổi việc mà không có nguyên nhân. Phân biệt giới tính. Không giữ lời hứa về tiền thưởng"

Gillette cảm giác được mạch máu của mình đập nhanh hơn.

Anh nói "Vậy là chúng ta có một phòng thí nghiệm không có bảo vệ, và nhân viên ở đó lại ghét công ty. Phòng thí nghiệm này có làm thí nghiệm về di truyền học hay không?"

"Không, nhưng họ đang tìm cách giết vi khuẩn trong giếng dầu, giữ cho các đường ống dẫn dầu được trong sạch. Hừm"

Anh cảm nhận được Raines đang cười nhả nhả trên điện thoại.

"Cảnh sát liên bang có điều tra vụ này không?"

"Có. Bọn họ chưa bao giờ thiếu sót cả. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào bọn họ, đặc biệt là khi họ chỉ điều tra có vài ngày trước khi rút quân"

"Okay, chuyện anh cần làm kế tiếp là ..."

"Tuy nhiên sếp, tôi chưa nói cho ông biết tin tức xấu. Chúng ta được lệnh tránh xa Cougar. Ai đó ở cấp cao phàn nàn. Tôi nhận được một cú điện thoại từ cấp trên"

Gillette thở dài. "Che đây à?"

"Hoặc là chúng ta chỉ làm phiền bọn họ. Dù chuyện gì đi nữa, Cougar đã được chấp thuận. Chúng ta đã được thông báo là không phiền nhiễu bọn họ"

Gillette nổi khùng lên. "Làm phiền?" anh nói. "Bất cứ lúc nào có cơn dịch bùng phát, tôi lại nghe cùng những câu nhảm nhí đại loại như 'Chúng tôi đã kiềm chế được mọi việc.', 'Chúng tôi không cần giúp đỡ. Đừng làm phiền người của chúng tôi.' Sau đó họ lại không nói gì nữa. Raines, ai đó cần phải đến đó. Thời gian không còn nhiều nữa"

"Ông không cần phải thuyết phục tôi, sếp. Nhưng ai có thể đi đây?"

o0o

Tổng thống nhìn không được khỏe lắm trên tivi, xanh xao, lưng còng đi, thấp hơn so với bàn của ông ta. Tầng hầm nhà Gillette đông nghẹt với những người hàng xóm câm lặng. Marisa đã cố gắng phục vụ với nước uống sạch nhất, lấy ra từ vòi nước.

Tổng thống phát biểu "Để bảo đảm công việc của chính phủ được vận hành tốt, chúng ta phải khoanh vùng những thành phố chính của chúng ta cho đến khi tình hình khả quan hơn"

Gillette cảm thấy đau lòng, hiểu được tại sao nhiều người đã di chuyển đến Washington. Họ là những người được lựa chọn, những người sẽ sống ở những khu được hoàn toàn bảo vệ an toàn.

"Tôi đã từng hy vọng chúng ta sẽ không bao giờ gặp tình cảnh này. Nhưng chúng ta phải bảo đảm trật tự" Tổng thống nói. "Những nhân vật quan trọng sẽ sống và làm việc trong môi trường nơi mà xăng dầu và an toàn được bảo đảm"

Tổng thống thường được ưa thích khi xuất hiện trong căn phòng này, nhưng trong giờ phút này, dường như không có ai còn thờ nữa. Grace Kline bé nhỏ nắm lấy tay Paulo.

"Các nhà khoa học của chúng ta đang tiếp tục giải quyết vấn đề. Chúng ta không được để mất trật tự"

Trên tivi xuất hiện kế hoạch phân chia những thành phố chính, bắt đầu từ ngày mai. Tại Washington, tất cả xăng dầu sẽ được chuyển về khu vực hình quả trứng bao quanh Nhà Trắng tới Đài quan sát hải quân tại hướng Bắc và Bến cảng hải quân ở phía Nam. Nó sẽ bao gồm luôn căn cứ không quân Bolling và chạy dọc theo hướng bờ Tây của dòng sông Potomac tới Roslyn, để phục vụ Lầu Năm Góc và khu căn cứ quân sự Fort Myer.

Xa hơn là vòng đai thứ nhì - sẽ nhận được xăng dầu ít hơn một chút và sự bảo vệ của quân đội; một vùng đệm, có thể gọi như vậy - sẽ mở rộng từ Cầu phố Calvert tới Mabury Point, hướng đông tới bệnh viện thủ đô, hướng tây đến Cao điểm Arlington.

"Chúng ta đang ở ngoài cả hai vùng an toàn này" Alice Lee thở hắt ra. "Bọn họ đã bỏ rơi chúng ta, tự

cứu lấy bản thân họ"

Đường Marion, cách Nhà Trắng có khoảng chừng bảy kilomet, bắt đầu ngày mai sẽ ít được bảo vệ hơn.

Gillette đi bộ ra ngoài. Đầu óc anh đang choáng váng. Lần đầu tiên anh không nghe tiếng còi xe, không nhìn thấy ánh lửa lập lòe, giống như là thiên nhiên cũng đã hết dầu. Jose Holmes, đang đi tuần, lê bước đi qua khoảng giữa của hai căn nhà, ở đó có thể nhìn rõ vết đâm của tai nạn máy bay ở khu Ingomar.

Ưu tiên lựa chọn trong các công dân, Gillette hoảng sợ nghĩ. Giống như là khi dịch bệnh bùng phát. Bọn họ quyết định ai có thể được cứu, ai là người có thể bị bỏ qua vì lợi ích chung. Gia đình mình đã bị gắn thẻ đen lần này.

Ngay lúc này, anh nảy ra một ý.

Ai đó đã đi đến bên cạnh anh. Marisa trùm cái áo lạnh qua vai anh. Anh vòng tay ôm lấy cô. Việc khoanh vùng này đã thay đổi tất cả, anh biết và lấy cái ví ra ngoài.

Dưới ánh trăng, thẻ căn cước Detrick, đã cho anh quyền hạn đặc biệt, quyền tiếp cận đặc biệt, ảnh hưởng đặc biệt - không thể phủ nhận. Sử dụng không đúng cách thì có nguy cơ bị bắt, cùng lắm là vậy.

Anh nói cho cô biết việc anh đang muốn làm - và anh sẽ phải nói dối hàng xóm như thế nào để có thể bảo vệ được bọn họ. Và cô đã hôn anh ... và nói cô đồng ý. Trong nhà, bài diễn văn đã kết thúc. Bình luận viên trông có vẻ bất ngờ và vô dụng. Là phóng viên quan trọng, bọn họ có thể vào sống trong vùng A.

Gillette tắt tivi. Không ai nói câu nào. Grace Kline đang khóc. Paulo vòng tay ôm chặt con bé, không chắc chắn là sẽ phải trút cơn giận dữ vào ai. Tổng thống, vì trùng hay tất cả người lớn?

Nếu mình rời khỏi gia đình, mình cần những người này giúp họ. Bởi vì mọi thứ có thể tan rã rất nhanh.

Anh đã chia sẻ những tin tức với mọi người ở đây từ trước đến nay, nhưng bây giờ anh nói là anh được lệnh đi công tác. Nếu anh nói sự thật, hàng xóm có thể bị dính líu vào vì đã không tố giác anh. Anh phải đi vắng vài ngày, anh nói, và trong thời gian đó anh sẽ có một cơ hội nhỏ để khám phá phương cách chống lại con bọ dầu. Bọn họ có thể coi chừng dùm Marisa và đám trẻ trong khi anh ta đi vắng được hay không?

Thẩm phán Holmes nói "Dĩ nhiên là được. Chúng ta phải tự cứu chính mình thôi"

Les đồng ý. "Chúng ta không thể ngăn chặn được thảm họa mãi mãi. Người nào đó không phân phát thực phẩm, hay một cuộc bạo động và chúng ta cũng chìm xuống theo.

"Đừng đi" Gail Hansen đập chát "Phòng trưng bày của tôi đã bị cướp. Tôi không muốn mất luôn căn nhà của mình nữa. Chúng ta cần tất cả đàn ông để bảo vệ khu phố này. Tại sao anh phải đi? Anh chỉ là một người đàn ông. Anh đâu có làm được gì to tát đâu. Chuyện khoanh vùng này Mọi người sẽ sống như thú vật vậy. Nói với bọn họ là anh đang bệnh.

Chris Van Horne bịt tay vào lỗ tai. "Có thể nếu chúng ta thảo luận vấn đề này vào ngày mai ..."

"Tôi được lệnh phải đi ngay bây giờ" Gillette nói dối.

Cuộc bầu phiếu nghiêng về Gillette. Bọn họ cũng quyết định tăng gấp hai lần việc canh phòng bắt đầu từ hôm nay. Cắt giảm bớt 10% khẩu phần và bắt đầu học Bob Cantoni cách sử dụng súng đạn.

"Con rất hạnh diện về bố" Paulo nói sau khi cuộc họp đã xong. "Con sẽ bảo vệ gia đình. Không ai có thể vượt qua con được"

Giọng nói của cậu bé rất dũng cảm. Cậu nhìn giống một đứa bé nói được làm được. Gillette tự hỏi liệu có phải anh giả dối hơn Paulo không. Có lẽ việc tìm hiểu về công ty Cougar là một việc làm vô ích. Điều lạ lùng là công ty này có vẻ bình thường. Nhưng Larch đã huấn luyện anh từ nhiều năm trước là không để ý đến những chuyện lạ. Larch dạy anh phải chú ý đến trực giác, phải lắng nghe tiếng nói từ chính trong tâm trí mình.

Gillette để đồng phục của mình xuống, chuẩn bị nghỉ làm mà không xin phép.

Chuyện gì sẽ đến nếu như Gail đúng mà mình sai Anh suy nghĩ. Mình đã không nói gì với Marisa là, nếu như bọn họ bắt được mình và báo cáo với Hauser, mình sẽ không có cơ hội nào để quay về nhà.

Chương XIII

MƯỜI BA

Ngày 27 tháng 11. Buổi sáng. 30 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

Gillette trông có vẻ như hòa nhập với mọi người. Nhưng không phải vậy.

Bất ngờ sẽ là yếu tố chính, anh nghĩ.

Anh quay lại ga xe điện ngằm vào lúc tám giờ, trong đồng phục được là phẳng phiu, mang theo một túi xách đựng đồ nghỉ qua đêm và cặp táp. Tàu điện ngằm di chuyển với vận tốc bốn mươi tám kilomet một giờ về phía khu vực có hàng rào bảo vệ của thủ đô. Trong vài phút nữa anh sẽ phải đối đầu với hàng rào an ninh ngăn chặn xâm nhập. Nếu anh không vượt qua được, kế hoạch của anh sẽ thất bại trước khi bắt đầu.

Mình đã từng nghe qua tại văn phòng FBI là đang có vài chuyến bay ra ngoài. Đó là cách nhân viên điều tra của họ đi đến các nơi.

Tàu điện chứa đầy người, mặc kệ luật mới về khoanh vùng. Tâm trạng mọi người đều khẩn trương. Rất nhiều hành khách đang quyết tâm thách thức luật lệ, anh thu được thông tin này khi nghe những mẩu đối thoại. Trên tàu nồng nặc mùi mồ hôi người. Mọi người cố gắng đến vùng A để xin thực phẩm, việc làm và sự bảo vệ.

Cơ hội tốt nhất mà mình có được là phải hành động như chính mình là một bác sĩ thuộc Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Dịch đang làm nhiệm vụ quan trọng. Nếu mình có thể đến được Cougar, mình sẽ nói là chúng tôi đang lo lắng là loại vi trùng đó đã lây sang người. Mình sẽ hỏi những câu hỏi về y khoa. Sau đó mình sẽ kiểm tra các trang thiết bị để tìm Delta-3.

Trong cặp táp, anh thồn theo các công cụ hỗ trợ khi có bệnh dịch: bơm tiêm để lấy máu, dây truyền tĩnh mạch, gần bốn kilogram giấy in các câu hỏi y khoa giả tạo mà anh đã in ra từ trên mạng tối hôm qua trước khi bị cắt điện vào lúc hai giờ sáng.

Tàu điện ngằm dừng tại công viên Cleveland, trạm dừng cuối trước khi tới vùng đệm. Nhiều người lên tàu nhưng không ai đi xuống cả. Chiếc tàu ngừng tại sân ga lâu hơn bình thường.

Thình lình có quân lính đi lên tàu, lịch sự nhưng cứng rắn, với vũ khí trong tay. Loa phóng thanh yêu cầu người nào không có chứng minh thư hợp lệ thì phải rời khỏi tàu.

Đến lúc rồi, Gillette nghĩ. Anh bắt chéo chân thoải mái, mang ra một bài báo về sự hình thành bào tử vi khuẩn. Anh cố ép nhịp tim đập chậm, như anh thường làm trước khi đánh lộn, ăn trộm xe và bị bắt.

Hầu hết hành khách rời khỏi tàu miệng cần nhẩn. Bọn họ đã dự tính là sẽ bị hỏi. Nhưng những người khác cãi nhau với những người lính.

"Tôi là thị trưởng của Fargo, North Dakota và yêu cầu được gặp thượng nghị sỹ của tôi! Phải đi ba tuần tôi mới tới được Washington.

"Xin lỗi ông."

"Fargo không có thực phẩm."

"Ông sẽ bị bắt nếu như không rời khỏi nơi này, thưa ông."

Một người phụ nữ trẻ đẹp trong bộ đồ vest văn phòng cười tươi với người lính." Tôi lẽ ra đã có thể đi vào vùng A. Chắc là có nhầm lẫn gì đó"

Gillette nghe thêm nhiều câu đại loại, "Tôi có hẹn với nghị sỹ..."

Và, "Tôi là luật sư của Liên Hiệp Dân Sự Tự Do Hoa Kỳ!"

Một cánh tay đưa ra trước mặt Gillette. "Căn cước" một cậu nhỏ mặt nổi đầy mụn, tay cầm một khẩu súng trường quát. Cậu tự cho bản thân mình là quan trọng, có thể ra lệnh cho mọi người chung quanh, những kẻ mà ngày hôm qua còn không thèm để ý cậu là ai.

Gillette lười biếng đưa ra thẻ căn cước bằng nhựa từ túi áo ngực và quay lại tiếp tục đọc về quan hệ cộng sinh giữa các vi khuẩn sâu dưới đáy biển. Hiện tại anh đã chính thức sử dụng thẻ căn cước đặc biệt của mình sai mục đích, một tội quân sự.

Anh đọc, "Vài loại vi trùng thực sự ngăn cản những loại khác phá hoại. Chúng vận hành như là một cuộc kiểm tra tự nhiên nhằm hạn chế hay thay đổi những hành vi nguy hiểm."

"Tôi chưa bao giờ thấy căn cước nào như thế này hết, thưa ông," người lính nói, hoảng sợ nhìn chữ ký của bộ trưởng bộ quốc phòng. Sau đó những binh sĩ đi hết. Tàu điện ngầm tiếp tục đi. Những hành khách còn lại, vài kẻ có đặc quyền tiếp tục nghỉ ngơi, sau khi vượt qua được hàng rào kiểm tra. Họ bắt đầu nói nhiều, giống như họ thuộc về một câu lạc bộ cao cấp mới.

"Việc đó diễn ra khá tốt, tôi nghĩ thế" người đàn ông, một luật sư mặc bộ đồ vest màu xám và áo mưa nói với Gillette bằng giọng tự mãn.

Người đàn ông này làm việc cho Bộ Nhà Ở và Phát Triển Thành Thị, ông ta nói, và thêm rằng Gillette không thể hiểu được việc chuẩn bị giấy tờ hợp pháp cho việc khoanh vùng an ninh là "một cơn ác mộng" như thế nào.

Các ký giả đã đồng ý không tường thuật sự việc này đã bị hăm dọa. Những người đang sống trong những vùng quan trọng sẽ được nhận thêm thực phẩm nếu chịu chia sẻ căn hộ với người khác. Các luật sư đã phải làm việc cả ngày lẫn đêm để hoàn thành các văn bản cho phép trưng thu tạm thời các văn phòng, cửa hiệu, xe hơi, ngựa và ngay cả xe ngựa của viện bảo tàng Smithsonian.

"Tôi có thể hỏi về công việc của anh không?" người đàn ông hỏi.

"Phòng chống bệnh tật."

"Ah, anh đang phụ trách dịch Hantavirus bùng phát ở Iowa hả?"

Gillette che dấu sự ngạc nhiên. Anh đã không được biết về bất cứ vụ bùng phát nào cả. Người đàn ông đó xuống tàu và Gillette đi tiếp đến trạm dừng tại Căn cứ Không Quân Bolling tại thủ đô là sân bay duy nhất còn hoạt động. Khi anh xuống tàu, thấy rõ ràng là điện đang được cung cấp đầy đủ cho vùng A. Tất cả các đèn đều sáng. Thang máy vẫn hoạt động. Cảm giác có an ninh đang hiện hữu tại đây và mọi người chung quanh anh dường như được bảo đảm an toàn hơn khi di chuyển. Lên đến mặt đất anh ngạc nhiên khi thấy cả đoàn xe điện loại nhỏ dùng trên sân golf đậu bên lề, với bảng hiệu TAXI. Ở đây có nhiều loại xe nhỏ trên đường hơn,. Những chiếc Prius, Cooper, xe gắn máy. Thế giới vẫn đang làm việc.

Anh phải xuất trình căn cước một lần nữa tại cổng trước của Bolling trước khi được cho vào nhà ga A, nơi những dân thường có mặt trong bộ quân phục lính màu xanh lục. Nơi này đúng là nhà thương điên. Bất cứ ai có giấy phép để di chuyển bằng đường hàng không đều ở đây. Chen lấn mãi anh mới vào trong hàng được. Gillette nhìn thấy nhiều chính trị gia mà anh nhận ra và nhiều tướng lĩnh anh không biết đang đi cùng với những nhân viên khá khôn ngoan để đứng sát cạnh sếp của họ.

Loa phóng thanh kêu to. Một chuyến bay chung đến Boston, Albany, Cincinnati, Minneapolis và Seattle đang nhận hành khách lên máy bay. Một chuyến bay từ Los Angeles, Phoenix, Thành phố Salt Lake, Dallas, Tallahassee và Atlanta vừa mới hạ cánh tại cổng B.

Những cuộc tranh cãi xảy ra tại quầy vé thì cũng giống như những lần anh nghe tại Metro. "Anh có biết tôi là ai không ?" Một người đàn ông la lên.

Gillette xuất trình căn cước và nói với người mang lon trung sỹ không quân - nhân viên tại quầy vé - là anh cần vé máy bay đi Nevada. Cặp mắt của cô ta mở to. Cô xin lỗi Gillette, mang theo thẻ căn cước của anh tới cấp trên của cô và tham gia vào một cuộc tranh cãi nóng nảy, vẫy qua vẫy lại căn cước trong khi Gillette đang không dám thở mạnh.

Nếu bọn họ gọi cho Hauser mình sẽ bị tổng giam.

Nhưng cô đã quay lại, in ra tám vé và tính tiền vào thẻ tín dụng American Express của Gillette.

"Chúng tôi phải hủy bỏ chỗ của một đại tá trên chuyến bay của ông. Thông thường ai này đều tính tiền vé vào cơ quan của họ hết, thưa ông."

"Tôi sẽ được hoàn tiền lại," Gillette nói dối, liếc qua giá tiền và suýt ngã lăn ra. Giá dầu đã tăng lên nhiều, đúng vậy. Vé khứ hồi chỉ tốn có 7900 đôla tiền để dành của anh thôi.

Việc này sẽ thật tức cười, sau khi mọi việc êm xuôi, nếu như Cougar không có liên quan gì đến vụ bùng phát bệnh dịch này.

Cám ơn trời, ở đây có bán thức ăn trên đường đi tới cổng, nửa cái bánh xăng ụch và bánh ngọt hiệu Oreo cuộn trong giấy bạc. Anh thầm ao ước có thể mang một ít về nhà. Cổng vào chật cứng người. Bên ngoài cửa sổ, mây chục người thợ máy đang kiểm tra máy bay. Chuyến bay bị trễ vì "trục trặc máy móc."

Không còn cái máy bay nào khác để dùng nữa.

Máy bay trở đến hai tiếng đồng hồ. Rồi tới bốn tiếng. Bóng tối phủ xuống. Các màn hình phía bên trên - truyền tin tức trên TV - đang chiếu cảnh các tàu Hải quân có nhiệm vụ cấm đường trên sông Potomac đang xua đuổi những chiếc tàu dân sự. Một chiếc tàu bị lật. Nhiều người đang bị chìm xuống sông. Thành lĩnh tin tức bị thay đổi. Trên màn hình bắt đầu chỉ chiếu toàn tin tức tốt. Một hạ sĩ ở Florida đã hiến thân cho cháu trai của ông ta. Một ban nhạc rock đang trình diễn trong một hoạt động từ thiện.

Lúc tám giờ tối cuối cùng anh cũng nghe thấy, " Bây giờ bắt đầu nhận hành khách lên chuyến bay thứ hai!"

Động cơ ho hức hức, bắt đầu ấm lên. Máy bay đi xuống đường băng. Gillette ngồi cạnh cửa sổ, nhận thấy là anh đang nắm chặt thành ghế. Máy bay lúc lắc, bay vào không trung. Bên dưới, anh không nhìn thấy đèn sáng ở phía nam của sông Potomac. Phía bắc của Virginia đã bị mất điện. Anh nhìn thấy chỉ bốn cặp đèn xe trên đường. Máy bay không còn lúc lắc nữa. Họ bay lên cao một cách ổn định.

Trong lòng anh ngập tràn chiến thắng. Anh đã đi được đến đây rồi.

Đất nước nhìn u tối hơn bình thường, anh nghĩ, và ba mươi phút sau anh nhìn xuống miếng thịt gà được làm nóng lại cho bữa ăn tối. Nhưng đồ ăn trên máy bay chưa bao giờ ăn ngon miệng cả.

Chiếc 737 được sửa đổi, một chiếc máy bay cào cào hạng nhẹ, bận rộn hạ cánh và cất cánh cả đêm, bay theo hướng Tây trong khi hy vọng của Gillette ngày càng tăng thêm. Chuyến bay này làm anh nhớ lại những chuyến đi vòng quanh những nước thuộc thế giới thứ ba, trừ việc chuyến bay này chở đầy những nhân vật có quyền lực nhất của Hoa Kỳ. Mỗi chặng lại có một người khác nhau ngồi cạnh anh, mỗi người đều đi vì những công việc khác nhau, mỗi người đều là một nguồn thông tin.

Sau khi ra khỏi Washington, anh trò chuyện với một phụ nữ đang làm việc tại Ủy Ban Điều Khiển Hạt Nhân, đang trên đường đi công tác điều tra nhà máy điện hạt nhân gần Chicago.

"Tai nạn này chưa bao giờ được đưa tin," cô nói. "Nhân viên nơi đó bị kiệt sức. Có người đã ngủ gục. Ít ra không người nào chết cả, nhưng hạt nhân của lò nguyên tử gần như đã chảy ra. Nửa vùng Trung Tây của nước Mỹ sẽ có thể bị một đám mây che phủ."

Sau Chicago, nơi mà phía Tây của thành phố bị nhận chìm trong biển lửa từ những cuộc nổi loạn do chủng tộc, anh lại thấy mình ngồi kế bên một người đàn ông đến từ bộ Thương Mại. "Dầu bôi trơn máy bị nhiễm trùng trong các nhà máy sản xuất thực phẩm. Các máy móc đã bị hư hỏng," người đàn ông này kể.

Bọn họ hạ cánh tại St. Louis. Kansas City. Dallas, rạng sáng ngày 28. Người phụ nữ trông cứng rắn ngồi bên cạnh anh sau đó, một phụ nữ xinh đẹp hấp dẫn tóc đen, hóa ra là luật sư đang làm việc tại Văn phòng luật sư quân sự, đang trên đường đi tới Trại Pendleton ở California.

"Đó là nơi tòa án tối cao sẽ làm việc," cô ta nói.

"Xử án?"

"Anh không biết gì hết sao? Vậy tại sao anh đi tới Nevada làm gì?" Cô ta gọi ly rượu Gin thứ ba và chạm vào cổ tay anh.

"Cho tôi biết đi," anh nói.

"Chuyện này có vẻ như đang nói về tương lai," cô ta nói, chuyển qua chủ đề khác. "Nhưng em đang say. Và anh thì lại đẹp trai."

"Và cũng lập gia đình rồi."

"Em lúc nào cũng muốn gia nhập vào Câu Lạc Bộ Tình Trên Máy Bay"

"Anh cũng khuyến khích như vậy. Nhưng không phải với anh. Chuyện gì đã xảy ra ở Nevada?"

Cô ta kêu thêm rượu gin, càng thêm buồn rầu, "Tất cả mọi người nơi em ở đều có người tình. Em thậm chí chưa từng ngủ với Bill..."

"Chúng ta sẽ hạ cánh xuống Denver trong vòng mười lăm phút," Phi công trưởng đội bay thông báo. "Tất cả hành khách đi Nevada phải rời máy bay. Chúng tôi sẽ không ghé Nevada...Không có chuyến bay nào dừng tại Nevada hết."

Người phụ nữ nói tiếp, "Tất cả bạn bè của em đều tham gia Câu Lạc Bộ Tình Trên Máy Bay. Em đợi chờ cơ hội này lâu lắm rồi. Em chưa bao giờ làm chuyện gì ngoài công việc cả. Chúng mình còn bao nhiêu thời gian nữa?"

Người phụ nữ bắt đầu khóc. Gillette nắm lấy tay cô ta.

Anh nói với giọng nồng nhiệt "Còn nhiều thời gian lắm."

Chiều 30 tháng 11. 33 ngày sau khi dịch bùng phát.

Không ai nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra ở Nevada. Không ở phi trường, hay khu an toàn tại khách sạn nơi anh để phí mất hai ngày chờ đợi chuyến bay, lo lắng là anh sẽ bị phát hiện, nghiền ngẫm những bài viết về vi khuẩn chịu nhiệt, vi khuẩn ở sâu dưới đáy biển, vi khuẩn trong các giếng dầu, bào tử vi khuẩn. Những tin tức đang được chiếu trở nên vô dụng. Anh gọi điện thoại về nhà và hỏi Les Higuera liệu anh ta có nghe được gì về Nevada chưa từ những người bạn làm ở hãng thông tấn ABC.

"Không. Nhà Trắng đã quyết định là những tin tức thật sẽ làm nhiều người tức giận. Tin tức thật gây ra nổi loạn và khủng hoảng. Bọn họ có trát tòa...Chúng ta không được phép ..."

"Les, anh có khỏe không?"

"Không còn là vấn đề của báo chí nữa. Đây là quan hệ công chúng. Những cái đầu thông minh nhất đã trở thành những tên cò mồi bất tài. Hãy thử lên các blog để kiểm tin tức thật, nhưng anh sẽ không bao giờ biết cái nào là đúng."

Anh may mắn hơn khi nghe các mẩu tin trong quán bar của khách sạn, nơi mà tất cả mọi người ở

đây đều bị kẹt chuyên bay khi đi làm những nhiệm vụ quan trọng. Anh bất ngờ khi đụng phải người luật sư ở Bộ Nhà Ở và Phát Triển Thành Thị, người mà anh đã gặp trên xe điện ngầm, vị quan chức bánh chọe đã giúp xây dựng luật mới về vùng an toàn.

"Đó đúng là một cuộc khủng hoảng," người đàn ông rên rỉ, mặt mày xám lại.

"Tôi không thể hiểu được. Nổi loạn. Chém giết. Những người bình thường lại hiểu sai lệch. Bọn họ nghĩ chúng ta đã làm vậy để làm họ bị tổn thương, chứ không phải giúp đỡ họ. Chẳng nhẽ bọn họ không thể thấy được là chúng ta cần phải giữ cho bộ máy của chính phủ hoạt động hay sao?"

Anh ta ra dấu gọi thêm một ly Mahattan đúp. "Tôi có thể sẽ mất việc. Sếp tôi đã hỏi tôi, ở Washington, ai là người đánh trước?" Anh ta thì thầm vào trong ly rượu, tự nói chuyện với chính bản thân mình và Gillette, trong khi TV trên quầy bar đang chiếu những tin tức vui vẻ về một đội hợp xướng nam của nhà thờ. "Tôi đã nói với sếp của mình, cảnh sát đổ thừa cho những kẻ nổi loạn. Những người nổi loạn thì lại đổ thừa cho cảnh sát, những người Do thái, Công giáo, hàng xóm mà họ không ưa thích, các thành viên gia đình mà họ đã từng yêu mến, các chính trị gia. Chúa ơi! Phục vụ!"

"Đánh nhau? Vụ đánh nhau nào?" Gillette hỏi.

"Ở New York, bắt đầu tại chiếc cầu. Ở San Francisco, những tên ngu ngốc đó hôi của tại trạm phân phối đồ dùng. Tại Tampa, Vệ binh quốc gia được lệnh nổ súng vào những tên này nhưng bọn họ lại để chúng đi qua.

Tôi biết khoan vùng không phải là ý kiến hay," những lời nói này phát ra từ miệng người đàn ông, mà ba ngày hôm trước còn khoe khoang về điều đó.

"Tôi đã nói với sếp tôi, người dân sẽ không chịu đâu. Không ai lắng nghe ý kiến của tôi."

Gillette quay trở lại phòng vi tính của khách sạn, và kiểm các blog. Nước Nga thông báo là có binh biến hàng loạt trên các tàu. Nước Anh báo tin tàu ngầm Liên Xô tấn công vào các trạm khoan dầu. Đức Giáo Hoàng đã phải gọi sự tôn sùng những nhà giả kim thuật - những người đang tìm cách biến vàng thành dầu hỏa – là dị giáo.

Rồi khách sạn bị cúp điện.

Điện thoại di động của anh reo lên trong bóng tối.

Gillette vô lấy nó, hy vọng rằng bên hàng không gọi tới. Nhưng đó là thư ký của trung tá Novak vì nghĩ là anh vẫn còn đang ở nhà và yêu cầu anh hãy đợi để được đón đi bằng xe tải Fort Detrick vào ngày mai để quay trở lại làm việc.

Gillette bắt đầu ho. "Tôi..đang...bị cúm nặng."

"Hãy sẵn sàng vào lúc năm giờ, thưa trung tá."

Chết tiệt thật. Khi mà mình không trình diện, bọn họ sẽ biết mình đang nghỉ không phép. Mình còn chưa đến được Nevada mà.

Điện thoại di động reo lên lần nữa.

Giờ là chuyện gì? Anh suy nghĩ.

"Ông có thể đến phi trường ngay bây giờ không, thưa ông?"

Ngày 1 tháng 12. 6 giờ sáng. 34 ngày sau khi dịch bùng phát.

Chiếc phi cơ vận tải C-130 cuối cùng bắt đầu đưa binh sĩ lên máy bay, những người đàn ông trông cứng rắn, trang bị vũ khí hạng nặng đi đến Las Vegas.

Người kiểm soát hành khách lên máy bay nhìn vào căn cước của Gillette, sau đó ra hiệu cho anh lên phi cơ, trong khi tuyết đang rơi.

"Đầu tiên là nổi loạn," Anh ta nói. "Bây giờ là dịch bệnh, hả ?" Tôi mà là anh, tôi sẽ mang theo súng. Vegas vẫn không phải là nơi an toàn."

Bọn họ lao qua cơn bão, máy bay rung rinh và nặng nề, nhưng cuối cùng bọn họ lên đủ cao đến mức Gillette có thể nhìn thấy nhiều vì sao ở phía trên.

Ngồi bên cạnh anh là chỉ huy trưởng của toán lính, thiếu tướng Winston, một người đàn ông da đen đến từ bang Nam Carolina, khoảng chừng năm mươi tuổi, tóc muối tiêu, đeo kính, trông buồn rầu.

"Ai mà tin được chuyện đó," Gillette nói, biết là con đường tốt nhất để biết tin tức là giả vờ như anh ta đã biết chuyện gì rồi. "Nổi loạn."

"Tất cả những gì họ muốn là những thứ thuộc về bọn họ thôi," Winston trả lời.

"Tôi biết."

"Sĩ quan loại gì mà bán thực phẩm của binh sĩ dưới quyền?"

"Loại tệ hại nhất," Gillette nói.

"Hắn ta tắt máy điều hòa trong doanh trại của hắn. Nhiệt độ ở đó lên đến ba mươi tám độ. Hắn ta bán dầu chạy máy nổ, và nổ súng vào chính binh sĩ của hắn khi bọn họ phản đối."

"Và ông phải dẹp vụ đó," Gillette cảm thông.

"Bọn họ muốn chiếm máy bay, để thoát ra nước ngoài. Chúng tôi đẩy lui bọn họ ra khỏi phi trường và săn đuổi bọn họ từ đường này qua đường khác trên đại lộ."

Hai trăm năm mươi người Mỹ" viên tướng thở dài. "Bị bắt. Bị giết. Chim ó ăn thịt đồng loại. Thiết quân luật, trung tá ạ. Chúng ta đang xét xử những kẻ hời của và xử bắn bọn họ. Cậu cảm thấy thế nào về một ngày trên đất nước Hoa Kỳ - vùng đất của những chuyến đi chơi vui vẻ? Hả?"

oOo

Khói đen bốc lên phía trên thành phố trong khi càng máy bay chạm đất. Gillette ngửi thấy mùi hóa chất đang cháy trên vùng đất sa mạc không có mùa sau khi cánh cửa sau của phi cơ mở ra. Anh đã từng đến phi trường quốc tế McCarran một lần trước đây, khi hội nghị của các chuyên gia về bệnh lao diễn ra vào cuối tuần. Anh và Marisa đã chơi xì dách tại sòng bài ở khách sạn Luxor và xem buổi trình diễn của đoàn xiếc Mặt trời tại khách sạn Mirage.

Hiện tại anh giật mình kinh ngạc khi thấy các lỗ đạn đục thủng tường, pano quảng cáo của nhà hàng trong phi trường. Một nửa máy đánh bạc đã bị phá hủy. Vết máu giấy trên sàn nhà và trên tường.

"Những kẻ nổi loạn ăn cắp xe cộ trong căn cứ và đi đến được phi trường," viên đại úy, người được lệnh của thiếu tướng Winston đến giúp đỡ Gillette tường thuật lại .

"Họ muốn đến đâu?"

"Bất cứ nơi nào an toàn. Nhưng làm gì có chỗ đó chứ."

Bọn họ đi ngang qua một nhóm binh sĩ đang chờ chuyển bay, nam giới và phụ nữ trông sung sĩa. Vài người được băng bó, ngồi chung với nhau. Nhưng sau đó Gillette nhận ra là đám binh sĩ đó không mang theo vũ khí. Anh nhìn thấy còng tay, cùm xích và người canh giữ.

"Không cần lo lắng, trung tá. Chúng tôi sẽ đưa ông đến Cougar."

Mọi người luôn muốn giúp đỡ Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Dịch.

Bên ngoài, dưới ánh nắng chói chang, nhiều chiếc xe trông kỳ quặc đang xếp hàng ở quầy đậu taxi. Gillette nhìn thấy một chiếc Fairlane cũ màu xanh mất nắp đậy cốp xe chứa đầy các bó ốc quy. Còn có một chiếc xe Dodge trưng dòng chữ, "Năng lượng dầu thực vật." Và chiếc Prius dán đề can bên cửa sổ có dòng chữ, HÃY ĐỂ NƯỚC MỸ ĐƯỢC TỰ DO. XE HYBRID DÙNG CẢ XĂNG VÀ NĂNG LƯỢNG KHÁC.

Người lái xe là dân thường. Viên đại úy ngoắc bốn binh sĩ lại gần và ra lệnh hai người trong bọn họ đi theo Gillette trong chiếc xe thứ nhì để bảo vệ anh. Hai người còn lại đi cùng với Gillette. Gillette đưa cho người tài xế địa chỉ của Cougar, ở bên ngoài thành phố. Anh ta cau mặt.

"Chúng ta không thể dùng xa lộ I-15," anh ta nói, chỉ về hướng nhưng đám khói đen. "Hiện tại còn vài trận đánh ở đó. Nhưng nếu chúng ta di chuyển theo Đại lộ Las Vegas sẽ an toàn ."

Chiếc xe nổ máy êm ru, và lướt ra khỏi phi trường với giới hạn tốc độ mới ba mươi hai kilômét một giờ. Người lái xe giải thích là cậu ta là sinh viên kỹ sư năm cuối. Tất cả các xe được chỉnh trang lại trong phi trường bị quân đội sung công, đã tập hợp tại đây trước khi vi khuẩn Delta-3 bắt đầu tấn công để tham gia cuộc thi "Cuộc đua tiết kiệm năng lượng."

"Tôi có dư một bình điện và dây điện ở phía sau. Tôi có thể cắm sạc vào bất cứ ổ cắm điện nào. Tôi chạy một trăm bốn mươi bốn kilômét tốn một gallon xăng với tỷ lệ năm mươi-năm mươi dùng lẫn giữa xăng và điện.'

Gillette ngó những khách sạn đang tiến tới gần có mặt tiền thủng lỗ chỗ, cửa sổ bể, có tia chiếu từ ống

nhòm trên mái nhà. Lính bắn tỉa, anh nghĩ vậy. Đại lộ trông rỗng chỉ còn những chiếc xe bị đốt cháy. Một hàng rào làm từ bánh xe đang bốc khói đã được dẹp sang 1 bên. Sáu người lính đang tuần tiễu biến mất vào trong khách sạn Tropicana. Những dãy hàng rào ngăn những người đi bộ xuống lòng đường đã bị đập đổ và nghiêng qua.

Gillette nhìn thấy một cái mũ bảo hiểm lật ngửa ra ở bên ngoài khách sạn Aladin. Một bánh quay rulét không có bàn bị gió nhẹ thổi cát bay phủ lên.

Thật là buồn cười, anh nghĩ. Bình thường trong những thành phố, cho dù là đã khuya, bạn vẫn có cảm giác là các tòa nhà có người bên trong. Có lẽ đó chỉ là logic, biết được là có người ở đó, hay có thể đó là một sự liên hệ tâm linh với những sinh vật khác cùng giống loài. Nhưng những khách sạn rục rở này cho cảm giác chết chóc như trong tượng đài của người Inca.

Có cái gì đó về những khách sạn trống rỗng này...gợi nhớ đến điều gì đó hữu dụng, nhưng là cái gì?

"Đậu xe vào lề đường," anh nói trong khi bọn họ đến gần một chiếc xe buýt bị hư.

"Bọn họ đã cảnh cáo chúng ta không được ngừng xe, thưa ngài. Rất nguy hiểm."

"Hãy làm đi," anh nói. Người tài xế dừng xe trước sông bài Bally. Gillette nhớ lại những lời nói của người thầy đã mất của anh, tiến sỹ Larch.

"Đôi khi trong khi dịch bùng phát cậu có cảm giác là phải làm gì đó mặc dù cậu không hiểu được. Đó là tiềm thức của cậu đang làm việc và tạo ra những linh cảm. Những nhà điều tra giỏi làm việc dựa vào kiến thức. Những người vĩ đại sử dụng cả bản năng của họ nữa."

"Thưa ngài?" người lính thúc giục. "Chúng ta cần phải đi."

Mình đang tìm kiếm cái gì đây?

Thình lình kiếng trước bị bể. Gillette cảm giác được cái gì đó ướt át và nóng ẩm văng vào mặt anh ta.

Cả thế giới biến thành màu đỏ trong khi người bảo vệ kéo anh.

Những kẻ nổi loạn nổ súng M-16 từ chiếc xe bus.

Cái đầu bị vỡ nát của người lái xe bị hất về phía cửa sổ bên phía anh ta ngồi. Những người bảo vệ của Gillette kéo anh an toàn đến con đường nóng và anh chùi vết máu của chú nhóc bắn vào mắt anh. Anh không bị thương, nhưng những người bảo vệ anh đưa anh kẹp giữa bọn họ và nổ súng khi họ thấy những kẻ tấn công.

"Đưa súng cho tôi," Gillette nói.

"Thưa ngài, tôi không được làm như vậy."

Từ phía trên đầu, và hướng dành riêng cho người đi bộ, hai kẻ nổi loạn nổ súng vào bọn họ. Tiếng đạn nổ xẹt qua và bắn lỗ chỗ vào chiếc xe. Nửa tá binh sĩ mặc quần áo tơ tằm lao từ xe buýt tởa ra, dùng

những chiếc xe bị hỏng để bảo vệ, cố gắng vây thành vòng tròn chung quanh Gillette.

Gillette nhào người ra và lấy khẩu súng 45 ly khá nặng từ dây đeo súng của viên hạ sĩ trong khi có giọng nói hét lên từ lối đi phía trên, "Đưa cho chúng ta chiếc xe của các người! Chúng ta sẽ không làm các người bị thương! Hãy đi khỏi chiếc xe của các người!"

"Chó má thật, hãy đưa cho bọn họ," một người lính khác nói như vậy.

"Không bao giờ," viên hạ sĩ quát lại, và yêu cầu giúp đỡ qua máy liên lạc trên mũ của anh ta. Nhưng tiếng đạn bắn cũng sẽ lôi kéo người cứu viện, Gillette biết như thế.

Ở phía xa, anh nhìn thấy máy bay lên thẳng, khói, những ngọn núi. Gillette nhìn thấy sông bạc trắng lệt lết hình kim tự tháp, sông bạc Luxor.

Brrt...Brrt...

Anh nổ súng. Những gã đàn ông phía trên hụp xuống tìm chỗ nấp.

Brrt...Brrt...Brrt...

Thủ lĩnh của đám người nổi loạn bắt đầu dùng loa chạy pin gào lên với đồng bọn của hắn ta. "Không phải vào máy xe! Không phải vào bánh xe!"

Dĩ nhiên, Gillette nghĩ. Chỗ an toàn nhất cho chúng ta là ở ngay tại đây, dựa vào chiếc xe này.

Rõ ràng đám tấn công đã hy vọng giết hết mọi người trong xe từ đợt nổ súng đầu tiên. Hiện tại bọn họ hẳn phải nổi điên lên với sự thất bại của chính họ và lo sợ rằng binh lính thật sự sẽ đến. Gillette núp xuống khi hàng loạt đạn rung chuyển gầm xe. Dù đám nổi loạn lựa chọn bất cứ mục tiêu yếu ớt nào để phản công, bọn họ cũng sẽ không kéo dài được bao lâu.

Bọn họ không có thời gian để chờ đợi.

Trông bọn họ giống như những người lính của mình. Giống hoàn toàn.

Đã nhiều tuần nay, thế giới thứ ba mà Gillette thường đi qua, với thế giới nơi có gia đình và các mệnh lệnh có liên quan đến anh đã trở nên giống nhau. Hiện tại những thế giới đó đồng quy khi những kẻ nổi loạn tấn công, mạo hiểm tất cả trong khi thủ lĩnh của họ đang la hét kêu gọi bọn họ chiếm lấy chiếc xe.

Bam!

Những kẻ tấn công ngã xuống khi Gillette nhắm bắn, cảm giác được sức giật của súng, nghe được vài thứ gì đó bay vèo qua lỗ tai. Anh nghĩ, mình đã bỏ lại thiết bị kiểm tra vi khuẩn ở đằng sau xe. Tốt nhất là nó không bị hư hỏng.

Anh nghĩ, người lính đó đang chạy về hướng mình. Hãy ngừng suy nghĩ về các dụng cụ đó.

Mọi chuyện diễn ra quá nhanh.

Gillette nhìn thấy tay anh vươn dài ra, cảm nhận súng giật mạnh hơn và nhìn thấy kẻ tấn công té nhào khi vũ khí của anh rơi lanh canh trên đường. Và bây giờ một con vịt xuất hiện. Chắc nó bay ra từ con kênh của khách sạn Venice. Nó bay vòng quanh, kêu quác quác ở giữa đám binh sĩ. Con vịt. Con vịt ngu xuẩn.

Ngón tay của Gillette bóp cò súng, nhưng khẩu 45 ly đã hết đạn.

Tiếng súng đã thừa thớt. Cả hai binh sĩ bảo vệ Gillette trong chiếc xe thứ nhì đã ngã xuống. Những cái xác nằm giữa những chiếc xe hỏng.

Mình đã bảo người tài xế dừng xe. Mình chịu trách nhiệm cho vụ việc này, anh nghĩ, đứng thẳng lên, nhìn quang cảnh vụ tàn sát trong khi chiếc xe Humvees tới, đổ xuống những binh sĩ.

Anh bắt đầu kiểm tra những người đã chết và bị thương, nhưng nếu anh ở lại đây để giúp đỡ bác sĩ quân đội, anh có nguy cơ bị bắt. Anh lơ mơ nhận thức được những lời giải thích của viên hạ sĩ với viên sĩ quan đang điên giận là tại sao bọn họ phải dừng xe. Đó bởi vì Gillette muốn xem khách sạn. Gillette cảm nhận được ánh nhìn giận dữ đang chiếu vào anh. Tay trái của anh bắt đầu run. Một sĩ quan hét vào mặt anh, yêu cầu cho biết tại sao anh ra lệnh cho những chiếc xe dừng lại. Viên sĩ quan lấy căn cước của Gillette và quay lại chiếc Humvee.

Viên sĩ quan viết lại tất cả các thông tin trên căn cước.

"Tôi muốn hỏi," viên hạ sĩ châm chọc nói với Gillette, "chúng ta dừng xe lại có giúp ích được gì cho ông không, thưa ông."

"Đưa tôi đến Cougar," anh nói.

Hai mươi phút im lặng tiếp theo, ở ngoại ô thành phố, chiếc xe dừng lại trước hàng rào kẽm gai. Phía trước là một tòa nhà hình móng ngựa làm bằng gạch và kiếng đen.

Mạch của Gillette đập rất nhanh. Anh vẫn còn đang chống chọi với cơn buồn nôn sau trận chiến. Anh nhìn thấy các binh lính bảo vệ hàng rào và có thêm binh lính bên trong cửa vào tòa nhà, nhưng rõ ràng đó là những nhà nghiên cứu đang làm việc cần cù ở đó. Chỗ này chưa bị đóng cửa.

Bây giờ phải đi tìm kim trong đồng rơm. Hi vọng là chuyến đi này không uổng phí.

Mình phải trình diện tại Derick vào ngày mai. Và viên sĩ quan tại Bally có lẽ là đang kiểm tra căn cước của mình. Có bao giờ Hauser tìm ra được là mình đang ở đây không?

Gillette biết là anh không còn nhiều thời gian nữa.

Chương XIV

MƯỜI BỐN

Ngày 1 tháng 12, Hoàng Hôn, giờ miền Đông. 34 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

Những tên tù phạm và đoàn xe hộ tống thực phẩm dừng độ dưới một trận bão tuyết khủng khiếp, trên xa lộ I-95 hướng nam của thành phố Petersburg, tiểu bang Virginia, tại một điểm chặn nơi những kẻ chạy trốn đã đốn nhiều cây thông cho nằm chắn ngang qua con đường. Đây là một chỗ hoàn hảo cho một trận phục kích. Những tháp truyền thông không có ở đây. Những cú gọi cấp cứu SOS không thể truyền đi.

Đối với một ngàn bốn trăm tù phạm đang chết đói, số lương thực dồi dào đang chạy đến gần. Bị bỏ rơi lại bởi những người gác ngục nhiều ngày trước, những người tù chết đói này phá vỡ nhà tù Sussex vào lúc sáng nay. Họ điên cuồng đi bộ xuyên qua vùng nông thôn, cướp giết và giết người sau khi đánh phá vào kho vũ khí đã bị bỏ hoang của Cảnh Vệ Quốc Gia tại Garderville. Vài tên tù phạm là cựu chiến binh, và bọn họ biết cách sử dụng súng trường M-16s và súng phóng lựu Bazooka lấy được từ kho vũ khí.

Đoàn xe hộ tống đang tiến đến là chuyến cứu tế lớn nhất được gửi đến Washinton – và phố Marion – kể từ khi cơn khủng hoảng dầu bắt đầu. Rồi thành phố Wilmington tiểu bang North Carolina cách đây mười tiếng đồng hồ, chín mươi chín chiếc xe vận tải kéo những kiện hàng chứa đầy xăng sạch và thịt hộp từ những nhà máy đóng gói ở thành phố Raleigh. Tuyến đường của đoàn xe và điểm đến thay đổi hàng đêm. Những chiếc xe Humvee (1) bảo vệ những xe chở hàng, từng chút tiến tới đằng sau một chiếc xe cày tuyết mở đường.

Những người tài xế nhìn sát theo những đường rạch mà chạy. Tuyết đông đá phủ một lớp lên rừng thông mọc dày đặc dọc hai bên đường. Những người tị nạn đã đến đây từ sớm, đi bộ dọc theo xa lộ, van xin thức ăn chỉ vì dự luật mới về khoanh vùng được áp dụng. Tuy nhiên vì cơn bão tuyết đang trở nên tồi tệ hơn nên họ bỏ không đi tiếp mà đang tìm nơi trú ẩn.

Lúc này chiếc xe cày tuyết mở đường dừng lại dường như vì một vụ tai nạn giao thông liên quan đến nhiều xe phía trước, và người điều khiển xe cào tuyết báo cáo tình hình cho người chỉ huy của đoàn hộ tống rằng những chiếc xe bị dừng lại bởi nhiều khúc gỗ đang chắn mất con đường. Sau đó bản tường thuật trở nên nghiêm trọng. Nhiều hành khách trần truồng bị bắn hoặc là bị dùi cui đánh chết nằm trên những chiếc xe. Thùng xe và các hộp trong xe bị mở tung. Xác một cảnh sát tiểu bang nằm sóng soài ở giữa con đường. Đá đóng cứng bao phủ một vùng máu đông đen lớn.

“Đi vòng qua,” người chỉ huy đoàn hộ tống ra lệnh. “Ngay tức khắc”

Nhưng ngay lúc đó một trái phóng lựu bắn trúng chiếc xe cào tuyết mở đường, nổ văng cánh cửa bên hông và giết chết người tài xế. Những tên tù phạm trong thương phục ăn cắp được nhanh chóng lao ra từ hai bên cánh rừng, và vùng dậy từ giữa đường, tay nã súng trong khi xông ra, gào thét inh ỏi để tăng cường khí thế và tấn công ào ạt như một làn sóng.

Những tay súng từ xe Humvee tập trung hỏa lực bắn trả dữ dội, đầu tiên đẩy lùi được đám tù nhân,

nhưng cơn bão tuyết thì vẫn vô tình hoành hành, những người hộ tống đã sử dụng quá nhiều đạn lúc sáng để đẩy lui những kẻ bắn tỉa trên đường cao tốc Michael Jordan ở North Carolina. Hiện tại những kẻ tấn công đang tiếp tục bò tới, và gọi nhau í ới trong khu rừng. Chúng xả hàng loạt đạn M-16 vào những chiếc Humvees. Mỗi một tên tù ngã xuống, thì dường như có hai tên khác xuất hiện.

Nhiều lựu đạn cháy chống tăng rớt vào cửa kính trước của những xe chở hàng.

Vì chiếc xe cào tuyết mở đường bị hư, những chiếc xe vận tải ở phía sau không thể đi ngược lại.

Trong khoảng một giờ, những người lính đều bị chết, những chiếc xe vận chuyển hàng dẫn đầu bị cháy. Xác chết của đám tù nhân nằm bừa bãi trên đường, nhưng những kẻ còn khỏe mạnh hoặc chỉ bị thương cướp phá những chiếc xe bán tải (2), xé toạc những thùng hàng, ngấu nghiến vồ lấy thức ăn.

Những tên tù phạm sửa chiếc xe cào tuyết mở đường hoạt động trở lại. Chúng lái những chiếc xe vận tải còn tốt thoát ra khỏi cao tốc I-95 đi vào vùng thôn dã của Virginia.

Một tên tù phạm còn sáng tạo chụp những tấm hình bằng một máy chụp hình Nikon vừa cướp được trước đó. Ba mươi phút sau, trong căn nhà vẫn còn điện của một nông trại, hắn ta gửi những tấm hình này lên mạng đến trang web Riseup.com, một trang blog mới thông tin về tình trạng dầu khẩn cấp hiện tại.

Hàng triệu người vào trang web Riseup.com mỗi giờ - khi có điện – truy cập hình ảnh, tin tức, tin đồn của những trận đánh và những tổ chức cuồng tín thờ dầu (mà môn đồ của chúng tôn thờ các giàn giềng dầu), chuyện tầm phào nhắm nhí từ bên trong Nhà Trắng. Bên cạnh những tấm ảnh của đoàn hộ tống thực phẩm bị phá nát, Riseup tường thuật Tổng Thống đang cầu nguyện ở trong văn phòng làm việc của mình, đang khóc và xin Chúa dìu dắt hướng dẫn, vì không biết chắc cần phải làm gì.

5:48 chiều, trên tầng cao nhất của khu nhà phía bắc đường Connecticut, Gordon Dubbs đang đứng trong căn hộ mà hắn mới dọn vào, mắt nhìn những bức ảnh về đoàn xe hộ tống thực phẩm bị tấn công. Tim hắn đập rộn ràng sung sướng với những tiếng nổ vọng đến từ phía đông nam, với ánh sáng của những đám cháy ở xa xa trên đường Rhode Island, dù trời đang mưa lạnh cóng. Riseup.com đưa tin về những vụ đánh nhau xô xát giữa đám đông và quân lính tại rào chắn phân chia hai vùng B và C.

Đám dân nghèo ở Washington đang cố đột nhập vào những vùng có thức ăn, Gordon đọc và tin những dòng tin tức này.

Như một con thú cảm nhận được mùa kiếm ăn đang tới, Dubb đang bùng tỉnh trước những cơ hội, nếm trải thứ cảm giác quyền lực mà trước đây hắn chưa từng trải nghiệm.

Ta có thực phẩm, thuốc men, có rượu. Ta đang biến căn nhà này thành một pháo đài. Chúng ta có tất cả những gì cần thiết để sống sung sướng, ngoại trừ dầu sưởi.

Gordon Dubbs, đang được tái sinh trong những đám lửa cháy. Tên cảnh sát bị sa thải khỏi ngành năm nào mơ tưởng tới chuyện trở thành ông trùm của khu vực, một khi tình trạng khẩn cấp này kéo dài. Trong đầu hắn là hình ảnh những khu nhà lân cận chìm trong ánh lửa. Đám cảnh sát đã rút vào trong vùng A. “Ốc đảo” sẽ trở thành một thái ấp phong kiến với Dubbs là lãnh chúa, khi thuyết quy luật tự

nhiên của Darwin sẽ thay thế cho luật pháp phục vụ nhân sinh ở thủ đô Washington.

Hắn biết chìa khóa ở đây chính là làm thế nào để biết được mỗi ngày cần tiến triển bao xa, chờ cho hệ thống cảnh sát sụp đổ hoàn toàn và ngay sau đó hắn sẽ thực hiện một hành động lớn.

Hắn lúc nào cũng cảm thấy mình đặc biệt, ngay cả khi mới năm tuổi khi hắn nhìn thấy được mọi người cư xử với hắn một cách khác biệt bởi vì nụ cười đáng yêu của hắn, vì khuôn mặt chất lượng cỡ sao màn bạc của hắn. Vào lúc mười tuổi Gordon biết cách thuyết phục để chạy tội, thoát khỏi sự trừng phạt vì gian lận trong những bài kiểm tra. Vị trí tackle(3) ở trong đội bóng bầu dục lúc ở trung học đã giải thoát Gordon khỏi cái tội hắn và những tên bạn của hắn sử dụng vòng nắm đấm bằng đồng thau(4) tấn công người running back(5) của đội bạn vào buổi tối hôm trước trận đấu. Gordon, trung sĩ bộ binh của quân đội Mỹ đã khai trước tòa là hắn chưa bao giờ tra tấn những tù nhân, rồi trở thành cảnh sát - người đã cười nhạo để gạt bỏ những tin đồn rằng hắn bán ma túy lấy từ nơi lưu trữ vật chứng tội phạm, về vụ hắn đã bắn một nghi phạm sau khi người đàn ông đó đã đầu hàng. Hắn dùng lời ngon ngọt để cưới vợ, và rồi sau đó ngoại tình đến cả tá lần.

Bởi vì nụ cười quá tuyệt vời đó.

Và sau đó vào độ tuổi ba mươi lăm chín mười, một sự kiện chấn động đã xảy ra: có vài buộc tội mà bạn không thể chối được, đặc biệt là khi có băng từ ghi âm chứng minh là bạn nói dối.

“Đứa trẻ đã rút súng ra,” hắn nói với ủy ban thẩm tra.

“Anh đã đánh đứa trẻ không còn ra hình dạng gì. Anh cố tình gài khẩu súng .38 li vào tay nó. Thằng bé thậm chí không có chạy nhanh quá mức quy định. Anh là một sự nhục nhã của ngành.”

“Những cuộn băng được thu lén không được chấp nhận trong tòa”

“Bởi lẽ đó cho nên may mắn cho anh, Dubbs. Thỏa thuận như thế này nhé, anh xin ra khỏi ngành và chúng tôi sẽ không kiện anh. Gia đình nạn nhân sẽ chấp nhận sự thỏa thuận. Nhưng mà anh sẽ không bao giờ được bước chân vào ngành cảnh sát nữa.”

Chỉ nghĩ về điều đó đã làm cho hắn muốn đập phá mọi thứ, đặc biệt là khi hắn nhớ đến sự bẽ mặt với mọi người sau vụ đó. Vợ của hắn ly dị với hắn. Hắn phải đi van xin công việc làm. Sự tụt dốc của hắn là trở thành tổ trưởng tổ bảo vệ của Three Faith Charities, hội từ thiện chuyên trợ cấp gói nhu yếu phẩm đến những vùng có thảm họa tai ương ở nước ngoài.

Gordon còn nhớ như in mỗi tối lái xe đến một khu công nghệ gần sân bay Baltimore Washington, lắng nghe tiếng giày lộp cộp của hắn ở trong kho chứa hàng, dưới ánh đèn pin hắn thấy hàng tấn hàng hóa nào là những lon thịt hộp và lon rau cải, những lon nước vitamin, xe đạp và đồ bơm bánh xe, thuốc kháng sinh, xe hơi Land Rovers, máy radio xách tay, thùng ga đốt, xà bông rửa tay chống khuẩn, vải nhựa, búa tạ, quần áo Levi's, thuốc giảm đau aspirin, bánh Betty Crocker, máy khoan răng của nha sĩ, bánh xe và khoảng mười hai triệu tượng thạch cao Chúa Giêsu, những thứ này dành cho những người chưa từng làm việc một ngày nào trong cuộc sống lười biếng và nhung nhúc của họ.

Gordon ghét cay ghét đắng từng phút giây của cuộc sống này cho đến khi cơ hội đến với hắn! Hắn nhận

ra rằng văn phòng làm việc ở Minneapolis không biết bất cứ việc gì xảy ra đối với những đôi giày cao ống một khi đã được chứa trong kho. Những kẻ làm từ thiện ở miền trung tây này không phải là những nhà toán học. Những bản giao nhận hàng được ký bởi những kẻ ngốc nghếch. Viên “kế toán” tình nguyện hứng thú xem những cô gái điểm vũ thoát y theo nhạc của Donnie Osmond trong phòng làm việc hơn là công việc kế toán.

Và rồi mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn bởi vì cuối cùng Gordon lén vào được khu vực rào lại ở đằng sau vào một buổi tối, và hẳn không tưởng tượng được là những kẻ ngu xuẩn đó lưu trữ ở nơi này những kiện hàng được chuẩn bị sẵn sàng vận chuyển đến Sudan, Indonesia, Zimbabwe.

Đó là những kiện hàng để hối lộ! Gửi đến cho chính quyền địa phương. Đồng hồ. Nước hoa. Thuốc lá xì-gà. Rượu sâm banh. Ngay cả một vài khẩu AK-47 của Nga lẫn lộn trong đó. Có ai tin được điều đó không? Đây là hội từ thiện!!! Hoặc có thể nó cũng không phải là hội từ thiện thật sự. Có thể đó chỉ là cái vỏ bên ngoài để vận chuyển buôn bán vũ khí.

Đây là thời điểm để mướn người thích hợp phụ một tay, hẳn đã nghĩ.

Chuyện kế tiếp là hẳn sa thải hai người bảo vệ thật thà làm việc dưới quyền, và những người mới thay thế là những kẻ hẳn quen biết trên đường phố, là nhân viên trực thuộc hẳn. Lester Gish và Basil Prue là những kẻ thất bại trong cuộc sống, tin tưởng vào những gì hẳn nói với chúng, nào là chúng bị cuộc sống vui dập và chúng xứng đáng có một cuộc sống tốt hơn. Chúng là những kẻ sẽ nịnh bợ hẳn để có được một cơ hội, và sẽ toàn tâm toàn ý bán mình vào việc ăn cắp vặt.

Bây giờ, khi cảnh sát bảo vệ ở Washington đã giải tán, khuynh hướng tàn bạo của Gordon trở lại. Lần giết người đầu tiên là một tai nạn, hẳn tự nhủ với bản thân. Một ông già trên đường trở về từ chợ trời nhìn thấy Gordon và những người bạn của hẳn đang ăn cướp. Người đàn ông này đã nhìn thấy mặt của hẳn và đồng bọn. Ông ta bắt đầu kêu to báo động vì thế Gordon đánh chết ông ta với cái que cời lửa.

Đó là do lỗi của thằng cha già đó, Gordon nghĩ. Vì đã trở về nhà sớm.

Lần thứ hai xảy ra với một băng đảng của những đứa trẻ sống trong nhà trợ cấp của chính phủ - Metro Ferals, những người trong khu vực gọi chúng – đột nhập vào cửa hàng điện tử Ibar's Electronics vào đúng thời điểm đám của Gordon đang tháo gỡ hệ thống quay phim an ninh của cửa hàng điện tử này. Cuộc chạm súng chấm dứt sau vài phút. Ba gã đàn ông này vẫn hồi tưởng lại sự giật gân ly kỳ của cuộc chạm súng khi say rượu. “Whooo-eeee! Mày có thấy thằng to con bị bắn ngã không?”

"Ốc đảo" trước đây từng là một nơi cư ngụ xa xỉ, tất cả những căn hộ ở đây đều có lò sưởi hoạt động tốt. Chung cư này còn có cả một thư viện sách. Buổi tối hôm nay có một ngọn lửa đang sưởi ấm lò sưởi, ánh sáng rực rỡ của những bộ sách mà Teddy đang đốt - như bộ Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ và bộ Bệnh Dịch Hạch - ánh sáng chiếu rộng đến một đồng thùng nhu yếu phẩm dựng sát những bức tường. Đó là số hàng dồi dào ăn cắp từ kho chứa hàng hóa sau khi xảy ra vụ bạo loạn, trước khi chiếc xe Land Rover của hội từ thiện Three Faiths Charities hết xăng để chạy.

Chỉ khi túi mình có dầu sưởi. Người của mình sẽ không còn trung thành với mình trừ phi mình cung cấp cho họ nhiệt. Mình cần phải tìm ra dầu sưởi!

Dòng suy nghĩ của Gordon bị cắt ngang khi chuông điện thoại cầm tay reo vang. Ít ra điện thoại cầm tay vẫn còn hoạt động vào thời điểm này. Basil, đang canh gác ở hành lang, thông báo cho hắn biết Gail Hansen ở phố Marion muốn gặp mặt ngay lập tức. Cô ta là một trong vài phụ nữ thỉnh thoảng lên đến xin thực phẩm, hoặc là thuốc điều hòa tim cho người chồng bị bệnh, hoặc là sữa cho em bé, hoặc một vài yêu cầu đặc ân cá nhân.

Mụ này già rồi. Nhưng mình có thể dùng mụ “thối kèn” thỏa mãn cho mình

Gordon đang bận một bộ đồ ăn cấp thời trang kiểu sau tận thế (6) đẹp nhất của hắn. Những quần nhung kẻ được quyền tặng từ công ty Barneys - kiểu mẫu năm ngoái, hàng được khấu trừ thuế. Áo sơ-mi loại vải flanen được quyền tặng hiệu Calvin Klein. Giày ống và áo lạnh dày hiệu Timberland, những thứ này được gửi đến vài tuần trước cho những nạn nhân bị động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Trên đường đi xuống, hắn dừng lại tại căn hộ số 6C để chắc chắn rằng ông bà cụ Roth có đầy đủ thức ăn. Mike Roth là một cảnh sát đã về hưu, và lúc nào cũng đối xử tôn trọng với Gordon. Những cô cậu ầm sinh viên ở căn hộ số 5B đã rời đi – bay về với Bố và Mẹ chúng. Hiện tại Basil và Lester đang ở chung trong căn hộ này.

Hắn kiểm tra trong khi hắn đi bộ xuống cầu thang mà không dùng thang máy, phòng hồ điện bị cúp giữa chừng lần nữa. Cứ mặc cho Gail chờ đợi đến mỗi mìn. 3D là căn hộ của bác sĩ Raskovitch, chung cư lúc nào cũng cần có nhiều bác sĩ. Gordon mang xuống cho vị bác sĩ này chai rượu nho đỏ pinot noir. Todd và Jeffrey, hai gã đồng tình luyện ái làm nghề trang trí nội thất ở căn hộ 3C, đã bị đe dọa phải dọn đi. Căn hộ của họ sau đó thuộc về Jovina và Ike Mimeaux. Cả hai đã từng là tài xế lái xe cho Bộ Ngoại Giao trước đây, và họ là những kẻ đánh lộn dã man trong những vụ cướp bóc. Cả hai bị nhà thờ St. Paul từ chối vì việc đánh lộn với những người tị nạn sau khi cướp giật lấy thức ăn của những người này.

Ngày mai mình sẽ nhờ bọn chúng đi ăn cấp vài tấm bản chỉ dẫn đường bằng kim loại mang về chặn những cửa sổ ở tầng dưới. Và mình sẽ hỏi Frank Gerard, cựu bảo vệ hộp đêm Clyde, nếu gã ta muốn tham gia vào nhóm.

Khi hắn đến thì Gail đã chờ trong căn hộ 1F, Basil để cho cô ta vào, hắn biết được cần phải làm gì khi có những người đàn bà đến đây. Căn hộ nhỏ đã được sắp xếp để hắn tiếp những người khách như: những cư dân tương lai của chung cư, những phụ nữ đẹp quyền rũ cần sự giúp đỡ chiếu cố, những thư ký quân đội cung cấp tin tức, mảnh khõe về việc phân phối thực phẩm, và có thể không lâu nữa hy vọng là những đại sứ đến từ những lãnh địa khác.

Ah, hắn suy nghĩ trong lúc đi vào, tán thưởng bộ bàn ghế bằng da sang trọng ăn cướp được. Một quầy rượu có bồn rửa (7) rất đẹp và một cái giường đôi mịn mượt như tơ. Một bức tranh nghệ thuật treo tường kỳ quái mà Gail Hansen đã dùng đổi lấy rượu vodka. Một cái máy chơi CD hạng A hiệu Nakamichi và hàng ngàn đĩa CDs: nhạc jazz, rock, ngay cả nhạc cổ điển cho loại người trí thức ta đây nếu bọn họ có ghé qua.

Nhưng mà ở trong phòng này rất lạnh

“Chào anh, Gordon. Hôm nay tôi có vài thứ đặc biệt muốn trao đổi”

Cách một thước rưỡi hần đã ngửi được mùi rượu trên người của cô ta. Sự quyến rũ của cô ta giảm xuống theo từng giờ. Sự kiêu kỳ trên khuôn mặt của Gail trước đây - đã một lần chuốc lấy sự khiển trách - giờ đang bị dấn vạt vì đói và nỗi sợ hãi cố định. Quần áo của cô nhăn nheo bởi vì cô không còn mang quần áo đi giặt ủi được nữa. Sơn phấn trang điểm cũng không còn. Cái mã ngoài thanh lịch của người phụ nữ chuyên nghiệp – điện thoại BlackBerry, tóc uốn chải kiểu cách, ngay cả việc đánh bóng đôi giày – tất cả đều trôi vào quá khứ.

“Tôi mang đến cho anh một bức tranh sơn dầu tuyệt vời mới của Savilliari,” cô ta nói, gõ nhẹ bàn tay lên bức tranh vải nhìn thật không ra gì, nét vẽ màu đen trên nền đen đặc. Không có hình thù gì cả. Chỉ là một đồng sơn.

“Tôi không cần thêm tranh nghệ thuật nữa,” hần trả lời.

“Ngược lại là đằng khác, Gordon. Nó là loại đầu tư lợi nhuận không thể tin được.”

“Thế tại sao cô không giữ nó đi?”

“Hay là chúng ta làm một ly cốc-tai rồi bàn luận nhé,” cô nói. Hần phải công nhận là dáng ngồi bắt chéo hai chân của cô nhìn cũng không tệ.

“Hay là cô cầm miệng lại và “thôi kèn” cho tôi là đủ rồi,” hần nói.

Cô sừng sốt và sợ hãi mà hần thì chẳng có một chút quan tâm. Hần có một chút kích thích muốn biết cô ta sẽ chịu đựng được tình trạng bê mặt này bao lâu. Cô cố rặn ra một nụ cười tươi nhạt nhẽo che giấu cơn thịnh nộ. “Cái trò đùa của anh thật thô bạo, Gordon”

“Tôi là Ông Dubbs mà.”

Hần nói với cô là hần xin lỗi, hần không còn nhiều rượu vodka nữa. Hần cần tất cả số rượu còn lại cho những cuộc trao đổi "quan trọng", chứ không thể dùng để “ban ân huệ cho những người hàng xóm.” Hần nói với cô nếu cô chỉ dùng tranh nghệ thuật để trao đổi, hần chắc chắn những căn chung cư khác - những chung cư còn rượu - sẽ vui lòng trao đổi lấy số tranh dầu ít ỏi của cô để trang trí tường của họ. Hưởng thụ cảm giác đòi hỏi ngày càng gia tăng trong ánh mắt của cô, hần nói “trừ phi cô có cái gì đó thật sự có giá trị đối với tôi,” nguồn lưu trữ rượu Smirnoffs, Chivas, Icelandic và Dewar của hần cạn dần cần sử dụng đúng chỗ.

Sau đó hần đứng dậy rời đi và cô nắm lấy áo sơ-mi của hần.

Sau khi hưởng thụ được cô "thôi kèn", hần quyết định đây là lần cuối cùng hần giao dịch với cô, hần cho cô một phần tư chai rượu Three Czars vodka pha với nhiều nước, đổi lấy cái bức tranh tệ hại, và nhìn cô nuốt đi lòng tự trọng chấp nhận sự trao đổi. Hần vừa lơ đãng vừa nghĩ là hần cũng cần phải kiếm cho Teddie một vài cô gái, khi hần nghe cô nói, “Tôi đã bảo họ là đem dầu sưỡi dư đi trao đổi. Nhưng mà họ không có chịu nghe!”

“Eh, cái gì?”

“Gillette và cánh đàn ông tìm được trên chín ngàn lít dầu sưỡi. Chúng tôi dự trữ dưới tầng hầm. Chúng

dư cho chúng tôi sử dụng. Có lẽ tôi có thể thuyết phục họ đem trao đổi một ít với anh. Anh có cần dầu sưởi không, Gordon?”

“Tụi tôi có dư thừa thứ đó,” hắn nói, nhịp đập tăng vọt.

Hắn bảo cô là cô có thể quay trở lại lần nữa. Sau khi cô ta rời khỏi, hắn đi lên lầu suy nghĩ một cách giận dữ. Hắn có thể nhìn thấy những làn khói dày đặc bốc lên từ mỗi ống khói thứ hai ở phố Marion. Những lò sưởi đang chạy ầm ĩ ở đó là chắc rồi. Nhưng Gail có quá thối phồng lên không? Trên chín ngàn lít? Và chính xác là ở đâu ra số dầu dư này?

Hắn cần phải đi thăm dò.

Từ trong kho lưu trữ hắn chọn vài thứ như là “lời đề nghị hòa bình” - vài lon cá hồi hiệu Startkist, vài kiện canh đậu đen đóng hộp.

Mình sẽ nói là mình thấy những đứa trẻ ở phố Marion có vẻ thiếu ăn.

Hắn cất khẩu súng Glock đạn 9 li không có giấy phép sử dụng vào trong bao súng đeo ở bên hông, phòng ngừa gặp phải những băng đảng khác ở bên ngoài tối nay.

Hắn soát lại cho chắc chắn là Lester đang giám sát xung quanh bằng máy quay phim an ninh của căn chung cư, để đảm bảo là không một ai mò tới được chỗ đồ ăn cấp nằm ở trên lầu. Đâu đó xong xuôi, người lãnh đạo tương lai của vùng bắc thủ đô, Tướng Gordon và là người thống trị tối cao của những kẻ ngu dốt - theo sau là vệ thủ Basil – chạy lóc cóc trong cơn mưa đang tạnh dần, băng qua đại lộ Connecticut hướng về phố Marion.

Khi hắn đi được khoảng mười mét, hắn lệnh cho Prue quay lại và bảo Prue chờ điện thoại của hắn, không được say rượu và quay lại đón hắn khi được gọi.

Prue nói, “Nhớ mang về cho tớ một đứa con gái da đen dễ thương. Đứa con gái của Gillette đó.”

“Tao đã nói gì với mày về những đứa con gái trẻ?” Gordon gắt lên.

Prue làm động tác treo cái cổ của hắn lên.

“Không phải lỗi của tao. Con bé đó bắt đầu gào thét.”

Gordon rời khỏi Basil đang nhìn giống như là một con chó đung phấp lửa, đi bộ hết một phần tư cuối khu phố là rẽ vào phố Marion. Hắn vượt qua chiếc xe Subaru đang chắn đầu hướng bắc của con phố, rồi bước vào hiên nhà của Gillette và chuẩn bị nhấn chuông.

Mình sẽ hỏi họ nếu họ muốn nhập lại để cả hai đều có lợi trong việc bảo vệ lẫn nhau. Mình sẽ nói về dầu sưởi một cách bình thường. Mình sẽ xem phản ứng của họ như thế nào khi mình làm như vậy

Nhưng kết quả là hắn không cần phải làm điều đó bởi vì ngay khi hắn chuẩn bị nhấn chuông, hắn nghe được qua cửa sổ đang mở, Gail Hansen đang gây với Marisa Gillette.

“Tại sao chúng ta không dùng số dầu dư thừa để trao đổi?”

“Không một ai có thể biết là chúng ta có dư dầu, Gail! Cô có hiểu không?”

“Hey!” giọng một người đàn ông gay gắt vang lên ở phía sau lưng Gordon. “Ông đang làm cái gì vậy?”

Gordon xoay người lại. Xuất hiện trong làn mưa là một người đàn ông xa lạ bận áo da có mũ trùm đầu, người đó đi đến gần thì hắn mới nhận ra là tay cựu lục quân khó chịu, một trong những người bạn rất thân của Gillette.

“Gordon Dubbs! Cái gì ở trong cái túi đó vậy?” Người này gặng hỏi.

Thật không thể tin được! Đây là một nước tự do. Tao có thể đi đến nơi nào tao muốn.

Vào lúc này một người đàn ông thứ hai xuất hiện tại hiên nhà, tay cầm súng!

Chúng có súng, Gordon giật mình, nghĩ.

Gordon lùi lại. “Tôi đến đây thăm hỏi thân mật thôi.”

Cái bị của hắn bị giật lấy vào đúng lúc cánh cửa bật mở và Marisa nhìn ra ngoài.

Gordon cố gắng tránh cái lộn. Hắn chọn cách duyên dáng nhẹ nhàng. Hắn nở nụ cười tầm cỡ sao điện ảnh quyến rũ cổ hữu.

“Đây là sự làm lẫn.”

“Có thực phẩm trong này,” người cựu lục quân đáp chất, tay cầm cái lon cá hồi Starkist giống như đang trình nó như là tang chứng quan trọng trong tòa án, giống như là Gordon ăn cắp nó, thực chất là hắn đã ăn cắp nó, tất nhiên từ những người khác không phải là những người này. Những người này đúng ra đã nên nhận được thực phẩm.

“Trộm thứ này của nhà ai vậy, Dubbs?”

Gordon bỏ tay xuống chậm rãi tìm cái điện thoại cầm tay. “Tôi thấy những đứa trẻ ở khu phố này có vẻ thiếu ăn.”

“Có súng!” người cựu lục quân la lên, nhìn nhăm tia sáng lóe lên.

Cú đánh thẳng vào giữa bụng làm hắn té xuống đất. Hắn không thể thở. Con thịnh nộ của hắn lên đến cực điểm. Họ đang dò dẫm chỗ dây lưng của hắn, lấy đi khẩu súng Glock của hắn. Nhưng bây giờ họ cũng thấy được là hắn chỉ thò tay lấy điện thoại. Họ giúp hắn đứng dậy, trả lại cái túi cho hắn, và họ chìa súng đẩy hắn ra khỏi khu phố, ngay cả lời xin lỗi cũng không có. Họ trả lại cho hắn khẩu súng nhưng giữ lại ổ đạn.

Gail nói sự thật, bây giờ hắn biết, chịu đựng cơn đau thắt ruột, cơn đau dai dẳng làm sự giận dữ của hắn tăng lên dữ dội.

Cái lũ chết tiệt đó có trên chín ngàn lít dầu sủi

(1) Humvee cars

(2) Semi = loại xe tải lớn chở công-te-nơ hàng có bánh xe để đỡ phía sau.

(3) Tackle = cầu thủ bên đội phòng thủ đánh ở phía trên cùng (defensive line), loại to con nặng cân nhất.

(4) brash knuckles = vòng nắm đấm bằng đồng thau -

(5) Running Back = cầu thủ bên đội tấn công đứng phía sau cầu thủ ném banh, nhiệm vụ chủ yếu là ôm bóng lẩn chạy về phía trước.

(6) postapocalyptic clothes: quần áo thời trang kiểu sau tận thế

Chương XV

MƯỜI LĂM

Ngày 1 tháng 12. Chạng vạng tối, giờ Nevada. 34 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

Bác sĩ Veejay Varunisakera càng lúc càng thấy lo lắng.

“Anh đang nói với tôi là Delta-3 đã lây sang con người rồi à, bác sĩ Gillete?” Ông ta thờ ắt ra.

“Điều đó thì còn quá sớm để kết luận. Cứ coi cuộc viếng thăm của tôi như là cuộc điều nghiên về bệnh trạng đi. Chỉ vậy thôi.”

Gillette cười với vẻ đoan chắc giả tạo, dường như thật sự có nguy hiểm từ vụ dịch bùng phát ở công ty năng lượng Cougar, và anh tập trung vào người đàn ông ngồi đối diện bàn. Anh phải cố quên đi cảnh đánh nhau trong thành phố, các xác người chết trên đại lộ và binh sĩ nổ súng. Anh phải ứng biến kế hoạch trong mỗi bước hành động.

Mình cần phải lấy mẫu máu, mô và nước tiểu. Sau đó mình sẽ lấy mẫu dung dịch hóa phẩm dầu mà họ luyện chế, mẫu của thùng chứa, và mình cũng cần phải tận mắt xem qua phòng thử nghiệm và công xưởng. Nhưng mình cần thời gian để hoàn thành mấy việc này.

Đánh giá từ những bức ảnh chụp bác sĩ Varunisakera lồng trong khung bạc treo ngang phía sáu bàn làm việc to quá cỡ của ông, nhìn ông rất chải chuốt, nhỏ người, khoảng bốn mươi tuổi, nói năng nhẹ nhàng và là người Đông Nam Á. Gillette thấy một người đàn ông lớn tuổi đội nón lá, dùng dây dẫn theo một con trâu nước. Sau đó là một người thanh niên với cặp mắt xám và gò má nhọn như bác sĩ Varunisakera, mặc bộ đồ y khoa trắng. Và rất nhiều hình gia đình chụp chung với vợ và hai cô con gái từ các khu du lịch Grand Canyon, Disneyland, công viên quốc gia Glacier và vùng Everglades.

Ông ta càng sợ thì càng hợp tác.

“Các trường hợp phát ban mà CDC tìm thấy trên người các nhân viên phòng thử nghiệm có lẽ là trùng hợp. Chúng tôi đang điều nghiên tất cả các công ty dầu và các công ty sản xuất dung dịch hóa chất.” Gillette bịa chuyện. “Tôi vẫn còn chưa hoảng sợ cho lắm.”

Anh nở nụ cười quan liêu có tập dợt, bảo đảm sẽ làm người nghe càng lo thêm.

“Tôi sẽ tận sức giúp.” Varunisakera trả lời, và chêm thêm một câu khiến Gillette cảm thấy cắn rứt lương tâm. “Tôi đang sống trong vùng A. Xui ở chỗ là vợ và hai con tôi thì lại không được vậy.”

Mánh khoé của anh đã đạt tới điểm là nó trở thành quá tự nhiên hay là nó tự hủy lấy nó. Chứng minh thư của Gillette thể hiện sự thần kỳ của nó tại công ty Cougar. Anh dễ dàng lọt qua bảo vệ nhưng phải chờ hai tiếng đồng hồ tới khi bác sĩ Varunisakera trở về công ty từ thành phố. Trưởng phòng Nghiên cứu dung dịch hóa chất của công ty Cougar bỏ hết mọi việc để tiếp chuyện Gillette.

“Anh sẽ cần phải phỏng vấn nhân viên của tôi,” ông ta nói.

“Đương nhiên.”

“Cuộc chiến để ngăn chặn ODB là ưu tiên hàng đầu của công ty chúng tôi. Tất cả nhân vật lực đều tập trung vào chuyện này.”

Như vậy có nghĩa là vi khuẩn đã có ở đây. Làm thế nào để mình có thể xác định có phải là do họ tạo ra hay không?

Gilllete nói, “Tôi sẽ bắt đầu với những câu hỏi tiêu chuẩn. Các nhà vi sinh học của FBI từng tới đây có lẽ đã hỏi rồi. Tôi hy vọng ông đừng phật lòng. Tôi nghiệm thấy đôi khi cần phải hỏi đi hỏi lại cho chắc. Câu trả lời nhiều khi có thể bất đồng.”

Varunisakera thông cảm. “Nói thẳng ra nhé bác sĩ Gillette. Tôi ngạc nhiên khi thấy cuộc viếng thăm của họ quá ngắn. Dường như họ chỉ hứng thú về việc tìm ra đầu mối liên hệ tới khủng bố. Tôi không nhớ là đã có nhà vi sinh học nào trong số bọn họ. Chỉ toàn nhân viên điều tra.”

Biết ngay mà, Gillette nghĩ mà lòng đầy phẫn nộ. Anh hỏi “Cho tôi biết kiến thức căn bản về công việc của các ông trong các dung dịch hóa chất và thuốc diệt khuẩn.”

“Tôi đã có nói, tất cả các công trình bình thường đều bị ngưng lại. Nhưng thường thì chúng tôi luôn tìm các cách rẻ tiền hơn để tiêu diệt vi khuẩn làm hao mòn máy móc luyện chế dầu. Chúng tôi làm việc với hóa chất, với vi sinh trung gian, với vi sinh vật làm phân hủy hợp chất hữu cơ bằng enzym.... Cái này có phải thứ anh cần không?”

Gillette gật đầu, ghi xuống để sau này nghiên cứu thêm.

“Chúng tôi làm việc với quy trình tái kết hợp DNA.” Varunisakera bổ sung thêm, “để tăng khả năng của sinh vật có khả năng phòng chống vi khuẩn bào mòn. Dùng plasmit làm trực trung gian, chúng tôi vi tiêm nguyên liệu di truyền vào các tế bào đang nghiên cứu để xem phần tử xấu có bị tiêu diệt hay không.”

“Nghe rất hứng thú.”

“Hồi xưa, trước khi tôi đến đây, công ty còn thử nghiệm về sự kiềm chế dựa theo tiếp xúc. Như anh có lẽ biết, khuẩn Escherichia coli, cùng loại khuẩn gây nhiễm trùng đường tiểu trong loài người, có chứa gen ngăn chặn sinh trưởng các khuẩn E-coli khác mà chúng tiếp xúc. Chúng không giết khuẩn khác, nhưng chỉ làm ngưng tăng trưởng. Không ai biết vì sao. Công ty Cougar từng hy vọng tìm được chất liệu kiềm chế tự nhiên trong thiên nhiên.”

Gilllete nhìn chăm chăm. “Ông nói là Cougar đã từng thu thập vi sinh vật mới?”

Varunisakera gật đầu, “Trong các hang động, thiên thạch. Chúng tôi lấy mẫu đất và cát gần các giếng dầu và nước quanh các lỗ thoát hơi. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ ra sức tìm thứ gì có thể tấn công dầu tinh luyện. Chỉ tấn công dầu thô bị tràn ra môi trường thôi.”

“Ông dùng từ trong quá khứ để chỉ các công trình này. Tại sao vậy?”

“Tốn nhiều tiền quá. Chẳng có đầu mối gì hay chẳng tìm được gì khả quan cả.”

Gillette hỏi giọng tràn đầy hy vọng, “Các mẫu thử nghiệm đó còn ở đây không?”

Mình có thể mang các mẫu nghiệm này đi sắp chuỗi di truyền lại.

Bác sĩ Varunisakera dang rộng hai bàn tay. “Đáng tiếc là đã bị hủy rồi. Khi ODB vừa xuất hiện, tôi cho kiểm tra lại ngân hàng chuỗi di truyền của chúng tôi, để xem có kết hợp được với bộ di truyền của con khuẩn này không. Ngay cả gần giống cũng không có. Chung tôi đã đưa tài liệu này cho bên FBI rồi. Anh có muốn bản sao không?”

“Cảm ơn. Có lẽ có ai trong công trình này có thể nhớ được gì đó chẳng.”

“Bên FBI cũng đã hỏi vậy. Công trình về dựa theo tiếp xúc rất có tiếng trong các công ty nhiều năm về trước. Nhưng ước mơ tìm được một con siêu khuẩn hữu dụng trong tự nhiên chưa bao giờ trở thành hiện thực.”

Gillette nuốt sự thất vọng. Anh sẽ kiểm tra lại kho dữ liệu sau. Nhưng hiện giờ thì không còn thời gian. Anh hỏi, “Cho tôi biết thêm về vi khuẩn các ông định tiêu diệt trong các giếng dầu.”

“Ồ, anh luôn tìm được các "Vi sinh phá hủy bể chứa", gọi tắt là RDM (Reservoir-Damaging Microbes), trong các giếng dầu. Bọn chúng có mặt trong các bể chứa chưa được gột rửa, trong nước bơm vào giếng dầu và ngay cả trong hạch tâm của giếng. Có người tin rằng bọn chúng vào được mỏ dầu từ mặt đất thông qua công đoạn khoan mỏ. Các người khác lại nghĩ bọn chúng vốn sống ở dưới đó. Đằng nào cũng vậy, các công ty dầu đều rất hứng thú trong việc tìm ra chất diệt khuẩn rẻ tiền. Vài công trình nghiên cứu phối hợp giữa các nơi đang được tiến hành. Nhưng hợp tác lại rắc rối lắm. Công ty nào cũng bảo mật về con khuẩn trong giếng dầu của họ, nhưng lại muốn biết mọi thứ các hãng cạnh tranh đã tìm được.”

Gillette gật đầu.

“Cho nên các đối tác thứ ba được tín nhiệm như Cougar là cầu nối giữa bọn họ. Chúng tôi lấy mẫu thử nghiệm từ hàng nghìn giếng dầu. Chúng tôi bảo quản thư viện chung về các vi sinh. Chúng tôi luyện chế thuốc diệt khuẩn, thử nghiệm và đưa kết quả cho mọi khách hàng cùng lúc. Quá trình này được giám sát nghiêm ngặt. Có bảo an tại tất cả các điểm lấy mẫu thử nghiệm, có giám sát độc lập, có báo cáo chi tiết từng bước một. Khách hàng của chúng tôi rất nghi kỵ lẫn nhau.”

Gillette ránh hình dung tính chất rộng lớn của công trình nghiên cứu loại này. Ông ta đang nói rằng các công ty như Cougar hoạt động như ngân hàng cho các mẫu thử nghiệm ra vào các mỏ dầu trên toàn thế giới. Thật là một điểm trục hoàn hảo.

“Tất cả các thuốc diệt khuẩn các ông thử nghiệm đều được luyện chế ở đây à?”

“Ở bên kia tòa nhà này, trong khu nhà máy.”

“Trong các cuộc thử nghiệm, thuốc diệt khuẩn có được tiêm thẳng vào giếng dầu hay không?”

Varunisakera lắc đầu, “Không. Mẫu bùn được chiết ra từ các độ sâu khác nhau của các giếng dầu trên toàn thế giới, rồi được thử nghiệm xem có vi khuẩn hay không, và được gởi tới đây nếu nó bị nhiễm khuẩn. Không có mẫu nào giống ODB.”

Bác sĩ Varunisakera cau mày như thể vừa nghĩ ra một ý tưởng mới. “Tôi nghĩ anh đang điều tra về việc ODB lây sang loài người? Có thể cho tôi biết vì sao anh hỏi những câu này hay không?”

Gillette gõ cây viết lên cuốn sổ ghi chép một cách thiếu kiên nhẫn, lộ ra vẻ bức mình quan quyền.

“Chúng tôi đang cố gắng thiết lập dữ liệu căn bản, bác sĩ. Cần phải quyết định cơ sở nào cần được thử nghiệm xem có bị nhiễm hay không trước khi trình lên trên. đương nhiên quyết định đưa ra sẽ tùy thuộc vào việc xảy ra ở những nơi này.”

“Tôi không phải là có ý thách thức bọn anh.”

Gillette cười như thể đang nói, đúng mà, ý anh đúng là muốn thách thức mà.

“Làm ơn giải thích thêm về công đoạn thu dọn của các ông.”

“Vi khuẩn tạo ra chất sulfate làm chua giếng dầu và làm bào mòn đường ống dẫn dầu. Chất paraffin có chuỗi kéo dài tạo thành chất cặn ngăn trở luồng chảy trong dầu thô. Chúng tôi đang muốn tạo ra vi khuẩn có thể sống trong những môi trường sống khắc nghiệt, làm lỏng chất paraffin ra.”

Giống như bác sĩ ác quỷ Frankenstein ở trình độ vi sinh. Một trong các vi sinh này có biến dạng không đây? Hay là có phản ứng phụ tồi tệ nào đó?

Bác sĩ Varunisakera nói, “Bằng cách áp dụng vi khuẩn kỵ khí chịu nhiệt vào các mỏ dầu, chúng tôi đã gia tăng mức phục hồi của dầu thô tới 24 phần trăm tại Nigeria. Chúng tôi đã lập chuỗi di truyền của 253 loại vi khuẩn có thể làm giảm nhiễm bệnh.”

Lạy Chúa tôi! Delta-3 lại còn chịu nhiệt được cơ à!

“Cuối cùng thì chúng tôi sử dụng vi sinh này vào các nơi dầu bị tràn vào môi trường, các cặn dầu thải ra từ các nhà máy lọc dầu. Chương trình CLEANUP-3 của Cougar giúp loại bỏ hàng trăm nghìn tấn chất thải.”

Bác sĩ Varunisakera nói một cách tự hào, “Tôi sẽ giới thiệu phòng thử nghiệm của chúng tôi trong lúc chúng ta chờ bản in những thứ anh yêu cầu – tên tuổi, địa chỉ của nhân viên. Cứ việc nói chuyện với nhân viên của tôi, có lẽ họ sẽ nhớ lại việc gì đó hữu dụng mà tôi không nhớ.”

oOo

Cái mà Varunisakera gọi là “màn ảnh trận chiến” là một màn hình khổng lồ chiếm gần hết tường sau của phòng thí nghiệm. Bản đồ thế giới Mercator trên đó cũng giống như cái Gillette từng thấy ở Lầu Năm Góc ngoại trừ một số khác biệt chính. Cái này chỉ trưng bày những gì liên quan tới các hoạt động

của Cougar.

Gillette nhìn qua hệ thống mạng toàn cầu như các mạch máu của các đường ống dẫn dầu màu đỏ, đường ống dẫn khí đốt màu lục ngọc, những giàn khoan dầu màu tía cho biết đây là những mỏ dầu mà Cougar đang khai thác. Các thùng dầu màu xanh đậm được dùng để chỉ những nhà máy lọc dầu.

Từ California cho tới Kazakhstan, Louisiana cho tới Liberia, tất cả những vùng hoạt động bị nhiễm bệnh của Cougar đều được thể hiện bằng chấm sáng đỏ.

Gillette bắt đầu phân tích. Khi Raines kiểm tra thì có 42% tỷ lệ liên quan tới các mỏ dầu bị nhiễm bệnh của Cougar. Hiện giờ thì con số đã nhảy lên đến ít nhất 80%. Chẳng lẽ FBI bỏ sót hoặc đã bỏ qua điều này? Hay là bọn họ vẫn đang âm thầm điều tra?

Bác sĩ Varunisakera mang anh trở lại hiện thực. “Hầu hết những người ở đây đều có người thân tại các vùng có vấn đề.”

Gillette nhìn tới dãy đèn huỳnh quang trên các bàn làm việc. Các nghiên cứu gia mặc đồ trắng đang làm việc với các kính hiển vi, máy mài, và các lò hấp. Những máy siêu vi tính và các loại máy lập chuỗi tự động đều là những thứ Gillette thấy được tại các viện đại học tầm cỡ.

Nhưng người ở đây có vẻ tập trung vào công việc. Từ giọng thì thầm nho nhỏ khi họ bàn thảo với nhau cho thấy rõ ràng mức cấp bách trong công việc và đồng thời cũng vì vậy họ không thèm đếm xỉa gì tới khách viếng thăm. Những bức hình ghim trên bảng gỗ cho thấy con cái, vợ chồng, thú cưng, gia đình và cha mẹ họ.

“Các mẫu thử nghiệm ở đây!” Varunisakera nói rồi chỉ về hướng các ngăn tủ kiếng cao từ sàn tới nóc phòng, trong đó chứa đầy các đĩa cấy có nắp chứa dung dịch màu hồng phách hoặc màu đen. “Những mẫu này được thu thập từ các mỏ khai thác bị nhiễm khuẩn, mặc dù càng ngày càng không thể chuyển vận các mẫu thử nghiệm về đây. Sau khi lập chuỗi chúng tôi biết một số thông tin nhưng vẫn không đủ.”

Bọn họ chắc có cả nghìn mẫu thử nghiệm.

Tại một bàn làm việc gần nhất, một người đàn ông đội mũ đội bóng chày Boston Red Sox đang chuyển dung dịch từ đĩa sang ống nghiệm bằng ống hút thủy tinh, trong lúc Varunisakera giải thích.

“Khi có đột biến từ một mỏ khai thác nào đó, chúng tôi biết gen đó nằm đâu trong chuỗi gen, nhưng không biết gen đó có tác dụng gì. Cho nên chúng tôi sẽ ngừng kích hoạt nó bằng hóa chất, từng gen một. Sau đó chúng tôi sẽ quan sát xem, với mỗi gen bị ngừng kích hoạt, siêu vi vẫn còn phá hủy dầu hay không. Nếu còn thì chúng tôi sẽ bắt đầu với gen kế tới. Nếu không thì chúng tôi đã tìm được gen cần biết.”

“Tôi đoán các ông chắc vẫn chưa gặp may mắn.”

“Nhưng vẫn còn hy vọng.”

Ở bàn làm việc kế tới, một phụ nữ đang nhìn lên màn hình vi tính, nơi mà Gillette thấy được các hình

ảnh phóng đại của vi khuẩn đang nổi bật. Ở ngay dưới ống kính hiển vi của cô ta là một đĩa nhựa hình vuông trong suốt, trong đó có trải một lớp mỏng các hạt bụi màu xanh xanh cực nhỏ.

“Màng siêu vi.” Gillette lên tiếng vì anh đã nhận dạng được nó. “Đây là cách các nghiên cứu gia xác định được chuỗi khuẩn than anthrax tìm thấy tại tòa nhà Quốc hội.”

“Đúng vậy. Chúng tôi sắp cả mạng gen lên một miếng chip, các mẫu DNA rời rạc. Sau đó chúng tôi hâm nóng và tinh lọc qua hóa chất. Nếu bào tử hình thành thì coi như chúng tôi đã phân ly được điểm đặc thù.”

Bác sĩ Varunisakera thở dài, “Vi khuẩn trong dạng bào tử thường sống trong đất đai, không phải ở trong dầu, và tôi chưa bao giờ nghe tới nó sẽ nằm trong dầu biến chất, mãi cho đến giờ.”

“Các ông đang làm khá lắm.” Gillette nói.

“Bác sĩ Gillette, điều tôi sợ chính là chúng tôi có thể bỏ sót một mắt xích cho dù nó ở ngay trước mắt chúng tôi. Vì sao? Vì nếu như đặc điểm nào đó được gây ra không phải bởi một gen mà bởi nhiều gen hoạt động chung với nhau? Nếu chúng tôi bỏ sót một tổ hợp thì sao? Gen thường không hoạt động một mình. Vi khuẩn trong tự nhiên không sinh sản trong môi trường đồng nhất mà là trong các mạng thức ăn phức tạp. Có quá nhiều câu hỏi khiến chúng tôi điên đầu. Một khi ODB sống sót qua khỏi giai đoạn tinh chế, làm sao mà chúng có thể tiếp tục sinh sống khi mà các siêu vi khác trong cộng đồng của nó đã bị tiêu diệt?”

Varunisakera ngưng làm việc để Gillette có thể lấy vài mẫu máu và giải thích với các nhân viên khác về “khả năng” mà Delta-3 có thể sẽ lây sang loài người. Có ai đã bị nổi sảy chấm đỏ trong vòng vài tháng qua hay không, anh hỏi, hay là bị sốt cao, đau khớp? Bác sĩ Varunisakera phân phát bản sao các câu hỏi tào lao của Gillette. Ông ta yêu cầu mọi người trả lời và trả lại hạn chót vào sáng ngày mai.

Nhưng ngay lập tức các nhân viên đều bỏ việc của mình và bắt đầu nghiên cứu mẫu câu hỏi. Không có gì bằng nỗi lo âu bị lây bệnh khiến người ta phải rối trí. Gillette cảm thấy thật là có lỗi khi làm ngưng trệ các công việc thật sự tìm kiếm Delta-3.

Ai đó cần phải kiểm tra Cougar kỹ hơn, anh nghĩ thầm.

Nhưng anh cũng nghĩ tới, Khả năng có ai đó ở đây tìm ra câu trả lời còn cao hơn chính mình đi làm. Thật là buồn cười. Những người này như là các con khuẩn bình thường, hoạt động trong một môi trường cộng đồng. Còn mình thì như Delta-3, hoạt động riêng lẻ.

Một khoa học gia cao lớn, để râu giơ tay có ý kiến, “Các triệu chứng này giống như bệnh Lyme vậy. Em gái tôi ở Connecticut có triệu chứng này.”

Đó là vì nó chính là bệnh Lyme, Gillette nghĩ thầm. Khi mà mình hư cấu các triệu chứng thì chợt nhớ tới căn bệnh này.

Một khoa học gia khác, lần này là một phụ nữ trẻ tóc dài, bạc muối tiêu trước tuổi, hỏi, “Chính xác thì người ta bị bệnh ở những nơi nào?”

Anh liên tục câu trả lời dựa theo các chấm đỏ trên bản đồ thuộc các điểm khai thác của Cougar.
“Hiện giờ thì có Sri Lanka... Indonesia...”

Tên tướng Hauser mặc dịch, ước gì có một nhà nghiên cứu vi sinh vật trong cuộc điều tra tại đây ngay từ đầu.

Bỗng nhiên Gillette chợt nghĩ tới trận chiến vừa rồi trong thành phố, cảnh tài xế của anh bị đổ máu trên đường phố nóng bỏng. Rồi hình ảnh trong đầu lại đổi sang cảnh anh đang đứng nhìn chăm chăm các khách sạn trống không, cố tìm hiểu xem tại sao anh kêu tài xế dừng xe lại.

Tự nhiên cả người anh cảm thấy chán nản.

Nếu Hauser đúng thì sao đây, và chứng thực là chuyện do đám khủng bố gây ra? Nếu mình thật sự như Hauser nói, một thằng tự đề cao bản thân khôn nạn lẽ ra phải nên nằm nhà để bảo vệ gia đình và bạn bè của chính hắn?

“Đã trễ rồi. Chúng ta về nhà thôi, ngày mai lại tiếp tục.” Bác sĩ Varunisakera nói.

“Ồ, tôi không có mệt.” Gillette nói.

“Bác sĩ Gillette này, tôi đã có được bài học là một nhân viên mệt mỏi là một nhân viên kém hiệu quả. Hơn nữa, anh đã nói không có gì gấp rút mà. Đúng không?”

“Đúng vậy.” Gillette vừa trả lời vừa nhìn đồng hồ.

o0o

Ngày 2 tháng 12. Buổi sáng. 35 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

Anh muốn tới khu công xưởng nhưng các nghiên cứu gia vì quá sợ hãi, đã níu kéo anh lại phòng thí nghiệm sau một đêm mất ngủ tại phòng ngủ tập thể trong công ty. Gillette phải nghiêm chỉnh đối diện với các câu hỏi của họ. Dù sao rốt cuộc thì anh cũng phải sắm tròn vai giả bộ quan tâm tới bệnh dịch của con người.

“Bác sĩ Gillette, tôi bị vảy ngứa trên tay hồi tháng tư. Anh có chắc là anh chỉ muốn biết về vết ngứa đồng tâm thôi?”

“Bác sĩ Gillette, tôi không bị sốt cao khi ở Peru, nhưng bị sốt thấp dai dẳng ba tháng trời.”

“Chúng tôi chỉ có hứng thú với các cơn sốt cao thôi.” Anh nói.

Varunisakera xà tới gần, không bỏ phí chút thì giờ nào lắng nghe lời trấn an của Gillette. Mỗi lần điện thoại của ông ta reo, Gillette cứ tự hỏi có phải là Washington gọi hay không. Mỗi lần Varunisakera có cú gọi là anh lại tự hỏi có phải đã bị lộ tẩy rồi hay không.

Hiện giờ một khoa học gia hỏi các đồng nghiệp, “Này! Có ai còn nhớ tới cơn siêu vi đã lây lan quanh phòng thí nghiệm vài tháng trước không, cái cơn mà không ai nhận định được đấy?”

Năm phút nữa là mình sẽ lấy có để đi tới khu công xưởng sản xuất dung dịch hóa chất. Mình không thể mạo hiểm để Varunisakera nghi ngờ, nhưng cứ thế này thì phải nằm lại đây vài ngày rồi.

Các nghiên cứu gia và đám chuyên viên kỹ thuật bắt đầu tán phét các chuyện đùng phải trong chiến tranh, khoe khoang về các thứ bệnh đã bị trúng khi hoạt động tại mỏ khai thác.

“Ngày nào tôi cũng phải chích asenic để ngừa căn bệnh nhiệt đới Leishmania tại Sudan. Mấy mũi chích đó đau lắm.”

“Có bị ruồi xanh chưa? Mấy thứ chó chết đó mọc ngay trên đầu tôi!”

“Người mà tôi ưa thích nhất là Lyle.” Gillette nghe được.

Bọn họ bật cười. Hầu hết đã biết đến câu chuyện này.

“Lão già Lyle dễ mên này. Hai lần đều bị bệnh khí ép và vẫn muốn đi, lạy Chúa tôi.”

Khoan đã, Gillette nghĩ, đầu óc anh bắt đầu làm việc. Thợ lặn biển sâu bị bệnh khí ép khi trồi lên quá nhanh, bọt nitrogen trong máu họ bị trương lên. Vì sao mà khoa học gia của Cougar lại bị đẩy đi làm việc ở đại dương?

“Lyle là thợ lặn à?” Gillette hỏi.

Người trả lời là người vừa hỏi về bệnh Lyme. “Bác sĩ Samuelson làm việc ở đây sáu, bảy năm trước về môn tái kết hợp DNA. Công ty phí vài triệu để gọi ông ta đi khắp thế giới, kiểm tra các lỗ thông nhiệt dưới đáy biển sâu, tìm kiếm các dạng sống mới.”

Tim Gillette bắt đầu đập mạnh.

Lỗ thông nhiệt có chứa những thứ vi khuẩn chịu nhiệt mạnh nhất trên thế giới.

“Lyle có tìm được gì hữu ích hay không?”

“Ồ Lyle có lập luận về thế giới vi sinh chưa được phát hiện, về sinh quyển phong phú sâu dưới đáy và những thứ như thế. Ông ta đoán chắc là cả chục tỷ loài vật mới đang chờ được phát hiện ở dưới đó. Ông ấy chỉ kiếm có để đi lặn thôi.”

Vài nghiên cứu gia cười khúc khích.

“Lúc đó tôi vẫn còn chưa làm việc ở đây.” Bác sĩ Varunisakera nói.

Gillette tiếp tục truy hỏi, “Ông ta tự xuống đó à? Không phải các lỗ thông nhiệt quá sâu để có thể lặn tới sao? Và quá nóng nữa?”

“Có khi thì ông ta đi bằng tàu ngầm mini và thu thập các mẫu thí nghiệm từ vùng nước lạnh hơn và cách xa khu lỗ thông nhiệt. Có khi thì ông ta lặn một mình và chờ cho người máy rô bô quay trở lại. Tìm bất cứ có gì để nhảy vào nước.”

“Vậy bây giờ bác sĩ Samuelson đang ở đâu?” Gillette hỏi.

“Ông ấy chấp nhận hăng mua lại quỹ hưu trí của ông ta và dọn về tiểu bang Massachusetts. Lần cuối tôi nghe được thì ông ấy thiết kế xuồng caiaac theo đơn đặt hàng của khách, và sống một mình. Ông ta không trả lời email và chúng tôi cũng ngưng liên lạc với ông ta.”

Gillette kiểm tra lại bản in danh sách các cựu nhân viên và nhân viên phòng thí nghiệm hiện tại, phát hiện ra tên và số an sinh xã hội của ông ấy. Trong phòng vệ sinh nam, anh gọi điện cho Raines tại Fort Detrick.

“Đang đâu vậy sếp?”

“Ở nhà,” Anh bịa chuyện vì ai mà biết được chuyến đi này của anh đều coi như đã phạm pháp và có thể bị bắt giữ.

“Vậy thì anh không thể tưởng tượng được thứ gì đang truyền đến qua mạng tin tức đâu. Ăn thịt người đó sếp, tại khu Bronx đó.”

“Tìm mọi thứ về một bác sĩ tên Lyle Samuelson. Tài khoản ngân hàng, du lịch, tín dụng, hiệp hội, hồ sơ phạm tội, học vấn. Tất cả những thứ gì mà anh nghĩ có thể liên quan tới việc soạn thảo hoặc thực hiện thí nghiệm di truyền tại hãng Cougar hay tại nhà.”

“Tiện đây cho sếp biết, chiếc xe van bị hư rồi. Nên nó không có tới phố Marion để đón sếp cho tới ngày mai.”

“Anh tìm được thứ gì thì cứ bảo mật giữa anh và tôi thôi nhé.”

o0o

Bác sĩ Varunisakera cuối cùng cũng sinh nghi khi Gillette hỏi làm một câu.

“Các ông có bao giờ làm về chương trình vũ khí sinh học có liên quan tới dầu lửa ở đây không?”

Bọn họ cuối cùng đã rời khỏi phòng thí nghiệm và lái xe điện dùng cho chơi gôn trên con đường riêng bọc bởi hàng ngải trắng sa mạc ở hai bên đường. Công xưởng sản xuất dung dịch hóa chất nằm phía trước.

Câu hỏi khiến bác sĩ Varunisakera giật mình, không phải vì ông ta cảm thấy có lỗi mà bởi vì ông ta đang tự hỏi tới điều gì đó không mấy dễ chịu. Varunisakera nhìn thẳng vào mắt Gillette. Ý nghĩ thứ nhất kéo theo ý nghĩ thứ hai.

“Những đề tài như thế đều phạm pháp theo hiệp định về vũ khí sinh vật và độc tố đó bác sĩ.” Ông ta nói trong lúc bọn họ đi vào bên trong.

Gillette nói, “Tôi biết, nhưng ông không biết chút gì về những thứ mà chúng tôi khám phá ra được ở các hãng khác.”

Varunisakera há hộc mồm, tròn mắt.

“Công ty nào đã phạm luật thế?” Ông ta hỏi.

“Điều này được bảo mật thưa ông.” Gillette trả lời giật giọng.

Varunisakera lại như bị gạt lần nữa.

Gillette mở túi hành lý đựng dụng cụ lấy mẫu thí nghiệm.

“Tôi sẽ đi một vòng và cạo lấy lớp bề mặt ở vài nơi làm mẫu thí nghiệm.” Anh nói, “Thủ tục tương tự đều được làm ở các công ty khác.”

“Anh muốn tìm bào tử ở đây à?”

“Nếu biến dạng xảy ra, nó có thể bắt đầu ở bất cứ nơi nào. Và bào tử có thể đi khắp các nơi khác trong phạm vi khu vực thông qua không khí.”

Hai người đàn ông đứng giữa khu công xưởng rộng lớn, nơi có các dàn chuyền tải mà Varunisakera giải thích, được dùng để chuyên chở bột bari từ bên ngoài vào, rồi trộn với các hoá chất khác, rồi hấp trong bốn bể chứa tròn lớn chiếm gần hết diện tích sàn. Các bể chứa cao một mét rưỡi này có nắp đậy bằng thủy tinh. Một hệ thống ống dẫn dày và van tự động chuyển hỗn hợp này sang tòa nhà thứ hai, nơi nó được đóng chai và gửi đi khắp nơi trên thế giới.

Gillette mang bộ đồ nghề tới bể thứ nhất trong lúc Varunisakera mở nắp. Anh cúi xuống dùng con dao đặc biệt cạo lấy lớp cặn màu be còn thừa lại trong công đoạn pha trộn. Anh cho lớp cặn này vào ống nghiệm nhựa rồi nút lại. Anh làm hết như vậy với các bể khác. Bên trong nắp đậy rất sạch, không hề có tí bụi. Có lẽ không có bào tử nào.

Mình phải lấy mẫu từ những dàn chuyền tải và từ bột bari bên ngoài.

“Giờ thì tôi nhớ rồi! FBI đã từng tới lấy mẫu thử nghiệm ở đây. Varunisakera nói trong vẻ kinh ngạc, “Có lẽ bọn họ có một nhà vi sinh trong đội bọn họ.”

Vì thế mà khả năng tìm được thứ gì có lẽ càng ít hơn, Gillette trầm nghĩ nhưng vẫn tiếp tục làm.

Anh cần hai chục phút để hoàn tất việc lấy mẫu nghiệm rồi sau đó sẽ bảo Varunisakera dẫn anh tới xưởng đóng chai. Nhưng khi tới cửa, Gillette lại cảm thấy như thiếu thiếu gì đó như lần anh ở trong thành phố.

Đang đi thì anh dừng lại.

“Có chuyện gì sao?” Bác sĩ Varunisakera hỏi.

“Tôi không biết nữa. Có thể cho tôi vài phút để suy nghĩ hay không?”

Anh trở lại xưởng, đi một vòng, quan sát, nhìn hết tường vách, sàn nhà, văn phòng quản lý bằng kiếng.

Anh đi vào văn phòng và cạo mặt bàn cũng như các ngăn tủ hồ sơ. Cảm giác càng lúc càng mạnh như thể anh đang bỏ lỡ câu trả lời của vấn đề thay vì đang tìm kiếm.

Thứ gì kết nối một công xưởng và những khách sạn?

Sự suy nghĩ, anh tự bảo bản thân, trong đầu đang kêu gào vì thất vọng.

Được rồi, cứ thử nghĩ lại chuyện đi vừa qua để đến đây. Ráng nhớ lại thời khắc chính xác khi cảm thấy dự cảm kỳ lạ kia.

Quan hệ giữa khách sạn trống rỗng của sông bài và xưởng sản xuất dung dịch là gì? Có phải là được xây dựng bởi cùng một người không? Có phải là nhân viên ở đây đã từng trú ở khách sạn đó không? Không phải. Bắt đầu lại đi. Máy toà nhà nhìn hoàn toàn khác biệt mà...

Trời ạ!

Bác sĩ Varunisakera hỏi, “Tôi có thể giúp được gì không?”

“Đó chính là vì tất cả đều trống rỗng.” Gillette mở miệng nói lớn ra.

“Anh nói gì thế?”

“Tất cả người trong đó đều đã được di tản.”

“Anh đang nói gì đây?” Bác sĩ Varunisakera lên tiếng.

“Khách sạn và đám vi sinh đều được di tản.” Anh vừa nói nhịp tim vừa đập mạnh hơn như thấy được gì. Ánh mắt anh đang tìm kiếm điều gì đó mà trước giờ chưa lục lọi tới.

“Các anh dùng hệ thống điều hòa loại gì vậy?” Anh hỏi.

“Anh thấy nóng à? Tôi có thể điều chỉnh xuống.”

“Loại gì? Hệ thống điều khiển trung ương à? Hay là từng máy một?”

Gillette nhìn tới dãy ống thông hơi ở phía xa bên kia của căn phòng lớn, cách xa những cái bể chứa đã được đậy kín. Ống thông hơi ở trên trần nhà, có lưới chắn và nhỏ. Còn công xưởng thì được trang bị với hệ thống điều hòa trung ương, cứ như là căn khách sạn bỏ hoang anh tới lần trước trong một vụ dịch bùng phát.

Căn khách sạn đó ở thành phố Seattle. Nơi đó chính là khách sạn mà dịch Lê Dương đã giết chết sáu người.

Dịch Lê Dương không có tạo bào tử, nhưng lại lây lan qua hệ thống điều hòa. Mẹ kiếp! Trước khi Delta-3 bùng phát, đó là căn bệnh mình đang làm tại Washington! Điều hành các vụ huấn luyện về cách xử lý bào tử lây lan qua hệ thống thoát hơi.

“Tôi cần một chiếc thang. Ngay bây giờ.”

Bọn họ tìm thấy một cái thang trong kho bảo trì. Từ nấc thang trên cùng, Gillette gỡ tấm lưới chắn lỗ thông hơi điều hoà và nhìn vào trong. Trong đó nhìn khá sạch sẽ nhưng anh vẫn cứ lấy mẫu thử nghiệm.

“Bây tới xưởng đóng chai.” Anh nói.

Xưởng đóng chai ở sát bên cạnh. Bên trong, từng dãy các chai nhựa mở nắp dựng trên hệ thống chuyên tải không hoạt động. Bác sĩ Varunisakera giải thích rằng bình thường thì chai lọ chạy dưới hệ thống vòi. Các ống vòi nhả chất diệt khuẩn và hoá chất khoan hay dung dịch khác vào trong chai.

Điều này có nghĩa là tất cả chai đều mở nắp trên dàn chuyên tải.

Gillette nhìn thấy một ống thông hơi điều hoà ở ngay trên nơi đóng chai. Khi anh mở lưới và nhìn vào trong với đèn pin thì thấy lớp váng xanh rờn theo ánh đèn rọi.

Có phải là nó không đây?

Anh hứng thú lấy ngay mẫu thử nghiệm rồi vội vã chạy ngay xuống tới cánh cửa đang mở, vừa lúc có ba bóng người xuất hiện dưới ánh mặt trời. Nhìn tướng bọn họ đều là đàn ông. Người lạ cả. Khi họ đi ra khỏi ánh mặt trời sáng chói mắt, và thật bất hạnh, Gillette cảm thấy một cảm giác hụt hẫng khi nhìn thấy đám lính tráng dữ dằn không dây vào được.

“Bác sĩ Gillette?” Một sĩ quan lên tiếng hỏi trong lúc rút khẩu súng lục 45 ly từ thắt lưng, vẻ mặt dữ dằn.

“Chuyện thì thế?”

“Ông đã bị bắt. Xin đưa tất cả đám ống nghiệm đó cho tôi. Từ từ thôi. Rồi sau đó thưa ông, yêu cầu ông đặt hai tay ra sau lưng.”

Chú thích

ODB (Oil Destroy Bug) = bọ hủy diệt dầu

Chương XVI

MƯỜI SÁU

Ngày 2 tháng 12. 35 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

Đạp xe về nhà sau khi do thám xong tuyến phòng ngự ở phố Marion, Clayton Cox dừng lại trên phố Reno cho một cậu bé ăn xin đang đổi một túi súp còn dư. Cậu bé – mặc đồ rách rưới – tóm lấy túi súp và bỏ đi không hề nhìn lại. Những đứa trẻ mà Clayton giúp đỡ thường khoảng mười hai tuổi. Quay lại xe, hắn đạp đi. Hắn nhớ lại hắn cũng ở độ tuổi đó đã đi theo người cha đỡ đầu của hắn trên những con đường ngoằn ngoèo của thành phố Amman già cỗi. Một người ngoại quốc – đang dạo các quầy hàng – có khả năng sắp bị những đứa trẻ khác ăn cướp.

Trông ông ta giống mình, gã Clayton trẻ tuổi nghĩ và cảm thấy rất phấn khích.

Người đàn ông đó trông khoảng hai mươi tám, hai mươi chín tuổi, dẻo dai, tóc vàng, da rám nắng. Ông ta đi vào gian hàng của Abu, người bán những đồ cổ ăn trộm. Khu chợ của Amman là một mê cung với những con đường hàng nghìn năm tuổi có tường lợp đá. Abu, người được khách du lịch biết tới với cái tên "Chú Lạc đà" tươi cười cúi mình và mời người khách lạ về phía cái ghế tựa có đệm nhồi. Abu rót trà ngọt vào một chén sứ có vết rạn. Hắn moi ra xâu nhẵn Ba tư mua được từ những người tị nạn, những chuỗi vòng cổ mua từ dân du mục Bedouin, những vòng tay thủy tinh và bạc trang sức cổ tay phụ nữ nhiều thập kỷ trước khi được bày bán ở cửa hiệu của hắn.

"Tôi sẽ bán cho ông với giá hời", Abu nói bằng tiếng Anh.

Thằng bé ăn xin biết là nó nên đi. Những gì xảy đến với người khách Châu Âu này không liên quan gì đến nó. Điều làm cho nó chú ý là thái độ vương giả của người đàn ông. Ông ta trông có vẻ rất thoải mái trong thế giới xa lạ của khu chợ buôn bán. Người đàn ông mặc đồ trắng mát mẻ chống lại không khí nóng nực, tự tin trong chiếc áo vải cô-tông và quần rộng. Chiếc đồng hồ đắt tiền là sức hút đối với bọn trộm.

Clayton đếm được bốn thằng bé ăn mặc bẩn thỉu theo đuôi người đàn ông trong mười phút. Chúng dừng lại khi ông ta đi vào cửa hàng, áp sát khi ông ta đi tản bộ và để thử mức độ cảnh giác của ông ta, chúng làm dấu tay với nhau.

Ý là chưa hành động bây giờ, ở góc đường kế, được không?

"Bố mình trông có giống ông ta không nhỉ?" Clayton tự hỏi. Và ngay lúc đó nó biết nó sẽ không rời khỏi người đàn ông này.

Những đứa bé khác trong khu chợ gọi Clayton là "Feranj" (người nước ngoài), hay thằng đáng ghét, mặt trắng, con hoang, beni naji, nghĩa là chó đực con. Nhưng ngay cả những đứa khỏe nhất cũng tránh nó như khi còn sống trong trại. Nó đã cho nhiều đứa nhập viện với những nhát dao đâm trí mạng. Nó bỏ lại những kẻ tấn công đang chảy máu, rên rỉ, nhìn chăm chăm vào cặp mắt xanh ma quỷ của nó trong khi nghe nó nói thảm vào tai là lần sau nếu chúng tấn công, nó sẽ trả thù bố mẹ và chị em gái chúng.

Sự trả thù sẽ gấp mười lần.

Kể từ khi trốn khỏi khu trại tập trung lộn xộn vào hai tháng trước, nó đã ngủ trong các ngõ hẻm và tự sống bằng cách hàng ngày ăn trộm trong khu chợ đông đúc. Giật ví của một người khách du lịch, ăn trộm quần áo trong cửa hàng, lấy một cái áo cô tông và một chiếc quần bò Levi từ giá treo quần áo. Những người khách du lịch đồng tính nam thích những đứa trẻ trông sạch sẽ và mời chúng đến khách sạn Intercontinental trong vài giờ với viễn ảnh hứa hẹn chúng được ở nơi nào đó khác và được thưởng bánh ham bơ bơ, được tắm vòi sen, được cho tiền đô la, frăng, yên.

"Mày trông rất đẹp trai", họ nói với nó, "rất trắng trẻo."

"Tôi không giống các ông," nó nói với bọn họ, nhớ rằng mẹ nó đã từng nói là nó mang trong mình dòng máu của một người đàn ông nổi tiếng, một chiến binh đáng kính trọng. Không phải như những kẻ lộn này.

"Bố con là ai?", nó hỏi mẹ.

Nhưng bà đã bị giết trước khi nó tìm ra bố mình là ai.

Cuộc sống thay đổi chỉ trong vài giây. Đứa trẻ đã có lựa chọn của mình. Từ bên trong quầy hàng, nó nghe người đàn ông nói với Chú Lạc đà, "Tôi đã bảo với ông là tôi muốn một viên ngọc lục bảo."

Chú Lạc đà cầm một viên hồng ngọc. "Đây là ngọc lục bảo đấy! Tôi xin thề!"

Người đàn ông ra khỏi cửa hàng đi thẳng vào khu chợ.

"Thằng ngu," Abu lẩm bẩm nhưng nó lại mỉm cười.

Không biết bố mình đã bao giờ đi mua sắm ở đây chưa.

Người đàn ông đi ngang qua quầy đóng giày, hàng bán quần áo, bán thịt và bán tàu thuốc. Bầu không khí có mùi phân và gia vị cay. Người bán sách ngồi bên cạnh người sửa chữa nhạc cụ. Người đóng giày quai búa. Những lời chào mua hàng vang lên dưới mái vòm cổ kính.

Cuộc phục kích sẽ diễn ra ở góc rẽ kè, gần những gian hàng của những thành viên Jihad da trắng.

Clayton nghe thấy một tiếng rít trầm vang lên từ phía bên trái, một lời nguyên rủa. Những thằng nhóc cảnh cáo nó phải rời đi.

Thay vào đó, Clayton đuổi kịp người đàn ông.

"Xin chào," nó nói.

"Hãy đi đi."

"Bọn chúng sẽ cướp của ông." Clayton nói bằng thứ tiếng Anh cứng nhắc. Nó rất có năng khiếu ngoại ngữ, nó học ngoại ngữ từ những người truyền giáo, những người trong khách sạn, một cái băng ghi âm

ăn trộm, những chương trình truyền hình bằng tiếng Anh mà các bác sỹ trong trại tị nạn đã từng xem.

"Bốn thằng đang đi theo ông. Tôi sẽ giúp ông."

Người đàn ông phá lên cười. Răng ông ta trắng và trắng. Tóc ông ta có màu lúa mì, được rẽ đôi trái ép sát vào hộp sọ hẹp. Ông ta có dáng người hoàn hảo, da rám nắng rất đẹp, đôi mắt xanh sáng và thông minh. Ông ta đưa tiền ra.

Clayton lắc đầu không muốn.

Người đàn ông nhú mày ý hỏi, "Vì sao giúp ta, vì sao quan tâm đến chuyện này?"

Clayton nói, "Ông trông giống tôi, người nước ngoài."

Người đàn ông lại tiếp tục đi, nhưng lần này cặp mắt ông ta quan sát tình hình. Dáng đi ông ta đã thay đổi, bộ dáng cứng nhắc của hai vai cho thấy ông ta đã nhận biết được và cảnh giác hơn.

"Cậu nói tiếng Anh khá đấy, cậu bé xa lạ ạ."

"Các bác sỹ cũng nói thứ tiếng ấy, ở trong trại tập trung."

"Bố mẹ cậu đâu?"

"Bọn đàn ông đã chặt đầu mẹ tôi," nó nói, dự đoán trước cú sốc thường do tin này mang lại. Nhưng người đàn ông chỉ nhìn nó chăm chú với vẻ tán thưởng như thể Clayton mới vượt qua được một bài kiểm tra.

"Sẽ xảy ra chuyện ở góc rẽ kè," Clayton nói, cảm giác các giác quan của nó cứng lại trước khi đánh đấm.

Con đường hẹp lại khi họ đến chỗ rẽ. Các bức tường ép sát lại. Ở đây chỉ đủ chỗ để đi bộ. Ánh sáng mờ mờ. Cái bóng đèn sáu mươi oát treo trên mái đã vỡ hay bị tháo ra.

Phần lớn các sạp hàng đều đóng cửa ăn trưa. Người chủ sạp bán thảm – cũng là một người Jihad da trắng – ngừng không kéo cánh cửa thép xuống nữa. Cái liếc mắt của ông ta về phía người khách du lịch đầy vẻ đề phòng. Nhưng nó chuyển thành bối rối khi ông ta nhận ra thằng bé ăn mỳ.

Người chủ sạp làm một động tác chéo tay rất nhanh. Ý ông ta là "biên đi."

Thằng nhóc đi đằng sau chúng ta hẳn là họ hàng của ông ta. Ông ta chắc sẽ được chia một phần trong số đồ chúng cướp được.

Điều sẽ xảy ra, Clayton biết, là một cú đẩy ngã nhanh, vài cái đá và chửi bới. Nhanh chóng móc tất cả các túi và bọn nhóc sẽ bỏ đi.

“Bạn của tôi. Nó bị thương”

Ở phía trước, một thằng nhóc lớn tuổi hơn – thằng nhóc hay bắt nạt những đứa khác – đang nằm trên mặt đất, quần quai như thể nó bị thương. Thằng nhóc thứ hai tay chống nạng kêu cứu.

“Xin ngài hãy giúp đỡ nó.”

Clayton thăm thì, “Bây giờ đây”

Nó xoay tay và thò xuống phía dưới cái áo sọc ô vuông lấy ra một con dao bấm và bật mở. Nhìn thấy con dao làm bọn nhóc ngừng việc lợi dụng bóng tối tấn công. Một đứa cầm một con dao thái chuối, ba đứa cầm dùi cui và những cây gậy rất nặng.

Bọn chúng thực sự muốn đánh tử thương người đàn ông này. Không chỉ cướp của ông ta.

Clayton nghe thấy người khách du lịch nói với thằng nhóc đang nằm dưới đất với một giọng bình thản đáng ngạc nhiên và bằng tiếng Ả-rập hoàn hảo. “Lời tiên tri nói rằng, bọn ăn cướp sẽ bị trừng trị gấp cả nghìn lần.”

Clayton phá ra cười. Rồi sau đó một sự ngạc nhiên khác xảy ra. Clayton không hề biết người chủ sạp thăm là người chỉ đạo cuộc tấn công cho đến khi ông ta lao vào người khách lạ.

Sau đó bọn nhóc lao vào tấn công.

Như thường lệ trong các cuộc đánh đấm, Clayton đọc được các ý định và nhìn thấy tốc độ cú đánh như các pha quay chậm. Thằng nhóc dẫn đầu cầm con dao quá cao. Lưỡi dao của Clayton lướt qua. Nó tránh được cái dùi cui phang ngay bên cạnh, đủ gần để gây một tiếng xé gió bên tai.

Thằng nhóc dẫn đầu gào lên, “Mặt của tao.”

“Thằng bé què” nhấc cây nạng lên và chuẩn bị phang. Clayton đá vào đầu gối không bị què của thằng nhóc và nghe một tiếng gãy rắc.

Thằng nhóc hay bắt nạt người bỏ chạy một mạch.

Khi Clayton nhìn lại, người đàn ông tóc vàng đang đập trên người chủ quầy nằm bất động trên con đường rải sỏi, đầu bị vặn ngoẹo ra sau oặt ẹo, trông hằn ta giống một con gà gãy cổ.

Người đàn ông tóc vàng tay không đã vặn gãy cổ gã kia.

“Cậu có sao không, người bạn mới của ta?”, ông ta hỏi.

“Cảnh sát sẽ đến, người nước ngoài. Chúng ta nên tránh đi”

Người đàn ông có vẻ lấy làm thích thú.

“Cảnh sát không phải là vấn đề. Nhưng bọn đó được thuê để giết ta. Và chúng sẽ giết cậu nếu cậu ở lại nơi này. Chúng ta không thể để điều đó xảy ra.”

Thằng bé kinh ngạc vì còn có người nghĩ đến nó. Nó cảm thấy nhẹ nhõm.

Người đàn ông quan tâm đến nó. “Ta nhẽ ra nên nghe theo vệ sỹ của ta, không nên ra ngoài một mình thương lượng mua bán. Hãy đến khách sạn của ta.”

Đứa bé bắt đầu cười.

“Ta không có ý đó. Nói cho ta biết tên của cậu”

“Hãy gọi tôi bằng bất kỳ tên nào ông muốn.”

Nhưng câu trả lời thường gặp như vậy có vẻ làm người đàn ông không vui. “Đừng bao giờ nói như vậy,” ông ta quở trách khi cả hai vội rời khỏi nơi đó. Ở phía bên ngoài khu chợ, ông ta bắt taxi.

“Những cái tên rất quan trọng. Chúng nói lên cậu là ai. Tên của ta gắn liền ta với hàng nghìn năm trách nhiệm. Hãy lựa chọn một cái tên mới nếu cậu muốn. Một cái tên Anh. Trông cậu giống người Anh.”

“Tôi không thuộc về ông hay bất kỳ người nào tôi đã gặp qua.”

“Mọi người đều biết họ không thuộc về ai. Cái mảnh ở đây là biết được cậu thuộc về ai.”

“Vậy tôi sẽ là vệ sỹ mới của ông,” đứa bé nói khi họ cùng đi về khách sạn.

Người đàn ông cười. “Có thể lắm. Ta luôn có thể dùng một người vệ binh tốt. Nhưng đầu tiên, chúng ta cần thử thách cậu. Đầu tiên chúng ta xem cậu biểu hiện như thế nào.”

o0o

Trường học mà người đàn ông đăng ký cho nó ở Bahrain. Nó học nội trú ở đó với con trai của những người làm việc trong ngành dầu mỏ: quản lý cấp trung, kế toán, luật sư, kỹ sư. Nó phải đeo cà vạt và mặc áo vét. Và khi bọn con trai định ăn hiếp nó, nó cho ba thằng nhập viện. Nó học ngoại ngữ, khoa học, chính trị, địa lý. Người cha đỡ đầu không bao giờ đến thăm nó nhưng nó đọc về ông trên báo chí. Nó luôn nhớ lời của người cha đỡ đầu, trường học này là một thử thách.

Hàng đêm các bạn cùng phòng của nó nói về ước mơ được nổi tiếng và giàu có. “Tao muốn trở thành ngôi sao nhạc rock.” “Tao sẽ là một nhà văn lớn.” “Tao sẽ tìm ra cách trị bệnh ung thư.”

“Tao muốn trở thành một chiến binh,” nó nói. “Và chiến đấu.”

“Chiến đấu với ai?”

Đứa bé không thể trả lời cụ thể. Nó không thể chịu đựng được việc bị nhốt trong các phòng học. Các cơ bắp của nó cần những bài luyện tập mãnh liệt, hơn hẳn so với sự bài luyện gân cốt của môn đấu vật và đá bóng đơn thuần. Nhưng nó ở lại trường vì người đàn ông gặp trong khu chợ muốn điều đó, và nó muốn làm hài lòng người đàn ông. Nó chưa bao giờ muốn làm hài lòng ai trước đó.

Ngay cả những người cùng khổ cũng mơ ước trở thành người đặc biệt. Hàng đêm nó nằm một mình và khi không ai có thể nhìn thấy, nó đầu hàng sự cô đơn, bay lơ lửng qua các không gian, không bị kiểm

chê ràng buộc. Nó mơ ước được trở thành người chiến binh như cha nó. Nó thấy mình tàn sát những người đàn ông đã giết mẹ nó. Nó là một trong những người đàn ông được ghi tên trong sổ sách, những người mà những người khác kính sợ, yêu quý, hầu hạ và kính nể. Những người đàn ông sống trong tâm tưởng của những người khác. Nó là Tamerlane (1), Suleiman (2).

“Này! Tao biết mày là ai rồi!”

Chuyện đó bắt đầu như một trò đùa vào một tối ở phòng nội trú của ngôi trường thứ hai mà người đàn ông gửi nó đến ở nước Áo, nơi nó ở cùng với hai đứa bạn cùng phòng khác. Bức phác họa mà thằng bạn một sách cùng phòng giơ cao có hình một người đàn ông da trắng mặc trang phục của người Bedouin. Đầu ngẩng cao kiêu hãnh. Tay cầm dao găm. Đôi mắt dường như nhìn chăm chăm vào Clayton.

“Ông ta là một người Anh sống giữa những người Ả-rập. Ông chỉ huy họ trong một cuộc nổi dậy vĩ đại nhiều năm trước đây.”

Clayton tiến lại gần hơn.

“Ông ta là ai?”

“Ông ta được gửi đến Ả-rập trong Chiến tranh thế giới thứ I. Ông ta đánh lại người Thổ Nhĩ Kỳ. Ông ta phá nổ những đoàn tàu,” thằng bạn cùng phòng nói, chỉ vào cái cằm trông như khắc và đôi mắt buồn và nhạy cảm, hàng lông mày thanh nhã trông thực giống Clayton.

Những thằng khác trong phòng cười phá lên. Tất cả chỉ là một trò đùa.

Clayton nghĩ về điều đó. “Mọi người sợ người đàn ông này à?”

“Nhiều lắm”

“Người Ả-rập theo ông ta?”

“Ông ta lướt qua sa mạc. Ông ta gặp gỡ với các vị tướng lĩnh và các vị vua. Ông ta được kính trọng nhưng chưa bao giờ thuộc về bất cứ nơi đâu.”

“Tao không phải là con ông ta.” Clayton nói và thực sự nghĩ như vậy, nhưng đêm đó, nó mơ về sự chinh phục và báo thù; nó thấy mình giương cao thanh kiếm, tấn công xuyên qua các đụn cát.

Và bây giờ hắn lại nghĩ đến cái đêm đó, sau rất nhiều năm, trong khi đang đạp xe trên phố Macomb về phía căn nhà hắn đang thuê, và nhìn thấy bọn ăn cắp đang đột nhập vào những căn hộ trong cùng chung cư. Cửa trước nhà hắn đang mở. Điều này sớm hay muộn gì cũng sẽ xảy ra, hắn biết vậy.

Đến lúc phải trở lại vai Bartholomew Young, Clayton nghĩ và nhìn thấy những người đàn ông và phụ nữ đang ào ào ra vào những cái cửa bị đập nát, chất đầy hàng hóa lên những chiếc xe chở hàng ăn cắp được. Những người đàn ông trông to con hơn làm nhiệm vụ trông giữ các xe chở hàng. Những cư dân trong khu chung cư đã bỏ đi. Không còn ai gọi cảnh sát kể từ khi luật phong tỏa bắt đầu. Gọi để làm gì cơ chứ?

“Này, thằng kia!”

Một trong những kẻ ăn cắp đã phát hiện ra Clayton đang nhìn chằm chằm bọn chúng. Hai tên nữa xuất hiện ở cửa trước nhà hắn, tay cầm gậy bóng chày với ý nghĩ là nó sẽ làm chúng an toàn.

“Mày nhìn cái gì?”. Một gã gầm gừ, đối với Clayton gã cũng chỉ nguy hiểm như một con chó gầm gừ. “Đưa cái xe đạp cho tui tao!”

Tại thời điểm đó Clayton Cox tạm không tồn tại và cha Bartholomew Young thế vào đó. Hắn để lại cái xe và bỏ đi. Thời điểm này thu hút quá nhiều sự chú ý. Hắn luôn thuê hai căn hộ trong thành phố và Clayton đã chuyển tất cả những gì cần phải giữ đến căn hộ thuê trong vùng B từ tuần trước. Hắn từng bước một biến đổi thành người đàn ông trong căn cước mới. Tóc hắn bạc đi, đeo kính, hắn vứt bỏ bộ râu mép và đi chậm lại.

Bây giờ tên tuổi rất quan trọng đối với mình.

Ngày 5 tháng 12. 38 ngày sau khi cơn dịch bùng phát

“Tiến sỹ Gregory Gillette sẽ báo danh ngay bây giờ! Chú ý. Gregory Gillette! Đứng lên ngay lập tức!”

Tù nhân bị nhốt trong sân vận động của trường đại học Nevada. Tòa án quân sự làm việc suốt ngày đêm. Gillette đã ngồi ở sân bóng chày được ba ngày, dưới màn hình theo dõi lớn, lẫn trong một biển những tên trộm, cướp, hiếp dâm; hai chân bắt chéo, cơ bắp phát đau vì không được vận động. Việc đứng lên làm anh thấy choáng váng. Anh không có gì để ăn. Hệ thống âm thanh được bật lên quá lớn. Những thông báo âm ỉ không bao giờ dứt.

Những người lính đã lấy đi mẫu nghiệm của mình.

“Anh là Gillette?” một người lính hỏi.

Một phụ nữ dùng khẩu M-16 ra dấu về phía biển chỉ lối đi ra ngoài ở phía bên kia sân vận động và hàng trăm tù nhân bị còng tay. Khán đài lại có thêm nhiều người bị bắt, sau mỗi giờ lại có thêm tù nhân mới.

Tiếng loa phóng thanh vang lên, “Tù nhân không được phép nói chuyện với nhau. Hãy ở nguyên vị trí. Nếu cần đi vệ sinh, hãy gọi người gác. Các anh hiện đang được Quân đội Mỹ giám sát. Không tuân thủ sẽ bị trừng phạt.”

Một người đàn ông bắt đầu kêu rú lên trên khán đài. Những người gác đổ về phía hắn ta. Những cái báng súng giơ lên rồi hạ xuống ở chỗ đó.

Mẫu nghiệm của mình đâu rồi? Gillette nghĩ.

Tiến về phía trước, anh vượt qua phía dưới cái rổ vào trong một hành lang làm từ bê tông trộn than xỉ, qua phòng để đồ. Người lính gác dừng anh lại trước một thang máy. Những tù nhân khác cũng đợi ở đây. Đèn treo bên trên sáng lập lờ. Các tù nhân đã được cảnh báo là sân vận động có máy phát điện dự phòng cho nên ngay cả khi mất điện họ cũng không được nhúc nhích.

Gillette cũng nghe được từ các lời thì thào là trong số tù nhân ở đó cũng có nhiều thành viên của một băng đảng những người lái xe mô tô, nhưng bọn họ từ chối sung công những chiếc mô tô Harley, bọn họ cũng là những người bị kết án giam trong nhà giam thành phố và là những kẻ bắn tĩa đã tấn công các binh lính. Rõ ràng là vùng tây bắc Vegas đã trở thành vùng đất vô chủ. Binh lính không hề tỏ chút xót thương nào với những tù nhân. Họ hành xử như thể tất cả tù nhân ở đó đều đã nhắm đạn vào họ.

“Ra khỏi thang máy, đồ ti tiện. Đi về phía phải!”

Anh lê bước qua tấm thảm trải sàn màu be có dính máu trong tiền sảnh phòng hành chính. Các bức tường có treo nhiều hình ảnh đội bóng rổ của trường đại học. Nhưng những hình ảnh huy hoàng không phù hợp với những lời cầu xin văng lại từ bên trong sảnh. “Đó chỉ là một cái bánh xăng-uych! Tôi quá đói! Một cái bánh xăng-uych tệ hại! Chỉ có thế thôi!”

Gillette nhìn thấy hình bóng mình phản chiếu trên một hộp đựng cúp giải thưởng khi người lính gác thúc mạnh vào anh, dừng anh lại bên ngoài một văn phòng.

“Vào gặp luật sư của mày đi, đồ khốn nạn. Tao sẽ đợi bên ngoài nhưng nếu mày cố thử làm gì tao sẽ vào trong đó.”

Bên trong phòng một người đàn ông da đen trông kiệt sức ngồi đằng sau bàn đang nhìn lướt qua các bản in. Ông ta bận một bộ quân phục nhàu nhĩ quân hàm đại úy Quân đội Mỹ. Biển tên viết EVANDER. Căn phòng nồng nặc mùi thuốc lá. Gạt tàn đầy các đầu mẩu thuốc. Ngoài cửa sổ màn đêm đã buông xuống. Gillette thấy những đốm sáng. Những đám khói uốn lượn bay lên che khuất mặt trăng. Những ánh đèn pha rọi ánh sáng xanh/trắng cắt chéo qua bầu trời.

“Gregory Gillette?” Evander hỏi, tiếng ông ta như thể đang bị cảm lạnh, không ngẩng nhìn lên.

“Những mẫu nghiệm của tôi sao rồi?”

Gillette đoán khuôn mặt hốc hác đang ngẩng lên khoảng hai mấy tuổi. Đôi mắt đằng sau cặp kính gọng kim loại vằn đỏ các tia máu. Evander khảy lấy một điếu đầu lọc trong bao thuốc.

“Cần có ai đó kiểm tra những mẫu nghiệm của tôi,” Gillette nói.

“Anh đang nói về cái gì vậy?”

Gillette cần giải thích một cách tỉ mỉ để ông ta nhìn thấy tầm quan trọng của vấn đề. “Tôi là bác sỹ của Trung Tâm Kiểm Dịch ở căn cứ quân sự Detrick. Tôi đang nghiên cứu Delta. Tôi thấy có bụi tại các hệ thống thông khí ở Cougar và ___”

Evander nhắm mắt lại.

“Các mẫu nghiệm có thể là bằng chứng. Những người lính giữ chúng.”

“Họ có đưa cho anh biên nhận không? Họ cần phải có biên nhận cho tất cả những gì họ lấy.”

Evander giơ cao những bản in. Giọng của ông ta là từ một vùng nào đó ở đông nam nước Mỹ.

“Tôi không biết gì về những mẫu nghiệm. Ông sẽ ra tòa trong vài phút nữa. Tôi là luật sư của ông. Chúng ta cần phải chuẩn bị nếu như ông muốn sống.”

Gillette thở gấp. “Trong vài phút nữa?”

“Ông đang bị buộc bốn tội vì sử dụng thẻ căn cước sai mục đích,” Evander đọc. “Liều lĩnh gây nguy hiểm cho binh lính, vì đó gây nên cái chết của chín người và phá hoại các nỗ lực chống khủng bố. Ông làm cho các nhân viên chủ chốt bị lỡ chuyến bay. Phạm tội lạm dụng các trang thiết bị. Trực tiếp không tuân mệnh lệnh cấp trên. Và cũng đừng quên tội ăn cướp. Anh bào chữa như thế nào?”

“Ăn cướp? Ông có điên không?”

Evander bấm mở cái bút. “Ông thừa nhận các tội danh còn lại?”

Ông ta viết nguệch ngoạc cái gì đó lên trên quyển sổ giấy vàng dùng để ghi chép các vấn đề về pháp lý.

“Ông đang viết cái gì vậy? Tôi không thừa nhận cái gì cả!”

“Nghe tôi khuyên này. Hãy kháng án tội ăn cướp. Ăn cướp hiện nay bị xử bắn đấy. Tòa sẽ tin tưởng anh hơn nếu anh thừa nhận tội gì đó. Sau trận phục kích, tướng Winston đã gọi điện cho Washington. Rõ ràng là anh đã ăn cướp thức ăn ở trung tâm phát chẩn đó.”

“Điều đó không đúng.”

Gillette cảm thấy muốn xỉu. Điện thoại di động của Evander reo. So với một người trông kiệt sức, ông ta với lấy nó quá nhanh. Có thể nghe được lời thì thầm hoảng hốt của ông ta. “Shawna, thằng bé ra sao rồi, Shawna?” ông ta nói.

Evander trông có vẻ nhẹ nhõm. “Cơn sốt của Nicky hạ rồi? Cảm ơn Chúa.”

Gillette nghĩ, Mình làm thế nào để tiếp cận được người đàn ông này?

Evander chùi mắt và Gillette nhận ra văn phòng này thuộc về một người làm công tác quan hệ công chúng. Một tấm thẻ bài treo trên tường ghi dòng chữ, NGƯỜI NÓI NHẢM NHẤT TRONG NĂM.

Evander đang nói vào điện thoại: “Em đổi chiếc nhẫn lấy thuốc kháng sinh? Anh sẽ mua cho em chiếc nhẫn cưới khác.”

Gillette nghĩ về gia đình mình, những người anh đã nói chuyện từ ba ngày trước. Marisa kể cho anh Gail Hansen đã tự khóa mình trong nhà và uống say khướt. Cô ta lấy đâu ra rượu cơ chứ? Paulo đã tuyên bố giảm khẩu phần xuống một nửa thêm lần nữa. Còn Annie đã xin xỏ để được đi sở thú.

“Không”

Tay của Evander run run khi ông ta tắt máy. Ông ta sửa lại cà vạt, cố gắng bằng những động tác thường lệ để biến từ một ông bố quần trí sang một luật sư chuyên nghiệp. Gillette cần sự tập trung hoàn toàn

của ông ta.

Nhưng các vị trí trong guồng máy xã hội hiện đang bị phá vỡ ở khắp mọi nơi. Mọi người bị lôi kéo về nhiều hướng. Nhiệm vụ đối lập với gia quyến. Quốc gia đối lập với tổ ấm gia đình.

“Tôi đã nói dối để được đến Cougar,” cuối cùng Gillette thú nhận, “để tôi có thể theo dõi Delta-3. Có thể nó đã được đưa vào nơi cung cấp dầu mỏ từ các nhà máy, thông qua các máy điều hòa nhiệt độ.”

“À, máy điều hòa nhiệt độ.”

“Chú ý này, nó là một vấn đề kỹ thuật. Ông biết đấy, bào tử vi khuẩn...”

“Trung tá, chúng ta không có nhiều thời gian và tôi đã phải nghe rất nhiều lời nói dối trong nhiều ngày rồi. Ông không thể tin vào những điều vớ vẩn mà những người vào đây đã nói. Ông kể một câu chuyện. Nhưng những người chứng kiến đã thấy ông sử dụng thẻ căn cước sai mục đích tại một trung tâm cấp phát thực phẩm ở Washington D.C. Ăn cắp thực phẩm bị coi là ăn cướp. Nào bây giờ chúng ta sẽ nói về điều đó.”

“Báo cáo đó sai. Người thư ký nghĩ rằng chúng tôi đã lấy thực phẩm. Chúng tôi chưa hề lấy. Bọn trẻ nhà tôi dói. Hàng xóm của tôi cũng vậy. Tôi không thể bỏ đi. Vì vậy tôi dùng thẻ căn cước. Nhưng đó có phải là ăn cướp thực phẩm thuộc về ông đâu. Tôi chỉ lấy khẩu phần của chúng tôi được nhận thôi. Nếu tôi thực sự ăn cướp, vì sao lại không lấy thêm nhiều hơn?”

Evander nhìn chăm chăm vào anh với vẻ mệt mỏi.

Người gác thò cổ cô ta vào. “Hết giờ rồi”

Evander nói với anh khi họ cùng bước ra, “Đã có những sự không công bằng trong việc phân chia thực phẩm. Nhưng tôi phải nói với anh, trung tá, tòa để ý đến những lời biện hộ. Có ba nghìn tù nhân ở đây và không có đủ thực phẩm. Vì vậy, khi tôi đưa anh vào đó, nếu anh đã phạm tội gì nho nhỏ, hãy thừa nhận nó. Hãy hành xử một cách tôn trọng, dù bất cứ việc gì xảy ra. Công việc của tôi là cố gắng giữ mạng cho anh. Và hãy im lặng về những mẫu nghiệm. Nếu họ nghĩ là anh đang lừa dối họ, coi như anh xong đời.”

“Ông có tin tôi không?”

Evander tránh không trả lời. Tất cả những gì ông ta nói là “Tôi biết trông tôi tệ hại lắm, nhưng tôi biết tôi làm tốt việc của mình. Chỉ vì chúng ta không có thời gian chuẩn bị, tôi không thể kiểm tra các bằng chứng và gọi nhân chứng.”

Họ bước vào một phòng hội nghị và nhìn thấy ba viên sĩ quan trông nghiêm nghị đang ngồi bên dưới các bức ảnh chụp các trận đấu thể thao.

Evander nói với Gillette, "Xử án ở phiên tòa này không giống như ở trong trường luật, trong các phiên tòa tập sự. Ông có tin vào Chúa không, trung tá? Nếu có, ông hãy cầu nguyện đi.”

Viên thiếu tá ngồi bên phải trông có vẻ thông cảm. Viên đại úy ngồi giữa thì trái ngược hẳn. Viên thiếu

tá còn lại có chứng tật co giật ở một mắt làm cho biểu hiện của ông ta rất khó đoán.

Phiên tòa kéo dài cả thảy bốn mươi phút và theo chiều hướng Evander đã dự đoán. Gillette kể câu chuyện của mình và trả lời các câu hỏi. Anh thừa nhận đã sử dụng thẻ căn cước sai mục đích ở Vegas. Anh đưa ra vấn đề về các mẫu nghiệm và Evander lắc đầu.

Đối với một người không có thời gian chuẩn bị, Evander đã rất khá khi đặt câu hỏi để biện hộ cho tội ăn cướp, Gillette nghĩ.

“Tòa nghỉ để nghị án.”

Gillette thấy mình ngồi ở phía ngoài sảnh, nhắm nháp một cốc nước ấm trong khi Evander quay trở về văn phòng của ông ta để chuẩn bị cho vụ xử tiếp theo trong thời gian chờ đợi.

Một tiếng nói vang lên trong đầu Gillette – tiếng của bác sỹ Larch – “Không bao giờ có một lời bào chữa nào cho việc trốn tránh đi khảo sát thực địa.”

Anh có cảm giác là Larch ở ngay bên cạnh anh. Anh còn ngửi thấy mùi của người đàn ông, mùi tổng hợp của hàng len ảm và thuốc lá Borkum Riff.

“Nếu họ kiểm tra mẫu nghiệm của tôi và kết quả là dương tính, chúng ta có thể bắt đầu tìm kiếm con bọ,” anh nói với Larch.

“Còn nhớ đến những tên tuổi tôi đã dạy anh không? Những anh hùng? Doug Cruise đi khảo sát thực địa và tìm thấy sinh vật gây nhiễm độc bào tử ẩn ở người, những sinh vật ký sinh lây truyền qua việc dùng nước nhiễm trùng. De Vries cô lập vi khuẩn E. coli 1057:H7 và cứu sinh mạng nhiều trẻ em. Tất cả các nhà nghiên cứu đi đến những ngôi làng xa xôi và đặt cuộc sống của họ vào vòng nguy hiểm để tìm cho ra loại vi khuẩn mới xuất hiện sau thời kỳ dấu mặt. Hãy xem Ruth Berkelman. (3)”

“Ông luôn kể câu chuyện này.”

“Ta sẽ luôn kể chuyện đó. Nhiễm trùng sau khi mổ đã làm thiệt mạng rất nhiều bệnh nhân ở bệnh viện Michigan. Các bác sỹ đã lấy mẫu vi khuẩn cấy trong họng và mũi của những người tham gia mổ nhưng không tìm thấy gì, vì vậy ban lãnh đạo bệnh viện cho rằng nhân viên của họ hoàn toàn không bị nhiễm khuẩn. Nhưng Ruth đã mẫu vi khuẩn cấy thêm một lần nữa kỹ lưỡng hơn và tìm thấy một y tá có nhiễm khuẩn trong hậu môn và âm đạo.”

“Cô ta là mầm bệnh,” Greg nhớ lại.

Bệnh viện khẳng định là y tá đó chưa bao giờ có tiếp xúc với các bệnh nhân hay các thiết bị mổ. Họ nói cô ta không thể nào là mầm bệnh.”

“Ruth đã chứng minh rằng cô ta có thể.”

“Bà đã yêu cầu người y tá đi giày và xếp quanh cô ta các đĩa cạn có chứa đầy vi khuẩn cấy vô trùng. Bà ta yêu cầu người y tá chạy tại chỗ. Cô ta đã cấy bệnh cho các đĩa cấy. Bốn ngày sau chúng bị nhiễm trùng...”

“Vi vi khuẩn lây qua không khí.”

“Hãy luôn đi khảo sát thực địa. Bạn đã không làm gì sai cả.”

Và bây giờ Gillette thoát khỏi ý nghĩ đó khi tiếng của Evander vang lên bên cạnh anh, “Họ đã có quyết định. Và nhân tiện cho anh biết thêm, tôi đã tìm hiểu được về những mẫu nghiệm của anh. Những cái lọ thủy tinh đựng mẫu nghiệm đã bị vỡ. Đó là lý do vì sao anh không bao giờ có giấy biên nhận.”

Cổ họng khô khốc, Gillette ngồi xuống ghế trong phòng nghị án. Các viên sỹ quan trông nghiêm nghị. Nhưng có lẽ họ luôn nghiêm nghị như vậy cho dù bản án như thế nào đi nữa.

“Trung tá Gillette, chúng tôi đã liên lạc với Tướng Hauser và được cho biết rằng hoàn toàn không có bằng chứng gì về câu chuyện về những mẫu nghiệm mà ông nói.”

Anh thấy buồn nôn. “Hauser không hề biết.”

“Chúng tôi đã tốn nhiều thời gian cho anh. Chúng tôi được biết rằng việc trực tiếp bắt tuân thượng lệnh của anh đã làm chín người bỏ mạng. Nó đã làm lãng phí nhiều nguồn nhân vật lực được dùng cho cuộc chiến chống khủng bố. Nó làm đình trệ công việc tại Cougar. Chúng tôi không thể cho phép bất kỳ ai làm kỳ đà cản mũi công việc chung chỉ vì họ có một giả thuyết.”

Đầu óc Gillette trở nên quay cuồng. Điều này không thể xảy ra.

“Thông thường ông sẽ bị tổng giam vì những vi phạm này. Nhưng động cơ và tiền án của ông làm các thành viên trong phiên tòa này muốn khoan dung. Nhưng bây giờ là thời kỳ chưa từng có trong lịch sử. Tòa cho ông sự ủng hộ về những nghi vấn đối với tội danh ăn cướp. Chúng tôi thấy rằng ông phạm tất cả các tội còn lại.”

Gillette nghe thấy những lời đó như chúng ở xa vọng lại.

“Chúng tôi tin rằng ông không làm những việc này vì lợi ích cá nhân. Nhưng mệnh lệnh cần phải được tuân thủ. Ông bị xử tử hình theo Điều Luật Mới về Quyền Lực Trong Trường Hợp Khẩn Cấp. Bản án này sẽ được thi hành vào ngày mai. Có lẽ ông đã hiểu, trung tá. Chúa phù hộ cho linh hồn ông.”

(1) Tamerlane = người gốc Turko-Mongol (Thổ Mông) thế kỷ 14 đã chinh phục đánh chiếm hầu hết Tây và Trung Á, sáng lập ra đế quốc và triều đại Timurid - <http://en.wikipedia.org/wiki/Timur>

(2) Suleiman (Suleiman the Magnificent) = Sultan thứ mười và trị vì lâu nhất của Đế chế Ottoman (Thổ Nhĩ Kỳ) thế kỷ 16 (1520 - 1566) - http://en.wikipedia.org/wiki/Suleiman_the_Magnificent

(3) Ruth Berkelman = phó giám đốc Trung tâm quốc gia dịch truyền nhiễm của CDC (1992-1997), thứ trưởng Bộ Quân Y (1995-2000), và Cố vấn thâm niên cho giám đốc CDC - <http://forms.asm.org/Policy/index.asp?bid=28781>

Chương XVII

MƯỜI BẢY

Ngày 6 tháng 12. 39 ngày sau khi dịch bùng phát.

Đám lính đến bắt Gillette lúc 7:30 sáng. Anh bị nhét vào vào một chiếc xe tải mui trùm kín cùng với ba mươi người đàn ông và phụ nữ khác.

Một cách tiết kiệm xăng tốt, anh tự nghĩ khi chiếc xe gầm rú chạy ra khỏi thành phố, hướng về phía sa mạc. Đám tù nhân người thì nhìn trân trân vào khoảng không, người thì khóc thút thít sụt sùi, hay bám chặt vào nhau. Đêm qua, trong bóng đêm anh nghe được bọn họ thì thầm những câu chuyện và đủ loại phàn nàn. Vài người trong bọn họ đã phủ nhận những lời buộc tội đối với họ. Những người khác thì đã thổi phồng câu chuyện lên như thể họ đúng.

“Ừ, Tôi đã bắn một người lính. Họ đã xâm nhập vào nhà tôi.”

“Cái bệnh viện chết tiệt kia hoàn toàn không có ai, nhưng còn thức ăn!”

Những lời ba hoa kia giảm xuống, cơn nóng bức trong xe gia tăng dữ dội. Khi con đường trở nên gập ghềnh và xóc, Gillette hình dung là họ đang chạy vào đoạn đường đất bụi bặm. Và khi chiếc tải ngừng lại vào khoảng mười phút sau đó, những lời bàn tán ồn ào lại bùng lên, anh nhìn thấy là mình đoán đúng.

Từng người một trong đám người bị bắt được gọi tên. Nếu có người không trả lời, đám binh lính trở nên thô bạo với hắn. Gillette trông thấy đằng xa xa vài ngọn núi màu đỏ nhạt và ngửi thấy mùi da của giày ủng, mùi mồ hôi, mùi kiềm, mùi ngải đắng.

“Gregory Gillette?”

Anh leo xuống xe. Điện thoại và bằng lái xe của anh bị tịch thu.

Thật là một buổi sáng đẹp trời!

Trong đầu anh thầm nói xin lỗi với Marisa.

Anh đã làm em thất vọng, anh nghĩ.

Đám tù nhân sắp hàng bước về hướng dãy núi phía xa bên dưới những con ó đang bay lượn và những áng mây nhỏ bập bềnh trên cao.

“Tháng Mười Hai không thể nào nóng tới vậy được,” một người lính gác nói.

o0o

Một giờ đồng hồ sau đó, tại Washington, tướng A. L. Hauser bước những bước chắc nịch dọc theo

hành lang trong Lầu Năm Góc đi tới văn phòng thủ trưởng của ông ta, Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng Dennis Ames. Ông ta đang muốn trình báo cho Ames bản báo cáo về tiến triển công việc vào mỗi buổi sáng sớm, với đầy đủ sự kiện và kế hoạch.

Hauser nghĩ, Mình thật không ham cái vụ Delta-3 này nữa, nhưng vài tuần cuối còn lại là cơ hội cho mình phát huy tài năng.

Hauser, cố vấn cho Nhà Trắng, một người làm công việc bàn giấy cao cấp có được quyền lực khi phụ trách đội Lực Lượng Phản Ứng Nhanh.

“Cà phê không?” Ames hỏi khi Hauser bước vào.

"Dạ không, cảm ơn sếp."

Hauser bắt đầu với bản báo cáo thường lệ đã được chỉnh sửa và đầy lạc quan, mặc dù thực tế cho thấy bạo loạn vẫn đang gia tăng, điện và điện thoại bị cắt, và những cuộc nổi loạn ở khắp nơi. Ông ta báo cáo về vụ nhân viên FBI ở Sacramento bắt giữ vài phiến quân Hồi giáo những người đã cung cấp những ‘đầu mối đầy hứa hẹn’ để nhận dạng các tay khủng bố chịu trách nhiệm cho vụ Delta-3

Ames gật đầu.

Liên minh hợp tác của Bộ Nội An với Châu Âu đang nắm giữ "nội tình" của lực lượng phiến quân nước ngoài.

“Ừm”

Việc hợp tác với chính phủ Thụy Sĩ và Grand Cayman lần theo đường dây chuyển tiền của các nhóm khủng bố diễn ra "rất tốt", đó là nhờ Bộ luật bảo mật cho phép phong tỏa tài khoản trên toàn cầu với ngân hàng quốc gia.

“Thật ra, thưa sếp,” Hauser nói, “cuộc vây bắt ngày hôm qua chắc chắn đã cung cấp thêm nhiều đầu mối, vậy bây giờ chúng ta có thể phóng tay trong việc phỏng vấn tra khảo, dựa trên bộ luật mới.”

Ames dơ ngón tay ra hiệu, cắt đứt lời của Hauser.

Ames nói, “Tôi được báo cho biết một người trong đội của anh gây lộn xộn ở Nevada.”

Tâm trạng thoải mái của Hauser lập tức biến mất, thay vào đó là sự giận dữ. Ông ta có nhận một cú điện thoại từ văn phòng Chánh án tòa án quân đội Mỹ. Ông ta lạnh lùng cho họ biết Gillette đã vắng mặt mà không xin phép, và do đó Gillette đáng nhận sự trừng phạt cho những cái chết anh gây ra và cho hành động trộm cắp thức ăn đáng ghê tởm của anh. Hauser có chút thương hại Gillette, nhưng thật vô phương khi vì một nhân viên dưới quyền mà làm ảnh hưởng đến con đường công danh của mình.

“Gillette không còn trong đội của tôi nữa, thưa sếp,” Hauser nói. “Tôi đã chuyển công tác của anh ta ra khỏi Lầu Năm Góc từ mấy tuần trước. Anh ta được lệnh phải tránh xa Cougar. Anh ta sẽ không gây ra bất kì phiền phức nào nữa. Tôi xin hứa.”

“Vậy anh không có phải anh ta tới Nevada?”

“Ngược lại thưa sếp, tôi đã sử dụng tất cả quyền hạn và năng lực của mình nhằm loại anh ta khỏi cuộc điều tra. Đáng lẽ ra tôi đã hoàn toàn đuổi anh ta ra khỏi đội của tôi, nhưng trung tá Novak khẳng khẳng cho rằng Gillette có lẽ còn hữu dụng cho cô ấy.”

Ames nhấn vào nút liên lạc trên bàn của ông ấy.

“Cho cô ta vào.”

Trước sự ngạc nhiên của Hauser, trung tá Novak bước vào, trong tay mang theo một bản báo cáo, gật đầu chào Ames và ngồi vào cái ghế có đệm nhồi mà Ames chỉ cho cô. Đồng hồ trên bàn làm việc điểm sáu giờ sáng, giờ miền đông, mà Hauser biết rằng Gillette đã bị xử bắn ở Nevada vào lúc đó. Nhưng con sâu vẫn làm hồng nôi canh, cho dù nó đã về thế giới bên kia!

“Nói với tướng Hauser tất cả những gì cô đã nói với tôi!” Ames bảo Novak.

“Tôi đã lệnh cho Gillette đến Las Vegas.”

Đôi mắt Hauser tóe lửa, “Tôi đặc biệt đã bảo cô không cho phép anh ta tới đó. Tôi cũng đã ra lệnh phá hủy tất cả mẫu nghiệm của anh ta. Chúng ta không cần phải phí thời giờ vì anh ta nữa. Anh ta thật hoang tưởng.”

Novak bướng bỉnh nói, “Tôi muốn đệ đơn xin từ chức, thưa ngài.”

“Chấp nhận, nhân danh Chúa!”

“Nhân đây, trung tá, trong tay cô đang cầm gì thế?” Ames hỏi.

“Một bản báo cáo gửi đến từ Nevada vào đêm qua, thưa Thứ trưởng. Sau khi các mẫu nghiệm của trung tá Gillette bị hủy đi, một khoa học gia của Cougar tên là Varunisakera lệnh cho những nghiên cứu gia trong nhóm ông ta sao chép lại công việc của Gillette”

“Điều này thật vô lý hết sức.” Hauser nổi giận quát lên.

“Họ đã tìm thấy bào tử Delta từ hệ thống nén và điều hòa nhiệt độ. Các ống thông hơi đã thổi bào tử Delta vào các chai hoá chất được vận chuyển đi khắp nơi. Con bộ Delta lây lan từ đây, nó dường như có trong loại thuốc diệt khuẩn mới, và mọi thứ khác sau đó”

Hauser mặt trắng bệch và cảm thấy tim như đang co thắt lại. “Nhưng mà... phía FBI cứ khẳng khẳng cho rằng... Nhưng mà nó có nghĩa là...”

“Nó có nghĩa là anh bị sa thải khỏi đội.” Ames nói. “Và trung tá Novak giờ đây theo tôi biết đã được phong quân hàm đại tá. Chúng tôi đã dừng vụ xử bắn Gillette. Đại tá Novak sẽ có trách nhiệm cung cấp bất cứ sự giúp đỡ nào mà Gillette cần từ lúc này trở đi.”

Ngày 6 tháng mười hai. Buổi trưa. 39 ngày sau khi dịch bùng phát.

Căn hộ mới có vẻ yên tĩnh, ngăn nắp gọn gàng, bàn ghế tử trong phòng đều bằng gỗ phong, quanh tường dán đầy áp phích quảng cáo những buổi trình diễn nhạc thính phòng và opêra tại Trung tâm Kennedy. Anh hề buồn trong vai Pagliacci. Nhạc trưởng Kurt Masur trong mái tóc rối bời, đang chỉ huy dàn nhạc giao hưởng quốc gia với cây đánh nhịp trong tay. Từ cửa sổ của căn hộ trên tầng bốn nhìn ra là công viên ngập ánh mặt trời, nơi mà Clayton Cox – giờ trong lột Bartholomew Young – nhìn thấy cảnh sát thường xuyên tuần tra. Công viên đó cũng là nơi trú ẩn cho những kẻ lang thang vị thành niên. Khu hàng xóm lộn cộn của vùng "đệm" mới của hẻm đang cư ngụ chỉ dùng hai chữ để hình dung, an toàn!

Sáng hôm nay hẻm thật ra đã dùng cả phê mua tại một quán nhỏ nơi góc ngã tư đường Q và đường 23rd. Mọi người có khuynh hướng luôn ở ngoài phố, tản bộ, chào hỏi lẫn nhau, vui hưởng một thực tế đó là họ thật có phúc khi được sống trong vùng B.

“Anh yêu! Anh suy nghĩ quá nhiều chuyện rồi. Thư giãn nào!” Giọng của người phụ nữ trong cuốn băng.

Trong cuốn băng sau cùng này, được thu cách đây vài giờ vào lúc trưa, Tướng A.L. Hauser trần truồng bước ra khỏi giường và tới đứng bên cửa sổ. Ông ta có vẻ không vui. Không còn hứng tình dâm dật như mọi khi.

Hắn ta thường làm việc tới tối, Young ngẫm nghĩ, thường thức sự tức giận của người đàn ông, vì đã xem qua những cuốn băng trước hẻm biết rằng người đàn bà phải i ôi một hồi mới có thể cạy miệng viên tướng nói chuyện.

Người gái điểm thủ thi, vỗ về, dỗ ngọt, xoa bóp, hôn hít kích tình người đàn ông. Young bắt chợt nhớ lại những chuyện trước kia trong lúc chờ đợi, ngắm nhìn những ngọn núi cao sừng sững hiểm trở che phủ bởi những đám mây đen giăng kín trời, mưa giăng màn phủ kín đồng hoang, cao nguyên điểm xuyến những bông hoa đỗ quỳen.

Những khúc gỗ to đang cháy nổ lách tách trong lò sưởi. Trong phòng đọc sách của người cha đỡ đầu, cái đèn treo nhiều ngọn đã từng được cấm đuốc thay vì những bóng đèn điện. Tấm thảm trang trí với cảnh đi săn sói, có từ thời đại Thánh Chiến. Người cha đỡ đầu trông giống như các vị tổ tiên trong các bức họa chân dung treo tường với khuôn mặt dài, hẹp, trán hói và đê rìa mép. Chỉ có kiểu tóc và cổ áo trong những bức họa cho thấy chúng có từ thời đại nào. Từ áo che ngực cho tới dây ren, cho tới loại vải cotton dát hồ cứng, cho tới cái áo len cổ lọ người đàn ông mặc trên người khi ông ta đang đổ rượu Uyt-ki làm từ lúa mạch vào ly hai người.

“Cậu từng có thành tích tốt ở SAS (British Special Air Service - lực lượng đặc nhiệm của không quân Anh)” người cha đỡ đầu nói, “Trước khi cậu hàng động riêng lẻ”

“Tôi vẫn muốn tiếp tục làm việc cho ông”

“Afghanistan. Iraq. Cậu không có vẻ gì ngạc nhiên khi biết tôi nắm trong tay hồ sơ của cậu.”

Ông ta nhấp ly rượu. Tay lính này đã ở đây được hai ngày, hẻm đã tự mò đến và được hân hạnh tiếp

đón như một người khách quý. Những đầu bếp dưới lầu đã phục vụ cho gia đình này từ thời Picots, hẳn vừa biết được. Tổ tiên của người chăm nom vườn tược đã đến sống ở đây trước khi người Tây Ban Nha Armada giông bão tới đây. Cư dân của ngôi làng The White Knight truyền miệng nhau những câu chuyện về cuộc Thánh Chiến, khi mà tổ tiên của họ từng theo chân các lãnh chúa tới tận Jerusalem. Họ chăn đàn cừu và đánh bắt cá cho gia đình của người cha đỡ đầu qua hàng thế kỷ, họ còn khai thác than và thậm chí chế cả rượu Uyt-ki. Ngày nay rất nhiều đàn ông trai tráng ở đây đang làm việc trên những giàn khoan dầu mà người cha đỡ đầu sở hữu.

“Hãy kể tên loại thuốc mê mạnh nhất trên thế giới.” Ông ta hỏi hẳn, cậu bé ăn xin hồi xưa.

Hắn vẫn đứng thẳng, vẫn ánh mắt xét nét đầy thú vị qua đôi mắt xanh sáng.

Ông ấy không phải là cha mình. Nhưng ông ta là người gần gũi nhất trong đời mà mình có, tay cự chiến binh ngầm nghĩ.

“Dầu hỏa,” người cha đỡ đầu nói. “Hấp dẫn hơn cả thuốc phiện, hơn cả heroin. Các ống dẫn dầu bây giờ giống như là những ống tiêm. Con nghiện trả bất cứ giá nào để có nó, chém giết nhau vì dầu, trộm cắp nó, thậm chí lật đổ cả chính quyền cũng vì nó. Giờ cậu có muốn toàn tâm toàn ý để đi bán nó không?”

“Tôi đang giao mạng cho ông”

“Tôi tự hỏi không biết một ngày nào đó cậu có xuất hiện ở đây không. Cậu chưa từng nói với ai về những chuyện đã xảy ra ở khu chợ. Cậu đã vượt qua tất cả các cuộc kiểm tra. Tôi có món quà cho cậu, người vệ binh nghĩa dũng của tôi! Nhưng trước hết, hãy gặp gỡ vài người bạn. Những người hiểu được thế giới này phải được thay đổi.”

Cho tới thời điểm này trong cuộc đời, hẳn chưa từng có cái đêm nào như đêm nay, đêm cho người lính. Hắn gặp gỡ một Thượng nghị sĩ của đảng Tân Bảo thủ; một giám đốc quản lý của một công ty dầu hỏa Nhật Bản mà sự nổi tiếng của ông ta đã được biết tới khắp vùng Nam Mỹ; một tay đầu tư dầu hỏa ở Texas mà vợ ông ta đã từng bị bắt cóc ở Iran; một tay đầu tư dầu hỏa người Pháp mà những đường ống dẫn dầu của ông ta từng nổ tung vì những kẻ phá hoại.

Hãy gặp người bạn đáng quý nhất của tôi, người đã từng cứu mạng tôi, người cha đỡ đầu nói với mọi người. Gặp người tôi trân trọng yêu quý nhất.

Mọi chuyện như thể người đàn ông đã nhìn thấu tim thẳng bé từ nhiều năm về trước. Ông ta biết rõ mình nên nói gì.

“Cậu ta như là con trai tôi vậy.”

Và người lính này đã từng giết bao đàn ông phụ nữ trên chiến trường, trong khách sạn, bãi đậu xe, trong sa mạc. Hắn cảm thấy như thể có một cánh cửa nào đó đang mở tung trong người mình. Cánh cửa của sự cô đơn buồn tẻ mà hắn đã từng dấu kín bao nhiêu năm nay. Hắn chẳng hề biết đến sự hiện hữu của nó. Hắn có thể tự vệ trước bạo lực, nhưng lại đầu hàng trước sự kính trọng, ngưỡng mộ.

Và sau đó, khi không còn khách khứa, người cha đỡ đầu dẫn hấn trở lại phòng sách. Vẫn có một nghi lễ nhất định trong căn nhà này qua hàng trăm năm nay, người cha đỡ đầu nói. Nó không có ý nghĩa pháp lý nào cả. Chỉ là những từ ngữ. Nhưng cậu trai ăn xin năm nào có muốn học thuộc lòng nó không?

Cậu trai ăn xin năm nào hiện giờ đang phải nuốt ngược những dòng nước mắt đang muốn trào ra.

Và rồi người cha đỡ đầu bước tới bàn làm việc của ông ta và rút ra từ ngăn kéo trên cùng một tập tài liệu bằng da được buộc chặt lại bằng một sợi dây màu xanh.

“Tôi đã từng thử nghiệm máu của cậu. Để phòng khi cậu tới đây.”

“Máu?” Hấn lắp bắp hỏi với vẻ không ngờ.

“DNA,” người cha đỡ đầu tiếp lời, “là dấu vân tay của Thượng Đế. Bằng chứng không thể nào chối bỏ mà tổ tiên lưu lại.”

Trái tim của người lính bắt đầu đập mạnh lên, “Không ai quen biết cha tôi cả,” hấn nói. Nhưng hấn cũng hơi bồn chồn lo lắng, bởi vì người cha đỡ đầu sẽ không đề cập tới một vấn đề nếu nó không có gì đáng nói tới.

“Cậu đúng rồi. Tôi đã không tìm được cha cậu. Tôi đã tìm ra ông cụ năm đời của cậu. Tôi thừa nhận rằng đó là một linh cảm. Một việc làm cầu may đối với tôi sau khi nghe được những cậu bé tại trường học đã chọc ghẹo cậu. Có lẽ cậu không nhớ chuyện đó, đã lâu lắm rồi.”

Dĩ nhiên hấn nhớ.

"Cậu nhìn giống ông ta đến mức không ngờ, cậu biết đấy. Những bức ảnh chỉ rõ điều này. Và các bản phác thảo! Chỉ là dự đoán, nhưng, không có gì đáng ngạc nhiên khi cậu đạt được thành tích như vậy. Vì nó nằm trong máu của cậu!" Vừa nói người cha đỡ đầu đưa cho hấn tập hồ sơ.

Điều này không thể nào xảy ra.

"Thật là khó khăn để lấy mẫu DNA của ông ấy. Giống như cậu, ông ấy là một người anh hùng."

Mẹ mình đã nói đúng sự thật, hấn nghĩ, thậm chí mình sao mau nước mắt.

“Ông ấy viết một cuốn sách mà tôi muốn giao cho cậu. Cậu phải đọc nó để biết về ông ta. Những thử thách. Niềm cô đơn. Sự trói buộc bản thân vào những mục tiêu cá nhân cho giá trị cao cả.”

Nó là một món quà cao quý mà mình chỉ có thể tưởng tượng ra.

“Nó là một cuốn sách cũ. Không có giá trị cao, nhưng khá đẹp.”

“Với tôi nó rất có giá trị”

Và giờ đây, sau hàng bao năm, Bartholomew Young trở lại với thực tế trước mắt, nơi mà trên cuộn băng ghi hình, Tướng Hauser cuối cùng sẵn sàng để nói chuyện.

“Mẹ cái thằng chó Gillette,” Hauser nói.

Young hơi động đậy, khẽ rướn người về trước.

“Hắn tự động đi đến Nevada. Tìm ra manh mối của con bọ tại Cougar. Hắn ta thật may mắn.”

Young thẳng người đứng lên.

“Chúng giao cho hắn được toàn quyền hành động ở Nevada. Anh bị sa thải rồi.”

Mười phút sau, Young nổi đường dây phon có mã hóa liên lạc tới Châu Âu. Người cha đỡ đầu không nói gì khi nghe được tin tức này. Young chỉ nghe hơi thở phát ra từ ống nói.

Và rồi người cha đỡ đầu nói, “Bây giờ cuộc đua bắt đầu, bạn của tôi. Họ sẽ sụp đổ trước hay là tìm ra chúng ta trước?”

“Ông cần tìm cách khác để biết bọn chúng đang nghĩ gì, bây giờ Hauser đã bị loại khỏi cuộc chơi. Gillette sẽ sớm biết chuyện này. Gia đình hắn vẫn còn ở Washington, ngay cả khi hắn ta ở Nevada. Nếu tôi tóm được gia đình hắn, tôi sẽ có hắn.”

“Nó quá nguy hiểm cho cậu, người bạn của tôi!”

“Ông cụ năm đời của tôi đã từng nói lịch sử không viết sẵn, ngoại trừ anh phải tự viết nó”

Người cha đỡ đầu không trả lời trong vài nhịp đập.

Rồi ông ấy nói, “Người vệ binh nghĩa dũng yêu quý nhất của tôi. Sẽ sớm thôi, chúng tôi sẽ mang anh về nhà.”

Chương XVIII

MƯỜI TÁM

Ngày 6 tháng 12. 1 giờ chiều giờ WCT (West Central Time). 39 ngày sau khi cơn dịch bùng phát.

"Tôi đang nóng lòng muốn biết vì sao kẻ giết một người bảo vệ bán thời gian lại có liên quan đến Delta-3, bác sỹ Gillette"

"Đó là điều tôi đang cố gắng tìm hiểu"

Thám tử Duane C. Hardy của Las Vegas là một người đàn ông thấp, khỏe, chắc nịch với mái tóc màu lúa mì thưa thớt và một nụ cười hoài nghi luôn ẩn hiện trên môi. Nhưng ấn tượng cứng rắn đó đã được quần áo của ông ta che bớt một phần: quần sọc họa tiết ô vuông có túi để lộ ra một đôi chân xanh xao, áo sơ mi ngắn tay kiểu guayabera (1) căng ra vì cái bụng phệ, giày bánh mỳ bóng loáng (2) không đi tất, không cạo râu, nhưng người sức nước hoa.

"Phớt lờ cái mùi ở trong này đi," ông nói.

Ông ta gặp Gillette ngoài tòa thị chính, gần đài tưởng niệm các cảnh sát đã hy sinh vì nhiệm vụ. Ông đang hút thuốc khi đoàn xe tới nơi. Ánh mặt trời rực rỡ, tòa nhà mười tầng được xây từ gạch, thép và kính. Hardy nhìn lướt qua đoàn xe lộn xộn của Gillette với những chiếc xe bọc thép được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, một đoàn xe trông tồi tàn đậu bên cạnh nửa tá lều bị nhốt đang uống nước xi xúp trong những ống máng tự chế từ các bồn tắm cũ.

Gillette hiện đang được nhà chức trách hợp tác triệt để. Chỉ một cú gọi từ Washington đã làm nên điều kỳ diệu. Anh vẫn còn quay cuồng vì lệnh ân xá vào phút cuối từ văn phòng của Ames; lời tiết lộ là người ta đã tìm thấy các bào tử; những lời xin lỗi kinh tởm và thái độ xu nịnh hợp tác của các quan chức tại sân vận động; việc trở lại ngay công ty Dịch vụ năng lượng Cougar và hỏi cung người trưởng phòng bảo vệ công ty, một nhân viên kỳ cựu với ba mươi năm thâm niên, đi ủng cao bồi và đeo cà vạt sọc. Đến lúc đó ông ta vẫn cảm thấy khó tin việc có người ông ta quen biết lại liên quan đến khủng bố.

"Những nhân viên nào đã có thể tiếp cận hệ thống điều hòa trong mùa hè này?" Gillette gắng hỏi. "Đó là khi những con bọ bắt đầu được đưa vào hoạt động dựa theo tốc độ lây lan của chúng."

Người trưởng phòng bảo vệ tỏ ra giữ thế thủ dè dặt nói. "Tất cả các nhân viên đã được kiểm tra xem có dính líu đến khủng bố hay không, ngay cả Bob Grady, cậu sinh viên thực tập đã bị giết vào đêm xảy ra vụ va chạm đầu tiên. Đó là tất cả những gì ghi trên giấy tờ. Anh có nhớ không?"

"Điều đó không có ghi trong giấy tờ tại Washington"

"Thôi được, đó là một vấn đề lớn ở đây. Cháu trai của ông chủ tịch, bị giết trong khách sạn. Cậu ta là một nhân viên bảo vệ làm việc bán thời gian trong mùa hè. Một nhân viên tốt. Và tôi đã thuê cậu ta."

"Nếu cậu ta chết vào đêm xảy ra vụ va chạm đầu tiên," Gillette nói, hoàn toàn kinh ngạc, "FBI có theo"

dối vụ án không?"

"Tất nhiên rồi. Đó là điểm tôi muốn nói. Bob nợ tiền người ta. Cậu ta cò bạc. Anh đang điều tra lộn hướng nếu hỏi về cậu ta. Hãy tin tôi. Đó là một sự trùng hợp."

"Và sau đó cảnh sát đã bắt tên giết người?"

"Không. Nhưng họ có bằng chứng. Gã đó không phải là người Trung Đông. Và Bob cũng đã không làm việc tại Cougar khi cậu ta bị chết."

"Cậu ta đang làm việc ở đây khi những con bọ được đưa vào hoạt động theo hệ thống điều hòa không khí." Gillette vặc lại.

Bây giờ Gillette đi theo thám tử Hardy vào tòa nhà và chết sống. Tiếng ồn ào kinh khủng nhưng cũng không tệ như mùi hôi thối.

Chúa ơi! Có cả một trại tị nạn ở đây!

Hành lang được ngăn thành các phòng nhỏ, mỗi phòng của một gia đình. Mọi người nằm uể oải trên võng mặc đồ lót, chơi sắp chữ, đọc sách, dạy bọn trẻ đánh vần hoặc ăn nửa cái bánh xăng-uych làm Gillette thấy ghen tị. Anh ngửi thấy mùi nước tiểu, mùi nước sát trùng Lysol, mùi tã bẩn, mùi nước hoa trộn với đất, mùi tỏi và mùi chân thối. Tiếng tivi ồn ào. Một người đàn ông đang chơi guitar. Ai đó gào lên, "Ai lấy mất đôi giày của tôi?"

"Ông có chắc là ông không muốn dùng một chút nước hoa không, bác sỹ?" Hardy hỏi.

Gillette xịt lên người nước hoa Paco Rabbane.

Hardy giải thích khi họ tiến về thang máy. "Chúng tôi đang mất dần nhân viên mỗi ngày. Gia đình họ không được an toàn nên cảnh sát trưởng và các quan chức thành phố chuyển các gia đình về đây. Chỗ chúng tôi đầy chật người, trong hành lang, phòng tạm giam, ngay cả trong văn phòng của cảnh sát trưởng. Nhưng hiện nay Las Vegas có tỷ lệ cảnh sát nghỉ việc không có lý do thấp nhất trên toàn nước Mỹ. Xin chào Leon," ông ta chào cậu bé mặc quần đùi và đi tắt trong thang máy.

"Tommy ăn cắp cái đĩa nhựa trò chơi frisbee (3) của cháu. Chú bắt nó đi."

"Ông đã xác định được tên giết người à?"

"Không nhưng tôi đã bố trí bằng chứng". Cửa phòng mở, tiếng động trên tầng hai có vẻ còn ồn hơn. Họ phải nép sát và lách đi qua một đám đang chơi bài xì phé và một nhóm đang học Thánh Kinh. Tiếng ồn ào có vẻ giảm đi một chút khi viên thám tử đóng cửa văn phòng của ông ta. Trong văn phòng cho người ta cảm giác mọi chuyện vẫn bình thường nhưng đó chỉ là ảo ảnh. Tủ đựng hồ sơ và cúp vô địch giải bóng chày mềm do cảnh sát tổ chức. Hardy nhét băng vào máy.

Gillette ngồi xuống và xem.

"Tôi đã tốn rất nhiều thời gian để theo dõi vụ án này. Xin mời xem."

Trong băng, máy quay an ninh đặt trên cao thâu lại hình ảnh một cậu sinh viên đại học đang làm thủ tục đăng ký thuê khách sạn.

"Đó là Grady. Cậu ta đưa cho người phụ xách hành lý chiếc túi của cậu ta rồi đi đánh bạc."

Đột nhiên mọi người xung quanh Grady xoay người cùng nhìn về một hướng. Gillette nhìn thấy có ánh sáng nhấp nháy trên một máy kéo (4). Nhưng thay vì đợi nhận tiền kéo thắng được, người thắng lại đứng lên và đi ra ngoài theo Bobby Grady.

"Anh ta bỏ lại \$20,000 đôla tiền thắng bạc." Hardy nói, thổi kẹo cao su trong mồm. "Hình này được treo đầy các nhà ga địa phương. Tất cả các khách sạn đều kiểm tra lại băng thâu hình của mình. Ai là người kéo máy thắng đó? Hóa ra – theo lời của một thư ký – đó là một người khách trọ tại khách sạn New York–New York tên là Lewis Stokes."

"Kẻ sát nhân?"

"À," Hardy thay cuộn băng thứ hai vào máy.

"Cuốn băng này là từ sòng bạc Monte Carlo, ba mươi phút sau đó," ông ta nói chỉ vào hình ảnh thâu lại từ máy quay đặt trên cao. "Đây là Grady đang ngồi chơi xì dách. Và đây, cùng đi vào phòng vệ sinh nam với cậu ta là Lewis Stokes. Không có máy quay trong phòng vệ sinh nam. Nhưng Lewis có bao giờ ra khỏi phòng vệ sinh nam không? Không. Nhưng thực ra là có, và cuối cùng thì..."

Ông ta dứt vào cái băng thứ ba.

"Bây giờ chúng ta quay lại New York–New York, ngay trước lúc án mạng xảy ra. Đây là Grady đang đợi lên thang máy. Và hãy nhìn xem ai cùng vào thang máy với anh ta."

"Lewis Stokes," Gillette thở ra.

"Đúng rồi. Còn nữa, buổi sớm ngày hôm đó bạn gái của Grady đã nhận được một cú điện thoại từ Lewis. Hắn nói hắn là bạn thân của Grady. Hắn đã kể vài câu chuyện nhằm nhí về các trận đấu bóng chày dùng đôi bít tất làm banh trong phòng ngủ tập thể của sinh viên."

Gillette ngồi thẳng người dậy, nhớ lại những lời Marisa kể về người "bạn thân" ở đại học của anh đã gọi tới nhà và kể một câu chuyện lòng vòng y chang. Tên hắn là gì? Nó là cái quái gì nhỉ? Lewis?

Clayton Cox, anh nhớ lại sau một lúc.

Hardy nói, "Thì ra Stokes đã khẳng khẳng đòi được ở sát phòng với Grady. Hắn nói đó là do tình cờ may mắn. Chúng tôi đã kiểm tra thẻ tín dụng và địa chỉ nhà của hắn ta. Cả hai đều là giả mạo. Vụ ám sát của tay chuyên nghiệp, chúng tôi đã tìm hiểu, nhưng chúng tôi nghĩ rằng nó liên quan đến tiền bạc. Tại sao nó lại liên quan đến xăng dầu?"

"Ai đó đã làm nhiễm Delta-3 vào nhà máy sản xuất dung dịch hóa chất dầu khí. Bạn gái của Grady có nói với anh là Grady thường la cà bên ngoài với ai không? Hoặc là đã mượn tiền từ đâu?"

“Tôi đã cố gắng liên lạc lại với cô ta khi Lầu Năm Góc gọi. Trường học đã đóng cửa. Tôi có gọi cho cha mẹ cô ta. Điện thoại của họ không liên lạc được. Anh không thể tìm được ai nữa rồi. Nhưng nếu anh muốn thì tôi sẽ chở anh đến nhà cô ta bằng một trong những con lừa đáng tin cậy của chúng tôi.”

Không còn thời gian nữa. Gillette nhìn đồng hồ. Một chuyến bay thường lệ sẽ dừng ở nhiều nơi đang chuẩn bị bay đi Albany – gần phía tây Massachusetts – trong chín mươi phút nữa. Nếu anh lỡ chuyến bay này, thì có lẽ sẽ không còn chuyến nào khác cất cánh trong vòng vài ngày tới.

Mình cần nói chuyện với Lyle Samuelson về công việc nghiên cứu vi khuẩn của ông ta cách đây sáu năm.

“Gọi cho tôi nếu anh tìm thấy điều gì đó”, anh nói với Hardy, và hỏi một câu mà anh luôn hỏi khi kết thúc mọi cuộc phỏng vấn. “Có điều gì anh nhớ, nhưng tôi đã không hỏi tới không? Bất cứ điều gì anh khúc mắc, cho dù là một chi tiết nhỏ?”

Hardy xúc thêm nước hoa. “À, thực ra là có một điều. Một cái tên. Người phụ xách hành lý của khách sạn nhớ rằng đã gọi Lewis là ‘Lew’ khi hắn đăng ký thuê phòng. Hắn trở nên giận dữ, quát vào mặt anh ta, như kiểu, tên tao là Lewis, đồ ngu, không phải Lew.”

Gillette tỏ ra rất chú ý đến chi tiết này. Với vi khuẩn, bất cứ gợi ý nào về việc nhận dạng tập tính đều có thể giúp việc tìm ra chúng.

“Điều tương tự cũng xảy ra với cô bạn gái của Grady. Cô ta không nghe rõ và gọi hắn là Les ở trên phon. Hắn cũng lại nổi điên lên đến nỗi phải đánh vần cái tên L-e-w-i-s.”

“Tại sao hắn lại quan tâm đến chuyện đó, nếu nó chỉ là một cái tên giả?”

“Tôi đã nói rồi, đó chỉ là một chuyện nhỏ.”

“Delta cũng vậy” Gillette nói. “Hãy xem những thiệt hại mà nó gây ra.”

o0o

Chuyến bay cất cánh đúng giờ, theo đúng lịch trình chở Gillette bay vòng vo băng qua lục địa. Vegas qua L.A., rồi tới Tucson và Tulsa, sau đó tới Dallas, Mobile, Atlanta và dừng lại một số nơi khác trước khi tới Albany.

“Hành khách có thể sử dụng điện thoại phía sau ghế ngồi,” cơ trưởng thông báo khi chiếc Boeing 737 lên đến độ cao 3000 mét.

Lo lắng, anh gọi cho Marisa lần thứ ba kể từ khi được thả từ nhà giam và liên lạc được với cô khi cô đang trong cuộc họp của khu phố. Anh căn dặn cô về Clayton và Lewis, và nếu có bất cứ ai sử dụng một trong hai tên đó gọi cho cô thì gọi báo cho Theresa ở khu căn cứ quân sự Detrick và yêu cầu quân lính đến khu phố trợ giúp ngay lập tức.

Sau đó Marisa nói với anh, “Đoàn hộ tống thực phẩm cuối cùng đã không bao giờ đến được Washington, Greg. Sẽ không có thức ăn trong tuần này. Joe và Chris muốn sơ tán. Họ nói rằng nếu tiếp

tục đợi ở đây chúng ta sẽ bị cô lập. Chris nghe nói có rất nhiều thức ăn trong các nhà thờ ở Richmond. Anh ta muốn một cuộc bỏ phiếu.”

Gillette cảm thấy tim mình như đông cứng lại. Tất cả những gì anh phải làm là nhìn xuống từ máy bay thấy những người tị nạn dọc theo đại lộ Arizona, đang đi bộ về cả hai hướng giữa hàng trăm xe hơi bị chết máy. Phạm vi cuộc di dân này thật kinh hoàng.

“Không còn nơi nào để đi,” anh nói.

Như là để trả lời, anh nghe giọng của Joe Holmes từ đầu dây bên kia, đang cố gắng thuyết phục hàng xóm rời đi. “Cảnh sát không thể bảo vệ chúng ta. Eleanor bị ốm, Ed cũng ốm. Chúng ta không thể ăn đầu suối.”

“Để anh nói chuyện trên loa điện thoại,” Gillette bảo Marisa.

Anh nói với mọi người anh đang ở trên máy bay, và mô tả những gì anh đang thấy ở bên dưới. Những người tị nạn. Những đám cháy. Sự hỗn loạn. “Vì vậy mọi người nên ở yên đó”.

Mục sư Van Horne nói, “Nhưng trên mạng internet người ta nói rằng...”

“Mạng internet? Mục sư điên à? Những tin đồn nhảm ở khắp mọi nơi! Nhiên liệu sạch ở Florida. Thực phẩm dự trữ ở Ohio. Lúc nào cũng có những nơi không thể đến được.”

Gillette như thể đang gọi về từ sao Hỏa. Anh cảm nhận được sự căng thẳng trong các mối quan hệ: niềm tin vào Chúa, tình bạn, tình láng giềng. Cái điện thoại như là một lỗ đen chứa đầy âm thanh.

Joe Holmes nói, ”Nếu chúng ta có thể đi đến nhà ga trung tâm, các đường tàu điện ngầm đã được mở rộng”

Nhiều giọng nói vang lên cùng một lúc.

“Chúng ta có thể hồi lộ cho lính canh gác ở khu vực hàng rào cách ly.”

“Cô có con nhỏ, cô nên ủng hộ cho việc rời khỏi nơi này!”

Gillette phải làm cho họ hiểu tình hình. Sự thôi thúc di chuyển để giải quyết vấn đề đã khắc sâu vào DNA của người Mỹ. Đi về phía Tây anh bạn trẻ, hoặc phía Bắc, hoặc phía Đông.

“Chúng tôi đang có tiến triển trong việc truy tìm Delta-3,” anh nhấn mạnh. “Chúng tôi đã biết được vi khuẩn xâm nhập vào hệ thống từ đâu. Có lẽ chúng tôi đã biết được người tạo ra chúng. Cứ ở yên như thế một thời gian không lâu nữa. Nếu chúng tôi có thể không chế được gen. Chúng tôi có thể đảo ngược được hiệu ứng của nó.”

“Có thể,” Gail Hansen ngắt lời.

“Có thể là những gì tốt nhất chúng ta có”.

“Những người ở trong vùng A như anh hay bảo chúng tôi phải im lặng. Phải tử tế. Cứ ngồi đó rồi chết đói như những công dân ngoan ngoãn ngu ngốc.”

Marisa lớn tiếng quát, “Không được nói với chồng tôi như thế! Anh ấy đang mạo hiểm tính mạng để giúp cho các người, đồ say xỉn.”

Gillette nghe tiếng Bob kêu mọi người giữ trật tự. Tay cự lực quân đang bước ra giữa phòng, giờ tay ra hiệu im lặng. Bob nói rằng Greg nói đúng, không còn nơi nào để đi nữa. Sẽ không ai cứu họ. Anh ta nói, “Hãy đem dầu sưởi của chúng ta đi đổi, tìm thử xem có ai đó có dư thức ăn. Giữa việc đi câu cá ở Potomac và có lẽ, vì sự sống còn, ngay cả việc chúng ta có thể phải "mượn tạm" ở những căn nhà mà người ta đã rời đi--”

Thẩm phán Holmes giận dữ ngắt lời, “Ý anh là ăn cắp sao!”

“Tha cho tôi đi, Eleanor! Bà không còn là bà thẩm phán chết tiệt ở đây nữa. Bà là một bà mẹ với những đứa con đang bị đói. Bà đã ăn thịt mà tôi mang về vào hôm thứ sáu đúng không? Tôi đã ăn cắp đấy, trong một căn nhà. Bà đã ăn một cách ngon lành cơ mà.”

Thôi không xong rồi, Gillette nghĩ.

Đột nhiên có tiếng khóc của Paulo, “Alice bị té ngã!”

Anh ta nghe tiếng ghé rơi xuống, tiếng thét và tiếng của Gail Hansen la toáng lên, “Điều đó sẽ xảy ra với tất cả chúng ta!”

Gillette hỏi, “Marisa? Có chuyện gì thế?”

Đường dây đã mất tín hiệu.

o0o

Anh không thể liên lạc lại bằng điện thoại. Người ngồi bên cạnh trên chuyến bay giải thích với Gillette. “Tôi làm việc cho Verizon. Tất cả đường dây đã mất tín hiệu, người ta chặt hết những cây cột để làm củi. Các đội nhân viên bảo trì thì không thể đi làm. Cứ cố gắng gọi tiếp xem sao.”

Gillette gọi Raines để đầu óc anh không nghĩ về phố Marion. Ít ra anh cũng gọi được cho Raines và bảo anh ta kiểm tra các tên Clayton Cox và Lewis Stokes.

“Tôi có một tin tốt và một tin xấu, sếp, về Lyle Samuelson”

“Tin tốt trước” anh nói, và hy vọng rằng Alice Lee sẽ không sao.

“Truy theo đồng tiền, trung tá. Xe có thể không chạy. Thực phẩm có thể không lớn lên. Dầu có thể không chảy. Nhưng tiền thì vẫn có thể nói được. Lyle đã về hưu cách đây bốn năm đúng không? Chấp nhận nghỉ hưu non, như sếp đã nói. Nhưng tám tháng sau, ông ta đã đóng thuế cho một triệu đôla ông ta kiếm được dưới tư cách là một 'cố vấn tư nhân' cho một công ty chuyên nghiên cứu về vi khuẩn sau khi rời khỏi Cougar. Tất cả đều hợp pháp.

“Ai đã trả tiền cho ông ta?” Gillette hỏi.

“Một công ty tên Applied Technology, đăng ký ở Caymans. Một công ty ma. Không cơ sở, không nhân viên. Trụ sở chính là một cái phòng để đồ.”

“Đó là tin tốt đó hả? Dấu vết kết thúc như vậy sao?”

“Chưa đâu! Theo dấu vết của tiền! Với sự hợp tác của chính quyền Caymans. Tiền của công ty Applied Technology được chuyển bằng điện báo từ Áo. Nguồn vốn ở Áo là từ Thụy Sĩ. Cách rửa tiền truyền thống. Tôi thấy chuyện này hàng nghìn lần rồi.”

“Như vậy Thụy Sĩ là nguồn gốc chính?”

Raines thở dài, “Đó chính là tin xấu, tất cả tiền gửi vào ngân hàng Thụy Sĩ đều được ký gửi bằng tay”

“Tôi nghĩ ký gửi bằng tay thì tốt hơn chứ?”

“Không, anh không thể truy tìm các ký gửi tiền vào ngân hàng bằng tay. Một người đi vào trong ngân hàng với một cái valy. Bing. Bong. Người đó đi ra. Các băng ghi hình bị xóa ngay lập tức. Nhưng Interpol đã tìm được nhân viên ngân hàng, người đã mở tài khoản đó, mô tả khách hàng: đàn ông, người Anh và mang tên giả.”

Gillette la lên, “Tại sao các ngân hàng Thụy Sĩ không đòi giấy chứng minh hợp pháp?”

“Có chứ, nó được gọi là tiền. Đó là phần một của những tin xấu. Lyle Samuelson đã bị giết ở Massachusetts, vào tháng Chín, trước khi Delta tấn công. Bị giết trong nhà của ông ta, ở trong rừng.”

Gillette nhắm mắt chặt lại.

“Không ai biết kẻ nào đã làm phải không?”

“Đúng vậy,” Raines trả lời. “Sếp mở TV lên xem đi.”

o0o

Bầu trời dường như xanh hơn không một gợn mây. Khoảng không phía dưới trở nên trong hơn khi không có xe cộ trên đường.

Cuối cùng anh cũng liên lạc được với Marisa, một tiếng sau đó. Cô có vẻ bị sốc và kiệt sức.

“Alice bị một cơn nhồi máu cơ tim, Greg. Bà ta còn sống, nhưng yếu lắm. Bác sĩ Neuman ở phố Jennifer có đến thăm bệnh. Nhưng ông ta hết thuốc rồi, ông ta không nghĩ bà ấy có thể qua nổi đêm nay.”

Marisa gần bật khóc.

Alice, anh nghĩ, đau lòng vì những điều đang dồn dập xảy ra. Nhớ về bà cụ già khi nhớ bà trông hộ lữ

trẻ. Alice thường làm bánh nướng xốp nhân việt quất cho liên hoan hàng năm của khu phố vào tháng Bảy.

Mình sẽ gọi cho FBI và cho họ biết những gì cần phải tìm ở Massachusetts. Mình làm như vậy là đủ rồi. Gia đình đang cần mình.

“Anh đang trên đường về nhà, Marisa.”

“Anh tốt nhất không nên về! Anh biết tại sao không? Bởi vì tất cả các chuyên gia, tất cả những người lãnh đạo đang quay mòng mòng ở tất cả các nước, em muốn anh ở đó,” cô nói. “Em yêu anh, tất cả mọi người đều như thế. Anh đã tìm ra sinh vật gây ra sự lây nhiễm. Đừng vớ vẩn có ý tưởng quay về lúc này.”

“Cảm ơn em,” anh nói, cổ ngấn nước mắt. Bên ngoài màn đêm đang buông xuống.

“Hãy giết tên khốn đó, Greg,” vợ anh nói, những lời nói đầy nước mắt trong các cuộc chiến ngày xưa. “Tiêu diệt nó, rồi sau đó hãy trở về nhà”

Xung quanh anh, mọi người dường như im lặng hơn chuyển bay trước. Họ dường như không suy nghĩ gì nữa. Mắt cứ dán chặt vào cửa sổ máy bay. Người đàn ông làm việc cho Verizon đang nói chuyện điện thoại, dường như đang xin lỗi người con trai bị bỏ rơi vì không đến dự đám cưới của con. Mọi người đang cố gắng làm những việc mình chưa làm, bù đắp những thiếu sót, sửa lại những việc làm sai trái.

Và khi anh liên lạc với đại tá Novak để cảm ơn cô đã cứu anh tại Nevada, cô cũng muốn giải quyết những khúc mắc giữa hai người.

"Anh đã đúng về lý do tại sao tôi đến nhà anh, Greg."

"Không cần thiết phải nhắc lại đâu"

"Tôi phải nói. Tôi đã từng có tình cảm với anh. Tôi đã nhận ra rằng, nếu tôi gặp gia đình anh thì họ sẽ yên tâm hơn. Tôi đã nổi nóng vì anh lại biết điều đó"

"Không phải là tôi đã không có tình cảm gì với chị. Nghe này, tôi muốn thẳng thắn để chúng ta không hiểu lầm nhau. Tôi yêu gia đình tôi. Họ là tất cả đối với tôi. Nhưng nếu tôi không bị ràng buộc..."

"Được rồi, thôi được rồi... tôi biết. Cơ hội để nói thật lòng. Hy vọng em gặp được những gì em đang mong đợi (5)"

Anh hít một hơi sâu, hình dung ra bóng của Lewis Stocks như mờ ảo đâu đó. "Theresa, tôi có một yêu cầu. Chị có thể giúp gia đình tôi xin một căn nhà từ chính phủ ở Detrick, hoặc ở trong vùng A?"

Yên lặng.

"Không phải cho bản thân tôi. Cho gia đình tôi thôi," anh nói, biết rằng khi anh quay lại Washington, anh sẽ đến phố Marion để giúp những người hàng xóm. Nhưng anh phải đảm bảo cho Marisa và lũ trẻ

được an toàn.

Chắc cô ấy nghĩ mình chỉ biết lo cho bản thân mình. Cô ấy nghĩ mình đòi hỏi yêu sách.

Nhưng Theresa chỉ thở dài. "Tôi mong là tôi có thể giúp được anh. Nhưng các khu khoanh vùng sẽ bị giải thể. Chúng thật là một thảm họa. Chúng gây ra nhiều vấn đề hơn là giải quyết. Tổng thống sẽ công bố vấn đề ấy ngày mai. Chúng ta đang trên cùng một con thuyền và nó đang chìm quá nhanh."

o0o

Ngày 7 tháng 12. 40 ngày sau khi cơn dịch bùng phát

Anh bị xóc nảy người tỉnh dậy vì máy bay trong vùng không khí lưu chuyển. Cơ trưởng thông báo anh ta bỏ không đáp xuống Albany- điểm đến của Gillette. Vì trời đổ tuyết quá lớn, và dụng cụ làm tan băng không hoạt động bên dưới. Dầu nhờn bôi trơn bị nhiễm khuẩn, vì vậy cho dù họ có thể hạ cánh xuống nhưng không có gì để đảm bảo họ sẽ bay lên lại được.

Mình phải xuống đó, mình không còn thời gian nữa.

Gillette tháo dây an toàn và lão đảo tiến về phía buồng lái mặc kệ người tiếp viên đang ngăn cản anh. Anh phải nắm lấy một cái lưng ghế để đứng vững. Khi anh bắt đầu đập cửa phòng lái, một số người đàn ông lực lưỡng như những quân nhân đứng lên để ngăn anh lại.

Gillette đưa ra cái thẻ chứng minh đầy quyền lực.

"Ngồi xuống, thưa các ngài", anh bảo họ. "Nếu các anh không buông tôi ra, tôi sẽ cho còng các anh khi chúng ta hạ cánh."

Chiếc máy bay trực chỉ hướng Đông, về phía Boston. Khi cánh cửa buồng lái mở ra, Gillette nhận ra anh đang đối mặt với hai phi công đang giận dữ, và họ muốn nổi điên khi anh ra lệnh cho họ phải quay lại.

"Tôi mặc kệ giấy chứng minh của anh nói gì, trung tá Gillette. Trên chiếc máy bay này, tôi có quyền tối cao", người cơ trưởng lên tiếng. "Tôi sẽ không hy sinh mọi người cho một mình anh."

Ánh sáng từ cái đèn pha hắt ngược lên người họ, phản chiếu cả một bức tường mây. Cái rada thời tiết hiện lên một hình lưỡi liềm đỏ rộng mênh mông phía trước. Còi báo động vang lên bip...bip liên tục trong phòng lái. Trán người cơ trưởng ướt đầm mồ hôi.

“Quay về chỗ ngồi của anh ngay hoặc là tôi sẽ còng tay anh ngay lập tức”

Bắt đầu ngày hôm qua mình cũng bị nói một câu như vậy.

Gillette nói chậm rãi nhưng chắc chắn, "Kẻ chịu trách nhiệm cho con bọ dầu ở dưới kia. Ông có hiểu không? Chúng tôi nghĩ là chúng tôi đã tìm ra kẻ làm ra nó, ở dưới kia." Gillette nói và chỉ chỉ ngón tay xuống mặt đất. "Không phải Boston. Ông muốn còng tay tôi? Xin cứ tự nhiên."

Người cơ trưởng nhìn người lái phụ. “Ồ, chớ chết thật,” anh ta nói.

Thủ phủ của tiểu bang New York hiện ra giống như sự kết hợp gượng ép giữa chàng công tử con nhà giàu và kẻ ăn mày khi máy bay hạ thấp xuống xuyên qua mây. Khu vực trung tâm thành phố - hiển nhiên là vùng A - rực rỡ trong ánh đèn điện. Tất cả phần còn lại của thành phố chìm trong bóng đêm điểm xuyết với những đám cháy. Rác rưởi cháy. Nhà cửa cháy. Một đám cháy lớn chiếu sáng rực - có lẽ là một nhà máy - bên bờ sông Hudson.

“Mọi người ngồi cho chắc vào. Hạ cánh lần này sẽ rất xóc và gay go.”

Càng bánh xe máy bay mở ra. Chiếc máy hạ cánh trượt trên đường băng, chệch choạng rồi cũng giữ thăng được lại và Gillette thấy những đám tuyết bay bay bên ngoài cửa sổ, những bóng đèn hiệu nhấp nháy dọc đường băng vụt ngang qua. Gió đập vào máy bay khi người tiếp viên mở cửa. “Tốt nhất là anh nói đúng,” người cơ trưởng hét lên với anh khi Gillette bước ra cầu thang máy bay loại di chuyển được bằng tay. Cầu thang tự động bị hỏng. Nhót bôi trơn đã bị nhiễm khuẩn. Một hình bóng đơn độc trong chiếc áo trùm đầu chờ ở cuối bậc thang xuống máy bay, nhìn lên trong cơn bão tuyết dữ dội.

“Trung tá Greg Gillette? Tôi là Patricia Saiko, nhân viên của FBI tại văn phòng Albany.”

Cô ta người tầm thước, thon gọn, cô nương đôi mắt đen và xéch dưới mũ trùm đầu đánh giá anh. Khi họ bước vào trong nhà đón khách ở sân bay, cô ta giở nón xuống, khuôn mặt cô ta hơi nhọn và thông minh; mái tóc đen cắt ngang vai. Cô ta phục trang sẵn sàng để vào rừng. Cũng giống như nửa tá nhân viên nhìn như học viên trường đại học đang lừa thức ăn như một lũ sói đói; bọn họ ngồi dọc theo cái bàn xếp dài. Túi ngủ nằm ngón ngang trên thảm của nhà đón khách của sân bay.

“Chúng ta sẽ lên đường đến Massachusetts khi trời sáng,” cô ta nói giống như cái tiểu bang đó là vùng đất chiến sự Somali, “với năm người của FBI còn những người khác là những nhân viên giỏi nhất mà chúng tôi có thể tìm thấy trong khoảng thời gian ngắn ngủi từ khi nhận thông báo của anh. Nhà vi trùng học đến từ EPA (Văn phòng bảo vệ môi trường của Mỹ). Chuyên viên dọn dẹp chất độc. Chuyên viên di truyền học từ SUNNY (Lực lượng đặc biệt của New York). Chúng ta sẽ dùng xe trượt tuyết máy để kéo dụng cụ và nhu yếu phẩm chất trên xe trượt tuyết thường. Các con đường nhỏ sẽ không được dọn tuyết khi chúng ta rời đường cao tốc. Đói không?”

“Chúng ta sẽ đi bây giờ,” anh nói.

Đã Saiko cười khế như một cách nói với anh cô thích tinh thần làm việc của anh, cũng như cô ta là sếp ở đây. “Hãy uống ly cà phê đã”

“Tôi không cần cà phê.”

“Anh cần. Tôi hiểu tầm quan trọng của chuyến đi này, nhưng chúng ta không thể mạo hiểm ra đi trong đêm tối. Đường đi không an toàn. Tôi đã phải giảm bớt một số nhân viên điều tra để có chỗ cho những người mà anh yêu cầu. Nếu có điều gì xảy ra, không có ai giúp đỡ chúng ta được, hiểu không? Đến gặp các nhà khoa học của anh đi và hãy ăn một miếng xăng-uych kẹp cá ngừ.”

“Vậy chúng ta cứ phung phí thời gian và ngồi đây đợi đến sáng à?”

“Bên ngoài là vùng hoang dã, anh không thể dự đoán hết được các tình huống. Chúng tôi phải cẩn thận để giữ cái mạng cho anh, trung tá. Tôi đã nghe về cuộc tập kích ở Nevada. Tôi luôn hy vọng là anh sẽ kiềm chế hơn và không làm việc gì quá vội.”

o0o

Chỉ có một lần xe chạy mỗi chiều của đường cao tốc 90 được dọn tuyết, càng đi về hướng đông tuyết thổi giạt sang hai bên con đường ngày càng cao. Gillette ngồi trong chiếc Land Rover dẫn đầu bên cạnh Saiko, cô ta giữ liên lạc đều đặn bằng radio với các đơn vị quân đội đóng dọc theo đường đi. Các trạm thu phí trên đường là những điểm dừng trại nhỏ cho các binh lính. Ụ tuyết thổi giạt sang hai bên đường cao đến trên một mét rưỡi. Chiếc Land Rover kéo theo một xe rờ-moóc chất đầy xe trượt tuyết máy và những xe trượt tuyết thường có thể chở được khối lượng lớn.

Mình vẫn còn nhớ Lễ Giáng Sinh tại mình đưa bọn trẻ đến Berkshires, Gillette nghĩ. Cả nhà đã nghỉ tại nhà trọ Revere Inn tại Lenox. Tại mình đã trượt tuyết việt dã trên núi Greylock. Đã ăn tại những nhà hàng ngon tại Great Barrington. Annie đã rất thích Viện bảo tàng Norman Rockwell và ngôi nhà Herman Melville.

Anh tường thuật vắn tắt với các nhà khoa học và cho họ biết cả nhóm đang đi đến ngôi nhà trong rừng và sẽ lục soát căn nhà đến từng chi tiết nhỏ. Họ sẽ tìm bất kỳ nghiên cứu, ghi chép, giấy tờ, ảnh, tài liệu tham khảo, đĩa mềm hay sách có liên quan dù nhỏ nhất đến Delta-3.

Chúng tôi trông giống như một đội quân mùa đông trong áo nguy trang trắng có mũ trùm đầu

Đây là trang phục anh từng mặc khi đi vào khu vực có dịch bùng phát ở Trung Phi với sự hộ tống của quân đội. Ngoại trừ việc không ở Châu Phi, họ đi qua những biển quảng cáo vui mắt của khu trượt tuyết Butternut và dàn nhạc giao hưởng Boston ở Tanglewood. Những trạm dừng nghỉ ngơi trên đường cao tốc trở thành những thành phố ma nho nhỏ. Bầu trời trên khu vực Berkshire xám xịt.

Những chiếc Rover dừng lại ở lối thoát ra khỏi đường cao tốc số hai, không một tí dấu vết xe cộ. Gillette nhìn các đặc vụ dỡ những chiếc xe Yamaha hai thì và xe trượt tuyết ra khỏi xe rờ-moóc.

"Người ta đã ngừng chuyên chở thực phẩm đến vùng đất này của bang Massachusetts một tháng trước đây," Patricia Saiko nói trong khi kiểm tra lại khẩu M-16. "Tuyết đã rơi nhiều ngày nay. Đã có những báo cáo không được kiểm chứng về các cuộc phục kích và...chúng ta có thể nói...thức ăn trong tương tượng?"

Kinh hoàng, Gillette nhìn chăm chăm ra phía ngoài khu đất im ắng đó. Chỉ một thoáng trước đây, trông nó như sự tái hiện của bức chạm khắc của Currier và Ives: Thung lũng, thị trấn yên bình, rừng của New England, tuyết.

"Tôi nói đó là các báo cáo không được kiểm chứng," Saiko nói và vẫy mọi người về chỗ ngồi được chỉ định. Đoàn xe bắt đầu chạy thoát ra khỏi đường cao tốc, xuyên qua những trạm thu phí trống rỗng vào một thành phố nhỏ tên là Lee, vượt qua biển hiệu câu lạc bộ Kiwanis.

Thành phố Lee không một bóng người. Không có chút khói nào tỏa ra trên các mái nhà. Không có bóng

chim đậu trên những thân cây trơ trụi. Trông nó như một bức tranh cảnh mùa đông với nét chủ đạo là những gác chuông nhà thờ vùng New England.

Gillette băn khoăn liệu có phải những người chết đói đang nhìn vào họ hay không. Trong không gian cực kỳ tĩnh lặng, không hề có bất kỳ tiếng động cơ nào khác, tiếng nổ dù rất nhỏ của động cơ sẽ vang xa hàng dặm, cảnh báo cho bất kỳ sinh vật còn sống nào ở quanh đó biết về sự xuất hiện của bọn họ.

"Tôi sẽ đưa anh đến đó, trung tá," Saiko nói vào tai Gillette một cách dứt khoát. "Và tôi sẽ đưa anh trở ra."

(1) guayabera shirt = áo sơ mi ngắn tay có nhiều túi lớn đằng trước thường hay được mặc bởi đàn ông Cuba

(2) loafers = giày bánh mì -

(3) Frisbee = hai hay nhiều người chơi ném chụp cái đĩa nhựa ở công viên hay bãi biển

(4) slot machine = máy kéo, bỏ tiền vào kéo ăn tiền

(5) Chinese curse = câu nói trại hay uyển ngữ của một trong các câu sau:

May you live in interesting times = Hy vọng anh gặp thời vận

May you find what you are looking for = Hy vọng anh tìm được những gì anh đang mong đợi

May you come to the attention of those in authority = Hy vọng anh thăng quan tấn tước

Chương XIX

MƯỜI CHÍN

Ngày 7 tháng Mười Hai. Buổi chiều. 40 ngày sau khi dịch bùng phát

Tuyến đường số 20 ở ngoại thành Massachusetts - bình thường có hai làn đường - bao phủ bởi lớp tuyết dày đến nỗi chỉ còn khoảng chục centimét là phủ ngập những biển báo vận tốc tối đa. Nhóm của Gillette băng qua một cánh rừng tái sinh, những vùng đất granit, những bãi lầy do đất trồi từ núi xuống. Đoàn xe hộ tống theo những biển báo của thành phố lần ngược về quá khứ, rời khỏi thành phố Lee xây dựng năm 1777, tiến vào thành phố Becket xây dựng năm 1765.

“Mọi người nghe đây” giọng của đặc viên Saiko vang lên trong ống nghe của Gillette, cô ta ngồi ở ngay đằng trước trong xe trượt tuyết với anh. ”Theo bản đồ, con đường George Carter chỉ cách Lee tầm mười hai cây số, như vậy chúng ta gần tới rồi”

Anh nhìn thấy những người câu cá ở một cái hồ đã bị đóng băng với những khẩu súng săn trên vai. Một ngôi nhà được lợp ngói trắng, ống khói đang phả những làn khói đen kịt. Một người đàn ông đội mũ trùm kín với cái ống nhòm nhìn ra từ một đầm lầy. Gillette nhận ra những chỗ lồi lên trên tuyết xung quanh cái kho thóc bị phá tan hoang là những chiếc xe hỏng được xếp tròn lại để bảo vệ cái kho, mà rõ ràng là việc đó không có chút hiệu quả nào.

Giọng nói vang lên trong ống nghe của anh “Hãy tìm kiếm cái bảng hiệu đề: Lễ hội nhảy gỏi của Jacob”

Anh bắt đầu nhớ ra gia đình anh đã từng ghé thăm chỗ tổ chức lễ hội - một khu di tích lịch sử quốc gia - nằm ở trong rừng. Bên những tàng cây um tùm lá, chúng tôi nhìn những vũ công người Israel nhảy múa trên một sân khấu ngoài trời.

Saiko cẩn trọng nói “Đừng đứng trên những chiếc xe trượt tuyết.”

Gillette nhớ lại, khi anh mới chỉ là sinh viên năm đầu của trường y, vào một đêm thứ Bảy khi anh đang ngủ say sưa sau khi uống quá nhiều bia. Tiếng đập cửa làm anh tỉnh dậy. Anh mở cửa và thấy bác sỹ Larch ở trước hành lang, ông mặc một chiếc áo mưa ướt và một đôi ủng cao su.

“Tôi cần anh giúp đỡ,” Larch nói.

Mười phút sau đó họ lái xe qua cầu Key để vào Roslyn khi Gillette uống ly cafe Folger nóng cho tỉnh người. Larch cúi gập người ôm cái vô lăng, ráng căng mắt nhìn qua cần gạt nước kéo kẹt trong cơn mưa xuân nửa đêm.

“Tên hắn là Firoz Khashoggi,” Larch nói. "Hắn được huấn luyện ở phòng nghiên cứu vũ khí sinh học của Trung tâm khoa học kỹ thuật Iran ở Tehran. Hắn đã thuê một căn nhà ở Reston. Hắn đang cố gắng tìm mua thành phần gây bệnh Than và nấm để làm ra độc tố nấm T-2. FBI đề nghị CDC giúp điều tra tìm nhà của hắn.

“Chính xác là chúng ta đang muốn tìm gì?” Gillette hỏi, phấn khích và ráng chống lại cơn nhức đầu. Larch kể cho anh về những cú phone của FBI nhờ giúp đỡ nhưng họ chưa bao giờ nói chuyện trực tiếp với ông trong bất kỳ cú phone nào.

“Những ghi chú. Thành phần. Mẫu nghiệm”

Sự hăng hái của Gillette giảm xuống khi anh được biết FBI cũng không biết rõ Reston Firoz có phải là người mà họ đang tìm kiếm hay không. Có hai trăm người tên Firoz Khashoggi khác đang sống ở Mỹ. Larch nói.

“Tất cả nhà của bọn họ đã được lục soát chưa?”

“Tôi nghĩ là rồi”

Tâm trạng của Gillette trở nên tệ hơn khi anh được biết hơn hai mươi chuyên gia về hiểm họa sinh học từ các cơ quan khác của chính phủ liên bang đã rà soát căn nhà ở Reston được vài giờ đồng hồ.

“Sao họ lại cần chúng ta?”

“Họ làm theo quy định.” Larch nói, khi lái thoát ra khỏi đường số 267. Vùng ngoại ô ở đây đánh dấu trung tâm công trình mở rộng về hướng sân bay Dulles, công trình thi công cần nhiều thập kỷ để hoàn thành. Họ đi qua những khu phát triển nhà ở, văn phòng và phố buôn bán lớn. Những căn biệt thự kiểu McMansion kế tiếp những rạp chiếu phim và theo sau là chuỗi nhà hàng đặc quyền kinh doanh ở trong những thương xá.

Larch lái vào sân căn nhà ở cuối con đường cụt, trên sân đậu chật kín những chiếc xe Ford đen. Đây là căn nhà của Khashoggi, căn nhà một tầng đèn sáng rực bên trong. Nghi can không có ở đây. Mưa làm Gillette ướt nhẹp trước khi anh vào được trong nhà. Anh cảm thấy lúng túng, mò mẫm xung quanh trong cái mặt nạ chống độc, đi va vào những nhà nghiên cứu khác, mở ngăn kéo và tủ đã từng được lục soát qua.

Larch ngáp. "Tôi ngồi một lúc, mệt quá!"

Gillette thấy nóng và ngứa. Rõ ràng là Larch đã mang anh theo để anh làm công việc "nặng nhọc" này thế ông, nhưng anh lại tốn mất một giờ đồng hồ cẩn thận lục soát lại văn phòng tại nhà của Firoz, nhìn dưới khung tranh, tấm thảm và lục soát cái bàn bằng gỗ sồi.

“Hắn ta có thể không phải là người chúng ta tìm,” anh nói với Larch.

“Có thể anh đúng.”

Sự khẩn cấp đã mất đi và thay vào là sự quan liêu. Các nhà điều tra khác cho biết là họ sẽ về nhà. Larch và Gillette có thể ở lại nếu muốn.

“Thật kỳ lạ,” Gillette gất gỏng.

Larch xin lỗi anh, đưa anh đi ra xe, nhìn chung quanh và dẫn anh quay ngược lại vào phòng ăn trong

nhà. Gillette đã lục soát chỗ này rồi. Larch lôi ra một cái túi nhựa.

“Gì đây Greg?”

“Đậu ngự,” Gillette đọc cái nhãn một cách rầu rĩ, nhưng anh bắt đầu hiểu ra. Anh nghĩ, ôi khi thật!

Larch mở túi. “Trông nó có giống đậu ngự không?”

Gillette bắt đầu thấy nóng. Đó là một thí nghiệm liên tục không ngừng nghỉ của Larch. Sau đó anh được biết rằng những chuyên viên vừa rồi chính là những tình nguyện viên của CDC và căn nhà này là của một trong những người bạn dịch tễ học của Larch. Cả ngày hôm nay những học viên của CDC đều rút bài kiểm tra này.

“Chúng là đậu thầu dầu,” Gillette vừa ngửi vừa nói.

“Nó sản xuất ra cái gì?”

“Chất độc chết người rixin”

“Vậy anh học được gì trong đêm nay, Greg?”

“Phải bắt bản thân mình cực kỳ chu đáo làm công việc được giao cho dù nó thật vô lý”

“Gì nữa?” Larch ngáp và vươn vai. Lúc đó đã là hoàng hôn.

“Sự khẩn cấp có lịch trình riêng của nó, không phải là lịch trình của cháu”

“Cứ tự nhiên nói nếu anh có thể nghĩ thêm điều gì”

“Bác nói chúng ta cần tìm nấm, nhưng bác cài những thứ khác. Cháu đã không tìm kiếm những thứ khác”

Và bây giờ, sau nhiều năm trôi qua, đoàn xe hộ tống theo dấu một tia sáng, trong cơn bão tuyết New England lặng gió. Bông tuyết nhẹ như lông rơi trên mặt của Gillette. Không ai nói gì.

Một tấm biển đường ở đằng trước ghi: "Lễ hội khiêu vũ gỏi của Jacob."

Họ quẹo vào một con đường rừng hẹp và đi thêm khoảng bốn trăm mét.

“Nhiều cây bị đổ ở phía trước!” Tiếng Saiko vang trong tai anh.

Họ lái đến gần hai thân cây lớn nằm vắt ngang đường, một thân cây xếp ngay sau cái kia. "Phục kích," một đặc viên nói. "Nhanh lên. Chúng ta phải dẹp những thân cây này ngay."

Khu rừng quá rậm, khách vắng lai không thể đi lại. Bản đồ cho thấy không còn con đường nào khác để tới nhà của Samuelson. Khi những đặc viên hồi hộp đứng canh gác, Gillette giúp lục lọi tìm dây xích trong đồng đồ đạc và buộc chúng vào hai thân cây. Phía bên kia rào chắn là một căn nhà gỗ một tầng

của lễ hội khiêu vũ. Anh nhớ đã đi dạo qua nơi dạy nhảy, một căn nhà kho và căn nhà văn phòng quản lý. Một rạp hát mùa hè bằng gỗ chịu được sự thay đổi thời tiết khắc nghiệt.

“Tôi ngửi thấy mùi thịt nấu” Gillette nói khi vừa ngửi thấy mùi.

Mùi khói như đang trên người khi bọn họ đã chuẩn bị sẵn sàng để di chuyển hai thân cây. Anh cảm thấy mình rơi vào tình thế nguy hiểm. Sau đó một tiếng nói từ loa phóng thanh phát ra từ khu rừng.

“Mọi người đứng yên tại chỗ! Đây là cảnh sát! Bỏ vũ khí xuống, giơ tay lên và để ra sau đầu”

Cả nhóm nhìn chột vào trong rừng, trong tư thế vũ khí sẵn sàng.

“Bình tĩnh. Mọi người bình tĩnh,” Saiko ra lệnh. ”Nhưng giữ nguyên vũ khí”

Cô giơ tay lên và hô lớn “FBI! Chúng tôi đang tìm cách tiếp cận một căn nhà trên đường này để theo dấu vết quan trọng tìm Delta 3”

Gillette nhìn chăm chăm vào rừng nhưng không thấy ai, nín thở và ngưỡng mộ sự bình tĩnh của cô.

Một nhà nghiên cứu trong đoàn bắt đầu khóc thút thít.

“Họ đang nướng gì vậy? Thịt! Họ lấy thịt ở đâu ra? Ôi Chúa ơi lời đồn là thật!”

“ Nếu các người là FBI,” giọng nói dội ra từ trong rừng, ”mau chứng minh”

Đặc viên Saiko bước lên tảng tuyết, thè căn cước giơ lên và biến mất vào rừng. Gillette nghe thấy tiếng ủng đi trên tuyết. Và sau đó giọng của Saiko vang lên một tràng, yêu cầu cả nhóm rút lui.

Saiko quay trở lại, đi theo là một người to lớn mặc một cái áo khoác thợ săn trùm kín đầu màu cam, khẩu súng trường trên vai. Người này giúp Saiko bước qua một cái lạch nhỏ. Gillette đoán ông ta khoảng chừng năm mươi. Khi lại gần Gillette thấy một băng màu xanh ghi EMS ở trên cái áo khoác.

“Tôi là Alvin Natkin, đội trưởng của Becket Ambulance Corps,” người đàn ông nói, trở nên nói nhiều hơn và ra vẻ hữu dụng, ông ta dường như xấu hổ bởi lời nói dối là cảnh sát trước đó.

“Tất cả những người hàng xóm chúng tôi đều đang ở lễ hội. Chúng tôi thay phiên nhau canh gác hàng rào cây này. Tôi sẽ dẫn anh tới nhà của Lyle nếu anh muốn. Có một con đường mòn ở trong rừng nhưng anh phải biết rõ nó. Chờ tôi một phút để tôi gọi người thay thế canh gác. Các anh nói rằng công việc của Lyle có thể giúp các anh tìm ra Delta-3?”

Patrica Saiko có vẻ không vui vì phải tin một người lạ mặt. Những đặc viên luôn cầm súng sẵn sàng khi họ khởi hành. Ít ra là nhà khoa học khóc lóc rên rỉ lúc này đã yên.

Hai mươi phút sau, Gillette đứng trên đồng cỏ nát của căn nhà đã bị cô lập của Lyle Samuelson, nằm trên cùng con đường cách chỗ hàng rào cây trên ba cây số ở hướng ngược lại. Ngăn tử bị mở tung. Cửa sổ bị đập vỡ. Tủ chén thì trống rỗng còn những cái ghế trường kỷ bị xé toạc ra. Tuyết thổi cả vào trong nhà.

Cửa trước đã mở sẵn khi chúng tôi đến. Kết thúc cho việc ngăn cấm đừng làm xáo trộn hiện trường vụ án.

“Có phải chuyện này xảy ra lúc Samuelson bị giết?”

“Không. Những tên ăn cắp đã làm chuyện này." Atvin Natkin nói.

Độ cao so với mực nước biển và dòng chảy ở đây thì cao hơn. Bầu trời phủ trắng tuyết và điện đã bị cắt. Cái đèn pin của Gilletta chiếu vào cái máy điều hòa nhiệt độ đang chỉ -1 độ C. Dấu vết chân của những con thú nhỏ cắt ngang dọc cái sàn phòng khách phủ đầy tuyết và bụi.

“Dấu chân của gấu trúc Bắc Mỹ và chuột,” Natkin nói

"Liệu mình có thể tìm thấy thứ gì hữu ích ở cái đồng đồ nát này hay không?

Ngay tức khắc tiếng của bác sỹ Larch trêu chọc vang lên trong đầu anh. “Có lẽ cậu nên bỏ cuộc và về nhà thì hơn”

Phòng khách - phòng rộng nhất trong nhà nối liền với phòng bếp và phòng ngủ chính. Cầu thang dẫn lên ban công có lan can và hai căn phòng nhỏ hơn: một phòng làm việc ở nhà và một phòng xem TV. Công việc đóng thuyền caiac ở dưới tầng hầm. Ở dưới đó, những cái khung thuyền làm dang dở nằm ở trên chiếc bàn cửa gần những bàn làm việc chất đầy những dụng cụ, chất hóa học và bản thiết kế.

Khi các đặc viên đứng gác bên ngoài phòng ngừa các cuộc tấn công, Gillette lệnh cho các nhà khoa học “Hãy tìm kỹ từng tấc một”

“Tôi có thể giúp được gì không?” Natkin chân thành đề nghị.

“Hãy cho tôi biết về Lyle”

“Cậu ta cưới em gái của tôi trước khi nó bỏ cậu ta. Cậu ta là một người tốt nhưng đã trải qua nhiều cuộc đổ vỡ tệ hại trước đó. Cậu ta yêu công việc của mình nhưng lại có trục trặc với công ty năng lượng Cougar. Cậu ta chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền từ công việc đóng thuyền caiac, nhưng ít ra cuối cùng thì cậu ta cảm thấy được cảm kích từ công việc đó”

“Anh ta không hạnh phúc cho lắm phải không?”

Natkin thở dài. “Bị vỡ mộng. Tôi đoán tất cả chúng ta khi còn trẻ luôn có suy nghĩ là nếu chúng ta làm việc chăm chỉ và tuân thủ đúng các luật lệ thì chúng ta sẽ được khen thưởng xứng đáng, nhưng sau khi đã lớn tuổi, anh sẽ thấy mọi thứ không xảy ra theo quy luật đó. Lyle không bao giờ biết cách tự điều chỉnh. Cậu ta đầu tắt mặt tối chúi vào học hành nhưng những đứa trẻ khác có móc nối "tay trong" lại lấy được học bổng. Cậu ta cũng là một người chồng tốt nhưng em gái tôi lại đi yêu một người khác. Khi trở về từ Nevada, cậu ta cảm thấy cay đắng. Cậu ta không bao giờ nói về nó. Cậu ta vùi đầu vào những chiếc thuyền caiac. Một người có kỹ thuật chuyên môn đến từng chi tiết”

“Ông có chứng kiến anh ta chế tạo ra Delta-3 không?”

Natkin có vẻ sốc. "Chế tạo nó? Tôi tưởng anh nói rằng công việc của cậu ta sẽ giúp anh tìm hiểu về nó?"

"Có thể anh ta không có ý định dùng con vi khuẩn theo cách này," Gillette nhanh miệng nói, anh đang cần một sự hợp tác.

Natkin trở nên giận dữ. "Các người đã phung phí bao nhiêu người cho chuyện này? Chả trách vì sao Bộ Nội An không thể tìm thấy nó? Chả trách vì sao đất nước rơi vào cảnh hỗn loạn?"

Natkin khịt mũi nhạo báng.

Ông ta nói tiếp, "Tôi đã biết Lyle từ khi cậu ta mới sáu tuổi"

Không còn nhiều thời gian. Gillette bắt đầu tìm kiếm từ phòng làm việc, đứng nhìn quanh ngay giữa căn phòng, giầy đạp lên đồng giấy lếp bép ở dưới sàn. Những tên ăn cắp để lại cái TV màn hình mỏng phẳng và cái máy tính xách tay ở đây, nhưng đập tan tành những thứ còn lại trong phòng. Có thể là bọn chúng tìm kiếm thức ăn? Hay tìm bằng chứng về Delta-3? Ánh đèn pin rơi qua hàng loạt những tấm hình chụp cận ảnh ở dưới đáy đại dương treo trên những bức tường bằng gỗ thông. Bộ mặt râu ria của một người đàn ông lộ ra từ cửa sổ của chiếc tàu ngầm. Một con cá bạch tạng khổng lồ với chiếc tua phát sáng ở trên đầu bơi chìm vào đáy biển. Một bó hoa sinh vật tuyệt đẹp - là những cái vòi trắng ma quái ở trên có một lớp lá tia màu đỏ, đồng bộ di chuyển theo dòng nước - mọc ra từ đáy biển. Khói đen rỉ ra từ nước.

Đó là dầu không?

Anh nhặt xấp giấy dưới sàn lên, lật qua từng trang một. Đó là nhưng hóa đơn tính tiền khách hàng đặt đóng thuyền caiaac, những bản thiết kế, những bản mẫu mã, email từ những người đóng thuyền caiaac khác. Mức độ chi tiết của đồng giấy tờ xác nhận Samuelson là người say mê công việc đến nỗi muốn loạn thần kinh chức năng. Hai bên lề giấy đầy chú thích, tài liệu tham khảo, giá cả, mô tả các loại gỗ để làm khung thuyền.

Chẳng có tí manh mối gì về dầu.

Anh ta sẽ không để những thứ gì quan trọng nằm lộ liễu trong tầm nhìn, nếu nó ở đây.

Trong tủ hồ sơ Gillette tìm thấy các báo cáo tài khoản ngân hàng, hồ sơ y tế, một tập tin đầu tư cổ phiếu, một tập tin sửa sang nâng cấp phòng tắm, tất cả đều có các ghi chú nhỏ đính kèm.

Chẳng có tí manh mối gì về dầu.

Một tấm ảnh có khuôn mặt mờ ảo hơi nước của Samuelson nhìn chăm chăm chính anh ta từ một tiềm thủy cầu. Gillette hỏi tấm ảnh, "Anh có thực sự biết tí gì về Delta, hay anh chỉ là một người xấu số vô tội lặn quá sâu và tìm thấy các nút thắt?"

Gillette bật máy tính xách tay và hài lòng khi thấy pin còn hoạt động. Một chiếc thuyền caiaac bơi ngược dòng hiện trên màn hình. Gillette truy cập đĩa cứng một cách dễ dàng và xem qua các tập tin. Một lần nữa, Samuelson gần như cuồng tín quá mức về sự chú ý của anh ta đến những chi tiết của bất

cứ điều gì mà anh ta quan tâm. Về giày đi tuyết, về những nghiên cứu vi khuẩn làm giảm chất dầu được sử dụng để làm sạch giàn khoan ở Nam cực. Một bản báo cáo anh ta viết khi còn làm ở công ty năng lượng Cougar về thiết kế để chế tạo thuốc diệt khuẩn làm sạch sẽ giếng dầu và đường ống dẫn.

Tại sao không có gì ở đây nói về vi khuẩn sống dưới đáy biển, nếu nó là một niềm đam mê của anh ta? Tại sao không có gì về việc lặn dưới nước? Chẳng lẽ anh ta không còn quan tâm đến mấy thứ đó?

Chán nản, đoàn người Gillette bỏ cuộc lúc mười giờ đêm. Nhiệt độ bên trong nhà Samuelson đã tụt xuống -7 độ C.

"Hãy quay trở lại trại," Natkin nói, như thể có lòng tốt cố gắng thuyết phục mọi người về sự vô tội của Samuelson. "Chúng tôi bắt được một con nai sừng Bắc Mỹ đêm qua. Chúng tôi có thực phẩm. Các anh có thể ngủ trong những căn nhà gỗ boongalô của những vũ công. Nó sẽ ấm hơn là ngủ ở lều dựng ngoài trời."

Khu lễ hội đã trở nên hợp tác với nhóm của Gillette. Nhà ăn ấm áp nhờ lò sưởi đốt củi. Mọi người có vẻ thân thiện và Gillette đoán rằng họ là cư dân cư ngụ trong những căn nhà ở trên những con đường đầy bụi quanh đây. Nhà bếp - được xây dựng để cung cấp thức ăn cho trên một trăm sinh viên và nhân viên trong mùa hè - nồng mùi thịt nai nướng thơm lừng.

"Chúng tôi ướp lạnh cá trong hồ," Alvin Natkin giải thích khi họ ngồi ăn. "Chúng tôi săn bắn hươu và gà tây rừng. Chuck James sở hữu một trang trại trũng nằm ở phía dưới con đường này. Ông ta đã nuôi gia cầm của mình ở đó. Sau đó, chúng tôi đã may mắn khi một chiếc xe tải của chợ Price Chopper bị hỏng trên đường số 20. Chúng tôi đã lấy được khoảng bốn nghìn gói đậu đông lạnh từ trong tuyết. Chúng tôi đã có khí đốt propan. Và điện. Nếu người bên ngoài bỏ rơi chúng tôi, chúng tôi vẫn ổn."

Những cảm giác thân thiết ở đây làm Gillette nhớ về khu phố của mình. Thức ăn luộc được bỏ vào những đĩa đựng thức ăn bày trên những cái bàn theo kiểu những phòng ăn tập thể. "Chúng tôi đã gặp may mắn ngay từ đầu," Natkin nói. "Hãy xem, Ella - người tổ chức những lễ hội - đã mở rộng cửa đón hàng xóm vào nhà mình. Chúng tôi bỏ phiếu để cho người bên ngoài nhập bọn nếu họ có kỹ năng." Ông ta chỉ xung quanh phòng, đàn ông, đàn bà và trẻ em đang cười đùa, kể chuyện, ăn bữa ăn tối trễ một cách chậm rãi, một dấu hiệu cho thấy họ no đủ. Không ai lấy nhiều đồ ăn hơn là họ cần. Họ để nhóm của Gillette ngồi riêng ra.

"Joe là một thợ xây dựng và thợ săn. Ông đã cung cấp cho chúng tôi khí đốt propan từ khá sớm. Josh là một thợ cơ khí từ Pittsfield. Anh ta biết xẻ thịt. Liz Neering là một chuyên gia máy tính. Cô tự chế một máy phát điện bằng xe đạp để sạc điện thoại di động - trong trường hợp khi điện thoại hoạt động được. Chúng tôi đã may mắn lấy được một tháp phát tín hiệu di động ở trên đường. Và tôi biết sơ cứu."

"Chuyện gì xảy ra nếu có ai đó không có kỹ năng gì và muốn sống ở đây bằng bất cứ giá nào?" Gillette hỏi.

Natkin có vẻ không hài lòng. "Đó là lý do tại sao chúng tôi cần những rào cản. Bạn cố gắng làm những điều tốt nhưng bạn phải có những lựa chọn cho riêng mình. Nếu bạn không có một kỹ năng, chúng tôi đuổi bạn đi. Một số người cố gắng trở lại. Họ không vào được."

Ngày mùng 8 tháng Mười Hai. 41 ngày sau khi dịch bùng phát.

Gillette bắt đầu lục soát các giá sách ngày hôm nay, nhắc nhở mình làm chậm chậm. Anh tìm thấy một số sách về cuộc sống dưới đáy biển; sách về khả năng nghe của chó và vết cắn của trà, được đánh dấu bằng màu sắc khác nhau. Rõ ràng Samuelson đã thường xuyên xem qua những đoạn này.

Trong cuốn sách "Below", Gillette nhìn qua một đoạn trong đó tác giả xác nhận những phát hiện gần đây về dấu hiệu của vi trùng ở một thế giới rộng lớn chưa được khám phá của cuộc sống sâu dưới lòng đất.

Trong một bộ sưu tập "Sự tốt nhất của khoa học trái đất", anh đọc bằng đèn pin một bài luận tên "Lý thuyết phát triển dầu khí," của giáo sư người Nga N.A.Koudryavtsev. Những người Nga tranh luận rằng dầu khí không phải được tạo ra từ những phần mùn nát còn lại của cây trồng và thú vật từ thời tiền sử, như đa số vẫn thường nghĩ, mà là từ sản phẩm phụ của vi khuẩn ăn hydrocarbon sống dưới lòng đất. "Những sự sống trên hành tinh bắt đầu từ bên dưới và di chuyển dần lên, không phải chiều ngược lại," tác giả viết.

Bên lề bài luận, Samuelson đã ghi chú thêm, Đúng rồi!!!

Gillette đọc lướt qua cuốn "Các vi sinh vật của lỗ thông hơi biển" của David Karl và một cuốn sách kiểu có thể tháo rời từng tờ chứa đầy những bài báo như "Triển vọng dầu khí trong lòng chảo Cretaceous-Tertiary vùng tây Greenland"; "Kết nối giữa người sao Hỏa và vi khuẩn Trái đất", và "Vi khuẩn ưa nhiệt, vi khuẩn kỵ khí tách ra từ một lỗ khoan sâu lấy đá Granite tại Thụy Điển."

Samuelson cũng ghi chú bên lề của những bài báo này. "Kiểm tra các lỗ thông hơi gần Iceland!!! Cần hai nghìn độ hoặc không có khí metan cho sự oxi hoá!!! Không có thức ăn!"

Gillette nhìn chăm chăm, đầu óc như đang chạy đua. Hai nghìn độ là hai lần hơi nóng được tạo ra trong quá trình lọc dầu. Phải chăng Samuelson đã kết luận cho rằng cuộc sống có thể tồn tại ở nhiệt độ này? Không thể. Không thể nào như vậy. Không nghĩ rằng người ta có thể chấp nhận việc này.

Và tại sao lại tham khảo khí metan? Có liên quan gì giữa "metan" và "thức ăn"?

Samuelson rõ ràng có lần muốn tìm kiếm vi sinh vật mới ở dưới biển sâu, Gillette nghĩ. Và ông ta vẫn còn quan tâm đến chủ đề này vì ghi chú của ông ta nhìn như mới viết gần đây. Vậy tại sao lại có không có tí gì trong máy tính của ông ta về nó? Không có một tập tin nào?

Bài luận cuối cùng anh đọc là, "Hoán đổi gen vi khuẩn trong tự nhiên: làm thế nào những sinh vật mới kết hợp DNA ở môi trường bên ngoài phòng thí nghiệm."

Kích thích thật, Gillette nghĩ.

Tuy nhiên, tất cả công việc nghiên cứu là từ các nhà khoa học khác, không phải Samuelson. Thật ra, không có gì trong phòng cho thấy công việc của anh ta liên quan đến lỗ thông hơi nóng cả, mặc dù anh ta đã dành nhiều năm nghiên cứu nó một cách say mê, giữ lại ghi chú chi tiết về tất cả mọi thứ mà anh ta quan tâm, và rõ ràng vẫn bảo quản niềm say mê của mình đến lúc chết.

Lúc mười giờ đêm, nhóm quay trở về chỗ lễ hội khiêu vũ để ngủ, Gillette đã không tìm được gì thêm, cũng như những người tìm kiếm khác trong nhóm. Các cư dân không làm phiền họ, nhưng không hài lòng với sự nghi ngờ của FBI về Samuelson. Điện thoại di động của Gillette không hoạt động trong đêm nay. Ít ra là những căn nhà gỗ boongalô họ đang ở được sưởi ấm bằng lò sưởi đốt củi mới được lắp đặt, và khí đốt propan, Gillette rất biết ơn vì được giấc ngủ ngon ấm áp.

Họ trở lại nhà Samuelson lúc mặt trời mọc, ngày 9 tháng Mười Hai, cây xúc ra mười lăm centimet tuyết. Hai đặc viên FBI đã mắc bệnh cảm cúm. Nhiệt độ trong nhà tụt xuống -11 độ C. Ngón tay bị chuột rút cứng lại, ngay cả đã đeo găng tay. Gillette kết thúc việc lục soát máy tính, bàn làm việc, và tủ sách. Các đặc viên cũng đang giúp đỡ lục soát ngôi nhà, tìm kiếm hầm trú ẩn, phá vỡ đồ đạc, dầm tường, dầm nhà, lục soát phía sau hệ thống sưởi và trong bồn dội nước cầu tiêu.

Gillette miên man suy nghĩ, OS Preston nhấn mạnh rằng mọi chuyện phải được giải quyết trong vòng 50 ngày.

Có ai đã ăn cắp ý tưởng của anh không, bác sỹ Samuelson? Hay anh đã phá hủy hồ sơ?

Hay hồ sơ có phải ở Cougar? Anh đã bán chúng? Hay là anh vô tội và đơn giản là tôi sai?

Một ngày lại kết thúc khi nửa vầng trăng mọc lên. Băng tuyết lấp lánh bên trong cửa sổ phòng ngủ. Các đặc viên ở bên ngoài bắt đầu đốt lửa để giữ ấm. Đặc viên Saiko vừa bị cảm cúm.

Gillette gọi điện về nhà đêm đó - liên lạc với nhà để tìm sự thay đổi - và anh được biết là Alice Lee đã được chôn ở sân sau nhà của bà ta sau khi Joe Holmes phá tan mảnh đất đóng băng bằng một cái búa điện đi "mượn". Chris Van Horne đọc những trích đoạn trong Kinh Thánh. Các cư dân trong phố Marion sẽ không rời Washington. Cảm ơn Chúa về điều đó, anh nghĩ, và sau đó điện thoại lại mất sóng lần nữa.

Quay lại nhà Samuelson vào ngày 10 tháng Mười Hai, ngày cuối cùng ở đây, anh bắt đầu lục soát trong tầng hầm thay vì trên gác. Tất nhiên nó đã được lục soát, nhưng anh làm những gì mà anh đã hứa với Larch nhiều năm trước đây. Anh giả vờ như nó chưa từng được lục soát gì cả.

Có dấu vết của chuột còn mới ở trên sàn và tuyết thổi vào nhà qua chiếc cửa sổ bị vỡ. Tiếng những con vật nhỏ sột soạt trong ống khói. Với cái tuốc nơ vít, anh cạy mở những thùng sơn và những ngăn kéo đã đóng băng. Anh kiểm tra lại hộp dụng cụ, hộp cầu chì, hệ thống bơm và bộ lọc nước. Anh muốn phát điên lên vì thất vọng. Một đặc viên vừa gục ngã vì chứng thương tổn do lạnh giá. Một lần nữa Gillette nghĩ rằng tính cố chấp của mình đã làm hại những người khác.

Không có bất kỳ chứng cứ gì ở nơi này. anh nghĩ khi điện thoại di động reo vang. Marisa cuối cùng liên lạc được một lần, sau khi cố gắng trong nhiều giờ, nhưng giọng nói như sắp ngắt của cô lúc được lúc mất. Cô cố gắng hét lên và mong rằng mọi người sẽ nghe thấy.

“Anh nói chuyện với Annie nè,” cô nói. “Con bé sẽ không bước ra khỏi căn phòng của nó trừ khi em cho phép nó tới vườn thú. Thật muốn điên lên! Annie? Mau ra đây! Bố đang chờ máy.”

Gillette nhìn xung quang tầng hầm lần cuối cùng khi anh đã dành đưa con gái. Con bé cảm thấy thật xa

cách như ở sao Hỏa vậy.”Con phải hợp lý,” anh nói. “Vườn thú rất nguy hiểm”

Annie khóc lóc. “Nhưng mà họ sắp bắt những con thú còn lại, để làm thức ăn cho những con khác. Như thế là ăn thịt đồng loại, thật dã man”

“Bố muốn con hứa sẽ thôi cái cách cư xử này và ngừng ngay việc tự nhốt mình vào trong phòng”

“Chỉ vì chúng là động vật không có nghĩa là chúng không có quyền được sống. Chúa cũng tạo dựng ra loài báo mà”

Hai người im lặng một hồi lâu. Anh ghét việc phải chờ lâu như vậy.

“Con hứa, như thế bố vui chưa?” Nhưng giọng nói của con bé như là lời buộc tội hơn là lời âu yếm.

Con bé cúp máy khi mà tiếng sột soạt - tiếng kêu của những con vật nhỏ - vang lên từ phía ống khói. Không, anh chợt phát hiện ra, không phải là từ phía ống khói mà là từ trong chiếc caiac đang làm dở trên chiếc bàn cưa.

Anh cau mày. Mình đã soát bên trong mà không thấy con vật nào

Anh vuốt bàn tay mang bao tay lên bề mặt gỗ sáng bóng của chiếc caiac mới hoàn thành một nửa. Anh kiểm tra lại những khu vực ở phía sau ghế ngồi, mở thùng rác và ngó vào trong. Anh không nhìn thấy gì cả. Vậy cái tiếng sột soạt là từ đâu phát ra?

Cau mày, anh nghiêng người nhìn vào buồng lái, rọi ánh đèn về phía trước và bị hấp dẫn bởi sức hút mãnh liệt mơ hồ dường như từ phía sau bảng điều khiển bằng gỗ bịt kín mặt trước của buồng lái - làm nó nổi trên mặt nước nếu phần còn lại của chiếc caiac bị chìm.

Gillette với tay và đẩy mạnh bảng điều khiển. Bảng điều khiển trượt lên. Nó gắn liền bởi cái bản lề.

Một con chuột chạy ra ngoài.

Nhưng hiện tại ánh sáng soi rọi một ụ đất ướt đầm nước tiểu - một cái tổ. Rơm. Một ít giấy. Bên dưới, Gillette không thể tin vào những gì anh thấy.

Có phải là một lá thư gấp lại?

Nhịp đập mạnh trong đầu anh quay trở lại.

Con chuột không thể tha vào đó một lá thư lớn như vậy.

Nghĩa là nó được giấu ở đó.

Gillette với và lôi ra lá thư ướt sũng. Ánh sáng chiếu lên vết mực bản màu xanh. Khi Gillette đọc những dòng mở đầu, cổ anh khô khốc, tăng hầm trở nên ấm và mạch máu trong đầu anh bắt đầu đập thành thịch.

"Anh thân mến," lá thư bắt đầu, "Tôi đã cố làm một cái gì đó có ích, nhưng tôi sợ là tôi đã làm ra một lỗi lầm khủng khiếp. . ."

Chương XX

HAI MƯƠI

Ngày 10 tháng Mười Hai. 43 ngày sau khi dịch bùng phát.

“Tôi đã phát minh ra một cách để chấm dứt chiến tranh,” Gillette đọc.

Nghe có vẻ điên khùng, đúng không? Chuyện không tưởng. Nhưng mà tưởng tượng xem xe tăng của kẻ thù không thể chạy. Máy bay của chúng không thể bay. Súng của chúng không thể bắn.

Kẻ thù đó sẽ ngã gục.

Bắt đầu từ đâu đây? Từ hai đồng đội – anh và tôi, một trợ tế và một nhà khoa học – tranh cãi nhau về cách nào tốt nhất để đạt được hòa bình? Hay là từ loại vi khuẩn do tôi thiết kế và chế tạo ra từ con số không rồi bán nó cho một đối thủ cạnh tranh với công ty Cougar?

Đối thủ cạnh tranh nào? Gillette muốn thét to lên.

Có lẽ tôi sẽ không bao giờ gởi lá thư này đi. Tôi tiếp tục viết thư cho họ và sau đó lại xé chúng đi. Tôi bán phát minh của mình cho gã đàn ông đó. Hắn dọa sẽ giết tôi nếu như tôi nói với người khác về chuyện này. Vì thế tôi viết những lá thư này rồi đem dấu chúng. Và sau đó đem hủy chúng.

Đứng ở dưới tầng hầm, Gillette đọc bức thư qua ánh đèn pin, Anh cố giữ cho ngón tay của mình không vò nát những tờ giấy dính đầy vết bẩn. Anh đang run rẩy nhưng không phải là vì trời lạnh.

Ban đầu tôi không có ý tìm ra một loại vũ khí. Tôi chỉ muốn tìm những loại vi khuẩn tốt hơn để dọn sạch những vết dầu loang. Tôi nghĩ nơi tốt nhất để tìm loại sinh vật ăn dầu trong tự nhiên sẽ là ở gần nơi có dầu, sâu xuống phía dưới.

“Ở dưới biển,” Gillette nói thầm, và lật qua một trang.

Tiến sĩ Gold của đại học Cornell và Tiến sĩ Kropotkin của Học Viện Địa Chất Liên Xô đều định nghĩa rằng dầu bắt đầu được hình thành không phải từ xác của các sinh vật sống trên mặt đất – cây cối và động vật – như chúng ta vẫn được dạy ở trong trường học, mà từ những vi khuẩn sống dưới mặt đất qua hàng triệu năm. Tôi nghĩ, nếu những vi khuẩn này có thể tạo nên dầu, chúng cũng có thể tiêu diệt dầu.

“Thế chính xác ông tìm thấy những con vi khuẩn này ở đâu?” Gillette nói, cảm thấy mồ hôi túa ra dưới nách.

Điểm cốt yếu là gì? Tất cả sự sống ở trên trái đất cần chất hữu cơ để sống. Con người. Vi khuẩn. Những đóa hoa hồng tôi đặt trên mộ cha tôi. Trên bề mặt của trái đất, trong không khí, chất hữu cơ được tạo ra từ CO₂, và sự quang hợp của cây cối. Nhưng ở sâu dưới biển không có ánh sáng, không có sự quang hợp. Làm thế nào sự sống ở dưới đó có được chất hữu cơ? Chúng được chiết suất từ

hydrocarbons (C₂H₂), Tôi tin như thế!

Những trang kế tiếp đều bị bẩn hết, không thể đọc được. Tiếp đó,

Tôi tin rằng con vi khuẩn mới của tôi sẽ được tìm thấy trong một nhóm sinh vật rất lớn sống ở vùng nước lạnh gần khe dầu tràn ở dưới biển. Những đường thông hơi ở dưới đó là lối thông vào sâu trong lòng đất. Chúng phun hydrocarbon vào khối màng nhầy lớn giàu vi khuẩn, một hỗn hợp lỏng nguyên thủy không ngừng tiến hóa biến đổi để trở thành nguồn gốc của chuỗi thức ăn dưới đáy biển.

Gillette lật qua trang và cảm thấy tim mình như thất lại. Mực của trang giấy bị những vết bẩn làm nhòe đi. Thật sự rất khó đọc. Anh soi cây đèn pin lại gần hơn.

May mắn cho tôi [phần bị nhòe không đọc được] ba mươi dặm cách bờ biển của [phần không thể đọc được]. Thứ mà tôi tìm thấy tương tự như loại vi khuẩn ô xi hóa lưu huỳnh giải phóng năng lượng mà Wirsten đã viết, ở đường thông hơi thủy nhiệt trong vết nứt Galapagos. Một phần của bộ gen của nó giống y hệt như loại vi khuẩn ăn mòn đường ống mà chúng tôi tìm thấy trong một giếng dầu ở Uzbekistan. Chúng hẳn phải có liên quan với nhau. Nhưng cấu trúc tế bào của vi khuẩn mới này có nguồn gốc từ lưu huỳnh chứ không phải là carbon. Con bọ được cung cấp năng lượng hóa học từ quá trình oxy hóa hydrocarbons. Nó kết hợp với kim loại tạo ra những tinh thể pha lê có thể làm tắc nghẽn hoạt động của máy móc.

Cái đèn pin nhấp nháy rồi tắt đi. Anh lắc lắc nó, ánh đèn lại sáng lên.

....Đối với dầu thô, loại vi khuẩn này là loại ăn chậm, không phù hợp với việc làm sạch. . . Tuy nhiên, con bọ này trở nên rất tham ăn đối với dầu tinh chế. Tại sao? Bởi vì chất lưu huỳnh trong dầu thô kiềm chế tốc độ tăng trưởng của nó. Quá trình tinh chế loại bỏ lưu huỳnh, khi mất đi lưu huỳnh, các con vi khuẩn này sẽ sinh sôi với tốc độ chóng mặt.

Đèn pin bị tắt ngóm.

Gillett lắc cây đèn pin bực bội chửi rủa. Nó vẫn không sáng lên. Anh mò mẫm tìm lối đi lên lầu. Trong phòng khách, những nhân viên điều tra khác đã đầu hàng công việc tìm kiếm, thu mình bên cạnh lò sưởi hoặc dậm dậm chân của họ để giữ ấm. Những đặc vụ bảo vệ những thiết bị máy móc ở bên ngoài còn bị lạnh hơn nữa; bây giờ tất cả bọn họ đều bị cảm cúm.

“Tôi cần một cây đèn pin!”

Vài phút sau Gillette đứng chung với một nhóm nhà khoa học. Năm cây đèn pin rơi vào tờ giấy.

Tôi nhận thấy rằng loại vi khuẩn mà tôi đưa ra sẽ làm các đối thủ lụn bại nếu đưa chúng vào trong dầu tinh chế. Nó là một loại vũ khí! Nhưng sau đó tôi có sáng kiến hay hơn! Nếu như tôi có thể cải tiến nó, làm cho nó có thể sống sót qua quá trình tinh chế? Dem bỏ nó vào mỏ dầu của đối thủ, nó sẽ phá hủy toàn bộ nguồn cung cấp!

“Ông làm việc trong phòng thí nghiệm vào buổi tối,” Gillette lẩm bẩm. “Trong khoảng thời gian công ty Cougar có vấn đề về an ninh.”

Để tìm ra loại vi khuẩn thứ hai trong hỗn hợp, tôi mở rộng phạm vi tìm kiếm sang các sinh vật, vi khuẩn có khả năng chịu nóng cao gần các lỗ thông hơi. Những lỗ thông hơi dưới biển đôi khi phun xuất ra mắc ma (nham tương, thường là đất đá dưới lòng đất bị đun nóng chảy) ở nhiệt độ vượt quá 1,000 độ C. Tôi đặt giả thuyết là qua hàng triệu năm, những vi khuẩn sinh sống tại những khu vực giáp ranh với khu vực nóng hơn sẽ phát triển khả năng chịu nhiệt. Những lần phun trào sẽ giết chết những con yếu, những con còn sống là những con mạnh hơn, nâng giới hạn sinh tồn lên sau mỗi mười hoặc hai mươi ngàn năm.

“Nói cho tôi biết ông tìm được con vi khuẩn chết tiệt này ở đâu,” Gillette gắt lên. “Nếu chúng ta có thể tìm ra nó, chúng ta có thể giết chết nó.”

Toàn trang kế tiếp là một mảng lớn màu xanh dơ bẩn, bị dây mực và sũng nước tề đến nỗi không thể biết có bao giờ có chữ ở những vết bẩn đó hay không. Trang cuối cùng chỉ còn lại ba phần tư trang. Đầu của Gillette căng thẳng vì bức bối. Chỉ có một vài đoạn còn đọc được.

Tôi quá đổi mừng rỡ khi DNA của cả ba loại vi khuẩn kết hợp với nhau! Xét cho cùng, vi trùng uốn ván là sinh vật có nguồn gốc từ carbon và vi trùng ăn dầu có nguồn gốc là lưu huỳnh. Dù vậy, vẫn có những trường hợp các loài sinh vật trao đổi DNA một cách tự nhiên xuyên qua những vùng vịnh rộng lớn. Những bào tử là kết quả của sự kết hợp này có tính kháng nhiệt một cách tuyệt vời. Có thể nó sẽ chứng minh cho thuyết mầm bệnh mọi nơi đó là vi khuẩn nguyên thủy đến từ ngoài vũ trụ. Những tổ tiên của vi khuẩn trên trái đất sống sót được trong nhiệt độ rất cao khi những sao băng mang chúng vào trong khí quyển. Tôi chỉ biết rằng tôi sẽ tạo được một công cụ cho hòa bình, đặc biệt là từ khi tôi tìm ra thuốc giải độc.

Gillette nói một cách nhẹ nhàng, “thuốc giải độc?”

Những nhà khoa học chụm lại gần hơn, nhìn chăm chăm vào tờ giấy.

“Cái này không đọc được,” đặc vụ Saiko rên rỉ.

Nhưng trang kế tiếp bắt đầu,

Tôi đặt câu hỏi giả sử với sếp của tôi. Tôi hỏi, nếu tôi tạo ra được một thứ gì đó có giá trị lên đến hàng tỉ đô cho công ty cung cấp năng lượng Cougar, tôi có được tiền thưởng không? Gã con lừa rỗng tuếch đó nói tiền thưởng là lương của tôi! Sau bao nhiêu năm làm việc để được câu trả lời ngán ngùi đó! Nhưng lần này thì sẽ khác! Tôi quyết định bán phát kiến của tôi. Nhưng mà bán cho ai? Và làm thế nào để tiếp cận một người nào đó? Tôi chưa từng làm bất cứ việc phi pháp nào trong đời tôi và

Bức thư bị ngưng bởi một mảng mực nhoè lớn.

“Chúa ơi! Chính là điều này,” Saiko thở mạnh.

Tim của Gillette đập mạnh trong khi anh lóng ngóng chụp lấy cái điện thoại. Đường truyền điện thoại cầm tay bị tạm thời ngưng hoạt động lần nữa. Gillette không thể gọi cho Therasa, nhưng cuối cùng anh tìm được một chỗ nơi có điện thoại vẫn còn hoạt động khi cả nhóm quay lại sàn nhảy của vũ hội.

“Anh có chắc anh không thể tìm hiểu thêm gì nữa từ lá thư?” Cô hỏi.

“Có khả năng những nhà giám định có thể.” Anh nói trong khi đang đứng trong một khoảng trống cạnh xe trượt tuyết gắn máy, và căn nhà bằng gỗ nhỏ nơi anh ngủ. Anh nghĩ thời hạn năm mươi ngày đã gần hết. Những khối băng treo lơ lửng trên cây thông và ống máng trên mái nhà. Anh nghe tiếng một con thú đang hít hà trong rừng cây. Các ngón chân của anh đã tê cóng. Anh cảm thấy mặt mình cứng đờ.

Theresa nói, “Tôi sẽ gọi cho ngài Bộ trưởng và sẽ liên lạc với anh sau. Anh ở yên chỗ đó nhé.”

Trăng đang khuyết, ánh sáng vàng lung linh. Anh nghe được một khúc đồng ca tùy hứng vẳng qua cửa sổ phòng ăn. Người nào đó đang đánh đàn piano bài “Ôn Chúa vô cùng”. Đó là bài nhạc Chris Van Horne dùng để kết thúc bài giảng kinh tại nhà.

“Mình nhớ nhà quá”

Anh gọi điện thoại về đường Marion và gặp được Marisa, giọng của cô có vẻ yếu ớt, khàn khàn. Cô báo anh biết là cô bị “cảm nhẹ,” điều này có nghĩa là bệnh của cô đã nặng hơn nhiều, đặc biệt là khi cô ở nhà vào giờ này mà không phải ở nhà thờ. Cô nói rằng các nguồn tin của Les Higuera ở đài truyền hình ABC cho biết luật khoanh vùng sắp bị bãi bỏ. Cô cho rằng cái này có nghĩa là sẽ có nhiều thực phẩm hơn và đường Marion sẽ có sự bảo vệ của cảnh sát trở lại. Và các nguồn lực sẽ được phân chia một cách đồng đều.

Chả còn tẹo chút nguồn lực nào, anh nghĩ. Đây sẽ là một thảm họa.

Đã tìm ra thuốc giải độc,” anh nói cho Marisa biết để giúp nâng cao tinh thần của cô. Sau đó có tín hiệu điện thoại đang chờ ở đường dây. Đó là Theresa gọi lại. Anh nói với Marisa là anh yêu cô rồi anh gác máy.

“Tổng thống muốn anh tóm tắt sự việc cho ông ta,” Theresa thông báo một cách kích động. “Chúng tôi sẽ gửi máy bay trực thăng đến vào buổi sáng. Nhớ mang theo bức thư. Anh sẽ bay thẳng đến Virginia.”

“Không phải là Washington à?” Anh cảm thấy sự hoảng hốt bắt đầu gia tăng.

Đại tá Novak thở dài. “Tổng thống đã quyết định việc điều hành ở Washington có thể không còn thực hiện được. Khi việc khoanh vùng bị hủy bỏ, anh cũng biết rồi đấy....”

“Nhưng gia đình của tôi vẫn đang ở Washington,” anh nói, tóc gáy dựng đứng lên. Anh đang nghĩ rằng anh sẽ không bao giờ quên được những cảnh tượng ghê tởm mà anh chứng kiến lúc đi xuyên qua nhiều nơi trên đất nước mấy ngày vừa qua. Anh biết có cái gì ở trong kho chứa của đường Marion, anh biết bây giờ, ngay lúc này, anh cần phải quay về nhà.

“Anh sẽ gặp tổng thống tại Deer Ridge,” cô nói, ám chỉ hệ thống hang động sâu được chính quyền xây dựng trong thời kỳ chiến tranh lạnh có đủ chỗ cho chính phủ hoạt động trong ba năm nếu thủ đô bị nhiễm độc. “Ở dưới đó có thực phẩm, xăng dầu, điện, cả một hệ thống mạng lưới được lắp đặt đủ tiện nghi.”

“Tôi sẽ trở về nhà,” anh nói, “không phải đến Deer Ridge.”

Ngưng một chút. “Hãy đi gặp Tổng thống trước,” cô nói một cách nhẹ nhàng, chưa ra lệnh cho anh. Một yêu cầu.

“Công việc của tôi đã xong. Tôi sẽ gửi lá thư cho Saiko. Chị và những người của chị theo dõi nghiên cứu của Samuelson. Tội chị không cần tôi cho việc này. Hãy tìm đường thông hơi dưới biển. Đó là công việc của Hải quân. Hãy theo dấu vết tiền của hắn. Gia đình của tôi cần tôi. Tôi không giúp được gì hơn.” Anh nói, cảm giác được cơn giận tràn ngập cả người, sự thật là vì anh bị cầm chân và bị cản trở ngay từ đêm đầu tiên.

Anh nói “Đây đáng ra là một sự thỏa thuận, Theresa. Quay lại với Hiến pháp. Quốc gia bảo vệ gia đình tôi trong khi tôi chiến đấu cho quốc gia. Tôi đã làm tròn bổn phận của tôi.”

“Tổng thống đặc biệt muốn gặp anh.”

“Ông ta có bỏ rơi gia đình của ông ta ở Washington không?”

“Anh sẽ đi lên trực thăng bằng cách này hay cách khác. Bị còng tay, nếu cần phải làm vậy. Tôi sẽ không bảo vệ anh lần này.”

Gillette nhìn vào chiếc xe Yamahas lấp lánh xanh trên tuyết, xăng đã đầy đủ, và xe kéo trượt tuyết Siglin được cột chặt thức ăn, nhiều thùng đựng xăng, còn có dư một cái đồ móc, dây thừng, dụng cụ, dây đai cột hàng, và nhiều cái túi vải len thô có dây kéo không thấm nước. Nhiều bản đồ sẽ nằm trong túi gắn hai bên hông xe. Bây giờ anh đã biết đường mòn đặng sau rừng.

Saiko và những nhân viên đặc vụ khác sẽ yên ổn ở đây. Họ có thể gọi Albany để lấy thêm xe trượt tuyết gắn máy. Ngay lúc này mình cần phải xoa dịu Theresa. Sau đó tìm cách ăn cắp một chiếc Yamaha.

“Tôi sẽ đi đến Virginia,” anh nói dối, như đã từ bỏ ý định, hoảng sợ nhận thức được mình nói cùng một giọng cay đắng mà Annie đã nói khi con bé bị buộc phải hứa là sẽ không đến gần sở thú. Anh nói thêm, “Tôi muốn được nghỉ phép sau đó.”

“Anh sẽ được gắn huân chương, Greg.”

“Tôi không muốn huân chương.” Gillette la thảm.

Gillette cúp máy, mắt nhìn những chiếc xe chạy tuyết, thắng điều khiển tốc độ ở bên này, ga nằm ở bên kia giống như xe gắn máy.

Quỷ tha ma bắt, lúc đầu mình là một kẻ trộm xe gắn máy. Tất cả những cái xe này sử dụng giống nhau. Bản đồ sẽ chỉ hướng đến Hartford. Xe lửa chạy điện chạy về phía nam từ nơi đó vào mỗi buổi sáng lúc 8 giờ, mình đã nghe được ở trên máy bay.

Một người lính gác đi ra khỏi phòng ăn, ho khan, nhìn có vẻ bị bệnh, vác khẩu súng M-16 trên vai. Các đặc vụ sẽ phải đứng gác bên ngoài bảo vệ những máy móc dụng cụ suốt đêm.

Đầu tiên mình làm trái lệnh bằng cách rời khỏi Washington. Bây giờ mình sẽ làm trái lệnh bằng cách

cố gắng quay trở lại.

Gillette tìm thấy đặc vụ Saiko trong phòng ăn, khi bản đồng ca chấm dứt. Anh đề nghị làm công việc bảo vệ tối nay.

“Không cần như thế, Greg. Người của tôi sẽ làm công việc đó.”

“Họ đều bệnh hết rồi. Ngày mai các bạn lại phải lên đường nữa. Nếu như các bạn không nghỉ ngơi, họ sẽ không thể làm được gì nếu phải chiến đấu.”

Đặc vụ Saiko đang dao động.

Gillette nói thêm vào một cách thuyết phục, “Tin tôi đi, sau chuyện xảy ra ngày hôm nay, tôi cũng không thể ngủ. Tình trạng những người đó nhìn tệ quá. Cho một trong những người này được nghỉ ngơi một chút. Tôi sẽ tiếp vào lúc 2 giờ sáng.”

Đặc vụ Saiko nhìn vẻ biết ơn.

“Okay, một ca. Vào lúc 4 giờ.”

Sau khi Saiko rời khỏi, Gillette chụp lấy một hộp đường và nhét vào túi của anh. Đường sẽ làm tê liệt những chiếc xe trượt tuyết khác.

Anh trở về phòng và dưới ánh đèn pin, viết một bản tường thuật chi tiết bằng những văn phòng phẩm dùng cho hội chợ để đặc vụ Saiko có thể mang đến cho tổng thống. Anh sẽ dấu nó dưới gối của anh cùng với lá thư của Samuelson ở nơi mà cả hai có thể chắc chắn được tìm thấy.

Lá thư của anh bắt đầu như sau, “Thưa ngài Tổng thống, tôi rất lấy làm tiếc phải từ chối buổi gặp mặt của chúng ta. Tôi hy vọng ngài hiểu cho tôi”

Chương XXI

HAI MƯƠI MỐT

Ngày 11 tháng Mười Hai. 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

Từ đầu mùa đông tới giờ vùng Washington đã gánh chịu sự tàn phá của nhiều cơn bão ác liệt hoành hành suốt vùng Rockies và vùng đông bắc. Bây giờ cơn bão tuyết hướng sâu vào lục địa từ phía tây của thủ đô, nó di chuyển chậm và tiềm ẩn đầy nguy cơ được tạo thành bởi luồng khí nóng ẩm thấp từ vịnh Mỹ Tây Cơ kết hợp với luồng khí giá rét từ miền bắc. Tại Virginia nhiều người chết còng trong nhà. Mạng lưới tải điện bị hư hại trầm trọng khắp nơi. Gió lớn giật mạnh đánh gãy đôi cây cối ngoài đường.

Ngay cả trước khi vụ Ngày Thứ Hai Đen Tối xảy ra, thời tiết chết người kiểu này cũng sẽ gây ra nhiều tranh cãi về việc sử dụng ngân sách dành cho thiên tai cũng như phân bổ nhân lực giữa các ban ngành chính phủ. Nhưng hiện tại thì cả tiền và nhân lực cũng chẳng còn để mà tranh cãi.

Tại thủ đô, vào lúc 6 giờ sáng, bông tuyết đầu tiên đơn độc nhẹ rơi xuống trên một người đàn ông đang đứng chờ để được đi qua hàng rào chắn quân sự ở trên cầu đường Calvert. Ánh sáng ban mai vẫn còn mang màu xám, không khí ẩm ướt. Bông tuyết rơi trên cái nón đen dài của "cha xứ" Bartholomew Young.

"Cha thật là can đảm khi đi vào khu C, thưa cha," một người lính trẻ với khẩu âm Brooklyn vừa lên tiếng vừa nhìn dấu hiệu trên cổ áo ông.

"Mọi người đang phải chịu nhiều đau khổ. Tôi còn có thể làm gì khác hơn?"

Người lính để ông đi qua, và nhìn người thầy tu lê bước ngược lên hướng bắc về đường Connecticut. Anh ta nghĩ rằng vị cha xứ đang mặc bộ đồng phục duy nhất còn được kính trọng trên đường phố hiện giờ. Một anh lính đi một mình sẽ bị tấn công và bị cướp vũ khí. Một người cảnh sát đơn độc sẽ chẳng thể nào mà tồn tại được ở ngoài này.

Nhưng những người tu hành đội "nón đen" thì ngoại lệ, ít nhất là đến thời điểm này. Giáo sĩ Do thái, thầy tu, cha xứ, thầy tế Hôi giáo, họ mặt mỗi chứng kiến từ thảm kịch này đến thảm kịch khác, ban phép lành trước khi chết, nghe những lời xưng tội sám hối, trông coi những ngọn lửa thiêu xác để diệt khuẩn. Những giàn hỏa thiêu được dựng ngay trong các công viên. Đám đàn ông đóng quan tài ngay trong các toà nhà được chỉ định. Xác chết sẽ được chôn khi tuyết tan. Lời kinh cầu nguyện của những giáo sĩ này làm giảm đi nỗi đau cho những ai mất vợ, chồng, con cái và người thân trong gia đình.

Nhưng Cha Young hôm nay lại có một nhiệm vụ hơi khác với mọi ngày. Hắn vừa đi vừa ôn lại những gì cần làm.

"Bọn chúng đã đốt nhà thờ của tôi."

Vài bông tuyết bắt đầu rơi lả tả ngoài trời, ngấm nhìn những dấu hiệu báo trước của cơn bão tuyết sắp

kéo đến thường rất tuyệt. Tuyệt rơi xuống các mái nhà bị cháy, xuống những đồng rác chưa được đổ. Một bóng người khòm khòm kéo lê một người phụ nữ đang dẫy dựa - có lẽ là một cô gái điếm, vì khuya vậy mà cô ta vẫn còn ở ngoài đường - vào trong một căn hộ bỏ hoang thông qua cánh cửa tầng hầm đã bị đập bể.

Cha Young chột trở nên bàng hoàng khủng khiếp.

“Những kẻ đó đã đốt nhà thờ của tôi.”

Làn gió thổi mang theo mùi mới lạ của khu thành thị. Mùi đồ đạc trong nhà lẫn với mùi cao su bị cháy do một số tên điên rồ đã hút lấy số xăng bị nhiễm khuẩn đem đi đốt. Mùi thịt thối rữa. Và lẫn trong đó mùi của một thứ gì khiến người ta cảm thấy không với tới được, đầy hoài niệm chứ không phải là hiện thực. Mùi trái cây. Mùi vani. Mùi nước hoa. Mùi bột giặt.

Phía trước, cánh cửa của một căn hộ nay đã thành “vũ trường” mở cửa 24/24 mở ra. Từ bên trong bước ra nửa tá những tên to con vạm vỡ đang say sưa, cười nói. Tiếng nhạc rock and roll tắt ngấm khi cánh cửa sắt sập lại. Một cái nắp hố cống sập xuống loảng xoảng. Lúc bước ngang qua, cha Young chột nghe tiếng một đứa trẻ gào thét vang lên từ phía dưới. Tiếng gào thét chột im bật. Hắn cảm giác được những ánh mắt soi mói nhìn mình. Hắn biết những tên gác hay là kẻ theo dõi, đang nhìn hắn chăm chú từ những căn hộ. Hắn biết những cư dân còn sống sót từ giờ trở đi đều có trang bị vũ khí tự động. Họ đã cướp các cửa hàng cung cấp dụng cụ cắm trại để lấy đèn Coleman (một loại đèn để cắm trại ngoài trời), quần áo chống lạnh và bếp ga Sterno (loại nhỏ cho cắm trại).

Hắn thử lên tiếng, ”Đám người đó đã bắn chết vợ tôi”

Chẳng bao lâu nữa đám cư dân của các tòa nhà này sẽ tấn công lẫn nhau vì thức ăn, vì tranh chấp, vì quyền lực, hay vì tình dục. Hoặc đơn giản là chỉ vì muốn phát tiết nỗi bức tức trong lòng. Những kẻ thua cuộc sẽ là những kẻ không chịu cướp phá mãi cho đến khi quá trễ để làm việc đó, những kẻ chỉ có thể dùng vũ khí thô sơ như dao, gậy, chai lọ để chiến đấu.

“Oh, Jessica,” hắn nói. “Người vợ đáng thương của tôi”

"Có lẽ không nên làm quá lộ liễu," hắn nghĩ thầm. “Không nên dùng tên cụ thể.”

Quang cảnh thật khác xa lần đầu hắn đến Washington. Đó là bình minh một ngày hồi đầu tháng Mười, đường phố bây giờ là màn trình diễn của hiệu năng thời đại. Các xe tải của hiệu bánh nướng Entenmann vận chuyển bánh đến các cửa hàng. Những chiếc xe rác ồn ào - sơn phết bắt mắt, thuộc các dịch vụ chuyên chở tư nhân - dọn sạch những ụ rác. Ánh sáng lóa mắt từ đèn xe của những người đi làm sớm. Đèn giao thông vẫn còn hoạt động. Các chú bò câu (giờ thì bị thịt hết) gù gù trên cây, những con chó hoang (giờ cũng bị làm thịt tất) chạy trốn xa khỏi hắn.

Phải chăng một chiếc xe cảnh sát đang chạy về phía mình?

May mắn lắm mới có được vài chiếc xe tuần tra còn có thể hoạt động nhưng quá hiếm hoi nên có thể vài ngày liền cũng chẳng thấy chúng. Young tiếp tục bước tới. Ánh đèn pha đã chậm lại. Hắn thấy được bốn bóng người bên trong và nghe được tiếng lạo xạo từ radio cảnh sát khi cửa sổ xe được hạ

xuống. Hắn rặn ra nụ cười tu sĩ của mình và cúi người vào trong xe trước khi họ bước ra. Phía dưới cửa sổ xe, tay hắn sờ lấy khẩu súng lục Glock.

Lời của ông cổ nắm đờn hiện ra trong đầu hắn. Ông cổ nắm đờn của hắn đã từng bị lính Thổ bắt giam, và đã viết, “Tôi nguyện rửa sự nhỏ bé của tôi.”

“Xin chào cha.”

“Xin chào các anh.”

“Một cơn bão lớn đang đến, thưa cha. Cha nên về nhà đi.”

“Nhưng có biết bao nhiêu người khác lại chẳng có nhà để về.”

Người cầm lái có vẻ lo lắng cho cha Young. “Đây không chỉ là một cơn bão thường, thưa Cha. Thời tiết sẽ trở nên khôn nạn lắm, xin lượng thứ cho ngôn ngữ thô tục của con.” Giọng nói người này hạ thấp xuống, khi giải thích là luật khu vực đặc biệt sẽ được bãi bỏ vào lúc 10 giờ sáng. Cảnh sát và quân đội sẽ rút lui để tập trung bảo vệ các tòa nhà chính phủ. Bạo động sẽ xảy ra trừ khi cơn bão ngăn chặn được việc đó.

“Sẽ nguy hiểm nếu vẫn cứ ở bên ngoài thưa cha. Cha có muốn tụi con đưa về nhà hoặc đến đầu cầu hay không?”

“Đường phố là nhà của tôi mà.”

Họ rời đi về một hướng, hắn đi về một hướng khác. Tuyết nhẹ rơi lên mắt làm ngứa mi mắt của hắn. Đến sáu giờ ba mươi thì hắn bắt đầu leo lên con dốc dài bất ngang trên đại lộ Nebraska gần phố Marion. Trời bắt đầu sáng dần, con đường Connecticut chuyển mình từ một nơi hoang dã trở lại thành con phố lớn có một chút an toàn hơn. Một nhóm đàn ông và đàn bà cầm những cần câu cá - và những cái cưa để cắt băng - lê bước về hướng sông Potomac. Một nhóm săn đêm rời khỏi một tòa nhà bỏ không mang theo vài cái bẫy gỗ, chắc có chuột bên trong. Một số người, luôn hợp thành một nhóm để đi chuyển, tìm kiếm, cướp bóc và phá hoại. Bốn người đàn ông mang ba lô và gậy đánh bóng chày ra hiệu cho hắn đi qua bên họ.

“Muốn mua thịt không, thưa cha?”

“Thịt gì vậy?” Người cha đỡ đầu của hắn luôn quan tâm đến chuyện thực phẩm.

Người đàn ông mở cái túi bên trong có khoảng nửa tá gói giấy bạc dính đầy dầu mỡ. Một mùi bệnh hoạn như thói rửa thoáng bay ra ngoài. “Ngựa Mông Cổ,” người đàn ông nói. “Từ sở thú đấy.”

Cha Young nhìn chăm chăm gã đàn ông một cách ngờ vực.

“Được rồi, nó là con tatu (1), nhưng thịt khá ngon đấy.”

Đám đàn ông bỏ đi, hắn mới thả lỏng bàn tay trên khẩu Glock.

Mình không biết tên Gillette ở đâu, nhưng mình biết chỗ gia đình của hã ta sẽ tạm trú, hã nghĩ và đi về hướng đó.

Các căn hộ đều có đóng các tấm biển hiệu bằng sắt để bảo vệ các cửa sổ tầng dưới khỏi sự phá hoại của đạn, gạch đá và những kẻ đột nhập. Những tấm biển hiệu đang dần thay thế cho các khung cửa sổ ghi: TỐC ĐỘ TỐI ĐA 30. KHU VỰC CẤM HÚT CHÍCH. TRƯỜNG MONTESSORI.

Cha Young quẹo khỏi đường Connecticut ngay góc sở cứu hỏa. Nhà thờ St.Paul nằm cách đó khoảng ba mươi lăm thước, phía bên kia thảm cỏ. Cửa trước không có khóa, hã nghe được tiếng nói của những người tị nạn ở bên trong vắng lại. Hã đã nghiên cứu kỹ địa phương này rất nhiều ngày nay rồi.

Bọn chúng đốt nhà thờ của tôi, hã tập lại lần cuối rồi bước vào.

Tại đây có một mục sư, giữa đám đông hỗn tạp, cúi xuống bên cạnh một đứa trẻ đang gào khóc ngay giữa đám đông. Khuôn mặt đứa bé mới sinh sưng lên và đầy nước mắt, cái đầu quá khổ so với thân hình eò uột. Đứa bé không chịu ăn thứ cháo suông mà người mẹ mệt mỏi đang cố gắng bón vào miệng nó. Mục sư Van Horne quay lại nhìn cha Young đang đứng đó một cách bất lực, nước mắt rơi xuống từ đôi mắt xanh của ông ta.

“Bọn chúng đốt nhà thờ của tôi.” Hã nói.

“Thành thật chia buồn.” Mục sư Van Horne nói.

“Tôi có mang theo thức ăn.” Young nói và mở túi áo khoác lấy ra mớ đồ hộp: thịt hun khói, súp đậu, cá thu và mận.

“Ông thật tốt bụng quá!” Van Horne há hốc miệng nói không lên lời.

“Chúng nó bắn chết vợ tôi rồi.”

Trong vài giờ tới sẽ có một ai đó từ gia đình Gillette đến đây như thường lệ mỗi ngày. Mình không thể xâm nhập vào phố Marion nên đành để họ đến nơi này vậy.

Bên ngoài tuyết rơi nhiều hơn và gió đã bắt đầu nổi lên.

Mục sư Van Horne nói với cha Young, “Ở lại đây với chúng tôi, ngôi nhà này mở rộng cửa cho mọi người.” Hiện giờ là 7 giờ 15 sáng.

o0o

Gillette đi theo hướng đông ra khỏi thung lũng sông Naugatuck của bang Connecticut sớm hơn một tiếng đồng hồ dưới ánh sao đang mờ dần, khuấy động lớp tuyết che phủ đường số 44 với tốc độ 41 kilomet một giờ. Anh đi ngang qua hai ngôi làng Otis và New Boston, lái theo dấu vết để lại của những xe trượt tuyết khác để không lưu lại dấu vết của chính mình. Tại một khu làng dẹt xưa thuộc thành phố Winsted, bang Connecticut, anh cua sang hướng đông đi về phía Hartford. Anh đến được Canton, nửa đoạn đường của cuộc hành trình.

Mình khởi hành với một bình xăng đầy, Hartford cách Becket khoảng 90 phút lái xe theo như bản đồ chỉ dẫn. Nếu không có gì xảy ra thì mình sẽ đến đó vào khoảng chín giờ.

Những ngôi làng vùng quê không một tí khói trông giống như những ốc đảo trong biển tuyết trắng. Chìm trong một sự im lặng huyền bí, anh thỉnh thoảng lại thấy một chiếc xe trượt tuyết khác ở xa xa. Một khu mua sắm nhỏ hiện ra. Các ụ tuyết dần thấp xuống. Vài cơn gió nhẹ từ hướng nam thổi tới mang theo giá lạnh tê tái.

Nếu Theresa dùng trục thẳng để tìm mình thì chắc sẽ tìm trên các đường cao tốc liên bang chứ không tìm mình trên các tỉnh lộ nhỏ.

Anh rời Jacob's Pillow vào lúc 4:10 sáng; sau khi đổi gác, anh đã gỡ thanh trượt và phá hỏng các chiếc xe trượt tuyết Yamaha khác. Máy chạy rất êm, anh trèo một cái chần lên đèn pha để nó không phát tán ánh sáng. Theo ánh trăng anh đã trượt xuyên qua các con đường rừng để lên tới tỉnh lộ.

Mình đã vẫy tay chào với đám gác dân sự.

Qua khỏi Hartford được ba mươi phút, anh chạy ngang qua các cánh rừng và những ngọn thác đóng băng lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời đang mọc. Phía trước không khí tràn ngập màn bụi tinh khiết và vụn đá lóng lánh như pha lê. Một tấm biển đề: CÔNG VIÊN TIỂU BANG - NÚI TALCOTT

Phải giảm tốc độ ở những khúc cua.

Cái lạnh thấm qua chiếc mũ trùm đầu và mặt, tấm kính chắn bằng nhựa cản những cơn gió cắt thẳng vào mặt, nhưng ở những chỗ vành cong, các luồng gió cắt sâu vào đáy, cào xước trên mặt anh.

Theresa chắc sẽ không nói dối giùm mình lần này.

Nhưng với lá thư và bản báo cáo trong tay - và xăng dầu quá quý hiếm ở thời điểm này - anh hy vọng họ sẽ tạm thời không quan tâm đến anh ngay lúc này.

Có khùng quá không khi tính đường quay về Washington?

Mình cũng chẳng quan tâm nữa. Khi lệnh chia khu vực được dỡ bỏ, tất cả sẽ loạn cả lên.

WEST HARTFORD, một tấm biển hiệu ghi, mặc dù xung quanh nhìn vẫn như một vùng quê. Mình tới nơi rồi, anh nghĩ, cùng lúc máy xe bắt đầu giật cục.

Chiếc xe trượt tuyết chậm dần rồi dừng hẳn.

Gillette bước xuống mở nắp máy. Anh đang ở trên một đoạn đèo cong nằm giữa hai mỏm núi bị phá ngang. Nếu không vì có tấm biển Hartford, anh thật sự nghĩ rằng còn lâu lắm mới tới được nơi này.

Trong sự im lặng tuyệt đối, anh chăm chú nhìn vào máy xe, cố gắng không nghĩ đến chuyến xe lửa gần Hartford. Anh hy vọng chỗ hư hỏng sẽ không bị nặng lắm và có thể thấy được, một sợi dây điện bị lỏng, một ống dẫn bị tuột, hay một cái gì đó mà anh có thể sửa được với dụng cụ anh có sẵn trong túi đồ nghề.

Không phải rồi.

Anh liếc nhìn vào bảng điều khiển và cảm thấy rợn người. Anh đã chạy hàng giờ mà đồng hồ xăng vẫn báo đầy. Anh gõ gõ lên đồng hồ xăng, kim xăng không di chuyển, anh động mạnh nắm đấm lên đồng hồ xăng.

Kim xăng tuột thẳng xuống số không.

Mình cứ nghĩ là bình xăng đầy. Mình sẽ chẳng bao giờ đến được ga tàu đúng giờ.

Gillette bắt đầu đi bộ, không còn cách gì khác có thể làm được. Chân anh lún vào trong các ụ tuyết. Tuyết thật xốp còn anh thì ráng đạp qua các ụ tuyết, hai đầu gối ướt đẫm.

Vài phút sau anh nghe tiếng gầm yều ót đằng sau, tiếng máy đang đến gần. Từ nhịp tiếng máy anh nhận ra được là tiếng xe trượt tuyết. Người cuỡi xe - vẫn đằng sau khúc cua - còn chưa thấy anh. Không biết có phải là FBI không? Hay là những tên cướp? Lòng anh tràn ngập sự phấn khích lẫn lo sợ.

Có nguy hiểm không khi mình đứng đây tìm sự giúp đỡ? Nếu mình trốn tránh thì sẽ trễ chuyến tàu. Nếu lỡ ra đó là chuyến tàu duy nhất trong ngày thì sao?

Và bây giờ thì anh thấy được ba chiếc xe trượt tuyết, cách anh khoảng 800 mét đang vòng theo khúc rẽ dưới một mỏm đá nhỏ. Người đi đầu chắc đã thấy một cái bóng đơn độc phía trước với chiếc xe trượt tuyết bị hỏng.

Gillette đứng đợi nơi đó như là một người bị hỏng xe, một hình bóng chân thật và không nguy hiểm trong quá khứ. Anh gõ mũ trùm đầu và mặt xuống.

Bây giờ muốn chạy cũng đã trễ.

Và rồi họ đã tới, những người này bận trang phục đen lái xe trượt tuyết cũng màu đen. Mặt của họ được giấu sau kính của nón bảo hiểm. Gillette nhìn thấy vài con hươu đã chết được gác trên cang xe phía sau.

Vậy là không phải FBI, những người này ra ngoài săn nai.

Anh cảm thấy mồ hôi mình chảy ròng ròng khi những chiếc xe trượt tuyết dừng lại, các ông bô hằm hừ như đang thở. Người dẫn đầu nhấc chân qua khỏi ghế ngồi và bước về phía anh. Những người khác thì rút các khẩu súng trường ra khỏi vỏ bọc và nhắm vào anh. Hiện tại, chẳng có nhân chứng, cảnh sát hay máy quay phim ở quanh đây.

Nếu họ có xăng, súng và xe, chắc họ là đám buôn lậu.

Sau đó anh nhìn thấy một tấm thẻ can làm bằng tay trên ngực người lái xe đang tiến về phía anh. “Dân quân tự vệ” một hàng chữ đen được bao xung quanh bằng một huy hiệu kiểu cảnh sát màu trắng, xanh, đỏ.

Chiếc nón bảo hiểm vừa cởi ra thì Gillette nhìn thấy một cặp mắt xanh lá cây sâu thẳm, vẫn đỏ có thể

vì một mối, ốm đau hoặc uống quá nhiều rượu của người đàn ông này. Khuôn mặt hơi mập, trung niên, mũi to tai to, nụ cười khoe hàm răng vàng chẳng biết là thân thiện hay là châm chích. Gillette ngửi thấy mùi rượu whiskey và mùi dầu mỡ. Người đàn ông đưa ngón tay bịt một bên mũi và hỉ mũi thẳng xuống tuyết. “Cứ như khi xưa vậy”, ông ta nói lớn tiếng với đám bạn đồng hành. “Lại có một người khách du lịch bị hỏng xe trên đường số 44.”

Trận cười nổ ra từ đám đàn ông.

“Trước đây tôi làm dịch vụ kéo xe đỏ anh trai” gã đàn ông nói với Gillette, giọng nhừa nhựa có vẻ tò mò và anh cũng không đoán được gì hơn ngoài hai điều đó. “Anh bị trục trặc gì vậy?”

Gillette chưa cảm thấy sự đe dọa nào nhưng anh biết một nửa những vụ giết người dọc đường đi ở châu Phi đều bắt đầu với nụ cười và lời đề nghị giúp đỡ trong khi lũ cướp đánh giá con mồi. Anh hết xăng, anh nói. Anh cần bắt chuyến tàu về Washington.

“Tàu hỏa?” gã đàn ông khịt mũi. “Anh điên hả, binh lính đang canh gác ga Amtrak hết như nó là Fort Knox vậy.”

Gillette đề nghị trả công cho bọn họ bằng chiếc xe trượt tuyết. Châm đầy xăng và nó sẽ là của các anh, anh nói.

Người đàn ông thứ hai hét vọng tới, “Hắn ăn cắp đó, Rinker. Dù sao đi nữa thì tôi dám cá là chiếc xe chẳng thể chạy được nữa.”

Gã đàn ông tên Rinker cau mày.

“Đổ xăng sạch vào đó,” Gillette nói vội. “Anh sẽ thấy nó nổ máy ngay lập tức. Thử thì biết liền.”

Rinker gọi với ra sau, nói hai gã khác đổ chút xăng vào chiếc xe trượt tuyết của Gillette từ một thùng xăng dự trữ. Khi máy nổ, họ lái chiếc xe xuyên qua mấy bụi cây và chạy lên mặt đường. Chúng lục lọi trong cái túi của Gillette nhưng chẳng tìm thấy gì ngoài vài thứ phụ tùng sửa xe.

“Được rồi anh trai, ai là chủ thực sự đây?”

Cái huy hiệu và dòng chữ cho thấy họ là một loại cảnh sát địa phương, Rinker hành xử cũng rất chuyên nghiệp như một cảnh sát, nhưng câu hỏi giống như là tò mò chứ không phải là tra hỏi, đồng thời “Dân quân tự vệ” cũng có thể mang ý nghĩa khác. Anh có nên nói mình là người chính phủ không nhỉ? Hay là bỏ chạy? Hay là lơ hẩn phần này khi trả lời?

Gillette nhìn thẳng vào mặt Rinker, cố gắng lẫn lộn thật giả trong câu trả lời. “Nó là của tôi, gia đình tôi ở Washington. Luật bảo vệ khu vực sẽ được dỡ bỏ hôm nay. Tôi cần phải tới đó với gia đình tôi trước khi mọi thứ trở nên loạn cả lên.”

Lông mày của gã đàn ông nhướng lên tò mò: “Làm sao anh biết được việc gì sẽ xảy ra?”

“Cùng một nguyên nhân mà tôi có thể lên tàu lửa.”

“Anh nói rằng một kẻ đơn độc trong một khu vực hoang vu lại là một nhân vật quan trọng sao.”

“Tôi vừa nói với anh là tôi cần trở về với gia đình tôi.”

“Cứ thế mà đi qua tụi lính à? Tôi không thể lên chuyến tàu đó đi Washington mặc dù tôi đã đề nghị trả rất nhiều tiền.”

Tại sao gã này lại muốn đến Washington?

Gillette không tính trưng ra tấm thẻ đặc biệt của mình trừ khi không còn cách nào khác. “Tôi trình thẻ chứng minh của tôi và để họ kiểm tra,” anh nói. “Họ để tôi đi qua sau đó. Tôi là cố vấn cho Lầu Năm Góc. Trước đó tôi ở Massachussetts để truy tìm Delta-3.”

“Một mình à? Tôi không tin. Những người khác đi cùng với anh đâu?”

“Tôi rời bỏ bọn họ vì tôi phải trở về với gia đình của tôi.”

Đôi mắt nhú lại. Gã đàn ông cân nhắc sự phức tạp từ lời nói của anh và so với chính cuộc sống của hắn. Gã đàn ông nói với về phía những kẻ trong nhóm “Người này nói luật chia khu vực sẽ được dỡ bỏ ngày hôm nay. Hắn nói là hắn biết.”

Một người trong nhóm nói, “Vậy thì chúng ta phải nên dọn nhà xong cho sớm đi Rinker...”

Gã thứ ba khịt mũi: “Hắn đang nói láo đó. Hắn chỉ là tên ăn cắp mà thôi.”

Rinker cười lớn. “Thời buổi này ai mà chả ăn cắp?!”

Rinhker lùi lại một bước, tay chống ngang hông, giống như đang cố gắng quyết định một điều gì. Bộ đồ nhảy dù của hắn ta đầy vết dầu mỡ lấm lem. Khuôn mặt thì dạn dày sương gió, sắc sảo và không dễ thỏa hiệp. Hắn ta không hề lộ vẻ vội vã.

“Người đàn ông trụ cột của gia đình hả?” cuối cùng hắn ta nói.

"Đúng vậy."

“Có bức ảnh gia đình nào không vậy anh bạn ở Lầu Năm Góc?”

Gillette rút ví ra. Tấm hình của Marisa, Paulo và Aunnie làm anh muốn rơi nước mắt. Gã đàn ông kiểm tra bằng lái của anh do thành phố Washington cấp nhưng đồng thời cũng để ý đến ánh mắt của anh. Khuôn mặt của anh dường như tạo ảnh hưởng đối với hắn nhiều hơn là cái bằng lái.

“Em gái của tôi sống tại Washington.” Rinker nói.

Gillette không chắc tất cả những điều này sẽ dẫn tới đâu. Anh biết thời gian đang dần trôi qua. Mặt trời đã lên cao. Có thể chuyến tàu sẽ đến trễ, hoặc hỏng dọc đường phía Bắc gần Springfield. Hoặc có thể nó sẽ bị giữ lại ở Hartford, hoặc tin tức mà anh có được về thời gian của chuyến tàu bị sai.

“Nêu tôi giúp anh, anh phải giúp lại tôi,” gã đàn ông nói.

“Vâng, chắc chắn là như vậy rồi.”

“Anh trả lời nhanh quá đó, anh trai. Anh không hề biết tôi sẽ nhờ anh điều gì cả. Nếu tôi nhờ anh mang một món đồ đến cho em gái tôi, anh có làm được không? Cô ta sẽ đợi gặp anh khi chuyển tàu đến Washington. Chắc cũng không khó khăn gì khi không có luật phân vùng phải không?”

Gã đàn ông nhìn chăm chú vào mắt Gillette. Hẳn là chuyên gia khám phá lời nói dối từ người khác. Gillette bình tĩnh nhìn trả lại.

Gillette nói, “Cô ta không nên ra ngoài một mình.”

Riker gật đầu, cảm ơn lời nhắc nhở. “Ai cũng hứa suông cả. Anh đạo Cơ Đốc à?”

“Đúng vậy”

“Anh thường đi nhà thờ nào?”

“St. Paul, trên đường Connecticut.”

“Đồ nói láo, không có nhà thờ St.Paul nào ở Washington cả.”

“Anh đang thử tôi, có nhà thờ đó ở Washington mà.”

Rinker ra dấu, giống như hẳn phải quyết định một điều mà bản thân không muốn. Giống như hẳn không có cách nào khác ngoài cách phải tin vào Gillette. Hẳn sẽ đặt cược vào Gillette, có thể là điều hẳn luôn phải làm trong những ngày gần đây.

Cũng giống như mình vậy, Gillette nghĩ.

“Em gái tôi là người thân duy nhất còn lại của tôi. Tôi nói chuyện điện thoại hàng ngày với nó.” Rinker nói. “Nó đang ốm còn tôi thì có thuốc. Nó đang đói, tôi lại có thực phẩm.”

“Tôi sẽ chuyển vật dụng mà anh nhờ cho em của anh.”

Gã đàn ông thở dài: “Có những thứ chẳng bao giờ thay đổi, giống như là tôi chở người bị hỏng xe ra khỏi con đường này. Lên xe đi, anh trai. Chúng ta phải dừng ở một nơi trước khi đến nhà ga...”

“Không còn thời gian nữa.”

“Chúng ta sẽ dừng lại và xem anh dùng cách nào để lên tàu. Anh trai, nếu anh nói dối, nếu anh không lên tàu được, hoặc nếu em gái tôi báo anh không đến giao đồ thì tôi sẽ kiểm ra anh. Dân ở đây không dám đùa giỡn với lực lượng dân phòng đâu.”

Chú Thích:

(1) Armadillo: con tatu

Chương XXII

HAI MƯƠI HAI

Ngày 12 tháng Mười Hai. 8:50 sáng. 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

Ở thủ đô, tuyết rơi dày đặc hơn. Nhiệt độ giảm nhanh nhưng những cơn gió dữ dội hơn vẫn còn chưa tới. Tuyết phủ dày gần năm phân trên áo những người lính đang rút khỏi hàng rào cách ly để về bảo vệ những tòa nhà của chính phủ, trước khi Tổng thống ra thông báo về luật khoanh vùng. Tại Nhà Trắng, tuyết cuộn xoáy khi cánh quạt trực thăng bắt đầu khởi động tại khu vực bãi cỏ phía Nam (South Lawn). Tổng thống và đệ nhất phu nhân chạy về phía máy bay đi sơ tán.

Chiếc trực thăng bay lên và lượn vòng thật chậm để hai người có thể đau đớn đảo mắt nhìn lại Nhà Trắng lần cuối. Tuyết bắt đầu xóa nhòa khung cảnh phía dưới; những đường nét, sự thân thuộc. Giống như cát phủ lên kim tự tháp, chôn dấu thời gian và những nét tinh xảo. Chiếc trực thăng bay ngang qua tòa nhà Capitol, Georgetown, văn phòng Bộ ngoại giao, Bộ tài chính, nơi những bản dự thảo luật ra đời. Những tòa nhà này cũng là nơi diễn ra các cuộc họp bí mật, tổ chức chiến dịch gây quỹ, phân bổ người gánh chịu hậu quả, chỉ định người có công trạng, tạo ra các mối đe dọa. Tổng thống nhớ đến các nơi ông đã có những cái bắt tay chân thật lẫn giả tạo, nụ hôn với một cô tình nhân, cuộc phẫu thuật cắt bướu ung thư, dắt và trao tay con gái trong lễ cưới của cô, sa thải người bạn thân nhất. Ông nhớ lại ngày xưa khi nhìn vào Nhà Trắng qua chấn song hàng rào trong nỗi kinh sợ khi còn là cậu học sinh lớp tám từ Nebraska, với sự đánh động đầu tiên cho niềm say mê chính trị.

"Anh bay thêm một vòng đi", ông nói với phi công. "Tôi muốn nhìn lại thành phố lần nữa".

Chiếc máy bay lướt qua phố Marion, dân chúng ngược lên nhìn chiếc máy bay qua những bông tuyết đang rơi. Họ ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng động trên trời.

Tiếng động cơ nhỏ dần rồi biến mất.

Trong nhà thờ St. Paul, cha Bartholomew Young nghe thấy tiếng ai đó nói qua vai mình với vẻ ngưỡng mộ, "Cha có vẻ yêu trẻ".

Cha ưỡn thẳng người và cố nở một nụ cười. Suốt một giờ qua, cha dành thời gian chăm sóc cho người bệnh trong thánh đường. Nơi đó đang nhận nhạo như một phòng cấp cứu ở Harlem (1) vào đêm thứ Sáu. Trẻ em kêu khóc. Bệnh nhân rên rỉ. Người nghệ sĩ hay chơi đàn organ cố xoa dịu họ bằng bản nhạc Amazing Grace phát ra từ hai bộ ống đồng (2) vươn dài như cánh thiên thần ngoài ban công.

"Ta chỉ làm hết những gì ta có thể", Cha Young bảo Chris Van Horne, "Trong bếp chẳng còn gì, đến thức ăn cho mèo cũng hết. Chẳng còn gì cả".

Đèn điện mờ mờ nhưng vẫn còn phát sáng.

Khung cửa sổ kính bản phía trên in hình Đấng Cứu Thế trong chiếc áo choàng đỏ, đang ban phúc lành cho một cậu bé trong khi các bà mẹ thời Tân Ước ôm các em bé trên tay. Cũng trong bức tranh thủy

tinh ấy, đám cỏ và sóc nô giỡn tung tăng trên thảm hoa cỏ.

Câu Kinh Thánh đề trên cửa sổ trích sách Phúc âm MátThêu 19:14. "Chúa Giêsu nói hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn cấm chúng."

"Đây là những tình nguyện viên ở phố Marion", Chris Van Horne giới thiệu.

Cha Young liếc nhanh ô cửa vòm ngăn thánh đường với hành lang sau và các cửa đôi dẫn ra phố. Một phụ nữ và hai đứa trẻ lứa tuổi thiếu niên đang đứng đó giữ tuyết khỏi ủng. Cha nhìn thấy cô gái da đen, có dáng cao gầy đứng cạnh một cậu bé thấp hơn, tóc xoăn, trông có vẻ gốc dân châu Mỹ Latin. Cô bé tranh luận gì đó với bà mẹ dáng thanh mảnh, tóc vàng. Cả hai đều có vẻ buồn phiền.

"A ha, nhà Gillette đây rồi", Chris Van Horne lên tiếng.

"Một gia đình dễ thương".

"Marisa! Mấy con! Chào Cha Bartholomew Young đi nào!".

oOo

Các đề can có dòng chữ "Lực lượng dân phòng" trên những chiếc xe trượt tuyết máy, Gilliette hiểu ra, giúp người lái có thể đi đến hầu như mọi nơi ở Hartford.

Ước chi họ đến thẳng ga tàu, anh nghĩ bụng.

Thủ phủ bang Connecticut đang bị tê liệt nhưng không hoàn toàn ngừng hẳn mọi hoạt động. Đường phố đầy những đông tuyết lẫn bụi nhưng những tòa nhà bị cháy thì ít hơn. Người dân vẫn ra ngoài đi dạo hoặc xúc tuyết. Gillette còn thấy vài người kéo xe trượt tuyết cho con, vẽ nên hình ảnh đẹp nhất trong bối cảnh u ám này. Cười đùa. Vui chơi.

Nhanh lên nào, của nợ.

Không được như cảnh sát ở D.C., những người tinh nhuệ nhất của Hartford đóng ở các góc phố, nơi họ tự làm ấm mình dưới bầu trời xanh và bên đám lửa cháy trong thùng dầu, như những kẻ nghiện rượu rẻ tiền. Họ chờ đợi những cú điện thoại khẩn cấp 911 sẽ điều động họ đến đâu đó có thể đi bộ tới.

"Họ cũng hết khí đốt như lính rồi", Eric Rinker nói với qua vai khi chiếc xe trượt tuyết máy giảm tốc độ ngang qua một nhóm cảnh sát chừng chục người vây quanh một đống lửa. Rinker rút ra một chai Johnny Walker Đỏ từ chiếc túi bên yên. Một người cảnh sát chộp ngay lấy. Xe lại chạy tiếp.

Gillette hỏi: "Sao họ không tịch thu xe của anh?"

"Chúa phù hộ đảng Cộng Hòa. Thống đốc tiểu bang của chúng ta cho rằng sung công một chiếc xe trượt tuyết máy chẳng khác gì lấy đi thực phẩm của một gia đình".

Rất nhiều nhà có tấm chắn ba màu xanh, trắng, đỏ với dòng chữ "Lực lượng dân phòng" bay phấp phới. Người da trắng vỗ tay và cười với Rinker. Người da đen quắc mắt nhìn đầy đe dọa khi họ đi

qua. Có lúc, Rinker dừng hẳn lại và nhìn chăm chăm vào hai người đàn ông gốc châu Mỹ La-tinh cầm xẻng xúc tuyết, có vẻ đang kiểm việc. Ngay lập tức, họ bỏ đi nhanh chóng.

Mình chẳng muốn biết nhiều thêm về đám Lực lượng dân phòng này nữa.

Họ đi chậm lại trước một căn nhà ghép ván trắng hai tầng, khói bốc ra từ ống khói. Căn nhà được bảo vệ bởi khoảng nửa tá đàn ông da trắng mặc áo mùa đông có vũ khí đang đi quanh, bọn họ tự động dờ xác hươu xuống. Rinker đưa Gillete vào trong. Một băng rôn treo rủ xuống từ cửa sổ ghi: "TRỤ SỞ: LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG".

"Tôi không muốn bị lỡ tàu đâu"

"Được rồi, yên tâm. Tin tôi đi, lúc nào tàu chẳng khởi hành trể".

Bên trong, Gillette ngạc nhiên ngó căn phòng chất đầy thùng các-tông chứa thực phẩm, thuốc lá, rượu, dây curoa dự trữ, một máy phát điện chạy xăng và nhiều thùng điện thoại di động. Dây súng trường dựng sát tường. Các giá chất đầy ván trượt đường trường, gậy chống, găng tay, giày tuyết cũng vậy.

Rinker đi vào phòng phía sau và trở lại với một chiếc balô hiệu Timberland lớn chứa đầy thuốc vitamin, aspirin, kháng sinh và một túi nylon Ziploc đầy nhãn và vòng cổ vàng. Một hộp bánh PowerBar hương vani. Mỳ tôm. Bột trứng. Ưc gà nấu sẵn.

Rinker bảo Gillette, "Em gái tôi sống ở Capitol Hill. Tôi gọi cho nó, dặn trước anh sẽ gọi khi gần tới. Có hai điện thoại trong balô, đều dùng được cả. Hãy dùng trong trường hợp có người bám theo, Bác sỹ AWOL (vắng mặt không phép). Em tôi sẽ gặp anh tại đại lộ Massachussetts, phía tây bắc, bên ngoài cổng chính. Hãy gửi cho tôi một tấm hình của nó qua điện thoại để tôi biết anh đã đến nơi".

"Có hình của cô ấy không?"

"Trông nó nhỏ người hơn so với trong hình này. Nó sẽ đội mũ trượt tuyết màu đỏ và mặc áo khoác trượt tuyết cũng màu đỏ luôn. Nhớ hỏi bằng lái nhận diện. Trao tận tay cái ba lô cho nó. Chỉ trao cho nó thôi nhé".

"Anh đúng là người anh tốt", Gillette nói.

Rinker thúc vào ngực anh một cái thật mạnh. "Trong balô có một khẩu Walther 9 li, ổ 16 viên, tự nạp, cứ dùng nếu có kẻ định giết thức ăn. Đừng đụng đến khi chưa ra khỏi Hartford. Anh biết sử dụng súng lục chứ?"

"Tôi biết".

"Nhớ nhé, bác sỹ Greg Gillette ở phố Marion. Nếu tôi phát hiện anh nói dối, tôi sẽ lùng ra anh bằng được. Nó là người thân duy nhất hiện giờ của tôi. À, cứ giữ lại ít thức ăn, coi như trả công anh".

"Tôi muốn trả công bằng thứ khác".

Rinker nheo mắt lại. "Anh hơi ép quá đấy, AWOL."

"Tôi muốn có một đôi giày và ván trượt tuyết đường trường. Nếu ở Washington có tuyết, có thể tôi sẽ cần một bộ để đi về".

Rinker gật đầu đồng ý. "Tùy anh chọn. Đói không?"

"Ai mà không đói chứ?"

"Tôi có bỏ một bánh sandwich kẹp thịt bò nướng trong đó cho anh luôn rồi đây".

o0o

Mấy miếng đề can có dòng chữ "Lực lượng dân phòng", và khá nhiều rượu, đã giúp họ vượt qua các rào chắn cách ly bao quanh khu vực A của Hartford. Đoàn xe trượt tuyết máy đi vào trung tâm thành phố vốn đã khá đổ nát từ trước khi Delta-3 bùng phát. Những con phố tòi tàn đang đổi khác với nhiều dãy nhà người ta đổ công, đổ sức vào cải tạo và làm mới.

Đến ga Amtrak, Gillette ngáp. Thật giống một cảnh trong cuộc cách mạng Nga. Lính ngồi trên lưng ngựa chặn lối đi như người Cô-dắc (3). Đám đông la hét cố chồm qua ranh giới, họ muốn vào ga. Gillette chuẩn bị phải chen qua đó.

"Được rồi, nào, anh chàng hòa nhả. Làm nhiệm vụ của anh đi!", Rinker lên tiếng.

"Ai không có vé thì lùi lại!", tiếng từ loa phát ra. "Tàu không có đủ chỗ cho tất cả mọi người!".

Tiếng còi tàu sắc lẹm vang lên như xé toạc bầu không khí khiến đám đông càng hăng hơn.

Gillette nhảy xuống, khoác balô trên vai, một tay cầm bộ trượt tuyết, đôi ủng đường trường lủng lẳng trên cổ. Nếu không phải trong hoàn cảnh này, trông anh hoàn toàn giống một người đang đi nghỉ.

"Cho... tôi... qua!", Gillette lao vào đám đông.

Anh trông thấy đoàn tàu đang nổ máy xịch xịch trên đường ray ngay dưới những sợi dây điện. Tàu đang chạy chậm chậm bằng tốc độ xe lửa tốc hành ở New Delhi. Khí nóng bốc ra từ động cơ khiến hình ảnh những người lính trên nóc trở nên méo mó. Một toán lính khác đang ngồi trên cái gạt chương ngại vật ở đầu tàu, nhìn về phía đường ray, dây điện, hàng rào bao quanh, người thuộc hàng VIP tiến tới sân ga từ đó, cố kiếm cho mình một chỗ ngồi.

Trông nhà ga như thể cách xa cả chục cây số.

Gillette cố chen tới gần đám lính cưỡi ngựa, tay giơ cao vẫy vẫy thẻ ID của mình. Họ đội mũ có lưới bóng loáng. Tay họ cầm những cây gậy dài có gắn mũi giựt điện chuyên để lừa gia súc. Đám ngựa áp sát đám đông.

Tiếng người hét to, "Quân quốc xã chó chết!".

"Thế này còn tệ hơn cả Sài Gòn!"

Anh ngửi thấy mùi động vật và nhìn thấy hơi nước bốc lên hai bên. Suýt nữa thì anh đánh rơi ID. Nghe thấy tiếng tàu rít lên lạnh lạnh, ai đó quỳnh quáng bám lấy bộ đồ trượt tuyết của Gillette. Anh giật lại và bị chen lên. Anh bị đẩy lùi lại đúng chỗ ban đầu. Anh có cảm giác balô trên vai bị mở ra. Con tày chậm chậm chuyển bánh. Chỉ thấy những toa sau cùng. Chắc hành khách đã lên tàu. Anh quay người lại để nhìn một phụ nữ cao lớn đội mũ lông, mặt đỏ phừng phừng, đang giật mạnh cái balô, một người đàn ông gầy gò tháo sợi dây ra. Gillette lên gối người đàn bà, miệng bà ta há hốc lúc ngã ra phía sau. Gã đàn ông vồ lấy mặt anh.

Mình chắc là không bắt kịp chuyến tàu rồi.

Gillette đẩy gã đàn ông ra, chột hai người khác lùi hẳn ra với vẻ giận dữ.

"Ê! Đây! Để anh ta yên! Lực lượng dân phòng!"

Đó là Rinker và người của anh ta, đang xua người trên đường, đẩy anh về phía đám ngựa như cầu thủ bóng bầu dục dẫn bóng vào gôn. Chẳng khác gì bệnh viện tâm thần. Một nơi điên rồ. Trung tâm thế giới thứ ba ngay giữa cơn khủng hoảng.

Gillette lấy ví ra. Anh giơ thẻ ID, giọng anh lạc hẳn trong tiếng ồn của đám đông.

Bóng một anh kỵ sĩ xuất hiện mờ mờ. Gillette nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên lưỡi mũi của anh ta.

Chiếc gậy điện lửa gia súc chỉ thẳng vào mặt anh.

o0o

Đám trẻ nhà Gillette đâu rồi nhỉ? Cha Young thăm hỏi.

Lúc 10 giờ sáng, cha đã tổng khứ được Van Horne đi, cái thằng lấm mồm ấy, rồi rời khỏi cung thánh đi khắp khu giữ trẻ tìm đám trẻ nhà Gillette. Cha đã thử vào phòng cách ly đông đúc dưới hầm, nhà bếp và nhà nguyện, phòng giảng kinh. Thậm chí, cha đã tìm cả trong văn phòng của cha xứ trên lầu một, chỗ nào cũng đông kín người như boong tàu Titanic lúc sắp chìm trong đêm định mệnh.

Chúng phải ở đây chứ. Hay chúng rời khỏi nhà thờ rồi?

Đám tội nạn đáng nguyên rửa ngăn cha lại để xin thuốc, chặn và những lời cầu nguyện, giảng giải Kinh Thánh. Vợ Gillette sẽ đứng lớp trong vòng một giờ tới. Cách tốt nhất là đi tìm bắt đám trẻ.

Nhưng nhà thờ của nọ rộng quá, đầy những trò vớ vẩn của Chris Van Horne. Trò chơi trên bảng. Thi đồ toán. Nghệ sĩ organ cũng chẳng định ngừng chơi nhạc.

Ấy là chưa kể nơi này có phong cách kiến trúc như của Rube Golberg thiết kế, hoặc một lão thầy tu thời trung cổ nào đó say mê các hành lang ngoằn ngoèo. Cung thánh có ba lối ra dẫn tới bốn cầu thang, hai lối ở cuối sảnh vào. Hai cầu thang chạy lên dãy văn phòng và ban công dành cho ban thánh ca. Hai cầu thang chạy xuống khu tầng hầm: nhà tạm cho dân vô gia cư, bếp, phòng giảng kinh, thư viện, nổi sảnh với khu nhà giữ trẻ và chỉ có Chúa mới biết còn chỗ nào cha chưa tìm ra. Nơi này vốn là hầm

tránh bom nguyên tử. Cửa vào nhà vệ sinh và phòng tắm nằm lọt trong tường. Nơi này chẳng có chỗ cho sự riêng tư. Không cách nào lôi một đứa nhóc ra khỏi cái nhà thương điên này...

Liệu đám trẻ chết tiệt có đang đi quanh không nhỉ? Có bao giờ chúng đang ở ngay sau lưng cha? Cha vòng lại kiểm tra những phòng vừa tìm cách đó mười phút. Cha rẽ vào một góc và dừng lại ở một nơi có cửa sổ lớn bằng kính dơ bẩn cha đã ghé. Cha thấy nhiều đứa trẻ trong nhà nguyện Epiphany, nhà trẻ Truyền của Noah, "Nhà tạm Thánh thể", và chăm chú xem hình ảnh những người tị nạn ghim trên bảng tin có tên "Bạn mới".

Vẫn không thấy đám trẻ nhà Gillette.

Ông cố năm đời đã gọi người lính là "con rối có cảm giác trên sàn diễn của Chúa". Nếu không phải vở hài kịch của Chúa đang diễn ra, ta không hiểu nổi chuyện này ra sao nữa, Cha Young thầm nghĩ.

Một cô gái da đen cao, gầy, xinh xắn.

Một thằng nhóc nhỏ thó, tóc xoăn, da màu ô-liu.

Và rồi cuối cùng, khi tâm trạng thất vọng của cha lên đến đỉnh điểm, chiến thắng bất ngờ đến, cha thoáng thấy hai bóng người vừa khuất vào một căn buồng chứa đồ, cánh cửa sập lại ngay sau lưng chúng. Cha ngừng lại phía ngoài cửa. Tiếng tranh luận bên trong vang lên.

Tiếng cô gái: Chị không quan tâm em nói gì nữa. Chị muốn đi!

Cậu bé đáp: Nếu chị đi, em sẽ mách mẹ!

Cô gái: Chị đã mơ thấy đám thú con sống sót. Lẩn trốn. Bố mẹ chúng bị giết.

Cậu bé: Cho dù chúng sống, chúng cũng đã bị chết đói, chúng sẽ ăn thịt chị đấy!

Cô gái: Báo hoa đâu có thế. Ngày xưa, báo hoa được nuôi như thú cưng. Nếu em mách, chị sẽ chẳng thèm nói chuyện với em nữa.

Cậu bé: Annie à, xin chị đấy. Chị mất bố mẹ...

Cô gái: Chị chẳng muốn nghe. La-la-la-la-laaaaa! Em đâu phải em ruột của chị. Em là một thằng bé xa lạ, còn xấu tính hơn cả Teddie Dubbs!

o0o

Cha Young rửa thầm trong bụng khi nghe tiếng người nào đó đang đi xuống cầu thang. Cha giả vờ thất lại dây giày. Khi hai người đó đi qua, cha lại áp tai vào cánh cửa. Cậu bé đang nói, "Em sẽ đi cùng chị, nhưng với điều kiện chúng ta phải luôn ở bên nhau... và chị phải thề chúng ta sẽ trở lại trước khi trời tối."

"Paulo, em thật thật tốt".

Cánh cửa mở ra, cha Young giật lùi lại. Hai đứa trẻ đứng sững sờ, nhìn chăm chăm vào ông, sợ rằng ông đã nghe lén và sẽ mách mẹ chúng hay bất cứ người nào về những điều chúng sắp làm.

"Cha bị lạc", Young phản ứng thật nhanh. "Cha không tìm thấy bếp đâu cả."

"Con sẽ chỉ cho cha", Paulo đáp, nói thật nhanh, nó định ninh nó đang kiểm soát được tình hình, đánh lạc hướng được người đàn ông này và tránh cho nó và chị nó khỏi bị phạt.

Dẫn cha Young xuống cầu thang, Paulo trao cho chị gái nó đi phía sau một cái nhìn đầy ẩn ý. Cha Young thấy vậy, suy diễn rằng chúng sẽ sớm rời khỏi nhà thờ.

Chợt điện thoại di động của thằng bé đồ chuông lạnh lót. Paulo tỏ ra lịch sự và có giáo dục, nói với Young, "Xin lỗi," trước khi nghe điện thoại.

Thằng bé la lên vui sướng: "Bố!"

Tìm cha Young đập mạnh. Cha đang ở cầu thang với hai đứa nó, không còn ai khác. Cô gái có vẻ đã sẵn sàng cho chuyến đi.

Cậu bé nói, "Mẹ đưa điện thoại cho con. Con quên trả lại. Phải không bố? Bao giờ? Nhưng ở đây đang có bão tuyết lớn lắm. Làm sao bố đi từ ga về nhà được?"

Cha Young nóng cả người. "May mắn", người cha đỡ đầu đã nói, "phụng sự cho mục đích của Chúa."

Cậu bé cúp điện thoại. Chỉ khoảnh khắc ngắn ngủi trước đó, trông nó có vẻ bồn chồn. Thế mà bây giờ đã rộn lên vì xúc động.

Cậu hí hửng khoe, "Bố con đang về."

"Tuyệt quá!" mặt Young nở nụ cười đau đớn.

"Bố đang trên tàu ở Connecticut. Bố con làm việc cho chính phủ. Bố ra ngoài để làm nhiệm vụ quan trọng".

"Hắn con yêu ông ấy lắm, ta có thể thấy điều đó"

"Bố con là một người hùng!"

"Và con thay bố làm trụ cột trong nhà khi bố con đi vắng, phải không? Trách nhiệm lớn đấy!".

"Con chăm sóc cho mẹ và chị Annie".

"Ta rất mong có dịp gặp bố con", Cha Young nói, "Ông hắn là một người cha tốt khi có một đứa con như con".

"Cha sẽ thích cho mà xem. Ai cũng thế, ngoại trừ Gordon Dubbs, hắn là một tên trộm. Hmmmm. Làm thế nào để gây ngạc nhiên cho bố con nhỉ?"

"Chúng ta sẽ nghĩ ra điều gì đó"

Giọng nói quấy rầy của Chris Van Horne vang lên phía sau họ, "Cha Young đây ư? Cha đây rồi!"

"Chris à?"

Vị cha xứ già vẻ mặt rạng rỡ, hồng hào, hơi ngốc nghếch và luộm thuộm. Van Horne bảo, "Ta có chuyện vui cho cha. Mọi người muốn có buổi trò chuyện giữa ngày với cha hôm nay. Thú thật, ta chẳng phiền nghĩ một buổi đâu, người bạn mới ạ".

Đồ xuân ngốc!

"Thật vinh dự quá, Chris ạ, nhưng tôi không dám mơ thế chỗ cha đâu. Cha cứ trò chuyện đi".

"Ôi dào!", Van Horne đáp, "Hôm nay, chúng ta sẽ nói về hoang mạc, người Israel đi lang thang và đau khổ trước thời bình. Nhiều chuyện để nói lắm, tôi dám chắc".

Nói đồng ý, cha Young nghĩ bụng. Cứ nói gì đó để đuổi tên ngốc này đi cho khuất mắt. Nói dối đi.

"Tất nhiên tôi sẽ tới nói chuyện rồi"

Thực ra, tôi sẽ chuồn ra ngoài và bám theo lũ trẻ, và sau đó dùng điện thoại của chúng để gọi cho Gillette.

Một kế hoạch hoàn hảo.

Nhưng rồi vị mục sư hay thọc gậy bánh xe quay ra bảo Paulo: "Chúng ta cần để cha Young có thời gian chuẩn bị. Con và ta sẽ đi tìm Annie. Sau đó, chúng ta sẽ ngồi cùng nhau nghe cha trò chuyện, rồi tiếp đó sẽ là một cuộc thi về Kinh thánh! Đội đỏ với đội xanh! Để xem con nhớ các bài Thánh Kinh đến mức nào, cậu Gillette nhỏ!"

Chú Thích:

(1) Harlem: khu phố tập trung dân Mỹ da đen ở thành phố New York, ngay cả cảnh sát cũng sợ khi đi vào khu phố này

(2) Church organ - <http://www.asw ltd.com/lgchuorg.jpg>

(3) Cossacks - thành viên của cộng đồng quân phiệt sống ở Ukraine và nam nước Nga.

Chương XXIII

HAI MƯƠI BA

11h sáng ngày 11 tháng Mười Hai. 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

Các tin tức ngày càng xấu đi khi tàu xuôi về phía nam. Điện thoại di động, trong những giờ phút ngắn ngủi khi chức năng nhận cuộc gọi vẫn còn hoạt động, réo vang khắp nơi xung quanh Gillette. Người nhà gọi cho nhau, thông báo về những khu vực an toàn bị phá vỡ trên cả nước. Những câu chuyện truyền miệng lan truyền trên khắp toa xe, từ hàng ghế này sang hàng ghế khác.

“Em nói cái gì, em trai anh ăn trộm thức ăn của chúng ta?” một người đàn ông phía sau Gillette đang nói “Hãy lên đạn cho súng, Sally. Alô? Alô?”

Gillette nghe được tin nhà của những người giàu bị cướp bóc ở Boca Raton, Florida. Bạo động đã nổ ra ở bên cảng khi những người tấn công tràn lên bến đỗ du thuyền, lấy đi thuyền có mái chèo, thuyền lớn, xuồng hoặc bất cứ thứ gì có thể dùng được để đánh cá. Tòa Thị Chính thành phố Charleston đang bốc cháy. Bang Missouri và Oregon bị mất điện. Vệ binh quốc gia đánh nhau với quân đội ở phòng tuyến Vermont – New Hampshire.

Trên tàu, khách hạng sang bị nhồi vào đằng sau các cánh cửa, phải ngồi chung hai người một ghế, bị tống vào phòng vệ sinh bồn cầu đầy nghẹt và ngập mùi. Phía bên ngoài, binh lính cầm trại dọc theo đường ray đưa ngón tay giữa lên chữ đoàn tàu hỏa ‘Yêu nước’ khi nó đi qua. Phía tây là một trang trại có chứa những thùng phuy theo nhiều kiểu, một khu vực rộng lớn có chứa dầu nhiễm độc. Thành lính đoàn tàu phát ra những tiếng rầm rầm. Toa tàu rung chuyển. Một quả cầu lửa màu da cam to tướng phụt lên trên bầu trời từ chỗ các thùng phuy.

'Hôm nay là ngày của bọn cuồng phóng hỏa đây' - Gillette nghĩ.

Tàu không ngừng kéo còi. Thợ máy trên tàu quá lo sợ để quyết định ngừng tàu lại hay tiếp tục tiến lên. Chiếc Yêu nước chạy ở tốc độ cao nhất khi nó xuyên qua thị trấn Connecticut, địa điểm nó vẫn thường chạy chậm lại cho an toàn.

Gillette dùng một trong các điện thoại di động sử dụng một lần của Rinker để cố gắng liên lạc với Raines tại căn cứ quân sự Detrick, hy vọng Raines sẽ vẫn cố gắng giúp anh dù anh đã nghỉ không thông báo. Đề phòng trường hợp đường điện thoại của Raines bị theo dõi, Gillette gọi vào số điện thoại của phòng sửa chữa dưới sảnh. Anh yêu cầu người bắt máy gọi Raines đến nghe điện thoại ngay lập tức.

“Ai đang gọi thế?” tiếng trả lời nghe xa xôi và rè như bị thu âm.

“Clayton Cox và Lewis Stokes đây.”

Nếu Raines không lên tiếng trong một phút, Gillette hiểu rằng cuộc điện thoại đó đang bị theo dõi và bỏ máy. Nhưng vào giây thứ bốn mươi một, tiếng Raines thì thầm “Tôi nghĩ anh biết là họ theo dõi

điện thoại của tôi.”

“Có tin tức gì về mấy cái tên đó chưa? Clayton và Lewis ấy?”

“Tôi đã dùng máy tính kiểm tra từng tên một và cả hai tên đó cùng lúc. Khi kiểm tra cùng lúc, đã có tới năm trăm kết quả phù hợp chỉ riêng trên nước Mỹ. Tôi thậm chí còn chưa kiểm tra bên Anh, Canada hay Úc. Đúng là địa ngục, sếp ạ. Clayton Cox, hiệu trưởng trường trung học Alabama đã phát biểu trong lễ tốt nghiệp và Lewis Stokes là đại diện sinh viên phát biểu. Cox, người dạy thú hoang ở Tampa trả lời các câu hỏi trên mạng về con cá sấu của anh ta. Hãy thử đoán tên mà xem, sếp? Tên của cái con cá sấu chết tiệt ấy? Bộ Nội An cũng đang kiểm tra những cái tên đó, nhờ có sự chỉ dẫn của sếp, nhưng họ cũng bị giảm nhân viên. Và họ vẫn đang tập trung vào hướng khủng bố.”

“Việc theo dõi chỗ tiền có may mắn gì hơn không?”

“Xin lỗi.”

Gillette hỏi Raines, "Thế còn nghiên cứu của Samuelson thì sao? Ông ta tìm thấy con bọ kích hoạt đầu đó cách bờ biển bốn mươi dặm. Các báo cáo của công ty Cougar có giúp anh tìm ra là ở bờ biển nào không?"

Raines có vẻ tức bực, "Năm 1999 ông ta ra khơi ở Úc, rồi đến Ái Nhĩ Lan một năm sau đó. Mexico. Nigeria. Công ty Cougar cho chúng ta một cái bản đồ. Một số chỗ chỉ đến các lỗ thông khí ở dưới biển, nhưng tất cả các lực lượng hải quân trên thế giới không có đủ tàu biển và thời gian để tìm hiểu từng địa điểm một. Chúng ta đang nói đến hàng nghìn dặm ngoài khơi. Hàng triệu địa điểm, tìm kiếm một con bọ chúng ta không thể nhìn thấy nếu không có kính hiển vi."

“Có tin tức tốt nào khác không?”

“Chỉ có mỗi vụ anh gọi điện thoại này thôi. Tôi đáng nhẽ phải báo cho họ nếu tôi nghe được anh gọi và hỏi xem anh đang ở đâu. Thế anh đang ở đâu hả sếp?”

“Maine.”

“Tôi sẽ thông báo tin đó. Và nếu anh không gọi được tôi sau ba giờ thì có nghĩa là họ đã đóng cửa căn cứ."

Đưa những người quan trọng xuống tầng hầm. Phòng thí nghiệm, các nghiên cứu, không có thứ nào quan trọng được ở trên mặt đất.

“Cậu có về nhà với vợ được không?” Gillette hỏi

“À, không có vấn đề gì, họ sẽ đưa mọi người về nhà. Chúng tôi được hứa là sẽ có toàn bộ xăng trên thế giới để làm điều đó. Họ cũng sẽ cho chúng tôi thêm chút thức ăn như phần thưởng. Nhưng dù gì đi nữa, tôi thà ở nhà với gia đình vào những phút cuối còn hơn. Sếp, tôi mới được biết là anh đã làm nhiều điều để giải quyết vụ này hơn là tất cả lũ chó chết ở đây cộng lại. Tôi sẽ làm bất cứ gì sếp muốn cho đến ba giờ.”

“Vẫn còn thời gian để tìm hiểu việc này,” Gillette nói.

“Tôi sẽ không rời khỏi máy tính của tôi cho đến khi họ lôi tôi khỏi ghế.”

Những cái tên, Gillette nghĩ khi tàu đi qua New Haven, đi dọc bờ biển đến nhà ga Penn ở New York. Người kỹ sư thông báo là có bão tuyết ở phía trước, nhưng nói rằng anh ta hi vọng là sẽ không bị chậm trễ do thời tiết cho đến khi họ đi qua Baltimore, sau khoảng hai tiếng rưỡi nữa.

Clayton Cox. Lewis Stokes. Những cái tên truyền nhiễm bệnh.

Gillette nhắm mắt và cố gắng xua đi tiếng ồn trong toa xe. Thật giống như đi tàu ở một nước thế giới thứ ba. Một nhà điều hành công ty năng lượng gió bắt đầu la hét với một nhà điều hành công ty xăng dầu Exxon. “Các người đã ngăn cản chúng tôi nhận viện trợ!” Hai người đàn ông bắt đầu dùng nắm đấm nói chuyện. Mọi người lùi họ ra.

Không nên nghĩ về Cox như một con người, Gillette nghĩ, mà hãy coi hắn là một bệnh truyền nhiễm. Bất kỳ kẻ nào giết Samuelson cũng chỉ là một loại vi khuẩn khác. Bệnh truyền nhiễm tự nguy trang cho mình. Hãy tìm ra vỏ bọc nguy trang, nhìn xuyên qua lớp khói mù giả tạo của nó, như Larch đã từng nói và anh sẽ tìm được phương pháp chữa trị.

Hình bóng Larch trong tâm tưởng Gillette đang chỉ ngón tay trở vào anh.

“Virus AIDS len vào não con người bằng cách đi nhờ qua đường vận chuyển bên trong các đại thực bào, đơn vị có chức năng thực thi hệ thống miễn dịch của cơ thể. Vi khuẩn cầu chuỗi, gây viêm sung họng, qua mặt cơ chế săn tìm - tiêu diệt vi khuẩn của cơ thể bằng cách mô phỏng phân tử. Bọn chúng nguy trang giống hệt những protein của cơ thể đang tìm diệt chúng.”

Gillette nhắm chặt mắt lại, tưởng tượng ra dòng máu đang lưu thông và các tế bào bạch cầu trong đó, tưởng tượng ra một tế bào bệnh đang chuyển biến thành một tế bào bạch cầu giả hiệu và sau đó chuyển động một cách bình thường về phía các tế bào tìm diệt trong lớp vỏ bọc nguy trang.

Lewis Stokes là một căn bệnh, phải rồi. Hắn chính là khuôn mặt người của vi khuẩn Delta-3.

Ta có thể tìm thấy hắn bằng cách tập trung vào vỏ bọc nguy trang không?

Anh nhớ đến ngôi làng tên là Thiet ở miền Nam nước Sudan, nơi anh lần đầu được nhìn thấy đứa bé Annie, nhớ đến mẹ của cô bé, một người phụ nữ cao, mặt nhăn nheo đã chết dưới tán cây do mắc phải căn bệnh truyền nhiễm Whipple. Căn bệnh Whipple cũng giống như một kẻ lừa đảo khác, ngẫu nhiên nhập một đoạn ADN vào mã gen của các protein ở phía trên bề mặt làm thay đổi ngoại hình của mình. Và vi khuẩn gây bệnh Tropheryma Whipplei vui vẻ lướt qua các loại thuốc kháng sinh, mang theo các độc tố giết người, gây tiêu chảy lan tràn, thiếu máu, sụt cân và sung phổi.

“Cậu khôn ngoan hơn một con bọ, Greg, có đúng không nhỉ? Hay là con bọ khôn ngoan hơn cậu?” Bác sỹ Larch trong đầu anh đang chế giễu anh.

Ít nhất thì con tàu vẫn còn tiếp tục chạy. Nó lướt vào nhà ga Penn mà không có tai nạn nào, nhận thêm một nhóm hành khách trật tự phi thường và tiếp tục đi dưới lòng sông Hudson về New Jersey. Người

dân New York thích nghi với tình trạng lộn xộn nhanh hơn bất kỳ người dân Mỹ nào khác. Họ đã quen với tình trạng đó rồi. Bầu trời trở nên xám xịt hơn. Gillette nhìn thấy một vài bông tuyết.

Tại thời điểm đó, tất cả điện thoại di động cùng lúc mất tín hiệu.

Anh cố gắng liên lạc lần nữa với Marisa khi họ đi qua Trenton.

Và sau Wilmington, Delaware.

Cuối cùng, sau khi căng thẳng thần kinh hai tiếng hai mươi sáu phút sau thông báo đầu tiên của người điều khiển tàu và sau khi đi qua Baltimore, anh nghe thấy giọng Marisa ở đầu dây bên kia. Nhà ga Union chỉ còn cách chưa đầy ba mươi phút nữa. Nhưng tuyết rơi rất dày bên cửa sổ. Những đống tuyết mọc lên khá cao ở phía bên ngoài. Gió ngăn cản đoàn tàu làm nó phải chạy chậm lại.

“Anh gần về đến nơi nhà rồi,” anh nói.

“Chúng ta đang bỏ phiếu để hỏi Gordon Dubb liệu hân có muốn đổi thức ăn lấy dầu không,” cô nói.

“Anh không tin hân.” Anh cảnh giác khi tốc độ đoàn tàu chậm lại.

“Có ai tin đâu? Nhưng Grace bị ốm. Gia đình Kline đang ốm và chúng ta phải ăn, Greg ạ.”

Có phải đoàn tàu sắp dừng không nhỉ?

Người lái tàu đáp lại sự băn khoăn đó của anh bằng một lời thông báo. “Tôi có một tin mừng cho những người ái mộ lịch sử ngành tàu hỏa, những người đã nhận thấy chúng ta đang đi chậm lại.” Mặc dù cơn bão rất lớn, các nhân viên hãng tàu hỏa Amtrak đã nghĩ ra một biện pháp tài tình để làm sạch đường ray. Họ đã lấy một đầu tàu chạy bằng nôi hơi và than đá ra khỏi viện bảo tàng Smithsonian và cắm cần xúc tuyết phía trước. Họ cũng tìm thấy than đá. Cần xúc tuyết đang quét sạch đường ray giữa Washington và Baltimore.

“Thậm chí chúng ta có thể về bến đúng giờ,” người lái tàu nói thêm.

Thế giới được chia thành những hòn đảo. Thế giới lùi lại thời kỳ trước khi các thành thị và tiểu bang được thiết lập. Tổ chức xã hội phát triển xoay quanh một khu vực tranh chấp rộng khoảng ba mét vuông, được bảo vệ bởi "Lực lượng dân phòng."

Gia đình mình sẽ sống sót, bằng bất cứ giá nào.

“Bọn nhỏ đâu rồi?” anh hỏi Marisa.

“Đang lắng nghe bài giảng giữa ngày. Mới có một mục sư đến đây tên là Bartholomew Young. Giảng kinh rất hay. Rất nhiều người nghe giảng.”

"Hãy để tôi nói cho các bạn nghe về vùng sa mạc mà những người Israel đã đi qua" cha Bartholomew nói và đọc lại những gì ông cố năm đời của hân đã viết. “Sa mạc trần trụi dưới bầu trời vô cảm. Vào ban ngày, mặt trời nóng bỏng hun đốt những người Israel. Đến đêm, họ trở nên nhỏ nhoi trước hăng hà

sa số những vì sao cam lạng.”

Từ trên bục giảng hắn nhìn thấy một rừng khuôn mặt đang ngẩng lên. Người đến nghe giảng tìm kiếm sự khuây khỏa, sự tiêu khiển để bút ra khỏi những gì đang diễn ra, sự khôn ngoan và những lời giảng kinh khúc chiết. Bọn trẻ nhà Gillettes ngồi trên sàn, bên cạnh Chris Van Horne. Khi cha Bartholomew ngừng lại, có rất nhiều tiếng sục sịt, ho và khóc. Gió thét gào ở phía bên ngoài.

“Người Israel là một quân đội đói khát.”

Paulo ngồi bên cạnh Annie, chuẩn bị chạy bỏ ra ngoài khi bài giảng kết thúc. Nhưng ngay cả chúng cũng đáp lại giọng nói và những hồi ức của hắn, biết được có điều gì đó khác lạ đang xảy ra ở đây. Chúng cảm thấy điều gì trong hắn làm chúng bị thu hút? Sự thật? Những gì hắn đã phải trải qua? Số phận?

“Trong sa mạc,” hắn nói, “các bạn cần biết phương hướng. Các bạn cần sự hướng dẫn. Các bạn cần Chúa.”

Trong tâm trí mình, hắn nghĩ thấy mùi trong trại tập trung. Mùi những cơ thể không được tắm và những ụ rác. Nếu muốn ăn, hãy lắng nghe những người mặc đồ đen và những người đội mũ có chỏm. Lắng nghe Kinh Thánh và Kinh Koran. Nhưng thông điệp luôn luôn là như vậy. Nếu muốn có thức ăn, hãy lắng nghe. Nếu muốn uống nước, hãy giả vờ cho những gì người ta nói là đúng. Để sống, có hai lựa chọn: Kinh thánh hay súng trường. Hãy lựa chọn lấy Chúa của bạn và hãy cúi mình vâng theo.”

“Ta đã từng có một lần sống trong sa mạc,” hắn nói, và từ những khuôn mặt ngu muội phía dưới, hắn biết họ nghĩ hắn là một trong số họ, “ta đi lang thang cho đến khi tìm được phương hướng. Có nghĩa là: một lời chỉ dẫn.”

Mỗi lần hắn nói về “một cuốn sách hay” tức là hắn ám chỉ cuốn nhật ký của ông cố năm đời của hắn. Khi hắn nói về “quyền lực cứu rỗi,” là hắn định nói đến người cha đỡ đầu của hắn, một hình ảnh thu nhỏ về sự tốt bụng và khoan dung của loài người.

Hắn đã từng nghĩ, giảng kinh có thể khó, nhưng tất cả những gì hắn cần phải làm là nhớ lại. Hắn đã nghĩ là bọn họ sẽ nhìn ra được hắn, nhưng bục giảng là một lớp hóa trang mà con người cần.

“Chúng ta đang phải đi lang thang trong sa mạc vì chúng ta đã thờ thần bò vàng,” hắn nói, nhắc lại một điều mà nhà truyền giáo người Anh đã giảng trong trại tập trung.

“Dầu,” có người trong đám khán giả nói.

“Đúng thế,” hắn nói, chấp nhận lời gợi ý đó.

Tiếng đàn ống trong nhà thờ vang lên. Mọi người đứng dậy. Cha Young vẫy Chris Van Horne lên bục giảng và đưa cho ông cuốn Thánh Kinh trong khi mọi người hát thánh ca không đều nhịp.

Paulo và Annie đã đi đến cuối nhà thờ, đang mặc áo khoác. Cửa trước mở ra. Hình ảnh lũ trẻ gọi nhớ hắn đến một câu trích cũ rích khác trong Kinh Thánh.

Hãy đi theo lũ trẻ.

Hắn có vẻ là người duy nhất nhìn thấy bọn trẻ ra về. Dấu vết của bọn chúng sẽ dễ theo dõi. Chúng là con nít. Chúng không được đào tạo. Chúng là người Mỹ nên chúng yếu ớt.

Mọi người đổ về phía hắn khi hắn đi qua, giữ hắn lại, nói với hắn: "Bài giảng hay lắm, thưa Cha. Cha thật có tài giảng thuyết."

Hắn đi đến cửa trước, đảm bảo không có ai quan sát, đi ra ngoài và cảm thấy như có thể hét lên.

Chúng ở ngoài đó, đứng thê, và đang bỏ đi.

Đi về phía sở thú, như chúng đã nói.

Chúng hoàn toàn ở một mình trong cơn bão, đang khuất dần.

Nhưng chúng lại dùng ván trượt tuyết việt dã!

Mà Cha Bartholomew Young đã được lực lượng SAS, lực lượng không quân đặc biệt của Anh đào tạo. Hắn biết cách ẩn mình trong sa mạc, và sống nhiều ngày không cần nước. Hắn có thể phi dao hoàn toàn chính xác và có thể sử dụng những vật gia dụng thông thường để giết người bằng hai mươi cách khác nhau. Hắn nói bốn ngoại ngữ và lái được các loại máy móc hạng nặng. Hắn có thể tháo rời bất kỳ loại súng nào trên thế giới rồi lắp chúng lại.

Nhưng mình không biết trượt tuyết. Mình chưa bao giờ học.

Cha Bartholomew sảy chân ở phía đằng sau bọn trẻ, lội bộ và chửi thề trong khi bọn trẻ ngày càng đi xa.

Ít nhất, dấu vết của chúng rất dễ phát hiện. Mình sẽ bắt kịp chúng khi chúng đi chậm lại hoặc đi vòng.

oOo

Việc chia vùng được bảo vệ kết thúc bằng một loạt các hành động nhỏ lẻ xảy ra quanh Washington.

Trong một chung cư, một con dao vung lên. Một người văn thư Bộ Ngoại Giao cướp bánh mì của một tiệm cà phê trong khi quân lính ngăn chặn đám đông ở bên ngoài. Các nhân viên bị bỏ lại bên trong ống hút dầu đốt máy sưởi ở Bộ Ngoại Giao và ống hút xăng vẫn còn có thể sử dụng được dùng cho xe limuzin của Nhà Trắng.

Những người đang làm việc trong khu A – được bảo vệ trước đây vài giờ khóa cửa, cất giấu thức ăn, đang đợi để tự bảo vệ mình bằng súng, gậy bóng chày hay dao thái thịt và hi vọng là những nhân viên bảo vệ mà họ cho ăn vẫn còn ở trong hành lang và sẽ hành động một cách dũng cảm khi đến thời điểm phải chiến đấu.

Không còn luật khoanh vùng bảo vệ, Tổng thống đã thông báo với công chúng như vậy.

Hãy nghĩ đến tình trạng hỗn loạn như trạng thái bình thường.

Và “nguồn lực hữu hạn” như một điều luật mới.

Họ tiến về phía trước, ngay cả trong bão tuyết: những người thông minh, những người nổi giận, những người đói quá mức không còn sức để quan tâm đến thời cuộc đổ xô về phía Cầu Phố Calvert, vượt qua hàng rào cản.

Hãy để những người khác chết, không phải tôi.

Đó chính là sự tan rã khủng khiếp của thành phố trắng lệt trên ngọn đồi.

Và trên Đại lộ Connecticut, Gordon Dubbs đứng bên cửa sổ nhìn những làn khói tỏa trên những ống khói ở phố Marion, điều này có nghĩa là ở đó có máy sưởi. Teddie, kẻ đang tập sự rất vâng lời của hắn đứng đằng sau hắn.

Thủ lãnh cuộc chiến và con trai.

Chung cư của bọn chúng lạnh ngắt, người dân phàn nàn, các đường ống đóng băng. Các blogs – khi có thể truy cập – cho biết thành phố đang bốc cháy, Tổng thống đã rời đi, các nhà khoa học lúng túng, quân đội binh biến. Một thời kỳ mới ở đây.

Đã đến lúc tấn công phố Marion dành dầu đốt chưa?

Con quỷ Darwin thềm thì bên tai Gordon Dubbs, chế nhạo hắn bằng một bài hát về sự thay đổi của thế trận. Người mạnh nhất tồn tại, Gordo. Ai là người mạnh nhất? Mày? Hay bọn chúng? Hay ai đó khác trong tòa nhà này, những người dám làm hơn mày?

Mình có thực sự vượt qua được giới tuyến này không nhỉ? Hắn nghĩ.

Mày đã vượt qua điều đó khi mày giết ông già đó. Người của mày muốn thấy mày là kẻ mạnh.

“Bố?” con trai hắn hỏi. “Bố có đang nghe không đấy? Basil nói là có rất nhiều gái trong các đường hầm tàu điện ngầm. Chúng ta nên xuống đó và mang các ả gái về nhà!”

Gordon nhìn những ống khói có khói tỏa.

Phải. Đã đến lúc phải tấn công toàn diện.

Hắn nhắc điện thoại và gọi Gail Hansen. Hắn gọi cô ta bảo rằng có một số thùng vodka vừa mới tới.

o0o

Chuyến tàu Amtrak Yêu nước thực sự đến ga Union, con voi bằng cẩm thạch trắng của Washington đúng hai giờ.

Hành khách vỗ tay. Họ không nghĩ là họ có thể đến đây. Nhưng bây giờ khi mà họ đã đến đây, họ sẽ đi

đâu? Các buổi họp của họ đã bị hủy. Tuyết dày nhiều tấc ở bên ngoài. Gió thổi sáu mươi tư km/h. Các chính trị gia, đại diện các công ty và trợ lý của các thống đốc đứng như trời trồng trong nhà chờ của ga đến, như những hành khách đi máy bay còn sống sót sau tai nạn hàng không và thấy mình trên cô đảo.

Không phải vấn đề của mình, Gillette nghĩ, vội vàng đi qua đại sảnh trống rỗng làm bằng cẩm thạch trắng, băng qua tiệm cà phê Starbuck, hiệu sách Barnes & Noble và nhà hàng McDonald lần đầu tiên đóng cửa trong lịch sử.

Cảnh trí im lặng như trong lăng mộ Ai Cập.

Phía bên ngoài, cảnh tượng một chùm khói bay xoáy tròn trên nóc tòa nhà Quốc Hội trông thật dọa người. Sau đó, gió thổi tuyết che mất cảnh tượng này. Lấy khẩu Walther từ trong ba lô ra, anh đã kiểm tra khẩu súng lục để chắc rằng không có viên đạn nào trong đó. Anh đẩy quyển báo về phía tay cầm. Anh dứt khẩu súng vào túi áo khoác.

Ba bóng người mặc áo khoác lạnh có mũ trùm kín đầu tiến về phía nhà ga và anh hi vọng một trong số họ là em của Rinker. Điện thoại trong khu vực xung quanh thủ đô làm việc tốt hơn một chút.

Anh đã gọi cho cô ta hai mươi phút trước và nói là anh đang đến. Cô ta bảo rằng không cần phải gặp ở điểm hẹn. Những người lính đã rút đi. Cô ta hẹn gặp ở cổng trước gần thang máy xuống tàu điện ngầm.

Người dẫn đầu vẫy vẫy tay. Gillette đoán người phụ nữ, người đàn ông và đứa bé trai ấy là một gia đình.

“Ôi Chúa ơi. Thức ăn,” cô ta nói khi mở ba lô. Cô ta có xương gò má giống Rinker và đôi mắt xanh lục. Cô ta nâng ca súp Chunky của hãng Campbell như thể nó làm bằng thủy tinh dễ vỡ “Là súp đậu khô đã tách đôi. Nhìn này! Anh ấy gửi cho chúng ta cá ngừ đây Joe ạ!”

Cô ta bắt đầu khóc.

“Cám ơn. Anh trai tôi nói rằng anh đang cố gắng về với gia đình,” cô ta nói với Gillette, “Vây, đừng vào tàu điện ngầm. Nếu anh xuống đó, anh sẽ không đi lên được đâu.”

Cô ta vội vàng bước đi, người cúi thấp xuống để che lấy cái ba lô, bước qua những ụ tuyết cùng với những người đàn ông trong gia đình.

Gillette bấm số của Marisa. Có tiếng điện thoại reo nhưng không ai nhấc máy. Anh gọi đến số cố định của nhà thờ St. Paul và có người trả lời điện thoại.

“Anh về tới đây rồi, em yêu. Anh thậm chí còn mua cả bánh xăng ụych bò nướng nữa.”

“Bọn trẻ không có nhà, Greg.”

Anh cứng người và hơi thở đông lại. Marisa sẽ không bao giờ nói điều này nếu cô đã không kiểm tra mọi địa điểm bọn trẻ có thể đến.

“Bọn nhỏ không có trong nhà thờ, Greg ạ. Cũng không ở phố Marion. Chúng cầm điện thoại di động

của em nhưng không trả lời máy. Không có bất kỳ ai nhìn thấy chúng.”

Anh hiểu ý cô ngay lập tức: “Annie không ngốc để đến đó, Marisa. Paulo sẽ ngăn cản nó.”

“Chuyện đó đã ám ảnh con bé. Em đã ra ngoài và tìm kiếm dấu vết. Nếu còn có chút dấu vết nào, tuyệt đã xóa hết rồi.”

Mình sẽ cho chúng nó đòn, anh nghĩ.

Anh cố gắng trấn an cô là bọn trẻ có thể ở nơi nào đó gần thôi. Có thể bọn nó sẽ lại xuất hiện trong vài phút nữa. Nhưng dù sao, anh cũng sẽ phải trượt tuyết trên đại lộ Connecticut để về đến nhà, “Anh sẽ kiểm tra sở thú.”

“Tuyệt. Vậy là ba người bọn anh sẽ không có nhà.”

“Gọi cho anh nếu bọn trẻ xuất hiện,” anh nói, phát điên vì sợ và giận, “Ai là người cuối cùng nhìn thấy bọn trẻ?”

“Bọn chúng nói chuyện với cha Young trước buổi thuyết giảng của ông ấy...”

“Young à?” anh hỏi, cảm thấy căng thẳng khi nghe tin này.

“Em đã nói với anh từ trước đó. Anh nhớ không? Bartholomew Young? Ông ta mới xuất hiện sáng nay. Nhà thờ của ông ta bị cháy.”

“Young nào nhỉ? Em kể lại xem?”

“Bartholomew ấy. Les đang chạy vòng quanh chơi đùa và gọi ông ta là cha Bart. Ông ta nổi cơn tam bành. Tên tôi là Bartholomew,” cô kể, bắt chước ông ta. “Đừng có gọi ta là Bart! Em đã cố gắng tìm ông ta để hỏi xem ông ta có thấy bọn trẻ không. Hẳn là ông ta cũng đi ra ngoài rồi.”

Gillette nhìn chăm chú vào điện thoại di động một cách hoảng sợ. Mồ hôi anh túa ra xung quanh nách và dọc theo xương sống. Anh nghĩ, Mình đã đưa ra một kết luận. Anh nghĩ, Không thể như thế được. Anh nghĩ, Tất nhiên là có thể được. Người đàn ông này đã đoán trước được những hành động của chúng ta ngay từ đầu và giết hại các gia đình. Tất nhiên là hắn theo dõi ta.

Anh có nên nói cho cô biết không? Cô sẽ phát hoảng nếu anh nói ra. Nhưng anh phải nói với cô đề phòng trường hợp người đàn ông xưng là Bartholomew Young ấy quay về nhà thờ.

“Có thể không phải là ông ta,” anh nói, “nhưng không được đến gần ông ta trong bất kỳ trường hợp nào. Hãy giữ bọn trẻ ở cách xa ông ta. Anh sẽ gọi đến căn cứ và cố gắng yêu cầu cử một ai đó đến.”

Nhưng Gillette đang suy nghĩ, Ta đang đùa với ai đây nhỉ? Nếu hắn có bọn trẻ, hắn sẽ không quay lại nhà thờ.

Dừng lại, cố gắng chống lại ý muốn tiếp tục đi nữa, anh ngay lập tức bấm số đường dây trực tiếp của Raines, tìm đập thành thịch và có người trả lời máy. Anh không quan tâm nếu bây giờ bên an ninh có

người nghe trộm.

“Chào sếp. Anh vẫn ở Maine à?”

“Kiểm tra hộ tôi một cái tên khác. Bartholomew Young,” anh nói và đánh vắn và sau đó đột nhiên - có thể là do phản ứng lo sợ - có điều gì đó nảy lên trong trí não anh về loại vi khuẩn mà anh đang nghĩ đến lúc trước. Đó chính là điều anh đang thiếu.

Vi khuẩn tự nguy trang mình chỉ mang một phần nhận diện khác. Chúng chỉ nhập một đoạn mã DNA của vật chủ, chỉ như vậy thôi. Chúng không bắt chước những kẻ thù của chúng một cách hoàn hảo.

Bởi vậy, anh nói với Raines, “Hãy tách các tên ra. Có thể chúng ta kiểm tra chúng sai cách. Có thể kết hợp cả họ và tên là những gì chúng ta cần, hoặc có thể chỉ cần họ, hoặc cũng có thể chỉ cần tên riêng. Chạy thử từng tên trên máy tính. Xem xem có gì phù hợp không.”

“Căn cứ sẽ đóng cửa trong vòng năm mươi lăm phút đây sếp.”

“Hãy nói máy cho tôi gặp đại tá Novak.”

“Anh có chắc anh muốn làm điều đó không, sếp?” Raines hỏi đầy vẻ bảo vệ, biết rằng những người nghe lén đã sở toẹt Gillette.

“Ngay bây giờ!”

Anh không thể chịu đựng được việc chờ đợi. Anh thấy viễn cảnh Paulo và Annie trượt xuyên qua cơn bão tuyết, rất thoải mái trong tuyết vì anh và Marisa đã dạy chúng trượt. Dùng gậy và ván trượt lướt đi. Anh thấy chúng lướt trên đại lộ Connecticut.

Sau đó anh lại thấy cảnh một hình bóng đang đi theo chúng.

“Anh ở đâu? Theresa hỏi đột. “Làm sao mà anh dám---“

Anh cắt lời cô, nói với cô người giết Lyle Samuelson có thể đang ở Vườn Thú quốc gia ngay lúc này.

“Vườn Thú à? Anh đang nói cái gì?”

“Hắn đang săn lùng các con tôi.”

Anh đặt tất cả nguyện vọng quyết tâm vào giọng nói và suy luận của mình. “Bọn chúng đã biết quá nhiều về chúng ta ngay từ ban đầu. Từ đầu đến cuối, chúng nhằm vào các gia đình. Chúng hẳn phải có nguồn tin từ trong nội bộ cuộc điều tra. Phải, anh đã tìm thấy con bọ, phải không? Anh phát hiện ra Cougar và Samuelson...”

“Chúa ơi,” cô nói, “Anh nghĩ?”

“Bắt anh sau cơn bão. Nhưng bây giờ cô hãy cho người tới sở thú ngay.”

“Em sẽ cố, nhưng hiện nay không có nhiều quân ở đây. Bọn họ đã cạn xăng rồi. Hoặc còn phải chiến đấu trong trung tâm thành phố. Tàu điện ngầm thì không chạy. Em sẽ cố hết sức. Hãy gọi cho em khi anh đến đó, Greg. Em hy vọng là anh nhầm.”

Anh cố gọi cho Paulo, nó không nhận điện thoại vì biết là đầu kia là bố mẹ. Thật là của khí, Paulo sẽ không muốn phải đối mặt với cơn giận giữ khủng khiếp của Gillette.

Gillette kiểm tra để bảo đảm khẩu Walther vẫn còn trong túi. Chống gậy, trượt. Chân trái lên, chân phải xuống. Cơn giận giữ cho anh năng lượng và guồng điên cuồng.

Còn nhớ lời một bài hát đã xưa?

Mọi việc đều xảy ra ở sở thú.

Chương XXIV

HAI MƯƠI BỐN

Ngày 11, tháng Mười Hai. 14 giờ 21 phút. 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

Cần mẫn đẩy, trượt, đẩy, trượt.

Gillette phải khống chế bản thân trượt từng bước một đều đặn, hướng về phía đại lộ Massachusetts. Nếu anh kiệt sức và vã mồ hôi vì trượt tuyết, anh sẽ không giúp đỡ gì được cho các con anh khi chúng cần anh nhất.

"Mình đáng lẽ phải biết trước bọn trẻ đến sở thú, nhưng thật sự thì chẳng ai có thể trông chừng được bọn trẻ mới lớn này." Anh nghĩ

Hy vọng cho đến thời điểm này, Theresa đã gửi quân đội tới.

Sự lo lắng của anh như một tảng đá đè trên ngực, lúc nào nó cũng canh cánh trong lòng. Lũ phá hoại trộm cướp để yên cho anh, chúng nó thật sự chỉ quan tâm nhiều đến những tòa nhà ở khu vực A. Anh thoáng nhớ lại những khuôn mặt của kẻ giết người anh thấy trên những cuốn băng an ninh ở Las Vegas; không có gì nổi bật trừ một điểm: đó là thanh tra Hardy đã chỉ chúng ra.

Gillette gắn vào những khuôn mặt đó một cái cổ áo mục sư. Kẻ giết người sẽ có vũ khí. Gillette cố gắng không nghĩ tới gia đình người nhân viên FBI đang ở Washington và cậu bé đã chết trong khách sạn Nevada.

Liệu anh có thực sự đến được đại lộ Massachusetts, hành lang nổi tiếng của hệ thống quyền lực trên thế giới hay không? Con đường không biết bao nhiêu lần anh đã đi với Marisa để đón cha mẹ của cô ấy từ nhà ga Union? Con đường mà anh đã từng bắt taxi để đến điều trần trước Quốc Hội? Anh cũng không thể nhớ hết những lần anh tham gia các buổi tiệc chiêu đãi của các Đại Sứ Quán nằm trên con đường này. Anh còn nhớ cả lần anh và Marisa đã khiêu vũ tại bữa tiệc khuya Halloween hàng năm tại Đài Tưởng Niệm, nhà riêng của phó Tổng thống, gần đường Reno. Anh đã mang một bộ râu giả tối hôm đó, giả làm Louis Pasteur, người bác sĩ đã tìm ra vacxin phòng ngừa bệnh dại. Marisa đã cột tóc cao lên như cô Ann Crowe, nữ giáo viên đầu tiên trong thời kỳ Mười ba bang đầu tiên của nước Mỹ còn bị đô hộ.

Bây giờ, bộ mặt thành phố trở nên giống như hình ảnh của ngày tận thế, biến chuyển nhanh hơn nhiều so với phán đoán ban đầu của Đội Phản Ứng Nhanh.

Điện thoại di động của anh reo vang, nhưng khi anh thấy người gọi là Raines chứ không phải Marisa, anh lại tiếp tục đi.

Vài cuộc cướp bóc xung quanh anh diễn ra khá mạnh động và ngẫu nhiên. Không như những cuộc cướp bóc ở những khu vực khác được tổ chức bởi các băng nhóm. Tại Sheridan Circle, những kẻ cướp bóc túa ra từ khách sạn Mayflower, kéo theo những xe trượt tuyết chất đầy nhu yếu phẩm. Anh trượt ngang

qua học viện Brookings đang bốc cháy, một viện nghiên cứu lớn thời cận đại, nơi anh đã từng dự hội nghị về “Sự bất ổn trong thế kỷ 21.” Tại đây, các nhà nghiên cứu thuộc nhóm Ivy League đã từng dự đoán được cuộc chiến tranh giành nguồn nước ở Trung Đông, bệnh dịch cúm ở Châu Á, tai nạn hạt nhân ở Đông Âu. Và dĩ nhiên, cái lý do anh đã có mặt ở đó: những vali bom chứa đầy vi trùng dịch hạch.

Nhớ rõ kỹ thuật trượt tuyết, anh tự nhắc nhở mình. Đẩy mạnh gậy trượt tuyết khi lên đồi, hạ thấp người xuống khi xuống dốc để tiết kiệm sức và giảm sức cản của gió.

Mình đáng lẽ không bao giờ nên rời Washington!

Điện thoại di động lại tiếp tục réo. Tại Dupont Circle, nơi giao tiếp giữa đường Massachusetts và đường Connecticut, anh dừng lại thở dốc, nghỉ một chốc lấy sức. Anh móc điện thoại ra trả lời.

Vẫn chưa có tin tức gì từ phía Marisa, nhưng lần này anh trả lời điện thoại của Raines, giọng đầy mừng rỡ.

“Anh đã thành công rồi, sếp!”

Gillette đứng yên trong cơn bão tuyết, cổ họng đau buốt trong sự kinh hoàng cho số phận những đứa con của anh, khó khăn lắm anh mới cảm nhận được sự vui mừng truyền qua đường dây điện thoại. Raines kiểm tra từng tên giả một như Gillette chỉ dẫn. “Anh có muốn biết tại sao tôi không tìm thấy gì lúc trước không? Bởi vì chúng toàn là những cái tên họ! Chúng được ghép lại với nhau!”

“Làm sao anh biết chắc chắn được?” Gillette hỏi.

“Bởi vì những cái tên này đều xuất hiện tại cùng một chỗ! Chúng là những cái tên họ trong lịch sử! Tên họ có nguồn gốc Anh! Sáu cái đều như vậy thì chắc chắn không phải là tình cờ rồi! Anh sẽ không tưởng tượng được kết quả của mắt xích này. Đó là Lawrence của xứ Ả-rập, anh hùng của Thế Chiến Thứ Nhất.”

“Chúng ta đã đến gần điểm mấu chốt chưa vậy, Raines?”

“Chưa, mắt xích duy nhất là sự xuất hiện lập đi lập lại của sáu cái họ này đều có liên quan đến Lawrence của xứ Ả-rập. Ông ta ngưỡng mộ những người này. Ông ta đã viết về họ. Những người Anh cùng chiến tuyến với ông ta, từ Luân Đôn. T.E Lawrence đã chiến đấu bên cạnh người Ả-rập, nhưng lại lừa người Ả-rập. Ông ta đã giúp Anh và Pháp chia rẽ Trung Đông. Raines cười cay đắng “Dầu hỏa, anh hiểu không? Ông ta lấy dầu hỏa của người Ả-rập.”

Gillette sững người. Lawrence của xứ Ả-rập? Tất cả những hiểu biết của anh về người này đều từ một bộ phim cũ, và làm sao có thể biết được phim ảnh có tí hơi hướm nào của sự thật hay không đây? Anh thoáng nhớ đến cảnh diễn viên Peter O'Toole dẫn đầu binh đoàn lạc đà Bedouin tấn công một đội quân cột trụ của Thổ Nhĩ Kỳ. Anh thấy cảnh Peter O'Toole bước dài trên đỉnh đoàn tàu Thổ đã bị bom nổ banh trong khi những người lính khố rách áo ôm hò reo tên ông ta.

Anh lung búng hỏi như có gì chặn miệng “Việc này liên hệ như thế nào với Delta3?”

“Làm sao tôi biết được? Clayton là lãnh đạo tình báo vào thời điểm đó. Cox là một sĩ quan hạ thuộc. Batholomew lập kế hoạch để tấn công Damascus. Lewis là một chiến binh người Úc chiến đấu cho Lawrence cùng với Stokes. Nhập những cái tên đó vào máy thì hiện lên cuốn sách của Lawrence: Bảy sự thông thái cột trụ. Chết tiệt, cứ như một gã người Mỹ tự đặt tên mình theo tên các vị tổng thống. Lincoln Washington, Wilson Adams. Chỉ có lũ Yankee (lính liên bang miền Bắc thời nội chiến của Mỹ) mới làm thế. Anh có thấy mấy thằng Al-Qaida cuồng tín nào đặt tên mình theo mấy tướng lĩnh đã chết người Anh không? Tôi không nghĩ thế! Có khi nào Delta3 đến từ Anh không?”

“Tôi cần anh làm thêm một số việc khác cho tôi.”

“Mọi người ở đây đang điên cả lên. Tôi có thể ở lại thêm hai tiếng nữa. Bộ Nội Anh đã bỏ không để ý đến mảng Ả-rập nữa rồi - thật ra, họ chưa thực sự bỏ rơi nó nhưng-“

“Lục tìm cha Batholomew Young ở Washington, truy tìm trong hồ sơ của cảnh sát D.C, của các nhà thờ, các công ty gas, điện, nước. Tìm cho ra một số điện thoại, thông tin thẻ tín dụng. Hắn ta ở đây. Và anh ráng liên lạc cho bằng được với thanh tra Duane Hardy ở Las Vegas, ông ấy có cuốn băng video với hình ảnh của hắn”

“Sếp, đây là nơi mà cái luật phân khu vực ngu ngốc ít nhất cũng đã giúp cho công việc dễ dàng hơn. Chúng ta có hồ sơ của những người từng sống ở khu A hoặc B bởi vì bộ Nội An đã phải xem xét nên chuyển người nào ra ngoài. Họ đã bắt đầu tìm kiếm từ lúc chúng ta nối được những cái tên ở trên với nhau thành công.”

Gillette lại bắt đầu trượt tuyết, nhịp điệu nhanh hơn. Anh quẹo lên phía bắc đường Connecticut. Anh vừa trượt vừa cầu nguyện Chúa cho các con mình. Lạy Chúa, xin bảo vệ con của con, để con hứng chịu tai ương này chứ không phải chúng, đừng trừng phạt chúng vì con đã bỏ rơi gia đình của mình.

Gần nơi cầu Calvert Street, anh thấy vài bóng hình lẩn trong con lạch như những bóng ma. Sau đó tuyết chợt ngừng rơi một thoáng và anh dừng lại, giật bắn người bởi vì anh thấy một con báo sống nhẵn răng và tự do đứng cách anh khoảng hơn ba mét ngay giữa lòng đường Connecticut. Một con báo đứng trước chiếc xe buýt hồng của hãng Metro.

Nó ngâm gì trong miệng nó vậy, anh nghĩ thầm.

Một cánh tay người trong ống tay áo lạnh màu xanh ô liu.

Mấy đứa nhỏ nhà mình không mặc màu đó, Annie ghét màu đó.

Hơi thở của con thú bốc thành vài làn hơi trắng, con báo lơ đãng để ý đến anh như nó mới thoát ra khỏi màn sương mờ ảo của khói thuốc phiện, rồi hai bên nhìn chăm chăm lẫn nhau. Nhưng mùi ôi của thịt sống vẫn hiện diện trong không khí trộn lẫn mùi hôi thối và khai của phân và nước đái trên bộ lông ướt của con báo. Đôi mắt con báo xanh lét ánh lên sau màn tuyết mỏng, đôi tai nhỏ ép sát cái đầu tròn, trông hung dữ hơn nhiều khi nó còn trong chuồng, cái đuôi quất vun vút qua lại.

Gillette từ từ rút khẩu Walther ra khỏi túi như sợ rằng con thú sẽ biết đó là cái gì, anh tự hỏi liệu khẩu 9mm này có thể khống chế nó hay không. Anh hét lớn tới con thú. “Những đứa con của tao!”

Đó là cánh tay của người trưởng thành, anh thở phào.

Đôi mắt xanh lét khẽ chớp

Anh giận điên hét lên, “Những đứa con của tao!”

Con báo quay đi một cách bình thản, hướng về con dốc dẫn đến công viên Rock Creek. Nó vượt qua con lạch và biến mất. Gillette cảm thấy hơi ngạc nhiên, chẳng có gì khác, không có ngay cả một đe dọa nhỏ.

Còn bao nhiêu thú khác sống chuồng ở ngoài nữa đây?

Tiếp tục đẩy, trượt. Chúa ơi, lại một con báo.

Còn khoảng 1.2 kilomet nữa sẽ đến sở thú, anh dự đoán.

Lạy Chúa, xin hãy cho con tìm thấy chúng đang bình yên.

oOo

Cha Bartholomew Young, đút khẩu Glock 9mm vào túi áo lạnh có mũ trùm đầu của mình. Tên cướp nằm sóng xoài ngửa mặt lên trời, mười mấy cái mắt kính nằm vung vãi trên một mảng tuyết bản.

Không thức ăn, không vũ khí, chỉ có mắt kính. Gọng thường có, gọng vẽ hoa hòe hoa sói có, gọng sừng cũng có cùng với đủ thứ tròng kính. Ngày tận thế đang đến mà có một thằng khùng lo đi sưu tầm mắt kiếng. Hay nó từng là bác sĩ mắt? Hay nó cho rằng tương lai thị lực là một món hàng có thể kiếm lời cao.

Tao chỉ cần đôi giày trượt tuyết của mày.

Nhưng mà thằng ngu này chỉ lo chạy trốn.

Cha Young gỡ sợi dây đang buộc đôi giày trượt tuyết Yukon Charlie's Back kiểu 825s vào đôi ủng và cả đôi ghệt Velcro của gã đàn ông. Hắn ta cởi khóa cái gậy trượt, tuột cái găng tay da và cái bọc tay bằng len Saranacs, cả hai đều ấm hơn nhiều so với đôi găng tay da mỏng lét London Fogs gã đã quăng lại phía sau ngay sau đó.

Bây giờ với đôi giày trượt tuyết, hắn đi nhanh hơn nhiều!

Thật là tốt hơn nhiều so với đi bộ bằng giày thường!

Dấu vết trên đường mà lũ trẻ để lại rất sâu và rõ ràng, chạy ngược lên hướng đường Connecticut, giống như có một sợi dây dính vào chân lũ nhỏ. Chân của cha Young hất tuyết lên như cái guồng quay, bấp chân của hắn thật khỏe và hắn dùng cái gậy để đẩy xuống tuyết và di chuyển.

Ngay cả khi chúng nó đã đi trước mình, nhưng chúng sẽ quay trở lại cùng một con đường, vậy mình sẽ bắt gặp chúng.

Đi dọc theo con đường Connecticut giống như là đi trên sông ở một vùng quê rừng rú, phải đi ngay giữa dòng không được đi sát gần hai bên bờ. Anh nương theo quán tính của đôi ván trượt lao xuống con dốc dài đến đường Yuma, lướt ngang qua những chiếc xe chết máy mà cửa sổ phía sau bị bão tuyết thổi bay, với những decan dán trên cang xe điểm mặt chấm biếm một loạt nhân vật, những người đã cố gắng không chế sự phụ thuộc vào dầu lửa cũng như những kẻ làm ngược lại như: Bush cha, Clinton, Bush con.

Xuống một con dốc khác, lướt ngang một khu mua sắm nhỏ và thế là anh đã đến sở thú! Dầu vết giày trượt tuyết rẽ trái, vượt qua những sư tử đá, vườn cây loại nhỏ bị tàn phá bởi bão tuyết, “Đường mòn Châu Á” và chòi bảo vệ bỏ hoang.

Anh dừng lại nghe ngóng xem xem có tiếng nói của lũ trẻ hay không.

Đâu rồi, đi ra đây, ra đây nào

oOo

“Uống vài ngụm vodka, Gail. Cô sẽ thấy tốt hơn.”

Tổng tư lệnh Gordon Dubbs, chúa tể tại số 5110 Connecticut, nhân vật cảm thấy thời điểm vận mệnh của mình đang đến gần, thoáng nở một nụ cười điển trai của mình với người phụ nữ sợ hãi đang bị cột chặt vào vào cái ghế Windsor bằng băng keo dán ống nước. Tầng hầm trong căn hộ bỏ hoang của người trông nom khu nhà trở thành “trung tâm hồi cung” mới của hắn, làm theo kiểu mẫu trong thời gian hắn ở Irắc. Cái phòng ngủ trống trải và lạnh lẽo chỉ có cái bóng đèn trần trụi, và hắn bày dụng cụ tra tấn trên sàn gỗ.

Khuôn mặt của Gail Hansen đầy nước mắt. Cô run lẩy bẩy, người mướt mồ hôi, chẳng còn tí dáng vẻ của sự giàu sang và quyền lực lúc trước, nước mũi chảy lòng thòng trên cái áo từng là một thời thượng của cô.

Teddie gọi, “Bố?”

“Không phải lúc này, hãy quan sát và học hỏi. Gail? Có bao nhiêu máy quay phim bảo vệ tại khu phố Marion, trừ hai cái ở hai đầu?”

“Nhét cái chai vodka chó chết của mày vào lỗ đít mày ấy, Gordon”

Cô nhìn quanh thất thần, trần nhà, các bức tường, tấm ảnh chụp bãi biển, nhìn vào phòng khách với bàn ghế trong ấy, cô nhìn mọi nơi nhưng tránh nhìn vào hắn. Gordon nắm tóc giật đầu của cô lên. Tiếng cô gào thét làm hắn khó chịu. Lúc đó, Teddie mới bắt kịp hơi thở của mình.

“Mày nói còn bao nhiêu cái nữa, Gail?”

“Chỉ có hai cái đó thôi”

“Bố” Teddie gọi.

“Tao đã nói với mày rồi, chen ngang chặn họng như vậy rất là bất lịch sự.”

Những người mạnh mẽ sẽ sống sót và tồn tại ngay từ bây giờ, hấn nghĩ. Cách sống tại đường Marion sẽ cung cấp nuôi dưỡng những con dã thú, Teddie nên học điều đó. Cho dù nó phải nôn ọe, nó cũng phải vượt qua.

Gail thều thào, “Họ biết tao ở đây.”

“Ồ, chúng ta đều biết đó không phải là sự thực. Mày đã trốn ở đây nhiều tuần lễ rồi, họ chỉ cho rằng mày lại nhốt mày ở trong nhà như bao lần khác thôi. Tuyệt sẽ xóa các dấu vết của mày, mày xin rồi.”

Dubb đẩy cái cốc vại còn nửa cốc là Three Carzs vodka lại gần cô, cho cô ngửi nó. Cô thấy thèm thườn. Hấn hướng dẫn cho thằng nhỏ cách làm sao kêu gọi dẫn dụ con nghiện, trước tiên anh phải nhử miếng mồi hấp dẫn.

“Uống đi, uống đi, Gail. Căn nhà nào có màn hình của hệ thống máy quay phim bảo vệ?”

“Sao mày lại để thằng nhỏ thấy cảnh này, đồ con lợn.”

Hấn nắm chặt tay, đâm vào mặt cô, cảm giác sự thỏa mãn khi nghe tiếng xương sụn vỡ vụn, da thịt mềm mại đau đớn dưới nắm đấm của hấn, cảm giác này càng kích thích thú tính của hấn hơn. Cô rên rỉ đau đớn khi đầu của cô gật ngược về sau. Cô thở dồn dập vì sự sợ hãi và đau đớn, cô chưa bao giờ bị đối xử như thế này trong đời. Cô bắt đầu la hét, nôn ọe và khóc lóc. Teddie bước tới gần cô. Gordon để ý thấy mùi nước hoa cạo râu từ thằng bé cho dù nó chưa có râu để cạo.

Gã trai mới lớn.

Cô khai ngay, “Màn hình nằm ở nhà Higuera.”

Tốt hơn rồi, Gordon đưa cho cô xem cái sơ đồ của khu phố mà hấn tự vẽ. “Căn nhà này phải không?”

Một cái gật đầu kèm theo tiếng nấc. “Những người đàn bà theo dõi nó ở trên lầu.”

Tốt, cô ta sẵn sàng khai ra ngay cả khi chưa bị hỏi.

“Cả khu phố có bao nhiêu khẩu súng, Gail?”

Teddie nhìn chằm chằm vào khuôn mặt Gail, hồi hộp, ngại ngùng và thực sự hưng phấn. Đây là giáo dục tại gia, phòng thí nghiệm khoa học.

“Bob có khẩu shotgun, anh ta từng là lục quân.” Gail khai với hấn.

Và cái cách mà cô thì thào từ “lục quân” cứ như là người ta cầu khẩn ”Chúa”, hay “lục quân” giống như là “Thiên sứ” vậy. Nhưng tao cũng xuất thân từ quân đội, Gordon nghĩ. Làm cảnh sát tao cũng cứng cựa vậy. Tao dạy người của tao bắn súng.

Một thằng lục quân giải ngũ chẳng là cái đỉnh gì.

Cái thẳng lưng quân chó chết đó đã đánh mình.

“Bố, mũi cô ta chảy máu.” Teddies nhận thấy điều ấy khi cô ta nói, “Cả hai người bảo vệ đều có súng lục, mỗi người một khẩu, còn một khẩu khác nữa nhưng đã hỏng.” Sau đó cô thì thầm, “Tôi... thật xin lỗi,” và hắn nhận ra rằng câu xin lỗi không dành cho hắn mà dành cho những người hàng xóm mà cô mới bán đứng. Cô chảy nước dãi nước mũi như đứa trẻ mới đẻ. Thật bẩn thỉu.

“Mấy tên bảo vệ có đi tuần xung quanh không? Hay chỉ đứng yên một chỗ?”

“Đi... tuần...” Bây giờ, cô thực sự sụp đổ, tất cả ý chí đã rời cô. Giống như thứ lực lượng, thứ keo nối kết bộ xương của con người, và sự mất mát của thứ lực lượng, chất keo này có thể nung chảy chất rắn, thay đổi cả bản chất vật lý, biến đổi cả tâm hồn.

Nếu bên mình giết được bọn bảo vệ thì chỉ còn một khẩu shotgun.

“Ngoài ra còn lực lượng phòng vệ nào khác không, Gail?”

“Tôi không biết, tôi không có chân trong ủy ban khu phố, xin đừng đánh tôi nữa.”

Ủy ban khu phố? Hắn cười lớn. Thế giới này đang sụp đổ mà khu phố Marion lại thành lập ra các ủy ban.

“Cô có chân trong ủy ban nào Gail? Ủy ban say xỉn? Hay trong cái ủy ban tôi sẽ-làm-bất-kể-thứ-gì-để-có-rượu?”

Hắn nghe tiếng Teddie cười khẩy.

Cái bóng đèn nóng quá nên hơi nhấp nháy nhưng vẫn sáng. Chắc chắn việc cắt điện sẽ xảy ra sớm, và như thế thì hệ thống máy quay bảo vệ khu phố Marion sẽ chẳng còn tác dụng gì.

Hiện tại, Dubb cảm thấy mình mạnh mẽ và uy quyền hơn bao giờ hết. Hắn tự hỏi không biết những chúa tể thời trung cổ có cảm giác như gã hay không khi không bị ràng buộc bởi luật lệ, là chúa tể tuyệt đối cai trị lũ nông dân như trong mấy bộ phim gã đã từng xem.

Hắn chợt nhớ đến một câu thoại trong bộ phim "Lãnh Chúa, Tội Ác và Vận Mệnh."

Hắn ăn cắp câu thoại đó và nói với Teddie, “Mọi thứ đều có thể đối với người mạnh mẽ và quả cảm, con trai yêu quý của ta.”

Dĩ nhiên sau này hắn sẽ phải thành lập liên minh với các băng nhóm khác để phân chia khu vực ảnh hưởng, hiệp định thương mại và hiệp ước các loại. Sẽ còn nhiều kẻ quyền lực sẽ đứng lên và đòi hỏi sự trung thành, y như các vị vua đã làm với các lãnh chúa thời trung cổ.

Nhưng vấn đề quan trọng nhất là làm sao để sống sót qua đợt đồ sát đầu tiên cho đến khi những người mạnh mẽ nổi bật xuất hiện.. Điều kiện tiên quyết phải có đủ thức ăn, năng lượng để sưởi ấm, danh tiếng và khả năng chiến đấu.

“Cũng đâu có tệ lắm đâu phải không, Gail? Uống một ngụm đi”

Khi còn làm cảnh sát, hắn có uy quyền đối với những kẻ lang thang, tuy vậy có luật phải tuân theo, có luật phải tránh khi đối đầu với ngay cả với những thằng cặn bã của xã hội. Bây giờ thì không còn luật lệ gì nữa, hắn có thể viết luật của riêng mình. Hắn có thể làm bất cứ việc gì hắn muốn với cô ta. Nhưng trước hết hắn phải xem coi có còn khai thác gì thêm từ cô ta hay không? Có thể sẽ có những lợi ích khác mà hắn chưa để ý.

“Tôi căm ghét bản thân tôi,” cô nói.

Những nhà lãnh đạo phải là những khoa học gia trong việc đọc hiểu cách ứng xử của con người, Gordon biết điều đó.

“Bố?” Teddie gọi.

“Bây giờ con có thể nói được rồi, con trai.”

“Con có thể thử như vậy với cô ta không?”

Gordon khẽ nhếch mép. Đây là một trong những lợi ích mà gã chưa tính tới.

Tốt lắm con trai, cho tao xem mày có thể làm gì.

o0o

Hắn đi theo lũ trẻ bằng giày đi tuyết, Gillette nghĩ và nhìn xuống dấu vết trên tuyết dẫn đến cổng sợ thú trong sự lo lắng. Anh bấm móng tay vào lòng bàn tay. Dấu vết của hai bộ trượt tuyết đi qua giữa hai đầu sư tử đá ở phía trước, và giấu vết giày đi tuyết đè lên trên, nghĩa là giày đi tuyết đã đi vào sau.

Mình không thể vừa trượt tuyết vừa cầm khẩu súng được.

Anh để yên khẩu Walther trong túi và đi vào trong sở thú. Có ai đang quan sát từ những bụi cây bên cạnh cổng ra vào không nhỉ? Hay từ cái nhà bảo vệ nơi cánh cửa đang đung đưa vì gió? Hay là từ trong cái khu nhà dành cho khách tham quan nhìn giống như cái lô cốt mà anh đang tới gần phía bên trái, được xây dựng chìm vào trong một cái đồi nhân tạo?

Không biết con báo đã quay trở lại chưa?

Dấu vết của những thanh trượt tuyết - khác với dấu giày đi tuyết - đi vào khu nhà dành cho khách tham quan rồi quay trở ra. Nghĩa là cha Young biết lũ trẻ đã rời khỏi khu nhà dành cho khách tham quan khi hắn đến đó. Cho nên hắn đã đi thẳng vào bên trong sở thú để lấy lại thời gian hắn bị mất khi bắt đầu theo dấu lũ trẻ trẻ hơn chúng một khoảng thời gian.

Tuyết mịn mù làm tầm nhìn cực thấp. Gillette theo dấu vết để lại hướng về phía khu triển lãm các động vật sống ở thảo nguyên châu Mỹ và gấu trúc loại lớn. Anh tìm đến chuồng của báo gấm hoa, một cái đồi nhỏ được bao bọc bởi hàng rào thấp và cái hào nước, tất cả sự vật ẩn hiện không rõ ràng trong cơn bão tuyết rơi dày đặc. Hai tấm ván nằm vắt ngang cái hào nước như cái cầu nhỏ cho lũ thợ săn đi vào,

hoặc là mấy con thú đi ra khỏi chuồng. Anh không thấy còn con thú nào trong chuồng.

“Loài báo gấm hoa đang bị nguy cơ diệt chủng,” tấm biển giới thiệu nằm dưới hình của mấy con thú nhỏ. Tấm hình cho người xem thấy mấy con thú với những cái đầu tròn với bờm lông chung quanh, có vẻ mặt rất biểu cảm, những chấm đen lốm đốm như lớp phấn đánh mặt trái một lớp từ mũi đến móng chân.

Annie đã từng ngồi vài tiếng đồng hồ bên bàn ăn nhắc như con vẹt về thông tin trên những tấm biển này. “Bố, trong thời kỳ Phục hưng, các quý tộc mang những con báo nhỏ này đến khu vực săn bắn trên lưng ngựa. Vào thời đế chế Mogul ở Ấn Độ, Ackbar Đại Đế đã nuôi loại báo này trong vườn nhà.”

Những con báo gấm hoa con chết tiệt, anh nghĩ, đồng thời anh cũng thấy cái xác một con ngựa vằn bị mổ phanh bụng bởi một tên đồ tể nào đó ở một góc xa của hàng rào.

Điện thoại của anh lại reng nghe cực kỳ khó chịu, anh vội chụp lấy nó và vặn nhỏ âm thanh xuống, hy vọng nó không vang xa lắm. Hiện tại không cần thiết phải trả lời điện thoại, tất cả thông tin anh cần tại thời điểm này đều nằm trên các dấu vết trên tuyết.

Mình sẽ giết hắn ta.

Anh trượt về phía trước, sở thú dường như lớn hơn nhiều so với trí nhớ của anh. Đường đi thì quanh co và nhiều ngã rẽ. Trong đó có những khu vực đầy cây sồi hồng và cỏ rậm rạp, một vài khu trưng bày triển lãm có hai tầng trên và dưới, một cái chuồng xây bằng bê tông cho loài bò sát.

Chuyện gì xảy ra nếu những dấu vết anh đang đi theo dẫn anh vòng ngược lại và đối mặt với kẻ mà anh tìm?

Hắn cũng đang truy tìm mình, anh nghĩ.

Mình phải cảnh báo tội nhỏ, làm cho hắn chú ý đến mình và bỏ qua cho bọn nhỏ.

Anh tạm dừng lại để suy nghĩ bên ngoài chuồng gấu trúc, cái chuồng bằng bê tông với những con đóc nhỏ được xây zic zắc dẫn vào bên trong. Anh đến sở thú chơi quá nhiều lần với Annie, cho nên dù tuyết rơi rất mạnh anh vẫn có thể nhận ra khung cảnh xung quanh. Anh có thể sử dụng gì đó quanh đây để dụ hắn đến tìm anh không?

Anh quan sát cái trung tâm thương mại của sở thú và cái ki-ốt Gấu Trúc chất đầy đủ loại thú nhồi bông, cái xe bán bỏng rang cũng nằm phía trên đó. Gần đó là cái toa-lét công cộng và quầy bán vé tham quan gấu trúc.

Đúng rồi! Đúng rồi! Bên trong!

Ba mươi giây sau, anh nhìn vào bên trong cái quầy bán vé trông giống như túp lều với cánh cửa xiêu vẹo, bàn kê gãy nằm lung tung, cái tủ lạnh nhỏ mở toang hoác, trên sàn nhà lông và phân thú trộn lẫn với máu vương vãi khắp nơi. Anh cởi đôi càng trượt tuyết ra để vào bên trong. Một cái áo khoác trùm đầu treo trên móc, gần đây trên biểu tượng của công viên bị dòng chữ “ĂN TÔI ĐI” bằng sơn xịt lên lem luốc. Anh giật mình lùi lại khi nghe tiếng hất hơi vang trên đầu, anh nhìn lên thì thấy một con cú

trắng nhìn anh chăm chăm từ cái xà nhà.

Có thể lũ trẻ đã bị bắt, anh nghĩ và đưa tay tới cái microphone bạc, cầu Chúa cho sáng kiến của anh sẽ đạt hiệu quả. Mấy đứa trẻ chắc vẫn còn sống, anh tự an ủi mình, bởi vì nếu Bartholomew Young muốn sử dụng chúng chống lại anh thì hẳn chắc chắn phải giữ lũ trẻ sống sót và nói chuyện được cho dù chỉ trong chốc lát.

Anh biết các loa phóng thanh được gắn trên cột đèn khắp sở thú. Bây giờ, anh phải gửi gắm tình cảm của mình cho các con qua các cái hộp và hệ thống điện vô hồn này.

Anh bật công tắc trên hộp điều khiển, vẫn không có gì xảy ra, anh bật lên bật xuống cái công tắc một cách tuyệt vọng. Anh quỳ xuống sàn kiểm tra các chỗ nối và dây lỏng. Chúa ơi, xin cho con nói chuyện được với các con của con. Anh vừa kiểm tra vừa nghĩ thầm. Làm ơn cho cái đồ chết tiệt này hoạt động đi nào.

oOo

Đi bộ trên tuyết trong giày đi tuyết giống như đi trong cát sâu.

Tuyết xốp mềm, vẩy chặt và lôi kéo xung quanh chân. Bạn phải nhấc chân lên thật cao, Bartholomew Young nghĩ.

Hắn có thể thấy hắn đang tiến đến rất gần lũ trẻ nhà Gillette từ các dấu vết còn mới trên tuyết, ngay cả khi hắn chưa thấy chúng. Cái cách mà tuyết kéo chân hắn làm hắn thoáng nhớ lại nhiệm vụ đầu tiên mà người cha đỡ đầu giao cho. Sau khi những kẻ phá hoại gài bom nổ đường ống dẫn dầu của một công ty tại Algeria, chúng đòi tiền nếu không chúng sẽ gài bom nữa. Hắn đã tìm kiếm và theo dõi tám tên xuyên qua sa mạc trong một tuần lễ, từ các bãi cát mênh mông đến những ngọn núi khô cằn và cuối cùng là một cái ngòi nhỏ nơi bọn chúng sống trong hang và nghĩ rằng chúng đã an toàn. Tại đó, chúng đốt lửa trại, nướng thịt cừu, ca hát và khoác lác về khả năng đặt bom của chúng, cũng như nếu cần chúng sẽ lại tấn công các ống dẫn dầu như vậy lần nữa.

Hắn chỉ cần chín mươi hai giây để thanh toán cả đám.

Sau lần đấy, không ai dám chạm vào tài sản của người cha đỡ đầu của hắn lần nữa.

Cái sở thú này giống như một thành phố bị tàn phá. Hắn đi ngang qua một người đàn ông mặc áo lạnh có mũ phủ đầu, gắn mấy cái lông chim đại bàng trên đầu, khoác một cái nỏ thép, có vẻ như hưởng thụ cuộc sống săn bắn trong sự điêu tàn.

Kế tới hắn nghe tiếng khọt khẹt và thật sự ngạc nhiên khi thấy con hà mã nhỏ gầy gò đi ra từ bụi cây trên cái chân nhỏ xíu, ngơ ngác, lạnh run với đầy tuyết phủ trên đầu hình cái nêm của nó. Hắn thật kinh ngạc khi con vật sống sót lâu như vậy.

Nhưng con hà mã thực sự chỉ là một sự may mắn bất thường. Chỗ này bây giờ thật sự giống một cái lò mổ hơn là sở thú. Tường dính đầy vết máu, mùi thịt và phân trộn lẫn khắp nơi. Sở thú bây giờ giống như là một bức tranh hiện thực về luật đào thải tự nhiên của tạo hóa, chỉ có điều mọi chuyện xảy ra và

giải quyết bằng súng đạn.

Tuyết đang đổ mạnh chợt dừng lại một thoáng, gã đàn ông tự gọi mình là Betholomew Young nhìn thấy hai hình bóng nhỏ ở phía trước. Hắn sẽ ở trong khoảng cách để hành động trong chớp mắt. Mặc cho bản thân bị kích thích như thế nào đi nữa, hắn vẫn cảm thấy khâm phục hai đứa nhỏ. Hắn khâm phục đứa bé gái ở sự tận tâm chăm sóc của cô bé với những con thú hoang nhỏ, còn bé trai thì sự nghe lời tuyệt đối với chị của mình. Đáng tiếc chúng là con nuôi, và cho dù Gillette có làm sai cái gì đi nữa thì hắn ta vẫn là người tốt khi nhận nuôi dưỡng những đứa trẻ mồ côi này.

“Mẹ các cháu nói chú đến đón các cháu” hắn sẽ bảo lũ trẻ như vậy.

Hắn gọi mấy đứa bé lúc tuyết lại bắt đầu rơi nhưng không có tiếng trả lời. Chắc chúng không thể nghe thấy gì vì tiếng gió lạnh gào rít âm ỉ.

“Mẹ các cháu rất giận các cháu đấy” hắn sẽ nói như vậy.

Chúng ở trên con đường mòn đây rồi.

Khi hắn tính gọi lũ trẻ một lần nữa thì âm thanh điện từ vỡ ra trong không gian vang khắp cả sở thú.

“Annie! Paulo! Bố đây”, giọng nói qua hệ thống phóng thanh nổ ra.

Cha Betholomew Young đứng sựng lại trên đường.

“Rời khỏi sở thú bằng cửa sau, băng qua công viên! Không được đến gần cha Young! Hắn rất nguy hiểm!”

Mây chẳng biết được bao nhiêu cả, Young nghĩ, rồi quay lưng rời khỏi lũ trẻ không một chút nuối tiếc. Chẳng cần biết hôm nay Gillette có làm thêm được việc gì hay không, nhưng anh mới cứu được mấy đứa con của mình.

“Dừng cố tìm bố! Gọi điện cho mẹ tại nhà thờ!”

Cứ tiếp tục nói đi, Young nghĩ và nhìn chăm chú vào cái loa gắn trên cột đèn cố gắng nhớ chỗ cuối cùng mà hắn đi ngang qua có bản đồ của sở thú. Bản đồ sẽ chỉ ra chỗ mà Gillette đang sử dụng hệ thống loa phóng thanh của sở thú.

Tiếng Gillette lại vang lên, “Bố yêu các con! Chạy ngay đi!”

Chương XXV

HAI MƯƠI LĂM

3:49 phút chiều ngày 11 tháng 12 . 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

Gillette buông chiếc microphone ra một cách bất đắc dĩ. Anh phải rời khỏi quầy bán vé trước khi Bartholomew Young đến. Sự thôi thúc phải cảnh báo cho các con anh rất mãnh liệt. Với giả thiết rằng lời nhắn cuối cùng tạo nên sự khác biệt giữa sự sống và cái chết?

Bên ngoài, ánh sáng bắt đầu yếu dần đi. Hiện giờ im lặng bao trùm do những âm thanh vang vọng từ hệ thống loa phóng thanh đã dừng lại.

Gillette bước ra ngoài trong làn tuyết rơi dày đặc. Kế hoạch của anh rất thô sơ, nhưng trong khi tầm nhìn quá hạn chế như thế này, kế hoạch đó có thể có hiệu quả, anh nghĩ. Anh cầm ván trượt vào một ụ tuyết bên cạnh văn phòng thô sơ của nhân viên bảo trì sở thú. Anh phủ chiếc áo lạnh có mũ trùm đầu mang dư theo lên tấm ván trượt tạo thành một con bù nhìn. Bất kì ai đi vào con đường đều sẽ thấy “bờ vai” của một người một phần bị che đi bởi văn phòng đã chiến. Vì cái đầu của con bù nhìn ở phía sau văn phòng, cho nên không cần đội mũ.

Hãy đuổi tìm ta, anh cầu nguyện, và để yên cho con của ta.

Anh cảm thấy khẩu Walther trong tay mình nặng và không thích hợp. Anh vòng ra sau cái lều, cúi thấp người băng qua sau khu mua bán nhỏ và bước qua cái cửa sổ kính mỏng đã vỡ vụn, chui vào trong cửa hàng giấu trú. Từ đây, anh sẽ thấy bất kì ai băng qua trước khu mua sắm. Dấu chân của anh, đi sát vào tòa nhà, sẽ trở nên vô hình với bất kỳ ai tìm kiếm anh.

Nấp bên dưới cái máy tính tiền, sầm soi nhìn ra ngoài, Gillette biết hàng trăm con mắt đen làm từ các hạt nút đang nhìn chằm chằm vào lưng mình. Khi đột nhồi bông. Rái cá nhồi bông. Chim cánh cụt nhồi bông.

Gió trên cây thổi, Ooooooooooooooooooh.

Có lẽ mình nên đi tìm Bartholomew Young.

Sau đó, Gillette thấy cái gì đó đang di chuyển dọc theo Olmsted Walk. Một hình dáng thấp thấp mơ hồ màu xám lướt nhanh về phía căn nhà. Anh dương súng lên.

Anh nín thở. Hóa ra là con báo gấm hoa con đã lớn lên nhiều từ lần cuối anh thấy nó. Nó bây giờ to gần bằng một con trưởng thành. Gầy, nhưng cao hơn. Xương vai nó chuyển động tròn. Con báo thậm chí chẳng thèm liếc nhìn về phía anh.

Mình thật chẳng biết gì! Annie đã đúng, anh nghĩ với niềm tự vào của một người cha, anh nhìn theo dấu con vật đi ngang qua cái lều, quay trở lại hướng cũ và tự nguyện rửa, và đến bây giờ anh mới nhìn thấy một bóng người lén lút tiến về phía văn phòng của nhân viên bảo trì , đi sát mặt tiền của cửa hàng giấu

trúc. Trạng thái kích động của Gillette khiến anh di chuyển quá nhanh, anh xoay khẩu Walther về phía trái nhưng người kia chắc chắn đã nghe hoặc cảm thấy anh, vì hắn ném người văng sang một bên ngay trước khi Gillette nổ súng. Tiếng đạn nổ xuyên qua qua khu mua sắm.

Bóng người trườn đi trên mặt đất bằng cả tứ chi, như một con vật, và Gillette nghĩ, có lẽ mình đã bắn trúng hắn.

Nhưng rồi một giọng nói gọi anh từ khu vực những cái bàn ăn picnic và bụi cây bị che khuất một nửa ở phía xa của Olmsted Walk. Giọng của gã nghe không có vẻ gì là bị thương dù chỉ là vết thương nhỏ nhất.

“Tôi cần nói chuyện với ngài, bác sỹ”

Tiếng nói nghe nhẹ nhàng, dễ nghe, không có trọng âm và bình bồng như tuyết rơi trên bầu trời xám xịt.

“Thưa ngài? Tôi đang giữ con của ngài trong tay.”

Anh kinh hoàng nhưng vẫn không trả lời. Gã kia đang cố gắng sửa đổi lại vị thế của mình. Hắn có nói dối không? Miệng Gillette dâng lên một hương vị như sắt gỉ. Anh cảm thấy như một cây gậy bóng chày đang đập vào ức của mình. Nhưng đó chỉ là tiếng đập của trái tim.

“Là Paulo! Một thằng bé dũng cảm” giọng nói tiếp.

Tiếng nói nghe như đang di chuyển, từ trái sang phải, nhưng tuyết rơi quá dày để thấy người. Gillette cố gắng chống lại sự thôi thúc muốn bắn. Anh đã bắn trượt mấy phát rồi? Có phải anh đã bắn hai phát không? Anh đã có mười sáu viên trong ổ đạn. Ổ đạn có đầy hay không? Nếu anh lấy ổ đạn ra kiểm tra, Young có thể nghe thấy tiếng lách cách.

“Cô con gái Annie của ngài là một cô bé cứng đầu đấy, bác sỹ.

Gillette cũng di chuyển, nhưng vẫn ở trong quầy bán hàng lưu niệm, anh trườn nhẹ nhàng sang trái khoảng ba mét nằm trên lớp kính vỡ đằng sau cái kệ lật úp. Những con hươu cao cổ nhồi bông nằm sát cạnh mặt anh.

“Tội nghiệp hai đứa trẻ. Chúng bị trói lại dưới trời tuyết. Tuyết sẽ chôn vùi chúng mất ”

Gillette mừng rỡ ra cảnh con mình đang chết ngạt. Gã kia sẽ không làm vậy, anh tự bảo mình, gã sẽ không trói chúng lại và bỏ mặc chúng trong tuyết. Làm vậy thật vô nhân đạo. Nhưng anh nhớ lại bức ảnh gia đình của nhân viên FBI bị tàn sát.

Giọng nói cất lên, “Tôi sẽ cùng ngài làm một cuộc trao đổi, thưa ngài. Ra đây. Nói chuyện với tôi. Sau đó tôi sẽ tha cho chúng sống.”

Ta cá là ngươi sẽ làm thế, Gillette nghĩ.

Giọng nói tiếp tục di chuyển. “Ngài đang nghĩ về những gia đình kia, tôi biết. Nhưng những lần đó tôi

phải làm vậy để đánh lạc hướng sự chú ý của mọi người. Lần này là vì thông tin. Tôi không phải kẻ vô cảm. Tôi tôn trọng sự tận tụy của mình. Tôi sẽ hỏi ngài vài câu rồi tôi sẽ bắn ngài. Thấy không? Tôi nói thật về mọi việc. Ông cố năm đời cũng chỉ giết người khi ông ấy buộc phải làm vậy. Tôi sẽ thả chúng đi”

Ông cố năm đời? Gillette nghĩ.

“Ngài là một người cha như thế nào?” giọng nói tiếp tục.

Đầu óc Gillette làm việc điên cuồng. Nếu hắn hỏi những câu hỏi liên quan đến việc mình và đồng đội đã gần tìm ra Delta-3 thì sao?

Giọng nói nghệt lại, mất dần kiên nhẫn “Nếu tôi phải lại đằng đó, đề nghị vừa rồi sẽ mất giá trị”

Nhưng miễn là gã kia còn tiếp tục nói, Gillette biết hắn vẫn còn đang ở phía bên kia của khu mua sắm. Anh đánh liều hạ khẩu súng xuống và rút điện thoại di động ra. Anh bấm số di động của Marisa, hy vọng rằng mình sẽ nối máy được với Paulo và bọn trẻ sẽ trả lời. Bàn tay anh run run. Anh ghét cái âm thanh to bíp bíp phát ra từ điện thoại. Nếu lần này Paulo không bắt máy, anh sẽ phải bỏ cuộc, phải tạm chấp nhận rằng bọn trẻ đã bị bắt. Không còn sự lựa chọn nào khác. Anh nghe chuông đổ, rồi tiếng bấm nghe điện thoại. Anh đã nối được máy!

Người không bắt giữ được con ta! Anh đặc ý.

Nhưng rồi thế giới như sụp đổ vì giọng nói bên kia đầu dây điện thoại lại giống hệt giọng nói vang lên từ bên kia khu mua sắm.

“Thưa ngài, hãy vút vũ khí qua bên kia đường. Ra khỏi cửa hàng, giơ tay lên. Chuyện này chỉ mất vài phút thôi. Ngài thật thông minh khi gọi điện thoại đấy.”

Mọi quyết tâm nỗ lực của Gillette tắt ngấm. Sức mạnh của anh rời bỏ anh. Anh là ai mà lại nghĩ rằng mình có thể giỏi hơn các chuyên gia được chứ. Vẫn đứng đó, anh ném khẩu Walther qua bên kia khu mua sắm. Anh không hề nghe thấy tiếng nó nhẹ nhàng chạm đất.

Anh lên tiếng, “Tôi đang ra đây”.

Có lẽ gã kia sẽ giữ lời. Có lẽ vẫn còn tồn tại một chút giá trị đạo đức nào đó, hay có lẽ vẫn còn một quy tắc hành động cho phép Cha Young, Clayton Cox, hay là cái tên chết tiệt gì đó mà gã tự gọi mình hôm nay, sống được với tất cả những điều kinh tởm mà hắn đã làm. Thậm chí cả những sát thủ dã man nhất cũng có những nguyên tắc của riêng mình.

Lạy chúa, xin Ngài hãy để cho con của con được sống.

Anh bước trên đám kính vỡ. Con bão thổi mạnh hơn, và tuyết đập vào mắt anh. Anh bước ra ngoài khu mua sắm.

Cái sở thú chết tiệt, anh nghĩ.

Giọng nói của người đàn ông lại vang lên, “Tôi sẽ giữ lời hứa, thưa ngài”.

Đối phương đứng lên, cách đó chừng năm thước, trong tầm nhìn rõ.

Nhưng liền sau đó, một giọng nói khuyếch đại bất thành linh phát ra từ hướng cổng sở thú. Đó là âm thanh từ một cái loa phóng thanh.

“Bác sỹ Gregory Gillette! Tôi là đại tá Robert Arnett thuộc Quân đội Hoa Kỳ! Gregory Gillette! Hãy đi ra phía cổng chính!”.

“Nếu là tôi, tôi sẽ không trả lời, thưa ông,” đối phương điềm tĩnh khuyên, tiến về phía anh như thể chẳng có người lính nào quanh đó.

Gillette thấy bàn tay gã đàn ông dơ ra với khẩu súng trên tay. Nếu anh không đi đúng theo hướng dẫn của đối phương, Young sẽ bắn. Có thể quân đội sẽ cứu con mình, anh nghĩ.

“Tiến tới đi” Young nói, điềm tĩnh chỉ về phía cuối của sở thú.

“Đại tá Novak gửi chúng tôi tới!” giọng nói từ cái loa phát ra.

Gã đàn ông đứng trước mặt Gillette trông không khác gì những người khác. Chỉ là một gã đàn ông mặc áo lạnh paca trùm đầu. Khuôn mặt có vẻ già hơn người trong cuộn băng video ở Las Vegas, nhưng tạng của cái đầu nhìn giống nhau. Chỉ là một người.

Giọng nói từ loa phóng thanh bây giờ nghe có vẻ gần hơn, ở phía dưới Olmsted Walk, vì quân đội đang từ từ tiến vào sở thú. Giọng nói đang cố tìm ra Gillette.

“Bọn trẻ an toàn. Chúng đang ở với chúng tôi.”.

Cái gìiiiiiiiiiiiiii?

Bartholomew Young nhìn thẳng vào mắt Gillette. Súng của gã có cái ống dài gắn ở đằng trước. Gã nhún vai. “Bọn chúng đã ra khỏi sở thú. Ngài đã làm tốt lắm, thưa ngài. Bọn chúng nhanh như cắt trên đôi ván trượt đó. Thằng bé làm rơi điện thoại trên tuyết và tôi nhặt được. Ngài không nên giao cho bọn thiếu niên những món đồ quý giá”.

Gillette gần như không thở được.

“Marisa dạy bọn trẻ trượt tuyết,” anh nói, tự cảm thấy lời nói vừa rồi của mình nghe thật ngớ ngẩn, anh cố gắng trì hoãn thời gian, nói, nghĩ và thở.

Gillette nhìn thấy cặp mắt xanh dưới vành nón lưỡi trai chớp chớp. Nếu không khuôn mặt gã đàn ông nhìn vô cảm như khuôn mặt của một con thú nhồi bông. Gillette sẵn sàng chờ viên đạn giết mình. Nhưng anh rất vui. Bọn trẻ an toàn.

“Ngài có biết hần ta là ai không?”

Gillette cúi đầu. Gã không thể moi được bất cứ tin tức gì từ mình, anh nghĩ.

Anh nghe thấy tiếng va lách cách của kim loại, tưởng tượng ra cảnh cò súng từ từ kéo về phía sau. Đám lính khi gió chắc chắn đang ở quanh đây.

Gillette nói nhanh, “Anh cần tôi. Anh cần thông tin đó, đúng không? Bất cứ ai khác biết được nó đều đã chết”.

Gillette cảm thấy nòng súng chĩa vào thái dương mình, không xê dịch và sắc lạnh xuyên qua chiếc mũ. Nhưng gã không bắn.

Gã đàn ông hỏi, “Ngài nghĩ bọn trẻ đã an toàn rồi sao? Không đâu. Bọn chúng chỉ an toàn bây giờ thôi”.

Gillette ngược nhìn lên.

Gã đàn ông nói tiếp, “Nếu không phải là tôi, thì người khác sẽ làm thay tôi. Nếu không phải là ngài, chúng tôi sẽ truy hỏi vợ con ngài. Chỉ có một cách duy nhất để ngài chấm dứt chuyện này. Trả lời những điều tôi muốn biết”.

Gillette nói một cách liều lĩnh, “Chúng tôi biết hắn ta là ai”.

Gã đàn ông ngừng lại, nhìn anh chăm soi, cố gắng moi ra sự thật. “Thằng bé đó không phải là con ruột của ngài, dù sao ngài vẫn sẵn sàng chết vì nó. Ngài có muốn nó chết vì ngài không?”

Áp lực của sự im lặng đáng sợ tăng lên. Gillette ngửi thấy mùi tởm. Gã đàn ông nói tiếp, “Tên. Cho tôi cái tên”.

Gillette nghe thấy một âm thanh khác, không phải tiếng dòng điện nhưng nghe như... tiếng khịt mũi. Chẳng lẽ từ một con ngựa?

“Cho tôi cái tên, Trung tá. Tôi hứa sẽ không tìm đến nữa”.

Gillette vẫn im lặng.

Đột nhiên người đàn ông rời đi và, đúng vậy, một chiếc xe trượt tuyết do ngựa kéo chạy tới, quân lính ngồi trên xe kéo đằng sau.

Gã nhất định sẽ quay lại, Gillette nghĩ, và bắt đầu run.

o0o

Chiếc xe trượt tuyết chạy tới chỗ anh là một xe trượt tuyết rất lớn từ viện bảo tàng Smithsonian. Một loại xe từng được dùng cho những cuộc diễu hành dịp lễ Giáng sinh và những buổi dã ngoại vào thế kỷ 19, được kéo bởi hai con ngựa đen to khỏe.

Chiếc xe trông thật tức cười khi được trang bị vũ khí tối tân và những thiết bị được những người trên

đó sử dụng.

Gillette chỉ hướng mà Cha Young đã bỏ trốn. Vết giày trượt trên tuyết dẫn về phía chuồng voi và hươu cao cổ và mấy mẫu rừng rậm rạp trong sở thú.

“Thưa ngài, con của ngài an toàn trong chiếc xe kia”

Đội đặc nhiệm đi bộ tản ra lưng sục, đuổi theo dấu chân để lại. Không có giày hay ván trượt, bọn họ trông như thể đang đâm đầu vào cơn sóng. Nhưng họ có vẻ dẻo dai, thành thạo và trông giận dữ. Đội trưởng của họ giải thích với Gillette là có một đội thứ hai đang tiến vào sở thú từ phía sau, vây bắt Cha Young.

“Hắn không thoát được đâu. Con ngài đây, thưa ngài.”

Sự hoài nghi được giải tỏa. Trong chiếc xe trượt tuyết thứ hai, bọn trẻ ngồi lọt thỏm giữa đám quân hộ tống. Paulo trông như bị mê hoặc. Annie biết mình đang gặp rắc rối lớn nhất chưa từng có trong đời. Gillette ôm chúng, siết chặt chúng trong lòng, sau đó bắt đầu quay ra mắng.

“Sao con có thể làm mất điện thoại? Đó không phải đồ chơi. Bố đã nói với con cả ngàn lần rồi! Con chả để ý gì cả!”

Paulo òa khóc.

“Con xin lỗi bố” Bây giờ cậu bé trông nhợt nhạt.

Chúng chưa từng thấy Young. Chúng không biết rằng hắn đang ở gần đó. Chúng nghe Gillette nói trên loa phát thanh và chạy trốn ngay, trượt tuyết về phía những người lính đang đi đến, chúng đang giải thích với anh thì điện thoại của người đội trưởng bíp bíp kêu lên.

“Của ngài, bác sỹ”

Anh mong đó là Marisa, nhưng đó lại là Raines. Gillette gần như không thể tập trung nghe được anh ta đang nói gì.

Bọn trẻ còn sống.

“Thưa sếp, chúng tôi tìm thấy căn hộ của hắn trong danh sách!”

“Danh sách?”

“Tôi đã báo với anh trước đó. Những người chủ nhà ở khắp vùng B đã nộp danh sách những người thuê nhà! Bartholomew Young, mục sư, hắn thuê một căn hộ ở đường Q, gần Dupont Circle.”

“Có Bartholomew Young nào khác trong danh sách không?”

“Không. Bộ Nội An đang phụ trách việc này, cố gắng gọi FBI đến căn hộ. Họ sẽ sai nhân viên đi bộ đến đó nếu cần.”

Bọn trẻ cuối cùng trông sợ hãi. Bọn chúng đã hiểu mình suýt chút nữa rơi vào tình huống như thế nào.

“Chờ một chút, Raines.”

Dupont Circle, anh biết, rất gần, chỉ cách đây một vài phút.

“Đội trưởng? Tôi cần phải đến Dupont Circle. Tôi sẽ mang theo ba người của ông và một xe trượt tuyết,” anh vừa nói vừa trình ra thẻ căn cước.

Viên sĩ quan lúc đầu tưởng rằng anh sợ. “Ồ, chúng ta sẽ bắt được gã kia trong vài phút nữa. Đừng lo lắng. Ở đây ngài rất an toàn, thưa ngài.”

Gillette lại cầm điện thoại lên và nói với Raines, “Cho tôi địa chỉ chính xác của căn hộ.”

Paulo cười toe toét, nhận ra rằng nó và Annie đã được tham gia vào một nhiệm vụ. Chẳng còn thời gian để đưa chúng về phố Marion. Gillette cảnh báo bọn trẻ rằng chúng đang trong tình thế nguy hiểm "ngàn cân treo sợi tóc". Tốt hơn hết là chúng hãy làm chính xác theo hướng dẫn khi tới căn hộ đó, tốt nhất là không đi bậy dù một bước nhỏ mà không được anh cho phép. Không biết bọn trẻ có hiểu không? Chúng có hứa chắc không?

Paulo rất kích động vì điều này. Một phút trước nó còn đang sợ hãi. Kể tới nó có được cơ hội có một không hai này.

Dạ! Chắc chắn rồi, bố!

Với Paulo, nhiệm vụ này giống như ngày đám trẻ được đi vào sở làm của cha mẹ mình hàng năm ở CDC mà thôi.

oOo

Bartholomew Young lao xuống đồi trong cơn bão tuyết, nghe thấy tiếng của lính biệt động đang tìm hấn cả đằng trước và đằng sau. Tầm nhìn hạn chế đến mức họ phải dùng microphone gắn trong mũ bảo hiểm để liên lạc. Đi đâu thì hấn cũng sẽ để lại dấu vết. Nếu mình leo lên cây thì những dấu vết mình để lại sẽ báo cho bọn chúng biết vị trí. Nếu quay lại, mình sẽ đâm đầu vào bọn chúng. Cứ tiến tới phía trước mình cũng sẽ đụng phải đám quân lính đang tiến tới gần.

Đám quân lính giống như những người xua dã thú trong trò chơi săn bắn trong vùng đất bất động sản của người cha đỡ đầu của hấn, họ dồn những con cáo tới chỗ người thợ săn. Điều này làm cho Bartholomew Young cảm thấy mình giống như một con vật ngay lúc này.

Hấn sợ, đương nhiên, và như mọi khi, cảm xúc làm hấn nhớ lại những lời của ông cố năm đời của hấn. “Một sự thật không thể nghi ngờ, chúng ta yêu những giây phút hiếm hoi thanh bình và không thể quên, nhưng chúng ta lại nhớ những giây phút đau đớn, hoảng sợ và sai lầm hơn.”

Cái loa phóng thanh vang lên không ngừng. “Bartholomew Young, chúng tôi sẽ không gây tổn hại gì cho anh!”

Gillette đã nói, “Chúng tôi biết hấn ta là ai”.

Giọng nói trong loa ra lệnh, ‘Giơ tay lên đầu hàng đi!’”

Hắn đang ở trong khu rừng rậm, xông pha trên mặt đất bằng phẳng phủ một lớp tuyết dày. Hắn nhận ra rằng cơ hội để thoát đi thật tệ hại, nhưng cơ hội lớn nhất của hắn để thoát ra khỏi đây chính là chủ động tấn công.

Ông cố năm đời của hắn đã từng bị bắt bởi bọn Thổ Nhĩ Kỳ, những kẻ đã tra tấn và đánh đập ông. Young sẽ không để mình bị bắt. Hắn sẽ chết trước.

Hắn cởi đôi giày đi tuyết và nhét vào đằng sau áo paca. Cái áo paca đã được khóa chặt sẽ giữ đôi giày không rơi ra ngoài. Hắn sẽ cần nó sau. Giờ hắn thả người nằm xuống mặt đất, đào bới trong đám bụi màu trắng.

Cú sốc của cái lạnh thật kinh khủng, nhưng hắn cố gắng không để ý đến nó trong lúc đang trườn về phía trước. Tuyết dày đến nỗi hắn gần như biến mất. Đám lính sẽ nhìn thẳng chứ không nhìn xuống. Với lại, họ đi ủng chứ không phải là giày đi tuyết nên sẽ phải cực khổ đánh vật để đi chuyển trên tuyết.

Tuyết rơi vào sau cổ áo hắn.

[I]Minh gần như phải đối đầu ngang cơ với tuyến người đang tới.

Và quả vậy, nhìn xuyên qua hàng cây, hắn thấy hai đội đang tiến tới trên xe ngựa. Bartholomew và những người lính đó tạo thành ba đỉnh của một tam giác mà hai đỉnh kia sẽ dần thu gọn vào một đỉnh. Âm thanh vang lên trong loa phóng thanh che đậy sự di chuyển của đám quân. Những người lính sẽ bước qua cách hắn trong vòng mười thước từ mọi hướng. Nếu chỉ có lớp tuyết phủ thì hắn chỉ việc ngồi chờ cho tới khi đám lính đi qua. Nhưng nếu hắn làm vậy, bọn họ sẽ nhìn thấy dấu vết của hắn trên tuyết và quay lại.

Hắn khai hỏa khẩu Glock giảm thanh. Pffft!

Người đàn ông bên trái tay ôm vào cổ anh ta. Một âm thanh mờ nhạt vang tới tai Bartholomew. Hắn hy vọng là micro của người đó không bật, và hắn đã sẵn sàng quay súng sang người lính thứ hai ngay cả trước khi người đầu tiên còn chưa ngã xuống.

Pffft!Pffft!

Người bên phải trúng hai phát đạn. Chết ngay lập tức.

Bọn chúng sẽ tưởng là mình ở phía trước bọn chúng, hắn hy vọng.

Giờ hắn nghe thấy tiếng la hét. Quân đội biết họ đang bị bắn. Họ đang tìm chỗ nấp, cảnh báo cho nhau để giữ vị trí cho đến khi họ nhìn thấy mục tiêu. Họ không muốn bắn lầm đồng đội của mình, những người đang đi về phía họ. Đó là vấn đề khi anh đang vây kẻ địch vào giữa hai tuyến. Rất nguy hiểm để kẻ địch có thể lợi dụng.

Tuyết rơi dày hơn. Hắn bò về phía trước. Trong vài phút, những người lính sẽ tìm thấy dấu vết của hắn, tìm ra nơi hắn đang trườn tới và chỗ hắn dừng lại. Nhưng đến lúc đó thì đã quá muộn. Hắn vượt ra khỏi vòng vây. Hắn đã đến được đầu sau của sở thú, hàng rào, và Công viên Rock Creek và đường Havard.

Quân đội không để lại người chặn hậu ở đây. Họ sử dụng toàn bộ nhân lực cho việc bố ráp.

Và giờ đây, hắn nghe tiếng súng nổ đằng sau mình. Họ đang bắn cái gì? Một con thú? Bắn lẫn nhau? Gillette?

Barrtholomew Young, một người tự do, nhớ lại gương mặt của tên bác sỹ, gần ngay trước mặt.

Tên bác sỹ đó có nói dối không? Bọn chúng có thực sự biết người cha đỡ đầu của hắn là ai không? Hắn phải tìm ra câu trả lời chắc chắn.

Nếu đúng vậy, hắn phải cảnh báo cha đỡ đầu của hắn.

Cảm giác nóng, đau đớn và khó chịu ở đùi trái truyền lên, thậm chí trước khi hắn nghe tiếng súng nổ. Nó quật hắn ngã xuống tuyết.

Chương XXVI

Hai Mươi Sáu

Ngày 11 tháng 12. 4 giờ 56 phút chiều. 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

Khu phố nhà cha Young trông như bãi chiến trường, Gillettes nhìn thấy khi xe trượt tuyết chạy lại gần. Cửa chính của các ngôi nhà bị phá tan. Các cửa sổ trên gác cũng vỡ vụn. Vào lúc này đường phố thật hoang tàn và anh hy vọng cái làn sóng người đầy phá hoại quái quỷ nào đó đã quét qua đây biến mất.

Anh sợ khi nghĩ đến việc chia tách nhóm hộ tổng nhưng vẫn phải ra lệnh cho một người canh xe trượt tuyết. Những người còn lại thì đi vào tòa nhà. Lũ ngựa lo lắng gì đó, khịt khịt và giậm hai chân chồm lên, có lẽ chúng cảm thấy thân thể mình rồi đây sẽ được đem làm thức ăn cho một tá người trong nhiều tuần, nếu nạn đói xảy ra.

Đáng ra mình nên để bọn trẻ ở lại vườn thú.

Nhưng anh sẽ không rời chúng lần nữa. Và anh cần phải kiểm tra căn hộ này.

Mình không muốn chúng ở bất cứ đâu gần tên Bartholomew Young.

Mọi người dừng lại ở tiền sảnh, nghe ngóng động tĩnh lũ cướp. Tòa nhà vắng lặng nên có lẽ lũ cướp đã đi rồi. Gillette dẫn bọn trẻ đứng chờ ở đó với hạ sĩ Arnold McKenna, theo như lời cậu ta tự giới thiệu. Tiền sảnh an toàn hơn là ở ngoài, và tất nhiên cũng an toàn hơn là đi lên gác.

Nhất là trong trường hợp Young đã đặt mìn trong căn hộ của hắn, Gillette nghĩ vậy, nhớ lại những cuộn phim chuẩn bị cho việc phòng chống khủng bố mà anh đã được xem ở lầu Năm Góc, khi còn trong đội Phản ứng nhanh.

Paulo cãi, “Ah..., bố. Con giúp được mà.”

“Giúp bằng cách nghe lời bố lần này đi.”

Bình nhì Duane L. Pettigout – một cậu nhóc ốm nhor ốm nhách và đầy mụn – bước hai bậc một theo Gillette lên cầu thang. Họ càng lên cao càng thấy hư hại nhiều. Lan can vỡ thành nhiều mảnh. Những hình vẽ, khẩu hiệu bản vẽ rỉ sơn đỏ nhớp nháp trên những bức tường trắng. “Thịt lũ mọi giàu!” Phên người vương vãi trên tấm thảm màu be. Nhưng tòa nhà ấm áp. Hệ thống sưởi của khu quy hoạch B vẫn chạy.

Đội điều tra liên bang (FBI) đáng lẽ giờ này phải tới đây rồi.

Căn hộ 4C nằm ở cuối hành lang, tất cả các cửa dọc theo hành lang đều bị phá vỡ, dầm cửa cũng nát vụn.

Ít ra là không phải lo về mìn miếc gì sát.

Đèn lập lòe trên hành lang. Đêm nay sẽ mất điện, Gillette nghĩ. Ngó vào căn hộ 4C, anh hiểu rằng cơ hội tìm được chứng cứ ở đây đã giảm nhiều.

Căn hộ bị giày xéo tan hoang, phá hủy trên mức tưởng tượng. Nội thất bị đập vỡ tan tành; kệ tủ bị đánh bật khỏi tường; tường kỷ bị rạch nát.

Chờ FBI tới? Hay cứ vào?

Những kẻ cướp khác chẳng mấy chốc sẽ xuất hiện.

Anh ước mình đang mặc áo giáp, và có thêm lính bên cạnh. Anh phát ốm vì lo cho sự an toàn của Marisa, và chỉ có thể cầu nguyện cho sự đổ nát ở ngoài khu quy hoạch A và B ít điều tàn hơn những gì anh đang chứng kiến.

Cầu cho những người thân được an toàn.

“Pettigout, hãy chờ ở hành lang. Nhớ giữ liên lạc với mấy người dưới gác vài phút một lần.”

“Ngài có muốn tôi tìm giúp không?”

“Tôi cũng chẳng biết bảo cậu phải tìm thứ gì nữa.”

Họ xoay người nhìn lại bởi có tiếng kính vỡ lạo xạo vì bị chân ai đó giẫm lên, thấy một phụ nữ tóc vàng to béo, ăn mặc chảnh chu đứng ở lối vào của căn hộ kế bên. Lốp trang điểm dày loang lổ. Một chiếc quần vải đen sang trọng vừa vặn, và rất hợp với đôi giày cao gót. Những hạt ngọc trai quần quanh chiếc cổ nung núc thịt. Trong ánh sáng lập lòe trông bà ta có vẻ khiếp sợ. Gillette nhận thấy bà ta là người sống ở đây, không phải kẻ cướp.

“Tôi đã trốn lúc bọn chúng đến,” bà thì thào.

Tuổi bà ta có thể trong khoảng từ bốn mươi đến sáu mươi, mặt sưng mọng đầy nước mắt. Gillette thật sự kinh ngạc, trong vài tuần qua anh chỉ gặp người béo/mập ở khu quy hoạch A hoặc B.

“Bọn chúng có gậy và rìu. Tôi nghe thấy tiếng chúng đập vỡ mọi thứ. Tôi trốn trong bồn tắm, và nghĩ mình sẽ bị tóm chắc.”

“Ai sống ở 4C?” Gillette hỏi.

“Cha Young. Ông ấy đi rồi. Mọi người đều đi rồi. Joel nói rằng tôi sẽ được an toàn nhưng tôi không tìm được anh ấy. Anh ấy giữ hết tiền của chúng tôi và giữ luôn ‘ngài Ted’! Tôi có thể đi với ông được không?”

Bà ta lại òa khóc.

“Được, bà sẽ theo cùng khi bọn tôi đi.” Gillette chưa biết phải làm gì với người phụ nữ này. Mang bà ta về nhà ư?

“Có phải Joel cử anh tới không?” bà ta nói với vẻ hy vọng. “Joel có mang con mèo theo cùng không? Ngài Ted ghét ra khỏi nhà lắm.”

“Hãy chờ trong căn hộ của bà, thưa bà.”

Bà ta có vẻ muốn phản đối, như thể sợ anh sẽ biến mất. Nhưng bà ta cũng lùi lại, khuất khỏi tầm mắt. Gillette nghe thấy một tiếng nổ của súng tự động văng vẳng từ bên ngoài cách vài khu phố.

Pettigout lo lắng nhìn Gillette. “Lúc trước chúng tôi đã chiến đấu giành từng ngôi nhà, thưa ngài. Lũ vô lại ấy thật chó má. Chúng ta không muốn bị mắc kẹt ở đây nếu bọn chúng quay lại.”

“FBI sắp tới rồi,” Gillette đáp.

“Có thể. Nhưng tôi nghe đồn quân đội đã được điều đi bảo vệ trụ sở chính của FBI. Nghe nói có đánh nhau lớn ở đó.”

Gillette cảm thấy trống ngực thình thịch. Ngay cả một đội điều tra chuyên nghiệp cũng phải mất khá nhiều thời gian để cô lập chứng cứ ở đây. Hàng tá kẻ lạ đã giẫm đạp khắp những căn phòng này. Tuyết bay vào. Dấu giày ở khắp nơi.

Gillette nhận thấy những chiếc lon và hộp rỗng bên cạnh tủ lạnh và hiểu cái gì đã làm cho lũ mọi càng nổi điên.

Hắn ta có thực phẩm.

Young hẳn là đã có rất nhiều thực phẩm, nhìn đông vỏ không thì biết. Những chiếc vỏ hộp đậu, thịt bò, ngô, cá ngừ. Những chiếc hộp rỗng dầu ăn và ngũ cốc vơi nho. Những chiếc lon rỗng nước cam đông lạnh. Những chiếc lọ rỗng ôliu và vỏ phô mai đã bị liếm láp sạch sẽ. Bao đựng bánh mì không còn một mẩu vụn bên trong. Những hộp đựng mì ống bị xé toang, như thể cái kẻ nào tìm ra đã ăn cả mì chưa luộc, để chắc chắn rằng chúng đã ăn sạch.

“Tên đầu cơ,” dòng chữ viết bậy trên bồn rửa.

Tại sao FBI vẫn chưa tới?

Bên ngoài hành lang, Pettigout đang giám sát bộ điện đàm chụp trên đầu của cậu ta, thằng nhỏ gọi Gillette.

“Arnie trông thấy có người bên kia phố, trong công viên, thưa ngài. Annie nói rằng bọn người đó đang quay lại.”

Gillette đeo găng tay trượt tuyết vào, tránh để lại dấu tay làm rối loạn thêm cho đội điều tra. Chúng ở đâu nhỉ? Có vẻ không có khả năng bọn cướp đã bỏ sót bất cứ thứ gì giá trị ở đây. Gillette bước vào giữa phòng, quyết tâm dò tìm.

Tắt cả đèn điện vụt tắt.

Trong khoảng khắc, anh sợ rằng đó là do Bartholomew. Sau đó anh nhận ra nguồn đã bị cắt.

Anh nghe thấy người phụ nữ căn hộ kế bên bắt đầu kêu thét. “Tôi không chịu nổi nữa rồi!” Anh nghe thấy tiếng đập chai lọ vào tường. Có phải cô ta đang nổi cơn thịnh nộ không? Đập lung tung trong lúc hoảng sợ, để tìm nền?

“Pettigout. Đưa đèn pin của cậu đây.”

Căn hộ 4C trước đó trông đã tàn tạ, nhưng giờ, dưới ánh sáng đèn pin, còn tồi tệ hơn. Anh đứng trụ chân, cố gắng bình tĩnh, mong rằng thứ đồ vật gì đó sẽ làm nảy ra một suy nghĩ, một ký ức, một câu trả lời. Một kẻ mang Delta-3 trong người từng sống ở đây. Gã ngủ ở đây và rất có thể để lại tin nhắn, đồ họa, dấu vết, DNA. Gã đã ngó ra cái thế giới bên ngoài qua những ô cửa sổ này. Gã đã dự liệu thành công hay thất bại mỗi ngày trong căn phòng này.

Được rồi, Bartholomew, Clayton, hoặc ai đi chẳng nữa, người để lại thứ gì cho ta tìm đây?

Ánh đèn pin lướt khắp đồng đồ nát. Anh cố gắng hình dung căn phòng điên loạn này trước đây thế nào. Cái máy pha cà phê đồ chổng gong và máy nướng bánh mì trên quầy bếp trông còn mới. Chiếc valy mở tung trên sàn hần đã đựng đồng quần áo vương vãi khắp phòng; áo sơ mi cỡ trung, quần cỡ bụng 84 centimet, dài 82 centimet. Rốt cuộc, ánh đèn rọi tới đồng tàn tích của một chiếc máy tính xách tay.

Có thể ổ cứng vẫn hoạt động.

Anh gập nó lại và gói vào trong một chiếc áo sơ mi để bảo vệ và tránh bị đứt tay. Anh cũng vơ vào trong đó vài chiếc đĩa mềm không nhãn. Ít nhất chúng cũng chứa những dấu vân tay. Anh cảm thấy mình như một tay nhặt nhạnh đồ đồng nát chứ không phải một người thu thập chứng cứ.

“Thưa ngài, Annie đếm được mười người trong công viên.”

Gillette tìm được một đèn pin khác, đưa nó cho Pettigout và bảo cậu nhóc tiếp tục cố gắng dùng điện thoại di động liên lạc với phó Marion và những người lính ở vườn thú. Nếu liên lạc được với đám lính, cậu phải hỏi xem cha Young bị bắt sống hay giết chết rồi. Còn với phó Marion, cậu hãy nhấn rằng Gillette cùng bọn trẻ an toàn và sẽ trở về nhà ngay thôi.

Vài phút rồi mà chả nghe thấy động tĩnh gì ở nhà bên cạnh nhỉ. Người đàn bà kia đã nín rồi.

“Thưa ngài, hiện Annie đếm được mười tám người.”

Những ngày này, các căn hộ đồ nát thì nhiều hơn những căn lành lặn. Gillette chỉ tìm thấy chậu và bát đĩa nhựa trong tủ bếp. Anh phát hiện ra mấy cuốn sách và băng video nằm lẫn trong đồng mền và mấy cái gối rách nát ở trên thảm. Chiếu đèn lên tiêu đề, anh thấy những cuốn The Godfather, Crash. (Bố già, Đồ vỡ)

“Arnie nói có hai gã đang băng qua đường.”

Anh ước mình biết được trong máy tính có gì. Vì anh chẳng thấy ảnh chụp, vở ghi chép hay bản vẽ gì cả. Không bản đồ, chẳng có số điện thoại cũng như tên tuổi.

Mười phút nữa trôi qua.

“Arnie nói mấy gã muốn mua ngựa của bọn ta.”

Gillette nhìn thấy hình ảnh bác sĩ già Larch hiện ra trong đầu.

“Cậu kiểm tra hết các chỗ chưa?” Larch hỏi.

“Trong hai mươi phút á? Chẳng ai làm được thế.”

“Sẽ chẳng có ai kiểm tra nổi nếu lũ cướp quay lại!”

Gillette bỗng nghe thấy loáng thoáng tiếng lên giọng ở dưới phố. Ai đó nói, bán cho chúng tôi một con ngựa đi. Tại sao các người giữ tới hai con trong khi lũ trẻ nhà chúng tôi thì chẳng có gì để ăn?

Viên lính bên dưới thét lên, “Lùi lại nếu không tôi sẽ bắn đấy!”

Trong phòng tắm anh không tìm được loại thuốc nào được mua từ toa bác sĩ, nhưng anh bỏ chiếc bàn chải vào túi. Nếu anh may mắn, nó sẽ chứa DNA của Bartholomew. Ngăn tủ chứa đồ trải giường chỉ có đồ trải giường, không có gì hơn. Trở lại phòng khách, Gillette đứng lên trên bàn để có một góc nhìn khác. Dò tìm bằng đèn pin đồng nghĩa với việc 99% căn hộ luôn tối om, nhưng bù lại, 1% còn lại mà anh nhìn được lại trở nên rất rõ.

Anh mở hết sách ra và lật nhanh qua các trang để xem có gì được kẹp ở trong không. Anh lướt qua vỏ các cuốn video để chắc chắn rằng không có gì giấu trong đó.

Pettigout nói đúng. Chúng ta phải đi thôi.

Và rồi đúng lúc anh định đi, Gillette chợt thấy ánh sáng đèn pin rơi thẳng, sáng rõ vào một thứ trên sàn nhà. Cuốn sách trông cũ kỹ, nhỏ xíu, bọc da đen, trông như một quyển Kinh thánh. Những chữ cái mạ vàng trên gáy cuốn sách phản chiếu ánh sáng đập vào mắt anh. Gillette nhìn thấy tựa đề của cuốn sách và miệng anh trở nên khô khốc.

Seven Pillars of Wisdom (Bảy nền tảng của sự thông thái), sách của T. E. Lawrence.

Gillette cúi xuống và nhặt cuốn sách lên. Trên bìa sách anh thấy một đôi đao lá lúa bằng vàng bắt chéo nhau, và bên dưới là dòng chữ “Lưỡi kiếm thể hiện sự trong sạch và cũng là cái chết.”

Raines đã nói tất cả những tên giả mạo đều nằm trong cuốn sách này.

Anh mở bìa trước ra và chiếu đèn vào một câu đề tặng viết bằng bút dạ xanh trên trang tựa đề.

“Không có người thân nào tốt hơn một người bạn cẩn trọng và trung thành,” anh đọc to. “Benjamin Franklin.” Và nữa, “Không ai có thể phục vụ hai chủ. Matthew 6:24.” (trích Kinh Thánh MátThêu Đoạn 6 câu 24)

“Cuốn sách của người đây sao?” anh nói to lên. “Hay nó có sẵn trong căn hộ này? Xác suất để tình cờ

nhặt được chính cuốn sách này ở đây là bao nhiêu? Có thể nói nhỏ, rất nhỏ.

“Hừm. Xuất bản tại Anh năm 1927. Nhưng thời đó làm gì có bút dạ ngòi nhỏ, do vậy cuốn sách này hẳn là một món quà xuất hiện về sau. Kẻ tặng đã viết lời trích này. Kẻ này quan trọng với người lắm sao? Phải chăng kẻ đó là ‘ông chủ’ mà người phục vụ hủ Bartholomew Young?”

“Thưa ngài?” Pettigout lại đột ngột nhắc lớn. “Arnie nói rằng nhóm người trong công viên đang tách nhau ra.”

Gillette cảm thấy như có một luồng điện chạy từ cuốn sách qua tay của anh. Đó là một mắt xích. Mở sách với ngón tay đeo găng thật không dễ dàng gì, nhưng anh làm việc đó một cách dứt khoát, cuốn sách vẫn đặt dưới ánh đèn. Các trang sách chợt như tự ngừng lại và anh thấy hình vẽ một người đàn ông.

Trông giống khuôn mặt trong sở thú.

Trời ơi gì thế này?

Bởi vì người đàn ông trong bức vẽ này đã chết. Bức tranh này được vẽ hơn 85 năm trước, khi người đàn ông đó mới hơn 20 tuổi. Người đàn ông trong bức vẽ có mái tóc ngắn hơn người ở sở thú, cắt theo kiểu những năm đầu của thế kỷ 20, mái dài, chải hất sang bên trái, hai bên mai ngắn và cách xa tai như trẻ con. Bộ mặt trẻ trung không có nếp nhăn, khuôn cằm và cổ nhẵn nhụi chứ chưa có gân và nhăn theo thời gian. Nhưng trong ánh mắt nhìn thấy sự thâm thúy, và một nỗi thống khổ. Mắt trái hơi mờ màng, kiểu như đang nhìn về một cõi nào khác. Mắt phải nhìn thẳng về phía trước như thể biết hết mọi sự thật tàn ác nhất trên trái đất này.

Hắn ta đã nói gì đó về một ông cổ năm đời.

Gillette nhìn xuống tên của người đàn ông trong bức vẽ.

Có lẽ nào như vậy?

“Pettigout, chúng ta đi thôi!”

Gillette mang theo cuốn sách và các chứng cứ khác. Tiện đường anh dừng lại trước cửa căn hộ kế bên, và nói vọng vào bóng tối để gọi người phụ nữ kia đi cùng. Không có ai đáp lại. Anh bước vào trong, định trấn an bà ta đây là bạn. Căn hộ này rộng hơn, và có những bức tranh phong cảnh theo trường phái ấn tượng treo lệch lạc trên tường. Anh xoay tay nắm và đẩy cánh cửa mở vào phòng bếp. Mùi khí ga tràn ngập. Bát đĩa sứ kiểu cổ vỡ vụn bên cạnh cái tủ bát bị lật đổ.

“Lạy Chúa tôi.”

Ánh sáng đèn pin chiếu ngang qua bếp và dừng lại trên một đôi giày thoát trông như đang đứng bằng mũi chân. Ánh đèn lướt theo cổ chân và ống chân tới chỗ lò nướng. Người phụ nữ bị kẹt cứng trong đó.

Bà ta không thể nào chết được, không thể trong khoảng thời gian quá ngắn như vậy. Nhưng khi anh lúi

bà ta ra, bộ mặt đã xanh lét, mắt trũng lên, và lưỡi thì thè ra. Các động tác sơ cứu không tác dụng.

Truy tìm.

Anh và Pettigout đi xuống dưới nhà để đón bọn trẻ và bỏ đi.

Tình hình bên ngoài đã trầm trọng thêm. Gillette nhìn qua công viên nhỏ bên kia phố, ánh đèn pin chiếu vào một đám người, bộ dạng lượn lờ như những bóng ma. Anh nghe thấy tiếng ngựa khịt khịt tỏ vẻ sợ hãi cạnh lối đi bên ngoài tòa nhà, ở chỗ người đánh xe đã đưa chúng vào. Anh giục bọn trẻ đi thật nhanh.

“Bố chính là người làm mọi người phải chờ lâu,” Paulo nói.

Họ tới chỗ xe trượt tuyết. Người đánh xe nắm chặt dây cương và cố gắng xoa dịu lũ ngựa. Anh ta hiểu chúng. Có thể anh lính này đã lớn lên ở một trang trại nào đó.

“Lên xe ngay đi thưa ngài. Đừng để ý tới những người đó.”

“Đi tới phố Marion.”

Cuối cùng thì Gillette cũng vỡ ra là FBI không hề tới. Trụ sở chính của FBI có lẽ cũng là một đồng đồ nát như cái tòa nhà này. Anh nghe thấy tiếng nổ súng từ phía trung tâm thành phố. Chẳng có lý gì anh lại tiếp tục để bọn trẻ mạo hiểm thêm nữa trong ngày hôm nay.

Mình không thể đi đâu bây giờ nữa ngoài về nhà. Mình sẽ đưa chứng cứ cho đám lính ở sở thú nếu họ vẫn còn ở đó. Hoặc mình sẽ gọi cho Theresa.

Họ đi ra khỏi ngõ vừa lúc đám người từ bên kia phố chạy tới. Gillette ôm lấy che chở bọn trẻ. Pettigout bắn chỉ thiên và hét lên khiến đám người dạt lùi lại.

Annie xin lỗi Gillette liên hồi. Xin lỗi rằng cô bé đã đi đến sở thú. Xin lỗi rằng cô bé đã dắt Paulo theo. Xin lỗi rằng cô bé đã làm bố phải đi tìm. Xin lỗi rằng cô bé đã làm mẹ phải lo lắng.

“Ồn rồi, không sao đâu.”

Cái cảnh cuối cùng Gillette nhìn thấy đám đông đang lùi xa dần kia là những bóng hình đổ về tòa nhà, như lũ chó rừng nhào vào xác chết.

Một cái máy tính. Một cái bàn chải. Và một cuốn sách cũ. Anh tự hỏi liệu như vậy đã đủ chưa?

Đêm đang xuống.

Anh hy vọng rằng Bartholomew Young đã bị giết chết hoặc bắt sống.

Delta-3 đang chế ngự cả thành phố, cả vùng, cả thế giới.

Chương XXVII

Hai Mươi Bảy

Ngày 11 tháng 12. 6 giờ 2 phút chiều. 44 ngày sau khi dịch bùng phát.

“Chúng ta đã bị kẻ thù bao vây,” Gordon Dubbs nói.

Hắn đứng đối mặt với kẻ thù từ cái bàn làm việc trong phòng khách của căn hộ 2D, kể từ lúc này phòng khách đó được gọi là “phòng lớn.” Những cái ghế sa-lông đã được thay thế bằng những cái ghế xếp. Những bức tranh nghệ thuật cướp được trước đây treo chung quanh tường; đó là những bức tranh cảnh thời trung cổ; một cái hình quảng cáo phim mà hắn thích nhất, Duke, Devil and Destiny; một bản in rẻ tiền của những hiệp sĩ người Pháp đang đấu thương trên ngựa; một bản mẫu in của Đức Feudal Lord and His Whores.

“Kẻ thù của chúng ta muốn cướp lấy những thứ thuộc về chúng ta,” hắn nói.

Ngồi ở hàng ghế đầu là Teddie, hãnh diện vì cha của mình, trông có vẻ chín chắn hơn sau khi trải qua vụ thảm sát Gail Hansen, và vụ vứt bỏ một cái xác bị bọn họ đập chết bốn mươi phút trước ở công viên Rock Creek. Tất cả cư dân trong khu nhà đều có mặt ngoại trừ Lester Gish đang làm nhiệm vụ quan sát trong phòng bảo vệ, giám sát an ninh qua màn hình. Những người ở đây đều mang tâm trạng hận thù thế giới chung quanh mà Dubbs biết làm thế nào để lợi dụng sự hận thù này.

“Không lâu nữa chúng ta sẽ phải đối đầu với những băng đảng từ những tòa nhà khác. Bọn lính trốn về nhà không phép. Bọn di dân. Những tên phạm tội. Những người này muốn tranh giành thức ăn của chúng ta. Phô Marion có dầu sưởi. Họ có bao giờ đề nghị chia sẻ nó với chúng ta không? Không. Họ căm ghét chúng ta. Tôi nay công lý sẽ được thực hiện,” Gordon nói.

Ở trên tường, bây giờ là “bảng điều hành công việc,” Gordon vẽ một cái bản đồ thật lớn bằng một cây bút mực đen. Nó phác thảo tám căn nhà ở phố Marion, xe hơi chẵn hai đầu phố và lối đi phía sau. Những dấu chấm là vị trí các máy quay an ninh. Những gạch dài là những người canh gác.

“Dầu trữ trong căn nhà ở góc này.”

Dubbs dùng một cây gậy thực bida chỉ ra các địa điểm trên bản đồ. Hắn sau đó bày ra rượu, pho mát, hỗn hợp phết bánh mì gồm bột cây bạch hoa, ô-liu đen, cá trống, và dầu ô-liu tinh chất, lườn gà hun khói, xúc xích Vienna, bách bích quy và bánh kem.

“Nhóm đầu tiên sẽ thâm nhập đột nhập từ phía cuối phố, bất ngờ cướp vũ khí của tên gác. Tụi anh được trang bị AK-47. Tên gác chỉ có súng ngắn. Chúng ta không muốn phí phạm đạn dược. Đừng bắn ngoại trừ trường hợp cấp thiết.”

Basil Prue đang gật gật đầu, hắn thích từ “bắn”. Frank, cựu nhân viên gác hộp đêm nhìn có vẻ sợ hãi.

“Nhóm thứ hai sẽ làm giống như vậy đột nhập từ đầu kia của con phố. Chúng ta sẽ tịch thu được hai

trong số ba khẩu súng và bắt giữ hai tù binh của tụi nó. Khi biết được chúng ta nắm giữ con tin, tụi nó sẽ giao ra khẩu súng còn lại. Chỉ với một khẩu shotgun chết tiệt mà đòi chống lại vũ khí của chúng ta? Trong khi đó, nhóm thứ ba sẽ tiến vào từ phía sân sau nhà Gail Hansen, xông ra và khống chế khu vực giữa phố. Tôi sẽ dẫn đầu nhóm này.”

Dubbs, vị tư lệnh tương lai biết rằng không phải tất cả những người ở đây đều sẵn sàng thực hiện bước lô-gich cuối cùng: hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù. Điều này sẽ tính sau.

“Nhớ kỹ, hỏa lực của chúng ra rất mạnh. Bọn chúng sẽ đầu hàng hoặc bỏ chạy. Nhưng nếu chúng khai hỏa, bắn ngay.”

Jovita, cô nàng cao 1.85 mét từng là tài xế đến từ bang Montana, trông khích động một cách tàn bạo. Dubbs bổ sung thêm, “Chúng ta sẽ bắt ép bọn chúng vận chuyển dầu về đây.”

Đó là công việc của tù binh, hấn giải thích. Hãy để những con chó con ném qua kinh nghiệm đau đớn của sự thay đổi. Đó là sự trừng phạt cho việc tích trữ dầu. Bắt chúng đẩy xe trượt tuyết, lê kéo những can dầu, những bình nhựa, dùng những cái mền gấp bốn để lặn những thùng phuy đựng dầu, từng tắc từng tắc một, leo ngược lên trên đồi. Hãy để cho chúng đổ mồ hôi. Chúng ăn cấp dầu sưởi, đúng không? Đã ăn cấp nó, vậy hình phạt cho việc ăn cấp là hành quyết, phải không? Đồ chết bầm, ngay cả Tổng thống cũng đã nói vậy! Trong chiến tranh, một khi đánh thắng kẻ thù, thì chúng là những tù binh! Bằng bất cứ giá nào, chúng ta tấn công phố Marion tối nay bởi vì bọn chúng không ngờ rằng sẽ có người đi ra đường vào lúc đó.

Frank Gerard hỏi một cách không chắc chắn, “Thế còn nhân chứng thì sao?”

Dubbs cười. “Nhân chứng? Những lúc tối cần thiết, nhân chứng đều trốn sạch. Tôi có đi tuần tra ở những khu vực trong D.C., người ta bị bắn ngay giữa trưa ban ngày ban mặt, thế nhưng những người hàng xóm đều không muốn bị liên lụy. Không có một người nào nhìn thấy bất cứ điều gì.”

Những nhân chứng sẽ nói với người ta, đừng có đụng vào Dubbs nếu không hấn ta sẽ giết chết bọn bay. Chúng ta cần những nhân chứng loại này.

Frank cự bảo vệ hộp đêm giơ cánh tay vạm vỡ của mình xin phát biểu lần nữa.

“Nhưng nếu như cảnh sát trở lại thì sao? Vấn đề anh đang đề cập đến chính là giết người đó, Gordo. Những lần giết trước đây là do tự vệ. Lần này là chủ động giết người! Hấn nhìn chung quanh, neho mày. “Bạn các anh nói chuyện nghiêm chỉnh đó chứ? Chúng ta cũng là ăn cướp mà! Chúng ta cũng giống như họ thôi!”

Dubbs trèo xuống bàn và băng ngang qua phòng. Không do dự hấn nện cây gậy thực bi-da vào đầu Frank. Tên này kêu gào, ngã vật xuống. Không một ai dám nhúc nhích đến giúp Frank. Bọn chúng trông có vẻ kinh ngạc hay như bị thôi miên. Frank máu me bê bết, nằm rên rĩ, co gắp người lại khi Dubbs trở lại vị trí đứng trên bàn của hấn.

“Đó là sự sống còn. Không phải giết người. Đó là cái mà bọn anh nên làm từ bây giờ nếu muốn tiếp tục sống. Cuộc sống vốn thế,” Dubbs nói, nhớ lại một thuật ngữ hợp pháp từ những ngày còn là cảnh

sát, "những trường hợp cấp bách"

Căn bản nó có nghĩa là anh có thể làm những điều anh muốn.

Jovita tay giơ lên. "Tôi nghĩ chúng ta nên mặc đồng phục, giống như một quân đội thật sự," cô ta nói, như đã được Dubbs dẫn trước. "Tụi tôi tìm được đồ quân sự trong cửa hàng bán đồ cho quân đội và hải quân. Tại sao không mặc chúng tối nay?"

Dubbs gật đầu như thể đây là lần đầu tiên hắn nghe thấy ý kiến này. Hắn giải thích rằng trong chiến đấu, nó cần thiết cho việc nhận diện người phe mình ngay lập tức. Khán thính giả ngồi dưới dường như chấp thuận, nhưng vẫn còn kinh ngạc về chuyện của Frank. Dubbs đạt được thắng lợi qua việc bỏ phiếu.

Sau đó, Teddie, thật đúng lúc, đề nghị việc chỉ định cấp bậc quân hàm, vì trong lúc tấn công sẽ có một loạt mệnh lệnh cần được thi hành.

Họ cũng bỏ phiếu đồng ý về việc này.

Kể từ bây giờ, Dubbs nói, hắn sẽ là sĩ quan chỉ huy trưởng. Tụi bay không được gọi tao là Gordo, hắn nghĩ. Jovita sẽ là đại tá, Basil là thiếu tá. Những người còn lại sẽ là đại úy, và trung úy Teddie Dubbs người phụ tá mới của chỉ huy trưởng.

Có thể một ngày nào đó, những người này sẽ gọi hắn là "Thưa tướng công"

"Mọi người đều là sĩ quan trong đội quân này," Dubbs nhấn mạnh. Câu nói đùa phá tan đi sự nặng nề. Mọi người đều cười.

Hắn dự tính sẵn trong đầu số vũ khí trang bị cho tòa nhà, một loạt súng AK-47s được dựng ở khoảng giữa khu phòng tuyến bảo vệ. Tuy nhiên đề nghị này có thể chờ cho đến khi buổi tiệc ăn mừng, sau khi họ lấy được dầu đốt từ phố Marion.

"Tối nay, chúng ta sẽ đột nhập khi điện bị cắt," Hắn nói. "Chúng ta sẽ chờ cho đến khi những máy quay an ninh bị tắt và sẽ tấn công mạnh vào chúng. Và ngày mai, khi thành phố bị nhận chìm trong bão tuyết và nhiệt độ xuống không độ, ở ngay tại đây chúng ta mở nhạc... ăn bữa ăn thật ngon..."

Teddie giơ tay tay lên xin phát biểu. "Nếu như điện không bị cắt thì sao, thưa chỉ huy trưởng?"

Gordo đã giải thích cho con trai trước đó tiếng gọi "Bố" chỉ được dùng khi hai người ở riêng với nhau.

"Thì chúng ta sẽ tiến vào cùng một lúc, khi bọn họ đã đi ngủ."

Sau cuộc họp hắn và Basil sẽ cùng nhốt Frank vào cái lò sưởi trong "khu tạm giam" của quân đội. Vào ngày mai hắn sẽ trừ khử kẻ chống đối hắn, giết tên kia bằng cây súng cướp được từ phố Marion. Giống y như ngày xưa còn trong ngành cảnh sát, khi Gordo thường gài vũ khí để mưu hại những nghi phạm.

Hắn kết thúc bài nói chuyện của hắn. "Tối nay, những kẻ chế nhạo chúng ta, chế nhạo cuộc sống của

chúng ta sẽ nhận lấy những hậu quả mà chúng đáng nhận. Tối nay là một bước đột phá. Một tuần sau kể từ hôm nay, những người hành động thông minh tham dự chiến dịch tối nay sẽ trở thành người đứng ở trên cao, còn lại tất cả những kẻ khác,” hấn nói, chỉ cánh tay về hướng cửa sổ, bão tuyết, tương lai, “sẽ phải ở ngoài đó.”

o0o

“Khi tôi còn bé, tôi thích xem những cuốn phim khoa học viễn tưởng,” Bình nhì Duane Pettigout nói.

Xe trượt tuyết tiến dần đến đại lộ Connecticut, vượt qua khỏi đường Calvert Street Bridge, vào lúc 6:30 tối. Bóng tối dần phủ xuống. Gillette nghe tiếng ngựa thở hổn hển. Chúng cần phải nhấc chân cao hơn để vượt qua được lớp tuyết xộp trên đường.

“Phim của họ làm sai,” Pettigout nói tiếp.

Ngón tay của Gillette đã đông cứng tiếp tục bấm số điện thoại di động. Anh cố gắng gọi cho Raines hoặc người ở phố Marion. Anh nhấn nút quay số lại. Anh nhấn nó thêm một lần nữa.

“Trong phim của họ vi trùng lúc nào cũng giết người...,”

Những người lính mặt hướng ra ngoài trong cơn bão tuyết, để phòng thủ. Gillette và hai đứa con ngồi trên sàn xe như thể để tránh bớt bị nhìn thấy.

“Trong những phim này, những người còn sống đều có nhiều thực phẩm, và xe đầy xăng. Nhưng vi khuẩn Delta-3 lại làm hư hại hết nguồn nhiên liệu, mà không phải giết người, vì thế chúng ta cần phải giành giật cho những gì còn lại để sống sót.”

Xe trượt tuyết chậm chạp vượt qua sở thú. Gillette hy vọng những người lính vẫn còn ở đây. Nhưng họ đều đã rời khỏi, và bất cứ dấu vết gì họ để lại trên tuyết đều đã bị thổi đi hết.

Pettigout nói, “Tôi chắc hấn sẽ bị bắt, thừa ngài. Hoặc bị giết chết.”

“Tiếp tục đi tới đi, bác tài.”

Có thể tất cả điện thoại đã bị ngưng hoạt động, anh nghĩ, và tất cả những trụ tháp phát sóng điện thoại cũng vậy. Có thể tối nay điện sẽ bị cắt. Tất cả máy móc của chúng ta trở thành đồ phế thải rẻ tiền. Những kỹ thuật ứng dụng kỳ diệu của chúng ta còn sót lại sẽ là những câu chuyện thì thầm của quá khứ. Sự vĩ đại của chúng ta trở thành bài hát kỷ niệm của những đứa trẻ ăn xin. Chúng ta phủ nhận sự lệ thuộc cho đến khi mặt nạ của nó bị lột bỏ, và khi đó thì đã quá trễ.

Những con ngựa hí hục kéo họ lên dốc hướng về Sở cứu hỏa. Những tòa nhà lướt qua, có vẻ quý dị, trong màn tuyết. Điện chỗ có chỗ không theo từng vùng, tạo thành một hiệu ứng hình ảnh chậm. Gillette cảm tưởng như là anh đã rời khỏi nhà nhiều năm trời chứ không phải mới có vài tuần. Họ không có nhìn thấy bất cứ ai ở ngoài đường. Cướp giật xảy ra vào buổi tối chủ yếu là ở bên trong những khu quy hoạch A và B trước đây. Khu quy hoạch C đã bị cướp sạch cách đây vài tuần.

Gillette không thể tin được khi họ đi đến nhà thờ St. Paul. Những cánh cửa vòm nhìn như đường đi

xuyên qua đường hầm tuyết. Anh nhìn thoáng qua gác chuông nhà thờ. Anh sẽ cố thử gọi điện thoại lần nữa từ trên đó.

Liệu Marisa sẽ có ở đây hay không?

Những đứa trẻ đi vào bên trong nhà thờ với anh. Ngay lập tức anh nhận ra tình trạng nơi này đã bị xuống cấp trong thời gian anh vắng mặt. Những khuôn mặt xoay qua nhìn anh không có sự hiếu kỳ, giống như là những đầu lâu. Không có tiếng đàn organ. Không có ai chơi những trò chơi. Mùi hôi thối xộc lên có thể giết chết người.

“Marisa đã trở về nhà,” Chris Van Horne nói, trong khi vị mục sư vuốt vuốt lông mày của một người phụ nữ đang mang thai. Cô ta bị bệnh, đang ho.

Gillette trèo lên cầu thang xoắn ốc đi lên gác chuông của nhà thờ. Ít ra vẫn còn có lò sưởi trong nhà thờ, anh nghĩ. Ở trên cao, anh đưa điện thoại ra dò làn sóng, giống như là que dò mạch điện, và nhấn nút quay số lại cả trăm lần.

Lần này anh nghe được tiếng điện thoại ở nhà reo vang.

Một lần hai lần

Đồ chết tiệt. Cuối cùng có thể gọi được mà Marisa lại không có nhà

Anh thử gọi Raines và điện thoại nổi thông.

Gillette giải thích những thứ anh tìm thấy tại căn hộ. Anh sẽ giữ ở phố Marion cái máy tính, những đĩa mềm chứa dữ liệu và cái bàn chải đánh răng, cho đến khi sau cơn bão. Nhưng anh muốn gửi cho Raines một tấm hình chụp tựa đề của một quyển sách. Có thể làm được hay không?

“Chỉ với một cái nhấn. Chúng tôi ở đây không có thực phẩm, nhưng khoa học kỹ thuật thì cực tốt.”

“Kiểm tra nhà xuất bản. Năm xuất bản. Lời giới thiệu. Có một cái ký hiệu bằng bút chì bên trong cái bìa, có thể là cái dấu của người bán, Tôi hy vọng thế. Quyển sách này của Anh. Giá tiền bằng đồng bảng Anh. Tôi không nghĩ nó vô tình có sẵn trong căn hộ, anh chàng Lawrence của chúng ta luôn muốn mang nó bên người.”

"Hắn đã mang theo, không phải hiện đang mang theo bên người. Quân đội đã bắt được hắn. Dấu vết của hắn dẫn đến một căn nhà bị cháy rụi. Hắn ta không thoát được ra ngoài. Hắn đã chết.”

“Họ có chắc không? Họ thật sự nhìn thấy thi thể của hắn?” Gillette hỏi một cách hy vọng.

“Không, nhưng họ ở đó gần cả tiếng đồng hồ. Họ hỏi mọi người. Họ đã tìm kiếm chu vi quanh đó. Họ chưa từng tìm thấy dấu vết của hắn trốn thoát đi. Họ nói hắn bị đốt chết.”

Gillette cảm thấy người nhẹ đi được chút ít, mặt dù anh mong ước được nhìn thấy cái chết của gã đàn ông đó, hoặc bắt được, để anh có thể thẩm vấn hắn. Lại mất thêm một cơ hội truy tung dấu vết Delta-3. Anh bảo Raines, “cố tìm kẻ bán sách và người mua sách. Có lẽ chính phủ Anh có thể giúp đỡ.”

“Được, tình trạng nước Anh khá hơn chúng ta, sếp. Họ có nhiều điện năng nguyên tử. Nhiều xe điện hơn. Nhiều thực phẩm dự trữ, rồi còn vùng duyên hải bao quanh đảo quốc, và họ có nhiều mỏ than.”

Gillette cúp điện thoại với Raines, cố gọi cho Marisa, nhưng không nhận được tín hiệu trả lời. Chuyện thường tình, anh nghĩ. Anh có thể gọi điện thoại đến khu căn cứ quân sự cách đây gần năm mươi cây số, nhưng lại không cách chi liên lạc được với người ở cách đây hai lốc đường.

Đi trở xuống lầu, anh gọi mấy đứa con và cùng đi ra ngoài. Anh bảo hai người trong nhóm lính của anh ở lại nhà thờ St. Paul, phòng chống lại những kẻ trộm cướp. Anh bảo họ bắn chết một con ngựa để những người tị nạn có thức ăn.

“Nhưng những con ngựa này là của chính phủ,” Pettigout trả lời.

“Không. Chúng là thực phẩm phân phối của tuần này.”

Con ngựa còn lại không đủ sức để kéo xe trượt tuyết một mình. Vì thế họ tháo nó ra khỏi xe trượt tuyết và dẫn nó đi băng ngang qua phố Connecticut và đi dọc xuống phố Nebraska. Sau vài phút, một tiếng súng bắn vang đến từ đằng sau và Gillette hình dung cảnh con ngựa còn lại bị giết chết.

“Đứng lại!” giọng của Bob Cantoni vang đến từ đằng sau một chiếc xe kèn càng dùng làm chương ngại vật.

Gillette la lên, “Anh tưởng anh là ai? Một thủy quân lục chiến?”

"Trời đất quỷ thần ơi! Greg? Là cậu đó sao?"

Anh nghe người bạn thân của mình thông báo qua hệ thống điện đàm Gillette đã trở về. Họ ôm nhau trong cơn bão tuyết trong khi những người hàng xóm kéo ra khỏi nhà, trùm kín giống như người Eskimos. Họ xúc tuyết làm một đường đi vào khu phố, "hành lang phòng thủ," anh nghe Bob giải thích. Marisa đứng ngay trước mặt anh. Nước mắt cô chảy dài. Môi của cô lạnh và thật ngọt ngào. Kế đó anh nhận thấy những đứa con cũng đang ôm anh, cơn xúc động tuôn trào.

Marisa khẽ thốt, "Anh đã về nhà."

"Anh mang về cho chúng ta một con ngựa," Gillette nói.

Anh không cần phải giải thích gì thêm. Anh thấy từ trong ánh mắt nhọc nhằn đôi khổ của mọi người nói lên họ hiểu được điều đó. Một con ngựa, anh nghĩ. Gia đình Cantonis thích cá cược đua ngựa tại trường đua Laurel. Lisa Higuera mướn ngựa cưỡi với Annie tại công viên Rock Creek Park. Paulo, lúc cu cậu bốn tuổi, đã không ngừng cưỡi ngựa máy ở trước cửa tiệm thuốc tây.

Gillette nghĩ, Con vật này đã cứu những đứa con của mình. Nó chở quân lính đến sở thú. Không có nó có lẽ mình sẽ không bao giờ tìm được máy vi tính, sách, bàn chải của Bartholomew.

"Chúng ta sẽ làm thịt nó ở đằng sau vườn nhà tôi," anh nói.

Anh hy vọng gã đàn ông đe dọa an toàn của gia đình thật sự đã chết.

Cùng lúc đó, cha Bartholomew Young nằm dưỡng thương ở một góc căn hộ ở tầng thứ nhất của một căn chung cư bỏ hoang trên đường Columbia, ngay chỗ rẽ vào đường Harvard. Căn chung cư đã bị phá hủy bởi những kẻ cướp. Vết thương đau dai dẳng nhức nhối, giống như vết thương đâm người Thổ Nhĩ Kỳ gây ra cho ông cố năm đời vào mùa đông 1918. Tuy nhiên hắn tìm được một chai cồn. Chất cồn như kim châm khi hắn rửa vết thương. Hiện tại, ngồi bệt hai chân quay ra cho phép hắn nhìn ra ngoài cửa sổ quan sát xem những người lính có còn lòng bất hủ nữa không, hắn xé rách cái áo thun vải cô-tông để băng chặt vết thương. Viên đạn đã bắn xuyên thủng qua đùi.

Mình cần phải tìm gặp Gillette. Hắn ta là người cuối cùng có thể tiếp cận để tìm ra thông tin nếu họ vẫn truy tìm cha đỡ đầu hay không.

Hồi tưởng lại lúc hắn ở sở thú, bị bắn, bấp đùi của hắn tấy đỏ, nóng bừng bừng khi hắn nhìn xuống để chắc chắn không để lại dấu vết do máu nhỏ xuống. Hắn không biết chắc vết thương là do một tay súng bắn tia bắn hắn, hay là một viên đạn lạc, hay do đám lính nhận ra hắn đã vượt qua họ và quay trở lại đuổi giết. Họ có máy rà tia hồng ngoại không? Họ có thể định vị được hắn bởi nhiệt độ cơ thể không? Liệu ngay lúc này hắn có phải là một đốm đỏ hiện lên màn hình máy dò của ai đó, một phần được che khuất ở đằng sau một cây sồi trong khi những tia sóng tử ngoại rà qua phần thùng xe?

Khi đạn không còn bắn loạn vào tuyết, hắn quyết định đánh cược vận mệnh của mình vào một tay súng bắn tia. Hắn không thể ở yên một chỗ.

Mình sẽ biết được ngay nếu như đó là một tay bắn tia hay không.

Hắn bò ra từ đằng sau chỗ ẩn nấp. Chân của hắn rất bông khi hắn di chuyển. Đạn không còn bắn tới nữa. Hắn đến được lối ra của hàng rào.

Ngay khi đó từ dải đất đằng sau, một cơn gió mạnh thổi qua mang theo tiếng nói kích động của một người lính

“Tôi nhìn thấy dấu chân của hắn!”

Cơn đau càng tăng nhiều hơn ngay khi hắn bắt đầu chạy. Hắn khập khiễng đi trong bão tuyết, vượt qua cái cầu nhỏ dành cho người đi bộ và băng qua đường Rock Creek Parkway hướng về đường Harvard. Tuyết thổi tạt cả vào trong miệng hắn.

Đầu gối của hắn vận chuyển như là máy đẩy tuyết. Nếu như hắn dừng lại để đổi giày đi tuyết hắn có thể đi nhanh hơn. Nhưng bọn lính sẽ không thể nào làm lẫn khi lần theo vết giày đi tuyết. Hắn cần phải tạm đình chỉ việc sử dụng giày đi tuyết, cần phải thuyết phục những kẻ truy đuổi rằng hắn chỉ mang có đôi giày cao ống.

Và cũng không nên chạy trốn vào công viên Rock Creek Park. Ở đó, dấu vết của hắn sẽ chỉ là dấu vết duy nhất trên tuyết.

Chạy đến được đường Harvard, hắn leo ngược dốc chạy về nơi có ánh lửa cháy bập bùng, ở đó cách

đây tám tuần từng có những căn nhà hạng sang bậc nhất ở Washington D.C, một khu vực với nhiều cây cối như vùng ngoại ô thuộc khu vực Adam Morgan.

Giờ đây phân nửa số nhà ở khu này nhìn như nhà bỏ hoang. Những căn khác thì đang bốc cháy. Những người mắc chứng cuồng phóng hỏa đang dần thêm xăng bị nhiễm khuẩn tưới vào, hấn nghĩ thế.

Gillette chắc đã mô tả hình dạng của mình với đám lính rồi. Mình cần quần áo và dấu giày mới. Mình cần phải cầm máu trước khi nó để lại dấu vết.

Hay nói cách khác, hấn cần một căn nhà.

Hấn tìm đến được hai căn nhà gạch loại thời thuộc địa. Một căn đã hoàn toàn bị lửa thiêu rụi. Nhưng ngọn lửa đang cháy ở căn kia thì nhỏ hơn. In hình bóng những kẻ cướp đi ra đi vào căn nhà, đây là một nhóm côn đồ không có tổ chức.

Không ai để ý tới việc có thêm một kẻ cướp. Hấn lão đảo vượt qua xác chết của một người đàn ông nằm tại cửa ra vào, ông ta đang giữ chặt lấy cây đánh golf thấm đầy máu. Người đàn ông lớn tuổi này mang giép đi trong nhà và bận áo ấm, không phải là áo khoác đi ngoài, vì vậy người này ắt hẳn là chủ nhà, có thể đã chiến đấu để bảo vệ tài sản của mình. Nhiều kẻ cướp nhảy vào, điên cuồng chụp lấy những món đồ có giá trị. Một đứa bé trai ngồi ở sàn bếp dùng bàn tay không móc bơ đậu phộng từ trong lọ. Một người đàn bà rít lên, “tao thấy nó trước tiên!” Hai người đàn ông đánh lộn ở lối đi trên lầu, ngọn lửa chọt bùng lên chiếu sáng một hộp đựng giày đổ ra một đồng tiền cũ nhàu.

Chụp lấy một cây đèn pin từ sàn nhà, hấn đi vào phòng ngủ chính, căn phòng toang hoác vì những kẻ cướp đã cướp đi hết đồ nữ trang. Bên trong cái tủ đóng trong tường hấn tìm thấy một đôi giày cao ông đàn ông. Chúng có kích cỡ số mười một thay vì là kích cỡ số chín của hấn. Kiểu mẫu dưới đế giày theo hình chữ chi, không phải đường gạch thẳng. Đôi giày cao ông này sẽ để lại dấu vết khác trên tuyết.

Ah. Đôi giày thật khô và ấm

Đôi bàn chân của hấn đang lạnh cóng.

Hấn lục lọi buồng tắm để tìm dụng cụ y tế cá nhân, nhưng hấn đến nơi này đã quá trễ rồi. Tủ thuốc men mở toang, những kệ ngăn trống rỗng chỉ còn những mỹ phẩm như: dầu gội đầu, thuốc nhuộm tóc, nước súc miệng bạc hà.

Hấn nhìn ra bên ngoài từ cánh cửa sổ bị đập bể và trải qua một cơn sợ hãi khủng khiếp. Xa xa ở cuối phố, hấn nhìn thấy thấp thoáng những ánh đèn pin rọi sáng. Những người lính sẽ nhanh chóng mò đến căn nhà này.

Có thể những kẻ cướp sẽ đánh lạc hướng chú ý của chúng.

Trở lại chỗ lối đi, hai người đàn ông vẫn đang đánh lộn quẩn lấy nhau trên thảm, cào cấu vào mặt của nhau. Những người khác đều ở dưới lầu để tránh ngọn lửa. Cha Young rút khẩu súng hãm thanh Glock ra và không ngần ngại bắn ngay vào đầu hai gã đàn ông, tọa độ viên đạn hướng lên để tránh máu văng

ra không dính vào áo khoác của họ.

Tiếng gầm gừ dừng lại. Hành lang trở nên im lặng ngoại trừ tiếng lửa nổ lục đục. Father Young bắt đầu ho. Không khí trở nên khó thở.

Áo lạnh trùm đầu của gã đàn ông thứ nhất bị dính đầy máu không sử dụng được.

Nhưng mà áo khoác nỉ dày của gã thứ hai thì vừa vặn.

Cổ họng của Young đang rất bỏng và nước mắt trào ra. Thế giới chung quanh phân hủy thành mùi lưu huỳnh và mùi cao su thật khó chịu.

Di chuyển một cách nhanh chóng, hắn cởi bỏ áo khoác ngoài của gã đàn ông đã chết. Ngọn lửa đang lan đến những bức tường trong lúc hắn thay cái nón kết xanh lá cây thành màu xanh biển.

Là người cuối cùng rời khỏi căn nhà, hắn ngoảnh lại nhìn ngọn lửa đang phụt ra từ mái ngói và cửa sổ. Khói lửa bốc cao lên, tro tàn rớt xuống. Những người đàn ông đang cố gắng giữ chặt một người đàn bà ngăn không cho bà ta chạy vào trong nhà, có lẽ bà ta muốn cứu một trong hai gã đàn ông mà cha Young mới vừa bắn chết. Bà ta kêu gào tên “Roger.” Sau đó những ánh đèn pin của những người lính đồng rọi vào đám đông và một giọng nói được phát ra từ loa phóng thanh, “Chúng tôi sẽ không làm tổn thương đến quý vị! Chúng tôi đang tìm một người đàn ông....”

Cha Young la toáng lên, “Bọn chúng bắn chết Roger! Bọn quân lính! Chạy mau!”

Mọi người ở đây đều biết về luật cho phép bắn chết.

Đám đông chạy tản ra nhiều hướng, ngoại trừ người đàn bà đang khóc điên cuồng chạy vào trong căn nhà.

Cha Young khập khiễng chạy đi, vác theo đôi giày đi tuyết của hắn, và để lại dấu vết giày số mười một trên tuyết.

Và lúc này đây, bên trong một căn chung cư, hắn đứng đó, nhăn nhó trong cơn đau, rời khỏi tòa nhà theo lối ra và mang đôi giày đi tuyết.

Mình không thể trở về căn hộ của mình để lấy quyền sách. Gillette biết tên của mình. Có thể hắn đã gửi nhân viên FBI đến đó rồi. Và mình không thể liên lạc được cha đỡ đầu bằng điện thoại trong cơn bão tuyết này.

Bằng cách nào đó hắn phải gặp được Gillette tối nay để tìm những câu trả lời.

Hắn biết, tổ tiên của hắn là người anh hùng của Chiến Tranh Thế Giới thứ nhất Thomas Edward Lawrence, đã từ chối tất cả những vinh dự và huân chương sau khi trở về nhà từ chiến tranh. Ông ta đổi tên lại thành J. H. Ross, và T.E Shaw, mai danh ẩn tính để tránh sự sùng bái từ công chúng. Ông chết trong nỗi khắc khoải đã làm những người bạn thân nhất của mình thất vọng.

Mình sẽ không làm cho bạn của mình thất vọng, Bartholomew Young nghĩ, rời đi trong cơn bão. Mình

sẽ bảo vệ ông ta

Thật buồn cười, hẳn nghĩ, bởi vì năm 1918 cũng là một năm bão tuyết kinh khủng xảy ra cho ông cố năm đời của hắn, cũng giống như cơn bão này đối với bản thân hắn.

Suốt mười hai năm qua hắn luôn giữ món quà của người cha đỡ đầu như là bùa hộ mạng, đó là cuốn kinh thánh nhỏ và là một vật may mắn. Hắn sẽ rất nhớ cuốn sách. Nhưng việc đánh mất nó sẽ không gây nguy hiểm cho nhiệm vụ của hắn. Bất cứ người nào tìm được cuốn sách đó sẽ cho rằng nó có sẵn trong căn hộ thuê mượn. Sẽ không một ai liên hệ hắn với những cái tên trên quyển sách. Câu đề tặng là một câu chung chung. Đơn giản là cuốn sách đã mất.

Khập khiễng đi xuống đường Columbia hướng về đại lộ Connecticut, hắn nhớ lại buổi gặp gỡ cuối cùng với người cha đỡ đầu của hắn, ngay tại vùng đất bất động sản của ông ấy, cách đây nhiều tháng trước. Trên con đường đi bách bộ ở vách núi bên cạnh bờ biển. Những đợt sóng vỗ vào trong những động đá rêu xanh ở bên dưới. Gió từ những giếng dầu thổi về hướng bắc. Cha đỡ đầu vòng tay ôm lấy bờ vai của hắn, cánh tay kia vạch ra cái tương lai “sự cân bằng được hồi phục, những người thích hợp sẽ nắm quyền chỉ huy.”

Người cha đỡ đầu tiếp tục nói về đế chế mới, mừng tượng ra viễn cảnh huy hoàng của hòa bình từ một thế giới hỗn loạn trước đây.

”Nhưng sự thành công dựa vào việc giữ kín bí mật, và sau đó chỉ một số người được mua lại dầu của họ với một cái giá khá cao,” ông ta từng nói thế.

Phổ Marion cách đây khoảng bốn mươi lăm phút đi bộ. Khẩu súng Glock nhét trong dây thắt lưng của Cha Young. Hắn đang nhai cây kẹo Chuckles cuối cùng – mùi cam thảo – trong lúc hắn đi.

Người cha đỡ đầu của hắn từng nói, ”Cuối cùng, khi chúng tôi mang cậu trở về, cậu chắc hẳn đã hoàn thành sứ mạng của tổ tiên cậu.”

Sau tất cả mọi chuyện cậu sẽ sống ở đây, với tôi, ông ta nói.

Nước mắt chảy ra từ đôi mắt của người đã từng là một đứa trẻ ăn xin.

Hắn nhớ đến lời thú nhận của ông cố năm đời, vào đoạn cuối của quyển sách. Sau biết bao trang viết về những trận chiến dẫn đến thời điểm khi người anh hùng T.E. Lawnce – sát thân của người Thổ Nhĩ Kỳ, chỉ huy trưởng của những người trai tráng – thú tội, “Từ đầu đến cuối động cơ mạnh nhất của tôi luôn là cho riêng cá nhân mình, không được nhắc đến ở đây, nhưng luôn hiện hữu trong tôi.”

Và cuối cùng tôi sẽ sống như là đứa con trai thực sự của cha đỡ đầu, Young nghĩ.

Và cuối cùng sẽ là tình yêu của con đối với cha mẹ

Tôi sẽ có một cái tên thật.

o0o

Ít ra đó cũng là một Giáng Sinh tuyết phủ trắng. Ôi, gần đến Giáng Sinh rồi.

Nghe những thiên sứ truyền tin hát.

Vào lúc chín giờ tối, những đĩa thịt từ trong hai nhà bếp từ hai căn nhà được mang đến nhà của gia đình Higuera trên những con đường đã được cào tuyết. Ngay khi lúc thức ăn được mang đến, tiếng nói chuyện cũng ngưng lại. Dao và nĩa được mang lên. Gillette nhìn thấy ánh mắt mọi người đều sáng lên.

Alice Lee hiện đã qua đời, anh nghĩ. Grace Kline thì đang bị bệnh ở nhà được chăm sóc bởi mẹ của cô ta. Gail Hansen đang bị nhốt tại nhà anh, có thể là đang say rượu. Pettigout thì đang canh gác với Julie. Marisa thì đang làm nhiệm vụ giám sát an ninh qua màn hình. Thật hạnh phúc khi ở nhà.

Chung quanh bàn là những khuôn mặt ồm và ảm đạm hơn. Hầu hết ánh mắt đều thay đổi. Mặc dù Gillette trở về nhà mới trong một thời gian ngắn, anh cũng nhận thấy ánh mắt của Bob Cantoni đã trở nên sắc bén, cảnh giác nhiều hơn. Les thì thờ ơ như người nộm. Neil Kline, luật sư về môi trường vẫn đang huyền thuyên với mọi người. Và Joe Holmes thì bị ám ảnh bởi vấn đề hậu cần. Làm thế nào để tạo hàng rào cản. Làm thế nào để dự trữ phần thịt ngựa chưa ăn tới.

Những tảng thịt lớn được cắt bằng dao và được nướng tươi không có tẩm tí gia vị nào. Nhưng nó là bữa ăn ngon nhất mà Gillette chưa từng ăn trước đây. Nước uống có mùi vị như rượu. Tủy xương béo ngậy. “Đừng ăn nhanh quá,” thẩm phán Holmes khuyên, mặc dù bản thân bà ta hình như không làm như vậy. Gillette là người đã có những bữa ăn đầy đủ hơn bất cứ người nào ở đây, cũng cảm nhận được chất đậm thâm thấu đến tận cùng của hệ thống thần kinh, thỏa mãn đến ngấy cơn thèm thường dồn nén trong nhiều tuần qua.

“Okay, Greg. Kể cho mọi người biết những điều cậu đã kể cho tớ đi,” Bob lên tiếng vào lúc đèn điện nhấp nháy, bị tắt, rồi lại sáng lên.

Anh kể cho mọi người nghe tất cả mọi chuyện. Anh giải thích về công ty năng lượng Cougar và lá thư ở tiểu bang Massachusetts. Anh kể cho họ về những vụ giết người. Khi anh thốt ra từ “giải độc,” mắt của mọi người tròn tròn. Họ muốn tin, nhưng họ biết sự tin tưởng này có thể mang lại sự thất vọng.

Anh nói cho mọi người biết rằng cha Young có dính dáng trong vụ gây lây nhiễm vi khuẩn Delta-3. Cách chữa trị có thể trong tầm tay, nếu không Young đã không đến tìm anh. Thật tệ hại là những người lính đã không có cơ hội thẩm vấn hấn ta. Nhưng bằng chứng từ căn hộ ở chung cư hấn mướn có thể giúp được gì đó.

“Cậu nghĩ rằng Cougar tạo nên con bọ này?” Les hỏi.

“Tôi nghĩ bác sĩ Samuelson bán nó cho một người nào đó mà ông ta nghĩ là một kẻ thân thiện. Là một chính phủ hoặc một doanh nghiệp nào đó. Một người mà biết rõ về dầu, đang kiên nhẫn chờ đợi đúng thời cơ và tuyên bố rằng họ khám phá ra thuốc giải độc. Samuelson đã nghỉ làm ở Cougar cách đây bốn năm. Vì thế ông ta đã bán Delta-3 vào thời gian đó. Tại sao không công bố ngay lúc đó? Bởi vì người mua cần thời gian để xây dựng một hệ thống phân phối mà người ta sẽ không thể lần ra người cung cấp. Mọi chuyện bắt đầu từ khi công ty Cougar tuyên bố về chương trình vi khuẩn mới của mình và làm ăn với khách hàng của công ty Tangier. Tôi đoán những kẻ xấu đã cài người sẵn trong khâu hệ

thông ông dẫn khác và những mỏ dầu. Có thể ngay cả họ cũng đã làm cho nguồn cung cấp của mình bị nhiễm khuẩn trước tiên để không ai có thể nghi ngờ họ.”

“Nhưng mà họ là ai? Hoặ là nước nào ?”

Gillette không vui trả lời, "Tôi không biết."

Neil Kline đốp chát. "Sự thật thì, cậu không biết bất cứ những chuyện này có thật hay không. Tất cả chỉ là giả thuyết của cậu."

"Đúng vậy."

"Có thể cũng không có thuốc giải độc luôn."

"Đó cũng là sự thật."

"Cũng có nghĩa là khi thịt của con ngựa chết tiệt này hết rồi, chúng ta lại bắt đầu đói."

"Đừng có chửi thề trước mặt đám trẻ," thẩm phán Holme lên tiếng.

"Chúng ta không thể chửi thề trong thời tận thế, có phải không?"

Neil phóng nhanh ra ngoài dưới trời tuyết. Anh ta bắt đầu phiên gác của mình vào lúc mười giờ, tức là còn bốn phút nữa.

o0o

Sau bữa ăn tối Gillette và Bob đi bộ trên đường, kiểm soát lại việc giữ gìn an ninh một cách cẩn thận. Gillette mang về thêm hai khẩu súng – khẩu 9mm Beretta và M-16 của Pettigout. Bob dự tính có thể cấp thêm hai khẩu súng này cho những người làm nhiệm vụ canh gác.

"Tôi ước gì những người lính đã nhìn thấy được xác của Young." Gillette nói.

Cơn bão tuyết giảm dần nhưng bầu trời vẫn đầy mây che phủ. Gillette phỏng chừng mực tuyết rơi là khoảng 66 centimet, có chiều hướng tuyết sẽ phủ dày tăng gấp đôi. Những bóng đèn pha chiếu xuống những nóc xe đã được quét sạch tuyết – để người canh gác có thể nhìn thấy – và những hào tuyết, giầy kẽm gai quấn trên đỉnh hàng rào ở đằng sau, dọc theo lối đi.

"Tối nay chúng ta sẽ tăng số người canh gác lên gấp đôi," Bob nói. "Tôi sẽ ở trên lầu trong nhà của tôi. Pettigout đến chỗ Les. Như vậy cả con đường được bảo vệ, không chỉ có ở cuối đường. Chúng ta sẽ trông chừng sau vườn từ những cửa sổ."

"Tôi cũng sẽ nhận phiên trực," Gillette nói.

‘Không, cậu sẽ về ngủ với vợ cậu tối nay. Còn rất nhiều thời gian để cho cậu nhận nhiệm vụ canh gác sau này."

Gillette cười toe toét, " Tuân lệnh . Cám ơn."

“Cậu nghỉ tối nay, nhưng cứ giữ lấy khẩu Beretta.”

Có rất nhiều thứ để kể với Marisa nhưng cái quan trọng nhất vào thời điểm này là không cần nói cái gì cả. Cô đang ở trên lầu trong phòng ngủ được sưởi ấm của họ khi anh trở về nhà, thấp đèn cầy lên. Cô đang bận bộ đồ ngủ ren đen. Cô trông ốm hơn khi anh cởi áo cô. Đùi gầy đi. Bờ vai nhô ra nhiều hơn, giống như gò má của cô. Nhưng đôi mắt trở nên xanh hơn và phấn khởi như khi anh nhìn chằm chằm chúng lần đầu tiên, khi còn là sinh viên nhiều năm về trước. Anh ngửi thấy mùi kem đánh răng trong hơi thở của cô. Cô có lẽ đã để dành kem đánh răng cho đến khi anh trở về, vì thế nó vẫn còn.

Anh không nghĩ qua là anh lại được làm chuyện này một lần nữa. Họ vuốt ve nhau một cách nhẹ nhàng và nồng nhiệt. Anh để cho cô giúp anh quên đi tất cả những gì bên ngoài căn nhà trong một khoảng khắc ngắn ngủi.

Rốt cuộc vì khuôn không thể làm điều này, anh nghĩ. Chúng tách ra riêng để tự xây dựng. Chúng không đến với nhau. Chúng sống riêng rẽ một mình. Làm sao những sinh vật như vậy lại có thể chiến thắng?

Họ ôm chặt nhau chìm vào giấc ngủ. Trong giấc mơ của anh đó là vào mùa hè. Anh đang tham dự trận đấu bóng chày của đội Nationals Washington với các con, đứng ở trên khán đài cao của sân vận động RFK. Paulo và Annie cổ vũ nhảy lên nhảy xuống cùng với những người hâm mộ khác, làm rung chuyển cả sân vận động. Đó là vào ngày lễ Quốc Khánh mừng Bốn tháng Bảy. Bánh mì kẹp xúc xích có vị cay. Người chụp bóng của đội Nationals Washington đánh bóng ghi điểm và pháo bông bắt đầu bắn.

Không, không phải tiếng pháo bông. Tiếng súng nổ, anh nhận thức được, nghe thấy tiếng súng tự động nổ to và nhanh.

Khán giả bắt đầu la hét. Ngay cả những cầu thủ cũng đang chạy trốn, những chấm nhỏ ở dưới sân vận động đang ngã xuống.

Mình cần phải bảo vệ những đứa con của mình, anh nghĩ, hoảng hốt, mở mắt tỉnh giấc, giấc mơ bay biến, nhưng tiếng súng vẫn tiếp tục.

Cuộc chạm súng diễn ra ở bên ngoài.

Hắn ở đây,, Gillette nghĩ, chụp lấy khẩu Beretta.

Chương XXVIII

Hai Mươi Tám

Ngày 12 tháng Mười Hai. 1 giờ sáng. 45 ngày sau khi dịch bùng phát. 30 giây trước cuộc tấn công

Khi còn là một viên trung sĩ ở Iraq và là một cảnh sát ở Washington DC, Gordon Dubbs thường cảm thấy lo lắng bất an khi sắp phải thi hành nhiệm vụ. Bây giờ hắn đã có ít nhiều kinh nghiệm. Hắn áp sát vào bức tường vừa lạnh vừa ẩm ướt phía sau căn nhà của Gail Hansen, điều hành trực tiếp cánh quân của mình qua hệ thống liên lạc nội bộ cướp được từ tiệm bán dụng cụ trình thám, tiến dần về phía hàng rào cản được dựng bởi những chiếc ô tô chắn ở hai đầu của phố Marion. Hắn nắm chặt khẩu AK-47. Con tin sẽ bị bắt giữ trong khoảng khắc, cũng sẽ là tín hiệu mở màn của chiến dịch đêm nay.

Điện bị cắt ở toàn khu vực Tây Bắc Washington cách đây chỉ mười phút đồng hồ. Tiến vào từ hàng rào sau nhà Gail Hansen rất dễ dàng. Tuyệt ở đây tuy cao ngang đùi nhưng lại xốp mềm.

Chín.... tám... bảy...

Trong đầu hắn như thể thấy được cả con đường từ trên không nhìn xuống, những lối đi đã được dọn sạch tuyệt trên cả con phố. Dubbs, Lester và Prue sẵn sàng ủa vào giữa phố nhằm điều khiển cuộc tấn công. Hắn mừng tượng những tên nhà giàu trẻ người non dại đang nằm ngủ trên giường ẩm áp của họ.

Mình đã suy nghĩ hết mọi tình huống chưa?

Năm... bốn...

Bọn chúng sẽ bị bắt ngờ hay không!

Lòng ngực hắn co thắt dưới cơn kích động vì kích thích tố trong cơ thể tiết ra chứ không phải vì sợ hãi. Gordon không phải là thằng hèn nhát! Cả người hắn lúc nào cũng đầy những cơn thịnh nộ, nên bạo lực luôn là thứ hắn dùng để phát tiết.

"Lên nào!" Hắn thì thầm vào cái microphone của mình.

Hắn nghe được âm thanh trầm thấp, đầy đe dọa của Jovita qua ống tai nghe, từ phía sau bên trái hàng rào chắn dựng bởi những chiếc ô tô.

"Bỏ súng lên xe! Chậm thôi! Giơ hai tay lên!"

Tuyệt hảo! Chính xác những gì mình bảo cô nàng!

Ngoại trừ ngay sau đó hắn bắt ngờ khi nghe thấy hai âm thanh qua hệ thống bộ đàm vang trong đêm tối, vì chúng quá to.

Tiếng một người đàn ông gào lên, "Cứu mạng!"

Và một tiếng súng duy nhất vang lên.

Bọn chúng lẽ ra không nên chống trả lại!

Như thể bị phát súng đầu tiên đó châm ngòi, hàng loạt tiếng súng sau đó bùng lên từ cả hai đầu con phố. Một lũ đàn! Phố Marion đáng lẽ phải đầu hàng rồi. Người của hắn được lệnh phải tiết kiệm đạn được, chỉ âm thầm hành động mà thôi.

Gordon hét vào micro của mình, "Ồ yên phía sau hàng rào chắn!"

"Mẹ kiếp! Sao không tên nào nghe lời vậy?"

Gordon quay sang Prue và Lester lúc này đang đội mũ trùm mặt trở mắt ra nhìn. Chúng không ngờ là sẽ bị chống trả lại. Nhưng Gordon thì đã từng đối diện cảnh này trước đây.

"Theo tao!" Hắn ra lệnh, "làm theo những gì tao nói!"

o0o

Gillette vọt ra khỏi giường trần như nhộng, chộp vội khẩu Beretta, sọt vội vào cái quần dài và đôi giày chưa thắt dây, Marisa thì đã rời khỏi phòng từ lâu, bước trần chân đang nện rầm rầm ở hành lang trên lầu, người mẹ trần truồng như người tiền sử đang muốn cứu mạng các con mình. Anh nghe cô la to bảo các con thụp đầu xuống. Dưới lầu anh trông vội cái áo lạnh parka lên người đang ở trần của mình, mở cửa trước và nhìn trước ngó sau một cách cẩn thận.

Tim anh đập thình thịch trong lồng ngực. Anh dùng hai tay nắm chặt lấy khẩu Beretta rồi thu mình hạ thấp người phía sau khung cửa ra vào.

Điện đã bị cắt nhưng trời vẫn sáng nhờ ánh trăng. Mặt tuyết ánh lên một màu hồng tía. Tại cuối góc xa của con phố, một thân thể nằm trên mặt đất bên cạnh chiếc xe Honda của Cantoni, vài tia sáng lóe lên tiếp theo sau là tiếng đạn nổ giòn của vũ khí tự động. Anh nhận ra được cái áo lạnh trùm đầu hai màu của người đang nằm bất động trên tuyết.

"Ồ, chết thật! Là Neil Kline!"

Không thấy ai khác gục ngã ở đầu kia của con phố, nên anh hy vọng là Les – đang trong phiên gác – không bị tổn thương gì, nhưng từ sau chiếc Subaru của Gillette nhiều ánh sáng vẫn loé lên. Chúng đang sử dụng xe mình như vật che chắn, anh nổi giận khi nghĩ tới điều này. Anh nghe thấy tiếng đạn khạc ra liên tục. Ván lợp mái và gạch tường của nhà Higuera bay tứ tung.

Bọn tấn công đang bắn nát nơi này. Có Pettigout bên trong không? Bất chợt tuyết bị bắn văng tung tóe mọi nơi. Đám người tấn công đang nã đạn một cách điên dại.

"Thằng canh gác đánh rơi súng rồi!" Một tên la lên từ bên hông chiếc Subaru. "Tao lấy được cây súng rồi!"

Hàng loạt câu hỏi nảy ra trong đầu Gillette

Không thể là hắn ta! Không chỉ có một tên, có phải là đám băng đảng không? Hay là bọn cướp? Bọn chúng có biết về nguồn dầu sưởi bên mình không?

Và rồi anh trông thấy những kẻ tấn công trong trang phục của quân đội - quân lính? Anh nghĩ - họ mang mũ trùm mặt, đang tuôn ra từ quanh chiếc Subaru.

Bọn chúng là những tên nổi loạn, như bọn ở Las Vegas? Bọn chúng muốn truy tìm bằng chứng ở đây? Cha Young đã từng nói bọn người lạ sẽ tới!

Anh bước ra khỏi mái che hiên trước rồi nhảy tới chỗ giao nhau giữa ngôi nhà và hàng rào bằng cây. Tuyết rơi vào trong áo ấm và đôi giày. Trời lạnh buốt. Anh phải bốt tuyết nơi bụi cây um tùm để nhìn cho rõ hơn. Gillette điểm mặt ba tên như nhả giả đang hướng về giữa phố, theo lối đi đã được dọn dẹp tuyết. Chúng tất sẽ băng qua trước mặt anh như các bảng mục tiêu ở trường tập bắn súng. Anh nâng khẩu Baretta lên bằng cả hai tay, đầu ruồi súng lắc lư. Hai bàn tay không mang găng của anh rung lên vì kích động. Anh bóp cò, rồi lại bóp cò. Tiếng súng vang lên góp phần vào cơn ầm ĩ này giờ. Một bóng người gục ngã. Tên thứ hai quăng cây súng trường của mình trên tuyết và lộn nhào. Nhìn giống như hắn ta đang hét to cái gì đó nhưng Gillette không thể nghe được vì tiếng nổ súng. Hai tay súng gục ngã vào lúc này. Tên thứ ba làm Gillette kinh ngạc, hắn quăng bỏ cây súng trường của mình bỏ chạy, bỏ nhào bỏ ngựa bò trở lại về phía hàng rào chắn.

Mình đã đuổi được bọn chúng khỏi phía đó rồi!

Gillette nghe thêm nhiều tiếng hét gào từ phía cuối phố bên kia. Tất cả tiếng súng đều vọng lại từ hướng đó lúc này. Anh vẫn núp sau hàng rào chắn của những bụi cây, di chuyển gần về hướng cuộc chiến. Mẹ kiếp cuộc tấn công này! Từng hình ảnh xuất hiện trước mắt anh. Hai nhóm đối nghịch hiện ra rõ ràng qua bụi cây, một nhóm xung quanh chiếc Honda, nhóm khác xuất hiện từ phía sau ngôi nhà của Gail. Chúng ắt hẳn là tiến vào từ phía vườn sau căn nhà của cô.

Một kẻ đứng ở khu nhà Gail la to, "Rút lui cho tới khi chúng ta tìm được khẩu shotgun!"

Gillette nhận ra giọng nói này. Anh phát hiện ra "đám lính" kia là ai. Họ không phải là lính khi mốc gi.

Dubbs

Và chính ngay lúc đó, tiếng súng shotgun oanh tai vang lên. Một tay trong đám quanh chiếc Honda ngã gục.

Đoàng... Đoàng...

Tên thứ hai ngã xuống. Ắt hẳn là Bob đang khai hỏa từ lầu trên gác nhà của anh ta. Và rồi Gillette cũng trông thấy loạt nổ nhanh từ cửa sổ trên lầu của nhà Les ở bên kia đường.

Là Pettigout.

Những kẻ tấn công trụ bên chiếc Honda đang cố chạy trốn. Một gã đang cố bò ra xa và rồi gục ngã. Một gã khác trườn tới giúp gã đang bị thương. Và rồi – ĐOÀNG – tiếng nổ đột ngột như thể có một bàn tay vô hình phát đạn. Gã kia không thể ngóc đầu dậy nữa. Tên xâm chiếm thứ ba thân người nằm

vắt ngang trên mũi của chiếc Honda.

Giờ thì chỉ còn Dubbs và một gã đồng bọn là còn tiếp tục cuộc chiến, áp sát vách nhà Bob, bắn trả lại Pettigout.

"Mẹ người! Đi chết đi!"

Gilette tung người ra từ sau lùm cây, bắt đầu khai hỏa, xông tới trước.

Thêm một tên nữa ngã xuống.

Tên cuối cùng lui trở ngược lại khu nhà Gail và rút lui vòng theo căn nhà. Hắn giờ vũ khí hướng về Gilette và khai hỏa. Gilette nhào xuống đất, lăn tròn và bóp cò. Súng anh hết đạn. Nhưng gã kia cũng biến mất tăm. Và khi Gilette tới vườn sau nhà Gail, cửa hàng rào bị mở tung và gã đó đã chạy mất. Gilette đóng sầm và khóa cửa lại.

Anh không nghe thấy gì cả! Máu dồn lên tai. Nhìn xuống người mình, cái áo lạnh dày bị tuyết làm cho ướt đẫm, vải áo gần như bị đạn xé rách tả tơi. Cảm thấy ngực thấm ướt và nặng nề, nhưng thật ra anh không bị thương. Anh hoàn toàn sững sốt.

Bọn chúng thật sự bỏ đi rồi sao?

o0o

Gordon Dubbs loạng choạng bước đi trên lối đi phủ đầy tuyết, hồi tưởng lại thất bại chóng vánh trong kế hoạch to lớn của mình. Chỉ cách đây vài phút đồng hồ, khi đặt chân tới phía trước ngôi nhà Gail, hắn vô lực chứng kiến kỷ luật tấn công của quân mình hoàn toàn đổ vỡ.

Chẳng có ai hành động theo kế hoạch mà hắn vạch ra. Người của hắn chạy ủa tới từ cả hai phía của con phố, quá tự tin, vì nghĩ rằng hai người bảo vệ ở hai đầu phố đã bị tước vũ khí.

Khẩu shotgun chết bầm từ lỗ nẻ nào chui ra? Hắn ngẫm nghĩ.

Hắn tận mắt thấy Jovita bị bắn bổng lên không và bay ngược lại trong tư thế nguyên để giày đưa ra trước.

Đoàng... đoàng...

Nhưng dù sao bên mình vẫn đông hơn bọn chúng, hắn ngẫm nghĩ. Bên mình có đầy đủ hỏa lực. Khi mọi chuyện kết thúc, có đứa sẽ phải chịu trách nhiệm về chuyện này.

Đoàng...

Một gã tấn công khác lại té xuống. Lại khẩu shotgun chết tiệt, Dubbs nghĩ, là từ căn nhà của thằng Thủy quân lục chiến đối diện, vị trí nằm gần như ngay ở trên đầu bọn mình.

"Theo tao!" Hắn rít lên với Lester và Basil, dẫn bọn họ băng ngang qua con đường đầy tuyết tiếp cận

bên hông nhà của tay Thủy quân lục chiến.

Mọi chuyện sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều khi bọn hắn lọt vào bên trong ngôi nhà, hình thành thế ba chọi một, chuyện phải làm bây giờ là áp sát vào vách lần tới cửa trước, di chuyển như vậy giúp bọn hắn tránh được tầm ngắm của tay Thủy quân lục chiến trên gác kia.

Nhưng tại sao Prue lại bị hạ gục? Hắn ta chẳng thể nào bị bắn hạ! Tên Thủy quân lục chiến chẳng thể nào phát hiện ra phía dưới này. Mẹ kiếp! Tên nào bắn? Trong lúc Dubbs đang suy nghĩ thì thân hình Lester bắt đầu quay tròn như vũ sư ba lê, cây súng trên tay văng xuống đất như trong phim đang quay chậm. Máu phun ra từ trong miệng hắn ta. Cặp mắt hắn bàng hoàng trong lúc thân người thì co cứng như một hình nộm. Từ tiếng đạn rít vèo vèo trên không, Gordon sững sờ nhận ra Lester bị trúng đạn từ một khẩu súng tự động.

Nhưng lẽ ra không một ai sống ở đây có thể có vũ khí tự động. Gail từng nói cả khu phố chỉ có ba khẩu súng mà thôi!

Từ ánh sáng lóe lên ngang phố, Gordon biết trong căn nhà phía bên kia đường có thêm một tay súng khác.

Hắn bắn trả, thay vào một băng đạn khác.

Và khi từng đám tuyết nổi thành hàng dài bị cày tung lên quanh gần chân hắn, hắn chúi người lao nhanh ra khỏi lần đạn đang bắn tan tành gạch đá quanh người. Con giận dữ làm hắn hóa điên, hắn nhào người trở lại và xả đạn vào cả tòa nhà. Hắn thật cừ. Bắn rất chính xác. Hắn từng đoạt giải thiện xạ trong ngành cảnh sát. Hắn dễ dàng nhận thấy lần đạn nã về phía ngôi nhà đối diện đã xuyên qua khung cửa sổ. Và rồi tiếng súng nơi đó im bật.

Một thằng đi châu Diêm vương!

Nhưng khi Gordon quay lại nhìn ra con phố, hắn bàng hoàng, Không! Không! Không thể nào!

Bởi vì toàn bộ lực lượng của hắn đã bị tiêu diệt. Không thể nào!

Những thân thể mặc đồng phục đang phơi mình bên cạnh chiếc Honda và cạnh ngôi nhà của Gillette. Người của Dubbs không còn ai sống sót.

Thảm cảnh này sao lại xảy ra nhanh chóng vậy?

Và giờ thì cái gã chó chết Gillette kia như một thằng điên, lao nhanh ra khỏi bụi cây và khai hỏa lại bằng một khẩu súng khác. Có tất cả bao nhiêu khẩu súng chết tiệt ở đây, Dubbs ngẫm nghĩ, trong khi vừa lui lại bỏ chạy vừa bắn loạn trên phố. Thật bất công, hắn ngẫm nghĩ, Gail nói sáo với mình. Nó nói chỉ có ba khẩu súng. Chẳng lý nào con quỷ cái lại giấu nhem tin tức như vậy. Kế hoạch lẽ ra đã thành công nếu chẳng phải vì con đĩ đó! Kế hoạch chẳng có gì sai sót. Một kế hoạch vĩ đại! Có thể nó không lừa mình. Có lẽ mấy thằng chó này biết con nhỏ bàn bạc với mình nên cố tình cung cấp cho nó thông tin lệch lạc.

Phải nhanh rời khỏi đây! Hắn nghĩ.

Và rồi vị Chỉ huy vĩ đại Dubbs đập tung cánh cửa sổ nhà của Bob để đào tẩu. Hắn chạy đến đường đi giữa hai căn nhà thì bị một thanh gỗ trên mặt của hàng rào đập trúng vào mặt, và rồi hắn tự bảo mình trong lúc chạy là không thể nào để những tay kia hạ gục. Gordon đã từng bị thất bại trước đây. Suốt cuộc đời hắn đều gặp phải thất bại. Hắn rút lui qua sân sau chạy vào bóng tối an toàn của ngôi nhà Ingomar Place đã bị thiêu rụi trước đó.

Không còn tiếng súng bắn nhau. Từ hướng trung tâm thành phố, tiếng ì ầm, tiếng bom nổ vang lên hòa lẫn với ánh lửa rực trời. Một lần nữa, những kẻ khác, những tên may mắn sẽ tung bừng chào đón chiến thắng đêm nay. Biến thể giới mới này thành thể giới của bọn chúng.

Mình và Teddie có thức ăn. Có thể tìm kiếm đàn em mới. Mình có vũ khí. Sẽ rút kinh nghiệm từ lỗi lầm này!

Và rồi ánh đèn chung quanh hắn bừng sáng.

Ánh sáng!

Đâu đó ngoài kia, ngay cả trong khoảng khắc đen tối nhất, có tay kỹ sư nào đó vẫn đang làm việc trong trạm biến điện. Một cái công tắc đã bật lên! Đường dây đã được nối sửa! Và thêm một đêm nữa, ánh sáng nhân tạo này lại bùng lên.

Cứ như trong một sân thi đấu bóng chày, khi tất cả mọi chỗ ngồi được soi sáng. Ánh sáng soi sáng cả khu phố hoang tàn. Tia sáng mang sự ấm áp cho Ốc đảo, và cho cả phố Marion. Ánh đèn pha chiếu sáng trở lại, ngoại trừ một khu vực mà hệ thống phòng ngự của bọn Gillette bị bắn hỏng trong cuộc giao tranh.

Từ những mảnh vỡ của ngôi nhà đầu tiên bị chiếc máy bay rơi trúng tàn phá mấy tuần trước, Gordon hít một hơi lạnh vào phổi. Tới thời khắc này, hắn đã sống sót! Hắn ngó ra ngoài và trông thấy từ xa khuôn mặt trắng dã của Gillette đang nhìn qua hàng rào. Gillette đang cầm khẩu AK-47 tịch thu được. Như thể hắn ta đang tìm kiếm đối tượng để khai hỏa.

"Đcm mày Gillette và cả con phố, cuộc đời, bạn bè, và dầu sưỡi chết tiệt của mày!" Mỗi lần tên thường dân như hắn ngóc đầu lấy hơi thở, Gillette lại sấn ngang vào và đoạt lại tất cả. Dubbs phẫn nộ khi nghĩ tới điều này.

Chờ đấy! Hắn vừa nghĩ vừa nâng khẩu AK-47 lên, Tao sẽ trở lại

"Xin lỗi," một giọng nói rất nhã nhặn cất lên và rồi ai đấy vỗ lấy vai hắn . "Ông đang làm gì vậy, thưa ông?"

Dubbs ngược nhìn lên. Hắn ta bị choáng và không thể cử động được. Người đang ông đứng trước mặt mỉm cười với hắn như thể họ đang tán gẫu trong cửa hàng bán rau quả, hay đang bàn luận về giá của quả hành tây. Sao tên này có thể yên lặng mà tiến vào đây? Dubbs thậm chí nhận ra người đối diện. Hắn đã từng thấy tên kia bên ngoài nhà thờ St. Paul's. Tên kia là một tay ngoan đạo, có lẽ là một mục sư. Sao hắn ta lại ở đây?

"Đừng làm chuyện đó!" gã kia lên tiếng.

Gã cúi người xuống nhanh đến nỗi chỉ đến khoảng khắc cuối cùng Gordon mới nhìn thấu được nụ cười đó. Gordon nhận ra được cái nhìn này. Không cách nào lằm lẩn được! Nó đã hiện hữu từ ngàn đời! Là cái nhìn Gordon trông thấy vài lần khi còn là một cảnh sát, ngoại trừ lúc đó, những gã đàn ông với ánh mắt như thế đều bị cùm chân, hay đứng trước vành móng ngựa, hay có nhiều cảnh sát đi kèm để kèm hãm bọn chúng.

"Tao cần nói chuyện với hấn ta!" Gã kia nói.

Và khoảng khắc hạnh phúc ngắn ngủi của Tư lệnh Dubbs chấm dứt.

Gordon nằm đó trong bộ đồ nhà binh ăn cắp, cổ bị gãy, phoir mình trên tuyết.

Chương XXIX

Hai Mươi Chín

Ngày 12 tháng 12. 1 giờ 30 phút chiều. 45 ngày sau khi dịch bùng phát

Neil Kline nằm sõng soàì bên cạnh vị trí gác của ông ta, quần áo bị rách nhiều nơi với nhiều dấu đạn bắn xuyên qua. Máu chảy đầy trên tuyết chung quanh chỗ nằm, nhìn giống như là hắc ín ướt, lấm tấm trên các mảnh xương vụn và vỏ đạn. Neil vẫn nắm chặt khẩu súng của mình khi ngã xuống.

Gillette vẫn còn nghe tiếng súng nổ ã ðùng trong ðầu.

Dĩ nhiên là Neil đã bắn trả lại bọn tấn công. Ông ấy quá tức giận đến mức có thể làm bất cứ chuyện gì. Tiếng súng của ông ta đã cảnh báo chúng ta. Ông ta đã cứu chúng ta.

Nhiều người hàng xóm mạo hiểm chạy ra khỏi nhà của mình. Chris và Grace Kline chạy về hướng Neil, người cha và người chồng của họ. Gillette và Bob quỳ xuống phía sau những kẻ tấn công đã ngã gục, lột bỏ những chiếc mũ trùm mặt và cố gắng nhận diện những khuôn mặt này, hơn nữa để chắc chắn rằng những kẻ này không thể tạo ra sự uy hiếp nào đối với họ nữa.

Có kẻ tấn công nào còn sống không?

Ba cái xác bên cạnh Neil bị giết chết bởi loạt đạn từ khẩu shotgun. Gillette nhìn thấy một trong những xác chết là một phụ nữ trẻ tuổi.

Giám định từ những vết thương chạy dọc qua ngực hai kẻ tấn công nằm ngay trước cửa nhà của Gail, bị giết bởi khẩu súng tự động của Pettigout bắn qua từ phía đối diện bên kia đường.

Gillette nhận ra những tên này. Bọn chúng là bạn của Dubb, đến từ Ốc Đảo. Gã đàn ông mà Annie sợ hãi nhưng không thể nhận diện vào lúc bạn của cô bé bị tấn công.

“Dubb đang ở đâu ?” Bob hỏi.

“Có một kẻ nào đó chạy thoát, hướng sau vườn. Có thể là hắn ta.”

Chung quanh họ những người hàng xóm nhanh chóng di chuyển tới lui, kích động ngờ ngàng nhưng vẫn duy trì được hoạt động, đang cố gắng sơ cứu dưới sự hướng dẫn của Bob trong lúc Gillette không có mặt. Họ thu nhặt những vũ khí bị rơi rớt. Họ kiểm tra vết thương cho nhau. Họ đi tìm những người bị mất tích, và kiểm tra lại những chướng ngại vật vẫn chắc chắn nằm đúng vị trí, và vòng phòng thủ phía sau của các căn nhà vẫn còn nguyên vẹn. Bản thân trải qua cơn khủng hoảng, Gillette thật sự tự hào về họ.

Trước nhà của Gillette, hai gã đàn ông bị anh bắn gục, một bất tỉnh và máu đang chảy ra từ háng. Tên đàn ông kia thì ôm chặt đầu gối gào thét gọi bác sĩ.

Vết thương ở háng nhìn có vẻ là một vết thương trí mạng, Gillette nghĩ, nhưng mà trước khi anh có thể

kiểm tra lại thì anh nhìn thấy bóng của Les đi khắp khiêng trên đường hướng về phía anh, tay choàng qua vai của bà vợ, Lisa. Vẫn còn sống sót!

Hai tay ôm đầu, Les nặng nhọc ngồi bệt xuống tuyết.

Oh, không phải chứ? Anh ta mà cũng bị thương nữa sao.

Gillette không muốn chăm sóc kẻ thù trước khi lo cho bạn mình. Anh yêu cầu Eleanor Holmes giúp đỡ những kẻ tấn công bị thương, cố gắng cầm máu cho bọn họ. Nhưng thẩm phán Eleanor vẫn đứng yên đó, nhìn xuống với ánh mắt lạnh nhạt, sắc bén.

“Bọn chúng nó là những kẻ đồng lõa giết người, Greg.”

“Cứ làm vì bản thân mình đi Eleanor. Không phải là cho bọn chúng. Là cho cảm nhận của bà sau này.”

“Đã không còn cái gì gọi là sau này nếu như bọn chúng chiến thắng.”

Ánh mắt của Gillette liếc nhìn một cây dao dài cán gỗ thẩm phán Holmes nắm gọn trong tay. Joe vẫn thường dùng nó cắt thịt gà tây trong bữa tiệc Lễ Tạ Ơn của phố Marion.

Anh muốn tranh cãi với bà nhiều hơn. Tuy nhiên anh không làm thế. Dù sao thì cảnh sát cũng chẳng đến bắt giữ đám người này sau này. Phố Marion cũng sẽ chẳng cung cấp thực phẩm cho chúng. Chẳng phải là lòng nhân đạo bị tàn lụi hay là quyền lợi công dân trước pháp luật đòi hỏi sự hợp tác giúp đỡ người xa lạ. Có thể thẩm phán nói đúng. Không có một bác sĩ nào ở đây. Không có thuốc men hay xe cứu thương, phòng cấp cứu, chỉ khâu, vãi băng bó. Đã nhiều năm kể từ ngày anh được tận mắt nhìn một ca phẫu thuật chứ đừng nói tới chuyện tự làm.

“Xin đừng để tôi lại với bà ta,” người đàn ông bị thương khóc lóc.

Anh bỏ đi rồi lớn tiếng gọi xem có ai đó có thể đi vào nhà của Les tìm Pettigout. Anh lính trẻ này đã từng canh gác ở đó.

Người đàn ông bị thương – kẻ vẫn còn tỉnh táo – như biết rằng cái gì sắp xảy ra. Hắn ta thất thanh la lên, “Ông là bác sĩ mà!” rồi tiếng hét của hắn ta bất thành linh cát cao và mạnh mẽ khi Gillette liếc mắt lại nhìn. Chris Kline đang nhập cùng với Eleanor, tay cầm cây gậy đánh gôn yêu thích nhất của mình. Bà ta ra lệnh cho Grace đi vào trong nhà. Cánh tay của những người phụ nữ này giờ lên đánh xuống. Lúc Gillette đi đến chỗ Les thì tiếng la hét đã chấm dứt.

“Ê Greg, tôi nghĩ rằng tôi bắn trúng một tên trong bọn chúng, nhưng tôi đánh rớt cây súng khi bỏ chạy. Lúc đó súng đã hết đạn.”

Les ngồi dựa vào hông của anh, lưng đau nhức nhối, cổ nghiêng về phía sau để khỏi tựa lên cái chân trái đang run rẩy của mình. Nhiều đốm đen lấp lánh trên nền áo quần. Mặt của anh ta trắng bệch. Dường như anh ta cảm thấy có lỗi vì đã đánh mất khẩu súng, nhưng lại hãnh diện vì anh ta đã chiến đấu chống lại bọn tấn công. Đây là lần đầu tiên trong nhiều tuần qua, giọng nói của Les đầy sức sống.

“Les, cậu đã cứu sống gia đình của cậu tối nay.”

“Thật tức cười. Tôi từng đi làm phóng sự ở Somalia và Kosovo. Tôi từng làm việc ở Iraq một tháng. Mà tôi lại bị trúng đạn ở đây, huh? Chính là ở đây, phố Marion!”

“Chỉ với khẩu súng lục, cậu đấu với ba gã vũ trang súng tự động. Cậu sẽ nhận được huân chương Anh hùng của phố Marion, Les.”

“Neil đâu rồi ? Tôi không...thấy anh ấy. Anh ấy... có.... chuyện gì không ?”

Les thở hắt ra. Anh ta mở áo choàng và luồn tay vào nắm lấy cổ họng của mình. Mắt của anh ta trở nên đờ đẫn. Khuôn mặt của anh ta bắt đầu trở nên đình trệ.

Gillette lay nhẹ Les. Mắt anh ta có thần lại một chút. Gillette nói một cách nhẹ nhàng, “Tĩnh lại đi, Les.”

Annie vừa mới đến trên tay nắm cây kéo cắt vải. Chẳng biết từ khi nào mà Annie bắt đầu nhìn giống người lớn như thế? Cô bé chưa từng có biểu hiện như vậy khi ở sở thú mới chỉ cách đây có vài tiếng đồng hồ. Nhưng mặt cô bé bình tĩnh, kiên quyết. Chắc chắn là sẽ có phản ứng khác sau này, nhưng ngay lúc này cô bé tập trung vào cái cần phải làm. Gillette hãnh diện vì cô bé. “Cầm lấy cây kéo, Bố,” cô bé nói. “Bố nói là phải cắt bỏ quần áo ở nơi bị thương.”

“Giúp bố mang chú ấy vào trong nhà nhé! Les, cậu có thể đứng dậy không?”

“Tôi có thể đưa... thắng cậu bất cứ lúc nào, anh bạn già.”

Gillette nhìn thấy ở đối diện con đường Bob Catoni đang nhào người ra khỏi cửa sổ phòng của Les.

"Pettigout bị thương! Cậu ta đã bất tỉnh, máu me chảy ra bê bết!"

Gillette lớn tiếng chỉ dẫn Bob cách đặt áp xuất trên vết thương để cố gắng cầm máu. Anh để Les lại với Annie và Lisa. Anh tìm được Pettigout ở trên lầu đang nằm sổng sượt cạnh góc nhà trong lúc Bob cố gắng đè chặt tay lên vết thương để ngăn máu chảy. Nơi khớp vai của cậu lính trẻ trông có vẻ như đã vỡ vụn. Đầu mạch máu chính phún đầy máu. Cơ dentata ở khớp xương vai bị nát và găm nhiều mảnh xương vỡ.

“Giúp tôi đặt cậu ta nằm thẳng xuống đất” anh bảo Bob.

“Cậu ta đã bất tỉnh khi tôi tìm thấy cậu ấy.”

Chàng trai trẻ này đã chiến đấu giúp chúng ta và mình sẽ hết sức cứu sống cậu ấy.

Gillette cắt bỏ quần áo quân đội trên người cậu ta và nhận thấy rằng vết thương gây ra bởi một viên đạn súng săn. Anh lật người cậu lính trẻ qua một bên xem xét. Không có vết đạn xuyên qua da sau như vậy viên đạn vẫn nằm trong người.

Mình hy vọng viên đạn không có chạy loạn ở trong đó.

“Tìm trong bộ đồ nghề của Les. Tôi cần một cây kềm mũi dài. Một con dao bật, chỉ đánh răng hoặc là

bộ đồ may vá. Chỉ phải thật chắc.”

“Tại sao là sợi chỉ đánh răng?”

“Và nhờ ai đó nhóm lửa lò sưởi lên, nung cho nóng cây cời lửa.”

Trong lúc anh dùng ngón tay thăm dò vết thương thì Pettigout hét lên và bắt đầu vùng vẫy. Gillette không có thuốc gây mê để giảm cơn đau cho cậu ta.

Cần lấy viên đạn ra. Kẹp chặt mạch máu. Sau đó đốt đi để tránh nhiễm độc.

Marisa đã đến đây vào lúc nào thế? Cô giúp anh đè chặt vết thương, và cầm máu đang phun ra xối xả. Cậu trai trẻ rên rỉ và đỏ đầy mồ hôi.

“Tôi tìm thấy những thứ của cậu cần đây,” Bob nói vội vàng chạy vào.

Gillette dùng dao cắt mở rộng vết mổ. Anh nhấn cây kềm vào trong vết thương trong khi Marisa đổ nước lên trên nó tẩy sạch vết máu để Gillette có thể thấy. Cây kềm đụng trúng phần xương. Anh xoáy đầu kềm. Anh rút cây kềm ra, và lấy được viên đạn ra ngoài.

Raines nói là sẽ có người đến từ căn cứ quân sự Fort Detrick. Minh sẽ gọi và yêu cầu họ mang thuốc men và dụng cụ y tế.

Anh lại thọc cây kềm vào lần nữa, tìm lấy mạch bị đứt và kẹp chặt hoàn toàn để ngừng máu bị mất. Anh bảo Marisa cuộn sợi chỉ chung quanh chỗ bị kẹp chặt cho thật chắc, để thít chặt chúng cho đúng chỗ. Xử lý chỗ lòi ra của vết thương đang toác ở vai của Pettigout.

Marisa sau khi hoàn thành công việc, chạy kịp ra khỏi phòng tới hành lang trước khi cô nôn thốc ra ngoài.

Nhưng máu đã ngừng chảy. Minh sẽ không mạo hiểm đốt vết thương. Minh sẽ chờ đến khi có thuốc chống nhiễm trùng.

Bây giờ đến phiên Les, anh nghĩ và cả người lúc này đã mệt nhoài.

“Marisa, gọi anh nếu Pettigout chảy máu lần nữa. Bob, đi với tôi.”

Mọi thứ trở nên thật khó nhìn. Đường hành lang trở nên mơ hồ nhạt nhoà. Nhãn quang của anh có vấn đề gì đó. Không, không có gì với nhãn quang mà là anh đang khóc. Nước mắt liên tục tuôn ra không cầm được, không cách chi cầm được. Nước mắt chảy dài xuống má khi anh bước vào trong phòng khách chỗ Les nằm và thấy được Annie đã cắt rách quần tây của Les và rửa xong vết thương.

“Pettigout thế nào rồi?” Les quan tâm lên tiếng hỏi.

Ông ta vừa nhìn mặt thì đang nhăn nhó vì đau đớn. Phó Marion lại có thêm một thành viên cứng cỏi, gan góc mới. Bob nói với Les, “Lý do mà cậu chưa từng bao giờ bị trúng đạn ở mấy mặt trận ở nước ngoài là vì đám phóng viên nhát gan lúc nào cũng trốn ở tít đằng sau, cách xa chỗ đang bắn nhau.”

“Còn đám thủy quân lục chiến chết nhất thì lại quá ngu xuẩn không biết lúc nào là lúc nên xuất ngũ.”

Gillette chùi rửa và dùng khăn xé làm vải băng để băng bó vết thương lại, khi hoàn thành công việc thì Joe Holmes đi đến báo cáo rằng ông đã đến nhà Gail để tìm rượu dùng thay cho thuốc giảm đau. Ông thấy Gail đã rời khỏi nhà và cả tá vỏ chai rượu nằm vương vãi quanh nhà. Hết chai này tới chai khác. Gail sợ nếu quãng chúng ra ngoài thì hàng xóm sẽ biết được cô ta cần rượu tới cỡ nào.

“Tôi dám cá là cô ta đã mua rượu từ tên Dubbs,” Joe nói.

Les nhăn mặt vì đau đớn. “Cậu nghĩ cô ta đang ở nơi đó bây giờ à?”

Bob Cantoni nhỏ giọng thốt, “Đến bắt chúng đi.”

Ba người đàn ông hội ý lẫn nhau.

“Chúng ta có vũ khí của bọn chúng,” Bob thuyết phục. “Dubbs chạy thoát. Chúng có thuốc men. Thực phẩm. Chúng ta không thể chỉ ngồi đây chờ chúng hội họp nhau lại. Trước sau gì chúng cũng sẽ trở lại.”

Les gật đầu đồng ý nói. “Bob nói đúng,”

“Đó, thấy chưa! Đây là cái giá phải trả để cho hai chú cuối cùng đồng ý với nhau,” Annie nói, sự lên tiếng của cô bé làm vỡ tan sự căng thẳng, nó còn tạo ra tràng cười cho mọi người. Nhưng tiếng cười kéo dài không được bao lâu.

“Tôi nay không bắn giết nữa,” Gillette đề nghị. “Nơi đó cũng được phòng thủ nghiêm ngặt như ở đây. Nếu chúng ta đi đến đó, chúng ta cũng sẽ gặp tình cảnh giống như bọn chúng bây giờ.”

“Thế thì ngày mai chúng ta đến đánh chúng,” Les nói một cách kiên quyết.

Bên ngoài, đèn pha rọi đã bật trở lại. Những máy quay anh ninh đã hoạt động trở lại ngoại trừ một cái. Gillette chăm sóc bệnh nhân suốt mấy giờ liền. Anh cũng sắp gục tới nơi.

Joe Holmes và Marisa sẽ nhận phiên gác trực. Annie và Paulo sẽ ngồi canh chừng Les và Pettigout, và đánh thức Gillette nếu có chuyện không hay xảy ra. Neil đã được đưa vào nhà, ngày mai họ sẽ đem Neil đi chôn. Và bằng cách này hay cách khác họ cũng sẽ phải thiêu hủy cơ thể của những kẻ tấn công.

“Chúng ta cần bác sĩ của chúng ta mạnh khỏe tỉnh táo,” Bob bảo anh. “Ngủ đi”

Gillette không nghĩ là anh sẽ có thể ngủ được, nhưng anh đã quá mệt mỏi. Anh vừa đặt lưng xuống giường của mình là ngủ ngay. Căn nhà ấm cúng. Ra giường vẫn còn mùi ân ái tối qua. Anh thật sự có thể ân ái với vợ mình tối nay không? Dường như việc đó cách đây nhiều tháng rồi. Ít ra kẻ thù đã đi rồi. Anh nên thư giãn tinh thần một chút mới phải. Nhưng anh lại không cách chi làm được.

Trong giấc mơ anh lại như đang ở Sudan, ở trong một gian lều đất tukul hình nón. Ánh nắng rọi xuyên qua khung cửa ra vào hình bầu dục. Trên nền đất dơ bẩn đang nằm là một người đàn ông tộc Dinka sắp chết, dáng cao, mặt hốc hác, ho, ngã bệnh bởi vi trùng lao.

Và Larch cũng ở đó, mặc dù người bác sĩ đó đã chết lâu rồi khi Gillette nhận công tác ở Sudan.

“Cá hồng,” Larch vừa nói vừa quỳ gối đằng sau lưng của người đàn ông bị bệnh, liếc mắt nhìn Gillette, giống như đây là chỉ một cuộc thử nghiệm khác.

Gillette biết rằng từ "cá hồng" là từ trung tâm kiểm dịch CDC ám chỉ vi khuẩn lao, mình mỏng hình que dưới kính hiển vi khi được quan sát ở trong chất acid làm nổi bật những vết bản màu đỏ.

Trong giấc mơ, cá hồng bơi lội trong bùng giữa những bức tường giống như cá ở trong bể nuôi cá, quần quai như là chất độc ở bên trong mình đang cố phá ra ngoài.

“Không bào” Larch nhấn mạnh. “Nói cho tôi biết về không bào.”

Gillette suy nghĩ, không bào à? Không bào là cách cơ thể giết chết vật lạ xâm nhập. Chúng bọc lấy vi khuẩn như các viên nang. Chúng có những khoang chứa chất nước đặc biệt trong những tế bào diệt vi trùng. Chúng chứa chất độc tiết ra để bảo vệ an toàn cho con người.

“Không bào là nơi những con vi khuẩn lao miễn nhiễm ẩn nấp,” anh nói.

“Đúng vậy, Larch nói. Vi khuẩn lao xâm nhập vào trong cơ thể người. Tế bào diệt vi trùng săn và tìm được chúng ngay lập tức, rồi bao vây và hấp thụ chúng, nghĩ rằng đã giết chết vi khuẩn lao, nhưng vi khuẩn lao miễn nhiễm vẫn sống bên trong không bào. Nó chờ đợi. Nó chờ đến khi cơ thể chứa bọn chúng yếu dần đi vì tuổi tác, hoặc bệnh tật, hoặc là mệt mỏi. Nó có đủ khả năng để chờ đợi vì cơ thể mang nó nghĩ rằng nó đã chết.

Gillette hỏi Larch, “Ý của ông là hắn vẫn còn sống à?”

Larch không nói gì thêm. Ông ta chỉ nhún vai. Khi ông ta ngưng hỏi thì anh biết là câu trả lời của anh đúng.

“Nhưng hắn trốn vào căn nhà đang cháy và đã không đi ra,” Gillette nói với Larch. “Những người lính cũng nói thế.”

Đám cá hồng biến thành vi khuẩn Delta-3, bơi lội, nhấp nháy, sinh sôi nảy nở, xem những bức tường bùn như là dầu. Gillette nói với Larch, “Ông đang nói Delta-3 dùng chính sự phòng thủ của chúng ta để bảo vệ nó. Sự phòng thủ của chúng ta là gì? Quân đội. Cảnh sát. Thương gia dầu khí. Những người cuối cùng trong danh sách chúng ta đổ tội cho vì một sự tấn công nào đó.”

Những con vi khuẩn chuyển hóa một lần nữa và mang hình dáng con người. Những con bọ trên tường tất cả đều trở thành người đàn ông gập mặt ở sở thú.

Và bây giờ một người nào đó hắn phải đi vào căn nhà gỗ từ phía sau, mặc dù không có cánh cửa nào ở đó cả. Bởi vì ai đó đang vỗ vào vai Gillette. Anh tỉnh giấc. Cảm nhận cái vỗ vai là thật, anh khiếp đảm nhìn. Bartholomew Young đứng ở ngay đầu giường, cúi thấp người xuống. Gillette cảm thấy ông súng hãm thanh đặt ngay trên thái dương của mình, cùng lúc đó có một bàn tay bịt lấy miệng của anh.

Không bào.

“Ông ta có an toàn không?” người đàn ông thì thầm.

Bàn tay của hắn ta có mùi máu tanh. Gã đàn ông đang chảy máu? Cây súng của Gillette nằm trong ngăn bàn cạnh đầu giường. Nó xa quá tầm với. Nhưng anh phải cố gắng với tới nó. Bởi vì gã đàn ông này sẽ giết gia đình của anh khi họ quay trở lại.

“Bác sĩ Gillette?” Bàn tay trên miệng của anh thả lỏng dần.

Nó không ngừng, anh nghĩ. Nó sẽ không bao giờ ngừng.

Bác sĩ Larch quay trở lại, vẫn thì thầm, có vẻ tức tối, vẫy vẫy ống điều của ông như muốn khẳng định suy nghĩ của mình. “Vi khuẩn lao đổi tên của nó rồi, cậu không thấy sao, Greg? Nó nói, ta là không bào. Đừng coi ta như là vi trùng lao nữa.”

“Bác sĩ Gillette !” gã đàn ông rút lên, dí khẩu súng mạnh vào đầu của anh.

Gillette nghĩ trong đầu, những cái tên!

“Gọi tôi là Lawrence,” anh thì thầm, tiếp tục nói chuyện để kéo dài thời gian, cố gắng suy nghĩ tìm cách khiến gã đàn ông bối rối.

Áp lực đè trên thái dương của anh giảm dần. Dưới ánh trăng, con mắt của gã Bartholomew Young mở lớn. Hơi thở không có mùi hôi, chỉ có nhiệt, như thể hắn ta là năng lượng tinh khiết tiết ra từ lòng đất, giống như dầu. Cái tên đó đã có tác dụng.

“Lawrence... Allendby.” Gillette nói thêm cái tên thứ hai từ quyển sách, để thử sự liên hệ giữa chúng chứ không nhằm để trả lời, nhả ra tất cả những khả năng và ép bản thân mình trở thành một người khác nhằm tạo cho mình một con đường sống. Anh phải khoác lên mình cái vỏ trí tuệ. Anh tự hỏi, tại sao không một ai nhìn thấy gã đàn ông này vượt qua hàng rào?

Gã đàn ông sững sốt. Những lời thốt ra từ miệng anh không phải là những gì mà hắn ta mong đợi, hay những gì hắn ta đã chuẩn bị để nghe. Nét mặt của hắn ta thoáng khựng lại. Gillette nhìn thấy đủ mọi cảm xúc trên mặt hắn. Giống như Picasso đang sắp xếp lại khuôn mặt đang vẽ, chùng chát cảm giác lên nhau và quyết định cái nào nên để vào đâu.

“Ý ông muốn nói, ông có năm đời” Gillette lên tiếng, nhớ lại dòng chữ khắc trong quyển sách, cố gắng trêu chọc và làm rối trí gã đàn ông khiến hắn lùi lại để anh có thể nhào tới chỗ ngăn tủ.

Nhưng Gillette vẫn chưa thể hành động. Nếu anh di động, gã đàn ông sẽ giết chết anh. Ngay cả nếu anh trở nên căng thẳng thì hắn cũng sẽ ngưng bị mê hoặc. Chỉ có miệng của anh có thể hoạt động. Phán đoán nào sẽ giữ được mạng sống của anh đây?

“Máy vi tính – “ anh bắt đầu.

Bartholomew Young thả lỏng người ra. Gillette vừa nói sai. Máy vi tính trong căn chung cư là một thủ đoạn để lừa người. Gã đàn ông để lại trước giờ đều để lại những manh mối giả.

Và sau đó một ý nghĩ nảy sinh nhanh như một viên đạn.

“DNA,” Gillette vừa nói vừa nhớ lại những bằng chứng.

Gã đàn ông ngừng lại.

“Chúng tôi biết ông ta là ai, và anh là ai.”

Khẩu súng đã được rút lại. Thì ra hồ sơ về gã đàn ông này nằm ở đâu đó.

Young hít thở một cách đau đớn và Gillette nhận ra hắn ta đã bị thương.

Phải tìm cách khiến hắn ta liếc về hướng khác.

Gã đàn ông nhìn chằm chằm vào mắt của Gillette, đang chờ đợi nghe thêm thông tin khác. Chỉ là những lời gợi ý bóng gió đó thì không đủ. Gillette chọn một mưu mẹo an toàn nhất. Anh bắt đầu, “Chúng tôi kiểm tra tất cả các dữ liệu thông tin và - “

Cái đó không đúng. Tất cả cơ sở dữ liệu đều sai hết.

Gillette vội mạo hiểm, “Ồ Anh quốc...”

Gã đàn ông ngăn người ra. Đôi mắt buồn bã. “Vâng,” Gillette khẳng định. “Ồ đó.” Và Young lùi lại, nhưng chỉ vài cen-ti-mét. Gillette cần phải phân tán sự chú ý của hắn ta để tạo cho mình một cơ hội nhỏ nhất để lao tới ngăn tử.

Gã đàn ông cau mặt. Hắn nghiêng người qua bên phải, như vậy vết thương phải là ở bên trái.

“À”, Young nói. Giữa luồng hơi thở ra gần như không thành tiếng kia, tiếng khựng lại giống như một vết cắt. Da thịt bị mở ra, là cơ hội cho vi khuẩn xâm nhập vào. Bởi vì một con vi khuẩn chỉ cần một lối vào thật nhỏ để tạo ra sự tàn phá. Một lỗ thủng nhỏ đến nỗi mắt người không thể thấy được. Gillette phải là một con vi khuẩn công kích vào vết thương đó.

Đột nhiên, âm thầm và thực sự ngạc nhiên, gã đàn ông bắt đầu lẩm bẩm gì đó. Tiếng nói của hắn nghe rền rẹt trong bóng tối, như đang trong cơn buồn phiền. Gillette nhìn thấy mồ hôi đọng trên chân mày hắn. Mồ hôi là do bí mật bị tiết lộ hay do cơn đau?

“Tôi yêu ông” gã đàn ông thì thào.

Gillette đang nghĩ, Cái quái gì đây...

“Vì thế nên tôi lôi kéo đám người này vào trong vòng tay của mình...”

Đó là bài thơ. Có phải ở trong quyển sách kia không?

“... Căn nhà vô giá với bảy nền tảng thông thái” kẻ đột nhập lên tiếng, kết thúc lời lẩm bẩm. “thì ra ông cũng biết.”

“Đúng vậy”

“Ông ta là một người đàn ông vĩ đại.”

“Thực ra, đó là phần chúng tôi không hiểu được,” Gillette nói. “Ý tôi là, chúng tôi hiểu rằng anh cho ông ta là người đặc biệt, nhưng thật vậy sao. Một kẻ phạm tội? Một kẻ xâm phạm tình dục trẻ em? Một kẻ bị nhốt nhiều năm tháng trong những nhà tù tồi tệ nhất?”

Căn phòng chìm trong im lặng. Kế đó gã đàn ông rít lên, “Ông đang nói cái gì vậy?”

“Cái mà tôi không muốn làm đó là làm cho anh giận nhưng mà tôi rất tò mò. Chúng tôi không thể hiểu được phần đó. Tại sao lại anh quá tự hào về một kẻ quá đồi trụy mà kẻ đó...”

“T. E Lawrence là một anh hùng!” gã đàn ông cắt ngang.

“Vậy sao? Ồ! Tôi hiểu rồi! Anh cho rằng ông ta là người có quan hệ ruột thịt với anh à? Thì ra là thế. Vậy mới hợp lý chứ.”

Họng súng lại nhanh chóng chia sát vào đầu Gillette. Tay gã đàn ông đang run rẩy. Nhưng đó là do cơn đau hay bị kích động? Dưới ánh trăng, biểu hiện của Young có phần giận dữ, nhưng cũng có cả hoang mang sợ hãi. Gillette chỉ biết rằng bằng cách nào đó anh đã tấn công vào điểm giá trị trọng tâm của gã đàn ông này. Anh đã tìm được nhược điểm của hắn.

Anh phải đặt hết tất cả ý chí của anh vào điều mà anh sẽ nói kế tiếp. Gillette nhớ lại hình ảnh một đứa trẻ còn đồ mắt giả bộ lừa bịp được dịch thủ của mình, một bác sĩ ở trung tâm kiểm dịch CDC đã nói dối đủ cách để vượt qua nhiều đồn gác trong rừng rậm tìm tới nạn nhân bị dịch, một người cha thể hiện lòng tự tin trước những đứa con của mình cho dù ông ta đang rất sợ hãi, một kẻ bịp bợm dùng thủ đoạn của mình để thoát khỏi Nevada.

“Tôi thật xin lỗi,” Gillette nói. “Nhưng kẻ nào đó bảo anh có quan hệ ruột thịt với Lawrence của Ả Rập thật chẳng hề cho anh biết chút sự thật nào -”

”James Fitz-Barr đã không lừa gạt mình!”

“Lòng trung thành,” nhớ đến lời đề tặng anh từng thấy qua, Gillette nhấn mạnh. “Những người bạn đặc biệt. Có phải Fitz-Barr là người đàn ông đã tặng anh quyển sách đó ?”

Trong bóng đêm, mặt Bartholemew Young trở nên trắng bệch.

“Có phải là ông ta không ?” Gillette gạn hỏi để biết rõ hơn, cảm thấy mình đã gần đạt được mục đích, “Ờ Anh phải không?”

Nhưng việc này không có hiệu quả. Gillette nhận thức ngay lập tức là anh đã phạm một sai lầm qua sự biến đổi nhanh chóng trên khuôn mặt hắn ta. Kẻ giết người đã trở lại.

“Nước Anh? Ông vừa mới nói là nước Anh à?” Gã đàn ông nói. Và ngay sau đó gã đàn ông mỉm cười. Biểu hiện của hắn ta hoàn toàn thư thả. Gã đàn ông đạt được điều khiến hắn tới đây. Hắn biết được

cái mà hắn cần phải biết.

“Ông xem tí nữa nói đúng. Ông chỉ việc nói đó là Scotland. Ông đoán được gần đúng. Ông thật là giỏi. Ông gần như đạt được ý định, nhưng mà ngài James sẽ không bao giờ ...”

Gillette nhìn thấy ngón tay đặt trên cò súng siết chặt hơn. Và rồi một tiếng nổ dữ dội bắn bay người đàn ông từ đằng sau và ném gã ta về khoảng không phía trước. Miệng há to bất động với ánh mắt ngạc nhiên cùng lúc đó cái xác lật nhào tới Gillette giống như một con rối. Hắn ta rớt đè lên anh, tắt thở.

Tôi chết rồi sao?

Trọng lượng – cơ thể - đang được kéo ra. Thật là khó nghe thấy được gì bởi tiếng nổ quá lớn. Người nào đó đang la to. Một gương mặt ghé sát lại gần. Đó là Bob Cantoni, đang gào lên, “Cậu có sao không?”

“Câu trả lời là ở Scotland,” Gillette trả lời.

“Tôi thấy hắn trèo qua hàng rào. Tôi phải di chuyển thật chậm. Tôi không thể để cho hắn nghe thấy tôi.”

Sau một giờ thì cuối cùng Gillette cũng gọi điện thoại được đến căn cứ Detrick từ trên tháp chuông. Anh ra lệnh cho người nhân viên trực ban ở đó đánh thức Theresa. Tiếng của cô trong điện thoại hoàn toàn tỉnh táo và đầy lo lắng. Bên ngoài cửa sổ nhìn từ đằng xa cả trung tâm thành phố dường như đang cháy.

“Anh có sao không ?” Cô nói. “Và gia đình của anh thế nào?” Giọng nói của cô giống như một người bạn hơn là một cấp trên.

“Tôi biết được tên người đó rồi !” Gillette nói. “James Fitz-Barr.”

o0o

Máy bay trực thăng không thể đáp xuống trong vùng tuyết dày và trên đường phố hẹp, vì thế nó đậu trên không cách mặt đất khoảng năm thước trong khi Gillette trèo lên cầu thang dây cùng với nhiều bằng chứng đựng trong ba lô ở sau lưng. Lúc đó là bảy giờ sáng, ngày 12 tháng 12. Mặt trời mọc.

Raines chờ sẵn bên trong trực thăng. Chiếc trực thăng bốc lên và Gillette nhìn thấy gia đình và hàng xóm nhỏ dần, họ đang thu dọn những thùng thuốc men và thực phẩm mà quân đội mới vừa mang đến. Chiếc trực thăng bay về phía nam hướng tiểu bang Virginia, bay dọc theo nhiều cột khói bốc lên từ trung tâm thành phố, lửa vẫn đang cháy dữ dội, trên đồng gạch đỏ nát, trên đường xá, mái nhà, lối vào xe điện ngầm và trên sông Potomac đông đá nhiều xác người nằm phơi mình sau cuộc chiến tối hôm qua. Nhiều nhóm nhỏ thường dân trong bằng hoàng đứng giữa vùng tuyết trắng xóa.

“Tôi hy vọng tổng thống có thực ăn” Raines nói.

“Nói cho tôi biết anh đã tìm được cái gì”

“Ngài James Fitz-Barr là một thương gia dầu khí. Một tay quý tộc thời tha của nước Anh, là người làm chủ một công ty dầu khí và dung dịch hóa chất, cũng là cựu nhân viên tình báo Anh . Ông ta làm trưởng phòng an ninh dầu khí trước khi cai quản kinh doanh của gia đình.

“Còn quyển sách tôi tìm được thì thế nào?”

“Người Anh đoán ra được tên của người bán từ phần đánh dấu bên trong trang bìa, tiệm sách bán sách cổ ở Edinburgh. Nhưng mà người chủ tiệm thì không biết ở đâu. Cái tiệm đã bị đốt. Và ngay cả nếu như tìm được gã chủ tiệm, có thể hẳn ta không có biên bản của người mua.”

“Fitz-Barr là người mua,” Gillette nói. “Không nghi ngờ gì nữa.”

“Ừ, có tin đồn là người Anh thề lên thề xuống rằng hẳn ta không có khả năng là người của chúng ta đang tìm. Một gia đình lâu đời. Yêu nước. Có nhiều quan hệ, lại là bạn học xưa của trùm cơ quan tình báo Anh. Người Anh nghĩ chúng ta một lần nữa đang tự tạo ra những lời buộc tội vô cớ, giống như vụ buộc tội Iraq sau ngày 11 tháng 9. Họ nói là chúng ta đang đi lạc hướng, truy tìm vớ vẩn.”

“Thế tổng thống nói gì ?” Gillette hỏi, trong đầu giận dữ thầm nghĩ “lại nữa rồi!”

Raines mỉm cười. Mặt trời mọc, Virginia ở bên dưới bị tàn phá tuyết phủ trắng xóa. Chúng ta có năm mươi ngày để tìm ra giải pháp, Os Preston từng nói thế vào đêm đầu tiên tại Lầu Năm góc. Đúng vậy, Gillette biết thời hạn cũng sắp hết.

Raines nói, “Tổng thống muốn biết anh nghĩ như thế nào. Sếp, tôi có cảm tưởng rằng anh sẽ nắm toàn quyền quyết định lần này. Anh muốn chúng tôi làm gì đây?”

Chương XXX

Ba Mươi

Ngày 15 tháng 12. 2 giờ chiều. 48 ngày sau khi dịch bùng phát.

Ngài James Fitz-Barr, cựu trưởng phòng xăng dầu thuộc cơ quan tình báo Anh quốc, kiêm Giám đốc điều hành công ty Dầu miền cực Bắc và là gia chủ của gia đình có nguồn gốc lâu đời đang ngồi thoải mái trong thư viện căn nhà trên mỏm núi của mình, nhấm nháp rượu mạnh Scot-len, xem trên đài BBC quay lại cảnh Washington bốc cháy. Đây là những thước phim cuối cùng được quay trước khi liên lạc hoàn toàn gián đoạn với thành phố đang đến ngày tận số này.

Trên màn hình là Nhà Trắng với lính Mỹ bao quanh, nổ súng vào chính đồng bào của họ. Trông như một trong những bộ phim cũ về sự sụp đổ của La Mã.

Ah, được lắm, hẳn nghĩ, xoay xoay đá trong cốc. Chúng luôn là một xã hội đồ võ. Lấy đi tiền tài, xăng và xe hơi, chúng sẽ cắt cổ lẫn nhau.

Giờ là hình quay mặt tổng thống Mỹ, trốn sau một boong ke ở Virginia, bảo đảm với thế giới bên ngoài là nước Mỹ không lồ sẽ lại đứng dậy, con bọ dầu sẽ bị đánh bại và nền văn minh sẽ tìm cách này hay cách khác để sinh tồn.

Oh, nền văn minh sẽ tồn tại nhưng bọn mày sẽ biến mất. Sau ba ngày nữa, chúng ta sẽ đưa ra thuốc giải độc, hẳn nghĩ, tắt TV và vén rèm thư viện lên để nhìn được vùng đất trắng lệ của mình trong cơn mưa.

Nước Mỹ, người đã phạm sai lầm. Bây giờ thời đại của chúng ta đã quay trở lại.

Hắn nhìn xuống vùng vịnh qua khung cửa sổ lớn của ngôi nhà cổ chín trăm năm do tổ tiên để lại. Hắn đang dự định họp báo để tuyên bố việc tìm thấy thuốc giải cho Delta-3 từ một lỗ thông khí nóng dưới biển thực hiện bởi con tàu nghiên cứu của hắn đậu ngoài khơi Ai-xơ-len tuần trước. Con tàu của hắn là một trong số nửa tá tàu nghiên cứu khoa học của Châu Âu, sử dụng xăng sạch từ nguồn xăng dự trữ quốc gia.

Tất nhiên hắn sẽ không công bố việc nhà khoa học người Mỹ đã bị ám sát Samuelson tìm ra thuốc giải này từ mấy năm trước và đã bán phát minh của mình cùng với con bọ dầu Delta-3 được tạo ra từ phòng thí nghiệm của ông ta. Người đàn ông, nhân viên của một công ty dung dịch hóa chất ở Nevada bất mãn bất bình với công ty của mình, chợt xuất hiện như một tài năng từ trên trời rơi xuống.

“Chúng tôi đã may mắn vào phút chót” Fitz-Barr sẽ thông báo như vậy. “Thiên nhiên lấy đi nhưng cũng trả lại. Delta-4 trung hòa phản ứng của Delta-3 khi sử dụng cho dầu nhiễm khuẩn. Chúng là khắc tinh của nhau trong tự nhiên,” hắn sẽ nói như vậy, đưa ra chính lời giải thích mà Samuelson đã nói với hắn. “Cả hai loại vi khuẩn này sống tại những lỗ thông khí kề cận nhau. Việc đưa con bọ giải độc vào sẽ trung hòa tác dụng của cả hai. Sau đó Delta-4 có thể được loại bỏ thông qua tinh lọc. Trong vòng vài tuần, các đường ống sẽ tiếp tục chảy. Các mỏ dầu sẽ trở lại sạch sẽ.”

Sau khi chúng ta làm một vài thay đổi, chẳng hạn như ai sở hữu chúng.

Bên ngoài trời đang mưa, và luồng gió lạnh thường thổi từ hướng các mỏ dầu của hắc nằm giữa Scot-len và Na-uy. Những mỏ dầu mà hắc đã ra lệnh cho nhiệm Delta-3 một tháng trước cái đêm Imam ở Pakistan - một con bài được giữ trong vòng bí mật nhiều năm – đưa ra dự đoán về thảm họa. Tên giả mù tiếp tục nói về sự sụp đổ của phương Tây – như hắc đã được gián điệp của Fitz-Barr hướng dẫn - trước khi Fitz-Bar chắc chắn rằng cả tên Imam và tên gián điệp kia đều bị thanh toán sau đó. Việc đó thật dễ dàng. Sau khi ra khỏi cơ quan tình báo, hắc vẫn giữ liên lạc với mạng lưới điệp viên hoạt động độc lập ở một số vùng chiến lược trên thế giới.

Chúng ta sẽ yêu cầu 10% lợi nhuận. chúng ta sẽ từ chối không cung cấp thuốc giải độc cho người Ả rập Xê út, Iran, Iraq, Venezuela. Hãy buộc bọn chúng phải để chúng ta tái kiểm soát.

Hai tháng vừa qua cuộc sống của hắc khá thoải mái trong căn nhà ở vách núi và trong ngôi làng địa phương cách đó bốn kilômét trong một vịnh khác. Xăng sạch được dự trữ ở đây dành riêng cho chiếc Land Rover, xuồng máy và tàu đánh cá trong làng của hắc. Điện trong vùng này được cung cấp từ một nhà máy điện nguyên tử. Hải sản thừa mứa, cừu cung cấp thịt. Người dân làng của hắc trung thành và không biết gì về kế hoạch của hắc, còn hắc vẫn chia sẻ thực phẩm dự trữ với họ. Họ đã phong tỏa đường vào bán đảo, ngăn cản những người dân tị nạn đói khát đến từ các thành phố. Trên thực tế, nhân viên bảo vệ của Fitz-Barr đang ở trên con phố chính trong làng hôm nay, cách đây chỉ vài kilômét, thu dọn chiến trường sau một cuộc tấn công của những người từ bên ngoài muốn xâm nhập vào đêm qua.

Hệ thống liên lạc của hắc thuộc loại cao cấp nhất. Khách của hắc - đều đang đi ra ngoài săn bắn hôm nay – là những thành viên khác của “Hội đồng xăng dầu chiến lược,” cái tên mà nhóm bí mật của hắc tự nhận. Bọn họ đã đợi tình huống khẩn cấp xảy ra, nói chuyện trên trời dưới đất để chạy tội, lên kế hoạch về một thế giới mới và tỏ ra là những ông chủ tốt đối với nhân viên thủy thủ đoàn của những chiếc tàu bị chết máy, theo đúng định kỳ bắt lực trôi dạt vào vùng vịnh.

Chúng ta giống như bảy chị em gái, những công ty dầu lớn đầu tiên giúp thống trị thế giới.

Hắc bản khoản không hiểu chuyện gì xảy ra với thằng bé ăn xin – gã đàn ông tóc vàng đã được gửi đi Mỹ để tìm hiểu, theo dõi xem chính phủ Mỹ đã biết được những gì. Hắc đã không nghe được tin tức gì về tên kia trong nhiều ngày qua. Đầu tiên hắc lo sợ về an toàn của chính hắc khi chiếc tàu bị hỏng đầu tiên xuất hiện, nhưng chuyện đó bây giờ đã thành bình thường. Không có chuyện gì xấu ngoài dự liệu xảy ra với hắc. Ngoài ra, những mối quan hệ của hắc ở chính phủ Anh rất vững chắc. Nếu có chuyện gì xảy ra đến với hắc, hắc sẽ nhận được một cú điện trước. Một lời yêu cầu lịch sự. Chưa có gì xảy ra.

Nếu thằng bé ăn mày đã bị giết, điều đó có nghĩa là mình không phải ra tay giết nó. Mình cũng không muốn làm điều đó. Nhưng hắc là mối dây liên hệ cuối cùng dính dáng tới mình. Hắc đã có một cuộc sống tốt. Mình đã cho hắc điều đó.

Fitz-Barr tự coi mình là một “kỹ sư về con người”, một chuyên gia tâm lý. Con phải biết về nhu cầu của con người, cha hắc đã từng nói, hay tạo ra những nhu cầu mới để con có thể kiểm soát. Luôn tỏ ra là người bạn dễ gần gũi. Cho con người ta mơ ước của họ và họ sẽ làm bất kỳ điều gì vì con.

Chúng ta được sinh ra để lãnh đạo, hắc nghĩ.

Lawrence của Ả rập! Thật nực cười!

Đứa bé đáng thương. Thằng bé là một thử nghiệm xã hội. Nó giống như đào tạo một con chó dữ, sau khi thằng bé, một kẻ lang thang, đi theo sau hắn vào khu chợ Amman và cứu mạng hắn ngày đầu tiên gặp mặt.

Mình thật là có mắt nhìn người tài.

Đứa bé ăn xin buồn bã, bần thủ, đáng thương, không có tên, người mẹ điếm của nó rõ ràng đã giấu giếm thân phận của nó – và Ngài Fitz-Barr đã cho nó một chân lý sống mới với lời nói dối tài tình về DNA. Điều nói dối trên cộng thêm một tập báo cũ Fitz-Barr mua ở Edinburgh với giá ba mươi một bảng Anh. Và với ảo ảnh này, hắn đã nhận được lòng trung thành không thể lay chuyển mà các tổ tiên của hắn - những khuôn mặt tỏ ra đồng ý ở trên tường kia – đã đòi hỏi ở các dũng sỹ trung thành từ thời trước khi việc phân chia theo quốc gia được hình thành.

Chúng ta chăm sóc bọn họ, bọn họ sẽ chăm lo lại chúng ta.

Gã tóc vàng đã là người trung thành nhất, đáng sợ nhất mà Ngài Fitz-Barr đã từng thuê. Một sát thủ bẩm sinh. Thiên tài âm nhạc Mozart với con dao. Một thiên tài với đầy ảo tưởng, người trước khi Delta-3 được tung ra hàng tháng trời đã đi khắp thế giới, thanh toán bất kỳ kẻ nào biết quá nhiều về con bọ.

Hiện giờ Fitz-Barr rung chuông gọi người hầu mang lên một tách trà, choàng cái áo lạnh trùm đầu không thấm nước vào và bước ra ngoài đồng cỏ rộng mênh mông với con chó becgie Đức của mình. Hắn sải chân đi về phía con đường mòn đi bộ trên mỏm núi, bắt đầu cuộc đi dạo tập thể dục hàng ngày và chiêm ngưỡng vùng vịnh cô lập của mình. Nhưng khi hắn đi tới đó, hắn nhìn thấy nước ở trong vịnh bị khuấy đục, một chiếc tàu ngầm đang trôi lên.

Ắt hẳn là một trong những tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân, hắn thầm nghĩ, có vẻ tò mò. Hay là một trong những tàu cuối cùng còn sót lại, và bị chết máy vì dầu nhiễm khuẩn.

Thủy thủ ở khu vực buồng lái của chiếc tàu ngầm dường như đang chuẩn bị một chiếc xuống hơi nhỏ để đi vào bờ. Có lẽ bọn họ muốn tìm nguồn lương thực và hy vọng mua dự trữ chúng từ ngôi làng, dù vậy tại sao bọn họ lại cập bờ ở đây mà không phải ở vịnh bên ngôi làng? hắn tự hỏi. Fitz-Barr sẽ đi xuống dưới và nói chuyện với đám thủy thủ. Hắn thích thú muốn nghe kể về những thiệt hại gây ra bởi Delta-3 mà mọi người chứng kiến ở những nơi khác trên thế giới. Và hắn cũng muốn nhìn thấy sự biết ơn của đám thủy thủ bị mắc cạn ở đây.

Hắn đi tản bộ xuống theo con đường mòn hình chữ chi ở vách núi đá vôi, chìm trong suy nghĩ, hồi tưởng lại quá trình hình thành nhóm đặc biệt của mình.

Hội đồng xăng dầu chiến lược thành lập năm 2001, một thời gian ngắn sau khi Al Qaida tấn công Trung Tâm Thương Mại Thế Giới và Lầu Năm Góc, và khi chính phủ Iran bắt đầu vào chương trình chế tạo bom nguyên tử. Các nước phương Tây thông qua những giải pháp vô hiệu quả của Liên Hiệp Âu Châu nhằm ngăn chặn nó. Fitz-Barr biết trong vòng một vài năm tới, nếu xu hướng này không được thay đổi, những tên cuồng tín, dùng sức mạnh đồng tiền kiếm từ dầu hỏa, sẽ có khả năng gây ra Trận

chiến đấu quyết liệt cuối cùng.

Vì thế Hội đồng xăng dầu chiến lược sẽ tiến hành một biện pháp khó khăn mà chính phủ các nước từ chối thực hiện, dành lại quyền kiểm soát dầu hỏa.

Và khi tay khoa học gia của công ty Cougar đến tìm mình, nó giống như là một lời chấp thuận của Thượng Đế gửi đến. Chúng ta đã mua Delta-3 và bắt đầu lên kế hoạch phân tán chúng. Chúng ta chờ đợi thời cơ chín mùi.

Ở dưới bãi biển đầy đá, hắn nhìn thấy những người thủy thủ đã cập bờ, sắp thành hai hàng và đi nghiêm chỉnh về phía con đường mòn trên vách núi. Đội hình của họ có mục đích, nhanh chóng tiến tới trong làn mưa lạnh buốt.

Mấy ngày trước đó Imam đã thuyết giảng, tôi cũng có những thiết bị dụng cụ nhiễm khuẩn, thuốc giải được lưu giữ ở nơi này, và ở những vị trí chiến lược được bảo vệ cẩn mật nằm trên những vùng đất khác nhau do tôi làm chủ.

Đám thủy thủ đi vòng qua một băng ghế, tiến đến gần hơn, và hắn kinh ngạc nhận ra binh phục của họ không phải Thủy quân Anh, mà là Thủy quân Mỹ.

Bọn chúng có lẽ mắc cạn, ở một nơi rất xa quê hương mình, giống như những người khác đang gặp phải.

Fitz-Barr vui vẻ tiến lên gặp mặt đám thủy thủ. Hắn ra vẻ quan tâm. Hắn sẽ chia sẻ lương thực với họ. Có lẽ đám thủy thủ bị ốm đau gì đó, và hắn có thể mời vị bác sĩ ở trong làng tới. Những người Mỹ này có thể kể cho hắn nghe những câu chuyện tuyệt vời có thật về cơn thảm họa mà họ đã chứng kiến.

Mình sẽ mời viên thuyền trưởng dùng cơm tối, hắn nghĩ thầm.

Hắn không có một tí nghi ngờ gì là hắn có thể đang gặp nguy hiểm. Rốt cuộc thì, những người Mỹ là đồng minh. Trong lịch sử từ trước tới nay, người Mỹ chưa từng gửi quân đội tới Anh, ngoại trừ trường hợp gửi quân đội tới giúp đỡ. Fitz-Barr an toàn ở đây. Gia đình hắn đã an toàn trên vùng đất này ngay cả từ trước thời của Robert the Bruce (1)

Cho dù ngay lúc này nếu mình bị liên quan, sẽ không có bằng chứng gì cả. Và ngay lập tức thuốc giải sẽ được tung ra và mình sẽ không bị nghi ngờ.

Con chó bắt đầu sủa vang khi đám người hiện ra trong tầm mắt.

"Yên nào, cậu bé."

Đám người đi chậm lại khi đến gần trước mặt của Fitz-Barr, hắn chào họ với nụ cười chân chất. Viên thuyền trưởng đi đầu trông gọn gàng khỏe mạnh, khoảng bốn mươi tuổi. Fitz-Barr trông đợi vẻ khăn trương, hay ít ra là vẻ mong đợi trên vẻ mặt của viên thuyền trưởng. Nhưng khuôn mặt lạnh lùng giận dữ của ông ta làm hắn đứng chết trân ngay tại chỗ.

"Ông có phải James Fitz-Barr không? viên thuyền trưởng hỏi gặng, tay cầm một bức ảnh, nhìn xuống

bức ảnh rồi nhìn sang mặt của Ngài James.

Fitz-Barr bị dẫn vật bởi nghi vấn. Viên thuyền trưởng đã không gọi hắn bằng tước vị. Ngay cả gọi bằng ông hay ngài cũng không. Nhưng sau đó Fitz-Barr hồi phục lại vẻ bình thường. Viên thuyền trưởng đơn thuần là một tên quá cục mịch quê mùa. Đám người không biết đau khổ là gì này hành động như thể họ lèo lái cả thế giới, ngay cả khi Quốc Hội của họ đang gánh chịu hậu quả của sự khinh xuất. Fitz-Barr không muốn hạ thấp giá trị bản thân xuống ngang hàng với những người này. Hắn khoác lên vẻ mặt tốt nhất của một ông chủ một vùng đất.

"Là tôi đây. Cho phép tôi hỏi các ông là ai?"

"Bắt lấy hắn," viên thuyền trưởng ra lệnh. "Nhanh lên."

Tim hắn đập thình thịch trong lồng ngực. Fitz-Barr quay lại và bỏ chạy. Hắn nghe tiếng súng nổ. Con chó của hắn bị bắn hạ. Đám người xâm chiếm chụp lấy và còng hắn lại, ngay trên mảnh đất hắn làm chủ. Thật không thể tưởng tượng được.

"Thật quá đáng," Fitz-Barr phản kháng khi đám thủy thủ đẩy hắn đi xuống bãi biển trên con đường mòn ở vách núi. Đám dân làng ở cách đó quá xa không giúp được gì. Những tên côn đồ này đang bắt giữ hắn giống như hắn là Saddam Hussein hay một trong những kẻ độc tài vô học mà chính phủ Mỹ giúp đỡ và rồi sau đó tống ngục bọn chúng theo định kỳ!

Viên thuyền trưởng rút lên, khi bọn họ gấp gáp rút lui, "Thuốc giải ở đâu?"

"Các ông đang phạm luật!" Fitz-Barr thét lên.

"Vậy à. Ai là người đang phạm luật đây?"

Chương XXXI

Dịch: Herobk13

Biên: Ooppss

Nguồn: www.tangthuvien.com

Ba Mươi Một

Ngày 12 tháng 12. 55 ngày sau khi dịch bùng phát

Đám đông xếp thành hàng dài trên đại lộ Connecticut sung sướng reo hò khi đoàn xe chở lương thực xuất hiện. Tiếng hò hét của họ vang dội như khi những chiếc xe ủi tuyết dọn đường vào hôm qua và âm ỹ hơn nhiều so với lúc trực thăng của Tổng thống vọt qua đầu, quay lại Nhà Trắng hai ngày trước. Gillette đang nín thở đứng ở hàng đầu, vòng tay ôm Paulo và Annie, thì giọng bức bối lạnh lùng của Les Higuera phà tới từ phía sau.

“Cậu sẽ nói cho tớ những gì thực sự xảy ra ở Virginia hay không? Chúng ta đều biết những lời chính thức đưa ra chỉ là tin vịt.”

Paulo cười với Les. “Chú chửi bậy. Chú nợ cháu một đồng.”

Xe tải nối đuôi nhau chậm chạp lẫn qua, đội hộ tống vẫy tay như quân giải phóng. Tổng thống muốn toàn cầu nhìn thấy thủ đô nước Mỹ hoạt động trở lại, nên các cơ quan ban ngành quay lại thành phố nhanh hơn bất kỳ chỗ nào. Thế nhưng sự tiếp tế cũng đang bắt đầu được chuyển tới những nơi khác trên toàn nước, được trình chiếu liên tục không bị kiểm duyệt trên TV như trước đây.

“Ngày hôm qua, những đường ống dẫn dầu đầu tiên được công bố là đã sạch sẽ,” một ông ở sau Gillette đang nói với những đứa con. “Tổng thống đã tung ra toàn bộ dầu dự trữ chiến lược. Ông ta thật ra trò! Thối không chịu được. Sẽ chẳng bao giờ được bầu lại đâu.”

Gillette tỏm lợm nhận thấy rõ ràng hình ảnh phô trương mọi việc đang tốt dần lên chỉ là con bài chính trị của mấy lão ở Washington. Thực ra thành phố vẫn bê bối. Sẽ mất nhiều năm để hồi phục. Các tòa nhà chính phủ đã bị cháy. Hàng ngàn người tỵ nạn phải có chỗ ở, cửa hàng và nhà cửa phải được xây dựng lại, phương tiện vận chuyển phải được bổ sung bằng những chiếc xe hơi và xe vận tải lành lặn.

Hiện tại có thể diệt Delta-3 nhưng những máy móc đã bị phá hủy thì không thể khôi phục.

Việc xét xử những kẻ cắp đang được tiến hành suốt ngày đêm, Gillette cũng biết điều này.

Chính anh, chẳng ai yêu cầu, sẽ báo cáo tại trung tâm kiểm dịch CDC vào ngày mai, quay lại làm việc trong những chương trình hỗ trợ y tế trên toàn quốc. Anh thấy vừa lòng vì được rời khỏi đội chống khủng bố và tập trung vào giải quyết dịch bệnh của con người.

“Người Anh và người Mỹ có thực sự hợp tác để bắt Fitz-Barr không?” Les hỏi dồn như thể một tay

nhà báo rầy rà hơn là người bạn thân nhất. “Phóng viên của tờ nhận được tin một tàu ngầm Mỹ cập bến Scotland và tóm tên đó. Sau đó hắn bị đẩy ra trước mũi súng của một đội xử bắn ở ngay trên biển bởi các nhân viên CIA, một trò tháu cáy và thế là hắn sụp đổ và khai sạch: công thức, những chỗ để thuốc giải độc, tên của bọn đồng mưu. Bọn tớ nghe phong phanh chỉ sau này Tổng thống Mỹ và Thủ tướng Anh mới thêm mắm dặm muối vào câu chuyện hợp tác của hai bên thôi.”

Gillette phía. “Tớ không ở đó khi có quyết định.”

Nhiệt độ trên dưới 0 độ F nhưng có vẻ chẳng ai để ý. Gillette trồi mồm nhìn mấy đứa con. Nếu các sự kiện mang tính sinh tử này đánh dấu việc hình thành từng thế hệ – Trân Châu cảng, 9/11, Delta-3 – thì anh biết đám trẻ nhà mình đã thay đổi, đang nhìn những phương tiện giao thông qua lại với các cảm quan mới. Chắc chắn là chúng vô cùng cảm kích với sự viện trợ nhưng Gillette cũng nhận thấy chúng trở nên tiu nghỉu thế nào khi nhìn thấy cảnh chất thải hóa học bay lên từ những xe tải.

Marisa kể, khi các trường học đã được mở cửa trở lại, thầy cô cho bài tập về những dạng năng lượng khác nhau như: mặt trời, nguyên tử, hydrogen và gió. Hôm qua Paulo đã vào phòng làm việc của Gillette, tay cầm cuốn sách tựa đề “Năng lượng!”. “Bố, bố có biết cơ sở sản xuất năng lượng mặt trời đầu tiên được khánh thành vào năm 1948 không? Đó là sáu mươi năm trước. Tại sao từ đó đến giờ không ai làm gì hơn với năng lượng mặt trời?”

Gillette phải bảo cậu bé, “Có thể một ngày nào đó con sẽ giải thích nó cho bố.”

Les chen vào đám đông. “Greg, cậu đã ở cùng với Tổng thống. Trong cùng một phòng. Nếu tớ tiết lộ chuyện này ra, tớ sẽ trở lại đỉnh cao. Một sự hậu thuẫn rất chắc chắn. Nói đi.”

“Chả có gì để nói cả,” Gillette đáp, trong đầu vụt nhớ lại buổi sáng kinh khủng trong phòng giống hệt phòng Bầu dục của Tổng thống, nằm ở độ sâu 50 thước dưới một quả núi ở Virginia. Kích thước căn phòng đúng bằng với chiếc ở Nhà trắng. Thảm, giá sách và ghế nhung y chang, và cả dấu ấn Tổng thống được dệt vào thảm len xanh dày. Nhưng thay vì cửa sổ nhìn ra vườn hồng, một đồng màn hình TV đã được gắn vào tường. Gillette sẽ mang ác mộng suốt quãng đời còn lại khi hồi tưởng những gì anh đã xem trên đó khi ngồi cùng với Tổng thống, các cố vấn và tham mưu trưởng quân đội.

Tehran và Oakland bùng cháy. Quân lính nấu thịt người ở Buenos Aires. Bạo loạn ở Hồng Kông. Dịch tả bùng phát ở Úc. Các kho vũ khí đạn dược của quân đội bị chiếm ở Wyoming và gần Thượng Hải. Các nhà du hành đói lả lơ lửng trên trạm không gian. Hàng ngàn người sám hối và tự hành xác mình tràn ngập quảng trường St. Peter, gần Wailing Wall ở Jerusalem (bức tường Wailing. Nơi tín ngưỡng quan trọng nhất của người Do Thái) và Blue Mosque (nhà thờ Blue của người Hồi giáo). Đồn điền và trang trại bị giày xéo bởi những kẻ tấn công từ thành thị. Người người cào cấu nhau trên những bến tàu ở Tokyo và San Francisco, tranh giành nhau từng mét để có thể bắt được cá. Người ta ném chất nổ xuống những bến cảng rồi nhào xuống bơi ra vớt những sinh vật biển có thể ăn được chết nổi lên trên mặt nước.

Các mỏ dầu bị đốt cháy bởi những kẻ đầy thù hận.

Gillette đã ngồi đó, trọn tròn mắt nhìn cảnh một thế giới rối loạn ở giai đoạn cuối của sự cạn kiệt xăng dầu.

“Tóm lấy lão Fitz-Barr. Rồi dàn xếp với người Anh sau đó nếu có thể,” Gillette đã đáp vậy khi được hỏi ý kiến.

Giờ đây Les lại cào vào nỗi đau của anh và nói, “Nếu cậu không nói cho tớ về sự thực ở Virginia thì ít nhất cũng nói cho tớ rõ Delta-4 hoạt động thế nào chứ.”

“Sẽ mất thời gian để hiểu điều đó,” Gillette thành thực đáp khi chiếc xe tải cuối cùng đi qua. “Những gì chúng ta có thể chắc là nó giết Delta-3. Rồi Delta-4 bị hủy diệt bởi quá trình tinh chế. Bơm nó vào các mỏ dầu bản và nó sẽ xóa bỏ sự nhiễm khuẩn. Bơm nó vào các đường ống dầu nhiễm khuẩn, xả sạch tất cả rồi chúng ta có thể dùng lại các đường ống.”

Đám đông bắt đầu tan rã, còn lại trước mắt họ là số nhà 5110 Connecticut bên kia đường - rõ ràng bị bỏ hoang, sau khi Dubbs tấn công phố Marion thất bại. Tòa nhà đã bị Gillette và những người hàng xóm của anh cướp lấy và họ đã tìm thấy hầu hết thức ăn dự trữ mà Dubbs để lại.

Chúng tôi đã góp một nửa số lương thực dự trữ cho nhà thờ St. Paul, một phần tư cho lán giềng ở phố Ingomar và Jennifer. Số còn lại chúng tôi giữ cho bản thân để có thể cầm cự được ba tháng.

“Hãy đến xem Raines thế nào sau khi chuyển vào nhà Gail,” Gillette nói, đi theo hướng về nhà. “Cô ấy chẳng có họ hàng. Sẽ mất nhiều tháng để tòa án xử về thủ tục di chúc quyết định làm gì với căn nhà đó. Có thể chúng ta sẽ tìm ra cách nào đó để giữ nó cho Raines.”

Chiếc xe cảnh sát, một trong những chiếc đầu tiên quay lại khu phố, đi qua và viên cảnh sát Danyla vẫy tay chào họ.

Khi đến phố Marion, họ phát hiện ra gia đình Raines đã tụ tập với những người lán giềng tại nhà Gillette để ăn một bữa tối Giáng sinh sớm. Khắp nhà tỏa đầy mùi thịt rán, gia vị và bánh táo. Bob Cantoni mặc một chiếc tạp dề. Marisa đang đặt những chai rượu vang đỏ Pháp (Pinot noir) và lon Hi-C (nước hoa quả được sản xuất bởi Minute Maid, hiện là một nhánh của CocaCola) lên những chiếc bàn dài trong phòng ăn và phòng khách, còn Lisa Higuera thì đang xếp những chiến đĩa sứ. Thảm phán Holmes ngồi ở một góc, ngó ra ngoài cửa sổ, với vẻ thờ ơ và mệt mỏi từ sau đêm tấn công trên phố Marion. Bà ấy đã từ chối thực thi các phiên tòa xét xử kẻ cướp.

“Tôi chuẩn bị rời ghế, Greg ạ. Tôi không thích hợp làm một vị quan tòa,” bà ta nói. “Và tôi sẽ phải trả giá cho những gì tôi đã làm với những kẻ ấy. Chúng đáng có một phiên tòa xét xử.”

“Bà sẽ không phải trả gì cả, Eleanor.”

Bà ta òa khóc.

Paulo ngồi cùng Grace và Chris Kline cạnh chỗ đặc biệt dành cho Neil – để tưởng nhớ đến ông ấy.

Raines và vợ anh ta Elezabeth đang giúp họ bày mấy món đồ nguội khai vị ra, gồm có bánh quy Ritz và tapenade Ô-liu (olive tapenade – một món khai vị của vùng Provence, Pháp). Có một cây thông Giáng Sinh được chặt và tĩa từ hàng rào sân sau của Gail. Nó được trang trí với những chiếc đèn nhỏ nhấp nháy và những thiên thần bằng giấy.

“Thật tiếc là đại tá Novak không thể đến được,” Raines nói, và mời Gillette một miếng bánh quy phết phô mai. Trong bộ thường phục, thậm chí trông anh ta còn to con hơn.

“Tuần này cô ấy đang ở căn cứ, với những thuộc cấp của cô ta, những người chẳng thể đoàn tụ với gia đình. Nhưng cô ta nói cô ấy sẽ đến ăn tối một hôm nào đó khi trở về thành phố.”

Marisa xuất hiện ở cửa bếp với chiếc keng gồ nhịp hình tam giác của Paulo từ thời lớp hai. Những tiếng vang đều đặn của nó, giống như báo hiệu của những xe bán đồ ăn, nhiều năm nay đã thành một cái gì đó rất thân thuộc ở phố Marion. Báo hiệu bữa tối tập thể của phố đã sẵn sàng!

“Cậu sẽ không bao giờ nói cho tớ chuyện gì đã thực sự xảy ra, có phải không?” Les hỏi.

“Hãy để ngài thị trưởng yên,” Bob ngắt lời.

“Trước khi chúng ta ăn, mục sư Van Horne muốn nói vài lời,” Marisa nói. “Cứ như ông ấy chỉ có thể nói ‘vài lời’, mọi người nhỉ.”

Thật dễ chịu khi nghe bà con hàng xóm cười vui vẻ, Gillette nghĩ.

“Nhưng trước khi ngài mục sư nói, tôi muốn nâng ly chúc mừng,” Marisa nói.

Cô nâng ly của mình lên rồi quay về phía Gillette. Anh cảm thấy tràn ngập trong tình yêu và nhìn thấy những người mình yêu nhất trên thế gian đang đứng ngay trước mặt, tay cầm ly rượu, nước lọc hay nước quả. Hai mắt Annie rớm lệ. Paulo mỉm cười tự hào. Bob và Les đứng cạnh nhau. Ngay cả thẩm phán Holmes cũng cầm ly. Họ đều đã biết lời chúc này sẽ xảy ra. Hơn cả vì ngài Tổng thống, hơn cả vì đất nước, đây mới chính là điều vì nó mà anh chiến đấu, anh nghĩ. Chính vì những người này.

“Mừng ngài thị trưởng của phố Marion,” người vợ thương yêu của anh chúc. “Ngài thị trưởng của phố Marion!”

“Anh ấy đã giết kẻ thù và đã trở về nhà.”